

GIÁO ÁN
ĐƯỜNG LỐI
TU TẬP ĐẠO PHẬT
Tập 1

Trưởng Lão THÍCH THÔNG LẠC

**GIÁO ÁN
ĐƯỜNG LỐI
TU TẬP ĐẠO PHẬT**



Tập 1

(LƯU HÀNH NỘI BỘ)

**ĐÂY LÀ SÁCH HỌC ĐẠO ĐỨC
CHỈ KÍNH TẶNG – KHÔNG ĐƯỢC BÁN**

MỤC LỤC

Tóm Tắt Tiểu Sử	7
Đức Trưởng Lão Thích Thông Lạc	
Lời Tri Ôn Đức Trưởng Lão	9
Lời Nói Đầu	10
Lời Căn Dặn Của Trưởng Lão Khi Sử Dụng Giáo Án Này	12
Bảng Số 1:	31
Sơ Lược Giáo Án	
Bảng Số 2:	88
Tổng Quát Chung Giới Luật - Những Gì Cần Thông Suốt- Nghịệp	
Bảng Số 3:	111
Nghịệp - Thập Thiện	
Bảng Số 4	191
Thầy Tóm Tắt Về Nghịệp	

Băng Số 5:	195
Thập Thiện (Tiếp Theo)	
Băng Số 6:	260
Cách Sống Của Người Cư Sĩ	
Băng Số 7:	312
Cách Sống Của Người Cư Sĩ (Tiếp)	
Băng Số 8:	368
Ba Vị Thiên Sứ	
Băng Số 9:	401
Hoạt Động Của Thân Ngũ Uẩn - Trau Dồi Tứ Vô Lượng Tâm	
Băng Số 10:	455
Tứ Vô Lượng Tâm	
Băng Số 11:	521
Trau Dồi Tứ Vô Lượng Tâm (Hỷ Tâm - Xả Tâm)	

TÓM TẮT TIỂU SỬ ĐỨC TRƯỞNG LÃO THÍCH THÔNG LẠC

Đức Trưởng lão Thích Thông Lạc thế danh là Lê Ngọc An, sinh ngày 17 - 09 - 1928 DL tức là ngày 04 - 08 - 1928 AL, tại quê ngoại: 18 Thôn Vườn Trầu, Xã Tân Thới Nhì, Quận Hóc Môn, Tỉnh Gia Định.

Năm 1936, vừa tròn 8 tuổi, Người được cha mẹ cho xuất gia theo Hòa thượng Thích Huệ Tánh tại Chùa Phước Lưu, Thị trấn Trảng Bàng, Tây Ninh, với pháp danh là THÍCH THÔNG LẠC.

Thời gian đầu, Người được H.T Huệ Tánh, H.T Long An, H.T Thiện Tài, H.T Thiện Hòa trực tiếp chỉ dạy kinh điển và Hán học. Hoà thượng Thích Thiện Hòa còn gửi Người vào Trường Cao đẳng Phật học viện Huệ Nghiêm và Đại học Vạn Hạnh.

Thời gian sau, Người được các vị Hòa thượng giới thiệu đi dạy trong các trường Bồ Đề. Lúc bấy giờ, Người đang học tại Đại học Văn khoa Sài Gòn, và tiếp tục hướng tới du học sang nước ngoài. Bên cạnh đó, có những thời điểm Người còn tham gia hoạt động trong các phong trào yêu nước, đấu tranh giành độc lập, tự do cho Tổ quốc mình.

Năm 1970, trong thời gian vừa đi học, vừa dạy học ở các trường tại Thành phố Sài

Gòn, thì được tin cha bệnh nặng, Người trở về Trảng Bàng chăm sóc và nuôi dưỡng cha. Ba tháng sau, cha Người qua phần. Nhìn thấy cảnh bệnh tật và tử vong của cha, Người suy nghĩ: “Cuộc đời này chẳng có gì cả, chỉ toàn là đau khổ. Vậy chạy theo danh lợi để làm gì?...”. Thế là Người rời bỏ danh lợi thế gian, theo Hòa thượng Thích Thanh Từ tu tập Thiền tông.

Sau ba tháng an cư kiết hạ tại Thiền Viện Chân Không, Người ra Hòn Sơn ngoài biển Rạch Giá, Kiên Giang, lên đỉnh Ma Thiên Lãnh, một mình tu hành suốt thời gian chín tháng. Song, trong lòng vẫn nhớ mẹ không nguôi, nên Người trở về Trảng Bàng, sống bên mẹ và tiếp tục tu hành.

Mặc dù miệt mài tu tập, nhưng do không đúng Chánh pháp, nên Người không thấy sự giải thoát. May thay, do đọc lại bộ kinh Nikaya của Hòa thượng Thích Minh Châu dịch từ tiếng Pali sang tiếng Việt, Người nghiên cứu rất kỹ lưỡng, rồi tự mình tu tập đúng Chánh pháp. Vì vậy, Người đã chứng đạt, làm chủ được sự sống chết sau thời gian 6 tháng. Đó là ngày 09 tháng 09 năm 1980 Âm lịch.

Đúng 23 giờ 55 phút, ngày 01 - 01 - 2013 (tức ngày 20 - 11 năm Nhâm Thìn), đức Trưởng lão Thích Thông Lạc đã nhập Niết Bàn.

LỜI TRI ƠN ĐỨC TRƯỞNG LÃO

Chúng con thành kính tri ơn đức Trưởng lão Thích Thông Lạc, bậc Thầy tôn kính đã làm chủ sanh, già, bệnh, chết. Người đã dựng lại Chánh pháp của đức Phật, thấp sáng ngọn đèn đạo đức nhân bản - nhân quả, sống không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh cho nhân loại trên hành tinh này.

Chúng con nguyện làm theo lời dạy của Người, sống một đời sống đạo đức nhân bản - nhân quả, biết thương yêu và tha thứ, biết nhẫn nhục tùy thuận bằng lòng để không làm khổ mình - khổ người và khổ các loài chúng sanh.

Chúng con cùng ước nguyện thực hiện đời sống ly dục, ly bất thiện pháp; sanh thiện, tăng trưởng thiện pháp như lời Thầy dạy cho đến ngày giải thoát hoàn toàn khỏi các lậu hoặc.

Chúng con thành kính khắc ghi,

NHÓM ĐÁNH MÁY

LỜI NÓI ĐẦU

Kính thưa quý Thầy, quý Sư cô, cùng toàn thể quý Phật tử!

Chúng con là nhóm thực hiện việc đánh máy bộ **Giáo án đường lối tu tập đạo Phật** do đức Trưởng lão Thích Thông Lạc giảng dạy cho quý tu sinh tại Tu viện Chơn Như năm 1997.

Chúng con thật hoan hỷ khi có đầy đủ phước báu được nghe những lời giảng dạy của đức Trưởng lão trong bộ Giáo án. Từ chỗ nhận thức được tầm quan trọng của những lời dạy của Thầy trong bộ Giáo án - bộ Giáo án này được xem như kim chỉ nam, là đường lối, là lý pháp và hành pháp của Đạo Phật Thích Ca - đã có một cư sĩ phát nguyện đánh máy lại toàn bộ 61 cuốn băng này. Từ đó, nhiều cư sĩ cũng thấy lợi ích thiết thực cho mình và cho nhiều người nếu như có bản đánh máy ra đời nên đã phát nguyện chung tay chia nhau công việc cùng thực hiện.

Đến nay, sau gần hai tháng cùng đánh máy, chúng con đã có kết quả ban đầu và chúng con tập hợp lại các băng mà Thầy dạy cho người cư sĩ tu tập giai đoạn 1, gồm 16

băng (từ băng số 01 đến băng 16).

Trong bản này, chúng con đã trích bớt một số đoạn như phần Thầy dạy về giới thanh tịnh của các thầy Tỳ kheo, phần trình bày của Thầy Thiện Thuận, Thầy Minh Tông, Thầy Thiện Thiên. Và chúng con bổ sung thêm vào 3 phụ lục, từ 3 phụ lục này chúng con hy vọng người cư sĩ hiểu hơn lời dạy của đức Trưởng lão.

Thực ra, dầu chúng con đã hết sức cố gắng nhưng cũng không sao tránh khỏi những sai sót, kính mong nhận được sự bổ khuyết, góp ý từ quý Thầy, quý Sư cô, cùng quý Phật tử để lần tái bản sau được hoàn chỉnh hơn.

Chúng con xin nguyện sống theo đạo đức nhân bản – nhân quả mà Thầy đã dạy, hướng đến ly dục – ly ác pháp để giải thoát thân tâm khỏi các lậu hoặc đem đến hạnh phúc cho mình, cho người và muôn loài chúng sanh.

Chúng con ước nguyện người người, nơi nơi đều hướng về Giáo pháp của đức Phật Thích Ca để thấy lối thoát, để thấy đường đi, để thấp lên ngọn đèn giải thoát cho chính mỗi người, để luôn thanh thản, an lạc.

Kính ghi,

NHÓM ĐÁNH MÁY

LỜI CĂN DẶN CỦA TRƯỞNG LÃO KHI SỬ DỤNG GIÁO ÁN NÀY

Này các thầy, Thầy dạy giáo án này là nhằm phục hồi giáo pháp chính của đạo Phật, có đầy đủ lý pháp và hành pháp để giúp cho mọi người tự thấp đuốc lên mà đi, không còn lạc đường lạc lối, nếu họ tự có quyết tâm tìm đường giải thoát khổ đau và chấm dứt luân hồi. Ở đây Thầy dạy cái pháp này nhằm để cho chúng ta thấy được con đường đi, thấy được cách hành trì để cho chúng ta chấm dứt đau khổ, chấm dứt luân hồi. Ở đây các thầy đừng nghĩ rằng Thầy thuyết giảng giáo án này là để thu hút các đệ tử của người khác, là khiến cho họ trở về quy y với Thầy. Quý thầy chớ hiểu như vậy. Bốn sư của quý thầy thì quý thầy hãy giữ nguyên vị bốn sư ấy cho quý thầy. Không khéo rồi quý thầy nghe Thầy thuyết giảng rồi ở đâu cũng ùn ùn tới xin thầy quy y hết. Thầy không có mơ ước điều đó đâu. Mà Thầy chỉ mong vị bốn sư mà quý thầy nương vào theo Phật pháp mà tu hành thì bây giờ các vị thầy đó vẫn là những vị thầy của quý thầy chứ đừng có lấy Thầy mà làm thầy. Mà Thầy chỉ đem cái giáo án để cho quý thầy biết được đường đi, tu cho đúng mà thôi. Chớ đừng có bỏ họ, nghĩ họ là như thế này thế khác. Điều đó là điều sai quấy.

Vì vậy mà hôm nay Thầy mới nhắc nhở điều này để cho quý thầy thấy hiểu. Ở đây

Thầy cứ theo lời Phật dạy trong kinh mà can ngăn, vứt bỏ chứ Thầy không có ý bài bác người này, bài bác người kia. Cho nên cái bài này Thầy muốn nhắc để cho quý thầy hiểu cái lòng của Thầy như thế nào trên con đường xây dựng giáo án này.

Quý thầy cũng đừng nghĩ rằng Thầy giảng giáo án này là để quý thầy từ bỏ những kinh sách của quý thầy. Quý thầy chớ hiểu như vậy, quý thầy hãy giữ nguyên kinh sách của quý thầy. Nghĩa là quý thầy học kinh sách nào, học đạo nào thì quý thầy cứ giữ nó chứ quý thầy đừng có bỏ. Nghĩa là quý thầy thấy đường lối giáo án mà Thầy dạy theo đạo Phật đã dạy có lợi ích cho quý thầy thì quý thầy cứ tập luyện cho nó có lợi ích, có giải thoát cho quý thầy thôi. Chứ quý thầy đừng có ném kinh sách này là không đúng, sai; quăng, đốt đó là cái sai; cái đó là cái làm không đúng.

Cho nên ở đây Thầy nhắc nhở quý thầy. Bây giờ các thầy có cả một tủ kinh sách của các tôn giáo khác các thầy cũng không được ném. Cho nên các thầy đừng có xem nó là thường, mà các thầy có cái gì thì cứ để nguyên nó, đừng có phê phán nó bằng cách này, bằng cách khác là quý thầy đã sai. Các thầy chỉ biết giáo án Thầy đã nêu ra đây để giúp cho quý thầy, để các thầy đi trên con đường thiện, để giải thoát cho quý thầy

được cái nhân ác, để giúp các thầy hưởng được phước báu, giải thoát. Chứ không phải các thầy coi thầy mình không ra gì, coi kinh sách mình đang học không ra gì thì cái điều đó là điều không đúng.

Quý thầy cũng đừng hiểu Thầy giảng giáo án này là muốn cho quý thầy từ bỏ gia đình, sống không gia đình; từ bỏ tài sản lớn tài sản nhỏ, từ bỏ bà con quyến thuộc lớn quyến thuộc nhỏ để xuất gia tu hành. Quý thầy chớ có hiểu như vậy, tất cả những cái gì của quý thầy thì quý thầy hãy giữ nguyên như vậy, nghĩa là tình cảm thương yêu gì quý thầy cứ giữ nguyên như vậy. Rồi quý thầy cứ tu tập đến chừng nào đó nó ly thì nó ly. Chứ quý thầy đừng có nghe Thầy nói, bảo như vậy rồi quý thầy tìm mọi cách cách ly gia đình mình bằng cách này cách kia. Bởi vì Thầy hiểu tâm trạng của quý thầy là tâm trạng không có hiểu rõ, không có thông minh. Mà ở đây Thầy nhằm khai triển ra để thấy cái pháp đúng để cho chúng ta thực hiện con đường giải thoát, chứ không phải nghe như vậy rồi về nạt nộ vợ con tụi bây là báo này kia nọ, nhà cửa tài sản là oan gia tội báo nó làm cho tao dính mắc thì cái đó là cái sai. Phải hiểu tất cả những cái đó là cái sai, chúng ta đừng có vội vàng, chúng ta hãy thực hiện những pháp này, rồi chúng ta trau dồi lần lượt rồi tự nó nó thấy cái đúng

cái sai, chứ đừng có về mà vội vàng xua đuổi hoặc bằng cách khác, thì điều đó là điều sai.

Quý thầy cũng đừng hiểu Thầy giảng giáo án này là dạy quý thầy từ bỏ các phong tục tập quán, tụng kinh, cúng bái, cầu siêu cầu an, mê tín coi sao bói quẻ, coi ngày tốt xấu hoặc bỏ phé tất cả các nghề nghiệp, quý thầy đừng có hiểu như vậy mà hãy giữ nguyên như cũ. Nghĩa là quý thầy cứ hoàn toàn giữ nguyên như nó, đừng có chê bai nó. Hầu hết quý thầy nghe rồi mượn cái chỗ giáo án của Thầy mới chỉ trích người này cúng bái cầu siêu đều là bậy, coi sao bói quẻ đều là sai, hay coi ngày tốt xấu đều là bậy. Đừng có nói cái điều đó, chúng ta đừng có nói cái điều đó mà chúng ta hãy tu. Chúng ta biết đó là những pháp ác, đem đến cho chúng ta khổ đau thì chúng ta không làm nó mà thôi. Quý thầy cứ nghĩ quý thầy bây giờ quý thầy làm cái nghề gì đó mà quý thầy giết hại chúng sanh, làm đau khổ chúng sanh thì quý thầy không làm chứ không phải quý thầy bác, đừng có nói. Ai người ta có nghiệp nấy, người ta làm. Còn mình nói là coi chừng mình bị phạm đó. Đó là cái chỗ thầy cảnh giác, khi mà nghe Thầy giảng rồi quý thầy dễ lầm lạc lắm.

Cũng như nghe Thầy dạy tu Tứ vô lượng tâm, tâm từ tâm bi của mình mà hốt cơm cho chó ăn, hốt cơm cho kiến ăn thì điều đó

là điều sai. Cơm của đàn na thí chủ người ta làm bằng mồ hôi nước mắt, còn con vật thì nó là nghiệp báo của nó. Tại sao chúng ta lại hốt mồ hôi nước mắt của người khác trong khi chúng ta đang ăn nhờ của người khác. Chúng ta vô lượng tâm từ, đó là từ sai, từ không trí tuệ. Các thầy đừng hiểu một cách bây giờ chùa mình không có chó mà Phật có nuôi chó bao giờ, thế mà gặp con chó nào cũng đem cơm cho ăn, cái chùa chúng ta bây giờ một bầy chó vô ở. Bởi vì chỗ đó có ăn nó phải đến chứ gì. Thầy thấy mấy cái thất nào có bỏ cơm cho chó ăn thì cái thất đó chó lảng vảng hoài, còn cái thất nào không cho chó ăn thì cái thất đó không có chó lảng vảng. Mình quyền rũ người ta, mình tạo cho người ta cái nghiệp nợ. Mình ăn cơm của đàn na thí chủ, mình biết mình trả được cái nợ này chưa. Cái nợ này rất lớn, tu hành chưa xong thì cái nợ này biết ngàn đời trả cho hết. Thế mà bây giờ lại lấy lòng từ, lòng từ của mình phải từ mồ hôi nước mắt mình làm ra cho thì mới gọi là lòng từ chứ. Còn cái này lấy của người ta cho người khác. Mình mượn hình thức của tu hành để lấy của người ta mình cho người khác ăn, thì như vậy mình có từ không. Người ta làm bằng mồ hôi nước mắt người ta dành ra. Đó là những cái hiểu sai, cái lầm lạc.

Cho nên cái bài này để Thầy vạch ra

cho các thầy thấy sai lệch của các thầy. Khi nghe nói đến từ bi hỷ xả thì các thầy tưởng làm như vậy là đúng. Không đúng đâu, phải đúng như thế nào mới đúng. Cho nên nghe giáo án của Phật nói như vậy, phải trắng bạch như vỏ ốc, về chúng ta làm cách này cách khác, làm cho gia đình tan nát, khổ sở. Có nhiều người đã hiểu qua lời dạy của Thầy về làm đau khổ gia đình hết mà không thấy sự giải thoát, mà thấy địa ngục trước mắt. Đó là những cái hiểu lầm lạc lời Thầy dạy. Nếu mà Thầy không có lời cảnh giác này thì chắc chắn là đạo Phật đưa đến khổ đau cho thế gian này chứ chưa phải là hạnh phúc cho ai hết.

Quý thầy cũng đừng hiểu Thầy giảng giáo án này là muốn cho quý thầy từ bỏ gia đình, Thầy nhắc lại cái đoạn đó. Quý thầy cũng đừng hiểu Thầy giảng giáo án này để quý thầy từ bỏ các phong tục. Nghĩa là Tết nhứt, mừng năm, cúng bái giỗ quẩy này kia thì kiểu này về bác sạch hết, không ai cúng bái hết, thì cái đó là cái sai, cái không đúng. Cho nên chúng ta phải giữ nguyên như cũ. Ai làm gì làm, ta biết cái đó là pháp ác thì chúng ta không làm. Bây giờ trong nhà mình đến ngày cúng bái, người ta giết heo giết bò thì người ta giết mặc ta, không có được cản. Mình đừng nên giết, đừng nên ăn thịt là đúng; là mình biết đó là pháp ác. Chứ

mình chưa có đủ sức độ ai hết, đừng có học ở đây mình đem ra mình nói người này, nói người kia, nói đó là làm ác này kia. Cái đó là cái phong tục người ta đã quen rồi, để cho người ta làm. Cho nên có nhiều người hỏi Thầy, bây giờ con là người nội trợ ở trong nhà bếp, ngày tư ngày Tết mà trong nhà còn ăn thịt chúng sanh thì phải làm thịt này kia, phải làm thực phẩm từ chúng sanh như vậy thì con biết ăn chay thì con làm sao. Hỏi một cách Thầy nói rất là ngu ngơ thiệt, hổng biết gì hết. Nghĩa là mình phải làm cho mọi người vui ở trong gia đình của mình. Bây giờ mọi người ta đang ở trong cái phong tục như vậy, người ta quen như vậy. Thì mình là cái người dâu con trong nhà mình phải làm cho người ta vừa lòng. Thì mình làm cho mọi người vui lòng, cái tâm của mình mình biết như vậy mình đừng có ăn thịt chúng sanh. Mình biết như vậy mình đừng có mua con gà sống mình về cắt cổ, mình hãy mua con gà chết người ta làm sẵn. Mình phải khéo léo linh động để bớt đi bàn tay đấm máu của mình. Và mình biết trong thiện pháp cũng từ từ tập chứ không lẽ bây giờ dùng một cái mình không làm gì hết. Ví dụ giờ nấu chay đậu hũ đi; nhà người ta mọi người không bằng lòng thì mình làm chuyện đó sao được. Đó là cái tu chứ không phải cái là thành Phật liền. Nghe cái như là mình thành Phật rồi, từ bi dữ lắm rồi. Bao nhiêu kiến cũng đổ cho

ăn, cho ăn xong nó cắn mình gần chết. Đó là quá ngu, Phật gì mà ngu quá ngu.

Quý thầy đừng nghĩ rằng Thầy giảng giáo án này là Thầy dạy quý thầy bỏ chùa to, tháp lớn, bỏ giáo hội, bỏ phước sự giảng dạy kinh sách, bỏ phước các pháp yết ma, bỏ phước các pháp thiền định mà quý thầy đang tu tập. Quý thầy đừng có nghĩ như vậy mà hãy giữ nguyên tất cả. Nghĩa là mình thấy, mình xét thấy các pháp thiền này nó không đúng thì mình tu chứ không được bỏ, mình bỏ là mình bài bác. Nghĩa là mình thấy không đúng thì mình tu còn ai chưa hiểu thì người ta tu gì người ta tu không được nói một lời nói nào. Nói anh tu như vậy là sai thì cái đó không phải là Phật, cái đó là bài bác người ta, tức là có sự tranh luận chống trái nhau.

Cho nên ở đây **Thầy cảnh giác vấn đề này**, qua bài pháp này để cho quý thầy hiểu được tâm trạng của Thầy không muốn có sự chống trái nhau ở trên con đường tu tập theo đạo Phật, dù là giáo pháp của ai cũng đều quý trọng hết. Họ có đi tới được hay không đi tới được mình không động chạm. Chứ không phải mình thấy tu tập giới luật mình được rồi bắt đầu mình chê rề họ. Đó là cái sai, là cái pháp ác chứ không phải là pháp đúng đâu. Ai làm gì thì mặc người ta, chúng ta làm sao cố gắng làm cho tâm chúng ta giải thoát được trong pháp thiện, đem lại an

vui hạnh phúc cho chúng ta trước, rồi sau chúng ta làm gương hạnh sống để người ta thấy đúng để người ta theo. *Chứ không phải bảo người ta, dạy người ta bằng cái miệng lưỡi mà người ta theo đâu.*

Quý thầy đừng nghĩ rằng Thầy giảng giáo án này là muốn quý thầy từ bỏ những gì mà các Tổ đã truyền thừa, Tổ Tổ truyền nhau. Quý Thầy đừng nghĩ như vậy. Tất cả những gì mà các Tổ đã truyền cho quý thầy, quý thầy hãy giữ nguyên như cũ. Nghĩa là ông thầy đó dạy mình cúng bái, tụng niệm, kệ ngâm hoặc gì đó bây giờ cũng làm y như vậy hết. Nhưng mình thấy cái điều đó nó không đem đến thiện pháp thì mình lần lần mình tự sửa lấy mình. Rồi mình dần dần tu tập cho mình đi vào con đường thiện pháp mà đức Phật đã nêu ra. Chớ không nói thầy Tổ mình làm cái đó sai, cái đó trật, cái đó là mê tín; không được nói cái điều đó. Đó là cái ý của Thầy muốn giảng cái bài này là như vậy đó.

Quý thầy đừng nghĩ rằng Thầy giảng giáo án này là Thầy muốn quý thầy từ bỏ nghề thầy thuốc trị bệnh, làm việc từ thiện, bố thí, v.v.. quý thầy chớ nghĩ như vậy. Tất cả những gì làm lợi ích cho mọi người, cho xã hội thì quý thầy hãy giữ nguyên. Nghĩa là quý thầy biết được những các pháp ác để quý thầy tu tập cái tâm của mình, trau dồi

cái tâm thương yêu của mình. Còn những việc làm kia thì quý thầy hãy giữ nguyên mà làm chứ đừng lấy cái đó mà quý thầy bỏ, quý thầy xiên qua một góc độ nào đó. Thì cái đó không phải là cái ý của Thầy giảng giáo án này đâu.

Quý thầy cũng đừng nghĩ Thầy giảng giáo án này là muốn cho quý thầy không viết kinh, soạn sách, dịch kinh, viết sách. Quý thầy chớ có nghĩ như vậy. Tất cả những điều mà quý thầy đã làm có tính cách phổ biến mọi đường lối tu tập thì quý thầy cứ giữ nguyên. Nghĩa là mọi đường lối đó đều có thể là tốt chứ không xấu đâu, nó không giúp ích cho người ta cái này thì nó cũng giúp ích cho người ta cái khác. Cho nên cứ giữ nguyên mà làm nhưng quý thầy cứ sửa những cái điều không tốt, điều ác trong tâm của mình, điều hành động ác, hành động không tốt trong tâm của mình để sửa dần theo cái giáo án của Phật để quý thầy được giải thoát.

Quý thầy cũng đừng hiểu Thầy giảng giáo án này là chống trái, bài bác quý thầy phá giới, phạm giới mà tất cả những gì quý thầy đang sống quý thầy cứ giữ nguyên. Nghĩa là đừng có nghĩ rằng Thầy dạy giáo án này ra là chống trái với những thầy phá giới đâu, không phải đâu. Nghĩa là quý thầy đó làm những gì thì mặc quý thầy, cứ giữ

nguyên chứ không phải bắt buộc quý thầy đó phải giữ gìn, ngày ăn sống ngày một bữa giống như Thầy, hoặc ngủ ít, hoặc độc cư, hoặc là nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng ai hết. Thầy không bắt buộc họ, tất cả giáo án này là không bắt buộc người nào hết. Miễn là cái người đó nhận ra cái pháp ác, cái pháp thiện. Pháp ác thì họ dứt, mà pháp thiện thì họ tăng trưởng, thì họ hưởng được sự giải thoát. Có như vậy thôi, giáo án này ra đời là nhằm mục đích như vậy. Ai thấy được cứ thực hiện, ai thấy không được thì thôi. Chứ không được cái chỗ giáo án này mà bài bác người ta đúng hay sai, điều đó là không được.

Quý thầy cũng đừng hiểu Thầy dạy giáo án này là bắt buộc quý thầy phải tu theo Giới – Định – Tuệ của đức Phật, mà bây giờ quý thầy đã tu theo giới định tuệ nào thì quý thầy cứ giữ nguyên. Nghĩa là mình tu theo giới định tuệ nào, của kinh điển nào thì mình cứ giữ nguyên. Còn mình thấy được Giới – Định – Tuệ của đức Phật đúng thì mình cố gắng mình khắc phục dần dần theo đó. Còn những giới định tuệ nào mà không đúng, nó có ác pháp trong đó, có những cái phi thời trong đó thì chúng ta lần lần chúng ta dứt. Chứ chúng ta không nói nó là đúng nó là sai. Chúng ta từ từ chúng ta dứt chứ không phải là chúng ta dứt được đâu. Giờ có quý thầy

cũng nói tu Giới – Định – Tuệ nhưng mà một ngày ăn hai ba bữa thì đó là phi thời, mà mình không nói là phi thời mà mình biết là Giới – Định – Tuệ của Phật dạy ngày ăn một bữa mới không phi thời thì mình biết đó dần dần mình sửa. Bởi vì mình còn đang ăn ngày ba bữa nên mình sửa lần cho mình ăn ngày một bữa. Đó là đi vào thiện pháp không phi thời nữa. Còn quý thầy người ta chưa hiểu biết hoặc người ta hiểu biết mà người ta sống khác phược chưa được thì mình không được nói, không được phê bình họ, không được nói giới định tuệ đó là giới định tuệ sai. Giới định tuệ đó là của Đại thừa chứ không phải giới định tuệ của Tiểu thừa. Mình đừng có nói điều đó, nói điều đó là điều không tốt.

Này quý thầy, Thầy giảng giáo án này là chỉ quý thầy biết nó những pháp bất thiện. Nghĩa là dạy cho biết đó là những pháp bất thiện mà chưa được từ bỏ, làm cầu uế đưa đến tái sanh luân hồi, đem lại khổ đau, đưa lại quả khổ, đem lại già chết trong tương lai. Thầy dạy giáo án này mục đích của nó là cho quý thầy biết pháp nào là bất thiện, pháp nào là thiện. Và pháp bất thiện mà quý thầy chưa từ bỏ thì quý thầy hãy cố gắng từ bỏ vì pháp bất thiện đó nó làm cho cầu uế, đưa đến tái sanh luân hồi, làm khổ đau, đưa lại quả khổ, đem lại già chết ở trong tương lai của chúng ta. Nghĩa là giáo án Thầy dạy

để quý thầy biết pháp thiện, pháp bất thiện để cho quý thầy tu tập dứt bỏ nó chứ không phải đem ra để quý thầy thấy cái sai cái đúng của thế gian. Phải hiểu như vậy mới biết được cái tâm trạng của thầy khi giảng giáo án này. Tại sao từ xưa Thầy không giảng giáo án này. Là tại vì Thầy thấy nó chưa có đủ duyên, đồng thời Thầy nói ra thì sợ người ta không hiểu mình. Thầy giảng ra thì nói Thầy có ý chống báng các pháp này của mọi Phật pháp trên thế gian.

Thầy giảng giáo án này có những pháp thiện mà quý thầy chưa được trau dồi, như Thầy giảng giáo án Tứ vô lượng tâm, thì trau dồi tâm từ tâm bi tâm hỷ tâm xả. Thì quý thầy chưa bao giờ được trau dồi, bây giờ Thầy giảng cách thức để cho quý thầy biết, để trau dồi tâm mình để nó đi vào thiện pháp. Đó là mục đích của Thầy là như vậy.

Thầy giảng giáo án này, có những thiện pháp mà quý thầy chưa được trau dồi để thanh tịnh, không làm cầu ướ, chắm dứt tái sanh luân hồi, hết sự đau khổ, đưa đến quả lành, không già bệnh chết. Thì mục đích của thầy giảng giáo án này để quý thầy trau dồi để thân tâm mình thanh tịnh, để không còn cầu ướ, không còn ô nhiễm nữa chắm dứt sự tái sanh luân hồi đau khổ, đưa đến những quả lành và thoát khỏi già bệnh chết. Đó là mục đích của giáo án chứ không phải mục

đích như hồi nãy nói ở trên cho nên các thầy đừng hiểu như những cái ở trên đó là sai. Những pháp ấy Thầy đã giảng dạy trong giáo án để cho quý thầy thực hành theo đúng lời giảng dạy của Thầy, thời các pháp cấu uế, bất tịnh, bất thiện pháp của quý thầy chưa được diệt trừ, các pháp thiện thanh tịnh được tăng trưởng và quý thầy sẽ tự chứng biết, chứng ngộ và đạt đến an trú ngay trong hiện tại, trí tuệ cụ túc viên mãn, chấm dứt sanh tử luân hồi, làm chủ sự sống chết. Đó là những cái pháp mà Thầy giảng trong giáo án này là để quý thầy chứng nghiệm được sự tu tập của quý thầy và quý thầy sẽ được an trú ngay trong hiện tại của sự giải thoát đó. Nơi quý thầy, quý thầy sẽ chứng minh cụ thể cho sự giải thoát đó. Chớ không phải nói một cách mà không có trạng thái đó, không có sự giải thoát đó gọi là vô sở đắc đó đâu, nó có sự an lạc, có sự giải thoát thật sự, có tâm thiện thực sự, có lòng thương yêu thật sự để chứng nghiệm qua cái sự tu tập của quý thầy, qua sự tra dồi của quý thầy. Bằng cách là quý thầy siêng năng tu tập ngay trong hiện tại, ngay trong khi tu tập đã có sự chứng nghiệm đó rồi. Thì như vậy quý thầy mới tin giáo án mà thầy vạch ra nó có kết quả thực sự như vậy, đem lại hạnh phúc cho con người thật sự như vậy thì quý thầy mới tin.

Đến đây, qua phần này thì quý thầy đã thấy rằng Thầy đã dạy giáo án này là ý như vậy. Chứ không phải để cho quý thầy hiểu rồi *không có cảnh giác*, không có răn nhắc quý thầy thì quý thầy không hiểu, để cho quý thầy lấy cái chỗ này để quý thầy bài bác chống đối người ta, hoặc thế này thế khác thì điều đó là pháp ác chứ không phải pháp thiện nữa.

Các thầy nhớ kỹ như vậy, các thầy nói đúng chứ không phải sai, nhưng mà người ta đứng trong góc độ người ta hiểu thì người ta thấy quý thầy là những người ác pháp chứ không phải người thiện pháp đâu. Bởi vì nói cho người ta tức tối, người ta giận dữ. Người ta còn kiến chấp, người ta còn lầm chấp, còn ôm chặt cho nên người ta đau khổ, người ta tức tối, người ta giận dữ, người ta tranh luận với quý thầy. Thì lúc đó quý thầy tự đem cái thiện pháp mà biến cái thiện pháp trở thành ác pháp với mọi người. Thì điều quý thầy nói là quý thầy đã làm sai không đúng lời dạy của Thầy.

Cho nên khi mà nghe được lời dạy của Thầy rồi thì quý thầy phải âm thầm mà nỗ lực tu hành, không được đem cái giáo án này mà dạy người khác. Tại sao vậy? Chỉ khi nào có những người, người ta có quyết tâm tu để tìm giải thoát thì chúng ta thấy họ có sự tha thiết, sống đúng cái hạnh của người

quyết tu. Người ta muốn xả bỏ thì mình cho người ta đọc, hoặc người ta nghe. Còn những người ta sống phi thời, sống theo dục lạc thế gian thì đem sách này ra người ta tìm mọi cách chống đối, người ta bị tội lỗi với Phật pháp. Vì Phật đã dạy chứ đâu phải của Thầy, Thầy chỉ là người khai triển lại những lời của Phật chứ không phải pháp này là của Thầy. Thầy đâu phải là đức giáo chủ của đạo Phật mà Thầy có giáo pháp, triết, đường lối của đạo Phật đâu, Thầy chỉ khai triển lại cái đường của đức Phật mà để cho người ta lầm chấp, người ta đang say mê ở trong dục lạc thế gian thì tức là người ta phải có sự tranh luận, sự bài bác cái pháp này, tức là người ta bài bác cái pháp của Phật. Và vì vậy làm cho người ta tội lỗi hơn, và người ta sẽ trôi lăn trong lục đạo sáu nẻo, biết khi nào người ta gặp Phật pháp.

Cho nên chúng ta phải biết thương người, biết thương người là biết ngăn ngừa tội lỗi của họ. Cũng như mình biết ngăn ngừa tội lỗi của thằng ăn cắp thì mình để cái xe, cái vật dụng gì mình phải cảnh giác. Vì cảnh giác cho nên thằng ăn cắp nó không lấy được nên nó không tội lỗi. Cũng như mình biết thương người thì mình phải cảnh giác đừng để cho những cái pháp rơi vào những người mà đang sống trong dục lạc. Vì đang sống trong dục lạc họ phải có những lý luận

để che đậy những điều đó, do đó họ thành ra phỉ báng Phật pháp. Mà phỉ báng Phật pháp thì họ tội vô lượng. Cho nên vì vậy mà họ bị đọa địa ngục cho biết đến kiếp nào mà họ gặp Phật pháp.

Cho nên vì một cái duyên không tốt thì đời đời kiếp kiếp họ không gặp được Phật pháp. Được thân đã khó, được gặp Phật pháp còn khó hơn. Thế mà hôm nay chúng ta vô tình đã làm cho họ rơi vào cái vô lượng kiếp mà không gặp Phật pháp thì đó là cái tội quá tội. Chúng ta phải biết thương người. Cho nên vì thế mà khi học được giáo án này rồi thì quý thầy cẩn thận mà truyền pháp chứ không phải đùng đầu phô ra hết hoặc là đăng trên báo chí, hoặc in thành sách bán ở các hiệu sách, điều đó không phải.

Pháp này là pháp quý giá, pháp này đem đến cho mọi con người được giải thoát, sống được an vui, được thương yêu nhau, đùm bọc lấy nhau trong mọi hình thức. Pháp này phải được xem là cái pháp quý nhất trong đời sống của nhân loại, của con người. Vì thế pháp này được đem bố thí, được đem làm tài liệu học tập cho những con người biết tìm đường giải thoát. Và cái pháp này không được bán, cái pháp này luôn luôn được trao đến một người quyết tìm con đường giải thoát. Còn những người không quyết tìm con đường giải thoát, chạy theo đục lặc thế gian,

ham thích dục lạc thế gian thì những người đó chưa đủ duyên, chúng ta chưa nên trao. Chờ khi nào họ chạy theo dục lạc thế gian, đắm đầu vào cái khổ; chừng nào họ thấy đời là khổ thật, họ than thở đời là không có gì là hạnh phúc thì chúng ta mới đem cho họ xem, đưa cho họ biết để cho họ thức tỉnh. Còn họ đang say trên đồng tiền, trên danh lợi, trên sắc dục thì thôi chúng ta khoan đã, hãy dừng lại đối với những người này. Cho nên muốn trao pháp phải trao cho người có đủ duyên. Trao cho những người không đủ duyên thì họ càng làm thêm tội ác.

Đó là những lời cảnh giác, những lời khuyên của Thầy đối với quý thầy. Cho nên Thầy không muốn dùng cái pháp này để tạo cái danh của mình, mà chỉ dùng cái pháp này để làm lợi ích cho chúng sanh. Cho nên đâu cần phổ biến cho rộng rãi, đâu cần quảng bá cho nó rộng lớn. Rộng lớn bao nhiêu mà có bao nhiêu người tu được. Thà là âm thầm xem xét xem người nào đủ duyên, vì đủ duyên thì đâu họ cũng có gặp, còn không đủ duyên thì dù bày bán giữa chợ họ cũng không thèm mua. Cho nên ở đây chúng ta sống trong pháp nhân duyên của Phật thì chúng ta đã hiểu rõ, và sống trong pháp nhân quả của Phật thì cũng đã rành. Cho nên chúng ta ngồi đây mà chờ người có đủ duyên thì mới đem pháp trao chứ không

phải đem đi bán pháp để độ người. Độ người kiểu đó là độ danh, độ lợi chứ không phải độ người. Cho nên khi quý thầy khi trở về quê hương của mình mà có đủ duyên in được sách này thì cần phải trịnh trọng. Người nào có tâm thành đến để đánh lễ pháp ta mới bố thí cho họ. Người nào không đánh lễ dù có bỏ hàng triệu bạc cũng không cho, hàng tỷ bạc cũng chẳng cho chứ nói gì năm ngàn, mười ngàn thì pháp bảo của Phật coi quá rẻ. Đó là những lời nói nhắc nhở quý thầy và cũng là những lời nói sau cùng khi Thầy trao cái giáo án này ra./.



BẢNG SỐ 1: SƠ LƯỢC GIÁO ÁN

Bây giờ bắt đầu chúng ta sẽ học, nhưng mà trước khi học cái giáo án này thì chúng ta niệm hồng danh đức Phật, bởi vì đây là con đường đức Phật vạch cho chúng ta đi. Vậy xin quý thầy chấp tay lên đồng niệm

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT.

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

(3 lần)

Bây giờ Thầy đọc sơ lược cái Giáo án tu tập của đạo Phật.

Một người có đủ duyên được đọc kinh sách của đạo Phật thấy được chân lý của đạo rất thực tế và cụ thể, hướng dẫn con người tu tập thoát khỏi kiếp sống trầm luân khổ đau bằng sức tự lực của chính mình, nhưt là làm chủ được sự SỐNG - CHẾT theo ý muốn và còn chấm dứt được sự tái sinh luân hồi. Vì thế khi bắt đầu đến với đạo Phật, để trở thành người đệ tử của Phật chân chính quý vị phải từ bỏ 6 nghề nghiệp sanh sống.

Bây giờ Thầy sẽ giảng cái đoạn này cho

quý thầy thấy rằng, khi một người mà chưa biết Phật pháp gì hết thì có đủ một cái duyên nào đó thì vị này được đọc một cuốn kinh Phật, như Thầy thường nghe các Phật tử có nói: Con từ hồi nào tới giờ chẳng biết Phật pháp gì hết, một hôm con được người bạn trao cho cuốn kinh Thủ Lăng Nghiêm. Rồi con đọc cuốn kinh Thủ Lăng Nghiêm, con thấy Đạo Phật sao mà hay quá tuyệt, cho nên từ đó con hướng tâm đến đạo Phật. Rồi con được đi nghe thuyết giảng hoặc là mua thêm những loại kinh sách cần thiết, con tham cứu và nghiên cứu, từ đó con rất thích thú đạo Phật. Đó là những người có cái duyên may được đọc một cuốn kinh như kinh Thủ Lăng Nghiêm, kinh Kim Cang, kinh Pháp Hoa, như toàn bộ giáo lý A Hàm hoặc là kinh Nikaya.

Thì tất cả những người mà có duyên được đọc kinh sách của Phật thì người ta có cái tâm hướng đến đạo Phật. Nếu mà những người mà chưa có duyên được đọc kinh sách đạo Phật thì họ chưa hiểu đạo Phật như thế nào, vì vậy mà giáo đầu vào cái sơ lược của giáo án này thì **Thầy đã ghi nhận khi mà có đủ cái duyên thì chúng ta mới đến được đạo Phật, mà không có đủ duyên thì chúng ta không có đọc kinh sách Phật.** Cho nên chúng ta không có biết đạo Phật như thế nào.

Vì thế mà khi có đọc kinh sách Phật, thì thứ nhất là cái người mà muốn đi vào con đường chân chánh của đạo Phật thì người ta phải nghĩ đến đời người nó khổ và làm sao mà thoát khỏi cái cảnh khổ đó. Cho nên, mà bằng cái sức tự lực của mình, nghĩa là thoát khỏi cảnh khổ của con người mà bằng cái sức tự lực của mình chứ không bằng tha lực của người khác. Cho nên nhiều khi chúng ta đọc những kinh sách, nhưng mà những loại kinh sách nó đọc đến chúng ta thấy phải nhờ cậy đến một cái tha lực để mà hộ trợ cho chúng ta con đường mà để đến được cái sự giải thoát. Thì trái lại khi mà nghiên cứu đọc nhiều kinh sách của Phật thì chúng ta thấy hầu hết đạo Phật là đạo tự lực cứu chính mình chứ không phải là tha lực. Một phần nhỏ có một số bản kinh nhỏ thì nó nói về tha lực thôi. Nhưng chúng ta không nói đến. Bởi vì cái tha lực nó trợ giúp cho người mới tu, còn cái người tu lâu thì nó phải tự lực. Cho nên dù sao thì kinh sách tha lực nó rất ít trong kinh sách tự lực.

Vì vậy mà hôm nay khi chúng ta đến với đạo Phật, thì đức Phật dạy cái đầu tiên của chúng ta là phải bỏ 6 cái nghề nghiệp mà chúng ta đang sinh sống, nghĩa là chúng ta bỏ, đổi cái nghề khác, không có nên làm 6 cái nghề này. Vậy 6 cái nghề này là nghề gì? Mà đức Phật phải nói khi đến với đạo

Phật thì không nên hành 6 nghề này. Có bản kinh thì đức Phật nói có 5 cái nghề không nên làm. Nhưng mà Thầy thấy 6 cái nghề này nó tạm đủ. Có chỗ thì đức Phật có nói có cái nghề bán thuốc độc, thì không nên bán thuốc độc, nhưng Thầy thấy cái chỗ mà những người mà tu theo đạo Phật thì chắc chắn không ai là bán thuốc độc. Cho nên Thầy chọn lấy 6 cái nghề nó phù hợp với cái tâm Từ Bi của đạo Phật. Sáu nghề đó Thầy sẽ đọc cho quý vị nghe:

1. Không làm nghề săn bắn

Nghĩa là cái người muốn đến với đạo Phật thì không được làm nghề săn bắn như đi vào rừng săn bắn nai, hươu, khỉ hoặc chồn, cheo, chim chóc. Thì không được làm nghề đó - nghĩa là không làm cái nghề săn bắn thú vật và chim muông.

2. Không được làm nghề chài lưới

Tức là không được làm nghề mà bắt cá. Dù là đi câu, dù là đặt rọ hoặc là chài lưới ở ngoài sông ngoài biển. Thì cái nghề đó coi như là phải đổi nghề khác, không được làm nghề đó.

3. Không được làm nghề buôn thịt sống

Ở trong một chỗ Phật nói có 5 cái nghề, đức Phật nói không được làm, không được

buôn bán thịt chứ không nói thịt sống. Nhưng mà có chỗ thì nói thịt sống, chỗ thì nói thịt chín. Thì tất cả những chỗ này theo Thầy nghĩ rằng có khi đức Phật nói có 5 cái nghề thì trong ấy có không bán thịt sống và thịt chín. Còn ở đây muốn ghi cho rõ ràng, vì bán thịt sống nó khác mà bán thịt chín nó khác, bởi vì thịt chín họ nấu thành thực phẩm mà thịt sống thì nó còn để nguyên. Cho nên khi một người mà đến với đạo Phật thì phải đổi cái nghề mà buôn bán thịt sống này.

Rồi cái **số 4** thì không được làm nghề buôn bán thịt chín.

Tức là nấu thành phở, cháo lòng, hủ tít rồi đó. Đó là thịt chín.

5. Không được làm nghề buôn bán rượu

Không được làm nghề buôn bán rượu vì bán rượu làm cho người ta nghiện ngập, say sưa, rồi người ta không còn cái trí thông minh cho nên họ có thể chửi mắng hàng xóm, làng xóm hoặc là chửi vợ, mắng con hoặc là làm cái cảnh bệnh tật, say sưa nằm ngoài đường, ngủ sương, ngủ tuyết. Do vì vậy đó mà đức Phật cấm không có làm cái nghề bán rượu, vì mình bán rượu là đem đến cái chỗ say sưa cho người khác.

6. Không được làm nghề buôn bán

người

Tức là mãi nô đó, bán nô lệ đó. Thì trong thời đức Phật chắc chắn là cái nghề này chắc có chứ không phải không, cho nên đức Phật cũng có cấm không bán. Nhưng chúng ta thấy cái nghề buôn bán người nó có nhiều mặt, thí dụ như người ta thấy như những người mà đi bán thân để mà nuôi sống hàng ngày thì cũng là bán người đó. Thì tất cả những nghề nghiệp đó như vậy, mà theo Thầy nghĩ khi đến với đạo Phật thì chúng ta phải thanh tịnh thân tâm của mình, chứ không nên làm những cái nghề đó mà buôn bán thân người như vậy, rồi bán nô lệ và chuyện mãi dâm thì không nên làm những cái nghề đó. Cho nên tất cả những nghề đó chúng ta đổi qua những nghề khác mà làm, vì vậy nó thanh tịnh, trong sạch hơn.

Thì cái phần mà 6 cái nghề này thì trong giáo án Thầy có ghi chú thêm là cái phần này để cho chúng ta thấy rõ là cái chỗ bán thịt chín, để chúng ta thấy chỗ đức Phật trong bài kinh **Jivaka**, đức Phật có nói đến cái đoạn này mà Thầy thấy rất là sâu sắc. Trong kinh đức Phật dạy, khi thọ dụng thực phẩm động vật phải không thấy, không nghe, không nghĩ. Nghĩa là đức Phật nói khi một tu sĩ, một người mà ăn thịt động vật thì cái thịt động vật đó thì phải không thấy, không nghe, và không nghĩ mà tâm còn phải dùng

lòng từ bi biến mãn khắp mười phương đối với tất cả chúng sanh. Nghĩa là lúc bấy giờ ăn một thực phẩm nào đó thì tâm của chúng ta phải có sự thương yêu đối với chúng sanh khắp cùng trong mười phương.

Thì quý thầy nghĩ khi chúng ta ăn một miếng ăn mà nếu có sự đau khổ trong đó thì có từ bi ở đâu mà biến mãn khắp mười phương được? Cho nên ý này rất là tuyệt vời ở trong ăn chay mà trên cái sự ăn chay nữa. **Ăn chay, ăn trong miếng ăn của chúng ta nó phải có tâm từ bi.** Vậy thì trong thực phẩm của chúng ta ăn, nó không có thịt động vật ở trong đó, nó toàn là hoa quả, trái cây hoặc là những món ăn mà không có sự đau khổ trong đó. Nhưng chúng ta vẫn phải biến mãn cái tâm từ bi của chúng ta đối với những người làm ra thực phẩm đó, chứ không riêng gì cái thực phẩm động vật. Đó thì hôm nay giải thích chỗ này chúng ta mới thấy ý nghĩ của đạo Phật rất là tuyệt vời khi chúng ta ăn miếng ăn là chúng ta đã nghĩ đến công lao của người đàn na thí chủ trước tiên, mặc dù món ăn đó là món ăn chay, không có sự giết hại chúng sanh. Còn cái món ăn đó mà có sự giết hại chúng sanh thì nó nằm ở trong 3 cái điều kiện mà Phật đã đặt: **không thấy, không nghe và không nghĩ.**

Cho nên bắt đầu mà đi vào trong con

đường của đạo Phật thì chúng ta thấy không được làm cái 6 nghề, thì chúng ta thấy quả là chúng ta muốn đến với đạo Phật là chúng ta phải từ giã những nghề mà gọi là không phải là CHÁNH NGHIỆP, nó thuộc về tà nghiệp cho nên nó có sự đau khổ ở trong đó, nó có sự chết chóc, nó có sự giết hại. Mà giới luật của Phật thì quý thầy thấy, giới thứ nhất tức là không sát sanh, không giết hại chúng sanh, không vui theo với người giết hại. Cho nên ở đây chúng ta phải thực hiện cái tâm từ bi mà đức Phật đã ghi nhận ở trong chỗ này. Vì vậy mà khi muốn đến với đạo Phật thì chúng ta phải đến với thực hiện với lòng từ bi của mình, là từ giã không làm 6 cái nghề mà thầy đã kể ở trên.

Đây là giai đoạn thứ nhất ở trong bước đường tu tập, nghĩa là người muốn tu tập theo đạo Phật, muốn hướng đến đạo Phật thì chúng ta phải từ giã 6 nghề, phải đổi 6 nghề đó, không còn hành 6 cái nghề đó nữa. Thì như vậy là chúng ta phải có một sự suy tư rất kỹ, nhiều khi chúng ta làm cái nghề đó mà chúng ta không thấy rằng trong cái nghề đó tạo nên cái sự đau khổ, rồi nuôi cái thân của chúng ta như ở trong Bát Chánh Đạo, thì như quý thầy đã thấy, nuôi Chánh mạng của chúng ta bằng những cái đau khổ, mặc dù là chúng ta ăn chay, chúng ta không ăn thịt chúng sanh, ăn thịt

động vật, nhưng chúng ta làm cái nghề nó không tốt, chúng ta vẫn nuôi cái thân mạng của mình nó chưa phải là chân chánh đâu, không phải là chánh mạng đâu. Cũng như bi giờ chúng ta làm cái nghề ăn trộm đi, chúng ta lấy của của người ta, rồi chúng ta mới bán cái của đó đi, chúng ta lấy tiền đi, rồi chúng ta mới lấy tiền đó mua gạo, mua thóc, mua thực phẩm rồi chúng ta mới sống. Thì như vậy chúng ta lấy từ cái chỗ mà tham lam trộm cắp đó mà đem lại bằng thực phẩm để nuôi thân mình thì như vậy mình có nuôi chánh mạng mình không? Đó là tà mạng chứ không phải chánh mạng. **Vi thế, mà khi đến với đạo Phật thì chúng ta phải nuôi thân mình bằng những nghề chơn chính, bằng những hành động chơn chính chứ không phải bằng hành động mà không chơn chính được.**

Đó là giai đoạn thứ nhất của bước đường tu tập theo đạo Phật. Nó chưa phải là cái người xuất gia, mà đây là cái người cư sĩ muốn đến với đạo Phật, muốn hiểu đạo Phật bằng một tự lực cứu mình như ở trên mà Thầy đã nói. Thì bây giờ chúng ta phải chuyển những nghề nghiệp cho lương thiện, cái nghề cho chơn chánh, Chánh nghiệp chứ không phải ở trong những cái tà nghiệp, ở trong nghề nghiệp mà có sự đau khổ, sự chét chóc ở trong đó thì đạo Phật không chấp

nhận cho những người đó trở thành những người đệ tử của mình.

Mặc dù đức Phật không nói ra điều này nhưng những người còn hành những nghề đó mà còn không có thực hiện được thì dù có đi theo con đường đức Phật, đi tu cho đến mức thiền định nào đi nữa thì vẫn xem những người này vẫn là tu theo cái đường lối thiền của ngoại đạo, của tà đạo, của tôn giáo ngoại đạo chứ không phải là chân chính của đạo Phật. Vì cái cơ bản lúc đầu là phải thực hiện từ cái tâm từ bi, mà 6 cái nghề này chúng ta thấy từ chiếc áo cơ sở phải hành nghề mà sống, thế mà chúng ta hành nghề không lương thiện, không lương thiện ở đây có nghĩa là hành nghề giết hại làm đau khổ chúng sanh, đem đến những tai họa cho chúng sanh. Ví dụ như cái nghề bán rượu, cái nghề có thể đem lại tai họa, cái sự đau khổ cho người khác, khi một người say rượu họ không có từ một cái gì mà họ không làm. Cho nên cái nghề này thì tức là không được làm. Cả 6 nghề này thì chúng ta thấy là người theo đạo Phật thì không nên làm. Đó là giai đoạn thứ nhất mà chúng ta muốn bước chân vào đạo Phật thì chúng ta phải từ giã những cái nghề này.

Bởi vì giáo án của Phật phải đi từ chỗ mà chúng ta làm được. Cũng như bây giờ chúng ta đang làm cái nghề chài lưới mà

chúng ta thấy rằng mình muốn hưởng đến con đường của đạo Phật thì mình phải thay đổi cái nghề đi bắt cá này đi, thì bằng cách chúng ta đổi cái nghề đó ra nghề thợ mộc, được không? Được. Còn bây giờ cái người đó họ đang buôn bán thịt nè, thì bây giờ họ đổi cái nghề đó họ đi buôn bán hoa quả được không? Được. Họ buôn bán hàng vải được, có sao đâu. Đức Phật đâu có cấm họ làm cái nghề để họ sống, nhưng mà cái nghề nó không phải là cái nghề đau khổ, cái nghề tạo nên những cái sự đau khổ cho chúng sanh. Mà cái sự đau khổ cho chúng sanh tức là mình tạo nên cái nghiệp ác, do đó thì mình cũng phải thọ lấy những sự đau khổ đó. Cho nên vừa tránh đau khổ cho chúng sanh mà cũng vừa tránh sự đau khổ cho chính bản thân của mình. Vì vậy ngay từ bước đầu, cái phương pháp tu tập đầu tiên tức là phương pháp đổi nghề.

Các thầy có thấy cái chuyện đó dễ làm không? Đâu có khó làm, mình thấy cái chuyện nghề nghiệp đó không làm được thì mình chuyển sang cái nghề khác, thì chuyện ấy nó quá dễ, đâu có gì mà phải khó. Cho nên đạo Phật mới thực tế và cụ thể chứ không phải chúng ta chỉ vô chùa rồi tụng kinh, niệm Phật, rồi hàng ngày ngồi thiền, niệm chú, cái đó có phải là tu đâu. Chính chúng ta đổi nghề là chúng ta đã tu rồi đó.

Cái hành động đó là hành động tu.

Cũng như mấy ngày hôm nay quý thầy đến đây quý thầy thấy nè, từ đến cái giờ ăn của chúng ta đó, mà chúng ta đứng tuần tự để rồi chúng ta chào nhau, rồi tuần tự chúng ta đi lần lượt mà mỗi người đều đến cái xô cơm để mà khát thực từng bát cơm để đến giờ chúng ta ăn cơm. Trong cái thời gian đó có thể 30 phút hoặc 1 giờ, nhưng chúng ta sẽ thấy rằng chúng ta tu hành được những gì? Chúng ta sẽ tu được hạnh nhân nhục. Nếu một người ở ngoài đời họ bước lên mâm cơm là họ lo họ ăn rồi chứ họ đâu có nghĩ đứng như vậy được. Còn chúng ta thì vẫn thản nhiên trong khi chúng ta ăn ngày có một bữa, mà giờ đó chúng ta vẫn thản nhiên đứng một cách tự tại. Chúng ta lần lượt chứ không tranh giành nhau, thì ở ngoài đời khi số lượng đông đảo như vậy thì trước cái ăn, trước cái mặc của họ, họ giành giật, họ chen lấn nhau. Như bây giờ chúng ta đi lên xe chúng ta cũng vẫn chen lấn với nhau bằng cách này, bằng cách khác. Cho nên chúng ta tu tập ngay từ những cái điều kiện chúng ta tập như vậy đó. Đó là chúng ta đã tu theo đạo Phật rồi đó.

Qua những hành động ở đây mà chúng ta tu tập, chúng ta thấy rất rõ vừa tập được nhân nhục, vừa tập được cái sự tuần tự của hành động chúng ta trước giờ ăn mà chúng

ta không có gì vội vàng. Còn không tâm của chúng ta lúc nào cũng có cái sự vội vàng đó. Ra bến xe mà thấy cái xe đến thì chúng ta ào ào giành nhau mà chạy lên. Không lẽ cái xe đó bỏ chúng ta sao mà chúng ta lật đật vậy? Tuần tự mà chúng ta đến chứ, nó rước chúng ta thì nó có ăn tiền chứ phải đâu nó cho chúng ta, thế mà tại sao chúng ta lại lật đật lên trước, chen với nhau. Như vậy là chúng ta chưa có cái kiên nhẫn của một người tu tập. Cho nên ở đây chúng ta từng tập luyện như vậy, gọi là trên bước đường tu tập của chúng ta để làm cho chúng ta có những sức kiên nhẫn của nó.

Thì cái việc làm đầu tiên của giáo án này, bài học mà đầu tiên để tu tập thì chúng ta phải nhớ rõ ràng là chúng ta thay đổi nghề nghiệp, làm cho nghề nghiệp của chúng ta được trong sạch, thanh tịnh, không có đau khổ, không có chết chóc ở trong đó. Đó là cái bước đường tu tập đầu tiên.

Khi đã thay đổi nghề nghiệp ác bằng những nghề nghiệp lương thiện, quý vị phải đặt trọn niềm tin ở đức Phật, ở Pháp của đức Phật, ở chư Thánh Tăng đệ tử của đức Phật và ở Giới luật của đức Phật. Nghĩa là đến **giai đoạn thứ 2** này, nếu mà chúng ta không tin đạo Phật, không tin Phật thì làm sao mà chúng ta thay đổi nghề nghiệp - do đó chúng ta đã có tin. Nhưng niềm tin đó

nó chưa sâu. Vì vậy chúng ta phải tin ở Phật như thế nào, ở Pháp của Phật như thế nào, ở chư Thánh Tăng như thế nào và ở Giới luật của Phật như thế nào?

Muốn niềm tin đó được bền bỉ và lâu dài thì kết quả giải thoát ở thân tâm phải được thành tựu cụ thể trong mỗi bước tu tập, mỗi pháp môn tu tập. Nghĩa là cái bước đầu tiên mà chúng ta đổi nghề nghiệp thì chúng ta thấy được tâm hồn giải thoát chỗ nào? Nếu thấy được giải thoát thì chúng ta mới có tin ở Phật được, mới có tin ở Pháp của Phật, mới có tin ở các vị đệ tử Phật, mới có tin ở Giới luật của Phật được. Bởi vì khi đổi nghề nghiệp thì bàn tay chúng ta không còn vấy máu nữa, khi đổi nghề nghiệp chúng ta không còn thấy sự lăn lộn đau khổ của chúng sanh nữa và khi đổi nghề nghiệp chúng ta không thấy những người say rượu ở ngoài đường mà chửi vợ, mắng con hoặc chửi làng chửi xóm. Khi thay đổi nghề nghiệp thì chúng ta thấy tâm của chúng ta thanh thản và từ đó chúng ta biết thương yêu mọi người hơn, biết thương yêu chúng sanh hơn.

Do cái chỗ mà chúng ta thấy cái giai đoạn đầu tiên mà chúng ta tu tập đổi nghề nghiệp, chúng ta đã thấy được cái tâm hồn của chúng ta sau một thời gian thay nghề đổi nghiệp thì chúng ta vẫn thấy cuộc sống mình vẫn bình thường, không đến đổi mà sa

sút và đồng thời còn có thể thấy càng ngày càng phát triển hơn nữa. Không phải như còn hồi đi còn chài lưới, đi bắt cá, nhiều khi, khi còn làm nghề chài lưới ở ngoài sông, ngoài biển thì trong gia đình khi thấy trận bão, hay mưa gió là lo lắng cho người thân của mình đang làm những cái nghề không biết chết nay chết mai. Do cái sự đau khổ, do cái sự lo lắng của người thân của mình đó, cho nên chúng ta xét thấy từ cái ngày đổi nghề gia đình không còn khổ đau nữa. Mỗi lần đi biển mà thấy trời chuyển mưa giông bão thì người trong gia đình kể như người thân của mình mất mạng ở dưới biển. Đó là cái nỗi khổ tâm nhất của những người làm nghề giết hại chúng sanh.

Vì cái sự tu tập của giai đoạn đầu tiên mà cái người chịu nghiệm xét thấy thì khi mà đổi nghề chúng ta thấy nó có những cái điều may mắn đến cho chúng ta nhiều hơn vì đó là thiện pháp. Còn khi mà sống ở trong những cái nghề như vậy, ác pháp như vậy thì cái người đó có nhiều sự kiện xảy ra cho gia đình của họ mà họ không để ý, nhưng khi bước đến đạo Phật mà thay đổi nghề thì họ thấy có gì thanh thản hơn, có những cái gì giải thoát hơn trong cái đời sống của họ, cả gia đình họ chứ không phải riêng bản thân của họ. Cho nên ngay từ cái bắt đầu mà thay đổi nghề nghiệp, người ta vẫn tìm thấy được

một sự giải thoát ở trong đó.

Như vậy thì quý vị thấy bước vào đạo Phật thì chúng ta thấy có một sự giải thoát thật sự chứ không phải chờ 5 năm, 10 năm, 2 chục năm tôi mới thấy được cái sự giải thoát đó. Cho nên vì có kết quả đó làm cho người ta tin tưởng ở đạo Phật. Nếu không có kết quả thì chắc chắn là không bao giờ mà ai tin tưởng. Chẳng hạn là như quý thầy bây giờ, ngồi thiền mà suốt cả 5 năm 10 năm mà cứ ngồi đó hết vọng tưởng rồi, mà ngồi đó từ 1 giờ cho đến 2 giờ cho đến 4, 5 giờ mà không thấy tiến tới nữa thì quý thầy có thối tâm không? Quý thầy chỉ an ủi mình, chắc có lẽ là mình tu chưa có đúng thôi, mình ráng nữa ráng nữa, ráng quá 10 năm nhìn lại cũng chưa thấy đến đâu hết. Rồi mình lại ráng nữa, 2 chục năm nhìn lại, sao mỗi lần có ai động đến tâm là dễ tham, sân, si phiền não vậy? Tu hoài mà sao không hết? Ngồi thiền thì 7, 8 tiếng đồng hồ thì ngồi được, nhưng mà hơn nữa thì không được, không thể nào mà một ngày hai ngày được. Tại sao vậy? Tâm thì có lúc hết vọng tưởng, có lúc thì không hết vọng tưởng? Tại sao nó lu bù vậy?

Cho nên vì cái không kết quả đó làm cho tâm chúng ta thối chuyển hoặc là chúng ta dậm chân tại chỗ. Nhưng chúng ta đã lỡ tu mà bây giờ bỏ thì cũng tiếc mà lấy thì

cũng không được, tới thì cũng khó mà lui thì cũng khó, làm cho một người tu sĩ lưỡng nan ở trên bước đường tu tập. Còn đạo Phật đến thì ngay đó có sự giải thoát liền, chiêm nghiệm liền được sự giải thoát đó. Thì cho nên cái bước đầu tiên mà chúng ta đã thấy tu tập đó, chúng ta thấy rõ ràng là chúng ta có sự giải thoát. Nếu một người đổi nghề nghiệp, và khi một năm mà thay đổi nghề nghiệp người đó thấy cả gia đình có hạnh phúc, có an vui hơn trong khi còn làm những nghề nghiệp ác. Thầy tin rằng trong cái luật nhân quả sẽ chứng nghiệm được điều này rất rõ ràng. Dù người đó vô tình nhưng cái luật nhân quả vẫn đem đến cái phước báu cho những người vô tình đó.

Muốn thành tựu được lòng tin, tịnh tín sâu sắc ấy quý vị phải suy nghĩ và so đo giữa cuộc đời và đạo. Đây, đến đây là cái chỗ mà chúng ta phải so sánh giữa cuộc sống của đời và cái cuộc sống của đạo. Bởi vì trong đạo có cuộc sống của đạo chứ không phải nói chúng ta có pháp môn tu không đâu, mà cái sống của đạo nó khác với cái sống của đời. Cho nên chúng ta đem những cái hành động sống của quý Thầy, của những bậc tu hành so sánh với cuộc sống của đời thử coi, để lên trên cái bàn cân thử coi bên nào khổ mà bên nào thoát khổ?

Chúng ta so sánh như vậy chúng ta mới

có một cái tâm mà quyết tâm đi vào con đường của đạo mới được, còn nếu không so sánh mà chúng ta bồng bột nông nổi mà vào đạo coi chừng chúng ta sẽ vấp ngã giữa đường, mà đạo thì chẳng ra đạo, mà đời thì chẳng ra đời đó. Chúng ta đem so sánh, chúng ta thấy như thế nào? Chúng ta bây giờ so sánh cái đời sống của mình đang ở trong gia đình thì thấy như thế nào đây? Đời sống trong gia đình đầy rẫy những triền phược, đường đời thì đầy những bụi bặm ô trược và biết bao dây mơ rễ má trói buộc, biết bao nhiêu vật chất và duyên sự lôi cuốn, cám dỗ, biết bao những chông gai hố thẳm của ác pháp đang chờ đón. Đó là chúng ta so sánh rồi chúng ta suy nghiệm có phải vậy không?

Một khi chúng ta mới lớn lên, chưa lập gia đình này, chúng ta thấy còn vui chơi ăn học thôi chứ còn không có lo nghĩ gì hết. Cha mẹ làm thì hằng ngày cho con ăn học chứ mình không có phải nghĩ làm cho có cơm ăn áo mặc gì hết. Áo rách thì ba cho con may áo, còn đói thì mẹ cho con ăn cơm. Cứ vậy thôi chứ chưa biết nghĩ lo gì hết, ăn với chơi với đi học thôi chứ không biết gì hết. Nhưng mà đến khi mà lớn lên một chút thì ham muốn cái này, cái kia thì bắt đầu tìm cái nghề nghiệp làm hoặc là xin tiền cha mẹ sắm cái này cái kia, nhưng mà cũng chưa biết khổ đâu. Trong đó có những cái khổ

là đi đánh lộn, đánh lạo rồi uống rượu say sưa với bè bạn nhau hoặc là chạy xe rồi bị xe đụng gãy chân, gãy tay thì lúc bấy giờ thì mới thấy được cái khổ. Nhưng mà cái khổ của tuổi trẻ chưa phải thấy khổ đâu. Cho đến khi mà lập gia đình, chừng đó mới thấy được cái khổ của nó, rồi sanh ra một vài đứa con mới thấy cái khổ của nó, rồi tất cả những cái lo toan khi mà cha mẹ chết rồi không còn giúp đỡ cho tiền bạc hoặc là cái cuộc sống, thì tự mình phải lo lấy cái cuộc sống của mình thì bao cái cuộc sống ở trên vai của mình mình gánh nặng đó, thì mình thấy cuộc đời quá khổ. Rồi vợ con đâu phải là nó luôn luôn lúc nào nó cũng ngọt ngào với mình đâu, nó cũng phải có những cái tư tưởng của nó, nó cũng phải có cái lối sống của nó. Cho nên cái lối sống của mình với lối sống nó đâu phải hợp nhau được, cho nên cả hai người là nó có những cái khác biệt nhau. Từ cái khác biệt đó, ở trong nhà nó hay có những sự lục đục, rầy rà hay hoặc là trái ý nhau, nó làm cho mình chướng ngại đủ mọi điều chớ đâu có phải mà sung sướng được.

Cho nên so sánh mới thấy được những sự triền phược, trói buộc đó, những dây mơ rễ má đó. Chẳng hạn bây giờ có hai vợ chồng, rồi bây giờ lỡ có một người chết thì thử hỏi rằng có khổ đau không? Khổ đau. Rồi hai

người ngồi lại trong một mâm cơm ăn, nói chuyện đâu ở ngoài không à, mà rồi rồi cuộc lại gây lộn nhau thì thử hỏi trong lúc đó có vui sướng gì không? Đâu có vui sướng gì. Rồi bây giờ làm không tiền không bạc mà ham muốn cái này cái kia thì vợ chồng rầy rà nhau, cãi cọ nhau, người thì này, kẻ thì khác. Thì quý thầy nghĩ coi cuộc đời có khổ không? Rất khổ, đủ mọi điều khổ. Thế mà người ta đâu có thấy được cái nỗi khổ đó, mà người ta chỉ thấy cái lạc của nó mà thôi. Người ta thấy đôi vợ chồng ngồi ở trên xe hơi hoặc là xe honda, người ta thấy như vậy là hạnh phúc. Nhưng trong cái hình dáng đó, cái khổ đau của họ ai biết trong tâm lòng.

Một người nghèo nói tôi không có cơm ăn áo mặc tôi khổ, nhưng cái người giàu nói tôi có tiền bạc mà tôi còn khổ hơn nữa, tôi tôi ngủ không yên sợ trộm sợ cướp. Thì đó là cuộc đời rầy đầy những sự đau khổ, mọi thứ. Ở gần nhau con gà con vịt qua lại, con chó con heo qua lại là đã gây gổ, đã là làm khổ cho nhau rồi. Rồi con cái chơi giỡn nhau thì cũng là đủ mọi cách sinh chuyện nhau, làm cho cái đời sống bất an luôn luôn là bất an. Đời sống ở ngoài đời quý thầy thấy rất là bất an, không có lúc nào mà gọi là an ổn. Do cái sự so sánh đó chúng ta mới nhìn lại đời sống của người xuất gia như thế nào?

Ở trong giáo án ghi lại: ngược lại, đời sống xuất gia phóng khoáng như hư không, không có một vật gì trói buộc, không có một đối tượng vật chất, một hoàn cảnh nào cảm dỗ được họ. Bởi vậy, thật khó cho một người sống ở trong gia đình có thể sống theo Phạm Hạnh hoàn toàn đầy đủ, hoàn toàn thanh tịnh, trắng bạch như vỏ ốc.

Đó là cái sự so sánh để chúng ta thấy một cái đời sống của người xuất gia và một cái đời sống của một người ở ngoài thế gian. Hai cái đời sống này, một cái đời sống giải thoát hoàn toàn, chúng ta không còn một vật dụng gì hết cho nên chúng ta ngủ rất yên, không sợ trộm cắp và cũng không sợ hư hao bởi có gì đâu mà hư hao, nhà không có mà gia đình cũng không có cho nên đâu sợ vợ đói, con đói. Cho nên chúng ta thanh thản, an vui hoàn toàn hạnh phúc, tâm hồn chúng ta trắng bạch như vỏ ốc không có còn bị hoen ố một chút gì trong những ác pháp. Đó là phần so sánh để chúng ta bước vào một giai đoạn tu tập thứ 2.

Vậy ta nên cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia từ bỏ nhà cửa, của cải tài sản, sự nghiệp, sống không gia đình. Suy nghĩ như vậy sau một thời gian quý vị quyết tâm đoạn dứt. Từ bỏ tài sản nhỏ, tài sản lớn, từ bỏ bà con quyến thuộc nhỏ, bà con quyến thuộc lớn. Thật sự cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà

sa và xuất gia từ bỏ nhà cửa, của cải tài sản sự nghiệp, sống không gia đình, **đây là giai đoạn thứ 2 trên đường tu tập.**

Nghĩa là khi chúng ta so sánh rồi chúng ta mới thật sự cạo đầu, thật sự đắp áo cà sa chỉ nhận ba y một bát. Đây là giai đoạn thứ hai, giai đoạn này nghe thì nó có dễ nhưng nó khó vô cùng. Nếu một người có gia đình như các cư sĩ trong cái hoàn cảnh trước mặt thầy đây, bây giờ từ bỏ gia đình mà đi làm cái chuyện này có dễ không? Chúng ta muốn đó, nhưng vợ con ta có muốn không? Đó là cái khó, rồi chúng ta có bỏ được sự, cái bổn phận của chúng ta đã sinh con còn nhỏ dại chúng ta bỏ được không? Điều đó quá khó không phải chuyện dễ đâu. Một người mà làm được điều này như một bầy cá mà trong một cái lưới, mà chỉ có con cá nào giỏi nhất là vọt ra khỏi cái lưới. Sự thật ra khó mà có thể vọt ra khỏi lưới. Thầy thấy hầu như một trăm một vạn cái lưới cá của người chài lưới họ kéo lên ít có con cá nào nhảy ra cái lưới của họ. Cho nên khi chúng ta bị những cái lưới của gia đình, của đời sống, của vật chất mà bao vây rồi Thầy thấy khó mà có thể giã ra được. Mà giã ra được thì muôn ngàn con cá chỉ có được một con cá mà thôi.

Đây, ở đây Thầy xét lại Thầy thấy Minh Tông là một người có vợ, có con, con cái còn nhỏ còn đi học chứ chưa phải lớn lao, có

mẹ già đang bệnh đau, nhưng rất mạnh dạn trong một cái giai đoạn quyết tâm tu hành từ đó vượt ra khỏi cái mạng lưới này để mà thực hiện con đường giải thoát cứu mình và có thể cứu người. Một người cư sĩ như Minh Tông không phải ai cũng làm được hết, cho nên ở đây hầu hết là quý vị có theo Thầy, những người cư sĩ có theo Thầy đi nữa chẳng qua chỉ để nghe mà vui chơi chứ thật sự đi tìm sự giải thoát thật sự là phải cạo bỏ râu tóc, xuất gia, cái đời sống thay đổi hoàn toàn cắt đứt những dây mơ, rễ má tình cảm của chúng ta đối với gia đình. Thì lúc bấy giờ chúng ta mới thực hiện được con đường thiên định của đạo Phật, mới làm chủ được sự sống chết, mới tịnh chỉ được các hành trong thân chúng ta chứ không phải đơn giản.

Các thầy cứ nghĩ rằng các hành đang hoạt động trong thân chúng ta, tim đập, gan phèo phổi nè, thần kinh đang hoạt động như thế này, hơi thở đang ra vô tự động nè. Mà chúng ta thật sự muốn điều khiển làm sao cho ngưng được, không phải là một cái chuyện dễ. Nếu tâm của quý vị chưa thanh tịnh, còn thương, còn ghét, còn giận, còn hờn, còn ham vật chất, không cắt bỏ được cái đời sống của thế gian thì chắc chắn quý thầy không làm được cái chuyện vĩ đại này được. Chắc chắn như vậy, không thể nào hơn

được. Cho nên giáo lý của đức Phật, giáo án mà đức Phật đã vạch cho chúng ta thấy một con đường đi rất rõ ràng.

Cho nên chúng ta bắt đầu thay đổi nghề nghiệp, chúng ta đã thấy có sự giải thoát. Nếu từ đó chúng ta đi vào con đường thiện, lấy nhân quả làm cái nòng cốt cho con đường tu tập của người cư sĩ mà thực hiện trong các nghề nghiệp thanh tịnh, tốt đẹp này, thiện nghiệp này, và tuân tự đó chúng ta lập những hạnh bố thí, cúng dường hoặc là tập những hạnh nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng trong mỗi đối tượng, mỗi hoàn cảnh thì chắc chắn là quý vị sống trong gia đình của quý vị vẫn hạnh phúc, vẫn an vui, vẫn đem lại một hạnh phúc hân hoan rõ ràng. Còn tiến tới để mà so sánh giữa đạo và đời để bắt đầu chuyển mình qua một cuộc sống mới thì chắc chắn quý vị khó mà đi đến cái giai đoạn thứ 2 này.

Đây là cái giai đoạn mà so sánh để chúng ta trở thành một người tu sĩ chứ không phải còn là một người cư sĩ. Nếu quý vị không thực hiện được đời sống của một tu sĩ thì chắc chắn con đường thiên định mà của đạo Phật đã vạch ra cho quý vị đi, thì quý vị khó mà thực hiện được. Đó là sự xác định thật sự của Thầy.

Cho nên khi **tuân tự** mà khi mà so sánh

như vậy rồi, thì quý vị nghe trong cái giáo án này đức Phật đã dạy: suy nghĩ như vậy **sau một thời gian** quý vị mới quyết tâm đoạn dứt. Bắt đầu mới từ bỏ tài sản nhỏ, nghĩa là mình lần lượt mình phải sắp xếp đó, mà đức Phật gọi là từ bỏ cái tài sản nhỏ đó. Rồi lần lượt mới từ bỏ tài sản lớn, nghĩa là lần lượt mình sắp xếp đâu đó này kia nọ cho vén khéo rồi mới cạo bỏ râu tóc được. Rồi lần lượt mới từ bỏ bà con quyến thuộc nhỏ, nghĩa là cắt đứt những tình cảm của chúng ta đối với những người bạn bè này kia xa xa đó, gọi là nhỏ đó. Rồi bắt đầu tuần tự mới cắt đứt những bà con quyến thuộc lớn, tức là những người như cha mẹ, rồi vợ con... lần lượt cũng phải cắt đứt những cái đó luôn, đó là đức Phật gọi là bà con quyến thuộc lớn đó. Còn bà con quyến thuộc nhỏ là anh em, chú bác này kia xa xa gần gần, dòng họ đó, là bà con quyến thuộc nhỏ. Còn bà con quyến thuộc lớn là cha mẹ sinh mình ra đó, vợ con của mình đó, đó là bà con quyến thuộc lớn đó. Lần lượt phải bỏ tuần tự. Còn tài sản nhỏ, tài sản lớn thì quý vị phải hiểu rằng, tài sản mà nhỏ là những của cải tiền bạc rất nhiều, đó là những cái tài sản nhỏ. Còn tài sản lớn, đó là những cái cuối cùng mà quý vị quét sạch ra đó, mà quý vị còn ba y một bát đó. Đó là những cái mà nó dính mắc nhất cho đời sống của quý vị đó là cái ăn chứ không phải cái gì khác. Bởi vì vốn chúng ta

có cái tài sản lớn, tài sản nhỏ đều là để phục vụ cho cuộc sống của chúng ta mà thôi. Cho nên từ đó đến cái tài sản lớn nhất là tài sản hàng ngày mà chúng ta có một bữa ăn ngon lành, có một bữa ăn tốt đẹp đó. Đó là cái mà chúng ta khó có thể bỏ lăm. Cho nên đến khi mà thành một người tu sĩ, đối với cái ăn người ta không còn có ham thích nữa cho nên người ta bỏ sạch những tài sản lớn tài sản nhỏ đó.

Khi mà sắp xếp được, khi mà giải quyết được mọi cái thì lúc bấy giờ chúng ta mới đi qua được một cái giai đoạn thứ 2 của giáo án, của phương án tu tập này. Quý vị thấy trong hiện giờ, nghe Thầy thuyết giảng tới đây quý vị thấy mình có thực hiện được không, à quý vị có thực hiện được không, nghĩa là quý vị có bỏ được, có cắt đứt được cái điều này không?

Cho nên cái giai đoạn này mà trong thập nhị nhân duyên, 12 duyên đó, thì đức Phật có giảng nhị duyên cho chúng ta trong 12 duyên này: **sinh đã tận thì phạm hạnh mới xong**. Sinh tức là có cái duyên sanh thì mới có cái duyên ưu bi sầu khổ bệnh chết, nếu không có sanh thì nó sẽ không có ưu bi sầu khổ. Cho nên khi mà chúng ta đoạn duyên sanh thì ưu bi sầu khổ bệnh chết nó không có. Cho nên trong thập nhị nhân duyên thì 2 cái duyên cuối cùng này, mà đức

Phật ngay từ bắt đầu người tu ấy, tức là phải đoạn dứt duyên sanh. Ở đây chúng ta phải xét cho đúng cái duyên sanh, sanh ở đây là sanh y. Y là nương tựa, sanh là sanh sống chứ không phải là sanh đẻ, không phải là đản sanh như người ta giải thích. Người mà giải thích như vậy là không hiểu. Chữ sanh ở đây là sanh y, là nhà cửa, cửa cái, tài sản, anh em ruột thịt, dòng họ... Cho nên khi mà cái người xuất gia mà tu thì sanh đã tận, nghĩa là đoạn tận, đoạn dứt nó đi thì phạm hạnh, cái con đường tu của đạo Phật nó mới đạt được. Mà nếu mà chúng ta không đoạn tận, còn thương, còn ghét, ngồi đây tu mà nhớ nhà, nhớ cửa, nhớ cha, nhớ mẹ, ... thì chắc chắn là cái người đó không bao giờ đi đến con đường của đạo Phật.

Quý vị có hai bàn tay, một bàn tay đời và một bàn tay đạo. Tay nào quý vị cũng muốn nắm hết thì quý vị không có thể nào mà nắm gọn hết được cái con đường tu của quý vị đâu. Quý vị phải bỏ cái tay đời của quý vị đi, rồi dùng cái tay đời đó rồi quý vị ôm chặt được cái tay đạo thì quý vị mới thực hiện được. Cho nên cái đạo Phật chỉ dạy chúng ta rất rõ ràng, xác định cho chúng ta rất rõ ràng: *một người mà còn nắm hai tay là không thể nào thực hiện con đường của đạo giải thoát, chỉ tu tập trong thiện pháp mà thôi chứ không thể nào đi đến sâu sắc*

được. Cho nên nhìn chung, chúng ta thấy hầu hết một số tu sĩ của chúng ta hiện giờ mà đi đến sâu của đạo Phật, để thực hiện được con đường thiền định của đạo Phật là cái Định Vô lậu thì không ai mà vô lậu được. Và cái định mà để làm chủ được thân tâm, sự sống chết như định *Hiện tại an lạc trú* thì chưa ai mà nhập được 1 tháng, 2 tháng, 1 năm, 2 năm, 3 năm không ăn không uống được. Và cái định làm chủ được sự sống chết, muốn chết hồi nào, muốn sống hồi nào thì chưa có một người nào mà làm được. Do cái chỗ mà chúng ta tu hành mà còn bắt hai tay, đời không muốn bỏ mà đạo lại muốn thêm.

Vì vậy, mà cái giai đoạn thứ 2 của giáo án này chúng ta mới thấy đức Phật vạch rất rõ, suy nghĩ rất rõ chớ không phải nói đơn thuần, nói sơ sơ mà thực hiện được. Cho nên nhiều người cư sĩ vẫn ham tu theo Phật, vẫn ngồi thiền, vẫn nỗ lực tu mà không dám bỏ vợ con, không dám cắt lìa cái tài sản, không dám bỏ một đồng bạc của mình ra nữa, luôn lúc nào cũng phải lo làm ra tiền ra bạc hết. Thì thử hỏi họ tu tập như vậy họ tới chỗ nào, hay là ngồi cho có hình thức? Ngày nào, đêm nào cũng thức chong lên mà ngồi thiền, mà thiền đó nó đi về đâu? Tâm thì không rời đồng bạc, tâm thì không rời vợ, rời con thì thử hỏi họ làm sao họ đạt được những gì? Đó là thấy giáo án của đức Phật

chưa?

Đầu tiên là phải rời nghề nghiệp để đi vào con đường thiện pháp, sống cho đúng cái sống của người cư sĩ, chứ chưa phải là người tu sĩ thật sự, **đây là mới người cư sĩ mà thôi**. Đến cái giai đoạn thứ hai, so sánh để chúng ta bước qua cái giai đoạn thứ 2 này, nó rất là ngặt nghèo, phải đoạn dứt cho được, mà đoạn dứt được thì ưu - bi - sâu - khổ - sanh - tử nó mới chấm dứt. Bởi vì duyên sanh đoạn thì ưu - bi - sâu - khổ và bệnh - tử nó mới đoạn. Đó là nhị duyên chúng ta thấy rất rõ ràng.

Bởi vậy khi mà giải thích, giảng về cái giáo án này thì quý thầy suy nghĩ cho kỹ mình còn bắt hai tay hay là không? Nếu mà còn bắt hai tay thì hãy chặt cái tay kia đi, đừng có nắm nó nữa, hãy xả cái đời xuống đi. Chọn lấy đạo là đạo mà đời là đời, chết là chết trong đạo, chết là chết trên bờ đoàn chứ không thể chết dưới cái tình cảm của gia đình, của vợ của con mà hãy chết ở trên đạo. Cho nên, chúng ta thà chết ở trên đạo chứ không thể nào chết ở trong gia đình của chúng ta, chết trong tình cảm của con người.

Cho nên chúng ta bỏ hết, bỏ hết, dẹp hết mới có thể đi vào con đường của đạo Phật được. Xả hết, từ bỏ, viễn ly, xa lìa tất cả những gì gọi là cuộc sống của thế gian. Chúng

ta chấp nhận đời sống của chúng ta chỉ có một cái nghề chơn chính đó là nghề đi xin. Chúng ta không còn làm ra đồng bạc, không có đi ra cày ruộng, không có đi trồng rau, trồng cải để mà ăn. Đói thì chúng ta xin, ai có cho cái gì chúng ta ăn cái nấy, mà không cho thì chúng ta chịu đói chứ không bao giờ chúng ta hành cái nghề gì.

Vì hành động sống của đức Phật ngày xưa quý thầy có thấy đức Phật đi ra trồng rau không? Giờ này đức Phật đi xin về rồi ăn thôi chứ không có bao giờ làm một cái gì hết. Ở trong khu rừng mà không trồng một cái cây có trái mà ăn nữa. Thầy chưa từng nghe đức Phật trồng cây xoài để có trái xoài, Thầy cũng chưa từng nghe trồng một cây thơm có trái thơm mà ăn. Mà tất cả đệ tử của đức Phật trong thời đức Phật, Thầy cũng chưa từng. Nhưng Thầy có nghe rằng khi đến chỗ nào đó thì ông Xá Lợi Phất dọn dẹp rất là sạch sẽ để chư tăng đến và khi rời khỏi khu vực mà đang ở thì ông Xá Lợi Phất dọn dẹp rất sạch sẽ để rồi để lại một cái khu rất là vệ sinh sạch sẽ, chứ không có bữa bãi. Thầy chỉ nghe trong kinh nói như vậy, chứ Thầy không nghe nói rằng để lại một cái vườn xoài, để lại một cái vườn rau, để lại một cái sở ruộng ở đó, không bao giờ có cái điều đó. Cho nên chúng ta tu hành theo đạo Phật, chúng ta phải lấy cái nghề đi xin

ăn. Tất cả áo quần mà chúng ta đang mặc, y áo mà chúng ta đang mặc cái nào mà còn vá được chúng ta hãy tiết kiệm vá tận cùng mà mặc, không được phí bỏ. Mặc dù thời đại của chúng ta...

Nãy giờ Thầy đã giảng về cái phần thứ 2, là cái giai đoạn để cắt, đoạn dứt cái đời sống thế gian, để chuyển qua đời sống xuất gia tu tập. Quý vị hãy suy nghĩ cho kỹ, nếu đến với đạo Phật không phải đến với hình thức, đến với cái hình thức của bộ áo, đến với hình thức ngày ngồi thiền hay niệm Phật hay tụng kinh. Đạo Phật đến với thực tế của tìm con đường giải thoát, chớ không phải đến cầu an, cũng không phải đi tìm đến cuộc sống cho nó đầy đủ vật chất hơn nữa. **Đến với đạo Phật thì quý vị, quý thầy phải suy nghĩ rất kỹ là chúng ta phải thực hiện làm chủ được sự sống chết và chấm dứt sự tái sinh luân hồi. Mục đích đó là mục đích của đạo Phật, để đem con người thoát khỏi sự đau khổ của chính bản thân họ.** Đến với đạo Phật thì quý vị phải suy tư cái giai đoạn thứ 2 này rất là kỹ lưỡng. Đời là mình phải làm sao cho xứng đáng đời, lợi ích cho mọi người, lợi ích cho mình. Mà đạo thì phải hoàn toàn đoạn lìa đời, không được ngồi đây mà còn lo đời. Cho nên đối với Phật tử chỉ là những cái duyên để mà chúng ta độ họ tu hành mà thôi. Chớ đừng

có đem họ trở thành những sự trói buộc của chúng ta. Nhiều khi chúng ta làm một vị trụ trì ở một ngôi chùa nào đó, hầu hết chúng ta không bị gia đình trói buộc mà bị Phật tử trói buộc. Họ cúng dường chúng ta cái này, cái nọ, cái kia, họ muốn sai chúng ta làm cái gì chúng ta cũng phải vâng lời làm hết. Đó là chúng ta đã lìa khỏi cuộc sống của đời mà chúng ta bị đời sai trong cái việc đạo của chúng ta. Cho nên chúng ta phải lìa khỏi những cái sai lệch này để mà chúng ta thực hiện được sự giải thoát chính bản thân của chúng ta. Chúng ta cứu chúng ta cho được.

Vả lại, cái giai đoạn này chúng ta còn phải suy nghĩ cái tâm đời chúng ta còn mang theo ở trong cái tâm đạo chứ chưa phải sạch, do đó cái bản ngã chúng ta vẫn còn, khi chúng ta mới hiểu được một chút nào đó, chúng ta vội đem ra giảng dạy cho người khác, điều đó là cái tâm đời của chúng ta đó. Cái tâm danh của chúng ta. Cho nên quý vị cũng nhớ rằng khi đoạn dứt cái đời là đoạn dứt cái tâm danh của mình, cái tâm lợi. Cho nên, do vì vậy khi nào chúng ta tu hành thành đạt giải thoát làm chủ thật sự, biết rõ rằng mình đã giải thoát hoàn toàn, tâm không còn lậu hoặc, thiên định làm chủ được sống chết lúc nào là chúng ta tự tại trong lúc đó. Bây giờ chúng ta mới có đủ khả năng đi ra dạy đạo, dạy cho người tu hành,

mà nhiều khi chúng ta còn ỉn bóng, chúng ta còn không muốn dạy ai nữa, vì đâu phải dạy người ta tu hành là để.

Còn quý thầy, quý vị vừa học được 5, 3 chữ, hiểu được một vài khía cạnh nhỏ nhỏ vội đem ra trong khi mình chưa thực hành được gì hết, mình giảng cho người này hiểu, người kia hiểu, tỏ ra đó là cái hành động danh của mình, tỏ ra đó là cái bản ngã của mình chứ chưa phải là sự thực tu, thực chứng giải thoát cho chính mình. **Cho nên chúng ta phải hiểu khi bước qua cái giai đoạn đạo thì coi chừng đời nó xen vào đó mà nó mượn đạo để cầu danh, cầu lợi ở trong đó. Hầu hết một số quý thầy đã bị vấp ngã trên cái giai đoạn này.** Chúng ta cứ ngỡ rằng đó là đạo nhưng thật ra đó là đời chứ không phải đạo, qua cái danh hiệu đạo.

Đó là giai đoạn thứ 2 mà quý vị cần phải suy nghĩ và xét cho kỹ rồi từ đó chúng ta buông hết không còn để ở trong tâm một cái gì chúng ta dính mắc nữa. Xưa đức Thế Tôn, Ngài từ già ngai vàng, của báu, vợ đẹp, con xinh đi vào trong rừng núi mà tu tập, 6 năm khổ hạnh. Quý thầy có thấy Ngài cắt đứt toàn bộ không còn một cái tài sản nhỏ, tài sản lớn nào hết. Còn chúng ta có nhiều người nghĩ như thế này: bây giờ mình làm cho có một ít tiền rồi mình để dành, rồi

chùng đó mỗi tháng mình cứ bỏ ra một chỉ, mình ngồi mình tu khỏe re. Như ông Phật mà nghĩ như vậy thì chắc chắn không bao giờ ông khổ hạnh hết. Ngày ăn có bảy hạt mè, sống thì rờ da bụng thì đụng xương sống, rờ xương sống thì đụng da bụng, tiết thực đến mức độ, khổ hạnh đến mức độ mà đi không nổi, đứng không nổi, chỉ còn nằm không. Tu tập như vậy người ta mới thấy được, người ta mới lia được những đục lác của thế gian, bởi vì những đục lác của thế gian quá đầy đủ, quá nhiều và thời đại của chúng ta nó còn nhiều vật để mà cám dỗ chúng ta.

Cho nên chúng ta là một người tu hành, chúng ta phải sáng suốt, phải nhận định ở giai đoạn thứ hai này là cái **giai đoạn đoạn trừ cái tâm đời của chúng ta**, cái tâm danh của chúng ta, cái tâm lợi của chúng ta. Phải đoạn dứt. Không phải đoạn dứt cái danh lợi của đời không, mà chúng ta phải đoạn dứt những danh lợi mà chúng ta mang cái tên là đạo đó, nó còn mang tính đời của nó đó.

Vì vậy mà khi mà quyết tâm tu hành rồi thì hãy sáng suốt suy nghĩ cho rõ. Phỏng chừng như quý vị bây giờ chết đi thì vợ con quý vị ai lo đây? Tại sao quý vị không bỏ được để mà quý vị đi vào thẳng con đường đạo? Khi quý vị đi thẳng vào con đường đạo thì vợ con phải tự sống như quý vị đã chết. Có cắt đứt được như vậy thì đó là cái giai

đoạn thứ 2 của quý vị mới thực hiện được con đường của đạo. **Nếu giai đoạn thứ 2 mà quý vị chưa thực hiện được thì quý vị nên về tập lại cái cuộc sống giai đoạn thứ nhất thực hiện nhân quả, làm đầy đủ bổn phận của một người, một con người cư sĩ, đối với vợ con cha mẹ phải hiếu hạnh, vợ con phải có sự trung thành với nhau, chớ đừng có làm những điều tồi tệ để gây sự đau khổ cho gia đình.** Làm hết bổn phận, phải nuôi con cái lớn khôn có đầy đủ nghề nghiệp. Như vậy là cũng xứng đáng là đệ tử cư sĩ của đạo Phật rồi. Cho nên Thầy chưa nói đến giai đoạn thứ 3, là vì giai đoạn thứ 3 nó còn nhiều cái khó khăn, không phải dễ.

Bây giờ thầy sẽ tiếp tục ở giai đoạn thứ ba. Khi đã quyết tâm cắt ái, xuất gia như vậy, cắt ái là đoạn lìa những thương, ghét của chúng ta đối với gia đình, đối với tài sản đó. **Quý vị phải siêng năng học tập Giới luật.** Nghĩa là bây giờ cạo tóc rồi đó, thì tất cả những Giới luật của Phật là phải học trước, chứ không được học Kinh. Quý vị nhớ kỹ, học Kinh quý vị không thấy được cái phạm hạnh của quý vị, không thấy được những oai nghi tế hạnh của quý vị đâu. Cho nên quý vị phải học Luật. Cho nên khi mà xuất gia trong Kinh luật cũng dạy phải 5 năm mà học luật, rồi sau 5 năm đó mới học Thiền. Quý vị hiểu điều đó! Không có giới luật nào

mà quý vị không thuộc, quý vị phải thường hằng cố gắng, sống đúng Giới luật, không cho phạm phải một lỗi nhỏ, sống đúng nếp sống oai nghi tế hạnh của người tu sĩ đạo Phật. Nghĩa là bắt đầu vào cái giai đoạn thứ 3 thì quý vị phải đoạn dứt cái tâm đời của quý vị, cái cuộc sống đời của quý vị, mà quý vị phải siêng năng học tập Giới luật, thuộc tất cả những cái hành động, cái oai nghi tế hạnh trong Giới luật, quý vị phải cố gắng giữ gìn, không cho phạm những lỗi nhỏ ở trong Giới luật.

Muốn sống đúng nếp sống của người tu sĩ đạo Phật, quý vị phải **tu tập 4 pháp hạnh đầu tiên**. Đây, nếu mà muốn sống đúng cái nếp sống của người tu sĩ của đạo Phật thì quý vị phải tu 4 cái pháp hạnh đầu tiên đó là Tứ Bất Hoại Tịnh. Khi thực hiện tu tập Tứ Bất Hoại Tịnh quý vị phải tu tập từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, từ bỏ trượng gậy, kiếm đao, bỏ những loại vũ khí giết hại chúng sanh. Đó là giai đoạn tu tập Tứ Bất Hoại Tịnh. Nhưng mà muốn tu tập Tứ Bất Hoại Tịnh thì quý vị phải tu tập những giới đầu tiên của quý vị tức là từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh. Đó là cái giới đầu tiên của quý vị. Nhưng ở đoạn trên là chúng ta đã học những giới đó rồi thì bây giờ ở đoạn dưới mà tu Tứ Bất Hoại Tịnh thì bắt đầu chúng ta phải từ bỏ sát sanh, tránh xa sự sát sanh.

Thì cái này sẽ được Thầy giảng dạy từ bỏ sát sanh như thế nào mà tránh xa sát sanh như thế nào. Nhưng trước khi giảng dạy cái này thì Thầy sẽ giảng dạy Tứ Bất Hoại Tịnh. Hôm nay thì đã hết giờ, ngày thứ 5 tới chúng ta sẽ tiếp tục giáo án này...

Nhưng trước khi học, tu Tứ Bất Hoại Tịnh Thầy sẽ giảng cho quý vị oai nghi tế hạnh của người xuất gia **theo lộ trình thứ 2 của đạo Phật.**

Sau khi quý vị đã xuất gia, cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà sa, sống không gia đình, không nhà cửa. Đây là một lối sống đối với người thế gian thì được xem là rất mới mẻ và còn lạ lẫm, sống không giống lối sống của mọi người trên thế gian này. Mà muốn sống được như vậy thì người xuất gia phải sống chế ngự thân mình, chế ngự lời nói của mình, chế ngự ý nghĩ của mình. Luôn luôn phải bằng lòng với nhu cầu tối thiểu về ăn uống, y áo, thuốc thang, sàng tọa. Vui theo nếp sống trong sự an tịnh. Thường sống cô đơn, trầm lặng, sống một mình, không bạn bè thân thuộc, không Phật tử thân thương. Sống với mục đích chủ động thân tâm. Bất động trước mọi hoàn cảnh, mọi đối tượng, mọi sự việc và mọi nhân duyên đều chủ động.

Đây là cái người mà muốn đi vào lộ

trình thứ 2, xuất gia của đạo Phật thì đương nhiên là phải có một lối sống, không phải sống như lối sống khi còn ở thế gian được, mà phải dứt bỏ hết của cải tài sản, lòng thương yêu, và dứt hết không còn có gì gọi là mang theo trong thân tâm của mình. Nghĩa là bỏ sạch, bỏ thật sạch và còn phải sống một đời sống cô đơn, trầm lặng; sống không còn thân hữu bạn bè, không còn thích vui chơi, nói chuyện; không còn thích ăn uống, không còn thích cái này cái nọ kia nữa và cũng không còn sợ hãi phải có Phật tử thân thuộc để lo cho mình miếng ăn, áo mặc. Mà chỉ cần phải sống, sống với một mình trước hoàn cảnh nào, trước sự việc nào, trước đói khát, trước bệnh tật đều luôn luôn chế ngự, giữ gìn thân mình, ý mình, lời nói mình, không để cho dao động trước mọi hoàn cảnh, mọi sự việc xảy ra.

Bước qua cái lộ trình xuất gia, người tu sĩ phải dứt bỏ những gì chưa dứt bỏ. Vậy dứt bỏ những gì? Muốn dứt bỏ người tu sĩ phải sống chế ngự với sự chế ngự của giới bốn Patimokkha. Nghĩa là người tu sĩ, người mà bước qua cái lộ trình của người tu sĩ theo đạo Phật thì phải lấy giới luật của Phật làm cuộc sống của mình. Cho nên hằng ngày phải chế ngự tâm mình, phải chế ngự thân mình, phải chế ngự lời nói của mình, phải đứng ở trong giới bốn Ba la mộc xoa đề hay

là Patimokkha. Luôn luôn phải đầy đủ oai nghi chánh hạnh, phải thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, phải nhận ra được sự nguy hiểm khi mà chúng ta phạm phải những cái lỗi nhỏ nhặt ở trong giới bốn, ở trong những oai nghi thiếu sót làm chúng ta không xứng đáng là một vị tu sĩ, thì chúng ta nên cẩn thận và cảnh giác cho nó rõ ràng. Vì có cẩn thận, ý tứ từng hành động thân - khẩu - ý của mình do vì vậy mà mình mới giữ gìn giới hạnh, mới chế ngự cái thân khẩu ý của mình mới trọn vẹn trong giới bốn Ba la mộc xoa đề. Còn nếu mà mình không có chế ngự, không có giữ gìn thân khẩu ý của mình thì những cái lỗi nhỏ, oai nghi tế hạnh nhỏ thì mình sẽ bị phạm, mà bị phạm thì nó sẽ làm cho mình xấu hổ, làm cho mình luôn luôn có sự sợ hãi trong chúng tăng, trong những vị tu hành.

Bước qua lộ trình xuất gia, người tu sĩ phải dứt bỏ những gì chưa dứt bỏ. Muốn dứt bỏ, người tu sĩ phải biết sống chế ngự với sự chế ngự của giới bốn Ba la mộc xoa đề hay còn gọi là Patimokkha. Luôn luôn phải sống đầy đủ oai nghi chánh hạnh của người tu sĩ. Phải thấy rõ sự nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt của giới bốn. Phải luôn luôn thọ trì học tập, trau dồi, tu tập trong giới học. Thân nghiệp, ngữ nghiệp luôn luôn phải nhờ giới hạnh trau dồi, rèn luyện, tu tập. Hằng ngày

sinh hoạt trong mọi cuộc sống luôn luôn được trong sạch là nhờ giữ gìn, trau dồi, tu tập giới hạnh trọn vẹn đầy đủ. Lúc nào người tu sĩ cũng luôn luôn phòng hộ 6 căn, giữ gìn mắt tai mũi miệng thân ý của mình. Vì lúc bấy giờ mình biết mắt tai mũi miệng thân ý của mình mới bước vào lộ trình xuất gia tu hành thì còn rất yếu, dễ bị dính mắc 6 trần, dễ bị say đắm lôi cuốn 6 trần, nhất là cái đời sống giới hạnh và giới đức của đức Phật làm cho cuộc sống mới mẻ và khắc khổ đối với con người mới vào tu. Vì vậy mà 6 căn tiếp xúc 6 trần dễ sanh sự bất mãn, sự thối chí của người mới tu, cho nên phải cố gắng mà phòng hộ 6 căn mắt tai mũi miệng thân ý của mình đừng cho duyên 6 trần sẽ sanh ra 6 thức và sanh nhiều cái lý luận để đưa đến chỗ bỏ đạo, xa thầy và trở về cuộc sống thế tục.

Muốn được như vậy thì người tu sĩ phòng hộ 6 căn giống như một người lính gác cổng thành, luôn luôn phải tỉnh táo biết kẻ ra người vào, kẻ nào tốt, người nào xấu, kẻ nào gian, kẻ nào thật, phải luôn luôn đề cao cảnh giác ý tứ từng chút một. Đó là bốn phận, trách nhiệm của một người lính gác cổng thành. Thì đối với người tu sĩ mới vào đạo Phật xuất gia, mới đi vào lộ trình của người người tu theo đạo Phật cũng giống như người lính gác cổng thành vậy. Phải luôn

luôn ý tứ và cảnh giác từng chút vì đó là bốn phận của người tu sĩ khi muốn tìm cầu sự giải thoát thì phải cảnh giác tâm mình giống như người lính vậy. Lúc nào thiếu một sự cảnh giác thì bị các trần, các pháp trần xâm chiếm tâm, tức là tâm chiếm thành, những kẻ gian ác lừa bịp sẽ dối trá, sẽ gạt gẫm. Đó là bốn phận và trách nhiệm của người tu sĩ, cần phải cảnh giác tâm mình giống như người lính vậy. Lúc nào thiếu cảnh giác là tâm bị xâm chiếm, nhờ có sự cảnh giác tâm mới được yên ổn; nhờ có sự cảnh giác tâm mới được bảo vệ và giữ gìn, được an ổn không bị dính mắc các trần cũng như người lính đã giữ trật tự an ninh trong thành.

Đã cảnh giác canh phòng như vậy mà còn phải biết thiếu dục tri túc, tức là phải biết ít muốn mà biết đủ, chớ không phải nói rằng cảnh giác canh phòng như vậy là đủ mà còn phải giữ gìn sự ít muốn, ít ham muốn biết đủ của mình. Cái gì có thì mình sống cái đấy, không được đòi hỏi thêm nhiều hơn, đó là bốn phận và trách nhiệm của người tu sĩ mới bước đầu vào đạo Phật, là phải sống hiểu biết như vậy, không có đòi hỏi hơn vì lúc bấy giờ khi chưa bước chân vào đạo Phật là sống đầy đủ những vật chất, những sự ham muốn theo dục lạc thế gian. Nhưng khi đã bước chân vào đây rồi thì phải hiểu rằng đời sống hôm nay không phải đời sống

của ngày mai, đời sống của hôm nay là đời sống đạo, không phải là đời sống của thế tục. Vì vậy tất cả những gì phải bỏ xuống là bỏ xuống sạch. Vì mục đích cao cả, vì mục đích lớn lao của cuộc sống đầy đau khổ và sinh tử luân hồi, muốn ra khỏi nó thì phải sống như thế này thì mới ra khỏi được. Còn muốn trôi lăn trong 6 nẻo luân hồi, sống đời sống đau khổ và sinh tử luân hồi thì cứ tiếp tục sống theo dục lạc thế gian như mọi người trên hành tinh này vậy, thì không bao giờ có ngày giải thoát được, thì không bao giờ có ngày chấm dứt được luân hồi. Vì chính tâm ham muốn dục lạc thế gian là tâm sanh tử luân hồi không thể nào làm sao tránh khỏi. Biết được vậy, hiểu được vậy thì người tu sĩ phải thấy trách nhiệm đầu tiên của mình xuất gia theo đạo Phật là mục đích phải chấm dứt sinh tử luân hồi, làm chủ sự sống chết. Người tu sĩ xuất gia cần phải biết dứt trừ như đã dạy ở trên, tức là phải dứt trừ sự sát sanh, tránh xa sự sát sanh, phải từ bỏ những vật dụng giết hại chúng sanh như gươm, đao, dao, mác, kiếm, cung, tên, trượng, gậy, kích, mâu, côn, chùy, thương, súng, đạn, bom, mìn, lựu đạn, chất nổ... Phải biết xấu hổ và sợ hãi khi lỡ tay làm đau khổ và đoản mạng chúng sanh, phải biết luôn luôn tu tập trau dồi lòng từ, thương xót tất cả chúng sanh, làm cho chúng sanh được an vui; nghĩ đến hạnh phúc của chúng sanh,

của tất cả loài hữu tình, phải làm sao cho chúng được an lạc thanh thoi, như vậy đó là giới hạnh của vị tu sĩ đầu tiên bước vào lộ trình xuất gia của đạo Phật.

Kế đến, người tu sĩ dứt bỏ lấy của không cho, chỉ lấy những của được cho, chỉ mong những của được cho. Tự sống thiếu dục tri túc, biết đủ, ít muốn, trong sạch, thanh tịnh, không có trộm cướp, không có lấy của không cho, dù cây kim sợi chỉ, những vật nhỏ nhất cũng không được lấy. Như vậy người tu sĩ phải hiểu đó là giới hạnh của người mới bắt đầu xuất gia trong giới luật của đạo Phật.

Kế tiếp, người tu sĩ phải dứt bỏ nói láo, tránh xa nói láo, nói những lời chân thật, y chỉ trên sự thật mà nói, nói chắc chắn, nói đúng tin cậy, không nói lường gạt ai, không nói phản lại lời nói của mình, phản lại lời nói của đời sống, của mọi người. Như vậy là giới hạnh của người tu sĩ đầu tiên trong giới luật mới bước vào lộ trình xuất gia của đạo Phật.

Kế tiếp, người tu sĩ phải dứt bỏ nói hai lưỡi, tránh xa nói hai lưỡi, nghe điều gì chỗ này không được đến chỗ kia nói để sanh chia rẽ ở những người này, nghe điều gì ở chỗ kia không đi đến chỗ này nói để sanh chia rẽ ở những người kia. Như vậy vị tu sĩ sống hòa hợp với những kẻ ly gián, khuyên

khích những kẻ hòa hợp, hoan hỷ vui mừng trong sự hòa hợp, thoải mái trong sự hòa hợp, vui mừng trong sự hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa hợp. Như vậy là giới hạnh đầu tiên của người tu sĩ trong giới luật của lộ trình xuất gia đạo Phật.

Kế tiếp, người tu sĩ dứt bỏ lời nói độc ác, tránh xa lời nói độc ác, vị ấy nói những lời nói không có lỗi lầm, đẹp tai, dễ thương, thông cảm với mọi người, lời nói tao nhã, nhẹ nhàng, êm ái, làm đẹp lòng nhiều người. Như vậy là giới hạnh đầu tiên của người tu sĩ mới xuất gia trong giới luật của lộ trình xuất gia đạo Phật.

Kế tiếp, người tu sĩ cần phải dứt bỏ lời nói phù phiếm, tránh xa lời nói phù phiếm, nói đúng thời, nói những lời chân thật, nói những lời có ý nghĩa, nói những lời về chánh pháp, nói những lời về giới luật nghi, nói những lời hợp thời, hợp lý có mạch lạc, có hệ thống, có lợi ích cho mọi người. Như vậy là giới hạnh đầu tiên của người tu sĩ trong giới luật của lộ trình xuất gia đạo Phật.

Kế đến, người tu sĩ phải dứt bỏ ăn uống phi thời, ngày dùng một bữa, không ăn ban đêm, dứt bỏ ăn uống phi thời, dứt bỏ ăn uống lặt vặt; dứt bỏ đi xem múa, hát, nhạc, diễn kịch; dứt bỏ trang sức làm đẹp, làm sang; dứt bỏ nằm giường cao rộng lớn; dứt

bỏ nhận vàng bạc, tiền bạc của người cư sĩ cúng dường; dứt bỏ cất giữ tiền, bạc, của báu; dứt bỏ nhận thịt sống, dứt bỏ nhận thịt chín. Như vậy là giới hạnh của người tu sĩ đầu tiên trong giới luật của lộ trình xuất gia đạo Phật.

Đây là giới hạnh của những người tu sĩ mới bước đầu vào lộ trình xuất gia đầu tiên theo đạo Phật.

Những giới hạnh này người tu sĩ cần phải nhớ kỹ và ghi nhớ không được để vi phạm những lỗi lầm này. Người mới tu cần phải ghi nhớ mãi mãi những điều này, không được vi phạm. Có vi phạm nhỏ phải xấu hổ, phải hăng răn sám hối, phải hăng sửa sai không được kéo dài, không được tiếp tục phạm nữa. Có như vậy mới xứng đáng là người bước đầu vào đạo Phật.

Và người tu sĩ mới bước đầu vào đạo Phật cần phải hiểu thêm, cần phải tu tập thêm theo những bài kệ dưới đây để dứt trừ những điều ác, mà tăng trưởng các điều lành.

Quý thầy hãy nghe những lời dạy này để mà cố gắng cho cái giai đoạn mới bước đầu vào đạo Phật:

Hãy mau mau làm điều lành,

Thường ngăn tâm làm điều ác.

Hai cái câu kệ đầu thì khi mà chúng ta mới bắt đầu chúng ta vào đạo Phật, đi vào cái lộ trình thứ hai trở thành một vị Tỳ kheo tu hành thì **tất cả những cái điều lành thì chúng ta đều là thực hiện làm tất cả những điều lành**. Còn những cái điều ác thì luôn luôn ngăn chặn cái tâm của mình làm cái điều ác, điều ác lớn điều ác nhỏ gì thì chúng ta phải ngăn chặn nó lại. Đây là 4 cái câu kệ kếp:

Nếu người làm điều ác

Chớ tiếp tục làm ác

Đừng ước muốn điều ác

Chứa ác chịu khổ đau

Ở đây, thì Phật dạy bảo khi mới bắt đầu vào tu, người mới bắt đầu vào tu thì tâm chúng ta còn quen đi ở trong đời sống thế tục cho nên nó có những pháp ác còn đang lẫn lộn ở trong tâm hồn của chúng ta. Cho nên đức Phật dạy: Nếu người còn đang ở trong các pháp ác, chớ nên tiếp tục các pháp ác, dứt nó ra đi và đừng có muốn, ước ao muốn, như bây giờ mình ham muốn cái này kia, ham muốn ăn cái này kia, ham ăn rồi đó, hoặc là còn tham sân si, thì đó là các pháp ác đó. Cho nên đừng có ước muốn các điều ác, vì chứa ác thì cuộc đời chúng ta sẽ gặp nhiều cái sự đau khổ. Mặc dù là hiện giờ chúng ta là những người tu nhưng

còn có gặp những cái khó khăn chứ không phải là không có những cái khó khăn. Muốn cho được an ổn, yên ổn tu hành thì chúng ta phải nỗ lực dứt các điều ác. Đừng có ước muốn nữa, đừng có ham muốn nữa vì tất cả những ham muốn đó nó sẽ đem đến những sự khổ đau, mà là những khổ đau đó toàn là những sự ác đem đến cho chúng ta.

Nếu người làm điều thiện

Tiếp tục làm thiện thêm

Lòng ước muốn điều thiện

Chứa thiện được an lạc

Nếu mà chúng ta bước qua giai đoạn, vào lộ trình tu tập của đạo Phật, bắt đầu mới vào tu thì chúng ta luôn luôn ước muốn làm cái điều lành, tiếp tục làm điều lành ước muốn làm điều lành và chất chứa những điều lành đó. Thì con đường tu của chúng ta được an lạc, không còn khó khăn nữa.

Còn trái lại chúng ta có những cái tâm niệm chứa những cái ác, coi như là nghi ngờ Thầy tổ của mình, nghi ngờ bằng cách này bằng cách kia. **Trước khi** mà chúng ta muốn đến với vị Thầy đó thì ít ra chúng ta cũng phải chọn lấy có đủ niềm tin hay không, không đủ niềm tin khi đến đó mà khi mình nhận người ta làm thầy mình rồi mình đâm ra nghi cái này nghi cái kia, đứng

núi này trông núi nọ, rồi dùng những lời lẽ phỉ báng thầy mình, chê bai thầy mình bằng cách này bằng cách khác thì đó là mình đã chứa những điều ác trong tâm của mình. Và chứa những điều ác trong tâm của mình như vậy á, là tự mình đã đem lại cái sự bất an, đem lại cái sự muôn đời chẳng bao giờ tìm được con đường giải thoát.

Một khi biết Thầy mình, mình đến xin vị đó làm thầy mình, mà mình biết thầy mình chưa có đạt đến mức giới luật cũng như thiền định cao siêu thì mình vẫn là quý trọng thầy mình, đừng có dùng cái lời lẽ phỉ báng thầy mình bằng cách này bằng cách khác đối với một vị thầy đã đưa dắt mình lúc đầu. Ôn không có mà trả oán, những cái hạng người đệ tử như vậy thì suốt đời của họ tu hành cũng chẳng ra gì. Vì đó là những điều mà họ đã chứa trong tâm họ toàn là những điều ác.

Người ác thấy là lành

Khi ác nghiệp chưa đủ

Đến khi đã chín muồi

Người ác mới thấy khổ.

Nghĩa là bây giờ chúng ta nói cái này, nói cái kia thì cái nghiệp ác nó chưa có đến với chúng ta đâu. Nhưng mà khi nó đến đủ rồi thì chúng ta mới thấy rõ cái khổ đó là do

cái hành động ác của mình, cái hành động động mà do cái tâm không tốt của mình.

Người hiền đang sống khổ

Khi thiện nghiệp chưa đến

Nay thiện nghiệp chín muồi

Người lành được an vui.

Nghĩa là hiện bây giờ chúng ta đang làm lành, nhưng mà cuộc sống chúng ta đang gặp những cái khó khăn, là do nhân quả của đời trước mà mình hôm nay mình chịu lấy. Khi mà cái thiện nghiệp hiện giờ mình đã làm, nó chưa có đến đâu, một ngày nào đó nó sẽ đem đến cho mình. Mà nó đem đến cho mình chín muồi rồi thì cái người làm điều lành đó sẽ được an vui và an vui mãi mãi trong cuộc sống của họ. Họ sẽ không có thiếu thốn một cái gì cả.

Bài kệ kệ:

Chớ khinh chê điều ác

Cho rằng chưa đến mình

Như nước nhỏ từng giọt

Rồi bình cũng đầy tràn

Người ngu chứa đầy ác

Do chất chứa dần dần

Nghĩa là hiện giờ chúng ta coi chuyện

ác nhỏ chẳng ra cái gì hết, mình chê mình nói người này thế này thế khác, hoặc mình làm đau khổ người khác, mình coi nó không có gì. **Nhưng mà nó sẽ là những giọt nước mà nhỏ lần lần nó sẽ đầy cái bình của chúng ta.** Cho rằng nó chẳng có hại gì mình được hết, nhưng mà cuối cùng nó đầy đủ rồi thì cái bình kia nó vẫn phải tràn đầy. Và khi tràn đầy thì chúng ta sẽ thọ lấy những quả khổ, mà không ngờ trước những cái quả khổ do từng giọt nước ác nhỏ, tuy nhỏ nhưng mà lâu ngày nó sẽ đầy cái bình. Tuy giọt nước nó mềm nhưng nó có thể xoi mòn được đá cứng và cái giọt nước ác cũng vậy, nó có thể giết hại đời sống của chúng ta toàn là gặp những đau khổ.

Chớ khinh chê điều thiện nhỏ

Cho rằng chưa đến mình

Như nước nhỏ từng giọt

Rồi bình cũng tràn đầy

Người trí chứa đầy thiện

Do chất chứa dần dần

Cái người mà trí thì luôn luôn mỗi việc thiện nhỏ chúng ta đều cố gắng làm, giống như từng giọt nước nhỏ đến ngày nào đó, một bình nước đầy, chúng ta mặc sức mà dùng, đời sống chúng ta được an vui và hạnh phúc.

Đây là những điều mà phải nói rằng trên bước đường tu hành theo đạo Phật thì phải nói rằng cái giai đoạn mà đầu tiên mà bước qua lộ trình thứ 2 này, trở thành một vị tu sĩ của đạo Phật. Thì chúng ta phải nhớ những bài kệ này, là những cái hành động mà đầu tiên chúng ta phải dứt trừ những cái điều ác.

Những cái điều ác mà nó đưa đến cho đời sống của chúng ta, nó có nhiều cái quả khổ, mặc dù chúng ta tu hành nhưng phải gặp nhiều cái quả khổ. Chúng ta cố gắng mà dứt trừ nó thì may ra chúng ta sẽ được an vui trong cuộc đời tu hành của chính mình.

Bởi vì hằng ngày trên cái đường tu tập của chúng ta, chúng ta hãy tích lũy từng chút cái việc làm lành. Thấy một con vật mà bị trôi trên một vũng nước, đang sắp chết đuối trên vũng nước nhỏ chúng ta mau mau cứu chúng, thì đó là một việc làm lành nhỏ của chúng ta. Thấy một miếng chai, hoặc là một cây đinh, hoặc là một cây gai nằm, hoặc cái miếng chai nằm ở trên đường mà người qua kẻ lại thì do đó chúng ta nên nhặt cái vật đó đi, không khéo thì người vô ý họ sẽ đạp phải, sẽ gây đau khổ cho thân người đó. Do đó chúng ta muốn tránh sự đau khổ cho mọi người thì chúng ta nên lượm cái vật đó đi, đó là một cái việc làm lành nhỏ.

Cũng như chúng ta đi, chúng ta nhìn

xuống chân, mà chúng ta tránh đi, đừng có để đạp con kiến hoặc là côn trùng dưới chân, tránh cái sự chết hoặc là sự gãy chân đau khổ của chúng chính cũng là một điều lành nhỏ mà chúng ta hằng ngày chúng ta gặp phải. Thấy một con vật đang đói khát, trong khi đang quần quai trên cái sự đau khổ của cơn đói hoặc là cơn bệnh của chúng, thì chúng ta ngồi mà chúng ta nhìn rồi chúng ta khởi một cái tâm thương yêu, mong rằng sự đau khổ của chúng sanh này sẽ giảm đi, sẽ bớt đi. Sự ước mong, sự ước muốn của chúng ta nó cũng được cảm thông với cái sự đau khổ của chúng sanh.

Đó là những việc làm lành nhỏ mà góp nhặt từng chút để tạo nên cái lành lớn. Nếu chúng ta không làm được những điều nhỏ này thì khó có thể dứt trừ được những điều ác. Hằng ngày chúng ta ngồi lại thấy 2 con vật đang cắn lộn nhau, đang giành nhau cái vật thực gì đó mà cắn nhau, chúng ta vội vàng can ngăn chúng ra, đừng để chúng đánh nhau, thì đó cũng là một việc lành nhỏ.

Hằng ngày chúng ta có những điều vô tình làm đau khổ chúng sanh, khi chúng ta đang ngồi ăn thấy một con kiến hay một con vật gì, rớt ở trên mình chúng ta, bị nó cắn làm cho chúng ta ngứa hoặc đau, chúng ta sau khi bị đau ngứa không có ý tứ, không nghĩ đến thương chúng cho nên chúng ta lấy

tay vò đi, chà đi làm cho con vật bị chết đi, đó là chúng ta làm một điều ác nhỏ.

Cũng như chúng ta ngồi chơi có một con muỗi đập trên mặt chúng ta hút máu, chúng ta bắt đầu nghe ngứa ở tại chỗ đó thì chúng ta phải ý tứ, trên mặt chúng ta có chỗ ngứa chắc lẽ có một con vật, con muỗi hay con gì cắn chúng ta, hãy từ từ nhẹ tay để cho con vật đó không chết, đó là một việc làm thiện nhỏ.

Hằng ngày còn biết bao nhiêu việc nhỏ, như chúng ta đổ một cái xô nước nóng, chúng ta nhìn trước sau coi dưới đất chúng ta đổ có chúng sanh không, nếu không có chúng ta sẽ đổ, và đổ nước nóng xuống đất mà không có chúng sanh thì không có chết hại chúng sanh, đó là một việc làm thiện của chúng ta.

Chúng ta nắm một cái cây mà chúng ta ném, cái cây rớt rủi ro trúng một con vật nhỏ như một con cuốn chiếu, hoặc là một con trùng, hoặc một con kiến, nó cũng làm cho con vật đau khổ. Tốt hơn, chúng ta đừng vô tình ném một cái cây, một khúc cây mà rớt để làm cho đau khổ chúng sanh. Chúng ta hãy để nhẹ nhàng khúc cây vào cái nơi vị trí của chúng, thì thứ nhất là oai nghi tế hạnh của chúng ta rất là nhẹ nhàng, rất là có oai nghi, và thứ hai là không làm đau khổ

chúng sinh.

Đó là những việc làm thiện nhỏ mà chúng ta phải nhặt nhạnh từng chút, từng ngày để tạo cho chúng ta có những cái điều lành lớn sau này.

Và đối với cái hành động ác hằng ngày mà hành động nhỏ chúng ta cũng cần lưu ý, và đối với cái hành động thiện nhỏ hằng ngày chúng ta cũng cần lưu ý để mà trau dồi thân tâm của mình trong những oai nghi, tế hạnh của người tu sĩ mới bắt đầu tu tập giới hạnh của Phật, thực hiện cái đời sống hằng ngày oai nghi tế hạnh đầy đủ, nhẹ nhàng, để giúp đỡ tất cả chúng sanh không vì mình mà đau khổ.

Đây là những điều căn bản đầu tiên giới hạnh của người tu sĩ mới bước qua lộ trình xuất gia cần phải thông hiểu rõ ràng để không có lỗi lầm, để không phạm phải. Nhưng bấy nhiêu đây chưa đủ để đi suốt cái quãng đường xuất gia tu hành, đi đến chấm dứt sanh tử luân hồi được mà còn phải tu tập nhiều hơn nữa, và phải tu tập nhiều hơn nữa.

Người tu sĩ Phật giáo mới bước đầu vào đạo cần phải sống độc cư, sống trầm lặng, sống một mình, còn phải tu tập Chánh niệm tỉnh giác định, Định vô lậu, Định sáng suốt... Cho nên chúng ta không bước vào lộ

trình của người tu sĩ thì thôi, mà đã bước vào cái lộ trình của người tu sĩ thì thứ nhất là chúng ta phải thấy hạnh độc cư rất là quan trọng đối với người tu sĩ, bởi vì cuộc sống ngoài đời chúng ta rất thích là ham vui, nói chuyện này, chuyện kia, cười cợt, nói diễu, nói đùa, nói móc, nói máy, nói mỉa mai người này, người nọ, người kia... để cho mình thỏa thích cái tâm vui, cái tâm cô đơn của mình. Nhưng khi mà bước vào cái nếp xuất gia tu hành rồi thì chúng ta phải thấy những cái mà sống như vậy nó không đúng là cái hạnh của người tu sĩ. Mà phải sống đúng cái hạnh người tu sĩ là phải sống độc cư, sống một mình, sống không nói chuyện với ai, luôn luôn phải ưa thích trầm lặng, phải sống cuộc sống trầm lặng, phải luôn sống cho mình, phải luôn sống để tâm mình hợp nhất đừng bị phân tán các ngoại cảnh, các đối tượng, các hoàn cảnh.

Vì vậy mà chúng ta thường xuyên phải tu tập cái Chánh niệm tỉnh giác định và cái Định vô lậu và phải sống hằng ngày trong cái Định sáng suốt.

Và hằng ngày, muốn sống trong cái Định sáng suốt thì cái người tu sĩ mới bắt đầu qua lộ trình thứ 2, cái lộ trình của người xuất gia đó, thì phải tu tập ở trong cái Chánh niệm tỉnh thức. Mà cái Chánh niệm tỉnh thức thì lấy sự đi kinh hành, lấy việc làm hằng ngày

của mình trong lao tác, trong cái lao động đó mà tập trung tâm của mình ở nơi cái hành động để biết cái hành động của mình đang ý tứ làm những công việc cho tỉnh táo, cho sáng suốt và thường phải dùng pháp hướng nhắc cái tâm của mình. Thí dụ như mình đang lật rau hoặc đang nấu cơm, thì đang lật rau nói “*tôi biết tôi đang lật rau*”, và khi lật rau xong rồi đến giai đoạn nấu cơm thì “*tôi biết tôi đang nấu cơm*”, thỉnh thoảng mình lại nhắc “*tôi biết tôi đang nấu cơm*”. Tập cho cái sức tỉnh thức của mình ở trong cái hành động đó để cho nó luôn luôn nó tỉnh thức, **nó không có một niệm vọng tưởng xen vào và cũng không có niệm vô ký quên đi cái hành động của chúng ta.**

Đó là cái phần tu Chánh niệm tỉnh thức, thì cái phần đó nó giúp cho chúng ta được ý tứ trong hành động để mà giữ gìn giới hạnh cho nó đừng có vi phạm, đừng có mà phạm phải. **Và kế tiếp thì chúng ta phải tu cái Định vô lậu,** và cái Định vô lậu thì chúng ta phải thường xuyên đặt cái niệm ở trước mắt của chúng ta, bây giờ chúng ta vẫn là người mới rời khỏi gia đình, tình cảm chúng ta nó còn dính dấp đối với những người thân cho nên mình đặt cái niệm nhân quả đối với người thân như cha mẹ, vợ con, anh em... Thì chúng ta nhìn nó và quán xét cái nhân quả. Nếu không có nhân quả thì làm gì ngày nay

chúng ta trở thành con cái hoặc là trở thành cha mẹ của mình. Nếu không có nhân quả thì làm sao những người này họ trở thành vợ con mình được. Có nhân quả một là mình nợ họ, hai là họ nợ mình. Do chỗ đó chúng ta quán xét suy tư, từ đó mới dứt được tình thương yêu một cách rất là vô minh không có sáng suốt. Làm cho cái tâm của chúng ta càng ngày càng lìa xa cái tình thương yêu nhỏ mọn, nó không rộng lớn như cái tâm từ bi của Phật dạy.

Muốn được vậy thì hằng ngày chúng ta đặt cái niệm lòng thương yêu của chúng ta đối với gia đình, đối với những người thân, chúng ta phải quán xét nó bằng đường lối của Nhân quả. Bằng những cái nợ, hoặc là mình nợ họ, hoặc là họ nợ mình. Cho nên đây là một sự vay trả, một sự đòi hỏi để trả nợ với nhau trong hiện kiếp này, mà cái đời kiếp kia là con nợ với nhau mình nợ họ, họ nợ mình. Do như vậy chúng ta mới dứt được những cái điều thương...



BẢNG SỐ 2:

TỔNG QUÁT CHUNG GIỚI LUẬT - NHỮNG GÌ CẦN THÔNG SUỐT- NGHIỆP

Bắt đầu bây giờ quý thầy niệm hồng
danh đức Phật

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

(3 lần)

Hôm nay chúng ta tiếp tục học giáo án của đức Phật, giai đoạn 1 mà Thầy đã giảng cho người cư sĩ, họ bắt đầu là họ thay đổi 6 nghề nghiệp họ không có làm, nhưng rồi họ sẽ tu cái gì đây? Nếu mà chúng ta bắt qua cái giai đoạn 2, là giai đoạn của những bậc xuất gia, cắt ái ly gia? Vì vậy mà người cư sĩ họ chỉ biết thay đổi nghề nghiệp thôi sao, cho nên hôm nay Thầy phải giảng đủ để biết được vị trí tu tập của người cư sĩ ở chỗ nào. Thay đổi nghề nghiệp đó là một điều chánh nghiệp để đưa họ làm những điều thiện, còn sự tu tập để cho đời sống của họ được sự an vui, được hạnh phúc ở trong gia đình cũng như đối với

mọi người xung quanh, đem lại an vui cho nhau. Thì như vậy, những bài pháp của Phật có dạy cho người cư sĩ tu rất là rõ ràng chứ không phải dạy riêng cho những người tu sĩ xuất gia mà không có pháp cho người cư sĩ tu. Từ giới luật của các vị xuất gia cho đến giới luật của người cư sĩ tại gia đức Phật dạy rõ ràng chứ không phải không có. Nếu giai đoạn 1 mà chúng ta chỉ lướt qua có thay đổi 6 nghề nghiệp mà không dạy cách thức tu thì sợ e chúng ta sẽ có sự thiếu khuyết.

Cho nên bắt đầu bây giờ chúng ta trở lại giai đoạn thứ nhất để dạy cho người cư sĩ tu tập. Như vậy là chúng ta đi từng bước một, từ người cư sĩ cho đến người tu sĩ phải tu như thế nào cho đúng cách, nếu không khéo thì người cư sĩ họ cũng không biết pháp của họ tu cho nên họ tu lầm lạc sang pháp của người xuất gia. Rồi người tu sĩ lại cũng không hiểu pháp nào là của mình tu, do đó lại tu nhầm lẫn qua pháp của người cư sĩ.

Cho nên ở đây Phật dạy có sự phân biệt rất rõ ràng, nhưng dù sao chúng ta cũng phải hiểu rằng từ chiếc áo của cư sĩ nó sẽ trở thành chiếc áo của tu sĩ, vì vậy mà các pháp của cư sĩ đã tu tập hoặc sẽ tu tập thì người tu sĩ chúng ta phải tu tập, tu tập hết không có pháp nào của Phật dạy tu tập mà không tu. Vì chúng ta cũng từ chiếc áo

của người cư sĩ để bước vào người tu sĩ chớ không phải chúng ta là người tu sĩ ở trên trời rớt xuống làm người liền được. Cho nên từ đó các pháp từ thấp đến cao, từ dễ đến khó nó rất rõ ràng và cụ thể.

Vì vậy mà bài pháp, giáo án hôm nay để giúp cho mọi người bắt đầu chúng ta tu từ chiếc áo cư sĩ chúng ta tu những pháp nào. Rồi đến giai đoạn của người tu sĩ thì chúng ta tiến tới những pháp nào sâu hơn, cao hơn. Để không khéo người cư sĩ họ không hiểu họ lại tu những pháp cao hơn, sâu hơn ví dụ như Bốn thiên. Thì không thể nào người cư sĩ thực hiện được pháp như Tứ thiên, tại sao vậy? Vì Phật nói tịnh chỉ các hành, mà Tứ thiên của Phật nhằm tịnh chỉ các hành ở trong nội thân của chúng ta. Mà cái người cư sĩ thì tâm, thân của họ nó chưa có được thanh tịnh. Vì có sự thanh tịnh Phật mới nói là tịnh, **tịnh nó mới chỉ chứ không phải định chỉ**. Tịnh là thanh tịnh, mà thanh tịnh ở đây chúng ta biết rằng cái pháp mà của người cư sĩ được tu nó mới làm cho tâm của họ thanh tịnh. Từ chỗ thanh tịnh đó họ mới ly trần, mới cắt ái ly gia, họ mới trở thành người tu sĩ, từ đó họ mới thực hiện được Bốn Thánh Định tức là từ Sơ thiên tới Tứ thiên. Chớ không phải Bốn thánh định này tu tập dễ dàng đâu, khi nào tâm chúng ta thanh tịnh, ngũ triền cái chúng ta đã đoạn

dứt chúng ta mới thực hiện được Tứ thánh định.

Do vì vậy mà hiện giờ nghe nói đến tu thì người ta chuyên môn là ngồi thiền chứ người ta không biết là thứ thiền nào của người cư sĩ tu, thứ thiền nào của người tu sĩ tu. Phân biệt được rõ như vậy thì chúng ta mới thấy được giáo án của Phật đi từ thấp đến cao, từ dễ đến khó.

Trên giai đoạn tu tập thứ 2 này quý vị cần phải tư duy nhiều hơn để thấy rõ đời sống...

Thầy xin nhắc lại giai đoạn tu tập thứ nhất của đạo Phật, người mới bắt đầu đến với đạo phải không hành 6 nghề và **còn phải tu tập những gì?**

Phật dạy có bốn điều người cư sĩ tại gia phải rõ:

1. Thông hiểu những gì phải thông hiểu

Nghĩa là người cư sĩ khi đến với đạo Phật trước tiên họ cần phải tìm hiểu những gì cần hiểu của đạo Phật, mà tìm hiểu đúng pháp họ đang tu của người cư sĩ, *chứ nếu mà họ tìm hiểu pháp xuất gia của người tu sĩ thì họ tu nhầm ở trên đó họ tu chẳng có thành công, chẳng có kết quả gì hết*. Cho nên ở đây Phật dạy thông hiểu những gì phải

thông hiểu. Những gì mà đáng thông hiểu của họ chứ không thông hiểu hết được. Mà phải thông hiểu ở góc độ, những pháp môn của người cư sĩ chứ không phải thông hiểu pháp môn của người tu sĩ, chẳng hạn như bây giờ 250 giới của tỳ kheo thì người cư sĩ không nên thông hiểu 250 giới đó mà nên **thông hiểu 5 giới của chính mình, đó là thông hiểu những gì phải thông hiểu.**

2. Trau dồi những gì phải trau dồi

Nghĩa là người cư sĩ khi đến với đạo Phật cái thứ nhất là phải thông hiểu những gì ở mức độ, vai trò của mình cần thông hiểu. Còn đến giai đoạn trau dồi thì những gì mình phải trau dồi thân tâm của mình như thế nào. Có những pháp để trau dồi, có những pháp phải thông hiểu, có những pháp phải trau dồi.

3. Dứt bỏ những gì phải dứt bỏ

Nghĩa là người cư sĩ khi đến với đạo Phật, đức Phật nói cái này phải bỏ là phải dứt bỏ chứ không có được còn dính dáng với nó. Cũng như người tu sĩ khi đến với đạo mà đức Phật đã dạy những pháp cần dứt bỏ thì hoàn toàn chúng ta cố gắng mà phải dứt bỏ, chớ đừng có mà không dứt bỏ nó thì không thể nào tiến tới con đường của đạo được.

4. Tu tập những gì phải tu tập

Nghĩa là có những pháp để tu tập, có những pháp cần phải dứt bỏ, có những pháp cần phải trau dồi và có những pháp cần phải thông hiểu.

Đó là bốn điều kiện khi chúng ta bước chân vào đạo Phật phải hiểu, nghĩa là trước tiên chúng ta phải thông hiểu sau đó chúng ta phải trau dồi thân tâm mình, rồi kể đó chúng ta phải dứt bỏ những gì cần dứt bỏ, rồi đến những pháp môn mà hằng ngày cần phải tu tập. Thì đó là những điều chúng ta cần phải hiểu và thông rõ. **Chứ nếu chúng ta không nắm vững được cái này chắc chắn chúng ta không biết đường lối đâu mà đi.**

Như vậy khi thay đổi nghề nghiệp đời sống quý vị mới sống thiện, nghĩa là thay đổi nghề nghiệp ác đó để sống những nghề nghiệp thiện hơn, cho nên đời sống của mình bây giờ mới là sống thiện. Vì vậy mà người cư sĩ cần phải tu tập những cái gì?

Thứ nhất cần phải nghiên cứu tìm hiểu những lời của Phật dạy. Nghĩa là đầu tiên mà chúng ta, cũng như giai đoạn thứ nhất, ở chỗ này có 4 điều kiện mà chúng ta cần phải nắm cho vững, phải hiểu cho rõ. Thứ nhất, Phật dạy ở đây phải thông hiểu những gì cần thông hiểu. Vậy thì bây giờ chúng ta phải thông hiểu cái gì, đi tìm hiểu cái gì đây.

Ở đây Phật dạy rất rõ là chúng ta phải tìm hiểu những cái gì. Tìm hiểu:

1. Tứ diệu đế
2. Thập nhị nhân duyên
3. Nghiệp
4. Thân ngũ uẩn
5. Tứ bất hoại tịnh
6. Tứ chánh cần
7. Tứ niệm xứ
8. Tứ thiền
9. Tứ như ý túc
10. Ngũ căn
11. Ngũ lực
12. Thất giác chi
13. Thập thiện
14. Nhân quả luân hồi
15. Ngũ minh¹
16. Tứ vô lượng tâm

Đó là tất cả những cái pháp mà Phật dạy, người cư sĩ đến với đạo Phật cần thông

¹ Ngũ minh: nội minh, nhân minh, thanh minh, công xảo minh và y phương minh. Khái niệm này của Phật giáo phát triển. Tham khảo tại đây: <http://www.buddhismtoday.com/viet/phanhphap/043-tth-nguminh.htm>

hiểu những gì phải thông hiểu, tức là thông hiểu 16 pháp Phật đã nêu tên ra, lúc bấy giờ chúng ta sẽ đi tìm hiểu từng pháp đó như thế nào để chúng ta rõ ràng, coi có phải cái đó có hợp với mình không, có phải là ước vọng trên bước đường mình gửi thân tâm vào đó để tu hành không?

Cho nên khi mà nghiên cứu thông suốt được rồi, thấy nó phù hợp với ước vọng, nguyện vọng của mình thì người cư sĩ đó mới tiếp tục tra dồi những gì mà mình đã tìm hiểu được trong những pháp tra dồi. Chứ không phải bây giờ tôi ngồi thiền, nhập định hoặc nghiên cứu như vậy rồi tôi tu Tứ thiền hoặc dùng Tứ như ý túc hoặc là tôi dùng những điều kiện cao siêu thì nó không đúng cách đâu.

Cho nên ở đây khi mà được nghiên cứu kỹ như vậy rồi thì bắt đầu phải tu tập cái gì đây, phải tra dồi những cái gì đây?

Đó là những điều kiện nó phải phân minh, nó phải rõ ràng đường lối tu tập. Chứ nếu mà không không phân minh, không rõ ràng đường lối tu tập như vậy thì chắc chắn là chúng ta nhào vô chúng ta chẳng biết đường lối nào mà chúng ta tu. Cho nên ở đây hầu hết là Thầy thấy như thế này: khi quý thầy đến với Thầy thì hầu như là thiền à, ngồi thiền, người thì nhiếp hơi thở, người

thì tri vọng, biết vọng liền buông, người thì công án, người thì niệm Phật, chứ không nghe người ta đi từng bước một của sự tu tập. Người ta chưa bỏ hết những gì mà người ta chưa có từ bỏ, từ già mà người ta vội vàng tu những cái của những bậc ly trần xuất thế. Thì điều đó là cái sai của thời đại tu tập bây giờ rất nhiều. Người ta không thấy được qua đời sống phạm hạnh, qua đời sống chuyên tu thiền nó khác hơn là đời sống của cư sĩ đang bao nhiêu gia duyên, đang bao nhiêu sự việc trói buộc, ràng buộc phải làm cho hết bốn phận của người đời, của người cư sĩ. *Thế mà vội vàng tu, nó không hiểu rõ được đường lối cách thức thì chúng ta tu mãi mà dậm chân tại chỗ, uống phí, vừa mất thì giờ mà chẳng đi đến đâu.*

Hôm nay Thầy vạch một lối đi cho cụ thể và rõ ràng để cho quý thầy, quý cư sĩ tìm hiểu rất rõ ngọn nguồn để bước đi vững chắc không bị vấp ngã. Đây là những bài pháp mà đức Phật đã dạy cho các đệ tử của Người trong thời xa xưa mà đến bây giờ người tu hành đúng theo lời dạy này vẫn thấy hiệu quả giải thoát thân tâm rõ ràng.

Nghĩa là qua 16 bài pháp Thầy kể tên ở trên, đến bây giờ nếu chúng ta tu đúng chúng ta vẫn thấy được sự giải thoát thân tâm rõ ràng, làm chủ được sự sống chết và sanh tử luân hồi.

Qua kinh nghiệm bản thân của Thầy, những lời dạy này tu tập cụ thể có thứ lớp, có tầng bậc, sắp xếp có thứ tự rất khoa học từ dễ đến khó, từ mới tu cư sĩ cho đến người xuất gia tu sĩ đâu đâu rõ ràng. Người cư sĩ tại gia phải tu những pháp nào, người xuất gia tu sĩ phải tu những pháp nào, rõ ràng và rất minh bạch.

Theo như lời đức Phật đã dạy ở trên, ở giai đoạn đầu người cư sĩ phải thông hiểu những gì cần phải thông hiểu. **Vậy phải thông hiểu cái gì đây?**

Có rất nhiều điều trong đời sống cần phải hiểu và phải thông suốt nó. Nghĩa là quý vị cư sĩ khi vào đạo Phật, mặc dù chúng ta đang sống ở trong cuộc sống nhưng chúng ta chưa hiểu cuộc sống chúng ta như thế nào. Phải nói rằng chưa hiểu, không biết nó như thế nào mà mọi người đều ham mê mà điên cuồng chạy theo nó mà không bao giờ chịu buông nó ra. Đó là những điều mà chúng ta cần phải hiểu tại sao nó cuốn hút, nó lôi người ta dữ tợn như vậy, nó xâm chiếm người ta dữ vậy, nó sai bảo người ta dữ vậy? Để cho người ta ở trong cái khổ mà người ta không thấy cái khổ đó, người ta biết nhưng mà người ta không tránh được nó.

Đầu tiên chúng ta tìm hiểu trong đời sống thế gian. Tại sao, nghĩa là bây giờ bắt

đầu chúng ta mới suy nghĩ, nghĩa là chúng ta mới thông hiểu những cái gì đó, qua những bài pháp này của Phật dạy chúng ta mới thông hiểu đời sống của chúng ta, chúng ta so sánh đời sống của chúng ta nó như thế nào đây?

Tại sao có người yếu tử, có người trường thọ, đó là một cái tìm hiểu, bởi vì Phật dạy cái gì cần hiểu thì phải tìm hiểu cho nó thông. Vì vậy mà bây giờ chúng ta đặt ra những câu hỏi như thế này, tại sao có người yếu tử, có người trường thọ? Có người mới sanh ra là chết, có người được 12, 13 tuổi là chết, có người thì 30, 40 tuổi chết mà tại sao có người 100 tuổi mới chết?

Tại sao nó lạ lùng vậy? Lẽ ra con người 100 tuổi thì nó đều 100 tuổi chứ, tại sao lại có người yếu tử mà có người trường thọ?

Đó là những cái chúng ta thấy ở trong cuộc sống của chúng ta, nhan nhản những điều kiện mà nêu ra đây cụ thể và rõ ràng. Vậy thì chúng ta phải tìm hiểu những điều này như thế nào?

Tại sao có người bệnh nhiều mà có người lại ít bệnh? Cái điều đó là điều thực, chứ không thể nào chúng ta chối cãi được ở trong xã hội này, loài người này. Tại sao có người sanh ra cho tới lúc già chết họ bệnh có tí xíu họ chết, còn có người sinh ra từ nhỏ

họ bệnh liên miên bất tận, cái gì mà làm cho họ như vậy?

Đó chúng ta cần phải đặt ra để tìm hiểu cuộc đời chúng ta đang sống, trong cuộc sống của chúng ta.

Tại sao có người xấu, có người đẹp? Nghĩa là tại sao có người sanh ra tướng mạo phương phi, đẹp đẽ nhưng có người gù lưng tật nguyên rồi xấu xa mặt mày, mũi tẹt răng hô... đủ loại xấu. Như vậy thì nó có cái gì ở trong đó, tại sao con người sinh ra không đồng đều, lẽ ra đẹp thì phải đẹp hết, xấu thì phải xấu hết chớ, tại sao có người vậy người khác. Đó là những cái mà chúng ta cần phải tìm hiểu.

Tại sao có người có quyền thế nhỏ mà có người có quyền thế lớn? Ở trong xã hội chúng ta có người thì có quyền thế lớn mà có người thì có quyền thế nhỏ. Mà có người không có quyền thế gì hết, suốt cuộc đời đi làm đầy tớ người khác hoặc làm nô lệ cho người khác mà không có quyền hạn gì hết. Đó là những cái người cư sĩ cần phải tìm hiểu trong cuộc sống của mình.

Tại sao có người tài sản nhỏ, có tài sản nhỏ mà có người tài sản lớn? Tại sao có người sanh vào gia đình hạ liệt, có người lại sanh vào gia đình cao quý? Đó là những cái mà nhan nhản trước mắt của chúng ta

không thể nào chối bỏ được điều đó.

Tại sao có người trí tuệ thông minh mà có người trí tuệ yếu kém, không thông minh?

Do duyên gì, nhân gì giữa con người với nhau lại có kẻ hạ liệt, người ưu tú như vậy?

Đó là những điều chúng ta đặt ra câu hỏi để chúng ta tìm hiểu, mà đây là tìm hiểu ra một sự thật. Chính đức Phật đã dạy chúng ta để so sánh và phân biệt được, để tìm ra nguyên nhân đó. Từ tìm ra nguyên nhân đó thì chúng ta mới biết con đường của đạo Phật để chúng ta giải quyết được những cái điều này nếu không thì chúng ta đâm ra hoang mang, nghi ngờ cuộc sống của chúng ta.

Nếu chúng ta đặt thành vấn đề: nếu chúng ta có một đấng vạn năng, một đức cha lành, một đức Phật toàn năng thì không lẽ những người đó sinh chúng ta ra mà lại đặt chúng ta có người xấu có người tốt sao? Đặt thành vấn đề quý vị là những người cư sĩ, khi quý vị sinh đứa con ra quý vị muốn đứa con của quý vị như thế nào? Đứa nào cũng phải tốt đẹp, thông minh chứ sao lại có đứa xấu, đứa tốt. Thì đặt vấn đề một đấng toàn năng mà họ sáng tạo ra loài người, thì họ cũng phải nghĩ rằng những con người mà họ sáng tạo ra tốt đẹp như nhau, tại sao lại như vậy?

Như vậy có phải có thượng đế hay không? Hay là không có thượng đế ở đây? Tại sao thượng đế sanh con người ra kể vầy người khác? Kể đau khổ nhiều người đau khổ ít?

Do vì vậy mà đạo Phật giảng bài này cho chúng ta hiểu do vì đâu mà có sự việc này.

Muốn hiểu rõ điều này thì chúng ta phải hiểu **Nghiệp**.

Bây giờ đức Phật đặt ra vấn đề **Nghiệp**, vậy **Nghiệp là cái gì đây?**

Đức Phật dạy nghiệp là chủ nhân của loài người. Nghĩa là nghiệp nó đẻ ra loài người đó. Nghiệp là người chủ muốn cho người đó tốt xấu nọ kia là do nghiệp, chớ không phải có người nào sanh chúng ta ra, do nghiệp mà sanh chúng ta ra.

Nghiệp thường sai khiến con người như thế này như thế khác, nó bảo gì thì con người phải làm theo chứ không có chống lại nó được.

Con người là thừa tự của nghiệp. Nghĩa là mình sinh ra đây là thừa tự của nghiệp của chính mình.

Nghiệp là thai tạng của con người, tức là nghiệp sanh ra con người đó.

Nghiệp là quyền thuộc, là điểm tựa, và nghiệp lại phân chia ưu liệt của loài người. Nghĩa là người tốt, người xấu nó phân chia ra đó. Nó sanh con người ra rồi nó phân chia con người ra.

Vậy nghiệp từ đâu mà đến? Nó có phải là đáng vạ năng không? Đó là những điều mà chúng ta đặt ra để mà chúng ta hiểu, để mà chúng ta thấu rõ được đời sống con người, số mệnh của con người ở trong cuộc đời chúng ta, nó sanh ra từ cha mẹ là nghiệp. Thì như vậy chúng ta tìm hiểu cái nghiệp này như thế nào để cho nó đúng?

Vậy thì nghiệp là cái gì?

Thứ nhất chúng ta phải hiểu nó, nghiệp là một cái thói quen của chúng ta. Nghĩa là một người mới sinh ra họ chưa biết ghiền thuốc đâu, họ cũng chưa biết ghiền rượu đâu, nhưng mà lớn lên rồi gặp môi trường bạn bè hoặc người ở trong nhà buôn bán rượu này kia thì bắt đầu họ ném thử chút chút. Ban đầu họ thấy đắng, cay, hôi, họ không có uống được nhưng rồi lần lần họ thấm nhuần, họ quen đi rồi trở thành ghiền đi. Mà trở thành ghiền là đó là nó đã trở thành cái nghiệp rồi.

Cho nên bây giờ cái người nghiện rượu nghe mùi rượu thì thấy như thế nào? Họ thích liền, họ không có từ giả được, họ không

có ly nó ra được, mà họ sấp vô để họ uống một ly rượu. Có nhiều người mà đã ghiền rồi thì mỗi buổi sáng mà họ không có ly rượu thì họ thấy con người của họ nó khó chịu, nó ựa, nó ọe, nó làm những cái điều kiện như người bị bệnh vậy. Họ làm cho cái thân của họ quá khổ sở, cái tâm của họ chao động, không có tỉnh táo được nữa. Mà khi uống vào ly rượu họ thấy họ tỉnh táo và cái thân của họ bình thường trở lại. Nghe nó sảng khoái, nghe nó có hỷ lạc ở trong đó. Cho nên họ rất thích thú. Từ đó thói quen đó gọi là nghiệp. Cho nên cái thói quen đó mới dẫn chúng ta đi vào trong sinh tử luân hồi, cho nên gọi nghiệp là thai tạng đó.

Nghiệp là chủ nhân tức là nó sẽ sai chúng ta, nó sai, nó làm chủ chúng ta. Nó sai chúng ta làm cái gì chúng ta làm cái nấy. Bởi vì khi mà chúng ta quen cái đó rồi, khi mà cái thói quen đó khởi lên, nó muốn cái gì đó thì chúng ta không ngăn chặn được nó. Nên coi đó là cái nghiệp sai chúng ta làm cái điều đó.

Chẳng hạn bây giờ do cái tâm sắc dục của chúng ta, vì cũng là cái thân của chúng ta sinh ra nơi sắc dục nên nó mang cái thân nó cũng có những đòi hỏi sắc dục. Vì vậy mà khi chúng ta thấy người khác phái thì nó sinh ra cái tâm đó, rồi nó đòi hỏi hỷ lạc của sắc dục đó. Cái thân sinh ra từ đó nó đã

có cái nghiệp đó rồi, thế mà chúng ta không ngăn chặn, chúng ta bước vào nghiệp, nó trở thành thói quen, nó nghiện ngập, xa cái đó không được. Cho nên từ đó đức Phật dạy cắt ly nó, đoạn dứt nó để chúng ta chấm dứt sự sanh tử luân hồi.

Như bài giảng Thầy vừa giảng xong về giới luật, mà giới bất tịnh thì chúng ta đã biết con đường sinh tử, nó không phải cái gì khác hơn là tâm dâm dục của chúng ta. Thì ở đây, chúng ta thấy cái tâm dâm dục đó chính là cái nghiệp, mà từ cha mẹ sinh mình ra cũng từ nơi cái nghiệp đó, cho nên ngay cả thân và tâm chúng ta được sinh ra cũng từ cái nghiệp đó, vì vậy mà chúng ta thừa tự cái nghiệp đó. Cho nên Phật nói con người thừa tự của nghiệp. Thì quý thầy thấy có đúng không?

Phật dạy: con người chúng ta là thừa tự của nghiệp, nghĩa là cha mẹ mình đã vì cái nghiệp dâm đó mà sinh mình ra, cho nên mình được sinh ra từ cái thân tâm của mình thì không phải là mình thừa tự cái nghiệp dâm đó sao. Do vì vậy đó mà chúng ta đi vào con đường tu hành của đạo Phật là chúng ta phải xa lìa nó, đoạn dứt nó, chấm dứt nó. Thì chúng ta đi ngược lại nó có khó chịu không? Nghĩa là chúng ta chống lại nó. Cho nên đức Phật dạy chúng ta như hồi nãy, Thầy nói có 4 điều kiện, cái gì thông hiểu

thì chúng ta phải thông hiểu, cái gì trau dồi thì chúng ta phải trau dồi, cái gì dứt bỏ thì chúng ta phải dứt bỏ...

Bây giờ cái mà chúng ta đã hiểu được là cái nghiệp dẫn chúng ta đi ở trong sinh tử luân hồi, cái sự đau khổ. Bây giờ chúng ta biết rằng bản thân chúng ta, thân tâm chúng ta đang là thừa tự của cái nghiệp, vậy thì bây giờ cái nghiệp, cái đau khổ, cái nghiệp đưa dẫn người ta tới chỗ khổ mãi mãi đau khổ trong bốn cái khổ sanh - lão - bệnh - tử. Do cái nghiệp mà tạo ra, *cho nên chúng ta đang thừa tự cái nghiệp vậy thì chúng ta phải đoạn dứt nó*. Phải mạnh mẽ đừng có yếu kém, mà chúng ta yếu kém thì không thể nào dứt bỏ nó được. Cho nên Phật nói: có những pháp cần phải dứt bỏ thì phải dứt bỏ, chớ không thể nuôi dưỡng nó được, chớ không thể kéo lê theo mình được, mà phải dứt bỏ ngay liền, chấm dứt ngay liền.

Đó là những cái pháp gọi là nghiệp, thì chúng ta biết mình đang thừa tự những cái đó, thì mình không nhận cái thừa tự đó nữa, nghĩa là mình chấm dứt cái đó đi. Thì bắt đầu bây giờ mình đừng có, cái tâm mình khởi lên dâm dục thì mình dùng những pháp để tu tập. Cái pháp đó là gì? Cái tâm dâm dục mà mình dùng cái pháp để loại trừ thân tâm thừa tự nghiệp này, do đó mình phải quán bất tịnh. Mình phải xét thân tâm của

mình nó như thế nào là thanh tịnh, như thế nào là không thanh tịnh. Từ đó mình sẽ thấy cái thân ghê gớm, mình sẽ thấy cái thân bất tịnh, như bản, ô ứ, ứ trước từ đó chúng ta thấy không còn thừa tự sản nghiệp của cái nghiệp dâm dục này nữa. Tức là chúng ta sẽ chấm dứt sự sanh tử rồi đó.

Như vậy thì quý thầy thấy rõ ràng là những gì chúng ta cần dứt bỏ là chúng ta phải dứt bỏ. Nghĩa là chúng ta thấy cái đó nguy hiểm, đừng vì một chút dục lạc ở đó mà chúng ta kéo lê thê cái đời của mình, để luôn luôn mãi thừa tự nghiệp này, thừa tự những cái sanh tử này. Cho nên chúng ta biết thừa tự cái này là đem đến cho chúng ta sự khổ đau. Cho nên muốn chấm dứt cái nghiệp thì có những cái mà chúng ta phải đoạn dứt. Vì vậy chúng ta phải tu tập siêng năng, luyện tập những điều mà Phật đã dạy: quán thân bất tịnh để đoạn dứt được những cái nghiệp. Nếu không có quán bất tịnh thì khó mà đoạn dứt được nghiệp dâm. Cho nên từ đó mà chúng ta mới có những thay tạng của cái nghiệp sanh chúng ta ra.

Vậy thì chúng ta biết rằng cái nghiệp là cái thói quen, cái nghiệp là cái sự ô nhiễm làm cho chúng ta khó bỏ nó. Đó là những thói quen mà hằng ngày trong những hành động của chúng ta tạo ra nghiệp thiện, nghiệp ác, nghiệp ham muốn chứ không gì khác hơn

hết. Nếu chúng ta hằng ngày chửi bới thiên hạ thì nó quen đi, thành ra lúc nào chúng ta cũng dễ dàng chửi bới người ta được hết. Còn ngày ngày chúng ta không mắng không chửi ai hết, ngày này qua ngày khác thì nó không thành cái nghiệp của chúng ta.

Cho nên ở đây Phật dạy chúng ta làm điều thiện thì không có chửi mắng ai, làm điều thiện thì không có trộm cắp của ai, làm điều thiện thì không bao giờ có những hành động tà dâm bất tịnh. Đó là những điều mà chúng ta phải hiểu và thông suốt, và biết từ bỏ, dứt bỏ nó.

Nói như vậy chúng ta đã hiểu sơ qua về nghiệp, nếu mà giảng rộng thì giảng nghiệp đi trong luân hồi, nghiệp tái sanh thì nó còn phải rất nhiều thời gian mà giải thích để cho quý vị thấu suốt.

Tạm thời ở đây Thầy ngắn gọn, sau này có những việc chúng ta cần phải nghiên cứu về các nghiệp này nữa để chúng ta thông suốt tất cả các nghiệp trong thân chúng ta. Chúng ta biết rằng trong thân chúng ta có ba nơi hành nghiệp này, **đó là thân của chúng ta, đó là miệng của chúng ta, đó là ý của chúng ta.** Ba chỗ hành động này gọi là hành động nghiệp. Nghĩa là nghiệp cũ có rồi tạo nghiệp mới có. Do vì vậy mà chúng ta luôn luôn trôi lăn trong 6 nẻo luân hồi, do chỗ

nghiệp này chứ không phải gì khác hơn hết.

Bây giờ quý thầy đã hiểu được nghiệp thì chúng ta sẽ biết được hỏi nầy đặt ra những câu hỏi tại sao có người giàu người nghèo, người tốt người xấu, người bệnh nhiều, người bệnh ít, thì đây quý thầy sẽ thấy nghiệp nó sẽ dẫn vào thế giới cuộc sống của quý vị, quý thầy đang sống thì có sự sai khác nhau như vậy.

Đây quý thầy nghe kỹ, **nhất là những người cư sĩ đang ở giai đoạn tu tập thứ nhất phải lắng nghe và chú ý cho kỹ.** Nghĩa là các vị còn sống trong gia đình, còn vợ, còn con, còn cha mẹ, bạn bè thân thuộc, bà con xóm làng, không phải là người xuất gia đã bỏ tất cả, thì quý vị lắng nghe bài so sánh này để biết được cái nghiệp nó chi phối và phân chia ra con người có ưu liệt và có tốt xấu đó. Vì vậy quý vị phải lắng nghe cho kỹ để thực hiện được những gì mà chúng ta cần phải chấm dứt, phải đoạn dứt nó.

1. Nhân Quả Yếu Tử Và Trường Thọ

Khi một người đàn ông hay một người đàn bà tàn nhẫn giết hại chúng sanh, tay lấm đầy máu, tâm chuyên sát hại, đả thương, lòng không có chút từ bi biết thương xót loài vật, do nghiệp sát sanh ấy thành tựu. Nghĩa là ở đây Phật muốn nói cái nghiệp mà giết hại chúng sanh, đã

thương làm cho chúng sanh chết chóc mà tâm lòng không thương xót chút nào đó, thì khi mà nó đã thành cái thói quen rồi, thói quen giết hại đó, cho nên ở đây Phật nói câu nói như thế này: do nghiệp sát sanh ấy thành tựu, tức là thành cái thói quen rồi, tức là thành cái nghiệp rồi. Lúc bấy giờ cái người đó sau kiếp sống này họ bỏ thân này đi, họ bị chết đi thì họ sẽ đi về đâu đây?

Họ sẽ vào cái cõi dữ, ác xứ, đọa xứ, địa ngục, sau một thời gian sống trong cảnh giới súc sanh, cảnh giới đau khổ của địa ngục, ở cảnh giới ác thú của những thú dữ đang giết chóc lẫn nhau...thì lúc bấy giờ trải qua nhiều đời nhiều kiếp họ mới được làm người. Con người họ sinh ra vì cái nhân của họ trước kia, vì cái nghiệp của họ thành tựu rồi thì con người họ sinh lên họ yếu tử. Nghĩa là có người mới vào trong bào thai chừng 1 tháng, 2 tháng là đã bị trôi thai. Có người vừa sanh ra là đã bị yếu tử, rồi có người sanh ra được ba, bốn tháng, có người sanh ra được 1, 2 tuổi, có người sanh ra được 11, 12 tuổi rồi xe đụng hoặc là bệnh tật chết. Có người sanh ra được 20 tuổi chết, có người sanh ra được 50, 60 tuổi chết, có người thì được trường thọ 100 tuổi chết. Thì cái chết đó là do cái chỗ mà chúng ta đã sát hại chúng sanh, cho nên chúng ta bị yếu tử, cho nên tuổi những người yếu tử này họ không được trên 30

tuổi. Nghĩa là khoảng từ 30 trở lại là yếu tử, từ 30 đến 60 tuổi là trung thọ. Từ 60 trở lên là trường thọ. Cho nên có sự phân chia để thấy được sự yếu tử thì chúng ta biết dưới 30 tuổi là dạng yếu tử.

Nếu có người đàn ông hay người đàn bà từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, tay không bao giờ lấm máu chúng sanh, luôn có lòng từ bi thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh các loài hữu tình. Do nghiệp ấy thành tựu, nghĩa là thành nghiệp thiện không giết hại chúng sanh sau khi họ bỏ thân họ thì họ sinh vào cảnh giới thiện, cõi giới thiện. Nghĩa là cõi giới tốt không có ác pháp ở trong đó, hoặc là sanh vào cõi trời, sau cùng thì họ sinh làm người, tuổi họ được trường thọ từ trên 60 đến 100 tuổi. Con đường ấy đưa họ đến trường thọ.



BẢNG SỐ 3:

NGHIỆP - THẬP THIÊN

Phật so sánh bài này để làm gì?

Để nhắc nhở người cư sĩ chúng ta, tay chúng ta đừng lấm máu. Tâm chúng ta thường thương xót chúng sanh dù loài nhỏ nhất như côn trùng, sâu bọ cho đến những loài lớn nhất như sinh mạng con người, chúng ta đừng có đoản mạng, đừng giết hại chúng, đừng có làm đau khổ chúng, đừng giết chúng để cho chúng ta sanh làm người hoặc là ở cõi trời hoặc là cõi thiện nào đó chúng ta cũng hưởng được cái thân không có yếu tử, cái thân được yên ổn mà không có sự đau khổ trong đó.

Chúng ta đã hiểu như vậy thì chúng ta tu pháp nào đây?

Tức là ở đây Phật dạy chúng ta phải dứt bỏ, phải từ bỏ, nghĩa là dứt bỏ những gì phải dứt bỏ. Đó là chúng ta hiểu, hiểu tức là chúng ta thông rồi, mà chúng ta biết rằng cái hành động giết hại chúng sanh đó thì nó sẽ đưa đến chúng ta thọ mạng yếu tử. Cho

nên chúng ta thấy điều đó là điều không tốt, và cái điều đó là làm cho chúng sinh đau khổ, khổ sở vì chính chúng ta bị ai đánh đập, bị người ta giết mình thì mình cũng đau đớn, mình khổ sở, mình cũng ham sống. Thì mình suy tư như vậy mình thông suốt, cho nên mình đi vào giai đoạn thứ 3 để mà chúng ta dứt bỏ những gì phải dứt bỏ, nghĩa là dứt bỏ không sát sanh nữa. Từ đây về sau chúng ta không sát sanh nữa, và cũng từ đây về sau chúng ta không ăn thịt chúng sanh nữa. **Vì chúng ta ăn thịt chúng sanh thì chúng ta phải giết chúng sanh.** Cho nên chúng ta biết được như vậy chúng ta đem hết lòng từ của chúng ta biến mãn khắp chúng sanh. Con kiến đi trên mặt đất chúng ta đi dè dặt không đạp, vì lỡ đạp chúng gãy giò, gãy chân chúng đau, chúng khổ cũng như chúng ta bị gãy giò, gãy chân cũng đau cũng khổ.

Cho nên từ suy nghĩ đó mà chúng ta thấy mọi vật mà hữu tình, mọi vật mà có sự hoạt động - gọi là động vật thì loài vật nào cũng có sự đau khổ, có sự nhứt nhối cũng như chúng ta vậy. Cho nên chúng ta không bao giờ có thể làm đau khổ từ cái loài vật nhỏ cho đến loài vật lớn. Thậm chí như con muỗi, con mòng nó đi tìm máu của chúng ta để mà sống, vô tình nó đâu có ngờ rằng chúng ta sẽ mạnh tay mà đập chúng, giết chúng đi? Cho nên chúng ta khi tu hành

chúng ta phải có mùng ngăn cách, chúng ta không bố thí máu cho chúng vì chúng ta biết rằng cơ thể chúng ta không thể nào thừa thãi mà bố thí cho chúng được. Cho nên chúng ta kiếm cách chúng ta ngăn cản chúng mà không giết hại chúng, để chúng đi tìm thực phẩm khác mà sống. Đó là cái điều chúng ta không nở tâm làm điều ác, lăm máu chúng trong bàn tay của chúng ta. Do vì vậy mà chúng ta phải thực hiện điều thứ 3 là dứt bỏ những gì cần dứt bỏ.

Đến đây quý thầy đã hiểu rõ sự dứt bỏ của chúng ta. Vậy thì chúng ta biết rồi thì chúng ta cố gắng dứt bỏ cái điều sát hại chúng sanh và cũng từ đây thì các vị cư sĩ cũng phải nỗ lực dứt bỏ không giết hại chúng sanh nữa, không làm đau khổ chúng sanh nữa và không ăn thịt chúng sanh nữa.

Điều đó là điều cần thiết, chúng ta không ăn chay nhưng vì lòng thương của chúng ta mà chúng ta không nở ăn thịt của chúng sanh chớ không phải chúng ta ăn chay. Bởi vậy, đức Phật không có dạy các tỳ kheo ăn chay mà đức Phật chỉ dạy các vị tỳ kheo ăn thịt động vật thì không thấy, không nghe, không nghi mới ăn, mà thấy, nghe, nghi thì không ăn. Đồng thời bài kinh đó Phật dạy tiếp, khi chúng ta ăn một thực phẩm thì tâm từ bi của chúng ta biến mất khắp chúng sanh, mà tâm từ bi biến mất

khắp chúng sanh thì trong thực phẩm có sự chết chóc, có sự đau khổ trong đó thì chúng ta còn ăn được nữa không?

Cho nên Phật đâu cấm chúng ta ăn thịt. Nhưng chúng ta không ăn là tại vì tâm từ bi của chúng ta. Cho nên Thầy xét qua bài kinh Jivaka này, Thầy thấy rằng đức Phật dạy chúng ta ăn chay trên ăn chay chứ không phải là ăn chay như người ta đã nghĩ rằng mình ăn chay là mình làm những món chay mình ăn. Cho nên hầu hết có một số người nghĩ rằng mình ăn chay mình làm đùi gà này, mình làm sườn này, mình làm mắm chay này, mình làm miếng thịt heo chay này... đều là bằng bột, bằng đậu, bằng rau cải mà hình thức của nó là hình thức của loài vật. Thì như vậy, khi mà thấy những hình thức như vậy mà một người tu theo đạo Phật thì chắc chắn là người ta không ăn rồi. Nhưng cái người mà ăn chay thì họ nói trong này toàn đậu hũ không hà, không có gì hết, không phải là thịt cá đâu. Cho nên cái người ăn chay thì họ thấy là món này không có thịt cá cho nên họ ăn, mà họ không thấy cái hình dáng của đùi gà, của đầu gà, hoặc đầu vịt mà họ giả tạo họ làm ra. Thì như vậy, đối với đức Phật mà thấy như vậy là đức Phật không ăn, hình dáng đó là đau khổ, hình dáng chết chóc.

Đó chúng ta mới thấy được điều đức

Phật dạy chúng ta ăn chay trên tâm từ bi chứ không phải dạy chúng ta ăn chay trên cái ăn chay đâu, mà dạy chúng ta siêu việt hơn. Thế mà có người lầm lạc lại đi ăn thịt chúng sanh mà lại gọi là đệ tử của Phật, đệ tử xuất gia của Phật.

2. Nhân Quả Bệnh Tật Và Khỏe Mạnh

Đây, bây giờ kể đến chúng ta sẽ đọc cái sự so sánh kể đến để chúng ta thấy được đức Phật dạy người cư sĩ như thế nào mà có người bệnh nhiều mà lại có người bệnh ít đây?

Nếu có người đàn ông hay đàn bà tánh hay đánh đập làm đau khổ chúng sanh bằng tay, bằng gạch, bằng gậy, bằng gộc, bằng roi, bằng đao kiếm. Nghĩa là ví dụ như mình có một đứa đầy tớ ở trong nhà, hoặc là con cái trong nhà của mình hoặc vợ con mình đi nữa, mình tức giận, mình đánh nó một bạt tai đi, đó là làm đau khổ nó đó. Con cái của mình, mình giận quá mình đá, mình đập nó hay hoặc là những người tôi tớ ở trong nhà của mình nó làm những gì không vừa ý, lỡ tay làm vỡ một cái ly, một cái tách gì bể đó, rồi chúng ta vì tiếc của mà chúng ta không nương tay đánh, đập, đá người tôi tớ trong nhà.

Đây là Thầy nói con người với con người, còn với con vật chúng ta đâu có thương xót

gì đâu. Lúc tuổi trẻ, Thầy thấy mấy cháu trai cũng như cháu gái bắt đé, rồi bắt con vật này con vật kia để cho nó đá nhau, nó cắn nhau, như cá cũng vậy, làm cho chúng đau khổ, rồi dùng roi, dùng gậy mà đánh đập như con chó, con gà, con mèo. Thầy thấy nhiều khi nó vô tình nó ăn vụng chúng ta lại lấy roi, gậy đập phang nó, nhiều khi nó chết, nhiều khi nó bị gãy chân, què cẳng, đau đớn mà chúng ta không thấy những điều đó.

Do cái hành động, cái tánh mà hay đánh đập làm đau khổ chúng sanh bằng tay bằng chân, bằng gạch, bằng đá, bằng roi, bằng đao kiếm như vậy, do cái nghiệp mà hay tạo sự đau đớn cho chúng sanh như vậy, thì người đó bỏ thân này rồi họ sanh vào nơi cõi dữ, ác thú. Do sanh vào cõi dữ, cõi ác thú đó thì trong địa ngục đó họ chịu đau khổ hành hạ cái thân của họ cho đến khi họ được sanh ra làm người, họ sanh ra làm người thì họ bệnh hoạn suốt đời họ, họ bệnh rất nhiều, chớ họ ít có khi mà được mạnh khỏe. Do vậy, chúng ta thấy có người bị bệnh liên miên bất tận mà không thấy hết, đó là những điều kiện là họ đã tạo những hành động làm đau khổ chúng sanh, trong đó có con người ở trong đó nữa.

Bằng ngược lại, không lúc nào chúng ta đánh đập làm đau khổ chúng sanh, cũng như mình đi mình tránh không đập con kiến

gãy chân, gãy giò thì đó là mình không có làm đau khổ chúng sanh. Vô tình mình cũng làm đau khổ chúng sanh. Nhiều khi chúng ta thấy những con cuốn chiếu nó bò, con vật nó rất hiền lành, chân cẳng nó nhiều, nó không cắn, nó không có làm cho mình đau khổ thể mà mình vô tình mình đi kinh hành mình đạp trên nó nghe cái rộp. Nhìn lại mình nhìn thấy nó quằn quại, nó đau đớn, trong người nó tiết ra một cái nước mình thấy như là máu ở trong người mình chảy ra, mình thấy mình rất là đau đớn thương xót.

Một cái người tu hành của mình vậy, nhưng cái người ngoài thế gian họ có thấy thương xót không?

Họ còn lấy cây, lấy gậy gộc đập cho nó chết nữa, con vật này dơ bẩn, con vật này thể này thể khác, họ còn đập cho nó chết nữa, chớ họ đâu có nghĩ như chúng ta nghĩ.

Cho nên cái tâm của họ do cái chỗ đó mà họ sanh ra làm người họ rất là nhiều bệnh tật. Cho nên xét qua người này sống trong thế gian này có nhiều bệnh tật cũng đều do cái chỗ hành động vô tình hoặc hữu ý đó, mà chúng ta làm đau khổ bằng tay, bằng chân đối với chúng sanh.

Như vậy thì khi được học bài này rồi chúng ta sẽ từ giã, tức là chúng ta sẽ từ bỏ, chúng ta sẽ dứt trừ hành động làm

đau khổ chúng sanh.

Nghĩa là con cái trong nhà của mình có sai, có làm không đúng cái gì đó, mình cũng không nên lấy tay mình tát nó nữa. Cái hành động làm cho nó đau một chốc lát đó mà sau này mình sẽ bị bệnh hoạn thì nó lại càng đau biết bao nhiêu hơn. Đó, cho nên chúng ta tránh nghiệp khổ đau đó cho chính bản thân mình thì mình đừng làm khổ đau ai cả hết. Vợ con nó có làm điều gì sai quấy, do nhân quả để nó gặt lấy, mình cũng không vì đó mà mình lại đánh nó thì tạo cho chúng ta có cái nghiệp thân sau này phải chịu những bệnh hoạn khổ đau.

Ngược lại mà chúng ta thực hiện không đánh không đập, không làm đau khổ chúng sanh như vậy thì chúng ta không có bệnh hoạn, ít bệnh hoạn.

Đời chúng ta thì chắc chắn là chúng ta có nhiều sự kiện chúng ta đã làm đau khổ chúng sanh, chưa chắc chúng ta không có người nào là không làm đau khổ chúng sanh. Vì vậy mà chúng ta hiểu, đời trước chúng ta khi chưa biết Phật pháp, chắc chắn chúng ta phải có làm những điều gì đau khổ, cho nên hiện giờ thân chúng ta phải có những bệnh tật, không thể nào tránh khỏi. Do nhân quả nghiệp báo mà chúng ta phải vay trả, *bây giờ chúng ta vui vẻ mà trả những bệnh tật*

chứ đừng nên buồn.

Có nhiều người cứ nghĩ rằng đời nay tôi làm lành, làm thiện, tôi đâu có làm gì ác đâu, tôi luôn luôn thương xót mọi người, tôi làm việc từ thiện bố thí mà sao thân tôi khổ như thế này?

Trong tuổi trẻ lúc nhỏ chúng ta chưa hiểu biết, nhiều khi chúng ta bắt 2 con kiến như vậy chúng ta ngắt chân, ngắt cẳng nó nữa. Nhiều khi chúng ta đi ra biển bắt mấy con còng, mấy con dã tràng, rồi chúng ta chơi chúng ta ngắt chân ngắt giò nó. Đó là những cái mà chúng ta làm nó đau khổ. Vô tình, nhưng mà bây giờ chúng ta thọ lấy những cái bệnh thì chúng ta trách ai đây?

Có phải do từ hành động chúng ta làm đau khổ chúng sanh mà bây giờ chúng ta phải thọ lấy những bệnh tật thì chúng ta làm sao than phiền trách ai?

Đó là nói về cái thân bệnh của chúng ta, bệnh nhiều bệnh ít là do cái nghiệp làm đau khổ chúng sanh mà trong bài kinh này Phật đã dạy rất rõ ràng.

Bây giờ chúng ta tiếp tục, chúng ta sẽ nghiên cứu và đi tới để hiểu những gì mà chúng ta cần phải dứt bỏ đây?

Rồi sau này chúng ta còn phải biết những pháp để tu tập, đây là những điều

kiện cần phải hiểu để mà chúng ta dứt bỏ.

3. Nhân Quả Xấu Xí Và Xinh Đẹp

Nếu một người đàn ông hay một người đàn bà tánh hay phần nộ, nhiều phật ý, bị nói đến một chút thì bất bình, phần nộ, sân hận, chống đối, tỏ vẻ phần nộ, bất mãn. Đó là cái hành động mà tánh tình phần nộ đó, nghĩa là luôn luôn lúc nào cũng phật ý mình, ai nói ra cái gì cũng phật ý mình cho nên khi bị nói đến một chút thì sân ầm ầm lên, phần nộ lên, sân dữ tợn lên, rồi tỏ vẻ chống đối đủ mọi cách, thậm chí như còn đánh lộn với người khác nữa. Rồi nếu mà không thì bất mãn, không muốn ăn, không muốn ở trong nhà này nữa, đó là những điều kiện tỏ vẻ như vậy đó.

Do cái nghiệp đó thì người đó họ sẽ có những quả nào đây?

Đây đức Phật đưa ra để cho chúng ta thấy rất rõ ràng. Do nghiệp ấy đã thành tựu - tức là nghiệp nó đã thành rồi đó, thì khi thân này họ hoại, tức là họ chết, họ sinh vào cõi dữ, ác thú, địa ngục. Nghĩa là họ sanh vào cảnh giới khổ đau, khổ đau nhất mà đức Phật gọi là địa ngục. Rồi sau đó họ được sinh làm người, mà khi làm người thì mặt mày họ thô xấu.

Bây giờ mình thấy người nào mặt mày mà không đẹp đẽ, không có trang nghiêm,

không có những tướng vẻ tốt thì đó là những người đã có những sân hận, những phần nộ dữ tợn cho nên họ mới có thân hình xấu, cái gương mặt xấu xí.

Đó thì hôm nay cái bài kinh này thì chúng ta nhìn ở trong chúng ta người nào mà có khuôn mặt xấu xí, có thân hình gù, thân hình tật nguyên, không được đẹp đẽ, tướng không được cao đẹp thì do đó họ có những cái phần nộ, những cái dữ tợn ở trong lòng của họ, có những sự bất mãn, bất bình, đối phó, chống lại đó là họ tạo cho họ có thân hình xấu xí. Họ tạo cho họ có gương mặt không đẹp đẽ, răng hô, mặt rỗ hoặc là trán vồ. Tất cả những thân, mặt của họ là do những hành động dữ tợn, phần nộ sinh ra.

Đây là con đường đưa đến để cho con người có một thân hình xấu xí.

Ngược lại, chúng ta có những điều gì chúng ta không phần nộ, không phật ý, lúc nào chúng ta cũng nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng thì lúc bấy giờ chúng ta sẽ sanh lên làm người có gương mặt đẹp đẽ, tướng hảo quang minh, không có còn xấu xí nữa. Đó là con đường đưa đến chúng ta có được thân người đẹp đẽ, tốt đẹp.

Qua bài kinh này chúng ta thấy sự phần nộ, sự sân hận của chúng ta có tốt không? Không tốt. Vậy từ đây về sau chúng

ta phải nỗ lực, nhất là người cư sĩ chúng ta chung đụng trong gia đình quá nhiều, con cái, rồi vợ con, bè bạn, hàng xóm, người thân, cha mẹ... thì chúng ta thấy rằng phần nộ đem đến hậu quả cho chúng ta là những con người tật nguyền xấu xí, không có còn đẹp nữa. Cho nên chúng ta nỗ lực mà thực hiện đừng có phần nộ, đừng có sân hận, mà luôn lúc nào chúng ta cũng nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng trong mọi hoàn cảnh, mọi ý nghĩ của người khác, mọi tư tưởng của người khác. Thì như vậy chúng ta sẽ tự tạo cho mình sau này có thân hình rất là đẹp đẽ.

Đó là cái sự so sánh, **bài pháp này là bài pháp để cho người cư sĩ tu**, bởi vì tu trong các đối tượng của mình nó có sẵn sàng. Còn người tu sĩ giờ họ sống trong rừng, họ sống trong cảnh như mình đây làm sao có sân hận, có phần nộ đâu.

Cho nên trước khi chúng ta đi vào cảnh xuất gia rồi thì chúng ta đã thực hiện dứt trừ được cái sân hận, cái phần nộ này, thì như vậy chúng ta đã tạo được duyên tốt cho gia đình, cho chính bản thân mình không làm khổ mình, không làm khổ người.

4. Nhân Quả Quyền Thế, Uy Tín

Kể đến Phật dạy tiếp, nếu một người đàn ông hay một người đàn bà tâm tánh tật đố, ganh ghét đối với người khác, thấy

người ta được quyền lợi, được sự tôn trọng, được sự tôn kính, cúng dường, đánh lễ thì mình sanh ra ôm ấp trong lòng tật đố, ganh tỵ.

Đó cái lòng như vậy đó, luôn luôn ôm ấp trong lòng của mình, cũng như bây giờ Thầy thí dụ như quý thầy thầy trong huynh đệ có người tu được, mình thấy mình tu dở hơn họ, đâm ra mình tức tối hoặc thế nọ thế khác, thì cái sự tức tối đó cũng là do lòng ganh tỵ. Nhưng lòng ganh tỵ đó nó có 2 góc độ, một cái ganh ghét rồi tìm cách hại người khác – cái đó quá tệ, một cái mình thấy mình tu hành thua hoặc là mình học hành thua người ta cho nên mình ráng cố gắng mình học hành để cho bằng hoặc hơn chứ mình không chịu thua, thì cái ganh tỵ đó nó cũng có cái ganh tỵ, nhưng cái ganh tỵ đó tốt. Còn cái ganh tỵ kia là mình tìm cách đèm người ta, mình hại người ta, thấy người ta hơn mình mình không muốn họ hơn, mình đem ra nói xấu họ với người này người khác, làm cho người ta bị họ chê cười này kia nọ, mình đặt ra thế này thế khác vu khống họ bằng mọi cách thì mình sẽ tạo nên cái nghiệp đó như thế nào?

Ở đây Phật có vạch cho chúng ta thấy rõ, do nghiệp ấy đã thành đạt, tức là nó thành tựu được, cái nghiệp ấy trở thành nghiệp rồi, khi mà mình có những tâm tật đố ganh

ghét như vậy nó đã thành cái nghiệp, lúc bấy giờ khi thân hoại mạng chung mình cũng sẽ sinh vào những cõi giới ác thú, nghĩa là sinh làm những con thú dữ, cõi giới dữ và sa xuống địa ngục để thọ lấy những quả khổ ganh tỵ đó. Nghĩa là mình ganh tỵ, lòng ganh tỵ đó mình làm ra những hành động: mình vu khống hoặc mình tạo thế này thế kia để người mình ganh tỵ thọ lấy những sự đau khổ rất nhiều, và những hành động ác đó thì mình phải gánh chịu ở trong cảnh địa ngục, bị người ta hành hạ, bị người ta cũng làm cho mình đau khổ đủ điều. Sau khi thọ lấy những quả khổ đó hết rồi thì mình sanh ra làm người, thì con người của mình nó không có quyền thế hoặc là có quyền thế rất nhỏ, không có quyền thế lớn. Nghĩa là người ta không tin tưởng mình nhiều, không có thể lực lớn để cho mình làm các công việc lớn được, mình hầu như là không có được quyền thế, mà có được thì có rất nhỏ, rất ít.

Đó là con đường đưa đến không có quyền thế.

Con đường mà mình ghen ghét, tật đổ người khác nó tạo cho mình tu hành cũng chẳng ra gì, chẳng đi đến đâu hết. Cho nên vì vậy khi chúng ta hiểu biết được cái này do đó chúng ta không ganh tỵ ai hết, không nói xấu ai hết. **Mình nói xấu người khác tức là có lòng ganh tỵ rồi, mình phải**

thấy cái điều này rất rõ. Cho nên mình thấy người đó mình không ưa mình nói người đó như thế này như thế kia thì cái đó là ganh tỵ. Chẳng hạn như bây giờ thấy ông thầy đó có một cái chùa tốt, Thầy thì không có cho nên Thầy ganh tỵ cái chùa tốt ông ta, Thầy nói ông ta thế này thế khác, thì đó là lòng ganh tỵ của Thầy.

Vì vậy mà cái uy thế của Thầy, quyền thế của Thầy lần lần nhỏ đi đến khi nó mất, nó không còn có nữa. Còn mình không nói ai, mình không có ganh tỵ ai hết thì càng ngày người ta xét thấy thì quyền thế của mình, lòng tin của mình đối với mọi người càng nhiều lên. Mà lòng tin của mình đối với mọi người càng nhiều lên thì mình nói ra lời nói có thể, có thần, người ta tin tưởng ngay liền, cho nên nó có cái lực.

Còn mình nói ganh tỵ, nói những điều mà mình chê bai người này, chê bai người kia đó là cái lòng ganh tỵ của mình. Thí dụ Thầy bây giờ dạy về pháp Giới - Định - Tuệ, có người dạy thiền Đông Độ, Thầy nói thiền Đông Độ không đúng, sai hoặc là thế này thế khác, thì đó là lòng ganh tỵ của Thầy.

Hoặc là Thầy nói thiền Công án sai hoặc Thầy nói Đại Thừa sai hoặc thầy nói niệm Phật sai thì đó là cái lòng ganh tỵ của Thầy.

Bởi vậy, chúng ta đặt thành vấn đề, bảo

là sai thì đó là chúng ta đã có tâm ganh tỵ, mà đã có tâm ganh tỵ thì lần lượt chúng ta sẽ mất quyền hạn và từ đó không ai còn tin tưởng chúng ta nữa.

Cho nên quý thầy thấy rõ ràng, những cuộn băng mà Thầy dạy cho chúng ở đây, **hầu như là Thầy phá chấp** của họ trong những đường lối tu không đúng đường lối Giới - Định - Tuệ, mà phá chấp như vậy quý thầy thấy cuộn băng nào Thầy cũng **cấm không cho lưu hành**, tại sao vậy?

Tại vì cho lưu hành như vậy tức là mình bài bác người ta, mà bài bác người ta tức là tâm ganh tỵ của mình, cho nên do đó những cuộn băng mà Thầy dạy cho chúng ở đây để người ta chuyên vào Giới – Định – Tuệ người ta tu hành, vì vậy mà người ta không còn lầm lạc cái đường khác nữa. Do vì vậy mới có những lời nói mạnh bạo, mà lời nói mạnh bạo thì nếu mà đem phổ biến lưu hành ra những lời nói này thì đương nhiên người ta sẽ xem thấy mình và chính để tỏ lòng mình là đang ganh tỵ.

Cho nên Thầy rất cấm bặt là không được lưu hành, thế mà lần lượt rồi các vị cũng lên để cho người này nghe, người kia nghe. Ở đây mục đích của Thầy là nhằm dạy chúng ở đây tu hành, chứ không phải đem ra cho người khác nghe, không được phổ

biến những lời Thầy dạy.

Bởi vì trong thế gian này về Phật pháp thì có nhiều đường lối tu tập, mà nếu đứng ở góc độ mình chê người khác thì đó là người sai, người không đúng. Người ta tu được ở trong pháp nào của Phật nó cũng đem đến lợi ích cho họ. Họ lẽ nào tu theo pháp của Phật mà họ làm điều ác. Cho nên chúng ta thấy mỗi Pháp đều có điều lợi ích. Nhưng đi đến cái mức cuối cùng để đạt mục đích của đạo Phật, có tới đó hay không thì đó là tùy phước báu, cái duyên của họ ở trên Pháp môn đó. Còn chúng ta mà có đạt được mục đích cuối cùng đó thì cũng là phước duyên của chúng ta mà thôi, chứ không phải chúng ta hơn thua với họ, không phải chúng ta ganh tỵ với họ.

Ai có duyên với Pháp nào thì chúng ta tu Pháp ấy, mà Pháp ấy nó cũng có lợi ích dù ít dù nhiều nó cũng đem đến cho sự tu tập của chúng ta.

Vì thế mà trên bước đường tu tập, Thầy nhắc quý thầy khi chúng ta được học tu ở đây và giữ gìn được giới luật của mình nghiêm túc ở đây thì chúng ta không nên: **thứ nhất là không nên khoe khoang; thứ hai là không nên lấy giới luật, thiền định của chúng ta đã làm được ở đây mà chê bai chỉ trích người ta tu không đúng. Cái**

điều đó là điều Thầy đại kỵ. Người tu sĩ đúng đắn của đạo Phật thì chúng ta phải biết lòng ganh tỵ, tật đố này là cái xấu, là cái tệ chớ không phải là cái tốt đẹp. Và nhân quả của nó sẽ làm người đó mất uy tín, không còn thế lực, không còn quyền lực nữa, mất đi. Vì vậy mà chúng ta là những người tu để thắp lại ngọn đèn của Phật pháp, để thắp sáng lại ngọn đuốc của Phật pháp thì chúng ta cần phải lưu ý về phần tu tập này. Tâm không được đố kỵ, không được ganh ghét một pháp nào trên thế gian này, dù pháp đó của tôn giáo nào cũng vậy.

Cho nên ngày xưa đức Phật rất là cấm kỵ, khi người ta hỏi để tu thì cùng cực lắm đức Phật mới đem ra giảng chớ không bao giờ muốn tranh luận và hý luận. Phật cấm các đệ tử của mình không được tranh luận, không được hý luận với ai, dù người ta có chê bai mình thế nào, mặc, mình biết rằng con đường mình tu là giải thoát, là đem đến sự hạnh phúc cho bản thân mình và cho những người xung quanh. Vì vậy mà mình không nên đố kỵ, không nên ganh ghét ai cả hết.

Ngược lại thì chúng ta không tật đố, không ganh ghét ai hết thì chúng ta sẽ có quyền thế lớn.

Đó thì quý thầy phải nghe lời Thầy dạy

là mình không chê bai ai hết thì quyền thế, uy tín của mình càng ngày càng to lớn. Còn mình chê bai, rỉ tai nói người này, rỉ tai nói người kia thì cái quyền thế mình càng ngày bị mất đi, uy tín của mình càng ngày bị mất đi. Thí dụ như trong huynh đệ chúng ta có những người mà chúng ta không hòa hợp nhau được, rồi chúng ta đem ra nói thầy đó vậy vậy vậy thì tức là chúng ta đã tự hại quyền thế của mình, uy quyền của mình, mình đã tự làm mất vì điều mình nói ra người ta sẽ nghe mà người ta không phải tin mình ngay liền mà người ta còn suy nghiệm, không ai nghe mà người ta tin liền đâu.

Cho nên quý thầy cẩn thận, chúng ta không nên đem một người nào, huynh đệ chúng ta mà nói ra. Mà nói ra thì coi chừng chúng ta vì lòng ganh tỵ hoặc vì cái gì bất mãn, không ưa nhau rồi chúng ta nói ra, rồi chúng ta tự mình giết mình chứ không phải giết người đó đâu. Vì người đó còn quan sát, xét mình nói ra, người ta còn theo dõi coi người đó có đúng không, nếu mà thấy người đó không đúng như lời mình nói thì ngược lại nó sẽ giết mình, lời nói của mình sẽ tự giết mình chết đi, nó làm cho mình mất uy tín với mọi người. Làm cho mình không còn ai tin tưởng mình nữa hết.

Đó là một cái bài học để chúng ta hôm nay Thầy nhắc, những bài học mà hôm

nay cái giáo án của đức Phật đã đem cái bài này để mà giảng dạy chúng ta, **đó là chúng ta phải biết nó ngầm có cái ngã của chúng ta, tâm tật đố ganh ghét là cái ngã của chúng ta đồ sộ nó mới có những cái tâm tật đố ganh ghét này.**

Vì vậy mà chúng ta phải thực hiện từ bỏ tâm này, luôn luôn lúc nào không bao giờ nói xấu ai hết. Nghĩa là ai làm nhân nào thì họ gặt quả nấy, chúng ta hoàn toàn không nói ai hết. Ai làm gì mặc họ, chẳng biết gì đến ai. Nếu chúng ta đem rỉ tai nói người đó vậy vậy, người kia vậy vậy là chính người đó là người xấu.

Cho nên chính thầy đã học Phật pháp, một người nào mà nói với Thầy người đó vậy, người kia vậy thì Thầy làm thinh chứ Thầy biết, Thầy đánh giá trị cái người nào rồi, chứ Thầy không đánh giá trị người bị nói xấu đâu mà Thầy đánh giá trị cái người đang nói cho Thầy biết.

Thầy nói như vậy là quý thầy biết rằng Thầy không phải là cái người còn ở trong tâm phàm phu, nghe lời những người khác. Chớ Thầy thấy là hầu hết có một số người không sáng suốt ở chỗ này, khi nghe người đó nói thì người đó liền tin lời liền.

Cho nên Thầy nói như thế này để cho quý thầy biết, biết bao nhiêu người mà họ

nói với thầy Thanh Từ về Thầy, Thầy là như thế này, như thế khác. Nhưng thầy Thanh Từ có nghe không? Chắc chắn là Thầy không nghe đâu. Bởi vì một bậc tu hành như HT Thanh Từ, chắc chắn là HT Thanh Từ rất rất là sáng suốt. Vì những bài học này là Phật đã dạy, một người mà đem cái người khác nói xấu người kia cho mình nghe, hoặc là nói cái người đó với mình có những cái này cái kia, nói xấu mình thế này thế kia thì cái người được nghe đó họ có tin không? Nếu là một bậc tu thì họ không bao giờ tin đâu. Mà họ quay lại đặt câu hỏi người đang nói xấu đó là cái người xấu.

Vậy quý thầy phải hiểu, Thầy thì ở trong tâm niệm đó, cho nên Thầy nghĩ rằng HT Thanh Từ cũng là con người ở trong tâm niệm đó, không phải bậc chân tu mà người ta theo tâm trạng phàm phu, nói đâu nghe đó, tin đó đâu, không bao giờ tin.

Hôm nay Thầy nói để cho quý thầy rút tĩa những kinh nghiệm, nhiều khi Thầy thấy cái tâm quý thầy còn yếu đuối, rồi tâm nghĩ đến thương Thầy, vì mình theo Thầy mà người ta phỉ báng thầy mình cho nên mình bảo vệ bằng cách này bằng cách khác cũng sai không đúng.

Là tại sao? Tại vì cách bảo vệ vậy nó không đúng, người ta nói gì thì nói, mặc.

Không bảo vệ gì hết, để cho người ta sẽ thấy được. Và người đệ tử của Thầy không lý luận, thầy tôi vậy vậy, thì cái đó cũng là cái sai. Người ta nói mèo khen mèo dài đuôi. Cũng như giờ quý thầy học Thầy, ra nói thầy tôi tu như vậy như vậy, khen Thầy như là ông Phật vậy đó. Thì người ta có tin không?

Người ta đâu có tin quý thầy, quý thầy là đệ tử của Thầy cho nên người ta không tin, người ta còn phải thấy thật, người ta còn phải chứng nghiệm thật. Mà chứng nghiệm thật bằng cái gì?

Bằng cái mà quý thầy huênh hoang khoe Thầy như vậy là người ta thấy: học trò của ông thầy đó như vậy, huênh hoang ông thầy đó như vậy thì ông thầy đó cũng như vậy mà thôi.

Các thầy phải hiểu điều đó, cho nên một người trí người ta đánh giá trị ngược lại khi mình huênh hoang khoe ông thầy mình. Còn trái lại người ta khen, người ta chê, mặc.

Rồi đây các người sẽ thấy, hiểu biết được. Do đó người ta thấy cái người đệ tử của Thầy trước lời người ta phỉ báng thầy mình vẫn âm thầm vui vẻ, không có buồn, không có tức giận gì hết thì biết rằng hạnh tu của những bậc này không phải thường.

Còn thấy người ta mạ nhục thầy mình,

nói thầy mình như thế này như thế khác, mình sùng lên, thì kia ở thế gian họ cũng vậy, có hơn gì mình đâu.

Cho nên hôm nay những bài học này là bài học của những người cư sĩ để chúng ta biết, chúng ta giữ gìn. Nhất là những người cư sĩ thường tiếp xúc, còn chúng ta là những tu sĩ xuất gia chúng ta ít tiếp xúc đời, cho nên chúng ta không có cái khen chê đó.

Nhưng những người cư sĩ đến với Thầy rồi về sống trong gia đình, nhiều khi nghe người ta chạm đến Thầy mình là sùng tức lên liền. Do bài này là bài học của những người cư sĩ còn tại gia muốn bảo vệ thầy mình, chẳng bao giờ nói lời nói nào hết. Họ nói gì mặc, còn mọi người còn để phán xét chứ đâu phải nói ra rồi người ta tin theo cái lời ông đó đâu.

Cho nên quý thầy phải hiểu biết ở cái chỗ Thầy dạy ra là mỗi mỗi chúng ta đều phải thực hiện ở oai nghi tế hạnh, cái đức hạnh của chúng ta ở chỗ đó.

Nhân cái bài dạy người cư sĩ tu tập ở giai đoạn thứ nhất này thì quý thầy sẽ hiểu biết được cái chỗ trích dẫn ra những lời Phật dạy này nhằm mục đích để chúng ta sẽ thực hiện được đức hạnh của người cư sĩ là đệ tử của đức Phật.

5. Nhân Quả Giàu Và Nghèo

Nếu một người đàn ông hay một người đàn bà tâm lòng nhỏ mọn, ích kỷ, không bố thí, không san sẻ, nghĩa là người nhỏ mọn, ích kỷ không có bố thí, không có san sẻ, không có cúng dường, thì dù luôn luôn lúc nào cũng 9 đồng kiếm thêm đồng nữa để được 10 đồng. Tiết kiệm không dám xài phí thì cái người đó là người không có bố thí, không có lòng rộng rãi thì người này họ chết đi, họ sanh làm người thì con người của họ nghèo khổ. Tài sản của họ không có, mà có đi nữa cũng chỉ có rất nhỏ.

Đó là hiện bây giờ chúng ta thấy trong xã hội có những người nghèo khổ, rách rưới lang thang không nhà không cửa hoặc là có chút ít tài sản đủ ăn qua ngày. Thì những người đó trước là có lòng ích kỷ, hẹp hòi không có biết bố thí san sẻ. Không phải chúng ta nghèo mà chúng ta không bố thí được. Do cái lòng chúng ta đâu có cần chúng ta phải nhiều tiền nhiều bạc. Thí dụ bây giờ chúng ta nghèo, chúng ta không có mà chúng ta thấy người đó nghèo hơn mình, khổ hơn mình hoặc là đang cơn đói, mình chỉ cần san sẻ cho họ một bát cơm, một đồng bạc nó quý hơn là người giàu bỏ ra một triệu bạc. **Cái lòng của chúng ta, cái lòng mà người nghèo mà san sẻ, cái tâm mà biết san sẻ bố thí biết cúng dường nó sẽ làm người đó sống trong cảnh đầy đủ và giàu sang,**

có của cải tài sản lớn.

Cho nên khi mà chúng ta ích kỷ, bòn xén, tiện tặn, không dám bỏ ra cho ai hết, để có bao nhiêu thì mình chi dụng cho mình, cho gia đình mình, thì ngay trong kiếp này họ chất bóp từng đồng chứ chưa chắc là đã giàu được. Thế rồi kiếp tới họ, họ còn nghèo khổ hơn và tài sản chẳng có gì, có chăng cũng chỉ chút ít mà thôi, cho qua ngày trong cuộc sống của họ.

Phật dạy ở đây để chúng ta muốn được làm giàu, được có tiền nhiều là do có sự bố thí, sự san sẻ, giúp đỡ những người bất hạnh ở trong xã hội của chúng ta.

Do vì vậy mà con đường này, hành động này đưa đến cảnh nghèo khổ của con người.

Hành động ngược lại, mà bố thí, san sẻ, cúng dường. Hành động đó sẽ đưa chúng ta đến tài sản lớn, giàu sang, có tiền của đầy đủ không bao giờ thiếu ăn thiếu mặc.

So sánh được như vậy thì trong cảnh nghèo chúng ta vẫn bố thí.

Cho nên xưa có một bà già đi ăn xin, bà rất nghèo, trong buổi hôm đó bà đi xin mà không được gì hết. Nhưng ông Ca Diếp thấy bà già này cần phải độ bà. Mà bây giờ bà nghèo quá, suốt đời bà không biết bố thí cho ai hết, đi xin mà bà còn không đủ ăn mà,

làm sao bố thí cho ai được. Cho nên ông Ca Diếp tìm mọi cách cứu bà này thoát ra cảnh nghèo đói. Cho nên ông đến xin bà: bà hãy bố thí cho tôi thì bà sẽ được giàu sang sung sướng, bà sẽ được đầy đủ hơn, bà hãy bố thí đi, có cái gì bà bố thí đi.

Bà nói: tôi xin hỏi sáng đến giờ không được 1 đồng xu đồng điều nào hết, làm gì tôi bố thí được ông. Tôi còn đói gần chết mà làm sao tôi cho ông được.

Thì ông Ca Diếp ông nài nỉ: bà hãy bố thí đi, bà hãy bố thí cái gì mà bà có trong người của bà, cái gì mà bà có trong lòng của bà thì bà hãy bố thí đi.

Bà nghe ông thầy này nài nỉ bà bố thí một cách rất tha thiết cho nên bà quỳ xuống nói: bây giờ bà chỉ có tấm lòng bố thí cho ông mà thôi, bà dâng 2 bàn tay lên đối với ông Ca Diếp.

Thì ông Ca Diếp nhận sự bố thí của bà với tấm lòng thành của bà chứ chẳng có đồng xu, đồng điều nào hết, hoàn toàn chẳng có vật gì. Nhưng đêm hôm đó bà chết, thì bà được sanh lên cõi trời. Bây giờ bà đã được hưởng đầy đủ, cái ăn cái mặc gì cũng được đầy đủ.

Đó thì chúng ta thấy chỉ cái một cái lòng bố thí chỉ một chút như vậy với một bậc Alahan thì ngay đó phước báu rất là lớn,

rất là vĩ đại, được sanh lên cõi trời liền tức khắc.

Qua một chuyện bố thí này thì chúng ta, người cư sĩ chúng ta cũng cần phải học, học để làm gì? **Để chúng ta biết bố thí, để chúng ta biết san sẻ trước những cảnh khổ. Mình khổ còn có người khổ hơn.** Mình còn có mái nhà còn người ta ngủ ngoài hè phố, người ta còn ngủ dưới gầm cầu. Mình còn sung sướng hơn. Do đó, mình hãy bố thí cho họ một nắm cơm, một đồng bạc, mặc dù mình đang trong cảnh rất là bức bách, nghèo khổ.

Mình hãy cúng dường cho những bậc chơn tu, giới đức thanh tịnh, thiền định sâu mầu thì công đức thành tâm cúng dường đó nó sẽ đưa chúng ta đến đầy đủ cơm ăn áo mặc hơn. Nhớ cái hạnh bố thí là cái điều rất tốt để giúp cho đời hiện tại cũng như mai sau, chúng ta mãi mãi đầy đủ cơm ăn áo mặc, không thiếu.

Đến đây chúng ta sẽ học thêm một bài nữa.

6. Nhân Quả Hạ Liệt Và Cao Quý

Nếu một người đàn ông hay một người đàn bà tính tình ngạo nghệ, kiêu mạn, không tôn kính những bậc đáng tôn kính, không biết nhường chỗ ngồi, nhường lối đi cho những người già yếu, bệnh tật.

Thì bây giờ chúng ta thấy cái tính tình ngạo nghễ, kiêu mạn là tính tình rất xấu. Nó sẽ đưa đến chỗ nhân quả nào đây?

Đây chúng ta sẽ thấy con đường này. Do nghiệp ấy thành tựu, tức là trở thành thói quen ngạo nghễ, kiêu mạn đó, sau khi thân hoại mạng chung người ấy được sanh về nơi ác thú, đọa xứ, trong cảnh khổ đau. Sau khi sanh lên làm người, sanh trong gia đình hạ liệt, ăn học không đến nơi đến chốn, thường làm những việc lao công cực khổ, bị người khác sai khiến, sai bảo. Đó là con đường đưa đến những gia đình hạ liệt, nghèo khổ.

Vậy thì nếu mà đời này mình ý mình có tiền có bạc, có quyền thế nọ kia, có học hành nọ kia mà mình kiêu mạn, coi người ta không ra gì. **Ý mình tu hành tốt, mà người khác tu không ra gì.** Mình có vẻ tự kiêu tự đại của mình, ngạo nghễ của mình, thì hành động, nhân quả này, nghiệp này sẽ đưa chúng ta sanh trong những gia đình hạ liệt. Làm chúng ta không đủ phương tiện đi học, hạ liệt làm sao chúng ta có tiền, gia đình hạ liệt làm sao có sự hiểu biết cho nên làm sao cho con mình đi học đầy đủ, làm sao có đủ duyên mà tu hành.

Cho nên tất cả những cái này là do tánh kiêu mạn, ngạo nghễ của chúng ta mà đưa chúng ta đi đến cái lối này. Làm cho cái đời

của chúng ta kế tiếp nó sẽ là bước đường rất là đau khổ, không bằng ai hết trong xã hội.

Ngược lại, quý thầy thấy rất rõ, nếu mà chúng ta diệt tính kiêu mạn, ngạo nghễ, mặc dù chúng ta sống trong gia đình rất là giàu sang chúng ta không kiêu mạn ai hết, không khinh chê ai hết. Chúng ta học hành giỏi, chẳng kiêu mạn, chẳng ngạo nghễ hơn ai hết. Rồi chúng ta có làm những nghề nghiệp kinh tế dồi dào chúng ta cũng chẳng khinh chê ai hết, nghĩa là mình phải xét qua những nhân ác, nhân thiện, qua những hành động bổ thí của người ta, do đó lúc nào mình cũng khiêm hạ, từ tốn, không có kiêu mạn, không có ngã mạn trước mọi người, mọi hoàn cảnh. Thì lúc bấy giờ chúng ta sẽ sanh vào ở trong những gia đình cao quý, giàu có.

Đó là con đường đưa đến gia đình cao quý, khi mà mở mắt chào đời thì chúng ta sinh trong gia đình có học thức, cao quý, có tiền bạc, có đầy đủ những quyền thế.

Đó là cái tánh ngã mạn, kiêu căng của chúng ta, mà Thầy thấy hầu hết chúng ta sanh ra là mọi người đều có tánh ngã mạn, kiêu căng đó, hoặc là ngầm hoặc là lộ ra cho mọi người thấy.

Thì tất cả những cái này là những cái đưa đến con đường hạ liệt hay cao quý. Cho nên những lời dạy của Thầy ở đây hầu như

giúp cho quý cư sĩ phải thấy rõ được con đường tu tập của mình. Để cho mình dứt bỏ cái tâm ngạo mạn, cái tâm ngã mạn của mình đi. Đừng có xem thường ai hết, bởi vì ai cũng là một con người, thậm chí như một con vật mình cũng thấy nó bằng mình. Vì Phật đã nói tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, tức là đều có sự bình đẳng với nhau đó.

Cho nên vì vậy chúng ta đối xử với mọi người, người nghèo người khổ cũng như tất cả mọi người xấu tốt gì, tất cả đều là do nhân quả của họ, chúng ta hoàn toàn là không khinh chê người nào hết. Mà khinh chê thì tức là có ngã của chúng ta, mà có ngã thì coi chừng cái kiêu căng ngạo nghễ của chúng ta theo đó mà ra. ***Cho nên từ đó chúng ta phải thấy nghiệp của chúng ta, cái nhân nào nó sẽ chiêu cảm nghiệp nấy mà nó đưa chúng ta đi đến khổ sở.***

Sau khi quý thầy đã nhận thấy nghiệp dẫn đi trong luân hồi, trong cảnh giới khổ vui, hạnh phúc hay bất hạnh, giàu sang tốt xấu đều do nghiệp dẫn đi.

Nghiệp là gì, nghiệp là những hành động thân khẩu ý của quý thầy tạo ra. Quý thầy thấy cái nghiệp từ đâu mà có, nó đi từ cái miệng của mình, cái thân của mình, cái ý của mình mà nó ra, mà nó tạo ra những cái

mà Thầy đã nói ở trên, để tạo ra cho chúng ta chỗ hạnh phúc an vui hoặc là chỗ đau khổ, hoặc là chỗ trường thọ, chỗ yếu tử.

Đó là những điều mà chúng ta đã thấy, vì vậy mà chúng ta phải phòng hộ, giữ gìn mắt tai mũi miệng thân ý của mình rất là cẩn thận kỹ lưỡng. Cho nên Phật dạy chúng ta Thánh phòng hộ. Nghĩa là chúng ta phải phòng hộ đúng mực của nó. Luôn luôn lúc nào cũng đề dặt cẩn thận giữ gìn mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý của mình, nhất là thân - khẩu - ý của chúng ta, ba nơi hành động của thân chúng ta để tạo thành nghiệp.

(...)

Thập ác đem đến cho quý vị khổ đau, do đó quý vị phải học thập thiện, sống thập thiện.Đó bây giờ người cư sĩ phải tu tập cái gì, họ phải học cái gì đây? Họ phải học thập thiện tức là 10 điều lành, họ phải sống đúng trong 10 điều lành.

Quý vị đã nghe, đã biết cái nghiệp của mình rồi chứ gì. Những hành động mà tạo cho quý vị khổ đau, đưa quý vị đến khổ đau thế này thế khác mà kinh Phật đã dạy chúng ta như vậy, Thầy trích ra những điều thế này, Thầy giảng thêm để cho quý vị rất rõ về nghiệp nó từ đâu mà có, và bây giờ chúng ta đại khái, nó rất nhiều chứ nó không phải chỉ có những phần này không đâu. Bởi vì

nếu mà được thầy giảng về nhân quả luân hồi, nói về nhân quả thì nó có những bài, cái hành động của quý vị làm cái gì thì nó sẽ có cái nghiệp đó đến với quý vị, có cái nhân quả của nó đến với quý vị.

Thì ở đây những bài này nói nghiệp nhưng thực ra đó là nhân quả đó, cái nhân quý vị làm cái gì thì cái quả quý vị phải thọ lấy cái đó. Như cái nhân của mình ngạo nghễ, kiêu mạn thì mình sẽ sanh được vào quả của mình là sinh vào nhà nghèo khổ, hạ liệt. Còn cái nhân của mình không có kiêu mạn, không có ngạo nghễ, không khi dễ ai hết thì cái nhân đó mình sẽ sinh được vào nhà quyền quý, cao quý.

Quý thầy thấy từ đó mà chúng ta suy ra nhân quả, mà nhân quả thì đó là nó tạo thành thói quen, mà thói quen đó gọi là Nghiệp.

Học Tập Thập Thiện

Thì chúng ta biết được con đường như vậy, thì chúng ta là **những người cư sĩ, chúng ta phải tiến tới học thập thiện**. Thập thiện tức là 10 điều lành. Mà 10 điều lành này là của người cư sĩ. Mà đức Phật nói 10 điều lành này là **để tạo cho chúng ta một cái hướng sanh về cõi trời**. Thập thiện tức là những vị trời đều là những người sống ở trong thập thiện hết, cho nên mới được

sanh về cõi đó, cho nên trời là phải sống thập thiện.

Vì vậy mà người cư sĩ chúng ta còn tại gia, chúng ta chưa xuất gia thì chúng ta phải tu học, tập luyện và sống cho đúng thập thiện. **Kế đến quý vị phải tu Tứ chánh cần.** Nếu muốn thực hiện thập thiện cho đạt được thì pháp Tứ chánh cần quý vị phải tu tập. Quý vị phải thấy được đường lối của đạo Phật.

Nếu mà quý vị học hiểu được Thập thiện, mà quý vị không tu Tứ chánh cần á, thì quý vị chẳng hề mà thực hiện được Thập thiện. Tức là quý vị không sống được Thập thiện. Và quý vị phải giữ gìn Ngũ giới, lúc bấy giờ quý vị phải được người ta trao cho quý vị những cái giới để quý vị nghiêm chỉnh, thì cái hạnh phúc của gia đình quý vị sẽ mãi mãi, suốt đời không còn khổ đau, không còn phiền não nữa. Nghĩa là vợ nói chồng nghe, chồng nói vợ nghe, không bao giờ mà có sự rầy rà ở trong gia đình, con cái rất là hiếu thảo. Đó đến đây thì quý vị thấy rất rõ, khi mà quý vị học Thập thiện và sống được Thập thiện thì quý vị phải tu tập Tứ chánh cần. Mà phải tu tập Tứ chánh cần thì trong Tứ chánh cần quý vị thấy rằng: cái giai đoạn mà ở đây Phật dạy đó, cái giai đoạn mà Tứ chánh cần thì đức Phật dạy dứt bỏ những gì phải dứt bỏ. Thì cái giai đoạn thứ

ba là rất cần thiết cho người cư sĩ, nghĩa là mình phải dứt bỏ.

Thì **Tứ chánh cần** như thế nào, Thầy giảng sơ, sau này Thầy sẽ giảng Thập Thiện này, Thầy sẽ giảng Tứ chánh cần để cho biết cách thức tu bởi vì đây là giai đoạn thứ nhất của người cư sĩ phải tu, nếu mà không biết pháp tu làm sao tu cho được.

Cho nên muốn tu Tứ chánh cần thì trong bài kinh Phật dạy nó rất đơn giản, nhưng mà giải ra thì nó không phải là đơn giản đâu, không đơn giản như quý vị hiểu đâu. Nghĩa là Tứ chánh cần Phật nói các pháp ác chưa sanh thì chúng ta không cho sanh, mà đã sanh thì cần phải đoạn dứt, từ bỏ liền, không có cho nó tăng trưởng. Các pháp thiện chưa sanh thì chúng ta cho nó sanh, khởi lên cho nó sanh, mà nó đã sanh thì chúng ta tăng trưởng. Đó là Tứ chánh cần, đơn giản chúng ta hiểu như vậy. Nhưng mà sau này thì Thầy sẽ giảng thêm cách thức chúng ta tu tập Tứ chánh cần. Bởi vì nói về thiền định thì gọi Tứ chánh cần là Định tứ cụ, là cái dụng cụ để tu thiền định sau này, cho nên ngay từ người cư sĩ mà chúng ta tu tập Tứ chánh cần này là chúng ta chuẩn bị cho con đường tu thiền định của mình sau này chớ không phải gì khác hết.

Mà chính tu Tứ chánh cần này nó sẽ

giúp cho chúng ta có một đời sống thập thiện, sống đời sống 10 điều lành. Mà đời sống 10 điều lành này làm cho đời sống quý vị, gia đình quý vị, bà con chòm xóm, làng xã, xã hội của quý vị rất là an vui và hạnh phúc.

Được học và hiểu Phật pháp đến đây sau những ngày áp dụng những bài học vào đời sống của quý vị, quý vị sẽ thấy kết quả an vui hạnh phúc chơn thật của đời sống con người. Nghĩa là lúc bấy giờ quý vị đến xin, lúc này quý vị đã áp dụng được bài học này rồi thì mới đến xin thọ Tam quy, Ngũ giới. Được một vị thầy đại diện cho ba ngôi Tam bảo truyền Tam quy, Ngũ giới cho mình. Còn nếu mình chưa được thì mình vô mình xin thọ Tam quy, Ngũ giới coi chừng mình phạm những lỗi rất lớn. Bởi vậy khi chuẩn bị cho một người cư sĩ thì nó phải đâu ra đó hẳn hoi rồi mới thọ Tam quy - Ngũ giới. Nhưng mà hiện tại bây giờ thì Thầy thấy người cư sĩ muốn đến xin thọ Tam quy - Ngũ giới thì họ nghiên cứu kinh sách một cách rất là bừa bãi... chứ chưa hiểu cách thức tu tập như thế nào.

Cho nên mình chưa có giữ gìn được những cái hạnh, cái đức của mình cho nghiêm chỉnh như một người đệ tử. Mình vô rồi bắt đầu từ đó mình mới tu tập sau. Nhiều khi mình tu tập cũng không thành ra

một vấn đề gì nữa hết. Nghĩa là thọ Tam quy cho có Tam quy vậy chứ còn thiệt ra chưa có hẳn làm mình sống như Phật - Pháp - Tăng. Mình thọ Tam quy tức là mình nương theo 3 ngôi Tam Bảo, thế mà mình không có theo ba ngôi Tam bảo mình sống. Ông Phật sống như thế nào? Mình sống được như ông Phật chưa? Chưa.

Vậy mà mình thọ Tam quy là thọ làm sao? Còn thọ Ngũ giới thì có người khi thọ Ngũ giới thì nói con bị nghiện rượu thôi con xin để cái này tập tu lần lần lần lần chứ bây giờ con không dám hứa là con giữ gìn được cái giới đó đâu. Thầy thấy có nhiều người khi mà hỏi họ giới thứ 5 này có giữ được hay không, họ nói cái giới này con giữ chưa được vì con còn nghiện rượu. Để chừng nào con bỏ rồi con mới giữ được. Thôi bây giờ cái giới này để con từ từ sau rồi con giữ. Mà bây giờ 5 giới như vậy đó mà mình không chuẩn bị cho mình, đến đó mình còn hứa hẹn để cho mình tu từ từ thì chắc chắn là người này không bao giờ từ từ được hết và đồng thời họ cũng xem thường Tam quy - Ngũ giới của Phật là cái điều lành, là một pháp môn để đem lại đời sống cho người cư sĩ hạnh phúc và an vui trong gia đình của họ.

Những gì của Phật pháp đều là đem lại sự giải thoát, đem lại sự an vui, mà chúng ta đi đến với Phật pháp thọ Tam quy - Ngũ

giới rồi, Thầy thấy mà gia đình Phật tử thọ Tam quy - Ngũ giới rồi, thầy thấy lộn xộn chứ chưa hẳn là có trật tự, có hạnh phúc ở trong đó. Cha vẫn rầy mắng con, không có tìm hiểu con mình như thế nào. Con thì cãi lẫy cha mẹ, muốn đi chơi là đi, muốn ngang dọc như thế nào cũng không cần thiết cha mẹ. Vợ con ở nhà thì rầy rà, giận hờn, canh chẳng ngon mà cơm chẳng lành, nó đủ thứ ở trong gia đình hết. Thế mà người nào cũng đến quy y Tam bảo - Ngũ giới. Người nào cũng có pháp danh này, pháp danh kia rầy đây. Thế mà cuối cùng thì cái giải thoát, đem lại đời sống cho họ thì không có. Cho nên Thầy thấy thiệt là quá đau khổ cho những người đệ tử của Phật trong giai đoạn này.

Nếu mà được học giáo án này mà chấp nhận cho một người cư sĩ vào đạo, chúng ta phải trang bị cho họ những pháp môn tu hành nào, những cái gì chúng ta phải dạy cho họ trước. Sau khi họ đã thấm nhuần được, bây giờ mới làm lễ cho họ thọ Tam quy - Ngũ giới thì chừng đó người cư sĩ đệ tử của Phật có phải là đem lại hạnh phúc cho gia đình họ, đem lại sự không đau khổ cho mọi người trong gia đình họ. Còn bây giờ chúng ta không có trang bị cho họ những gì theo giáo án này mà nếu trang bị cho họ đầy đủ rồi thì khi họ thọ Tam quy - Ngũ giới xong rồi, thì họ làm đệ tử Phật thì họ đã

xứng đáng chưa? Rất xứng đáng. Họ đem lại hạnh phúc cho gia đình họ, sự an vui cho chòm xóm của họ, không bao giờ họ còn say sưa chửi bới chòm xóm, không bao giờ họ còn giận giữ một con chó, con gà của chòm xóm qua nhà họ mà họ làm thế này thế khác. Đó là những cái chúng ta phải trang bị những pháp môn, những sự thông hiểu, những hiểu biết cho người cư sĩ sắp sửa là đệ tử Phật. Khi họ thọ Tam quy - Ngũ giới thì họ là đệ tử Phật.

Đạo Phật không chấp nhận những người cư sĩ chuyên tâm:

Quý vị phải hiểu khi mình đã thọ Tam quy - Ngũ giới rồi mà mình còn những điều này thì đức Phật làm sao chấp nhận mình là đệ tử của Phật được:

1. Làm khổ người

Hở ra một chuyện gì mình mạ nhục mình đánh đập người ta, mình coi đây tổ của mình không phải là con người nữa, lúc mình tức giận. Cho nên đó là cách thức mình làm khổ người.

2. Làm khổ mình

Mỗi mỗi chút nào cũng rầu lo, cũng tức giận ở trong người của mình, thì như vậy mình có xứng đáng là đệ tử của Phật không? Người đệ tử của Phật không bao giờ tức

giận, luôn luôn lúc nào chúng ta cũng thấy sự phiền não tức giận của mình tức là mình đã tự làm khổ lấy mình rồi. Mình hãy xả bỏ cái đó đi. Thì cái người mình đã trang bị cho người cư sĩ sắp sửa trở thành người đệ tử của Phật chính thức thì họ không bao giờ họ làm khổ họ, mà không bao giờ họ làm khổ người.

Thì như vậy, một cái người thầy mà đại diện cho Phật Pháp, là một vị Tăng, là khi một người cư sĩ họ trở thành một đệ tử của Phật là mình phải trang bị cho họ đầy đủ những pháp môn, những điều kiện để đến khi họ trở thành một người đệ tử của Phật thì họ thấy rõ ràng đi vào đạo Phật có sự giải thoát cụ thể, có một đời sống rất là an vui hạnh phúc chứ không phải là như những gia đình chưa biết đến đạo Phật. Còn bây giờ chúng ta thấy bao nhiêu Phật tử đến với đạo Phật, là đệ tử cư sĩ đạo Phật, cúng dường thì có nhưng mà hạnh phúc của họ thì có không? Họ cúng mãi cúng mãi, bao nhiêu chùa tháp xây dựng lên vĩ đại mà cuối cùng gia đình họ Thầy thấy hoàn toàn là tan nát, rây rã chửi mắng đủ điều chứ chưa phải là hạnh phúc trong đó.

3. Làm khổ người, làm khổ mình

Nghĩa là làm cho người ta khổ, làm cho mình khổ. Ví dụ bây giờ một đứa con mình

sai thì mình không nên tức giận, la rầy, chửi mắng đứa con, mà phải nên ôn tồn, nhỏ nhẹ khuyên bảo với những lời nói nghiêm trang cộng với gương mặt nghiêm nghị. Mỗi lời nói của mình phải vạch ra cho nó thấy những hậu quả tai hại sẽ làm khổ bản thân chính nó, mà còn chính những điều này sẽ liên lụy làm khổ cha mẹ và anh em trong gia đình. Bắt đầu từ đây con phải chừa bỏ vì đó là một điều tai hại làm buồn khổ cho cả gia đình. Tuy bây giờ chưa có gì xảy ra, nhưng những hành động của con vui chơi với bạn bè vô ý thức, hậu quả sẽ xảy ra to lớn, khổ đau cho gia đình chúng ta. Con hãy suy nghĩ kỹ lại đi, đừng bê tha với những người bạn bè hư thân, rượu chè, bài bạc, đua xe gấn máy cùng những gái buôn hương bán phấn mất nét hư thân. Hãy tìm bạn tốt mà chơi con ạ. Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng. Con hãy nhớ lấy những câu tục ngữ này, còn nhỏ phải siêng năng học tập, sau này lớn lên mới trở thành người hữu dụng cho bản thân con và xã hội. Cha mẹ sẽ mất đi không thể sống mãi nuôi con. Con phải tự nuôi sống lấy, phải bảo bọc gia đình của con bằng chính bàn tay và khối óc của con.

Những lời dạy này đã không làm khổ người mà có những lời khuyên răn dạy bảo con đúng cách làm cha mẹ. Bởi vậy không chấp nhận làm khổ người.

Bắt đầu quý thầy niệm hồng danh đức Phật.

Nam mô bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật
(3 lần)

Vừa rồi Thầy dạy đến đoạn mà đức Phật không chấp nhận những người cư sĩ chuyên tâm:

1. *Làm khổ người.*
2. *Làm khổ mình.*
3. *Làm khổ người, làm khổ mình.*

Và chấp nhận những cư sĩ **không làm khổ mình, không làm khổ người**. Những người cư sĩ này mới chính là đệ tử của đức Phật, còn những hàng cư sĩ kia chưa phải là những người cư sĩ chân chánh.

Những hàng cư sĩ chân chánh của đạo Phật cần phải được hằng ngày trau dồi Tứ vô lượng tâm.

1. *Tâm từ được trau dồi sẽ diệt sân hận.*
2. *Tâm bi được trau dồi sẽ diệt tánh hung bạo.*
3. *Tâm hỷ được trau dồi sẽ diệt lòng ganh tỵ*
4. *Tâm xả được trau dồi sẽ diệt hận thù.*

Tứ vô lượng tâm này là người cư sĩ sau khi tu tập thập thiện, là 10 điều lành, thì bước qua giai đoạn 2 của nó thì trau dồi tứ vô lượng tâm. Vì tứ vô lượng tâm tu tập nó là trau dồi cái tâm của mình: **tâm từ, tâm bi, tâm hỷ, tâm xả** để đối trị với tâm sân, tánh hung bạo, lòng ganh tỵ, lòng hận thù. Đó là những điều người cư sĩ cần phải trau dồi, tu tập nó.

Người cư sĩ theo đạo Phật phải ước nguyện trọn đời sống:

1. Thân hành thanh tịnh.

Nghĩa là người cư sĩ mà đã quyết tâm theo đạo Phật tu hành thì thứ nhất mình phải làm sao cho thân của mình được thanh tịnh. Mình phải hiểu như thế nào gọi là thân thanh tịnh.

2. Khẩu hành thanh tịnh.

Tức là mình phải hiểu làm sao cho lời nói, cho miệng của mình luôn luôn trong sạch thanh tịnh.

3. Ý hành thanh tịnh.

Nghĩa là làm sao cho tư tưởng suy tư của mình được thanh tịnh.

4. Sinh sống thanh tịnh.

Tức là cách thức làm ra tiền, ra của, ra vật dụng được trong sạch thanh tịnh, không

có gian ác ở trong đó, không có xảo quyết trong đó.

Đó là 4 cách mà người cư sĩ phải nguyện trọn đời của mình phải thực hiện 4 cách này thì mới làm cho thân tâm của mình được thanh tịnh và đời sống mới được giải thoát an vui.

Nếu người cư sĩ sống được như vậy từ đó mới chứng được tri kiến bồ đề. Nghĩa là cái người cư sĩ mà sống được 4 cái sự thanh tịnh này thì cũng từ trong 4 cái sự thanh tịnh này thì người cư sĩ đó sẽ có phát triển những tri kiến giải thoát của họ.

Người cư sĩ đến đây còn phải tiếp tục tu tập Tứ chánh cần để dứt bỏ toàn bộ những điều ác, lìa xa những điều ác, từ già, từ khước những điều ác. Nhờ Tứ chánh cần mà người cư sĩ xa lìa tất cả những điều ác trong tâm, cũng như trong việc làm của mình.

Kế đến phải tu tập Thiền định. Thiền định của người cư sĩ phải như thế nào? Người cư sĩ phải tu **Chánh niệm tỉnh giác định**. Người cư sĩ phải tu một loại định nào nữa? Phải tu **Vô lậu định**. Đó là 2 loại định mà trong đời sống hằng ngày của người cư sĩ cần phải siêng năng, chuyên cần, nhiệt tâm tu tập 2 loại định này để đem lại một đời sống an vui và hạnh phúc, rất là hòa thuận trong gia đình cũng như là mọi người

xung quanh trong xã hội.

Đến đây Thầy sẽ dạy tiếp vì trong giáo án này người cư sĩ bắt đầu phải tu tập, học hiểu 10 điều lành mà trong kinh Phật dạy là thập thiện.

Để tóm lại bài giảng kỳ rồi, để cho quý thầy thông hiểu Nghiệp. Đối với đạo Phật được xem Nghiệp là tạo hóa sinh ra loài người và chúng sanh. Nên nó thường sai khiến con người, vì thế con người là kẻ được thừa tự của Nghiệp. Đời đời kiếp kiếp của con người tiếp nối nhau trong 6 nẻo luân hồi đau khổ đều do chính nghiệp mà ra. Biết vậy, chúng ta cần phải chấm dứt nghiệp. Chấm dứt nghiệp là chấm dứt tái sinh luân hồi, sanh tử và đau khổ. Muốn chấm dứt nghiệp thì chúng ta cần phải xem Nghiệp đang hành xử ở chỗ nào?

Trên thân chúng ta có 3 nơi mà nghiệp đang hành xử, 3 trụ sở đó là đâu? Là thân, miệng, ý của chúng ta. Hằng ngày đêm nghiệp thường đến 3 nơi này làm việc liên tục, nó làm việc gì ở đây, nó đến 3 nơi này để chỉ đạo điều khiển con người và tất cả chúng sanh làm điều thiện, điều ác. Vậy điều thiện như thế nào và điều ác như thế nào?

Muốn biết được điều thiện và điều ác chúng ta cần phải tư duy, suy nghĩ. Con

người sinh ra đời mang theo thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp. Nếu thân, khẩu, ý nghiệp thiện thì con người được hạnh phúc, ấm no, an vui, yên ổn. Bằng ngược lại thân miệng ý nghiệp ác thì phải thọ lấy bệnh tật, tai nạn, nghèo đói, phiền não, đau khổ, giận hờn, thương ghét, sầu muộn, sợ hãi .v.v...

Như thầy đã giảng trách ở trên, nghiệp phân chia loài người và chúng sanh có tốt xấu, sang hèn, quyền thế, vua chúa, dân dã, quan quân, sỹ tốt, người nghèo, người giàu, người thông minh, người u tối, v.v..

Ước vọng của con người khi sinh ra đời đều mong được mạnh khỏe, an vui, sống lâu, hạnh phúc, ít bệnh, ít tật, nhiều may mắn. Nhưng mấy ai trên đời này được toại nguyện? Sự thật đời người từ khi sinh ra cho đến ngày đi về lòng đất chỉ một chuỗi dài thời gian chịu biết bao nhiêu gian khổ, lại còn bệnh tật, tai ương và chết! Thảm trạng của đời người là vậy nhưng mấy ai đã biết. Nếu không có đức Phật mở lối khai đường dẫn dắt cho chúng sanh thì biết chừng nào ra khỏi 6 nẻo luân hồi đau khổ này.

Vì chính vô minh mê mờ không hiểu, con người đã lầm chấp mọi việc trên thế gian này là thường hằng, thường còn. Cho thân tâm này là cái ngã của mình nên cố gắng bảo vệ nuôi dưỡng và phục vụ nó một cách

điên khùng tạo nhiều điều ác độc. Thậm chí có người còn mơ mộng đi tìm thuốc trường sanh hoặc tu hành luyện đờn để được trường thọ sống lâu muôn đời. Nhưng xét cho cùng có mấy ai đã làm được. Chỉ vì vạn pháp trên thế gian này đều vô thường, nay còn mai mất, tan hợp như mây giữa trời. Vì vô minh không hiểu lý duyên hợp của vạn pháp nên không thấy nghiệp lực diễn biến trên lộ trình nhân quả kiếp này đến kiếp khác, liên tục không bao giờ dứt. Thân tâm này vừa tan hoại kể nối thân tâm khác như cây đuốc này vừa tắt nối tiếp cây đuốc khác, cứ mãi tiếp nối tiếp như vậy suốt thời gian vô tận mà không có một lộ trình thoát ra khỏi. Mỗi kiếp người sinh ra phải chịu biết bao quả báo đau khổ do chính hành động thân - miệng - ý của mình nhưng nào ai có biết. Cứ mãi chạy theo danh lợi và vật chất thế gian, càng lúc càng tạo thêm nhiều điều ác độc, tội lỗi.

Người cư sĩ muốn chấm dứt hoàn cảnh khổ đau đời sống của mình, vượt thoát cảnh tù tội ở thế gian, những tai nạn hiểm nghèo, bệnh tật nan y, những xung đột, lòng ty hiềm ganh ghét, tánh ích kỷ nhỏ mọn hẹp hòi và tâm dối trá xảo quyệt, v.v.. **thì trước tiên phải thông hiểu thập thiện tức là 10 điều lành Phật đã dạy, rồi sau lần lượt phải trau dồi thân tâm trong 10 điều lành này**

để dứt trừ 10 điều ác.

Thập thiện là con đường đưa con người đi đến hạnh phúc chân thật, giúp con người thoát ra khỏi tâm niệm thường tình thế gian. Thập thiện rèn luyện con người đạo đức nhân quả trở thành người tốt trong xã hội hiện nay và mai sau. Giúp tâm tánh con người không còn ác độc, xảo trá, gian dối, lừa bịp; khiến con người trở thành điềm đạm, khiêm tốn, giản dị, hiền lành, có đầy đủ nhân cách làm người, mà còn đủ sức nhẫn nại vượt qua bao cam go thử thách của cuộc đời.

Thập thiện chuyển cảnh khổ đau, đói rét, bất toại nguyện trở thành cảnh an vui, yên ấm hạnh phúc và tạo cảnh thuận duyên mãi mãi cho cuộc sống con người.

Thập thiện xây dựng cho chúng ta một cuộc sống đạo đức chân thật, luôn luôn mọi cá nhân làm gương tốt cho người khác.

Thập thiện biến kẻ hung ác sát nhân, trộm cướp, hãm hiếp trở thành những người trong sạch lương thiện, tâm hồn trong sạch, không còn lo lắng tù tội thế gian và 3 đường ác.

Thập thiện cải biến nghiệp ác thân - miệng- ý trở thành nghiệp thiện thanh tịnh không phạm phải lỗi lầm, lỗi ác.

Người cư sĩ không tu tập thiện, 3 nghiệp

thân miệng ý tạo đầy đủ 10 điều ác đó là tạo nhân quả khổ đau cho kiếp sống hiện nay và đưa đến ngày mai. Địa ngục là con đường đau khổ nhất trong 6 nẻo luân hồi. Đâu phải đợi ngày mai mới chết sa địa ngục mà chính ngay trong cuộc sống hiện tại nếu ai đã làm đủ 10 điều ác chắc chắn phải chịu thọ một đời sống hoàn toàn đau khổ như trong địa ngục vậy. Quý thầy cứ xem có một kẻ nào ưa làm điều ác, sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, nói lười hai chiều, nói lời thêu dệt, nói lời hung ác, tham lam, sân hận và si mê có lúc nào người này được an vui đâu? Dù ở địa vị nào trong xã hội, bản thân và tâm hồn của họ vẫn đen tối và đau khổ bất tận. Phật dạy chúng ta tu thập thiện cốt là tạo đầy đủ phước báu để chuyển hóa cuộc sống của chúng ta hiện nay được an vui hạnh phúc và đời sau còn được thỏa mãn mọi nhu cầu trong cuộc sống dù sanh bất cứ nơi đâu.

Thập thiện có lợi ích, có thành quả lớn như vậy, ai là người đã đủ duyên được nghe, đọc thấy hiểu biết và được tu tập đó là một phước báu lớn của kiếp làm con người. Vậy hôm nay chúng ta đã được biết thập thiện đừng để luống qua một đời đen tối và đau khổ. Được kho báu đạo đức làm người tốt mà không biết dùng kho báu đành để một đời nghèo khổ đạo đức, lang thang trong 6 nẻo luân hồi khổ đau bất tận. Như trên

Thầy đã dạy người nào muốn thoát khỏi thân bệnh, tâm bệnh, tai nạn này hoặc tai nạn khác và cầu mong gia đình được an vui đầm ấm, con cái hiếu thảo, vợ chồng hòa thuận sống trong tình nghĩa yêu thương mặn nồng tràn đầy hạnh phúc thì hãy tu tập thập thiện.

Thập thiện là 10 điều lành do thân, miệng, ý hành động.

1. Thân có 3 nghiệp thiện, ngược lại là 3 nghiệp ác:

Không giết hại sanh

Không trộm cắp

Không tà dâm

2. Khẩu có 4 nghiệp thiện, bằng ngược lại là 4 nghiệp ác:

Không nói dối

Không nói thêu dệt

Không nói 2 chiều

Không nói lời hung ác

3. Ý có 3 nghiệp thiện, ngược lại là 3 nghiệp ác:

Không tham lam

Không sân hận

Không si mê

Bây giờ chúng ta trở lại giải thích từng phần của Thập thiện.

Bây giờ trở lại Thầy giải thích để hiểu biết về cái phần 1 là do thân của chúng ta. Bởi vì thân chúng ta có cái 3 hành động của nó, là cái hành động thứ nhất của nó là nó giết hại chúng sinh như tay chân của mình đánh đập hoặc làm đau khổ chúng sanh là hành động của thân.

Trên đường đi mà chúng ta vô tình đi không nhìn xuống đất thì chúng ta sẽ đạp phải những loài côn trùng, dế hoặc những loài vật nhỏ dưới mặt đất thì chúng ta cũng phạm vào tội vô tình mắc vào tội sát sanh, còn huống hồ là chúng ta cố ý bắt những con vật giết đi, rồi làm thịt để biến nó thành những thực phẩm nuôi cơ thể chúng ta, đó là những điều rất là ác. Cho nên cái thân của chúng ta có những hành động làm ác nhiều lắm.

Đó là cái hành động nó tạo thành cái nghiệp đau khổ, cái nghiệp giết chóc cho nên đạo Phật dạy chúng ta khi thọ thực thì tâm từ bi của chúng ta biến mãn khắp cùng chúng sanh, nghĩa là lòng thương yêu của chúng ta đối với chúng sanh. Khi miếng ăn là cái vật để nuôi thân chúng ta sống, thế mà trước khi ăn chúng ta đã thấy, nghe và nghĩ.

Cái thấy, nghe và nghĩ đó giúp cho chúng ta trau dồi được tâm từ bi, tức là lòng thương yêu của chúng ta đối với muôn loài. Người đời không hiểu, họ ăn để sống, họ nghĩ để cho sức khỏe họ được đầy đủ, dồi dào nên họ không nghĩ đến sự đau khổ, sự chết chóc của chúng sanh trong sự ăn uống của họ. Vì thế thân họ hay làm những điều độc ác để biến chúng sanh thành những thực phẩm họ ăn, từ đó họ tạo cho họ có nhiều sự đau khổ diễn biến trong cuộc đời của họ do tâm ác độc này.

Cái thứ hai cũng do thân hành động của họ, đó là lấy của không cho, tức là trộm cắp. Người đời người ta muốn ở không mà ăn, muốn rảnh rang mà sướng, cho nên có nhiều người nghĩ rằng tham lam lấy của người nó thêm cho mình cái này nọ kia mà không mất sự lao động của mình. Vì thế mới có trộm cắp tham lam do thân chúng ta làm. Cũng như khi tâm chúng ta ham ăn một cái bánh, cái kẹo hoặc là một cái trái cây do vậy chúng ta không dừng được, không ngăn được, không xả bỏ được hành động thân mới lấy cái bánh, mới trộm trái cây mà ăn. Thì đó cũng thuộc về loại trộm cắp. Do thân hành động đó tạo cho chúng ta nghèo khổ và đói rách sau này.

Thân chúng ta còn hành động một điều nữa là tà dâm, đối với người cư sĩ thì Phật

không cảm sinh lý con người, nhưng đừng có dan díu với người này người kia để tạo cho gia đình mình không yên ổn. Không có người nào mà vợ mình khi tà dâm với người khác mà không ghen. Ngược lại khi một người chồng của mình tà dâm với người khác mà người vợ không ghen. Mà nổi ghen tương là sự đau khổ có thể đi đến cái tai hại rất lớn là giết người.

Vì thế thân có 3 hành động người cư sĩ chúng ta cần phải lưu ý, mỗi hành động chúng ta làm ra do thân chúng ta phải hiểu, phải biết thương yêu chúng sanh, đừng làm đau khổ, đừng đánh đập đau khổ chúng sanh.

Như vừa rồi có một con vật, có một con chó ở xóm này, nó chỉ ăn 2 cái trứng gà của một người, người chủ mới bắt nó trói lại rồi treo lên, cứ khoảng độ 2, 3 giờ đồng hồ lại đánh cho con chó 1 chập và cứ như vậy mà suốt ngày hôm qua con chó mỗi lần bị đánh đập là kêu la đau khổ. Nhưng người đời người tưởng như vậy là người ta đã cái nư giận và làm cho con chó không phạm phải cái điều đó nữa.

Nhưng thiết nghĩ chúng ta nuôi dưỡng chúng, không cung cấp cho chúng đầy đủ, chúng đói khát mới đi ăn trộm ăn cắp để mà sống, thì lỗi của người chủ chứ không phải

lỗi của con chó, thế mà người chủ lại hành hạ con chó rất đau khổ.

Cũng như chúng ta trong khi đang khi ngồi trong thất tu hành, nghe tiếng con ếch con nhái bị con rắn cắn, tiếng kêu cầu cứu rất đau khổ, chúng ta thân nhiên ngồi tu hành nhiếp tâm không lưu ý, nhưng đối với người tu sĩ đạo Phật không thể ngồi thiền trong 1 ngày mà thành đạo được, mà hãy thực hiện tâm từ bi khi có 1 chúng sinh kêu cứu, chúng ta vội tháo chân ra để làm động cho 2 con vật bỏ ra. Một con vật thoát khỏi sự đau khổ, sự chết chóc là chúng ta thấy an vui trong lòng hơn là chúng ta ngồi thiền trong 1 giờ hoặc 2 giờ.

Lòng thương xót chúng sanh chúng ta không nỡ nghe tiếng kêu cầu cứu của 1 con vật mà chúng ta vô tình, cũng như chúng ta nghe 2 con mèo cắn lộn nhau, chúng ta biết chúng là con vật không trí tuệ, không hiểu được Phật pháp cho nên thường tranh nhau ăn, hoặc là những điều gì chúng mới đánh lộn nhau gây thương tích đau khổ. Nghe 1 con vật khác không đủ sức chống cự, kêu cầu cứu mà chúng ta nỡ đành tâm để cho chúng đau khổ. Như vừa rồi Thầy và Minh Tông ngồi trong thất đang hỏi cách thức tu hành thì nghe một bầy chó cắn hiếp 1 con chó khác, tiếng kêu la của con chó kia làm Thầy không yên, Thầy vội chạy ra và đuổi

bày chó, cứu con chó đang bị chúng nỗ lực xé nhau mà giết con chó nọ.

Người tu sĩ chúng ta cần phải trau dồi lòng thương yêu của chúng ta trước muôn loài, bất kỳ trong giờ nào, phút nào, trước cái đau khổ, trước cái chết của một chúng sanh chúng ta đừng đành tâm mà vì công việc của mình mà để chúng bị đau khổ, bị giết hại.

Thân hành của chúng ta có 3 chỗ không giết hại mà còn nỗ lực giúp cho chúng sanh thoát khỏi cảnh khổ và chết chóc.

Thân hành thứ 2 của chúng ta là không tham lam, không lấy trộm, không lấy của không cho, nhất định dù một vật nhỏ nhất chúng ta cũng không lấy.

Thân hành thứ 3 đối với người cư sĩ thì chúng ta không nên dan díu với người ngoài làm cho gia đình tan nát, lòng trung nghĩa đối với nhau không còn nữa. Bởi vậy chúng ta là con người chúng ta phải tránh những điều, hành động theo cách này để tạo cho gia đình được đầm ấm, hạnh phúc an vui. Còn riêng đối với tu sĩ đã xuất gia thì hoàn toàn phải đoạn dứt tâm dâm dục. Như Thầy đã dạy, tâm dâm dục là con đường sinh tử của con người. Ở đây, chúng ta trong bài này, Thầy dạy cho người cư sĩ mới bước đến đạo Phật cho nên giữ gìn nghiêm túc tránh

sự tà dâm để tạo cho gia đình mình một sự hòa thuận yên vui. Cần phải suy ngẫm cho kỹ điều này không khéo vì tâm sắc dục mà chúng ta tạo cảnh khổ cho bản thân mình và cho những người xung quanh mình.

Không giết hại chúng sanh, tại sao hành thập thiện con người thoát khỏi bệnh tật, tai nạn, giận hờn, phiền não, đau khổ và yếu tử?

Như trên thầy đã giảng, con người do nghiệp sinh ra mà cũng chính con người tạo ra nghiệp để rồi con người chịu lấy những hậu quả của nghiệp.

Nếu nghiệp ác tạo ra thì họ phải chịu lấy những sự khổ đau tai ương hoạn nạn hoặc yếu tử chia lìa, bệnh và chết. Nếu Nghiệp thiện được tạo ra thì họ phải hưởng lấy những hạnh phúc an vui như câu hỏi đã nêu trên.

Thập thiện tạo ra nghiệp lành vì thế chúng ta cần phải tư duy suy nghĩ chín chắn, tại sao không giết hại chúng sinh? Điều quả quyết vạn vật sanh ra trong vũ trụ này không một loài vật nào không sợ chết, không sợ đau khổ và bệnh tật. Chẳng có sự vui mừng nào hơn sự vui mừng khỏi bị giết, khỏi bệnh tật, tai nạn. Người đời thường nói thà nghèo mạnh giỏi còn hơn giàu sang đau ốm. Câu tục ngữ dân tộc Việt Nam ta: “Ăn

được, ngủ được là tiên”. Ở đời không ân huệ nào lớn hơn ân huệ tha mạng chết. Loài vật sắp bị giết mà được tha thì nổi lòng vui mừng không tả được. Hòa Thượng Thiện Hoa dạy: Như khi chúng ta thả một con chim sắp bị cắt cổ nhỏ lông, một con cá sắp đem chặt kỳ đánh vảy. Chim được sống vui mừng bay nhảy, cũng như cá khỏi chết hơn hờ lộ bơi. Thế mới rõ thoát nạn giết hại chúng sanh nào không khắp khởi vui mừng. Nên chi không giết hại chúng sanh mà lại còn phóng sanh là nghiệp lành đứng đầu trong thập thiện. Suy bụng mình nghĩ loài vật chúng ta có nổi lòng nào giết hại chúng sanh chăng? Chúng ta còn ham sống sợ chết lẽ đâu lại cướp sự sống của muôn loài. Đừng mượn câu: “Nhơn dưỡng vật, vật dưỡng nhơn” mà hiểu nghĩa cạn cợt để đôi tay của chúng ta vấy máu chúng sanh, để tâm hồn chúng ta ngày càng hung ác. Chúng sanh dẫy dựa trên thớt, dưới dao, tiếng kêu la thương đau quần quại, nhìn lại chúng ta lăn lộn trên giường bệnh trong cơn bệnh ngặt nghèo, cơ thể rã rời đau đớn vô kể, tiếng kêu chẳng dứt. Xét cái đau của thân mình thương cái đau của chúng sanh chẳng khác nhau. Vậy mà chúng ta nổi lòng nào ăn thịt chúng sanh, sát hại chúng sanh.

Khi đã hiểu thấu pháp môn thập thiện là pháp môn tạo ra nghiệp lành đưa chúng

ta thoát cảnh lầm than của nghiệp ác. Cải tạo đời sống của chúng ta từng hành động biết yêu thương muôn loài vì thế chúng ta đâu còn nhẫn tâm làm đau khổ chúng sinh, giết hại chúng sinh và ăn thịt chúng sinh được nữa. Muốn không sát hại chúng sinh chúng ta hãy chế ngự và khắc phục tâm mình đừng chạy theo những thực phẩm ăn ngon khoái khẩu mà tạo tội lỗi ác độc máu đổ thịt rơi như núi như biển, mà chẳng lấp đầy lỗ miệng của chúng ta. Thấu hiểu sự đau khổ của muôn người, muôn vật như chính sự đau khổ trong thân tâm mình, thì chúng ta phải cố gắng từng phút từng giây tỉnh thức để tu tập và tránh khỏi vô tình giết hại chúng sanh. Vì sát sanh là cái nhân tạo ra nghiệp bệnh khổ, tử vong, tai nạn, bệnh tử. Nợ máu xương này phải đền bù dù trốn đâu cũng không khỏi.

Kinh thập thiện nghiệp đạo dạy: Nếu ai không giết hại chúng sanh, không làm đau khổ chúng sanh thì sẽ được 10 điều lợi ích:

1. *Tất cả chúng sanh đều kính mến.*
2. *Lòng từ bi biến mãn khắp chúng sanh.*
3. *Trừ sạch thói quen giận hờn.*
4. *Thân thể thường được mạnh khỏe.*
5. *Tuổi thọ được lâu dài.*

6. Thường được người lành giúp đỡ.

7. Ngủ ngon giấc không ác mộng.

8. Trừ được sự thù oán

9. Khởi bị đọa vào 3 đường ác.

10. Sau khi chết được sanh vào cõi hạnh phúc an vui.

Quả thực kẻ nào biết sự đau khổ chúng sanh chính là sự đau khổ chính mình thì người ấy không bao giờ giết hại, làm đau khổ và ăn thịt chúng sanh nữa. Thân người ấy sẽ ít bệnh, ít tai nạn, sống trường thọ, ít khổ đau.

Pháp môn thập thiện là lộ trình đưa con người đến hạnh phúc chân thật của mỗi cá nhân, mỗi gia đình, mỗi xã hội. Nếu ai hằng ngày siêng năng tu tập trau dồi thập thiện thì ngay trong đời hiện tại thân thể được mạnh khỏe, tinh thần được thơi thới nhẹ nhàng an lạc, tâm hồn lúc nào cũng an vui, thanh thản. Người cư sĩ đệ tử Phật phải thực hiện tu tập và sống cho được đúng 10 điều lành này. Vì thập thiện là giáo pháp căn bản đạo đức nhân quả của người xuất gia cũng như người tại gia. Không thể bỏ qua, đừng xem nó tầm thường, nó xây dựng đạo đức cho mỗi người và cũng chính từ đó xã hội mới đi đến tốt đẹp thanh bình an lạc.

Muốn cầu đạo giải thoát ra khỏi nhà

sanh tử thì phải hết sức thiết tha tu tập nhiệt tình, nhiệt tâm, trau dồi thân tâm sống đúng 10 điều lành này thì kết quả an vui hạnh phúc đến với quý vị ngay đây, tức thời.

Hai, hành động của thân kế tiếp là không trộm cắp.

Trộm cắp do lòng tham lam, làm ít mà muốn được nhiều, không làm mà có ăn, không đổ mồ hôi mà có của cải, tài sản. Hòa Thượng Thiện Hoa dạy: Người không gian tham trộm cắp là người yêu chuộng sự công bằng, thường trọng của kẻ khác như trọng của mình. Biết rằng tiền bạc là huyết mạch của con người nên ai ai cũng có tiền bạc mới có thể sắm ăn, sắm mặc, chỗ ở và tất cả nhu cầu cho cuộc sống. Ta thường thấy nhiều người bị trộm cắp của cải thất vọng đến nỗi phải quyên sinh, như vậy ai nỡ lòng nào trộm cắp cho đành. Vì của cải của mình mất mình cũng biết tiếc, biết buồn khổ rầu rĩ, thì của cải người mất, người cũng biết than, biết sầu khổ.

Vả lại chúng ta cũng phải hiểu, của phi nghĩa có giàu đâu, vào cửa trước ra cửa sau, tiêu hao như nước soi cát chảy, manh tâm giành giật cho lắm chết rồi cũng 2 bàn tay không. Người không trộm cắp cuộc sống luôn được an vui tinh thần không hồi hộp vì không sợ pháp luật, chẳng lo ngại ai thù

oán. Trong nhà người này không trộm cắp của người kia thì mọi người đều sống hòa thuận, thương mến, còn ngược lại bất hòa, sống nghi kỵ với nhau khiến cho gia đình sống như trong địa ngục. Người này để ý người kia vì thế lòng thương yêu tổn giảm, không còn nữa.

Ngoài xã hội người này không lấy của người kia thì nhà nhà khóa cửa, ra đường người không lượm của rơi, giữa xã hội loài người đều là lương dân thì thế giới đâu còn chiến tranh tàn khốc. Trộm cắp là một tánh xấu đời đời kiếp kiếp phải chịu cảnh nghèo đói, tai ương, vì nhân trộm cắp quả nghèo đói. Do hiểu biết nghiệp tham lam trộm cắp thì đời đời nghèo cùng khổ, biết như vậy chúng ta phải quyết tâm không bao giờ khởi ý trộm cắp tham lam của ai. Dù trái cà, trái bí, cây đinh, sợi kẽm, nói cho cùng từ bụi đậu phộng không nhỏ cắp đến bụi măng tre cũng không hề cắp trộm. Vì không bao giờ muốn bị mất của thì há nào lại lấy của kẻ khác cho đành.

Kinh thập thiện dạy người không trộm cắp mà còn bố thí cho kẻ khác, giúp đỡ cho kẻ đang nghèo đói thì sẽ được 10 quả báo phước lành:

1. Tiền của dư giả, không bị vua quan giặc giã cướp mất, không bị nạt lụt trôi lửa

cháy và con cái không phá tán.

2. Được nhiều người kính mến và tin cậy.

3. Không bị ai lừa dối, gạt gẫm.

4. Xa gần đều khen ngợi, lòng ngay thẳng từ thiện.

5. Luôn lòng được an ổn không sợ mất mát hư hao.

6. Tiếng lành đồn xa.

7. Ở chỗ đông người không lòng khiếp đảm.

8. Tiền của, tánh mạng, nhan sắc, sức khỏe luôn được đầy đủ.

9. Tâm thường sẵn lòng bố thí cho người bất hạnh.

10. Khi chết thường sinh vào cõi an lành hạnh phúc.

Đó là hành động không tham lam sẽ được 10 điều lành như vậy.

Cuộc đời người ta có nhiều góc độ tham lam, nhưng có người tham tốt mà có người tham xấu. Tham tốt như thế nào? Cố gắng làm ra cho nhiều tiền nhiều bạc đó là sự tham tốt, lấy mồ hôi nước mắt của mình đó là sự tham tốt. Còn có nhiều người tham xấu là lén trộm cắp của người khác về làm của

cái của mình đó là lòng tham xấu.

Người tham tốt thì vất vả suốt đời quần quật lao động bằng tay chân hoặc bằng trí óc. Người tham xấu thì chờ lúc sơ hở của kẻ khác mà lấy trộm của người. Người tham xấu bằng trí thì suy tư bằng những thủ đoạn gian ác lấy trộm của người mà không bị pháp luật bắt tội trộm cắp. Cho nên đối với hành động tham lam, hành động trộm cắp này nhiều hình thức chứ không phải một hình thức. Nhưng tóm lại dù hình thức nào, dù có thiện thì vẫn là đem đến sự khổ đau cho bản thân của mình. Người tham làm ra của nhiều thì đầy ải thân tâm của mình phải suy tư tính toán làm cách nào, rồi phải chạy đông chạy tây giao thiệp bằng cách này bằng cách khác để có được nhiều tiền nhiều của, vẫn là đau khổ.

Nhưng đời người sinh ra thì chúng ta biết làm sao hơn. Nhưng chúng ta chọn lấy cái tham bằng mồ hôi nước mắt của mình thì cái tham đó rất là quý. Còn cái tham mà không có mồ hôi nước mắt của mình, không có sự suy tư tính toán ở trong đó thì tham đó là tham xấu, chúng ta nên tránh.

Nhưng chúng ta nên nghĩ rằng có nhiều người tiền bạc rất nhiều mà vẫn còn tham tiền tham bạc, ngồi trên đồng tiền cao như núi mà ăn chẳng yên, ngủ chẳng yên, thế mà

người ta không thấy cái nỗi khổ đó. Mặc dù việc làm người ta rất là lương thiện, không có những manh tâm gian ác trong đó thế mà họ không dám buông xả để họ được 1 giờ một phút an vui tâm hồn của họ. Dù họ có cố gắng làm cho nhiều, tham cho nhiều, chắt cho nhiều tiền bạc nhưng phỏng chừng chết đi họ có giữ được đồng nào, có đem theo được đồng nào.

Chúng ta có đủ phước tạo được tiền bạc nhiều chắc chắn chúng ta sẽ không xài hết được thì chúng ta nên nhớ xung quanh chúng ta có nhiều người bất hạnh đang nghèo đói không cơm ăn áo mặc vì họ là người đã tạo nhiều nghiệp ác. Do vậy chúng ta hãy bố thí cho họ, giúp cho họ. Sự giúp và bố thí này sẽ giúp cho đời sống chúng ta hiện tại và mai sau, sẽ chuyển hóa được nghiệp khổ của chúng ta.

Thầy đem một cái ví dụ, như vừa trong hiện tại Thầy có 1 người đệ tử. Đó là chú Chơn Tâm, chú từ một giáo viên cấp 2, tiền lương rất là túng thiếu không đủ cung cấp cho gia đình sống trong cuộc sống hiện giờ. Thế mà phước chú đến, chú chuyển nghề giáo viên thành nghề vàng bạc đá quý, chỉ trong vòng 2 năm chú đã có một số tiền rất lớn. Chú thường về đây để hỏi Thầy pháp tu hành, Thầy khuyên chú nên bố thí và làm những việc lành. Chú nghe lời Thầy, lúc

nào chú cũng đến thăm những trại mồ côi, những trại cùi, trại dưỡng lão, những nơi nghèo đói thì chú thường đến để bố thí. Trên bước đường làm ăn nó không phải suôn sẻ luôn đâu. Vì thế chú gặp những tai nạn, do những tai nạn đó mà khi xảy ra thì chánh quyền người ta xét thấy cái người này làm có tiền sống giúp xã hội chứ không có lo lắng cho cá nhân mình. Cho nên từ cái tai nạn xảy ra đó Nhà nước không có bỏ tù chú và thấy chú là 1 người rất tốt. Nếu chú chỉ tích lũy sự có tiền của này chỉ riêng cho cá nhân mình chắc chắn chú sẽ không thoát được cái tù tội. Vì người ta xét thấy hành động làm ra tiền mà không phục vụ cho riêng cá nhân gia đình mình mà cả xã hội, người ta nghĩ người này làm ra tiền mà rất tốt. Vì thế mà Thầy thiết nghĩ ngồi trên đồng vàng mà rất đau khổ. Trong 1 chuyến xe mà chú chở vàng, 100 ký, 5,3 chục ký lô vàng thì tâm rất hồi hộp lo sợ chứ không đơn giản như chúng ta không có tiền bạc. Sau này Thầy khuyên chú, chú nên nghỉ làm đi đừng nên làm nữa, có bao nhiêu tiền bố thí cho người chỉ dành dụm đủ sống mà thôi. Từ ngày đó chú nghe lời Thầy chú rất là an ổn không còn lo lắng, không còn sợ hãi nữa.

Nhưng tâm con người nó không phải đứng yên một chỗ, tiền bạc là cái sự cám dỗ rất lớn, làm chúng ta khó mà giữ tâm mình

yên ổn như những bậc tu hành. Cho nên càng thấy sự làm ăn khá giả lên thì chúng ta nên càng dè dặt, coi vậy chứ nó chưa được yên ổn cho đời chúng ta đâu. Tại sao vậy? Đức Phật đã xác định tiền bạc châu báu là rắn độc. Khi trong tay chúng ta có nó, mặc dù nó không phải là tiền bạc phi nghĩa mà chính mồ hôi chúng ta, nhưng nghiệp quả khi có tiền bạc vẫn đem đến cho chúng ta nhiều tai nạn. Vì vậy ở đây Thầy nhắc các cư sĩ khi các con làm có tiền bạc nhớ đến những nỗi bất hạnh của người khác. Vì phước của mọi người cộng lại lớn hơn phước của chúng ta, vì chúng ta có 1 cá nhân không thể nào có đủ phước để thọ hưởng sự giàu sang đó. Cũng như một nhà vua khi ngài lãnh đạo trong một nước, ngài giàu sang, tiền bạc rất nhiều. Thế cái phước nhà vua đó được hưởng bao lâu? Nếu cái phước đó dài thì được 10 năm, 2 chục năm, nếu cái phước ngắn vị vua đó vừa lên ngôi trong 5, 3 hôm thì bị truất phế hoặc là bị giết. Thường chúng ta thấy phước của cá nhân rất nhỏ mà cái phước của mọi người rất lớn. Nếu vị vua lên nắm quyền giàu sang mà biết bố thí giúp cho dân nghèo thì nhà vua chắc chắn sẽ được ở ngôi vàng bền lâu, còn nếu nhà vua lên chỉ hoang phí lo ăn chơi thì Thầy nghĩ trong lịch sử chứng minh điều đó rất rõ ràng, nhà vua đó ở ngôi không lâu. Cũng như 1 người giàu có mà có lòng từ thiện thì sự giàu có đó sẽ được giữ vững

không phải trong một đời của họ mà cả đến đời con cái của họ.

Nếu sự giàu có đó mà chỉ một mình họ hưởng, làm ra đó thì phước báo của người đó nó sẽ tiêu mòn rất nhanh. Từ đó trong một đời người của họ chưa hưởng trọn mà của cải đã bị nước lửa, bị giặc giã cướp bóc làm cho họ trở thành 2 bàn tay trắng, nghèo đói như người khác. Vì thế không tham lam trộm cắp mà có đủ duyên, có đủ tài làm ra tiền ra bạc thì nhớ phước báo của mọi người là lớn, phước của mình là nhỏ vì vậy mình cố gắng san sẻ cho những người bất hạnh trong xã hội từ đó của cải tài sản của mình được bảo vệ yên ổn không hao mất.

Nhớ những lời này là những kinh nghiệm trong đời Thầy, Thầy đã từng dạy 1 người cư sĩ và thường nhắc nhở nhiều người nữa trên cuộc sống của nhiều người cư sĩ. Họ đã được an vui hạnh phúc, họ đã được sung sướng thoát được cảnh tù tội, thoát khỏi cảnh ghen ghét của người khác, đó là lòng bố thí của họ.

Bây giờ đến hành động thứ 3: không tà dâm.

Phàm con người sanh ra đều do dâm dục, nhưng dâm dục là con đường sanh tử luân hồi. Nó là ma chướng làm ngăn trở bước đường tu giải thoát. **Phật dạy, lòng**

dâm không trừ thì không ra khỏi trần lao. Muốn giải thoát mà không đoạn lòng dâm dục thì dù tu muôn ngàn kiếp cũng không bao giờ giải thoát được.

Kinh thập thiện dạy người cư sĩ phải ngăn ngừa tà dâm chứ chưa phải tu rớt ráo của bậc xuất gia. Hành động thiện đối với vấn đề sinh lý không phải đoạn trừ, chỉ đừng tà dâm, tức là không chung chạ ngoại tình với người khác, nhờ vậy cuộc sống chung của gia đình mới được an vui hạnh phúc, gia đình đầm ấm, làm ăn phát đạt. Thuận vợ thuận chồng tát biển Đông cũng cạn. Sự dâm dục thái quá đưa con người đi đến chỗ bệnh tật nan y, thọ mạng không được lâu dài.

Kinh Thập thiện dạy người không tà dâm là người trung tính giữ gìn tiết hạnh được 4 điều lợi:

1. Sáu căn đều được vẹn toàn.

Nghĩa là người tà dâm thì 6 căn của họ khó được vẹn toàn, hoặc bị đui bị điếc hoặc là thân bị tật nguyên hoặc là mất, tai, lưỡi. Tất cả những điều kiện họ giữ gìn được cái tâm mà đừng tà dâm thì họ sẽ giữ gìn 6 căn được trọn vẹn. Nhiều khi chúng ta có 6 căn mà lỡ 2 mắt đui thì đó là một điều bất hạnh cho chúng ta, lỡ 2 tai mà điếc thì đó là một điều bất hạnh cho chúng ta. Cho nên mỗi 6 căn chúng ta phải được trọn vẹn đầy đủ.

2. Đoạn trừ hết thủy phiền não uế nhiễm.

Người mà không có tà dâm thì họ dứt trừ tất cả những phiền não trong gia đình họ.

3. Ở đời được mọi người khen tiếng tốt.

4. Vợ con không ai dám xâm phạm.

Bây giờ đến phần thứ 2 là do hành động miệng của mình, miệng mình có 4 hành động tạo nghiệp rồi từ chỗ nghiệp đó mà chúng ta đi vào trong cuộc sống hiện tại cũng như mai sau, khổ đau hay là hạnh phúc do nơi miệng của chúng ta. Cho nên người xưa nói “họa tùng khẩu nhập”, tai họa đều do nơi miệng chúng ta mà ra, vậy chúng ta phải cẩn thận trong lời nói của chúng ta.

Thứ nhất sống trong xã hội, nếu trong cuộc sống mà ai nói dối thì tự mình làm mất lòng tin của mọi người. Nghĩa là chúng ta gạt người ta, chúng ta nói láo người ta 1 lần người ta chưa biết chứ 2 lần thì người ta sẽ biết liền. Nói chung dù mình có khéo léo nói như thế nào thì sự thật vẫn là sự thật, ngày hôm nay người ta chưa biết nhưng ngày mai sự thật nó sẽ đưa đến người ta sẽ biết mình là người nói láo, người không thành thật cho nên người ta không bao giờ tin. Từ đó cái lòng tin của mình bị mất đi, cho nên mình có nói thật người ta cũng chẳng tin mình.

Nói dối là một điều tai hại cho sự chung sống trong gia đình mà mình nói láo, ví dụ như mình đi chơi mình nói mình đi làm thì vợ ở nhà tưởng mình đi làm thật nhưng mai một đổ bể ra thì rõ ràng là làm vợ con không tin mình được, chỉ một lần thôi cũng đủ không tin mình nữa. Cũng như như mình lãnh lương rồi mình dành ra một ít nào đó để cho mình tiêu phí mà mình không nói cho vợ con mình biết, mình nói đây là cái số lương của mình như vậy như vậy mình đưa cho vợ con mình để chi phí ở trong gia đình. Vợ con mình tin thật, nhưng một hôm bà ta đem cái áo của mình đi giặt thì móc trong túi ra thấy số tiền, bà ta nghi ngờ liền chồng mình không thật. Do cái sự nói không thật đó đã làm cho gia đình bắt đầu tan nát. Người ta không tin nhau nữa rồi thì có sự nghi kỵ nhau làm cho gia đình mình càng ngày càng đau khổ. Cho nên cái lời nói chúng ta mà nói dối thì chúng ta biết rằng sẽ đưa đến chúng ta những quả khổ sau này.

Do nói dối mọi người mất niềm tin với mình, cuộc sống xem như bị cô lập, người ta hết tin mình rồi cho nên mình nói gì ngoài mặt thì người ta làm ra tin nhưng sự thật người ta chẳng này nói láo, người ta không bao giờ tin mình nữa. Không ai muốn thân cận với mình, người ta không có muốn gần gũi mình nữa. Hòa thượng Thiện Hoa dạy:

người ta ở đời dù một việc nói chơi người ta cũng không nên nói dối vì lẽ nói dối quen miệng, người ta biết mặt, sau này nói thật cũng chẳng ai tin. Nhất là người học đạo thì không nên nói dối, nếu nói dối cứu khổ phò nguy cho người và vật thì ta còn không nói huống là nói dối hại người lợi mình thì càng không nên nói nữa.

Như Thầy đã nhớ một câu chuyện khi đức Phật ở trong rừng tu hành thì có 1 nhà vua đi săn bắn, ngài đuổi theo 1 con nai thì con nai chạy vào trong 1 cái nơi của đức Phật ngồi tu, nó chun vào trong cục đá đó nó núp, nó trốn. Thì nhà vua đuổi theo mới đến đây gặp đức Phật đang ngồi tu trên cục đá mới hỏi: ông có thấy con nai mà chạy ngang đây không? Nếu đức Phật nói không tức là vọng ngữ, mà nói thấy thì tức là nhà vua hỏi nó ở đâu, ông sẽ chỉ nó ở dưới hang cục đá của mình ngồi thì nhà vua sẽ giết con vật thì mình là tội sát sanh.

Nếu ở trong câu này như HT. Thiện Hoa dạy thì như thế này: Nếu nói dối mà cứu khổ phò nguy cho người và vật thì ta nên nói. Nhưng ở đây thì Thầy thấy qua hình ảnh của đức Phật, người tu hành thì không nên nói dù là cứu người cứu vật thì cũng không nên nói dối. Vì thế nhà vua hỏi đức Phật làm thinh. Lần thứ nhất đến lần thứ 3 thì nhà vua tức giận cho nên lấy gươm xẻo

lỗi tai của cái người này và hỏi nữa thì đức Phật cũng không nói, nhà vua cắt lỗ mũi thì ông cũng không nói cho đến khi nhà vua tức quá chặt hai cánh tay ông thì ông cũng chẳng nói, cho đến khi nhà vua móc mắt ông ông cũng chẳng nói. Đó là chúng ta thấy giữ gìn cái hạnh không nói dối. Mặc dù là nói dối sẽ cứu được mình đó, nghĩa là thoát khỏi cảnh mà nhà vua giết mình đó thế mà ông vẫn thản nhiên giữ đúng cái hạnh không nói dối. Nghĩa là nói dối rất dễ dàng, con nai vừa chạy ngang đây mà nó chạy luôn đi rồi, không còn ở đây nữa. Thì nhà vua hãy chạy theo mà tìm giết nó đi, mà tìm bắt nó đi. Thì lẽ đương nhiên nhà vua phải đuổi theo chứ đâu có cắt tai móc mắt ông, rõ ràng nói dối một chút xíu mà mình không có đau khổ thế mà đức Phật thà chết, thà chịu đau khổ bằng sự hành hạ của nhà vua mà không phạm vào cái lỗi nói dối.

Do thế chúng ta mới thấy lời nói dối dù là 1 người tu sĩ mà nói dối khi người ta biết được thì giá trị của người tu sĩ không ra gì hết, cũng như chúng ta là những người cư sĩ đệ tử Phật đã biết Phật pháp rồi thì nói dối thì không nên cho dù nói dối có ích lợi cho mình cho người thì cũng không nên nói. Huống hồ là nói mà để làm lợi cho mình chắc chắn là không nói rồi.

Do qua cái hành động của đức Phật

chúng ta cần phải học hỏi, cần phải theo gương đó mà giữ gìn cho trọn vẹn cái giới nói dối này, cho nên thà chết chúng ta không bao giờ phạm giới. Cũng như giới sát sanh hồi nãy, thì thà là chúng ta chết chứ không giết hại chúng sanh, đó là những quyết định của những người thực hiện theo con đường của đạo Phật để thực hiện được những nghiệp lành, từ những nghiệp lành đó đưa chúng ta đi đến cảnh giới không còn đau khổ nữa.

Kinh thập thiện nói người không nói dối được 8 điều lợi ích:

1. Được mọi người tin tưởng.
2. Lời nói ra được người người kính yêu.
3. Miệng thường thơm sạch.
(Tức là miệng thường thanh tịnh đó.)
4. Lời nói thường êm ái.
5. Luôn được an vui như ý nguyện.
6. Lời nói không buồn giận và luôn được vui vẻ.
7. Lời nói được mọi người vâng theo.
8. Trí tuệ thù thắng không ai hơn.

Đó là cái người không nói dối họ được 8 điều lợi ích như vậy. Và chúng ta cũng nhớ lấy gương của đức Phật làm cái gương là

không bao giờ nói dối. Nhất là những người thân trong gia đình của mình đừng nên có 1 lời nói dối, vì nói dối làm mất niềm tin và từ đó trong gia đình bất an.

Người cư sĩ thì chúng ta sống còn chung đụng nhiều người, còn tiếp duyên nhiều người. Một người hay nói láo thì chúng ta không tin người đó. Và không tin người đó thì người đó dù có thất nghiệp, dù có trong cảnh đau khổ nào đó thì chúng ta cũng không giúp được, là tại sao? Là vì chúng ta nghĩ rằng người này hay nói láo là sẽ gạt mình trong khi họ, vợ con họ khổ sở, khốn khổ họ đến nói thật mà mình vẫn nghi rằng họ nói láo. Cho nên chúng ta vẫn thấy họ là người không giúp đỡ. Đó là những cái tai hại cho người nói láo. Vì vậy chúng ta cần phải biết, cần phải dè dặt không bao giờ nói sai sự thật, phải nói đúng sự thật, có thấy thì nói thấy, mà không thấy thì nói không thấy. Không nên nói 1 cách không đúng sự thật.

Bây giờ đến cái phần thứ 2 của cái miệng là không nói lời thêu dệt.

Người đời thường trau chuốt lời nói, đi buôn vật xấu nói tốt để bán cho được giá, gạt người mua về không xài được, đó là cái lời nói thêu dệt đó. Chỉ 1 chút lòng nhỏ mọn hờn ghen liền dùng lời nói thêu dệt để cho đôi bên thù hận có thể giết hại lẫn nhau làm

tổn hại tánh mạng của người khác, đó là lời thêu dệt rất là tai hại, có thể giết người. Chỉ 1 chút lòng ganh tỵ thù vặt bèn dùng lời nói thêu dệt để lung lạc lòng người khác hoặc để quyến rũ hay gạt gẫm người khác làm tổn hại danh dự và tài sản cốt để đem lại cho mình được nhiều lợi lạc và còn được tiếng thơm, tiếng tốt cho mình.

Ngược lại, người không có lời nói thêu dệt dùng lời nói đúng đắn, chánh lý không gạt gẫm lừa bịp người, không làm tổn hại danh giá tài sản thậm chí cho đến tánh mạng. Thêu dệt tức là đặt điều nói xấu người khác, khiêu khích người khác khiến cho người phải buồn khổ có thể đi đến chỗ phải tự tử quên sinh tánh mạng. Nghĩa là chuyện không có mà mình thêu dệt ra thành có chuyện, chuyện người ta không xấu mình nói người ta xấu, chuyện người ta xấu mình thêu dệt nói người ta tốt để được tình được nghĩa với người này người kia, điều đó là với lời nói đó chúng ta cần phải tránh.

Đem cái lời nói làm cho người ta giận hờn nhau, rồi đem cái lời nói làm cho người ta ưa nhau như những người làm môi giới. À, thấy chú này nó không được đến đăng gải khen chú này là tốt là học giỏi là này kia đủ thứ, là có đức hạnh đủ thứ. Nhưng sự thật chú này thì tham lam hút thuốc rượu chè bê bết thể mà cái ông làm mỗi thêu dệt nói chú

này thế này thế khác cho tốt cho được lòng đấng gái. Rồi lại đến đấng trai thì nói cô này công dung ngôn hạnh như thế này thế khác, hiền đức đủ loại nhưng mà cô này thì chẳng ra gì hết, những cái tay mà có thể ăn chơi, mà có thể đủ cách ở trong thế gian này thế mà cũng được ca ngợi. Đó là những cái thù dệt như vậy đó. Đã gạt người ta để làm cho người ta không biết, người ta tin theo người ta rước cô dâu đó về hay là người ta rước chú rể đó về. Chừng dùng 1 cái thì người ta hỏi ôi, mình lầm người. Đó là những lời thù dệt chúng ta không nên. Cái tốt thì chúng ta nói tốt mà cái xấu thì chúng ta nói xấu. Không được thù dệt tốt biến thành xấu mà xấu biến thành tốt. Điều đó là điều thù dệt không được.

Kinh thập thiện dạy người không đặt điều nói xấu người khác có 3 điều lợi ích:

1. *Được mọi người quý mến.*
2. *Thường đáp được những câu hỏi khó.*
3. *Có đầy đủ uy tín cao quý trong cuộc đời.*

Sáu, không nói lật ngược.

Về cái hành động miệng của mình hay nói lật ngược trở lại, nói rồi rồi nói lại cái khác, vừa mới nói đó mà thấy cái điều đó có

hại cho mình thì ngay đó thì mình lật ngược lại nói tôi không nói điều đó. Người đời có lắm kẻ nhiều mồm mép, vừa nói đó một lúc sau lại nói ngược lại, lấy quấy làm phải, lấy phải làm quấy.

Người ta nói: **“cái lưỡi không xương nhiều đường lắt léo, miệng không vành nó méo tứ tung”**. Đúng vậy, những hạng người nói lật ngược là hạng người lưỡi không xương, là những người miệng không vành, hạng người này là hạng người nhiều chuyện, họ là người dùm ba dùm bảy chuyên nói xấu người khác, đem chuyện người này nói ra, nói vào bêu xấu khiêu khích người khác gây phe nhóm tạo cảnh bất hòa, thù hận, và còn đem chuyện người này dèm pha với người kia, nhạo báng chê bai làm cho người khác tức giận hoặc xấu hổ, đau khổ.

Dùng môi mép đứng trung gian gây ác cảm đôi bên để đi đến kiện thưa. Người không nói lưỡi 2 chiều thì không có chuyện lời thôi với mọi người, không bị người ta lôi ra làm chứng cứ, còn ngược lại những kẻ ấy đều gọi là người nhiều chuyện.

Người không nói lưỡi 2 chiều không làm phiền một ai hết, được thân bằng quyến thuộc, kẻ xa người gần đều kính mến, người không có lưỡi 2 chiều thường dùng lời êm ái an ủi, khuyên giải giúp cho mọi người hòa

thuận thân yêu nhau, khiến cho mọi người đều vui vẻ an lòng. Người này đi đến đâu, ở đâu cũng được mọi người kính yêu, gặp việc khó bất hòa người này đứng ra thu xếp hòa giải một cách dễ dàng.

Người không nói lười 2 chiều khiến gia đình sum họp an vui tình làng nghĩa xóm hòa thuận kính yêu nhau.

Kinh thập thiện dạy: Người không nói lười 2 chiều được 5 điều bất hoại.

1. *Nhơn bất hoại.*
2. *Sống trong gia đình sum họp.*
3. *Đức tin bất hoại.*
4. *Pháp hạnh bất hoại.*
5. *Thiện hữu tri thức bất hoại.*

Nghĩa là nhơn bất hoại, nghĩa là đối với cái thân của mình thường được vui vẻ, được tốt lành, nó không làm cho mình hư hoại.

Hai, sống trong gia đình sum họp: nghĩa là cái người này sống trong gia đình nào, người nào cũng có sự hòa hợp sum họp bởi họ không là người nói lười 2 chiều. Ở đâu thì họ cũng được sự hòa hợp, Ví dụ như quý thầy là những người sống trong tăng đoàn mà không nói lười 2 chiều, tức là không dựa theo người này nói như thế này, dựa theo người kia nói như thế kia. Nói thì đúng sự

thật, không thêu dệt ra, những người này thường sống hòa hợp trong mọi người.

Ba, đức tin bất hoại: ai cũng tin những người này, cho cái lòng tin không bị hoại diệt.

Bốn, pháp hạnh bất hoại: Cái hạnh của người tu này dù là người cư sĩ cũng không sợ bao giờ hoại diệt. Cái đức hạnh của họ không bao giờ bị hoại diệt.

Năm, thiện hữu tri thức bất hoại nghĩa là họ luôn luôn gặp nhiều bậc thiện hữu tri thức, những người tốt, không phải là những người xấu. Còn cái người mà nói 2 chiều này thì họ không bao giờ có những thiện hữu tri thức tốt.

Đó thì tất cả những 5 điều lợi ích này cho 1 người không nói lười 2 chiều.

7. Không nói lời hung ác.

Lời nói hung ác là lời nói dữ, lời nói hung ác là lời vu khống người, người ta không có làm một cái chuyện bậy mà mình vu khống người ta làm chuyện bậy. Ví dụ như người đó không ăn cắp mà mình hô người ta ăn cắp, người đó không tà dâm mà mình hô người đó tà dâm, người đó không nói láo mà mình nói rằng người đó nói láo; mình vu khống người ta những cái mà người ta không có làm rồi mình nói phao phẩn người ta, chẳng

hạn người ta không phản phúc mà mình nói người ta phản phúc.

Lời nói hung dữ còn là lời nói bươi móc lỗi xấu của người khác ra, đó là lời nói hung dữ, người ta làm điều xấu thì để người ta thọ lấy quả xấu của họ, thế rồi chúng ta bươi móc ra cho người này nghe, người kia biết để cho mọi người cười chê, biếng nhạo người đó tức là lời nói đó là lời nói hung dữ.

Lời nói hung dữ còn là những lời nói cộc cằn, thô lỗ như lời nói mắng nhiếc, mạ lị người, khinh chê người, làm cho người khác tức giận, khổ đau.

Người không nói lời nói hung ác, thường dùng lời nói khen ngợi, lời lẽ ôn tồn, trang nhã, hiền hòa, lời nói luôn luôn làm cho mọi người được an vui, yên ổn.

Kinh thập thiện dạy kẻ nào không nói lời hung dữ sẽ được 8 món công đức:

1. Nói đúng pháp.
2. Lời nói có ích lợi.
3. Lời nói đúng chân lý.
4. Lời nói khôn khéo.
5. Nói điều chi ai cũng vâng theo.
6. Lời nói được nhiều người tin.
7. Lời nói không ai chê.

8. Lời nói được yêu mến.

Đó là 8 điều lợi ích cho một người không có lời nói hung ác, không có lời nói dữ tợn. Người nói dữ tợn thường lưu xuất từ cái tâm sân hận của họ. Lời nói dữ tợn do từ tánh xấu của họ. Lời nói dữ tợn do từ cái...



BẢNG SỐ 4

THẦY TÓM TẮT VỀ NGHIỆP

Bây giờ Thầy sẽ bắt đầu sẽ dạy các con về bài học kỳ trước, để tóm lược lại cái bài mà các con đã học kỳ trước, tóm lại bài giảng kì rồi là để cho các con thông hiểu nghiệp. Tức là ở giai đoạn 1 của giáo án này, Thầy đã giảng về nghiệp. Do dạy về nghiệp nên các con biết cái nghiệp là chủ nhân của chúng ta, nó là một đấng tạo hóa sanh chúng ta ra, cho nên ở đây Thầy có ghi lại: **“Đối với đạo Phật nghiệp là đấng tạo hóa sanh ra loài người”**. Đó thì các con thấy rất rõ cái nghiệp nó sinh ra muôn vật chớ không phải có một đấng tạo hóa nào hết. Phật xác định điều đó rất rõ, mà Thầy đã giảng chữ nghiệp các con đã hiểu rồi, cho nên ở đây chúng ta đã biết đạo Phật, đã xác định rất rõ ràng là nghiệp là đấng tạo hóa sanh ra loài người và chúng sanh nên thường sai khiến con người. Chúng ta thành thói quen rồi thì chính nó thành cái nghiệp của chúng ta, nó sai chúng ta làm cái này, làm cái kia. Hễ nó khởi ra cái muốn đó, cái nghiệp đó là chúng ta chạy theo nó. Như một người nghiện thuốc khởi ra cái muốn đó thì móc ra trong túi của mình lấy cái điều

thuốc đó rồi đốt rồi hút. Rồi khởi ra nghiên rượu là bắt đầu chúng ta phải chạy đi mua 1 ly rượu để uống. Thì đó là nghiệp sai chúng ta, nên nó thường sai khiến con người vì thế con người là kẻ thừa tự của nghiệp.

Đời đời kiếp kiếp của con người tiếp nối trong 6 nẻo luân hồi đau khổ đều chính do nghiệp mà ra. Từ nghiệp cũ nó đưa đẩy chúng ta, rồi chúng ta tạo nghiệp mới rồi nó thành thói quen nó thành nghiệp cũ, cứ như vậy mãi mãi tiếp diễn đời này đến đời khác mà không bao giờ chúng ta chịu ngăn chặn nó. ***Biết vậy chúng ta cần phải chấm dứt nghiệp, chấm dứt nghiệp là chấm dứt tái sanh luân hồi sanh tử và đau khổ.***

Ở đây các con thấy rất rõ là đức Phật đã xác định Nghiệp là tạo hóa sanh chúng ta ra mà bây giờ chúng ta phải làm chủ đấng tạo hóa này, chấm dứt nghiệp không còn sai chúng ta, làm chủ chúng ta được nữa, không còn sanh chúng ta ra nữa. *Đó là chúng ta đập vỡ đấng tạo hóa sinh ra con người, sinh ra chúng sanh, bằng chúng là chúng ta tu tập theo đạo Phật là chúng ta đập ông tạo hóa này, xô ông xuống ngay vàng, không để ông ngồi đó mà ông sai người ta được nữa.* Đó là cách thức chúng ta phải mạnh dạn chứ không phải tuân theo lệnh của nó nữa. Chẳng hạn bây giờ mình nghe trong bụng của mình nó đói, nó còn cào, cái

bắt đầu mình chạy vô trong bếp mình lục nồi cơm ra mình ngồi mình ăn, đó là nghiệp sai mình đó. Vậy thì mình muốn chấm dứt nghiệp này là nhất định là không vô bếp lục nồi, như vậy là mình đã làm chủ được đấng tạo hóa này rồi. Anh ta sai bảo mình đi ăn thì mình đi ăn, bảo mình đi uống thì mình đi uống – không được, sai mình ngủ là mình đi ngủ thì đó là thuộc về nghiệp tất cả hết.

Cho nên chúng ta biết được điều mà nói sai mình đi, thì tức là nghiệp, đó là cái thói quen. Do vì vậy mà chúng ta phải nỗ lực giờ nào ra giờ nấy, việc gì ra việc nấy, ăn ra ăn uống ra uống, không có nghĩa là không phải giờ uống mà đi uống, giờ này không phải giờ ăn mà đi ăn thì chúng ta cấm tuyệt. Làm cho ông chủ mà thường sai chúng ta từ xưa đến giờ nó không còn sai chúng ta được nữa. Cũng như bây giờ mình ngồi lại mình nhớ, mình thương những người mà như cha mẹ của mình đã chết, mình nhớ mình thương những người đó thì bắt đầu mình biết rằng đây là một cái nghiệp của muôn người chứ không phải riêng mình. Người nào thì cũng nhớ cha nhớ mẹ. Cho nên mình chấm dứt. Nhớ chắc chắn cũng không cha mẹ gì sống được, thương chắc chắn cũng không sống được. *Đã chết rồi thì tan biến theo nhân quả, không còn ở đây mà nhớ mà thương nữa.* Do sự hiểu biết trí tuệ này chúng ta làm

chủ được cái nghiệp, làm cho tâm chúng ta không bồi hồi, không nức nở, không đau khổ, không thương nhớ. Cho nên các con hầu hết là những người cư sĩ, có gia đình, có con cái thì phần lớn cái nghiệp...



BẢNG SỐ 5: THẬP THIỆN (TIẾP THEO)

Không nói dối

Bởi vì con nai nó đâu có chạy luôn. Nó chạy nó chun dưới cục đá dưới đít của ông. Cho nên nếu ông nói: Ờ có con nai nó chạy nó chui dưới đít của tui đây thì như vậy nhà vua lòi con nai ra, chắc chắn là cái tội sát sanh của mình thôi. Cho nên giữa hai cái giới này ông Phật không biết làm sao hết nên đành cầm miệng mà thôi. Còn nếu HT Thiện Hoa dạy chúng ta kiểu này chắc là dạy nói láo rồi. À bây giờ vua đến hỏi:

- Có con nai chạy ngang đây không?

- Có, có, nó mới chạy đây, nó chạy luôn đây nè.

Thay vì nó chạy đường này, ông chỉ: Ờ, nó chạy đường này nè. Tui thấy nó chạy đây.

Do đó, chỉ bậy để ông vua đừng có giết con nai. “Do không giết hại con nai thì ông Phật đành nói láo” cho nên HT viết câu này Thầy thấy Thầy không chấp nhận. Bởi vì Phật dạy quá rõ. Các hành động của Phật quá rõ, thà chịu khổ mà không phạm vào các giới.

Cho nên Phật nói thà chết chứ không phạm giới mà. Do cái giới mà nói láo này là không được. Vì vậy mà Đức Phật phải làm thính, làm thính nhà vua tức quá hỏi:

- Sao ông làm thính?

Trời ơi, tức quá thì nhà vua mới rút gươm ra xẻo 2 lỗ tai ông, xẻo rồi đau quá ông cũng làm thính luôn, rồi chặt 2 cánh tay ông cũng làm thính, móc 2 con mắt ông cũng làm thính luôn. Nhà vua đành phải đầu hàng mà đi thôi chứ không có làm sao được hết. Thì các con thấy, trong cái sự tu hành là người ta giữ giới đến mức mà người ta bị xẻo 2 lỗ tai để cho ông ta sợ đi ông ta nói, chặt 2 cánh tay ông ta cũng không nói nữa, móc 2 con mắt cho ông ta đui mà ông ta không nói. Mà nhà vua mà, có quyền sanh sát người ta. Chỗ nào nhà vua cũng giết được hết. Vì vậy, cơn tức của nhà vua đang dí con nai mà ông dấu. Tức là tức giận là phải tra ông này mới lòi ra nhưng cuối cùng ông Phật ông giữ giới cho đến chết, chết là chết chứ không nói gì nữa.

Đó các con thấy HT dạy một cái điều mà Thầy thấy không được. Cho nên vấn đề mà vọng ngữ, vấn đề nói láo là cả một vấn đề. Một khi chúng ta nói một cái sự không đúng rồi thì hồi hận lương tâm dữ lắm, nó đau khổ dữ lắm chứ không phải không đau.

Cho nên đừng có tướng tâm thường, một người tu hành chân chính người ta rất sợ việc nói láo, nói là nói thật không được nói láo.

Cho nên ở đây Thầy sửa lại như thế này: **“Nếu nói dối cứu khổ phò nguy cho người và vật thì ta còn không nói, huống là nói dối hại người lợi mình thì còn không nên nói hơn nữa”**, chứ Thầy không để câu nói như vậy, Thầy thấy nó không đúng trong cái đạo, dù là người cư sĩ cũng không được cách nói dối đó nữa, thà là chúng ta chết.

Kinh Thập Thiện dạy: Người không nói dối được 8 điều lợi ích:

1. Được mọi người tin tưởng.
2. Lời nói ra được người người kính yêu.
3. Miệng thường thơm sạch.
4. Lời nói thường êm ái.
5. Được an vui như ý nguyện.
6. Lời nói không buồn giận và vui vẻ.
7. Lời nói được mọi người vâng theo.
8. Trí tuệ thù thắng không ai hơn.

Đó là phần khẩu miệng của mình không nói dối đó.

Thấy cái gì thì nói thấy, mà không thấy thì nói không thấy. Chứ không phải không thấy nói thấy, mà thấy nói không thấy. Nói ngược trở lại như vậy là không được. Cái gì mình nghe thấy thì mình nói nghe thấy, mà nghe lờ mờ không rõ cũng không nói. Cho nên Thầy nói ở đời người tu hành theo Đạo Phật là không nói là tốt nhất, nói ra coi chừng làm lạc. Cái miệng của chúng ta có 4 điều ác, điều này nó kẹt ở điều khác, nó khó. Cái thân chúng ta có 3, cái ý chúng ta có 3 mà cái miệng chúng ta nó nhiều quá cho nên chúng ta phải dè dặt cẩn thận, nó là cái chỗ đau khổ nhất cho con người ở đời, chứ không phải là vừa.

Bởi vậy học Thập Thiện rồi, **chúng ta mới biết các nghiệp của miệng nó nặng lắm.** Nó tới 4 chỗ lận. Có một mình nó mà chiếm hơn người ta hết, nó làm anh cả của người ta hơn hết trong này mà. Thành ra mình phải coi chừng cái miệng của mình, nó độc lắm chứ không phải không. Nói ra cái lời nói của mình có thể giết người mà, chứ không phải thương đâu. Cái lời nói còn hơn gươm đao. Vì vậy chúng ta phải cẩn thận lời nói. Muốn nói ra một cái gì phải suy nghĩ. Cho nên người xưa người ta nói: muốn nói một lời nói phải suy nghĩ 7 lần, người ta gọi là đánh lưỡi 7 lần đó.

Nói lời thêu dệt

Người đời thường hay trau dồi, trau chuốt lời nói, đi buôn vật xấu nói tốt. Đây là cái hành động thứ 2 cái miệng của mình là lời nói thêu dệt. Bây giờ chúng ta học tới cái hành động thứ 2 của cái miệng là nói lời thêu dệt. Lời nói thêu dệt đó ở đây người đời thường hay trau dồi, trau chuốt các lời nói của mình. Đi buôn vật xấu thì nói tốt để bán cho được giá, gạt người mua về không xài được. Chỉ một chút lòng nhỏ mọn, hờn ghen, liền dùng lời nói thêu dệt để cho đôi bên thù hận có thể giết hại lẫn nhau, làm tổn hại tánh mạng của người khác. Chỉ một chút lòng ganh tị, thù vặt, bèn dùng lời thêu dệt để lung lạc lòng người hoặc để quyến rũ hay gạt gẫm người khác làm tổn hại danh dự và tài sản người khác, cốt để đem lại lợi ích cho mình được nhiều lợi lạc và còn được tiếng thơm, tiếng tốt cho mình. Minh thêu dệt này nọ kia để đem lại những lợi lạc, cái của cái tài sản là một, rồi được tiếng tốt này kia cho mình. Đó là lời nói thêu dệt.

Ngược lại, người không nói lời thêu dệt, dùng lời đúng đắn, chánh lý, không gạt gẫm, không lừa bịp, không làm tổn hại danh giá tài sản thậm chí cho đến tánh mạng. Thêu dệt tức là đặt điều nói xấu người khác, khiến cho người khác buồn khổ, có thể đi đến tự tử, quyền sinh tánh mạng.

Vì thế Thập Thiện dạy người không đặt

điều nói xấu người khác có điều lợi ích cho mình thì:

1. *Được mọi người quý mến.*
2. *Thường đáp được những câu hỏi khó khăn.*
3. *Có đầy đủ uy tín cao quý trong cuộc đời.*

Đó là những điều chúng ta không có nói thêu dệt, không có đặt điều ra. Thêu dệt làm cho nó có vẻ đẹp hơn hoặc là người đó không tốt mình nói tốt, hoặc là người đó tốt mà mình nói cho người khác là người đó xấu. Mình đặt ra cái này, thêu dệt ra cái này cái kia để làm cho người ta nghi ngờ người này, người nọ, người kia. Đó là các lời thêu dệt.

Chẳng hạn bây giờ có ông mai, ông đến làm môi giới, đến bên gái thì nói cái thằng đó như thế này, thế khác mà nó thì uống rượu, hút sách, nó thì chơi bời, nó không biết nghề nghiệp gì hết mà lại đằng gái thì ca ngợi cái thằng con trai trên mây xanh, gọi là thêu dệt đó. Rồi đến đằng nam để làm mai cho đằng nam thì nói cô ta là vậy: công dung, ngôn hạnh đầy đủ, con người hiền đức này kia rõ ràng. Nhưng mà trời ơi, rước về nhà rồi một cái, họ trên trời ngồi rớt xuống! Thì do đó những cái lời nói của ông mai như vậy là thêu dệt làm mai mối. Rồi tất cả

những cái điều mai mối như mua đất, mai mối làm cái này, mai mối làm cái kia đều là có sự thêu dệt trong đó hết, để cho người ta nghe người ta tin người ta mới đi mua, đi làm cái chuyện đó, đó là những cái môi giới. Thì những cái thêu dệt đó là lời nói thêu dệt. Chúng ta không nên làm những điều đó, mà hãy tránh.

Thực ra những cái điều mà nói xấu người khác, thêu dệt ra cái tốt - cái xấu cho người khác, nói người ta không có chuyện đó mà nói người ta làm cái này, làm cái kia, làm cái nọ tội tệ để cho mọi người không hiểu tưởng người đó là người xấu để người ta tránh xa người đó, đó là những người thêu dệt, là những người mà không tốt. Vậy thì chúng ta hiểu biết được như vậy chúng ta cố gắng tránh, giữ gìn cái miệng của mình, đừng có nói những cái đặt điều ra mà nói xấu kẻ khác hoặc nói tốt người khác, người nào xấu thì nói xấu, tốt thì nói tốt, mà tốt xấu mặc họ chúng ta nói làm gì.

Theo Thầy thiết nghĩ xấu người ta làm ác thì nhân nó chịu, mà tốt người ta làm thiện thì người ta hưởng được cái phước quả, còn riêng mình mình nói người ta tốt xấu làm gì, mình khen cũng không khen, chê cũng không chê, điều đó là điều tốt của người tu theo Thập Thiện. Chứ không phải là đem cái chuyện của người ta tốt mình nói,

rồi cái chuyện người ta xấu mình cũng nói. Thầy thấy cái chuyện xấu của họ mình không dấu, mà cũng không nói; mà cái chuyện tốt của người ta mình cũng không phô bày, mà cũng không nói ra.

Hầu hết như các con bây giờ Thầy nói như thế này, các con sẽ ca ngợi khen Thầy thế này thế khác, nhiều khi ca ngợi Thầy như ông Phật thì tức cũng là lời thêu dệt đó, không đúng đâu. Thầy cũng là bằng xương, bằng thịt cũng như mọi người nhưng qua cái nhìn của các con, các con có niềm tin ở Thầy, nhiều khi Thầy không có thần thông, các con nói Thầy quá thần thông, nào là phóng hào quang, đặt điều nói láo đó là thêu dệt đó. Thầy đem những cái ví dụ để các con thấy, bởi vậy Thầy thấy có những người mến Thầy, trọng Thầy rồi ca ngợi Thầy một cách không đúng đắn, cho nên trong kinh Phật có dạy **là khen mà không đúng thì cái đó làm hại Phật, mà chê không đúng cũng không làm hại Phật được**. Cái gì đúng là đúng, cái gì mà không đúng là không đúng. Cho nên mình có nói đi nữa thì người ta nói mèø khen mèø dài đuôi thoi, chứ cũng không có gì hết. Cho nên để cho người ta còn nghiệm xét, chẳng hạn Thầy tu hành đúng thì để người ta còn thấy. Các con nói mà nói Thầy tốt thế này, Thầy như thế này thế khác, điều đó chẳng bao giờ mà người ta tin ở các con.

Các con có nói gì thì người ta cũng chẳng tin. Người ta còn thấy qua cái hạnh của Thầy, người ta còn thấy qua cái đức của Thầy. Cho nên vì vậy, ngay cả Thầy mà các con còn như vậy thì các con nói ở cái chị này tốt, cái chị này tu như thế này, cái chị kia tu như thế kia... họ có tin không? Cũng như bây giờ Thầy nói Mật Hạnh tu vậy, Minh Tông tu vậy... các con có tin được không? Chưa chắc đã tin. Bán tín bán nghi. Chưa chắc. Rồi lần lượt các con sẽ thấy những người đó tu được cái gì, cái gì... À vị này giới hạnh nghiêm túc, giờ giấc nghiêm túc, tu hành đúng đắn, vị này nhập định được, hơi thở ngưng, cái gì lần lượt các con cũng thấy hết thì chừng đó các con mới tin, còn bây giờ Thầy nói cũng chẳng qua Thầy nói, Thầy nói đúng sự thật đó nhưng các con chưa tin đâu.

Cho nên cái thù dật các con muốn làm cho người ta tin chứ gì nhưng mà người ta có tin mình được không? **Cho nên cái nói của mình có ích lợi gì thì nói.** Cho nên chẳng nói gì hết để cho người ta còn thấy được vậy. Cũng như bây giờ các con nói các con tu được, thì cái đó là cái thù dật. Mình được, mình biết chắc mình được không, để cho một người khác nhìn thấy cái chỗ được của mình. Người ta thấy được tức là người ta biết chớ sao. Gì mà mình còn giận, còn hờn, còn phiền nào, còn ủ ê cái mặt như là éo xào

...mà nói tui tu được là tu được cái chỗ nào đâu. Cho nên cái chúng ta chẳng nói được mà chúng ta được an vui, được thanh thản thì người ta sẽ thấy được cái an vui, thanh thản đó mà người ta biết mình. **Cho nên mình nói ra có lợi ích gì. Vì vậy, những cái lời nói mà chúng ta chưa có chứng nghiệm được cho nên chúng ta không nói.** Vì vậy không nói thêu dệt, không nói những lời nói đó.

Hôm nay Thầy nói hết để cho các con biết được cái chỗ chúng ta giữ gìn, cái khẩu hành thứ 2 này là không nói lời nói thêu dệt. Không khéo chúng ta tưởng mình nói như vậy là đúng, không có sai, nhưng mà cái nói như vậy không có hay lắm, nó không tốt đâu.

Về cái khẩu hành thứ 3

Là không nói lật ngược. Nói rồi không nói ngược trở lại. Là nói lật ngược đó. Người đời có lắm kẻ nhiều mồm mép, vừa nói đó một lúc sau nói lật ngược lại. Lấy quấy làm phải mà lấy phải làm quấy. Nghĩa là người ta lạnh mồm, lẻo mép lắm, nói rồi cái lật ngược lại, tức là nói tui không nói đâu, hồi này ai nói chứ tui không nói đâu nhưng chính mình nói, ai cũng nghe hết nhưng mà dám nói như vậy đó, thì cái chuyện qua một hai ngày tưởng đâu người ta quên rồi, mình

nói mình vẫn có cái sửa những cái lời của mình để biến những lời của mình không có nói như vậy. Thì tất cả những cái này là những lời nói lật ngược, nói ngược trở lại cái sự thật.

Hạng người này là hạng người nhiều chuyện, họ là kẻ tùm ba tùm bảy chuyện nói xấu người khác, đem chuyện người này nói ra, nói vào, biêu xấu khiêu khích người khác, gây phe, gây nhóm, tạo cảnh bất hòa, thù hận và còn đem chuyện người này dèm pha với người kia, nhạo báng người nọ, chê bai người khác, làm cho họ tức giận hoặc xấu hổ đau khổ, dùng môi mép đứng trung gian gây ác cảm đôi bên để đi đến kiện thưa.

Người không nói lưỡi hai chiều thì không có chuyện lôi thôi với mọi người, không bị người ta lôi ra làm chứng cứ, còn ngược lại những kẻ ấy đều gọi là người nhiều chuyện. Người không nói lưỡi hai chiều không làm phiền muợn ai hết, được thân bằng quyến thuộc, kẻ xa người gần đều kính mến.

Người không có lưỡi 2 chiều thường dùng lời êm ái, an ủi, khuyên dạy giúp cho mọi người được hòa thuận, thương yêu nhau khiến cho mọi người đều vui vẻ, an lòng. Người này đến đâu, ở đâu cũng được mọi người kính yêu, gặp việc khó bất hòa người này đứng ra thu xếp, hòa giải một cách dễ

dàng.

Người không nói lưỡi hai chiều khiến gia đình sum họp an vui, tình làng nghĩa xóm hòa thuận kính yêu nhau.

Kinh Thập Thiện dạy: Người không nói lưỡi 2 chiều được 5 điều bất hoại:

1. *Nhơn bất hoại.*
2. *Sống trong gia đình sum họp*
3. *Đức tin bất hoại.*
4. *Pháp hạnh bất hoại.*
5. *Thiện hữu tri thức bất hoại.*

Nghĩa là như thế nào?

• **Nhơn bất hoại:** tức là người mà không nói lưỡi hai chiều thì mọi cái tình người xung quanh của mình, nó luôn luôn giữ trọn, nó không làm cho hoại diệt. Còn mình mà cái người nói 2 chiều thì những tình người xung quanh mình nó sẽ không giữ trọn được, nó bị hoại diệt.

• **Sống trong gia đình sum họp:** thì hiểu rồi.

• **Đức tin bất hoại:** Nghĩa là cái người mà không nói lưỡi 2 chiều được mọi người cái lòng tin, không bao giờ hoại diệt cái lòng tin trong lòng của họ.

• **Pháp hạnh bất hoại:** Cái hạnh của người mà không nói dối 2 chiều thì cái pháp đây là nói tất cả những cái hành động của chính mình, của bản thân mình không có bị hoại diệt, luôn luôn giữ đúng cái pháp hạnh của nó, cho nên nó không bao giờ lật ngược cái gì hết. Thì cái người luôn luôn có những cái hạnh mà nó không bao giờ bị hoại diệt.

• **Và thiện hữu tri thức bất hoại:** nghĩa là luôn luôn người này có những thiện hữu tri thức sống sát ở bên họ. Nghĩa là có những người rất là thân tình, có những người rất là thương mến họ, có những người rất tận tình với họ để giúp họ từ cái này đến cái kia, gọi là thiện hữu tri thức bất hoại.

Bảy: **Không nói lời hung ác**

Cái hành động thứ 7 này là cái hành động của miệng là không nói lời hung ác. Đây là cái hành động cuối cùng của khẩu nghiệp chúng ta, của hành động miệng chúng ta. Lời nói hung ác là lời nói dữ, vu khống người khác, phao phẩn, bôi mớ việc xấu của người khác. Lời nói cộc cằn, thô lỗ mắng nhiếc, mạ lỵ người, làm cho người khác tức giận, khổ sở, đau đớn.

Người không nói lời nói hung ác thường dùng lời nói khen, khen ngợi, lời lẽ ôn tồn, trang nhã hiền hòa, lời nói luôn luôn làm cho mọi người được an vui, yên ổn. Thì cái

lời nói mà không hung dữ là cái lời nói mà rất êm ái, còn cái người mà nói hung dữ thì lời nói to, nói rất lớn và những lời nói thô tục, những cái lời mắng nhiếc người, những cái lời nói vu khống người. Có những người nói lời nói vu khống thì nói nhỏ nhẹ lắm nhưng mà vu khống người ta đó cũng là lời nói ác đó, mà mình nói xấu người ta cũng thuộc diện là lời nói ác đó. ***Minh bươi móc chuyện xấu của họ cũng là lời nói ác đó. Minh phao người ta cái này cái kia đó cũng là lời nói ác đó.*** Chứ không phải là lời nói ác là mình chửi mắng, nạt nộ người ta là lời nói ác đâu.

Lời nói cộc cằn là lời nói ác, mà nạt nộ người ta cũng là lời nói ác nhưng phải biết là có nhiều lời nói mà chúng ta không có cộc cằn, không thô tục, nhưng mà chúng ta bươi móc cái chuyện xấu của người ta, chúng ta nói xấu người khác, chúng ta phao tin vu khống người ta, đó cũng thuộc diện lời nói ác. Nói mà làm cho người ta bị tù tội, bị chết, người ta không ăn trộm mà nói người ta ăn trộm, người ta không tà dâm mà mình nói người ta tà dâm, người ta không có giết người mà mình nói người ta giết người. Thì những cái lời nói đó là những lời nói ác. Mặc dù là cái lời nói đó rất nhẹ nhàng: “tui thấy cái người đó giết cái người kia” nhưng sự thật ra người đó không có giết, nhưng vì

thù hận nhỏ trong lòng của mình, họ không nói lời to, họ chỉ vu khống, phao du người ta làm cái chuyện như vậy để cho người đó ở tù chơi. Đó là những lời nói ác.

Cho nên lời nói ác phải biết phân biệt như thế nào để mà chúng ta biết lời nói ác, chứ không khéo người ta cứ nghĩ rằng, có lời nạt nộ, chửi mắng hay mắng nhiếc người ta mới là lời hung ác thì nó không phải đâu. **Hung ác có nghĩa là lời nói dữ, lời nói làm cho người ta khổ đau thì đó là lời nói hung ác.**

Hiểu rõ như vậy thì chúng ta mới biết được mà cảnh giác, để mà không thốt ra cái lời nói đó, thì chúng ta mới giữ được cái hành của miệng mình. Còn nếu mình không hiểu thì mình sẽ tưởng là mình nói như vậy không phải là lời nói hung ác. Cho nên ở đây, Thầy giải thích cho nó rõ để cho các con học cho nó kỹ vì **nó là cái căn bản đạo đức của Đạo Phật**. Nó là 10 cái điều mà đạo đức của Đạo Phật mà chúng ta cần phải trau dồi, cần phải tu tập, cần phải dứt bỏ, đó là những điều mà chúng ta cần phải hết sức tu tập, nhiệt tâm tu tập, siêng năng tu tập, chứ không phải chỉ nói miệng suông được mà phải đem hết cái thân tâm của chúng ta thực nghiệm đúng 10 điều lành này.

Cho nên kinh Thập Thiện dạy: Kể nào

không nói lời hung dữ sẽ **được 8 món công đức**:

1. *Nói đúng pháp.* Nghĩa là lời nói chúng ta luôn luôn bao giờ cũng không sai.

2. *Lời nói có ích lợi.*

3. *Lời nói đúng chân lý.*

4. *Lời nói khôn khéo.*

5. *Nói điều gì ai cũng vâng theo.*

Ở đây cái chỗ 4 là lời nói khôn khéo, có cái khôn khéo mà xảo trá, *nhưng cái khôn khéo ở đây là nói lời nói không có dữ dằn, làm cho người khác nghe nó êm tai, thuận tai, làm cho người khác nghe lời nói mà người ta được vững bụng, không sợ hãi, yên tâm đó là lời nói khôn khéo.* Nhiều khi chúng ta không khôn khéo, chúng ta nói nó cũng đúng như vậy, cũng như vậy mà không dùng lời nói khôn khéo làm cho người khác nghe người ta thấy đau khổ trong tâm, mà người khác đã đau khổ trong tâm thì lời nói đương nhiên được xem là lời nói không khôn khéo, đương nhiên được xem là lời nói hung ác.

Nghĩa là cái lời nói nào mà làm cho người ta đau khổ thì lời nói đó đều là lời hung ác hết, nó bao gồm cả lời nói dối, lời nói thêu dệt, lời nói lật ngược đều là thuộc về lời nói hung ác hết, chỗ không phải riêng

những lời nói này là lời nói hung ác đâu.

Cho nên phải hiểu ở đây, cái chỗ 4 lợi ích của lời nói thứ 4 này là lời nói khôn khéo đó là chúng ta phải biết sử dụng lời nói chúng ta như là chúng ta cầm một cái bào, một cái cưa để cưa cây hoặc một cái dụng cụ nào đó làm cái nghề gì đó, ***phải tinh xảo***. Cái lời nói của chúng ta phải sử dụng như một ông thợ mà rành nghề sử dụng cái vật dụng của nghề đó. Cũng như một nông dân ông sử dụng cái cuốc của ông. Cũng như một người thợ cưa, thợ mộc họ sẽ sử dụng cái cưa, cái bào của họ. Cũng như cái người viết văn thì họ sử dụng cái ngòi bút, thì chúng ta là cái người mà tu theo Đạo Phật mà tới cái lời nói hung ác này đó thì chúng ta sử dụng cái lời nói khôn khéo của chúng ta để làm cho mọi người đều vui, thì điều đó chúng ta sử dụng phải khéo léo, phải thiện xảo, chứ không phải thiếu cái này mà được.

Đến cái chỗ này thì chúng ta tập dần đi cái chỗ mà chúng ta không có nói lời hung dữ thì nó đưa đến cái chỗ mà chúng ta có những lời nói khéo léo. Từ đó nó phát sinh ra chúng ta có những lời nói rất là khéo léo.

5. Nói điều chi ai cũng vâng theo.
6. Lời nói được nhiều người tin.
7. Lời nói không bị ai chê.

8. Lời nói được yêu mến.

Đó là 8 cái điều mà chúng ta cần phải hiểu để mà giữ gìn 4 cái hành động của cái miệng mình.

Vậy tóm lại, 4 cái hành động của miệng mình thì khi mà học biết được 4 cái hành động thiện này, thì từ đây về sau chúng ta phải cố gắng mà thực hiện giữ gìn cái khẩu nghiệp.

Trước tiên chúng ta nên tập độ cư, nên giữ cái miệng của mình, mà thường Thầy nhắc các con là sống trầm lặng, sống trầm lặng, như vậy là mình sống ở trong cái tâm hồn trầm lặng của mình, mình ưa thích trầm lặng này, mình sống trầm lặng này, mình ca ngợi trầm lặng này, mình tìm cái nơi để mình được sống trầm lặng. Do những điều kiện đó mà trong kinh Phật đã dạy chúng ta, tức là dạy chúng ta giữ gìn khẩu nghiệp của chúng ta. Mà Phật dạy độ cư cũng nhằm mục đích là sống trầm lặng. Sống giữ gìn 4 cái điều lành của cái cái miệng chúng ta. Như vậy chứ không phải gì.

Sau một thời gian mà chúng ta tịnh khẩu, chúng ta không nói thì từng đó khi chúng ta mở miệng ra, cái miệng chúng ta *nó không có lạnh đâu*, nó chậm chạp lắm, rồi từ đó chúng ta nói lời nào nó có sự suy nghĩ nó nói, nó nói rất chín chắn. Nhưng mà

chúng ta nói riết rồi, nó nhanh nó bén nhạy rồi, cái đầu óc chúng ta chưa có nghĩ kịp nó đã nói trước rồi. *Cái miệng chúng ta nó đi trước cái ý*, chứ không phải nó đi sau cái ý. Cho nên chúng ta phải khéo léo để giữ gìn làm sao cho cái miệng chúng ta đi sau cái ý thì nó mới tốt. Còn nếu nó đi trước cái ý coi chừng nó phạm vào 4 cái điều ác của cái miệng chớ không phải là điều lành đâu.

Đó thì hôm nay Thầy tóm lược để thấy 4 cái điều của cái miệng, 4 cái hành động của cái miệng thì rất quan trọng cho cái cuộc đời mà tu tập theo Đạo Phật chứ không đơn giản đâu.

Về phân ý, chúng ta có 3 cái hành động của ý

Vậy thì cái hành động của ý. Đầu tiên đó là: **Không tham muốn.**

Con người bị cám dỗ 5 thứ dục lạc. Người ta mà có tâm tham là vì có đối tượng để cho nó tham, không có đối tượng nó lấy gì tham? Cho nên nó có 5 cái đối tượng của nó. Đó là 5 món dục lạc. Vậy thì 5 món dục lạc này là cái gì? À, tiền của, đó là một. Sắc đẹp của phụ nữ đó là hai đó. Danh vọng, tức là làm quan, làm vua hoặc là đồ bằng này bằng kia, những cái danh vọng đó, hoặc là được tiếng người ta nói mình là những nhà bác học, hoặc là những danh y, hoặc là người

ta ca ngợi mình là chơn tu. Tất cả những cái danh đó là danh vọng đó. Tất cả những cái này, ngay cái danh Đức Phật đã dạy chúng ta: Được danh, được lợi (tức là tiền bạc đó), rồi được sự cung kính thì chúng ta nên ẩn bóng đi, thì đó là bậc chơn tu.

Do Phật nhắc như vậy tức là chúng ta xa lìa cái gì? À, tiền bạc, sự cúng dường đó. Rồi danh, danh vọng. Rồi sự cung kính. Đó là những cái mà bậc chơn tu phải tránh nó. Thì ở đây nó cũng nằm trong cái ngũ dục lạc, cho nên từ cái chỗ này chúng ta mới thấy rõ được cái ý của Đạo Phật, đối tượng của con người bị cám dỗ đó là 5 thứ dục lạc này. Rồi đến ăn uống là một trong 5 cái dục lạc này. Rồi đến ngủ cũng là một trong 5 cái dục lạc này. Cho nên chúng ta đọc lại là: **tiền của, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống và ngủ nghỉ**. Đó là 5 cái đối tượng dục lạc, làm cho tâm của chúng ta khởi lên ham muốn.

Vì vậy mà cái hành động của ý chúng ta là cái chỗ ham muốn. Mà ham muốn, có những đối tượng làm cho nó ham muốn. Vậy thì trong thế gian, người đời không ai tránh khỏi 5 thứ này, nghĩa là sống trong cuộc sống thế gian thì người ta không mắc cái này thì người ta cũng mắc cái kia, người ta dính tâm tham của chúng ta, không bám cái này thì cũng bám cái kia. Không thể nào mà rời khỏi 5 cái thứ dục lạc này hết.

Vì vậy mà Đạo Phật chỉ cho chúng ta thấy được cái đối tượng của cái ý mà nó có cái hành động tham muốn của nó là phải có 5 thứ dục lạc. Nếu tham muốn, mong cầu, chạy theo nó, tức là chạy theo 5 cái dục lạc này, đạt được thì sanh tâm vui mừng, còn ngược lại thì trở nên buồn khổ, sầu não. Nghĩa là chúng ta đạt được 5 cái thứ dục lạc này, dù là một thứ đi nữa mà đạt được chúng ta cũng mừng nữa chứ chưa nói cả hết 5 thứ. Mà không được thì sanh ra buồn não, khổ sở. Nhiều người vì đạt không được những cái trong 5 cái dục lạc này họ sẽ sanh muốn đi tu theo Phật. Cái kiểu này thật ra họ tu như vậy đó, theo Thầy nghĩ chắc là họ thành ma chứ không thể nào mà giải thoát được hết.

Đòi hỏi dục lạc không được rồi bỏ đi tu thì cái kiểu đó không phải cái người mà thấy được cuộc đời là khổ, thấy được cuộc đời sinh ra là bao nhiêu cái thứ khổ dày đặc ở trong đầu của mình. Cho nên nếu mà vô tu thời gian sau đó mà được người ta cung cấp tiền bạc, rồi cúng dường, rồi xây chùa lớn cho mình thì bắt đầu cái anh này hết tu rồi vì anh vui rồi, anh đạt được cái mục đích là dục lạc rồi. Cho nên từ đó ông thầy bị dục lạc mất rồi. Cho nên vì vậy mà mình thất vọng, thất tình, rồi mình vào chùa mình tu, cuối cùng thì đến chùa ở một thời gian sau

thì 5 cái thứ dục lạc này lần lượt nó đến, đến nó ve vãn, nó khêu gợi, từ đó anh đâu phải là người có tâm tu, xa lìa nó đâu. Tại vì anh đạt không được 5 cái đối tượng dục lạc này, vì vậy mà anh bị nó cám dỗ thì từ cái hình thức của một vị tu sĩ bị rơi vào trong cái này. Đó là những cái lạc lảm, cái không hiểu của Thập Thiện.

Mà khi một người hiểu biết, người ta mới thấy được 5 cái đối tượng này làm cho chúng ta rất là đau khổ, nó cám dỗ chúng ta rất là lớn, rất là mạnh. Lòng ham muốn của người đời khi được toại nguyện thì phải trải qua vô vàn cực khổ. Nghĩa là chúng ta nếu mà ở ngoài đời chúng ta muốn có tiền, chúng ta phải làm lụng hết sức mới có tiền. Nhiều khi chúng ta phải tính toán suy tư, phải làm kinh tế bằng cách này, bằng cách khác. Có nhiều khi chúng ta phải vào tù ra khám rồi chúng ta mới lập nên sự nghiệp chứ không phải là ít. Chúng ta phải khổ sở lắm thì cái sự nghiệp chúng ta mới có được chứ không phải dễ. Nhiều khi mà chúng ta thành lập được cái sự nghiệp rồi chúng ta ngồi ở trên đồng vàng chưa chắc chúng ta đã yên. Ở đây Thầy nói như Tâm Như đã chứng kiến được ngồi trên đồng vàng mà chưa yên đâu. Thầy là ngồi trên cái cục đá mà Thầy rất yên, bởi vì ăn trộm nó không lấy cục đá; còn người ta ngồi trên đồng vàng nhiều khi

bước ra một bước thấy mất mạng liền tức khắc, nó không yên cho nên tâm họ bất an, luôn luôn bất an.

Lòng tham muốn của người đời khi được toại nguyện thì phải trải qua vô vàn cực khổ nhưng hưởng thọ thì sự vui đó thì rất là nhanh chóng. Vì thế chúng ta cần phải suy tư cho kỹ càng. Đó là cái vấn đề tiền bạc đó.

Bây giờ tới sắc đẹp đây

Tham sắc đẹp thì phải tốn phí tiền bạc rất nhiều lại còn mất sức khỏe và hao tổn tinh thần.

Tham tiền bạc thì phải đọa đày thân mạng lao động vất vả, đầu óc suy tư, tính toán, kinh doanh để làm ra tiền, thân và tâm không bao giờ được an vui, ngồi nghỉ, ngồi trên đồng tiền như ngồi trên đồng lửa.

Tham danh vọng, quyền cao tước trọng thì phải vào luồn ra cuối nịnh bợ, ton hót hoặc đem lo hối lộ. Chẳng hạn Thầy học dở mà Thầy muốn đậu để muốn cho người ta nói Thầy đậu tú tài, Thầy đậu cử nhân thì giờ mình phải đem tiền đem bạc hoặc là quà biếu cho mấy ông thầy chấm thi, hoặc là coi ông thầy đó cho những bùa phép gì đó để rồi mình quay cho nó đậu. Tất cả những cái này đều là những cái phải luồn cúi, nịnh bợ bằng cách là bắt buộc mình làm như vậy để

cho mình tạo được cái danh vọng đó. Đó là cái sai cái không đúng.

Tham ăn uống thì món ngon vật lạ thì lại mắc nhiều bệnh tật khó trị, ăn uống phải điều độ - ăn uống phi thời thức ăn sẽ thành độc dược.

Tham ngủ nghỉ thì trí tuệ tối tăm, mê muội, sanh biếng nhác thiếu ý chí chủ động, thiếu nghị lực, dần dần biến thành kẻ ăn bám vào người khác.

Người cư sĩ theo Đạo Phật thường hằng ngày khắc phục và chiến đấu chống lại lòng tham muốn của mình để không bị 5 thứ dục lạc này lôi cuốn. Nhờ thế mới có được đời sống tri túc, thiếu dục, đơn giản, thanh tao và an nhàn. Nhận được sự lợi ích cho đời sống con người khi đã lìa xa tâm ham muốn thì được thanh thoi, vãng vui, an lạc, không còn khổ đau phiền não nữa. Phật dạy: **Diệt tâm tham muốn là diệt đế. Diệt đế là Niết Bàn là trạng thái tâm hồn thanh thản.** Chỉ cần không ham muốn là quý vị đã đạt được cảnh giới Niết Bàn. Chỉ có một chút thôi, chúng ta đừng ham muốn, đừng có ham thích những cái dục lạc đó thì ngay đó chúng ta đã có Niết Bàn rồi, có cần gì mà phải tu nhiều, chỉ có một chút tâm đừng ham muốn là đủ rồi.

Vậy thì quý vị có cần gì mà phải cực khổ

ngồi thiền, nhập định làm chi cho nó mất công? Chỉ cần dẹp qua cái lòng ham muốn là đã được rồi. Nhưng nói như vậy đâu phải chuyện dễ. Nếu dễ như vậy thì ai cũng làm Phật, cũng nhập được Niết Bàn được hết rồi. Khó lắm, cái lòng ham muốn của chúng ta khó lắm, khó mà dứt được nó lắm.

Quý vị đừng hiểu rằng khi tâm ham muốn dứt thì cuộc sống sẽ trở thành tẻ nhạt. Có nhiều người họ nghĩ rằng khi còn ham muốn thì chúng ta còn thích thú, còn làm cái này còn làm cái kia, giờ hết ham muốn rồi bắt đầu đời sống của mình không còn cái gì nữa hết, thôi chắc chắn là ngồi đó mà chờ chết thôi chứ có ước muốn gì nữa đâu. Đó là cái hiểu lầm lạc của quý vị, nó trở thành tẻ nhạt, nó trở thành vô vị, không còn ý nghĩa gì trong cuộc sống. Còn ham muốn thì còn thấy hy vọng cái này cái kia cho nên mình đâm đầu mình chạy bên đây chạy bên kia mình tìm nó. Còn giờ hết ham muốn rồi còn tìm gì nữa đâu. Cho nên đời sống bây giờ nó tẻ nhạt, sao mà lạnh lẽo vô cùng, con người mà tâm không ham muốn nữa chắc chắn là tiêu chứ còn gì! **Đó là cái hiểu mà đứng ở trên núi này mà hiểu cái núi kia, làm sao hiểu được!**

Chúng ta muốn hiểu nó chúng ta phải đi vào xem nó như thế nào. Vì vậy Phật dạy ly dục thì được tâm thanh thân, giải thoát. **Từ**

cái chỗ mà mình không còn ham muốn nữa, mình lìa xa cái lòng dục của mình, lòng tham lam đó thì cái tâm mình nó thanh thản, nó thanh thản tức là nó giải thoát, chứ đâu phải tẻ nhạt đâu. Do còn cái ham muốn mà không đạt được nó mới thấy tẻ nhạt, còn bây giờ người ta không ham muốn thì tức là nó thanh thản, cho nên nó đâu tẻ nhạt. Vì cái chỗ tẻ nhạt này do cái ham muốn mà không đạt được bây giờ bắt buộc mình ngồi đây mà không ham muốn, chứ trong tâm của mình một khối ham muốn ở trong đó. Cho nên nó mới thấy tẻ nhạt. Phải hiểu được cái lý như vậy còn nếu không ông Phật ông bảo mình ly dục mà hết dục rồi gọi là Niết Bàn. Thì trời ơi, cái Niết Bàn gì nghe nó buồn khổ, sao nó không ham muốn gì hết trong đó. Thì như vậy mình tu làm gì nữa. Cho nên từ đó mình mới thấy được cái mấu chốt của nó, là cái mầm của nó là ham muốn dục lạc mà không đạt được. Cho nên bây giờ ngồi đây cái tâm ham muốn cho nên mới thấy tẻ nhạt, nó mới thấy lạnh lẽo ở trong đó. Chứ còn cái người mà người ta không còn ham muốn thì người ta ly được nó rồi thì cái tâm hồn nó thanh thản, nó giải thoát, nó đâu có tẻ nhạt, nó đâu có buồn khổ.

Cho nên quý vị hiện giờ các con thấy như thế nào, cho các con đợc cư, mà riết đợc

cư các con thấy buồn khổ đó là tẻ nhạt đó, là vì cái tâm ham muốn các con còn, chứ còn nếu cái tâm ham muốn, cái tâm tham nó hết rồi thì đâu còn cái chuyện mà nó tẻ nhạt nữa đâu! Cho nên các con sống độc cư thấy an lạc là vô cùng thì không bao giờ thích nó nữa. Còn bây giờ thấy nó tẻ nhạt quá, nó buồn quá, thôi đi ra nói chuyện chút cho nó vui, tức là các con sẽ không giữ được hạnh độc cư. **Vì vậy mà cái hạnh độc cư rất là tuyệt vời làm cho tâm hồn chúng ta thanh thản giải thoát.** Chính vì mà các con sống không được độc cư là cái tâm ham muốn các con còn, tham muốn nó còn đó. Các con hiểu chỗ đó mới thấy được cái chỗ mà Thầy dạy nó rất là thực tế, cụ thể. Cho nên hầu hết một số người tu hành về đây rất đông mà cuối cùng đến độc cư họ phải ra đi, ra đi còn lại được 2 người mà thôi. Thì đủ biết rằng tại cái tâm ham muốn của họ còn, cho nên họ thấy tẻ nhạt, cô đơn, buồn bã. Vì vậy mà họ không chịu nổi, họ phải rời đi.

Sống là sự trả nghiệp chớ không phải sự tham đắm, si mê về dục lạc. Ở đây, cái câu nói này các con phải hiểu, nó rất là đầy đủ ý nghĩa của nó. Bởi vì hầu như người ta làm lạc, người ta tưởng cuộc sống này là phải tham đắm những cái dục lạc đó, 5 cái dục lạc đó. Nhưng cuộc sống là cuộc sống trả nghiệp, bởi vì cái nghiệp nó sinh ra chúng ta

ra do đó, những quả đó phải sẵn sàng cho cái bản thân của chúng ta rồi vì vậy chúng ta phải trả nghiệp, thay vì vừa trả nghiệp vừa tạo nghiệp thì nó mới có cuộc sống vị lai. Nếu mà chúng ta trả cái nghiệp này mà chúng ta không tạo cái nghiệp mới thì làm sao có cuộc sống tương lai được. Cho nên qua cái bài kệ Nhất Dạ Hiền thì quý vị còn nhớ 2 câu đầu Thầy đã nói như thế nào không?

Quá khứ không truy tìm

Vị lai không ước vọng

Phải không! Nếu mà quý vị không có truy tìm cái quá khứ, không có ước vọng ở vị lai thì hiện tại quý vị sẽ sống như thế nào? Thanh thân! Còn nếu quý vị đi tìm cái quá khứ, rồi ước vọng ở tương lai thì như vậy quý vị còn có được an vui không? Như vậy là quý vị truy tìm ở quá khứ và ước vọng ở tương lai thì đó là tham đắm, si mê của dục lạc chứ đâu phải là người trả nghiệp?

Chúng ta biết chúng ta sinh ra là những người đang trả nghiệp chứ không phải chạy theo tham đắm của dục lạc. Chúng ta không hiểu được vậy, chúng ta chạy theo tham đắm dục lạc vì vậy mà chúng ta tạo những cái nghiệp mới, vừa là chịu trả những nghiệp cũ, và trái lại tạo thêm những nghiệp mới do cái sự không hiểu biết. *Quý vị có hiểu được chỗ này quý vị mới thấy được*

con đường của Đạo Phật vạch ra chúng ta một cái lối để chúng ta biết rằng chúng ta phải diệt trừ tất cả nghiệp. Vì nghiệp là ông chủ mà sanh chúng ta ra, là chủ nhân sai khiến chúng ta.

Người đời lầm tưởng dục lạc là có thật, nghĩa là 5 cái món dục lạc hồi nãy Thầy có nói như trên thì người đời, người chưa hiểu Phật Pháp thì người ta thấy cái đó là cái thật. Mà chính bây giờ các con người nào cũng là biết 5 thứ dục lạc đó nó không thật nhưng mà cái không thật đó là quý vị ***mới ngộ được cái lý không thật của 5 món dục lạc cho nên các vị chưa chứng được cái lý của 5 món dục lạc này.*** Vì vậy mà các vị biết nó như vậy, hiểu nó như vậy nhưng mà vẫn thích ăn. Phải không? Vẫn thích ngủ. Đem nào mà không ngủ là quý vị thấy nó khổ sở vô cùng tận. Đó, quý vị có hiểu được điều đó không? Cho nên tiền bạc tuy rằng bây giờ mình không có nhưng mà vẫn còn thích chứ đâu phải không thích. Rồi sắc đẹp, đâu phải không thích. Rồi danh, không phải không thích. Tất cả những cái này, 5 món dục lạc này đều biết nó là không thật nhưng rồi quý vị vẫn còn thích nó.

Nếu biết nó không thật thì quý vị muốn nó như thật, mà không thật này thì quý vị phải tu tập như thế nào? ***Nếu quý vị không tu mà quý vị cứ ngồi hít thở thì làm sao***

mà thấy nó như thật được? Cho nên quý vị hiện giờ biết nó không thật nhưng vẫn thấy nó thật. Cho nên luôn luôn dính mắc nó. Không thể nào mà chúng ta thoát khỏi nó được. Do vì vậy mà hằng ngày mà Thầy dạy quý vị cái **Định vô lậu** để làm gì? Để quý vị ngồi xếp bằng lại thân nó bất động, tâm nó yên lặng, từ đó quý vị đặt cái niệm ngũ dục lạc này: ăn, ngủ; thức ăn quý vị quán bất tịnh; ngủ nó sinh ra mê muội hôn trầm, quý vị đặt cái niệm trước mặt, từ đó cái tri kiến ở trong đầu của quý vị nó sẽ phóng ra, nó làm cho quý vị không còn dính mắc say mê nữa. Từ đó quý vị mới thấy rõ được cái sự giải thoát nơi tâm hồn của quý vị. Quý vị mới chứng được cái lý, cái lý không thật của nó, cái lý của 5 thứ dục lạc này nó không có thật mà quý vị lầm chấp nó cho nó là thật, cho nên quý vị mới có cái tâm tham đắm nó, si mê với nó.

Đó là quý muốn 5 cái dục lạc này nó không thật, nó không có thật quý vị phải đặt niệm nó ở trước mặt, quý vị dùng **cái tri kiến giải thoát của quý vị, quý vị phải rõ có những tri kiến, cái tri kiến đầu tiên của quý vị là quý vị hiểu, quý vị ngộ là 5 cái dục lạc này nó không thật, quý vị biết đó là cái tri kiến của quý vị.** Nhưng mà khi quý vị đặt cái niệm 5 cái thứ dục lạc này trước của quý vị, quý vị mới phóng ra

cái sự hiểu biết, suy tư hiểu biết, quán xuyên sự hiểu biết đó thì 5 cái thứ dục lạc này nó sẽ trở thành không có thật. Do đó từ ngày này tu tập tới ngày khác tu tập cứ đặt cái niệm đó trước mắt, quán xuyên rồi xả bỏ tất cả những dục lạc này để không còn nó ham thích. Trong cái giờ mà nó buồn ngủ, tức là nó còn cái dục lạc đó chứ gì, nó ham ngủ này nó còn mệt mỏi, nó còn lừ đừ, nó còn muốn đi ngủ nè. Do đó quý vị thấy quý vị phải chiến đấu nó bằng cách là quý vị phải đi kinh hành, quý vị phải động thân, quý vị phải chiến thắng nó đừng cho nó ngủ trong cái giờ đó, nhất định là không cho. Từ đó quý vị mới chiến thắng được cái dục lạc này, từng cái dục lạc. Từ cái dục lạc ăn, nếu quý vị mà không quán nó bất tịnh thì cái món ăn đó quý vị thích là quý vị không bao giờ chứng nó cái lý như thật được, cho nên quý vị không thấy nó bất tịnh. Còn để món ăn trước mặt quý vị, rồi quý vị đặt cái niệm đó trước mặt quý vị, rồi quý vị quán bất tịnh cái thức ăn đó đi, lâu ngày một lần hai lần ba lần, một ngày hai ngày, một tháng, hai tháng tới một năm thì quý vị không còn muốn ăn nữa. Nghĩa là quý vị thấy thực phẩm ăn để mà sống chứ không còn thèm ăn, thèm uống gì nữa hết.

Đó như vậy là cái phương pháp mà đặt niệm trước mặt để mà tu cái Định vô

lậu nó lợi ích cho quý vị như vậy. Làm cho cái tâm mà tham đắm ngũ dục lạc này nó không còn dính mắc nữa.

Không ngờ do si mê, tham đắm dục lạc nên tạo ra biết bao nghiệp ác. Do nghiệp ác mà chúng ta mới chịu biết bao sự khổ đau. Đó, từ cái chỗ mà chúng ta đắm đuối theo những cái dục lạc này mà chúng ta tạo ra những cái nghiệp ác. Muốn đạt được nó, nó phải có nhiều thứ ác ở trong đó, chứ phải khi không mà nó đạt được, do đó mà chúng ta lại tạo ra nhiều cái nghiệp mới, làm cho chúng ta đời đời kiếp kiếp nó tiếp diễn nhau ở trong cái nghiệp lực của nó chứ đâu có gì khác hơn để rồi chúng ta mãi mãi đau khổ triền miên bất tận, kiếp này đến kiếp khác.

Kinh Thập Thiện nghiệp đạo dạy: Kẻ nào không tham đắm dục lạc thế gian thì được 5 món công đức tự tại:

1. Ba nghiệp thân, khẩu, ý được tự tại. Về nhân các căn đầy đủ. Về nhân tức là 3 cái ý của mình được tự tại về cái thân của mình. Các căn đầy đủ, sáu cái căn chúng ta đầy đủ không hao mất.

2. Của cái được tự tại. Nghĩa là của cải chúng ta nó không có sự hao mất cái này, cái kia, cái nọ. Nó rất là tự tại.

3. Phước đức tự tại.

4. *Ngôi vua tự tại.* Nếu mà chúng ta làm vua thì nó rất tự tại, nó không còn lo giặc giã, nó không còn lo quan quân của mình ăn lo hối lộ làm những điều xằng bậy dân chúng đau khổ, toàn là những người quan trung thành, đều là thanh liêm, đều là vì dân, vì nước mà lo chứ không là ăn lo hối lộ. Có nhiều người làm vua mà ngôi ở trên ngai vàng mà quan của mình, xung quanh mình, làm việc với mình những ông quan này ăn no hối lộ làm cho dân khổ mà ở trên mình không hay biết cho nên ông vua đó đâu có tự tại không. Rồi làm vua mà giặc giã đánh ở biên cương chỗ này chỗ nọ chỗ kia thì ông vua đó có tự tại không? Không bao giờ tự tại được. Cho nên cái người mà giữ gìn được cái công cái tâm mà không có những tham muốn này, tránh xa được 5 món dục lạc này thì ông vua được cái phước báu là tự tại trên ngôi vua. Đó là cái thứ 4.

5. *Được hưởng lợi gấp trăm lần.*

Đó là về cái phần của cái ý mà chúng ta tu được cái tâm không tham muốn thì được như vậy.

9. Không sân hận

Cái tâm của chúng ta, cái ý của chúng ta dễ sân hận lắm. Tâm sân hận là tâm đau khổ, tâm hung, tâm dữ tợn. *Tâm sân hận*

vốn không có, chỉ vì chúng ta làm chắc thân tâm của mình là ngã thật, từ đó mới luôn luôn bảo vệ, che chở, nếu ai chạm đến nó, tức là cái thân tâm của mình đó tức thì cơn sân nổi lên ùng ùng.

Cho nên ở đây quý vị thấy do cái chỗ nào mà có cái tâm sân của mình? Do cái chỗ làm chấp cái ngã của chúng ta. Vậy thì cái thân của chúng ta là cái ngã của mình, tâm của chúng ta là cái ngã của mình, làm chấp cái đó cho nên người ta đụng tới cái ngã, ngay đó mình giận lên liền. Cho nên vì vậy mà chúng ta **tu cái Định vô lậu** thì chúng ta đặt cái thân và cái tâm để quán cái thân của mình có cái ngã ở trong đó không? Nó vô ngã. Cho nên Phật dạy: **Vô thường, khổ, không, vô ngã**. Nó không có cái gì hoàn toàn, cái ngã cũng không có, nó vô thường. Cái thân này nay vậy mai khác. Cho nên khi mà đặt niệm như vậy chúng ta phá trị cái ngã, mà phá trị cái ngã thì còn cái gì mà chúng ta sân, cho nên chúng ta phá ngay cái gốc của nó đi thì cái sân của nó sẽ không có.

Còn bây giờ chúng ta cố gắng, ở biết mọi pháp là vô thường này kia mà chúng ta không đặt niệm để tu tập cho nó thấm nhuần được như cái lý chơn thật của cái vô ngã đó, thì lúc bấy giờ chúng ta có nói tất cả các pháp người ta chửi mình cũng là giả, cũng không thật, người ta mắng mình cũng

là điều vô thường bằng cách này cách khác, nhưng mà đó là cái lý để mà chúng ta hiểu, chúng ta ngộ, chưa phải là chúng ta thâm được cái lý chúng được cái lý đó.

Cho nên vì vậy chúng ta đặt cái niệm trước mặt của chúng ta, cái vô ngã trước mặt của chúng ta, đặt cái thân tâm chúng ta rồi chúng ta quán xét nó vô ngã. Nó vô như thế nào, nó không ngã như thế nào, cái tâm nó như thế nào, chúng ta 4 cái chỗ để mà chúng ta quán xét nó, để nó trở thành vô ngã. Từ đó cái tâm sân của chúng ta nó không bao giờ có nữa. Cho nên ở đây Thầy giảng ra nó, để cho chúng ta có một cái hành động tu tập để diệt trừ cái tâm sân của mình, để thực hiện được điều lành mà cái tâm không còn sân nữa. Chớ không phải nó không sân rồi mình nói, mình giảng suông mà không biết hành động tu, thì như vậy mà không biết cái định nào để tu cho được cái tâm hết sân, thì như vậy chúng ta chưa bao giờ hết sân.

Trước kia, Thầy dạy quý vị tùy thuận nhãn nhục, tùy thuận bằng lòng trong mọi điều kiện để cho quý vị sống trong cái cuộc. Tùy thuận bằng lòng mọi đối tượng, mọi hoàn cảnh để tâm sân, tâm phiền não của quý vị không có, nhưng Thầy thấy qua cái sự thiếu sót đó làm cho quý vị chuyên tâm về cái thiện định hơi thở nhiều hơn mà cái định vô lậu không có. Chỉ có cái ngộ được cái lý

của nó, cho nên quý vị chỉ chịu đựng mà nhẫn nhục, chịu đựng mà tùy thuận, chịu đựng để mà bằng lòng. Mà cuối cùng thì xét thấy qua cái tu tập của quý vị Thầy biết có 1 sự thiếu khuyết ở trong đó cho nên nó mới giậm chân tại chỗ, vì vậy bây giờ quý vị sẽ theo ngay cái lời dạy của Đức Phật đặt cái niệm trước mặt để mà quán cái thân vô ngã, cái tâm vô ngã, từ đó nó không có cái ngã thì cái tâm sân nó sẽ không có nữa.

Một niệm tâm sân khởi thì trăm ngàn tai họa đem đến, biết vậy hàng ngày chúng ta thường nhắc tâm: **giận hờn là đau khổ, là bao nhiêu tai nạn xảy đến, giận hờn khiến gia đình bất an, không vui, vậy từ đây về sau tâm không được giận hờn, tâm phải như cục đất.** Thì như vậy đây là cái phương pháp hướng tâm tu, tức là phương pháp ám thị. *Kèm theo phương pháp ám thị, chúng ta phải đặt cái niệm vô ngã thì như vậy chúng ta mới hoàn thành được cái tâm không sân hận, không giận hờn nữa.*

Đó thì quý vị **phải áp dụng cả 2 phương pháp** chứ không phải áp dụng có một phương pháp không thì nó không đủ đâu, không đủ sức mà chuyển nó đâu, vì bằng chứng là trải qua thời gian quý vị cũng dùng pháp hướng, quý vị ám thị rất nhiều mà nó chưa thành tựu được. Cho nên

hôm nay quý vị đặt luôn cả cái thân, cái tâm nó vô ngã để quý vị quán xét, quán triệt, để thấm nhuần thấu suốt cái lý vô ngã của nó, để quý vị phá đi cái lậu hoặc của quý vị. Cộng lại các phương pháp tu tập vậy làm cho tâm sân của quý vị không còn có nữa. Hàng ngày phải nhớ câu này, nhắc đi nhắc lại nhiều lần cho thấm nhuần cho tận xương tủy, có như vậy tâm sân hận mới đoạn diệt.

Đó là Thầy đưa ra 2 cái pháp để quý vị tập luyện để cho cái tâm sân này nó hết.

Do dần không được sự giận hờn nên từ việc nhỏ sẽ nở ra việc to lớn, từ đó biết bao nhiêu tai họa xảy đến không lường trước được. Tâm sân nó thường mang đến nhờ sự rắc rối và tạo ra vô vàn đau khổ. Nếu tâm sân không dần được có khi gây ra án mạng tạo cảnh tù tội chung thân. Quý vị phải ý thức sân hận nó thường mang đến tai họa cho loài người, chính nó làm mất đi hạnh từ bi của người tu sĩ và lòng nhân ái của người thế gian. Thế thì cái tâm sân của quý vị nó diệt đi cái lòng từ bi của vị tu sĩ. Mà tâm sân của quý vị nó sẽ diệt đi cái lòng nhân ái của người cư sĩ. Vì vậy quý vị phải tìm mọi cách mà chấm dứt nó đi.

Trong tứ chánh cần Phật dạy: **Các pháp ác chưa sanh, không cho sanh, đã sanh cần phải đoạn diệt**, như vậy là cái tâm sân

của mình tự nó đâu có đâu. Cho nên bây giờ đừng cho nó sân, mà đừng cho nó sân các vị phải sống như thế nào? Cho nên các vị phải sống độc cư, không có duyên để cho nó tạo ra cái cảnh sân đó, mà có duyên tức là cái tâm sân nó sẽ sanh ra. Còn quý vị chung đụng mãi với nhau thì tâm sân quý vị làm sao tránh khỏi.

Đó là những điều mà quý vị cần phải tu tập, cần phải sống cho đúng. **Đoạn diệt các pháp ác là một điều khó khăn, phải có nghị lực, ý chí cương quyết.** Như bây giờ tâm sân của quý vị nó bùng bùng nổi lên, bây giờ quý vị ngắt lìa nó, bảo quý vị đừng có sân liền, quý vị có làm nổi không? Nếu một người không có ý chí, không có nghị lực, chắc gì quý vị giữ được nó, đoạn dứt nó được. Cho nên nói khi mà pháp ác sanh lên thì ngay đó phải đoạn dứt nó liền. Bởi vị trong tứ chánh cần Phật dạy: Các pháp chưa sanh thì không cho sanh, đã sanh phải đoạn diệt nó liền. **Đoạn diệt nó liền quả là khó khăn, nếu mà không có ý chí, không có nghị lực thì không thể nào đoạn diệt nó được, chúng ta hãy đem hết ý chí dũng mãnh để chiến thắng những cơn sân phát khởi ào như thác đổ.**

Muốn làm chủ hoàn toàn tâm mình không để một phút giây sân hận khởi lên thì phải dùng tuệ tri, quán xét, đặt niệm

trước mắt. Đó là Thầy nhắc lại cái chỗ tu cái Định vô lậu đó. Chúng ta phải rõ: **thứ nhất chúng ta phải trau dồi tâm từ bi của mình; thứ hai chúng ta phải quan sát thọ, tưởng, hành, thức, vô ngã, vô thường.** Chúng ta phải đặt cái niệm sắc thọ tưởng hành thức. Sắc là cái thân của mình. Thọ là cái cảm giác. Cái tưởng là cái ngồi tưởng nhớ. Cái hành là cái hoạt động. Cái thức là cái biết của mình. Đặt nó để mà chúng ta quan sát, để chúng ta tu cái định vô lậu, phá cái ngã, cái chấp ngã của chúng ta. Chúng ta cho nó là thường còn, cho nó là có ngã thật cho nên nó mới có cái tâm sanh đó. Cho nên phải đặt cái niệm đó.

Cái thứ nhất là quý vị phải nhớ trau dồi cái tâm từ bi vì Phật dạy cái tâm từ bi nó sẽ đối trị cái tâm sân mà ở đây nó chưa đủ đâu, trau dồi từ bi chưa đủ đâu. Bởi vì chúng ta biết có cái ngã cho nên có trau dồi cái từ bi bao nhiêu đi nữa thì cái ngã nó vẫn nổi lên thì từ bi chúng ta sẽ mất. Cho nên chúng ta phải đặt cái niệm để chúng ta dùng cái Định vô lậu để chúng ta quét sạch cái chấp lầm của chúng ta về sắc thọ tưởng hành thức này. Do đó chúng ta quán vô ngã, vô thường khổ không thì tức là nó làm cho cái đối tượng đó không còn có nữa, ***tâm sân nó bị diệt đi nhờ thông hiểu.***

Bởi vì cái giai đoạn đầu chúng ta vào

đạo Phật chúng ta phải đi tìm hiểu cho rõ ráo, vậy bây giờ hiểu rồi, chúng ta trau dồi tức là chúng ta dùng Tứ vô lượng tâm, từ - bi - hỷ - xả mà chúng ta tu. **Rồi bây giờ chúng ta dứt bỏ, chúng ta phải tu tập Tứ chánh cần là chúng ta dứt bỏ. Rồi chúng ta tu tập, chúng ta tu Định vô lậu, rồi Định chánh niệm tỉnh thức, đó chúng ta thấy tất cả các pháp chúng ta đều kê vào để mà chúng ta tu tập.** Từ đó mà chúng ta mới quán các pháp bất tịnh, quán lý duyên hợp, quán vô ngã, vô thường, khổ ... chúng ta quán tất cả các pháp.

Do sự tu tập đúng cách như vậy, chúng ta mới thực hiện được Thập Thiện chứ đâu phải Thập Thiện mà dễ dàng. Nó đâu có đơn giản như chúng ta nghĩ, học hiểu rồi chúng ta bỏ qua, rồi chúng ta bỏ qua thì Thập Thiện chẳng qua là đồng sách rởm, đồng kinh chứ không phải là nó có điều lành chân thật. Có đạo đức chân thật nơi tâm hồn của chúng ta thì tâm sân hận mới chấm dứt, cuộc sống mới được an vui, giải thoát.

Kinh Thập Thiện dạy: Kẻ nào làm chủ được tâm sân thì được 8 món công đức. Đây là 8 sự công đức của việc tu tập về tâm sân của mình:

1. Tâm không tổn não.

2. Tâm không giận hờn.

3. Tâm không tranh giành.

4. Tâm được hòa hợp.

5. Tâm được từ bi.

6. Tâm thường làm lợi ích và an vui, an ổn cho mình cho chúng sanh.

7. Thân tướng được trang nghiêm.

8. Có đức tánh nhu hòa và nhẫn nhục, khi chết đi được sanh vào cõi thiện.

Đó là 8 công đức mà người tu tâm này được thì đạt được 8 công đức đó.

10. Không si mê

Bây giờ đây là cái hành động cuối cùng của ý của chúng ta, đây tức là không si mê. Si mê là u mê, không hiểu rõ, không biết đúng sự thật, hiểu biết mà không đúng chân lý. Si mê là tà kiến.

Người không si mê là người phán đoán rành rẽ, nhận định một cách rõ ràng, không biện minh che đậy sự ngu si u tối và lầm lạc của mình. Cho nên cái người si mê không phải cái người đó không hiểu biết, cái người đó rất hiểu biết nhưng họ hiểu không rõ, không đúng, không đúng cái lý, họ hiểu qua một cái tâm tham đắm, dính mắc ngũ dục lạc. Họ rất là thông minh mà họ vẫn là u tối,

bởi vì họ hiểu mà họ không làm cho cái tâm của họ được an vui, được yên ổn.

Người không si mê thì không có cố chấp, ngoan cố theo cái sự hiểu biết riêng tư chủ quan của mình. Cái người si mê họ ngoan cố, họ cố chấp, họ chấp chặt những cái sự hiểu biết của họ, cho nên ai mà động đến cái sự hiểu biết của họ thì họ tranh luận, họ lý luận đủ cách để họ bảo vệ cái sự hiểu biết của họ. Cho nên cái người mà thông minh, người mà không si mê thì người ta không bị cố chấp cái đó nên ít khi nào người ta tranh luận với kẻ khác. Người ta chịu nhận thua người khác. Còn cái người mà si mê thì họ thích tranh luận. Không phải những người si mê là người không hiểu, họ hiểu họ mới tranh luận nhưng mà họ tranh luận theo kiểu kiến chấp của họ, cái sự ngoan cố của họ, cái sự cố chấp của họ chứ không phải là cái sự ngu si, ngu ngờ họ không biết.

Không si mê, không tin những tà thuyết, người mà không si mê thì những tà thuyết họ không bao giờ họ tin; không đúng chân lý, những tà kiến, mê tín dị đoan, không làm cho người này tin được. *Cái người mà si mê những cái gì mà nó mù mờ, họ thấy những cái gì đặc biệt kỳ quái là họ tin theo chứ không có sáng suốt, cho nên đó là những người si mê.*

Người **không** si mê là người có trí tuệ thông minh, **thấu suốt lý nhân quả**. Đây các con sẽ nghe cái chỗ mà người không si mê là cái **người mà thông minh phải thấy ở chỗ nào**, còn cái người thấy hoàn toàn ngoài vấn đề này thì người đó đều gọi là người si mê. Người không si mê là người có trí tuệ, thông minh, thấu suốt lý nhân quả luân hồi. Đó là cái thứ nhất. Cái thứ hai là biết rõ thế giới này không có thế giới siêu hình. Biết rõ lý duyên hợp. Đó, phải biết rõ thập nhị nhân duyên, đó là lý duyên hợp, thế giới thành hoại, cái thế giới mà chúng ta thành hoại này nó do đâu mà thành và do đâu mà hoại, đó vì vậy mà chúng ta phải thấu suốt được cái nghiệp đó. **Ở đây nói thế giới thành hoại là phải thấu suốt được nghiệp.**

Người không si mê thấy biết và thấu suốt 4 chân lý của kiếp người, 4 chân lý của kiếp người là Tứ diệu đế; biết rõ nơi đến nơi đi của kiếp người, người ta ở đâu người ta đến đây, người ta về chỗ nào, thì cái người đó họ phải thấu rõ được cái điều đó, chứ họ không mơ hồ đặt câu hỏi không biết chúng ta từ đâu mà đến, chúng ta chết rồi chúng ta đi về đâu, thì cái đó còn mơ hồ. Cho nên đó là những người còn si mê, dù là một nhà bác học, dù là một người có bằng tiến sĩ nhưng họ vẫn đặt câu hỏi đó, họ chưa biết, do đó họ còn si mê chứ chưa phải là người không

si mê.

Biết rõ con người là duyên hợp. Người không si mê là biết rõ con người là duyên hợp, các pháp trên thế gian này đều vô thường, vô ngã, khổ, đều là duyên hợp, đều là vô thường, vô ngã không có ngã, nó luôn luôn là cái khổ. Biết nhân nào, duyên nào sanh ra con người. Biết địa ngục, thiên đàng ở đâu. Biết các cõi trời, biết rõ ma phạm thiên vương, quỷ thần. Biết rõ con người có linh hồn hay không linh hồn. Biết Bát chánh đạo và các pháp tu hành giải thoát. Người biết rõ như vậy là người không si mê. Người không thấu rõ những điều này được xem là người si mê dù người đó có học thức cao, đậu bằng cấp thạc sĩ, tiến sĩ và những nhà bác học rộng rãi hiểu xa mà vẫn còn mù mờ không rõ những điều trên đây cũng được xem là vô minh, si mê.

Vì thế Đức Phật xác định **người si mê có 4 cách**. Nghĩa là trong bài kinh đức Phật xác định, Thầy sẽ đọc lại cái chỗ đức Phật xác định:

Một, “Có người đi Đông, đi Tây học hỏi cái này, cái nọ hiểu biết nhiều chuyện kim cổ, thời tiết, chính trị, văn học, khoa học, kiến trúc, hội họa, thi thơ...có thể gọi người này tri kiến hoàn toàn nhưng những sự hiểu biết này tâm họ luôn bất an đều được gọi là

phi phạm hạnh, si mê hạng nhất”. Cái sự hiểu biết của họ được Phật xác định là người phi phạm hạnh, si mê hạng nhất. Chúng ta phục lẫn Đức Phật ở chỗ này. Mặc dù những người này họ thông hiểu vậy, nhưng tâm họ vẫn bất an chứ chưa phải là được an, vì vậy Đức Phật gọi là thuộc loại si mê hạng nhất.

Đây là cái **phần thứ 2**, Phật gọi: “Y cứ vào kinh sách mà giảng nói ra hoặc những truyền thuyết, sự hiểu biết, sự giảng dạy, sự giảng nói này mà tâm họ vẫn bất an thì đây được gọi là phi phạm hạnh, si mê hạng nhì”. Trong kinh điển Phật chỉ cho chúng ta thấy, dù cho những người đó thuyết giảng mà tâm họ luôn bất an, còn chạy theo ngũ dục lạc thì người đó vẫn là người bất an. Vì chúng ta thấy họ thọ hưởng những cái dục lạc thế gian là biết rằng họ bất an chứ không phải họ an được mặc dù họ thuyết kinh rất hay, *họ giảng rất hay nhưng họ vẫn sống trong dục lạc là biết tâm họ bất an thì đó là si mê phi phạm hạnh thứ nhì.*

Ba, suy luận, lý luận, thuyết pháp theo nguyên tắc tự mình sáng tác mà tâm còn dính đầy danh sắc, tâm luôn bất an thì đây là phi phạm hạnh, si mê hạng 3. Đó thì chúng ta thấy Đức Phật xác định 3 cái hạng này. Còn cái hạng thứ 4 nữa, thuộc về loại si mê đó chứ không phải là hạng thông minh đâu, nhưng mà chúng ta nhìn thấy là hạng thông

minh chứ không si mê chút nào hết, nhưng tại vì họ không hiểu cái lý giải thoát cho nên từ đó cái tâm họ bất an mà Đức Phật cho cái hiểu của họ chỉ là ***cái hiểu si mê chứ không phải là cái hiểu giải thoát.***

Bốn, đần độn, ngu si. Đây tới cái người mà đần độn, nói ra không có hiểu, Đức Phật ghép cho họ vào cái loại si mê đó. Đần độn, ngu si tức là nói gì họ cũng không hiểu, hỏi cái này thì đáp cái kia, hỏi cái kia thì đáp cái nọ, họ không hiểu họ nói tầm bậy tầm bạ không trúng. Phật nói “trườn uồn như con lươn”, họ trườn qua bên đây, lách qua bên kia trả lời theo cái kiểu đó tức là cái hạng người mà không hiểu đó. Tâm người này thường bất an. Đó là hạng người phi phạm hạnh, si mê thứ 4.

Đó thì nắm đủ hết 4 hạng người này ở trong cái mà Đức Phật xếp trong hạng si mê, thì nó nằm trong cái ý si này, thì nó nằm trong những cái điều kiện mà Phật vạch ra cho chúng ta biết rằng, chúng ta sẽ xét thấy những hạng si đó là cái tâm họ luôn luôn bất an, họ không có thấu hiểu. Như vậy là **hiện bây giờ quý vị hoàn toàn đang có sự hiểu biết rất thấu suốt kinh sách mà tâm quý vị bất an đều được gọi là si chứ chưa được gọi là thông minh đâu. Đó bây giờ quý vị có ai mà xác định mình là người không si không? Chắc chắn là không có**

rời đó. Vì vậy hôm nay Thầy dạy Thập Thiện mà quý vị xét qua các bài kinh của Phật xác định cho chúng ta ở điểm si. Chứ nhiều khi chúng ta chưa biết là ai si đâu, chưa biết như thế nào gọi là si đâu, bây giờ quý vị đã rõ rồi.

Bây giờ cũng hết giờ rồi, Thầy xin dừng tại đây, rồi sẽ tiếp tục kỳ tới chúng ta sẽ học tiếp theo cái phần này, nó rất nhiều để rời cái phần mà kết luận cái Thập Thiện. Như vậy chúng ta học 2 ba lần rồi mà chưa hết Thập Thiện thì quý vị thấy cả cái giáo án mà Thầy trong 3 tháng không viết không biết nó có tròn hay không nhưng mà Thầy cố gắng cô đọng lại chừng nào tốt chừng nấy. Nhưng mà Thầy giảng như vậy Thầy tin rằng quý vị chắc có lẽ dễ hiểu, còn cô đọng lại không biết là nó có thể hiểu nổi không. Nhưng mà Thầy ráng như thế nào để cho quý vị hiểu cho rõ, mới học có Thập Thiện mà quý vị đã thấy được đã nhận được cái rõ của cuộc đời này qua những cái si mê, cái sân hận. Những cái pháp để mà tu, để diệt tham sân si của mình. Thì tất cả những cái này chúng ta đều đi lại đúng con đường của Đạo để chúng ta thực hiện từ bước đầu. Để rời cái giáo án này ra đời thì quý vị là những người thực hành ngay từ bây giờ và tiếp tục kế tiếp sau này khi Thầy ẩn bóng không có mặt thì quý vị cứ theo đó. Mà con đường này Phật

đã dạy đó là Thầy của quý vị, chứ không phải Thầy, Thầy chỉ là người có kinh nghiệm tu hành rồi góp nhặt lại những lời Phật dạy mà thành lập lại một cái con đường đi có thấp đến cao, có dễ đến khó, để cho quý vị đi được chứ Thầy không có cái gì của Thầy ở trong này, hoàn toàn Thầy không có. Thầy chỉ kết tập lại cho nó đúng từ thấp lên cao của nó thôi chứ hoàn toàn không có cái gì mới, toàn là của Phật dạy. Cho nên Thầy không có gì hết, Thầy chỉ có cái công để mà giúp cho quý vị biết con đường đi, đi cho đúng và từ đó quý vị sẽ đi trên con đường đó, nó sẽ tới đích giải thoát, chứ không có gì mà khó khăn hết.

Từ tới Thầy giảng thiền định, bốn cái thiền của Phật thì Thầy giảng cũng rất rõ, biết từng cái sai, cái đúng của mình để quý vị cảnh giác mà quý vị đi trên con đường đó, mà lúc bấy giờ không có Thầy quý vị vẫn đi được trên con đường đó mà không sai.

Đó thì hôm nay Thầy ra công, Thầy cố gắng mà Thầy thấy một số băng mà hàng ngày nó cứ như thế này thì chắc chắn chúng ta phải tốn một số băng cũng rất nhiều, vì cái Thầy giảng nó khác, mà cái viết ra thành cuốn sách thì nó khác, bởi vì giảng Thầy phải lặp đi lặp lại, nhắc đi nhắc lại rất nhiều, giảng rồi phải cô đọng lại và nhắc lại để cho chúng ta nhớ tới, nhớ lui. **Những cái lời**

mà Thầy giảng mà ghi được trong băng, cái gì mà Thầy nhắc nhiều thì cái đó nó làm cho quý vị thấm nhuần chứ không phải là nó thừa đâu, nó không thừa đâu.

Cho nên vì vậy khi mà viết ra thành sách thì những cái điều đó chúng ta phải gạch bỏ hết bởi vì lặp đi lặp lại thì sách nó không thể vậy được. Cho nên chúng ta phải viết cái nghĩa đó rồi thì đi tới cái nghĩa khác. Cho nên cái cuốn sách mà viết ra, cái giáo án này viết ra mà in thành sách thì tức là nó không có lặp đi lặp lại bằng những cái lời nói của Thầy ở trong băng đâu. Bởi vì Thầy nói ở trong băng tức là lặp đi lặp lại, làm cho quý vị thấm nhuần được cái đạo lý của nó, nhấn vào cái chỗ nào mà đúng, chỗ nào sai để cho quý vị tu tập cái đó nhiều, cái ít. Cái nào mà Thầy **nhắc đi nhắc lại nhiều tức là cái chỗ đó quý vị phải tu tập nhiều**, còn cái chỗ nào mà Thầy lướt qua là cái chỗ đó nó không cần thiết lắm để hiểu mà thôi.

Đó, quý vị nhớ những cái điều như vậy cho nên cái lời nói của Thầy ở trong băng rất là quan trọng chứ không phải thừa đâu. Những cái mà Thầy lặp đi lặp lại đó là cái để nhắc nhở cho quý vị tu hành nhiều cái chỗ đó, tập luyện nhiều cái chỗ đó hơn, *chứ không nên coi thường những cái chỗ đó.*

Đó là những cái Thầy trao lại những cái điều mà Thầy nói hôm nay là khi mà Thầy

không còn gặp quý Thầy nữa, không còn gặp quý vị nữa, thì quý vị còn nghe được cái lời mà nhắc đi nhắc lại rất nhiều, đó là một cái lời ông cha đã nói với các con phải lo làm ăn như vậy, như vậy thì mới sống được ở trong cõi thế gian này, mới tìm được con đường giải thoát, đó là quý vị phải nhớ.

Vì vậy hôm nay được những điều này thì quý vị phải nỗ lực thực hiện những gì Thầy nói, phải làm cho đúng đừng làm sai. Bởi vì không còn con đường nào mà có thể đạt được cái sự làm chủ sanh tử, chấm dứt luân hồi bằng cái con đường mà Thầy vạch ra cho quý vị đi. Nghĩa là từ trước đến giờ, hàng bao nhiêu năm chưa có thành lập được cái giáo án này. Mặc dù Thầy đã nói HT Thiện Hoa, ngài viết cái bộ Phật Học Phổ Thông, đó là cái giáo án đầu tiên của Phật giáo từ thấp đến cao để chúng ta biết rõ ràng, nhưng đây là giáo thuyết để chúng ta hiểu Phật giáo chứ không phải là cái giáo trình để chúng ta tu tập.

Còn Thầy viết cái giáo án này là giáo trình tu tập, ngay từ vô cái giáo trình đầu tiên thì một người cư sĩ đến với Đạo Phật thì phải thay đổi 6 cái nghề nghiệp liền, thì các vị thấy rõ ràng cái hành động chúng ta phải thay đổi tức là chúng ta tu đó, nó bước đầu vào hành động. Còn cái kia khi mà vào thì HT dạy cho chúng ta nghe, hiểu, biết cái

lich sử của Đức Phật, cho nên nó đâu có biến ra cái hành động của quý vị đâu. Rồi Tam quy, rồi Ngũ giới, chỉ nói như vậy thôi, chứ đâu biến ra cái hành động. Rồi dạy tới Thập Thiện, quý vị có thấy biến ra hành động được không? Đâu có dạy chúng ta áp dụng cái định vô lậu để tu Thập Thiện như thế nào, dạy Tứ vô lượng tâm thực thiện Thập Thiện như thế nào, trau dồi nó như thế nào, dạy Tứ chánh cần để đoạn dứt ác. Dạy tứ chánh cần thì HT dạy Tứ chánh cần, chứ đâu có nói áp dụng trong Thập Thiện, còn Thầy dạy rất rõ để cho quý vị biết áp dụng vào chỗ nào, chỗ nào ở trong 10 cái điều lành này. Vì 10 cái điều lành này là con đường cuối cùng giải thoát tham sân si. Vì ý của chúng ta mà diệt được tham sân si là 3 độc, **mà 3 độc diệt được tức là chúng ta đã sống ở trong Niết Bàn rồi.**

Cho nên nói đến Thập Thiện quá tầm thường nhưng xét qua 3 cái độc của tham sân si này, chúng ta thấy nó không tầm thường đâu. Nó cả 1 vấn đề, bao nhiêu Thiên định của Phật nhắm vào chỗ này để giải quyết nó, để cho nó đi đến con đường giải thoát hoàn toàn. Cho nên những cuộn băng mà Thầy giảng cho quý vị mà được thu như thế này nó là một gia tài quý báu mà của Phật đã từng để lại mà từ xưa đến giờ nó là những bài kinh rải rác, nó không kết tập được cái

thấp, cái cao, cái dễ, cái khó cho nên quý vị không biết cái đường nào mà quý vị vào.

Hôm nay Thầy đã chỉ cho quý vị biết cái đường vào, biết cách thức tu tập, như này giờ quý vị đã nghe rõ rồi chắc chắn quý vị sẽ biết được cái đường lối mà quý vị sẽ tập cái gì trước, cái gì sau. Đây mới có giai đoạn 1 thôi, còn giai đoạn 2, giai đoạn 3 rồi giai đoạn 4, lần lượt tất cả các giai đoạn tu tập đều được Thầy bố trí, bố cục một cách chặt chẽ, vừa hiểu mà vừa tu, vừa học, vừa tu, nó có cái thực hành, nó có cái sự trau dồi, nó có sự dứt bỏ ở trong đó nó rất rõ ràng mà Phật đã dạy trong những bài kinh Thầy thấy quá tuyệt vời.

Không có một tôn giáo nào mà nó thực tế và cụ thể như là giáo lý của Đạo Phật dạy chúng ta thực hiện từ thân tâm của chúng ta chứ không phải dạy chúng ta mênh mê ở ngoài, không phải dạy chúng ta mê tín cầu khẩn, cúng bái mà dạy chúng ta thực hiện ngay cái đau khổ trong thân tâm của chúng ta.

Cho nên ở đây trên con đường mà tu tập, Thầy thấy quý vị là những người có phước nhất ở trong cuộc đời này, được nghe những cái này mà do từ kinh nghiệm tu hành của Thầy nói ra mà không sai một

mảy của Đức Phật ngày xưa đã dạy các đệ tử của Ngài. Cho nên không bao giờ chúng ta làm lạc được, chúng ta có một cái bản đồ, có một cái lối đi, có một con đường tu tập thật sự rõ ràng bằng hành động của chúng ta, chúng ta làm chủ được cái sống chết và chúng ta chấm dứt được tái sinh luân hồi của mình, cụ thể rõ ràng không còn mơ hồ nữa, không còn lạc lăm nữa, Thầy xác định điều đó là điều thực. Đạo Phật thực, rất thực không có dối ai hết, không có gạt người, không nói như vậy mà không làm được, làm được nhưng mà phải tu tập cho đúng cách, chớ tu tập không đúng cách thì không đạt được. Thôi đến đây Thầy xin chấm dứt.

SÁU NGHIỆP ÁC TỔN HAO CỦA CÁI VÀ PHÍ SỨC

Bây giờ các Thầy nghe tiếp theo. Lúc hồi nãy Thầy có giới thiệu 6 cái nghiệp ác làm tổn tài hao của và phí sức:

1. Là đam mê rượu chè

Vậy thì uống rượu, ở đây Phật nói có 6 cái lỗi chứ không phải nói đơn giản, khi một người mà uống rượu có 6 cái lỗi để đưa đến cái chỗ hao tài tổn của.

–Vậy thì cái lỗi *thứ nhất* của nó là mất của. Nghĩa là cái người mà say rượu thì khi mà say rồi thì tiền bạc bỏ trong mình thì người ta lấy không có biết, hoặc là mình đi

say sưa rồi làm rớt mắt thì mình không có biết, cho nên gọi là say rượu mắt của.

–*Hai* là sanh bệnh, người mà say sưa thì cái thân nó dễ bệnh tật.

–*Ba* là hay gây gỗ.

–*Bốn* là tiếng xấu đồn xa.

–*Năm* là dễ sanh nóng giận.

–*Sáu* là trí tuệ mỗi ngày một giảm dần.

Người nào mãi mê uống rượu thì sạt nghiệp, cửa nhà của họ mỗi ngày một tiêu tan. Đó là cái vấn đề uống rượu thì quý thầy thấy ở đây rõ ràng là khi mà mình đi uống rượu thì chắc chắn phải có mang tiền theo, thì khi mà say rượu rồi thì tiền bạc vứt mà không có cần thiết cho nên mất của mà không biết, và khi mà uống rượu nhiều thì cơ thể nó hay sanh bệnh tật. Đó là hiển nhiên mà không ai chối cãi được, khi Phật dạy thì chắc chắn phải đúng như vậy. Người say rượu thì hay gây gỗ. Chắc ở trong đời của chúng ta, chúng ta cũng thấy những người say rượu chứ không ai mà không gặp, thì cũng biết rằng cái điều mà Phật dạy không có sai chút nào hết. Thì người say rượu khi say sưa thì không còn biết dơ, biết sạch, không còn biết tốt xấu; giữa đường, ngoài hè phố, dưới mương rãnh, chỗ dơ bẩn họ đều có thể nằm ở trên đó được hết. Cho nên họ múa tay

múa chân, họ la, họ hét, họ chửi mắng người này người kia thì lúc bấy giờ người đi qua, kẻ đi lại người ta thấy cái ông đó như vậy thì người ta nói người này nói với người kia, cho nên tiếng xấu đồn xa, đó là vậy.

Năm dễ sanh nóng giận. Cái người uống rượu thường mà các thầy thấy rất rõ là cái tánh họ dễ nóng lắm, ai nói gì đó thì ngay đó muốn đánh người ta liền, không bao giờ họ có cái tâm nhẫn nhục được, cho nên họ rất dễ giận hờn.

Về phần trí tuệ, cái người mà uống rượu say sưa thì mỗi ngày chúng ta thấy họ u mê, họ không hiểu, nhiều khi nói mà họ không thông suốt, cũng như họ mãi mê say rượu, mình khuyên họ cái đúng để cho họ chừa bỏ nhưng họ không bao giờ còn nghe mình nữa. Khi cái người mà uống rượu say sưa, nó đã quen rồi thì khó mà dứt bỏ. Vì vậy mà họ không còn làm lụng để mà giàu sang như người khác, họ chẳng cần biết gì đối với cái gia đình của họ, của cái của họ lần lần tiêu hao.

Đó là 6 cái điều kiện mà một cái điều kiện thứ nhất mà chúng ta đã thấy rất rõ là nêu mà người cư sĩ va vấp vào cái sự uống rượu say sưa thì đó là đưa tới của cải tài sản của họ hao mòn.

2. Về phần cờ bạc

Cờ bạc có 6 lỗi chứ không phải nghe nói đơn giản cờ bạc là không có lỗi mà cờ bạc có 6 lỗi. Vậy 6 cái lỗi đó là gì?

- 1. Là tài sản hao mòn.*
- 2. Hai là thắng thì bị người oán.*
- 3. Người hiểu biết chê cười.*
- 4. Mọi người không kính trọng.*
- 5. Người tốt xa dần.*
- 6. Sanh tâm trộm cắp.*

Người nào mãi mê cờ bạc thì sản nghiệp của họ mỗi ngày một sa sút. Đúng vậy! Thứ nhất là tài sản của họ hao mòn vì họ đâu có dễ thắng mọi người, lần lượt ngồi không, không làm cứ thích chơi, đánh bạc thì làm sao mà có thêm của cải được cho nên bao nhiêu của cải thì chỉ còn chận đứng lại rồi bắt đầu hao mòn dần, riết rồi bán nhà, bán cửa vì cái tánh ham mê cờ bạc. Do như vậy mà tài sản lần lượt hao mòn cho đến khi kiệt quệ.

Hai, thắng thì bị người oán nghĩa là mình thắng mình được tiền thì người ta lại thù oán, có thể người ta phục rượu mình say để rồi người ta tìm cách giết mình hoặc là người ta hại mình bằng cách này, bằng cách khác. Do đó thắng thì bị người khác oán mình. Người mà đi bài bạc mà không có

đi một mình mà khi thắng thì chắc chắn dễ bị giết chết hoặc bị ám hại nơi sông bạc chứ không có đi về nhà được. Đó là những điều Đức Phật xác định trong bài pháp này Thầy thấy rất là đúng, không có sai chỗ nào hết.

Ba, người hiểu biết chê cười. Cái người mà hiểu biết, người ta thấy cái người ham mê cờ bạc là người ta thấy người tham lam không đúng cách, làm những việc không đúng cách cho nên họ chê cười những người đó.

Bốn, mọi người không kính trọng. Người mà đức hạnh, có hiểu biết không bao giờ kính trọng những người đó. Và đồng thời cái người mà ham mê cờ bạc thì những người bạn tốt, những người tốt ở trong xã hội, dần dần họ không chơi với những người đó. Rồi khi thua quá không còn tiền bạc, nhà cửa tiêu mòn nhưng cái tánh ham mê cờ bạc nó vẫn còn do đó mới sanh ra trộm cắp để đi bài bạc hoặc là trộm cắp để rồi mình sống nuôi sống mình, từ đó là bước đường cùng của cái người mà ham mê cờ bạc.

Do vậy mà cái người cư sĩ phải hiểu biết 6 cái điều tai hại khi chúng ta cờ bạc, nó đưa đến cái tội lỗi như vậy, cái xấu xa như vậy, cái đau khổ như vậy. Cho nên người cư sĩ cần phải tránh và bỏ cái tánh ham mê cờ bạc để đem lại cái sự an vui hạnh phúc và

tài sản của mình không bị sa sút. Đó là cái điều thứ 2 mà Phật dạy cho người cư sĩ.

Cái điều thứ 3 là phóng dăng, có 6 lỗi:

1. Không tự giữ lấy thân

Là cái người phóng dăng tức là người đi du thí, du thực bằng cách này bằng cách khác, cho nên không giữ lấy cái thân của họ, nên họ có thể hao mòn hoặc là đau bệnh hoặc là ham vui, những cái vui quá rồi cái thân của họ tiêu tụy, càng ngày càng suy giảm. Đó là cái thứ nhất.

2. Cái thứ 2 là không giữ gìn được của cải

Khi mà phóng dăng họ tuôn ra, họ xài phí, của cải bao nhiêu họ tuôn ra như nước cho nên họ không giữ gìn của cải của họ được.

3. Không bảo trợ được con cháu

Nghĩa là cái người phóng dăng họ không bao giờ mà lo cho con, cho cháu họ, họ không bao giờ nghĩ đến con cháu họ, họ không giúp đỡ cho con cháu họ.

4. Cái người mà phóng dăng này họ thường hay sợ hãi, cái tâm họ thường hay sợ hãi

5. Những điều ác khổ sẽ ràng buộc xác

thân họ, nghĩa là người phóng đãng khi mà vui chơi, khi mà mải mê với bạn bè (loại phóng đãng) thì họ bắt buộc thể này, bắt buộc thể kia, làm cho mình không còn thoát ra khỏi, cho nên thấy khổ mà vẫn đắm đầu vào cái khổ mà không thể nào ra khỏi cái sự ràng buộc đó

6. Thường sanh dối trá

Cái người phóng đãng này tâm họ luôn dối trá gạt người này, gạt người kia, nói qua nói lại không bao giờ nói sự thật được. Bởi vì cái tâm phóng đãng nó thì không thể nào mà nói thật được là vì họ mải mê theo sự vui chơi thích thú của họ, họ phóng dật ra ngoài, họ chạy theo cái sự đắm mê của ngũ dục lạc cho nên họ không còn nghĩ đến tài sản, nhà cửa của họ. Cho nên lần lượt của cải tài sản của họ một ngày một hao dần mòn. Đó là cái tâm phóng đãng, cái người phóng đãng, cho nên nó có 6 cái điều tội lỗi làm cho thân và của cải, con cháu, tâm thường sợ và luôn luôn thân xác họ bị gò bó xung quanh những điều ác, người ác làm cho họ không dứt ra được. Thường thường là họ hay dối trá, gạt người này, gạt người khác. Đó là cái người cư sĩ khi hiểu biết được cái sự phóng đãng là nguy hiểm như vậy là tai hại như vậy cho nên cố gắng mà giữ gìn đừng để tâm phóng đãng. Đừng có chạy theo những điều cám dỗ của dục lạc thế gian mà tạo cho sự nghiệp

mình tiêu mòn.

4. Say mê kĩ nhạc, có 6 lỗi.

Tức là người mà hay ca hát thì có 6 lỗi đó là điều thứ 4. Vì vậy đó.

1. Ưa ca hát

Cái người say mê kĩ nhạc thì hay ca hát, bài ca này cho đến bài ca khác, ngâm, vịnh. Đó là cái sự ưa thích ca hát.

2. Thích khiêu vũ

Người mà ưa ca hát họ lại thích khiêu vũ.

3. Mê đàn địch

Tức là họ ưa ca hát thì họ phải thích đàn địch

4. Chuộng tiêu sáo

Hễ họ ca hát đàn địch khiêu vũ thì họ cũng thổi sáo, thổi tiêu. Cho nên họ cũng thích những điều sáo tiêu.

5. Là ưa đánh trống

Họ cũng ưa thích đánh trống.

6. Mê thổi kèn

Tất cả những điều kiện nhạc cụ mà để phát ra những âm thanh thì cái người mà say mê kĩ nhạc đương nhiên là họ phải thông

suốt những cái điều này. Vì vậy mà khi thông suốt những điều này thì họ còn biết đặt tâm hồn của họ vào trong say mê của âm thanh, âm thanh và những điệu nhảy nhót, khiêu vũ chứ họ không có còn nghĩ đến cái sự sống của một người biết đạo, một cái người rất là sợ hãi về cái sự cảm dỗ của sự ca hát, khiêu vũ vì đó nó có thể đưa đến chỗ sanh ra cái tâm theo người xưa nói không có cái đạo luân, nghĩa là người ta nói xướng ca vô loài. Nghĩa là họ cho rằng những người mà ưa ca hát thì họ không giữ được cái đạo đức luân thường, nay thì người này, mai họ kết với người kia. Cho nên ở đây theo ngày xưa đức kết điều đó.

Nhưng trái lại thì theo Thầy nghĩ Phật không nghĩ như vậy. Mà Phật muốn thấy rằng cái người mà ưa ca hát, khiêu vũ, đàn địch, tiêu sáo, đánh trống, thổi kèn, thì những người này họ không làm ăn theo cái người mà an vui yên ổn mà bằng cách là họ đem những câu hát tình tứ gợi cho những người khác thương vay, khóc mướn, làm cho người khác do những tiếng tiêu, tiếng sáo đó mà làm cho người ta khổ đau, cho nên vừa làm mình thổn thức trong lòng của mình, vừa tạo cho người ta thổn thức trong lòng của người ta. Do như vậy khi mà người cư sĩ đến với đạo Phật thì đức Phật muốn khuyên họ không nên làm những cái điều đó là vì

mình nghe âm nhạc, mình nghe tiếng đàn, tiếng ca làm cho tâm hồn mình dào dạt, làm cho tâm hồn mình bất an chứ không được giải thoát, chứ không phải là xướng ca vô loài cũng như ngày xưa người ta đặt cho người ưa ca hát là không đàng hoàng, nay thì cặp người này, mai thì lấy người khác. Nó không đúng nhưng ở đây cái mục đích của Đạo Phật là không hiểu như vậy mà phải hiểu qua tiếng hát, tiếng ca, tiếng đàn, tiếng trống ... nó làm cho tâm hồn chúng ta lúc vui, lúc buồn. Nó không giữ cho tâm hồn chúng ta được thanh thản, được giải thoát làm cho chúng ta say mê mà quên đi những công việc làm để sống bằng cách lương thiện chứ không phải vô lương thiện.

Đó là những cách mà ở đây Phật dạy để nhằm mục đích chúng ta tránh những cái điều làm cho mình dao động tâm và đau khổ cũng như người khác, cho nên chúng ta không nên say mê kỹ nhạc mà ***hãy giữ tâm của mình luôn luôn được thanh thản, được an ổn thì tốt nhất.***

Hầu hết trong thế gian này nói về ca nhạc, khiêu vũ và tiêu sáo, đàn địch thì chắc chắn ai cũng mê thích vì họ cho đó là một môn giải trí. Nhưng sự thật theo Thầy thiết nghĩ qua một bài nhạc nó làm cho người ta xúc động nhưng sự thật nó không phải như vậy. **Một bài nhạc làm cho họ kích động**

họ có thể chết họ cũng không từ nan. Đó là những lời ca tiếng nhạc mà làm cho tâm hồn người ta có thể bất an theo điệu nhạc, theo lời ca, theo văn thơ. Cho nên Phật muốn cuộc sống của người cư sĩ cũng như người tu sĩ luôn luôn phải bình thản, phải vững vàng, phải bất động thì đó là một cuộc sống mới được an vui, còn lúc thì thương vay khóc mướn qua tiếng ca, tiếng nhạc như vậy là nó giả dối, nó không thật.

Người nào mãi mê kỹ nhạc thì sản nghiệp, nhà cửa của họ ngày một sa sút. Thật sự ngày xưa như vậy nhưng người mà chuyên môn ca nhạc, khiêu vũ đàn địch tiêu sáo thì họ cũng lấy cái nghề mà làm sống thì cũng có khá giả chứ không phải như sự xác định mà nhà cửa họ suy sụp. Nhưng ở đây theo Thầy thiết nghĩ nó không phải sợ sạt nghiệp, của cải sa sút, suy mòn mà chỉ ngại cho tâm chúng ta thương vay khóc mướn theo giọng ca, tiếng hát mà thôi, làm cho tâm chúng ta bất an. Và cũng từ đó mà tâm hồn chúng ta luôn luôn dễ dao động không được tự chủ.

Điều thứ 5: Kết bạn với người ác, có 6 lỗi.

1. Dễ sanh khinh lờn.
2. Ưa chỗ thâm kín
3. Dụ người nhà khác.

4. *Mutu đồ chiếm đoạt tài sản của người*

5. *Mutu đồ tài lợi về mình*

6. *Ưa phan phui lỗi người*

Đó là kết bạn với người ác thì cái tâm của chúng ta sẽ có 6 cái điều mà nó dễ sanh ra.

Thứ nhất, kết bạn với người ác thì họ làm những điều ác thì chúng ta sanh theo những điều ác đó, mà cái tâm của mình sẽ coi thường những điều ác, sanh ra những sự khinh lờn, không có sợ hãi mà chúng ta làm những cái điều tội lỗi mà chúng ta không sợ.

Ưa chỗ thâm kín nghĩa là chơi với người ác thì hay làm cái chuyện thâm kín, thâm lén, bằng cách này bằng cách khác để mà làm lợi cho mình. Hoặc là dụ người khác làm điều này điều kia như dụ người khác ăn trộm, dụ người khác đi làm cái chuyện tà hạnh, đó là dụ dỗ người khác. Hoặc là dụ người khác đi ăn cướp, đi giết người. Hoặc dụ người khác làm những chuyện sát sanh, giết con vật này hoặc con vật khác.

4. *Mutu đồ chiếm đoạt tài sản của người*, nghĩa là chơi với người ác thì luôn luôn lúc nào cũng nghĩ mutu cách này, mutu cách kia mà lấy của cải tài sản của người khác.

5. Là luôn luôn mutu đồ cái gì đem về cái lợi cho mình, tiền bạc và danh dự đều là có thủ đoạn, mutu cách để mà đem lại cho mình những cái lợi, cái danh đó. Cho nên chơi với người khác thì đủ mọi cách họ có thể tìm cái gì có lợi cho họ mà thôi.



BẢNG SỐ 6: CÁCH SỐNG CỦA NGƯỜI CƯ SĨ

Miễn là ai như thế nào thì họ cũng chẳng cần hoặc là hại người khác để tù tội mà đạt được của thì họ vẫn làm, đó là những hành động của người ác. Khi chúng ta chơi với người ác chắc chắn chúng ta phải làm theo những người đó.

6. Ưa phanh phui lỗi người

Nghĩa là chơi với người ác. Thường thường là người ác hay đem những cái chuyện xấu của người khác, chuyện lỗi của người khác mà nói ra cho người khác biết để làm cho người khác người ta khổ đau, đó là những người ác mới làm những điều đó. Cho nên đây là kết bạn với người ác chúng ta sẽ học lấy những điều mà rất xấu. Vì cái phần thứ 6 này đương nhiên là phanh phui lỗi người khác cho người khác biết, cho người khác cười chê người khác, do vì vậy đó mình thuộc về loại người ác, đó là những lỗi của những người ác.

Vì vậy chúng ta trong 6 cái điều này

mà đức Phật đã dạy, chúng ta thấy mình có những điều gì nó không phải thì mình phải bỏ cái điều đó đi, đừng có nói cái lỗi của người khác cho người khác biết, đừng có phan phui những cái xấu của người khác để cho người khác biết thì nó thuộc về 6 phần tội lỗi ở trong cái kết bạn với những người ác. Mà nếu chúng ta là những người không ác thì chắc chắn không phan phui cái lỗi của kẻ khác cho người khác biết, không biêu xấu người khác thì chúng ta không thuộc loại người ác. Nếu mà chúng ta phan phui những cái lỗi của người và nói xấu người thì đó chúng ta thuộc về loại người ác. Cũng như chúng ta không mưu đồ làm lợi cho mình mà hại người khác thì chúng ta không phải là người ác. Mà chúng ta mưu đồ làm lợi cho mình bằng cách hại người khác để đem lại cái lợi hoặc cái danh cho mình thì đó mình là người ác.

Dụ người làm điều chẳng phải, điều ác thì chính mình cũng là người ác.

Ưa ở chỗ thầm kín, bàn tính chuyện này chuyện kia hoặc là nói lén nhau điều này điều kia thì đó cũng là người ác. Ở đây Phật chỉ cho chúng ta thấy rõ người ác là người hay tìm cái chỗ thầm kín lén nói chuyện này lén nói chuyện kia, đều là thuộc loại người ác. Cho nên chúng ta biết như vậy khi mà chúng ta có nói chuyện với nhau thì

đường đường phải nói chuyện ở nơi chánh đáng hẳn hoi đàng hoàng, vào nhà khách để nói chuyện. Nếu mà ưa nói chuyện chỗ thầm kín, chỗ lén lút thì đó là thuộc loại người ác.

Cho nên kết bạn với người ác thì có 6 cái điều để chúng ta thấy đó là những người ác.

Người mà sanh khinh chê người khác, coi rẻ người khác, khinh bỉ người khác thì đó cũng là thuộc loại người ác. Bởi vì ở đây kết bạn với người ác thì tâm chúng ta nó bắt chước theo, nó coi rẻ người khác, dù người đó hiện giờ họ thua mình gấp trăm, gấp ngàn lần nhưng mình không khinh lờn, mình không chê họ thì mình là người không ác.

Đó là những điều kiện, 6 cái điều kiện này để chứng minh chúng ta phạm phải một điều kiện thì tức là chúng ta phạm phải vào một cái người ác. Cho nên chúng ta biết được như vậy thì hãy cố gắng mà tránh những cái điều này vì đây là lời Phật dạy mà được Thầy ghi chép lại để hướng dẫn cho người cư sĩ cũng như nhắc nhở người tu sĩ. Vì đó là những hành động khi chúng ta không biết, cho nên chúng ta dễ lạc lầm. Vì vậy khi biết chúng ta hãy cố gắng mà khắc phục mình đừng để lạc lầm vào chỗ đó mà trở thành người ác.

6. Lười biếng có 6 lỗi

Một: Khi giàu không chịu làm việc.

Nghĩa là người lười biếng khi họ có tiền họ không làm việc, họ ăn cho hết của cải, tài sản chứ họ không làm việc, họ đi chơi chứ không có làm việc. Cho nên giàu có mà không chịu làm việc thì họ trở thành những người phóng đảng, kết bè, kết đảng với người ác, rồi rượu chè, rồi bài bạc. Từ cái chỗ lười biếng đó mà họ sanh ra những cái điều bất thiện, cái điều không tốt. Cho nên dù giàu chúng ta vẫn làm việc chứ không phải nói tui giàu tui không cần làm việc, ăn không hết thì cái đó là cái sai. Đó là thuộc về loại lười biếng.

Hai: Khi nghèo cũng không chịu làm việc.

Cho nên cái người nghèo mà không làm việc thì chúng ta cũng biết thuộc về loại lười biếng.

Ba: Khi lạnh cũng không chịu làm việc.

Khi thấy trời lạnh mình cũng không chịu làm việc, cứ co ro ngồi rúc ở trong nhà thì biết là loại lười biếng.

Bốn: Khi nóng cũng không chịu làm việc.

Bây giờ trời nắng nóng quá, thôi tui vô trong nhà ngồi chờ mát rồi tui hãy làm thì cái người đó cũng thuộc loại lười biếng.

Năm: Sáng sớm cũng không chịu làm việc.

Sáng sớm mình nói còn sương này kia làm việc rồi nó bệnh cảm, nó này kia thì do đó những người đó thuộc về loại lười biếng bằng cách lý luận đó.

Sáu: Chiều tối cũng không chịu làm việc.

Nếu mà chiều tối họ cho rằng tối rồi thôi nghỉ, không nên làm, để nghỉ ngày mai làm, họ luận bằng cách này bằng cách khác để buổi chiều đó họ không làm việc, vì vậy cũng thuộc về loại lười biếng.

Cho nên ở đây lười biếng có 6 cái hành động để mà chúng ta thấy cái người lười biếng:

Khi mà họ có của mà thấy họ cứ đi chơi không thì biết họ thuộc về loại lười biếng.

Khi mà họ nghèo mà thấy họ không chịu làm, tối ngày cứ co ro trong bếp, trong xó hoặc là đi chỗ này, chỗ kia chơi thì nghèo như vậy mà không chịu làm việc thì biết họ là loại lười biếng.

Khi trời lạnh mà không thấy họ làm việc là biết họ là người lười biếng.

Khi trời nóng không thấy họ làm việc cũng biết họ thuộc loại lười biếng.

Sáng sớm cũng không thấy họ làm việc thì biết họ là người lười biếng.

Chiều tối cũng không thấy họ làm việc thì biết họ là người lười biếng.

Cho nên 6 cái điều kiện này, 6 cái việc này chúng ta xét qua thì biết người đó là người lười biếng. Mà người lười biếng chúng ta có nên gần gũi những người đó không? Chắc chắn là chúng ta không nên gần gũi, vì gần gũi những người đó họ sẽ lôi cuốn chúng ta cũng trở thành những người lười biếng.

Như vậy chúng ta đã học được những cái điều cần phải học của một người cư sĩ. Chúng ta giữ gìn, cần phải giữ gìn những gì mà chúng ta đã học được ở đây: *6 cái nghiệp làm tổn hại tài của chúng ta, 6 cái điều kiện đưa chúng ta đến những người không tốt ở trong cái xã hội.* Cho nên từ đó chúng ta cố gắng mà khắc phục để cho mình trở thành một người tốt ở trong gia đình cũng như một người công dân tốt ở trong một đất nước. Nếu mà chúng ta tránh được những điều này thì chắc chắn là phải có sự lợi lạc rất lớn cho chúng ta.

TRÁNH 4 HẠNG OAN GIA

Người cư sĩ, đệ tử Phật còn nên tránh 4 cái hạng oan gia. Nghĩa là đức Phật chỉ cho chúng ta biết để mà chúng ta tránh 4 cái loại oan gia mà nó có thể đưa đến cuộc đời chúng ta có những cái khổ đau. Bốn cái oan gia đó là như thế nào?

–Một là hạng quý phục.

–Hai là hạng mỹ ngôn.

–Ba là hạng kính thuận.

–Bốn là hạng ác hữu.

Bốn cái hạng người này là 4 cái hạng oan gia ở trong cuộc đời chúng ta. Cho nên chúng ta phải tránh 4 cái hạng người này.

Thật sự ra đức Phật dạy cho người cư sĩ chúng ta thấy rất là đầy đủ từ những cái gì nhỏ, rất là nhỏ nhặt ở trong cuộc sống của chúng ta, Ngài đều vạch ra cho chúng ta biết để mà chúng ta tránh, biết để chúng ta sửa mình, biết để đem lại một đời sống rất là hạnh phúc an vui. Chúng ta thấy ông Phật ông thông minh và ông sáng suốt, ông nhận ra từng chút để ông dạy cho chúng ta, thiệt là một trí tuệ vô cùng. Nhưng chúng ta được học cũng là một cái phước rất lớn. Nhiều khi chúng ta đọc qua hoặc là chúng ta chưa được nghe cho nên chúng ta không được hiểu được những lời dạy này. Một cuộc

đời chúng ta sanh ra làm người rất khó mà được nghe Phật pháp dạy chúng ta từng cái cuộc sống như thế này thật là thấm thía, đối với Đạo Phật thật là khó mà hy hữu lắm chúng ta mới được trở thành những người đệ tử của đức Phật như ngày hôm nay. Bởi vậy đức Phật dạy chúng ta phải tránh 4 hạng oan gia, những người này, những hạng người này họ sẽ đem đến cho chúng ta những cái không hay cho cuộc sống của chúng ta.

Hạng quý phục có bốn. Nghĩa là đối với cái hạng mà quý phục có 4:

- *Một: Trước cho sau đoạt lại.*

Cái hạng đó họ cho mình thì cho như vậy rồi họ tìm cách họ lấy lại.

- *Hai: cho ít mong trả nhiều.*

Nghĩa là cho mình, ví dụ như đem cho mình cái vật gì đó thì họ có cái thâm ý của họ, là người này không bao giờ trả lại mình hoặc cho lại mình ít, cho nhiều hơn. Đó là thâm ý của người quý phục này.

- *Ba: Vì sợ nên làm thân.*

Họ sợ mình cho nên họ làm thân với mình, chứ sự thật ra họ không muốn làm thân với mình. Vì lợi nên làm thân. Đó là họ làm thân mình để họ có những lợi lộc này kia họ. Hoặc là lợi dụng mình bằng cách là tiền bạc hay của cải hay tài sản hoặc là mình

giúp đỡ họ bằng cách gì đó, cho nên họ phục mình, họ làm như họ thân mình, chứ sự thật ra họ vì cái lợi, vì sợ. Cho nên những hạng người này thì chúng ta nên tránh. Họ không phải là người bạn mà họ là những người trước cho sau muốn lấy lại, cho ít thì mong phải trả nhiều, vì sợ mình nên mới làm thân với mình, nếu họ không sợ thì họ chẳng chơi với mình.

• *Vì lợi mà họ làm thân với mình, cho nên mình xét cái người nằm ở trong 4 cái hạng này thì mình không chơi những người đó mà ghép họ vào cái loại quý phục.*

Quý phục có nghĩa là gì? Quý là sợ mà phục mình chứ không phải là không sợ mà phục mình, vì họ sợ mình có làm quan, làm vua có thể bắt họ bỏ tù thế này thế khác cho nên họ mới làm thân mình.

Ở đây Phật ghép 4 cái hạng người này để chúng ta thấy để chọn lấy những người bạn trong cuộc đời của chúng ta. Cái hạng người mà cho chúng ta rồi đoạt lại, cướp lại, sau này rồi cướp lại đoạt lại thì đó chúng ta không chơi với những hạng người này.

Những hạng người cho ít mà mong nhiều thì chúng ta không chơi với hạng người này.

Những hạng người mà sợ chúng ta mà làm thân với chúng ta thì hạng người này chúng ta không chơi.

Hạng người vì có lợi ích cho họ, có lợi cho họ bằng cách này bằng cách khác cho nên họ mới làm thân với mình thì những hạng người này chúng ta không chơi.

Cho nên ở đây đức Phật dạy chúng ta chọn những người bạn nào mà chúng ta chơi chứ không phải đụng ai chúng ta cũng chơi. Cho nên sau thời gian chúng ta thấy những hạng người thì chúng ta chơi với những người đó mà những loại này chúng ta ko nên chơi, chúng ta nên tránh xa.

Hạng mỹ ngôn có 4

Nghĩa là cái hạng mỹ ngôn, cái loại mà nói tiếng ngon tiếng ngọt này chia ra làm 4 hạng để chúng ta biết mà tránh mà không chơi những hạng này.

- *Một: Lành dữ đều chiều theo.*

Chuyện tốt thì họ cũng nói đúng, chiều theo mình. Mà gặp chuyện dữ thì họ cũng nói theo mình. Ví dụ như trong khi đó mình làm việc từ thiện bố thí thì họ cũng nói thì ở đó là tốt, khi mà mình đánh người ta hoặc là mình giết người ta thì họ nói anh làm cái đó cũng đúng, đó là lành. Dữ họ không can ngăn mình mà họ cứ xúi mình. Mình làm lành họ cũng nói tốt, mà mình làm giữ họ cũng nói tốt. Đó là cái hạng người mà nó chiều theo mình kiểu đó thì mình không chơi cái hạng người đó.

• *Hai: Gặp nạn thì lánh xa.*

Khi mà mình có gặp tai nạn hay gì đó thì họ lánh xa mình, coi như họ không quen thân với mình nữa, họ sợ vạ lây thế này thế khác, cho nên mình có gặp tai nạn gì thì họ lánh xa, thì hạng này không nên chơi.

• *Ba: Có điều lành thì âm thầm ngăn đón.*

Khi mà có những điều lành tức là cái điều đem lại cho họ cái lợi ích thì họ tìm cách họ ngăn đón không đem lại lợi ích đó cho mình. Ví dụ như có người đó họ khen tặng mình thì cái anh bạn này anh ngăn liền, anh nói: cái ông đó chưa hẳn đã tốt đâu, anh khen như vậy là không đúng; nhưng sự thật là người kia họ khen rất đúng là vì mình có những hành động tốt. Thí dụ như mình làm từ thiện thì có người khác nói: Ở cái ông đó tốt quá thường hay giúp đỡ những người nghèo, trẻ mồ côi hay người bất hạnh trong xã hội, thì cái ông này ông ngăn cái điều đó ra, ông nói: anh lầm rồi, cái người này họ làm như vậy là kinh doanh đó, chứ chưa phải là họ là người tốt thật đâu. Đó là người mà họ có những tâm tánh như vậy thì mình không nên chơi với người bạn đó.

• *Bốn: Khi thấy lâm nguy thì bài xích đả đảo.*

Khi mình mà bị lâm nguy, bị kẹt cái gì

đó thì họ a dua với người khác mà bài xích mình, nói xấu mình, đả đảo mình bằng cách này bằng cách khác. Cho nên những người mà như vậy thì mình không nên chơi thân với họ. Cho nên ở đây thuộc cái loại mà Phật ghép vào loại mỹ ngôn là những loại người như vậy.

Khi mà làm người cư sĩ, chúng ta phải có bạn bè, phải có những người mà chơi với nhau, vì vậy Phật dạy cho chúng ta ở đây để chúng ta chọn những người bạn tốt, những người bạn mà không hại chúng ta. Cho nên những người này là Phật ghép nó là 4 hạng, 4 cái hạng người oan gia, nó sẽ đưa chúng ta đến cuộc đời nhiều đau khổ mà chúng ta không thể được an vui.

Hạng kính thuận.

Có 4 việc mà chúng ta sẽ thấy đó là trước dối trá, sau dối trá, hiện tại dối trá, thấy có chút lỗi đã vội lánh xa. Nghĩa là cái người mà dối trá, trước mặt mình thì họ cũng nói láo nói này kia, sau lưng mình thì họ cũng đặt điều nói láo nói này kia, hiện tại họ cũng nói láo, trước sau và hiện tại thì họ cũng đều là nói dối hết. Những cái hạng mà nói dối này khi mà biết họ nói không thật thì những người mà nói không thật thì chúng ta không nên chơi với người đó. Vì họ có thể họ đặt điều, họ nói láo, họ vu oan giáo

họa mình, mình không xấu mà họ đặt ra họ nói mình xấu. Ví dụ như bây giờ quý thầy là những người tu hành mà khi có một điều kiện gì thì gặp một phái nữ, thì quý vị nói chuyện hoặc có việc gì cần trao đổi nhau, thì người đó lấy cớ đó để mà nói xấu mình, nói mình mê cô ta, tu hành gì mà còn nói chuyện với người nữ, mà trong khi đó mình phải giao thiệp với những người này để cho họ giúp đỡ mình hoặc phụ mình làm những cái gì, ví dụ nhờ họ cơm nước để cho mình cất nhà cất cửa hoặc làm cái gì khác thì họ lại nghi ngờ, họ lại đặt điều, họ nói mình không đúng cách thì đó là cũng thuộc loại bạn không tốt, dối trá, nói xấu mình.

Ví dụ như một người tốt thấy mình như vậy, thấy mình nói chuyện với cô ta như vậy thì người bạn tốt mà thấy như vậy sợ mình bị cám dỗ, bị sắc đẹp hoặc bị sắc dục mà cám dỗ thì mình đến mình trực tiếp, mình nói riêng với người bạn của mình: Tui thấy anh nói chuyện với cô ta, tui sợ anh có thể sa ngã không, anh phải giữ gìn tâm mình cho vững vàng, đừng có để như vậy. Đàng này không, thấy thì không nói mà lại đi nói với người khác để làm cho người bạn của mình trở thành xấu thì như vậy cho nên ở đây Phật nói trước cũng dối trá, sau thì cũng dối trá, hiện tại thì cũng dối trá, thấy có chút lỗi đã vội lánh xa. Nghĩa là thấy cái người đó

có làm lỗi một ít nhỏ đó thôi thì cho rằng cái người đó là không tốt với mình cho nên vội vàng tránh xa chứ không khuyên, không lớn gì hết thì cái đó là cái rất lỗi, rất tệ. Cho nên cái hạng người mà kính thuận cái kiểu này thì mình hoàn toàn là mình không chơi với hạng người này vì những người này là những người xấu chứ không phải là những người tốt.

Cho nên ở đây Phật ghép cái hạng người như vậy để chúng ta đừng có làm bạn, để chúng ta thấy được cái người đó là người không tốt.

Người mà dối trá như vậy đó là những người mà có thể làm cho mình mất cái niềm tin với mọi người, mặc dù là mình có lỗi, mình cố gắng mình sửa nhưng họ thù ghét ra những cái lỗi đó, làm cho người khác nhìn mình với đôi mắt không tin tưởng, nhìn mình với đôi mắt coi rẻ rúng do những người bạn xấu làm cho mình rất là khổ sở trên cuộc đời của mình, thì những người bạn đó mình nên tránh xa mà không nên chơi với họ.

Hạng ác hữu.

Tức là cái hạng người mà ác có 4.

- *Một: Khi uống rượu là bạn*, nghĩa là vào trong một chỗ nào đó mà uống rượu với nhau đó là những người uống rượu cùng nhau. Phật ghép những người đó là những

người bạn ác của mình. Hoặc là thấy mình mời vào uống rượu. Những người uống rượu mà mời mình để mình nạp bợn với họ, mình phải tránh xa cái người uống rượu này.

Những người ác hữu là những người bạn ác.

- *Hai, là đánh bạc.* Nếu mà mình thấy cái người đó đánh bạc thì mình tránh xa đừng có làm bạn với họ vì có làm bạn với họ thì mai một mình cũng trở thành những người đánh bạc, vì thế nào họ cũng cảm dỗ mình, quyến rũ mình đi vào con đường này. Cho nên họ là những người bạn ác.

- *Ba, dâm dục.* Cái người mà hay đi vào cái nơi mà mua dâm, những nơi mà gái mại dâm rồi thì chúng ta không nên chơi gần những người này, những người này cũng thuộc về loại bạn ác, vì chơi những cái đó nó có những hành động không tốt mà còn hại sức khỏe cho mình nữa. Cho nên đừng có gần những người mà họ thích mua dâm, họ thích vào những nơi không tốt. Cho nên chúng ta không trong sạch thì không nên chơi với những người bạn này vì những người bạn này sẽ lôi cuốn chúng ta đi vào cái chỗ không lành, nó bất tịnh hạnh, nó không trong sạch cho nên không chơi loại bạn này.

- *Bốn:* Phật cũng dạy chúng ta *không nên làm bạn những người ca hát và vũ*

múa vì những người mà ca hát vũ múa này lâu ngày nó cảm dỗ bằng lời ca, điệu vũ, làm chúng ta cũng sẽ trở thành những loại ca kỹ, những người mà ca hát, cho nên Phật khuyên chúng ta đừng chơi với những bạn này vì sẽ rơi vào vòng thương vay, khóc mướn làm cho tâm hồn chúng ta bất an.

Do vậy chúng ta hãy tránh 4 cái loại người bạn này.

Những điều Phật dạy ở trên đây chúng ta thấy rất là thấm thía. Nếu mà một người cư sĩ, cũng như người tu sĩ mà chúng ta suy nghĩ cho kỹ, chúng ta nên tránh 4 cái hạng oan gia này để cho cuộc sống của chúng ta thanh thản và tiến bước trên con đường đạo để một ngày nào đó chúng ta thực hiện rốt ráo làm chủ cuộc sống, được giải thoát, chấm dứt được sinh tử luân hồi. Đó là cái điều mong muốn và cái ước vọng của mỗi người hướng đến Đạo Phật, mục tiêu mà chúng ta nhắm để chúng ta đi đến. Cho nên trước tiên chúng ta phải tránh 4 cái hạng bạn mà ở đây Phật nêu ra rất là rõ ràng. Bốn cái hạng bạn này thì nó lại chia ra 16 cái hạng người mà chúng ta cần phải cố gắng mà khắc phục mình để cho mình tránh xa những người mà không tốt sẽ cảm dỗ và dẫn dắt mình vào con đường tội lỗi và con đường tạo nên những ác nghiệp mà mãi mãi trôi lăn trong 6 nẻo luân hồi mà không thể nào

thoát ra được.

Ở đây đức Phật có ghi lại một bài kệ:

Quý phục gượng làm thân

Cái người đó, cái hạng mà quý phục thì họ gượng họ làm thân chứ họ ko thân với mình đâu.

Hạng mỹ ngôn cũng vậy.

Kính thuận thì dối trá.

Bạn ác thì gian ác.

Người trí thường biết rõ

Chỉ luận việc hơn thua

Gần ác không tình nghĩa

Nên mau xa lánh họ

Như tránh con đường hiểm.

Đó là đức Phật viết bài kệ ngắn gọn nhưng mà 2 câu kết của bài kệ này:

Nên mau xa lánh họ

Như tránh con đường hiểm.

Tức là con đường hiểm nghèo đó.

Thì như vậy chúng ta biết lời khuyên của đức Phật, chúng ta nên tránh những cái này, tránh những người bạn này để chúng ta được cái cuộc đời an ổn và yên vui, sống trong cuộc sống để thực hiện con

đường đi của Đạo Phật. Còn nếu chúng ta không tránh những người bạn này thì chúng ta khó mà thực hiện được con đường chân chánh của Đạo.

BỐN HẠNG NGƯỜI ĐÁNG THÂN CẬN

Làm bạn có 4 hạng người đáng thân cận, nghĩa là chúng ta nên tìm những người nào đáng làm bạn. Ở đây Phật dạy cho chúng ta thấy rõ, nó có 4 hạng người chúng ta cần thân cận sống với họ, đó là 4 hạng người nào?

- Một: Hạng người thường ngăn mình làm điều quấy.

Cái người bạn nào nghe cái gì mình sai mình quấy thì họ ngăn chặn mình liền thì người đó là người bạn tốt của mình. Còn người nào mình làm cái gì họ cũng nịnh theo như đã nói ở trên: mình làm lành họ cũng xua theo, mình làm ác họ cũng xu theo họ không ngăn chặn gì hết thì đó là những người xấu chứ không phải là người tốt; còn cái hạng người mà mình làm một cái điều ác thì họ ngăn chặn, làm điều quấy thì họ ngăn chặn mình, làm cái điều lành thì họ khuyến khích mình mà làm điều ác thì họ ngăn chặn mình liền thì đó là những người bạn của mình, mình hãy thân cận với những người đó.

- Hai: Hạng người có lòng thương xót.

Mình chơi với những người mà biết thương người, biết đạo lý của con người, biết thương xót loài chúng sanh, biết sự đau khổ của loài chúng sanh thì chắc chắn những người đó họ là những người tốt chứ không phải là người xấu.

Còn những người mà giết hại chúng sanh, những hạng mà đồ tể giết chúng sanh mà bán thịt thì chúng ta đừng nên chơi những hạng đó, nó có thể giết chúng ta mà không lường trước được. Do những điều kiện này chúng ta chọn cái người mà có tâm từ bi biết thương mình thương người, không đánh lộn đánh lạo, không chửi mắng rủa người thì tức là người biết thương xót.

Còn người không thương xót thì chửi mắng người này, chửi mắng người kia hoặc đánh đập người này, đánh đập người kia hoặc là đánh đập những loài thú vật làm cho chúng đau khổ thì đó là chúng ta phải tránh xa những hạng đó, mà chúng ta hãy gần gũi những người có lòng từ bi biết thương người, biết thương chúng sanh.

- *Ba: Hạng người biết làm lợi cho người, còn những người mà làm lợi cho mình, ích kỷ thì mình không nên chơi. Mà những người làm lợi người khác luôn luôn lúc nào thấy người khác gặp khổ hoặc là gặp tai nạn thì người này luôn luôn làm cho người kia*

thoát ra khỏi tai nạn, đó là làm lợi người, làm cho người ta được an vui, làm cho người ta được hạnh phúc, thì những người đó là những người bạn của mình nên gần gũi.

- *Bốn: Hạng đồng sự.*

Những người mà đồng cái việc làm với mình đó là những điều kiện mà chúng ta sẽ gần gũi với những người mà cùng nghề nghiệp, cùng làm, cùng ý cùng tư tưởng tất cả những người này là người bạn tốt của mình.

Kể đây đức Phật cũng có giải thích với chúng ta từng cái phần trong 4 hạng người tốt này để chúng ta ...

Hạng mà ngăn mình làm cái việc quấy, hạng bạn tốt này, họ thấy mình làm việc quấy mà họ ngăn mình thì qua việc làm của họ mình thấy những người có hành động này thì mình nên chơi với họ. Nó có 4 điều kiện mà mình chọn bạn mà mình chơi với họ. Nếu mà mình thấy người làm ác thì hay ngăn cản.

- *Cái hành động thứ nhất: Thấy người nào mà làm cái điều ác mà cái người đó ngăn chặn: anh đừng có làm vậy.*

Cũng như 2 đứa trẻ đều đi chơi với nhau, một đứa thì xách cây đuổi con tắc kè hoặc là con rắn mỗi đập thì thằng kia nói:

mày đừng giết, đừng giết con vật tội nghiệp nó, nó không làm hại mày, thì tức là thằng bạn đó là thằng bạn tốt, nó ngăn mình không cho giết hại con vật thì những hành động chơi trẻ con mà có thằng tốt thằng xấu. Mà thằng tốt nó ngăn mình, còn thằng ác nó ùa với mình, nó chạy nó dí theo, nó bắn hoặc là nó đập cho chết một con vật thì đó là những người bạn ác chứ không phải là người không ác. Đây là Thầy nói những người trẻ con còn nhỏ mà có những đứa nó rất tốt như vậy, đó là những người tốt, chúng ta thấy hành động đó là chúng ta nên kết bạn với những người đó.

Cũng như thấy một người nào mà làm cái điều ác, đánh một con chó thì lúc bây giờ cái người đó ngăn: anh đừng có đánh con chó, anh đánh vậy tội nghiệp nó, con vật nó đâu có biết gì, nó lên nó ăn vụng vì nó đói quá anh đừng có đánh nó như vậy, hành hạ nó như vậy tội nghiệp. Thì cái người mà ngăn không cho cái người khác mà làm cái điều ác, làm cái sự đau khổ cho chúng sanh, đó là mình nên chọn lấy cái người đó mình làm bạn, mình chơi. Đó là một cái hành động để cho chúng ta thấy, để mà chúng ta chọn bạn.

Hoặc là chúng ta làm một điều gì đó mà cái người đó, ví dụ chúng ta vào trong quán uống rượu thì cái người đó bảo anh: uống rượu say sưa dần dần mất trí khôn, thân

anh sẽ bệnh tật, người đó ngăn mình đừng có cho mình uống rượu, thì đó là người bạn lành, người bạn tốt.

Hoặc là một hôm nào đó trong gia đình của mình xảy ra cái sự xích mích, vợ chồng rầy rà, mình tức giận mình muốn đánh vợ mình thì ngay đó cái người bạn đến chơi nhà mình thấy như vậy cản ngăn: anh đừng đánh chị vì chị cũng không muốn như vậy đâu đó là sự kiện xảy ra như thế này thế khác, khuyên lơn người bạn của mình đừng có làm cái điều đó thì đó là những người mà mình nên chơi.

Còn có nhiều người bạn khi mà thấy bạn mình đánh vợ thì lại xúi thêm nữa: ở chị đó chị làm vậy đó, chị cặp với người này người kia đó, anh đánh cho đã, anh đánh cho chừa cái tật đó đi thì cái người đó là người xấu mình nên tránh, vì họ xúi dục như vậy để làm cho gia đình mình càng ngày càng tan nát.

Ở đây cái hành động ngăn những điều ác, những điều làm cho người khác đau khổ thì những người mà ngăn như vậy thì đó là những người tốt của mình.

- Hai: Chỉ bày cho người những điều ngay thẳng.

Nghĩa là cái người mà thường hay chỉ cho mình những cái điều tốt, phải làm như

vậy như vậy. Cũng như bây giờ Phật dạy cho chúng ta phải làm như vậy như vậy, đây là những điều ác: sát sanh là điều ác, trộm cắp là điều ác, tham sân si là điều ác. Do đó những người mà chỉ cho chúng ta những cái điều tốt, những cái điều mà không ác thì đó là những người mà chúng ta cần chơi.

- *Ba: Có lòng thương.*

Người bạn mà có lòng thương xót chúng sanh, cũng như thương người thì đó là những người mà mình cần chơi.

- *Bốn: Chỉ bày cho con đường lớn.*

Nghĩa là chỉ cho mình con người có cái tâm rộng lớn, có đạo đức. Bây giờ chỉ cho mình cách thức mình bố thí, mình cúng dường hoặc là mình làm những cái việc từ thiện thì những cái người đó họ chỉ con đường phước thiện, chỉ con đường lớn cho chính mình.

Theo Đạo Phật thì quý thầy thấy rất rõ là Ngài chỉ chúng ta từng chút để chúng ta chọn bạn tốt, chứ không nên chọn bạn xấu. Do từng chút như vậy Thầy thấy Đức Phật dạy rất kỹ lưỡng cho cuộc sống của chúng ta, như vậy chúng ta hãy cố gắng mà nhớ kỹ những cái điều này để mà chúng ta chọn lấy những người bạn tốt. Nhiều khi người ta nói hoa mỹ như mỹ ngôn, người ta nói hoa mỹ mình không ngờ là người đó tốt hay xấu

nhưng khi mà sống gần rồi mình mới thấy những người đó có những cái không lọt vào những điều mà Phật đã ghi ở trong này, đã dạy ở trong này để chúng ta thấy được người tốt, người xấu ở trong xã hội vô cùng lộn xộn như thế này.

Cho nên những điều mà Phật dạy ở đây, chúng ta xét qua chúng ta biết được người tốt người xấu chứ không khéo chúng ta lầm lạc lắm.

Những hạng người này cứu giúp và làm lợi ích lớn cho chúng ta, cho chúng sanh. Thì bốn hạng người, bốn cái hành động này đã chỉ cho chúng ta biết rằng 4 hạng người tốt mà để chúng ta làm thân với họ thì luôn luôn lúc nào chúng ta chơi với họ chúng ta cũng sẽ làm lợi ích cho xã hội, cho chính bản thân mình, cho lợi những người khác nữa. Thì chúng ta nên kết bạn với những người đó.

Kế nữa đức Phật dạy chúng ta kết bạn với những người từ mẫn.

Những người từ mẫn có 4 việc. Từ mẫn tức là lòng thương xót người. Nó có 4 việc, có 4 hành động mà chúng ta thấy được 4 cái hành động này.

- Một: *Cái người bạn đó thấy cái người bạn mừng cho người bạn khác được làm cái lợi.* Ví dụ như bây giờ mình trúng số

thì cái người đó họ không phải làm vẻ vui mừng để mà xin tiền mình đâu mà cái người này mừng thật. Thấy anh này đang nghèo khổ mà bây giờ may mắn anh mua cái vé số mà anh trúng được thì gia đình anh đỡ biết bao nhiêu. Cho nên mình mừng, mình thấy người ta được lợi đó là những người bạn tốt. Hoặc là thấy người này làm ăn hôm nay khá giả được mình đến mình thăm thấy nhà cửa anh này khá lên, mình mừng cho anh ta. Thì đó là thấy người ta được lợi mình mừng.

Nhiều khi ngoài mặt mình làm vẻ mừng nhưng trong bụng thì mình ganh tỵ. Cái anh này, anh làm giàu hơn mình rồi, anh hơn mình rồi thì như vậy mình thua anh ta quá. Ngoài mặt thì mình làm mừng nhưng trong bụng chưa chắc đã là mừng thật. Đó là cái điều của người xấu. Còn cái người này mừng thật không có lòng ganh tỵ, không vì cái lợi, thấy người khác được lợi mà vì nịnh bợ mừng để rồi tìm cái lợi đó, chôm chĩa một ít nào đó đối với cái lợi của người khác thì cái đó cũng là bạn xấu. Còn này mừng thật là khi thấy người khác được lợi vui mừng cho người khác được lợi.

- Hai: Buồn khi thấy người gặp nạn.

Khi mình chọn người bạn mà tốt thì người này khi thấy người bạn mình bị nạn thì người này họ buồn khổ như chính bản

thân họ bị nạn, cũng như chính người thân ở trong gia đình của mình vậy. Đó là những người bạn tốt mà mình nên thân cận và gần gũi

- *Ba: Khen ngợi đức của người khác.*

Nghĩa là thường thường mình khen ngợi, ca ngợi với những người khác là người đó có cái hạnh bố thí hoặc người đó bố thí hết tài sản của mình bây giờ đi tu, hoàn toàn không còn cái tài sản gì nữa hết, người này thật giữ đúng cái hạnh buông xả như Phật đã dạy, người này đáng được ca ngợi, đáng được khen vì họ dám xả của cải tài sản của họ.

Ví dụ như Thầy nói ở đây trong mọi người cư sĩ mà không có người nào dứt bỏ gia đình mình được như bằng Minh Tông, khi mẹ đang đau rồi khi vợ con nhỏ, còn đi học dứt bỏ để đi theo con đường tu của Đạo Phật, thật khó có người ở trên thế gian này làm được vì vậy cho nên chúng ta khen ngợi. Cũng như ngày xưa đức Phật dứt bỏ vợ đẹp, con xinh của cải tài sản của mình, ngai vàng ngôi báu mà vẫn dứt bỏ để mặc chiếc áo tu hành rất là nghèo khổ đi xin ăn từng bữa. Những việc mà làm được như vậy không phải là chuyện dễ của thế gian này. Những người mà dứt bỏ gia đình được để yên ổn ngồi trong thất tu cũng không phải là mọi

người đều làm được như Minh Tông. Cho nên đó là những cái chúng ta khen ngợi rất đúng chứ không phải khen ngợi sai, không phải là khen ngợi nịnh bợ mà khen ngợi việc làm của người đó không thể có người khác làm được cho nên mình mới khen ngợi. Đó là khen ngợi đức của người khác, người ta làm được những điều đó.

Còn trái lại khi mà mình làm không được mà thấy người ta làm được thì mình lại ganh ghét, mình lại dèm pha bằng cách này: Ờ mẹ đau mà bỏ đi, như thế này thế khác là người bất hiếu, như vậy thật sự ra trong những người lý luận như vậy không thấy cái chỗ giải thoát là quan trọng. Nếu không chừng mẹ mình đau ở nhà, bà có chết mình cứu được không? Hoặc mình đau thế có được không? Hay cũng đứng nhìn ngó mà thôi? Hơn nữa mình đi tu được biết đâu chừng, sau khi giải thoát được, mình đi tìm mẹ mình sanh nơi đâu đó để độ người đền đáp trong một hiện kiếp người đã bố thí thân mạng cho chúng ta có thân này có phải là có lợi ích không? Còn bây giờ chúng ta cứ ôm cái gọi là cái hiếu, mà cái hiếu giả dối đó phỏng chúng ta có làm được điều gì chẳng? Có lợi ích gì cho bà ta chẳng? Hay chỉ đứng nhìn trước cơn đau của mẹ mình trên giường? Đó là những cái mà chúng ta khó mà làm được chứ không phải dễ.

- *Bốn: Thấy người nói ác thì liền ngăn can.*

Thấy người ta nói cái lời đó nó thô tục thì ngăn anh đừng nói tục tĩu như vậy, anh đừng nói hung ác như vậy, anh đừng chửi mắng như vậy, ngăn liền không ngại người đó oán ghét mình thì đó là những người ngăn những lời nói ác của mình thì mình hãy thân cận với những người này. Đó là đức Phật chỉ cho chúng ta thấy được, cho chúng ta biết chọn những người bạn có những hành động tốt như vậy. Còn ngược lại mà chúng ta lại dèm pha khi thấy người có những đức hạnh tốt, có những gương hạnh tốt thì mình tìm cách mình dèm pha người đó xuống để làm cho người khác người ta không hiểu người ta chê cười, người ta khinh bỉ cái người mà đang thực hiện những đức hạnh tốt. Vì vậy khi học đạo chúng ta phải học rất kỹ những cái điều này để chúng ta biết rõ mà chúng ta tránh, chúng ta không còn lầm lạc trên hành động ác, trở thành những người bạn ác của những người xung quanh chúng ta.

Hạng người ích lợi có 4 việc.

- *Một: Là hộ vệ người, không phóng dật.*

Nghĩa là giúp đỡ cho người mà không phóng dật.

Chẳng hạn bây giờ chúng ta vô trong Tu

viện này tu hành, tâm giữ gìn không phóng dật thì lúc bấy giờ những người mà cư sĩ ở bên ngoài đem cơm gạo hay tiền bạc giúp chúng ta để chúng ta tu hành, đó là người hộ vệ làm cho chúng ta tu hành, đó là những người bạn tốt đó.

- *Hộ vệ sự phóng dật của người khác để khỏi hao tài.* Khi cái người đó phóng dật, chạy theo ngũ dục lạc, lúc bấy giờ nó sẽ hao tài tổn của, lúc bấy giờ cái người bạn tốt thì luôn luôn bảo vệ, hộ vệ trong sự khuyển lơn của người đó để cho người đó đừng chạy theo sự phóng dật đó mà hao tài tổn của. Ví dụ cái người đó họ mê uống rượu thì người này hộ vệ cái sự phóng dật của người mê uống rượu này bằng cách khuyển lơn họ đừng nên uống rượu, đừng nên làm cái điều ác, đừng nên nói, thì đó là những người hộ vệ cái sự phóng dật của kẻ khác làm cho người khác không phóng dật, đó là cái sự hộ vệ thì những người đó là những người tốt.

- *Ba: Hộ vệ người khiến không sợ hãi.*

Nghĩa là có cái người sợ hãi như bây giờ có một em bé đi ngang đường mà xe cộ chạy qua, nó sợ nó không dám đi thì mình đi lại nắm tay cháu bé dẫn qua đường làm cho nó ko sợ hãi. Nó thấy một con rắn nó sợ quá, nó la thì khi đó chúng ta đến an ủi nó và chúng ta đuổi con rắn đi để cho nó không

sợ hãi. Đó là những điều mà chúng ta hộ vệ khiến cho những người không sợ hãi, những người đó là người bạn tốt của chúng ta. Như vậy thì chúng ta chọn lấy những người mà có điều kiện làm cho kẻ khác yên tâm mà không sợ hãi thì chúng ta chọn lấy những người đó làm những người bạn của mình.

- *Bốn: Cân nhắc người lúc ở chỗ vắng.*

Nghĩa là khi nào ở chỗ vắng mình cân nhắc hoặc chỗ đó sẽ trộm cướp hoặc chỗ đó sẽ bị nghi ngờ thế này thế khác hoặc người ta nghi mình ở chỗ vắng này để làm cái gì trộm cướp hoặc làm chính trị này kia, cho nên mình cân nhắc cái người bạn của mình mà cái người đó thường nhắc anh đừng có đến đó, chỗ đó nó thanh vắng thì có thể xảy ra tai nạn này tai nạn kia, sợ cho người bạn của mình bằng cách này cách khác thì đó là người bạn tốt. Cho nên cái người mà cân nhắc mình: Bây giờ anh đi trên con đường đó nó rất nguy hiểm, anh không nên đi ở chỗ đó mà anh nên đi phải mấy người chứ anh đừng có đi một mình, đó là những người cân nhắc đi ngang những chỗ vắng vẻ, truông vắng vẻ, núi rừng vắng vẻ mà lúc bấy giờ những người mà cân nhắc mình như vậy, lo lắng cho mình như vậy, đó là những người bạn tốt mà mình chọn lấy để mình kết bạn với họ.

Hạng đồng sự có 4 việc.

- *Một: Vì người không tiếc thân mạng.*

Nghĩa là gặp việc gì mà có thể liều chết mà cứu bạn mình được thì cái người đó là người tốt. Khi gặp tai nạn, ví dụ như bây giờ hai người đi ở trong rừng thì có 1 con hổ chạy ra để chực chụp người bạn mình thì cái người này họ tiến tới xông lên trước để họ chịu đựng, liều thân mạng để cứu bạn mình thì lúc bấy giờ người bạn là người tốt, chúng ta hãy chọn lấy những người bạn đó mà chúng ta chơi với họ. Khi mà gặp hữu sự, gặp tai nạn thì họ liều mình cứu mình, họ không để cho mình bị tai nạn bị hữu sự. Cũng như trong thời gian chiến tranh khi bom đạn nổ, có người họ nằm trên cái người thân của họ, họ lấy thân họ để che đạn cho người thân của họ thì đó là những người tốt cho nên chúng ta hãy chọn lấy những người đó mà chúng ta làm bạn

- *Hai: Vì người không tiếc của báu.*

Nghĩa là thấy người đó bị hoạn nạn mà cần phải có của cải tài sản để cứu nạn người đó thì tuôn ra hết để mà giúp đỡ cái người kia thoát nạn thì người đó là người bạn tốt của chúng ta.

- *Ba: Giúp người khỏi sự sợ hãi.*

Nghĩa là người đó đang lo sợ. Ví dụ như

bây giờ trong một gia đình thì không còn tiền bạc mà vợ thì sắp sanh, người này quá lo sợ rồi không biết như thế nào, không biết tiền thuốc thang như thế nào, thế này thế nọ kia...Cái người mà biết được hoàn cảnh của người bạn của mình vậy họ sẵn sàng họ giúp người đừng lo lắng: Anh đừng lo lắng gì hết, tui sẽ lo lắng hết cho anh những phần này để cho gia đình anh được yên vui thì đó là những người tốt. Còn những người mà thấy những lo lắng như vậy bỏ qua, không giúp đỡ thì đó là người bạn xấu chúng ta không nên chơi.

- *Bổn: Khuyên bảo người khi ở chỗ vắng.*

Cái người đồng sự có 4 hành động, thì ở trên cái người ích lợi nó có sự cân nhắc ở chỗ vắng, thì đồng sự cũng có khuyên ở chỗ vắng. Bởi vì theoThầy thiết nghĩ: Cái chỗ vắng nó thường hay nguy hiểm vô cùng, cho nên do như vậy mà muốn bảo vệ người bạn của mình thì mình nên tránh xa những chỗ vắng vẻ. Tránh xa cái chỗ vắng vẻ thì bảo vệ được sự sống của người bạn mình và người khuyên bảo như vậy là người bạn tốt của mình. Còn người bạn mà ko tốt thì mình làm gì làm họ chẳng khuyên bảo, mình đến cái chỗ nguy hiểm, cái chỗ vắng vẻ thì họ chẳng có khuyên bảo mình điều gì, xảy ra thì mình chịu, đó là những người bạn xấu.

Ở đây khi mà chọn bạn thì quý vị thấy rõ là Đức Phật đã vạch ra cho chúng ta thấy được người tốt và người xấu để mà chúng ta chọn, để chúng ta sống ở trong cuộc đời để đem lại sự an vui hạnh phúc của chính mình và chính người khác. Nhiều khi chúng ta không thấy được những hành động này rồi chúng ta chọn lầm bạn rồi từ đó nhiều khi nó đem đến chúng ta rất đau khổ.

Ví dụ như miệng lưỡi thôi, họ nói qua nói lại cũng đủ làm cho mình đau khổ chứ không phải là gì khác. Cho nên ở đây Phật dạy cho chúng ta biết để mà chúng ta có chọn bạn tốt mà tránh bạn xấu để cuộc đời chúng ta được yên vui, hạnh phúc. Nếu lỡ có bạn xấu thì chúng ta phải chịu lấy mà thôi chứ biết làm sao được. Lỡ mà chúng ta chọn được bạn tốt thì chúng ta được an ổn trong cuộc sống của mình. *Cho nên từ đó chúng ta phải cố gắng và suy tư tìm người bạn cho thật tốt trên bước đường tu tập, nó làm cho tâm chúng ta được an ổn mà yên ổn tu hành. Còn nếu mà gặp những người bạn xấu chúng ta không yên tâm ngồi lại nhiếp tâm thì bao nhiêu cái điều kiện nó làm cho tâm chúng ta dày vò trong tâm hồn, làm sao mà chúng ta tu được, rất là khó tu.*

Như vậy thì các Thầy nhớ kỹ trên con đường tu nó không đơn giản, tâm mà bất an, hoàn cảnh đưa đến bất an mà chúng ta

không khắc phục được nó vì những người bạn xấu, vì những hoàn cảnh xấu đưa đến thì chúng ta sẽ khó mà tiến tu trên con đường đạo giải thoát này được. Vì vậy chúng ta phải cố gắng mà tìm đúng đối tượng, tìm đúng bạn, tìm đúng môi trường thuận tiện trên bước đường tu tập thì đạo Phật mới có thể thực hiện được.

NGƯỜI CƯ SĨ NÊN BIẾT RÕ SÁU PHƯƠNG

Người cư sĩ nên biết rõ sáu phương.
 Nghĩa là nếu mà không dạy cái này thì chúng ta thấy Đông, Tây, Nam, Bắc, Trên, Dưới thì không biết nó thuộc về cái gì, cái gì cho nên chúng ta phải rõ để chúng ta đối xử như thế nào cho đúng cách với phương hướng của nó.

Một là Phương Đông tượng trưng cho Cha Mẹ. Phương Đông nói lên là Cha Mẹ người sanh ra chúng ta là Phương Đông.

Hai là phương Nam tượng trưng cho sư trưởng.

Phương Nam tượng trưng cho Thầy của mình.

Ba là phương Tây, tượng trưng cho thê thiếp, tức là vợ con của mình.

Bốn là phương Bắc, tượng trưng cho bè bạn. Phương Bắc thì tượng trưng cho những

người bạn của mình. Do vậy mà mình phải chọn ở phương Bắc tức là chọn những người bạn tốt thuộc về phương Bắc.

Năm là phương Dưới, tượng trưng cho tội tổ những người mà làm công, những người mà mình sai làm việc trong nhà của mình.

Sáu là phương Trên, tượng trưng cho những người hiền đức. Nghĩa là phương trên tượng trưng cho trong cuộc đời chúng ta có những bậc tu hành, những bậc chân tu, những người hiền đức, những người đức hạnh thì đó là cái phương trên.

Cho nên ở đây 6 phương, chúng ta phải nhận ra cho đúng 6 cái phương này. Vậy mỗi cái phương, chúng ta phải làm sao cho đúng?

Ở đây Phật dạy chúng ta biết cách để chúng ta thực hiện cho đúng là cái giai đoạn của người cư sĩ, phải hiểu biết, hiểu biết để mà tu tập, hiểu biết để đem lại an vui, hạnh phúc cho chính gia đình mình, cho chính bản thân mình.

1. Quan hệ giữa cha mẹ và con cái

Người có hiếu có 5 điều kính thuận cha mẹ, đây là nói về phương Đông, thì phương Đông có 5 điều mà chúng ta cần phải nhớ để ghi, để chúng ta làm tròn bổn phận của một

người con hiếu.

- *Một: Cung phụng, hiếu dưỡng cha mẹ không để thiếu thốn.* Nghĩa là khi cha mẹ mình còn sống thà là mình nhịn ăn, nhịn mặc để mình cung phụng những gì cha mẹ cần thiết như thực phẩm, đồ ăn hoặc là y áo hoặc là những gì cần thiết cha mẹ mình dùng thì mình cố gắng mà cung phụng những điều kiện cha mẹ, nhất là cha mẹ già yếu thì mình cần cung phụng đầy đủ để cha mẹ mình yên tâm không còn lo nghèo, lo đói, lo sợ bệnh tật hoặc là không thuốc thang. Đó là cái thứ nhất của người con đối với cha mẹ.

- *Hai: Phàm làm điều gì, trước phải thưa cho cha mẹ biết.* Khi mà mình còn cha mẹ, mình làm một điều gì thì mình cũng phải thưa với cha mẹ để cha mẹ biết để người không lo, biết là người đã lớn tuổi đã đi qua trong cuộc đời, người có những lời khuyên thì mình nghe cái lời khuyên đó đúng hay sai rồi mình cố gắng mà mình chấp hành những lời khuyên của cha mẹ mình. Chứ không phải mình nói mình lớn rồi mình muốn làm gì làm, ông bà chẳng biết gì hết, ông bà là nông dân không có hiểu gì hết, già rồi đâu có hiểu biết cái gì mà thưa hỏi thì khi mình làm thì hữu sự gì cha mẹ mình lo lắng, khổ sở lắm cho nên mình phải thưa hỏi, làm cho cha mẹ biết được yên tâm trên cái việc làm của mình. Đó là thứ 2.

- *Thứ 3: Cha mẹ làm điều gì mình phải kính thuận, không được chống báng, không được chống lại. Ví dụ trong phòng cha mẹ mình muốn dời cái bàn này hoặc trong nhà muốn đặt cái ghế kia theo ý của ông bà thì ông bà thích như vậy mà cái ý mình không thích như vậy nhưng mình là người con hiếu thì không nên chống lại: Ba má đừng có đặt cái này, chỗ này nó thế này thế khác làm cho ông bà không vui thì cái đó mình không phải là đứa con kính thuận, mà mình kính thuận là mình không chống lại những việc làm của cha mẹ mình. Mình chỉ góp ý với ông bà mà thôi chứ không nên chống trái tùy theo ông bà muốn làm gì thì làm nhưng mình góp ý: Cái này con thấy như ba má định làm cái này con e nó thất bại ba má xét kỹ lại chứ con không có ý gì chống báng ba má hết. Đó là những điều mà kính thuận. Mình ko có nghịch lại cái ý của cha mẹ.*

- *Bốn: Không trái với việc làm của cha mẹ. Nghĩa là mình không làm một điều gì đụng chạm đến việc làm của cha mẹ mình hết. Ví dụ như ông cuốc đất làm vườn, cái khu vườn gì đó thì mình lại làm trái lại, mình không muốn như vậy, mình làm trái ý cha mẹ mình thì mình không nên làm cái điều cha mẹ mình buồn phiền trong lòng.*

- *Năm: Không ngăn cản việc lành của cha mẹ. Cha mẹ mà làm việc lành, ví dụ*

như cha mẹ nói: Ờ bữa nay tao đi chùa tao lạy Phật thì đừng có ngăn cản. Hoặc là hôm nay tao đi nghe thuyết pháp thì đừng có ngăn cản, hoặc là hôm nay tao đi mua ít cá phóng sanh thì đừng ngăn cản. Hôm nay là ngày ăn chay tao mua ít thực phẩm ăn chay tao về ăn thì cái đó đừng ngăn cản. Nhiều khi cha mẹ bây giờ già yếu rồi mà ăn chay chắc chắn là cha mẹ ko đủ sức khỏe đâu phải ăn thịt cá nó mới bồi dưỡng thì như vậy là mình thương cha mẹ chứ không phải không thương. Nhưng mình thương như vậy mà biết đó là cái việc lành mà mình ngăn cản như vậy thì không đúng, để cho cha mẹ mình giữ gìn được một ngày chay không phạm vào cái lỗi mà ăn thịt chúng sanh thì đó là một điều tốt.

Vì vậy chúng ta phải học lấy 5 cái điều hiếu hạnh này mà đối với cha mẹ của mình thì như vậy mới là đứa có hiếu.

Thì hôm nay quý thầy được học qua một cái lời dạy của Phật có 5 cái điều hiếu hạnh mà chúng ta giữ gìn đúng thì nó sẽ đem đến cái an vui, hạnh phúc cho cha mẹ và chính bản thân của mình, làm cho con thì hiếu thảo, cha mẹ thì nồng nàn thương con, con mình rất có hiếu.

Ngược lại, con thì có 5 điều đối với cha mẹ như vậy thì ngược lại cha mẹ cũng phải

có **4 điều đối xử với con mình**. Cho nên Phật dạy rất kỹ. Người con đối với cha mẹ có 5 điều mà cha mẹ chăm sóc con thì có 4 điều. Rõ ràng Phật dạy rất là kỹ. Không phải nói là cha mẹ mình như vậy, 5 điều mình rất là cung kính, mình như vậy là hiếu mà cha mẹ lại không có bốn phận của cha mẹ đối với đứa con thì đó cũng là cái sai. Cho nên cha mẹ phải có bốn phận chăm sóc đứa con mình như thế nào? Thì Phật ở đây nói có 4 điều mà làm cha mẹ phải thực hiện 4 cái điều này là làm tròn bốn phận của cha mẹ đối với đứa con. Vậy 4 điều đó là gì?!

- *Một: ngăn con không cho nghe và làm điều ác, nghĩa là ngăn cản con mình đừng có làm điều ác.* Thì như chúng đã học thập thiện rồi thì chúng ta biết rằng 10 cái điều ác và 10 cái điều lành. Vậy thì nếu mà con mình làm những điều lành thì trong 10 cái điều lành thì mình chấp nhận mình luôn luôn sung sướng mà con mình nó làm những cái điều ác thì 10 cái điều ác thì mình ngăn chặn liền không cho con nó làm cái điều ác, tức là bốn phận làm cha làm mẹ thì phải ngăn con mình không được làm cái điều ác, không được nghe theo cái điều ác. Đó là cái thứ nhất.

- *Hai: Chỉ dạy con làm điều lành, nghĩa là ngăn nó không cho nó làm 10 điều ác, dạy nó phải làm 10 điều lành.* Thì 10 điều

ác 10 điều lành đã là chúng ta đã học thập thiện đó. Do vậy mà cha mẹ cũng phải thông suốt được 10 điều lành, 10 điều ác này để chỉ dạy, để làm hết cái bốn phận của mình đối với con mình đó.

- *Ba: Phải thương yêu con thấm thiết.*
 Đứa con nào cũng phải thương hết chứ không phải đứa thương, đứa ghét. Đứa nào mình cũng phải thương, thương thấm thiết, dạy nó những điều lành, ngăn chặn nó những điều ác, nó làm ăn những cái gì thì mình có phần góp ý với nó, coi cái làm ăn đó có ác hay là không. Nếu mà nó đi ăn trộm, ăn cắp thì phải ngăn cản những ngành nghề đó. Nó đi làm nghề đồ tể, nghề bắt cá, săn bắn thì mình cũng phải ngăn chặn không cho nó làm những nghề đó vì đó là những nghề ác. Và đó cũng là nỗi lòng của cha mẹ thương con thấm thiết, chứ không phải là những cái mà thấm thiết thương con bằng cách ngồi ngó mong ra ngoài chờ con đi về là không phải đâu mà thương con thấm thiết bằng cách thấy con mình làm được những điều lành, tránh những điều ác thì đó là lòng thấm thiết của mình đối với con mình.

- *Bốn: Tùy thời cung cấp cho con những đồ cần dùng.* Ví dụ nó còn học trò thì tùy lúc nó còn đi học thì mình phải cung cấp giấy mực hoặc là những thực phẩm đồ ăn gì đó để cho nó ăn, nó học cho nó đạt được

sở nguyện, cho nó nên được cái nghề nghiệp chuyên môn để cho cuộc sống nó không thua ai, đem lại sự an vui, hạnh phúc cho gia đình. Thì làm cha mẹ phải cung cấp cho con những đồ đạc cần dùng, cần dùng khi đi học, rồi cần dùng khi mà nó lớn khôn thì nó cần dùng những cái gì thì mình giúp đỡ nó khi cha mẹ giàu có thì mình có điều này điều kia. Ví dụ bây giờ nó học đỗ ra bác sĩ mà nó đâu có tiền mở ra cái phòng mạch, cho nên mình cung cấp tiền bạc cho nó mở cái phòng mạch để cho nó có cái cơ sở nó làm ăn thì như vậy là tùy thời, tùy cái lúc bây giờ nó hành cái nghề đó, nó không có tiền bạc nó bỏ ra cái vốn nó làm ăn cho nên vì vậy mình giúp cho nó cái tiền bạc, vốn liếng để cung cấp cho nó để cho nó có cái nghề nghiệp. Chẳng hạn bây giờ mình có những đứa con không có ruộng rẫy mà bây giờ không có ruộng rẫy thì làm sao mà nó làm được, cho nên mình phải mua đất ruộng để cho nó có những ruộng rẫy. Hoặc bây giờ nó có ruộng rẫy mà không có phương tiện như máy cày, máy kéo hoặc là máy gặt, máy hái thì mình là cha mẹ giàu có thì mình bỏ tiền mình giúp cho con mình nó có đủ phương tiện làm ăn như vậy tức là những đồ cần dùng, cần thiết cho đời sống của nó.

Đó là 4 điều cha mẹ chăm sóc con cái.

2. Quan hệ giữa thầy và đệ tử

Bây giờ nói về Phương Nam là sư trưởng. Sư trưởng là bậc thầy. Vị đệ tử đối với thầy có 4 điều, cái người học trò đối với thầy có 4 điều. Chúng ta phải nhớ là mình đối với thầy phải có 4 điều mới xứng đáng là người học trò.

- *Một: Hầu hạ thầy, cung cấp điều cần thiết cho thầy.* Bây giờ mình luôn luôn mình gần thầy, mình hầu hạ thầy và mình thấy thầy cần cái gì đó thì mình cung cấp cho thầy những vật dụng. Như bây giờ Thầy đặt vấn đề Thầy thiếu cuốn tập để viết thì người học trò sẽ mua cho Thầy cuốn tập hay cuốn sổ này để Thầy viết. Bây giờ Thầy không có cây viết mình lại mua một cây viết cho Thầy để Thầy viết. Bởi vì người tu mà theo đạo Phật thì ông thầy chẳng có một vật gì hết mà khi cần dùng một vật gì thì mình là người hầu hạ, người đệ tử thì mình cung cấp ngay cho ông thầy của mình những vật dụng đó, rồi sau khi ông thầy ông dùng xong ông cũng xả bỏ ông không nhận cái gì hết. Liên ngay đó thấy y áo ông thầy mình rách hết rồi thì mình bắt đầu cung cấp y áo cho thầy để cho thầy mặc lành lẽ hoặc là thấy y áo thầy rách thì mình cần phải vá đắp trở lại cho được kín đáo, thì đó là những người học trò hầu hạ thầy bằng cách hầu hạ như vậy. Chứ không phải hầu hạ là đứng hầu hạ quạt hoặc này kia, đó là cái hình thức phong

kiến, không đúng.

Hầu hạ có nghĩa là mình giúp đỡ thầy mình, ví dụ như thầy bệnh đau không giặt y áo được thì mình đem y áo dơ của thầy mình giặt, đó là mình hầu hạ thầy. Hầu hạ thầy là mình làm công việc giúp thầy là hầu hạ chứ không phải mình đứng gần thầy mà quạt cho thầy hoặc bưng nước hay bưng này kia trong khi thầy mạnh khỏe thì cái đó không phải là hầu hạ thầy mà cái đó là nịnh bợ thầy.

Cái hầu hạ mà theo thầy hiểu ở đây là giúp thầy những cái điều cần thiết khi thầy làm cái điều đó không được, còn thầy làm được thì mình cứ để thầy tự nhiên mà làm những công việc đó, còn thầy không làm được thì mình làm giúp thầy đó là cái sự hầu hạ. Hiểu như vậy chúng ta mới thấy được cái tinh thần bình đẳng của đạo Phật, giúp cái người hầu hạ người không có nghĩa là hầu hạ theo kiểu vua quan mà hầu hạ ở đây theo cái nghĩa của sự giúp đỡ của mình đối với bậc thầy mà mình rất là tôn kính.

- Hai: *Cung kính cúng dường, tôn trọng và quý mến.* Luôn luôn lúc nào lòng của mình cũng cung kính thầy, luôn luôn lúc nào mình cũng có những vật khi thầy cần thiết mình cúng dường, luôn luôn lúc nào mình cũng có lòng tôn trọng thầy và quý mến thầy đó là người đệ tử đối với thầy.

- *Ba: Thầy dạy bảo điều gì phải kính thuận, không chống trái. Nghĩa là thầy dạy cái điều đó mình cố gắng mình làm theo cái lời thầy dạy, chứ không nói: Ờ thầy dạy cái đó không đúng, thầy dạy cái đó sai, chống lại bằng cách là mình biện luận cái này, cái nọ cái kia để mình bác thầy, điều đó không phải mình là người kính trọng thầy, không phải quý mến thầy. Nhiều khi mình còn đem cái sở học hơn thầy mình lý luận bài bác thầy mình chê bai thầy bằng cách này bằng cách khác, không những chê bai trước mặt mà còn lén lút nói chê bai thầy sau lưng thầy, người này người nọ kia thì đó là cái không kính thuận, không tôn trọng thầy. Dù một ngày mình đến với thầy thì thầy cũng là thầy của mình. Dù một chữ mình học với thầy cũng là thầy của mình.*

Thầy nhớ khi xưa, Thầy còn học lớp 1, lớp 2 gì đó thì có một câu chuyện, người ta thuật câu chuyện đó ở bên Pháp nói ông Các-Nô là khi còn nhỏ ông học với ông thầy lớp 1 của ông ta, ông học sau này đi ra ông làm quan, khi ông trở về ông thăm thầy thì ông thầy đã tóc bạc, ông đến ông nắm tay thầy, ông nhắc lại ông thầy: *Thầy có nhớ em không? Em là Các-Nô đây. Em luôn luôn lúc nào cũng nhớ thầy.* Đó là sự kính trọng dù ông ta làm quan, ông vẫn không xem thường ông thầy lớp 1 của mình, dù ông đã

đỗ bằng tiến sĩ, bằng thạc sĩ như thế nào thì ông vẫn kính trọng ông thầy lớp 1.

Còn học trò đời nay, khi mà họ học cao rồi, họ đỗ tiến sĩ thì họ chẳng xem cái ông thầy hay là cô giáo dạy mình ở trong lớp 1, mới rập chữ A, B. Họ coi thường thầy mình học dở chưa bằng mình cho nên họ khinh dễ thầy. Vì vậy mà thiếu lòng cung kính, tôn trọng là ở chỗ đó. Nhờ có ông thầy đầu tiên sửa miệng, sửa môi của mình, nhờ ông thầy đầu tiên mới nắm tay mình mà viết từng chữ, cái ơn nghĩa đó biết bao đời mình quên được thế mà người ta dễ quên cái ơn của ông thầy, người ta không nhớ ơn của ông thầy.

Và đồng thời quý thầy về đây được học với Thầy, Thầy chỉ dạy cho con đường để làm chủ sanh tử, chấm dứt sự luân hồi, thoát ra khỏi kiếp đời lầm than, cái khổ sở của con người thì cái ơn đó biết bao nhiêu mà nghĩ, hơn là cái ơn sanh thành của cha mẹ. Vì cha mẹ sanh chúng ta ra, nuôi lớn chúng ta nhưng đời chúng ta phải thọ lấy những khổ, Thầy thì đem cho các con thoát khỏi cảnh khổ, cái ơn đó biết muôn vàn nào mà đền đáp cho cùng. Thế mà có người không nghĩ đến ơn nghĩa đó mà lại bài bác Thầy, nói thế này hoặc nói thế khác. Thời nay thật ra khó tìm người đệ tử có một lòng kính thuận, cái lòng tôn kính, tôn trọng thầy, quý mến thầy, rất là khó, nhiều người nhưng nhìn lại chẳng

mấy ai, chỉ một hai người là cùng.

- *Bốn*: Theo thầy nghe pháp nhớ kỹ không quên, luôn luôn ghi khắc không quên lời thầy dạy. Ví dụ như Thầy dạy bảo độ cư, phải nhẫn nhục, phải tùy thuận, phải bằng lòng, phải ăn ngày một bữa, không nên ăn phi thời, phải cố gắng khắc phục, đừng có ham ngủ. Và những lời Thầy dạy thì nhớ kỹ không bao giờ quên, cố gắng khắc phục mình từng phút từng giây để đúng theo lời Thầy dạy. Thì khi mà thấy học trò mình thực hiện đúng lời dạy Thầy luôn luôn lúc nào cũng rất sung sướng vì các học trò của mình biết nghe lời Thầy. Còn các học trò không biết nghe lời thầy, ông thầy âm thầm mỗi mệ và đau khổ. Cho nên Thầy nghĩ sau những năm tháng hướng dẫn các thầy tu hành, nhiều khi các Thầy không nghe lời Thầy dạy, làm sai, không đúng, Thầy thấy sao mình mỗi mệ quá, hết muốn, và cũng chính ngày hôm nay Thầy không còn muốn hướng dẫn ai nữa hết là Thầy quá mệ mỗi rồi, Thầy quá mệ mỗi quá số người đệ tử của mình làm cho Thầy không muốn ở trên thế gian này nữa.

Đó là những điều mà Phật dạy để cho chúng ta biết 4 cách để mà người đệ tử đối với thầy như thế nào đúng, như thế nào sai. Chúng ta cần phải nhớ, nhớ để mà không quên những điều này.

Và bây giờ vị **thầy cũng phải có 4 điều chăm sóc lại đệ tử của mình**. Nghĩa là vị thầy cũng có bốn phận chứ không phải bỏ quên người đệ tử của mình.

- *Một: Dạy dỗ có phương pháp*. Nghĩa là dạy dỗ đệ tử mình có cách thức, có phương pháp. Như Thầy vạch ra cái giáo án hôm nay tức là dạy dỗ các con, các Thầy có phương pháp hẳn hoi. Cho nên là một bậc Thầy dạy dỗ phải có phương pháp, nếu mà dạy dỗ không có phương pháp người đệ tử của mình tu không được, rồi nó sẽ bất mãn nó sẽ đau khổ, rồi nó phí hết cuộc đời của nó.

- *Hai: Dạy những điều chưa biết*. Người học trò mình chưa biết cái điều đó mình nên dạy cho nó biết để nó tu tập, nó sửa đổi tâm tánh của nó, nó trở thành người tốt. Còn những gì nó đã hiểu biết mình sách tấn, khích lệ cho nó để cho nó thực hiện được những sự hiểu biết đó càng lúc càng tiến tới con đường giải thoát.

- *Ba: Giới thiệu bạn lành cho đệ tử*. Nghĩa là mình biết những người nào tốt, mình giới thiệu cho nó. Ví dụ như bây giờ ở đây có những người bạn tu hành tốt, giữ gìn kỷ luật tốt thì Thầy thường giới thiệu với quý thầy để quý thầy lấy gương hạnh đó mà nỗ lực tu tập, thì trái lại quý thầy không nhận thấy cái điều đó mà nói rằng Thầy khen người này,

Thầy khen người kia đem cái lòng ganh tị, tị hiềm trở thành chướng ngại. Nhưng ở đây Phật dạy: Mình phải giới thiệu những bạn lành tốt tức là những người tu tốt để cho những người đệ tử của mình lấy cái gương đó mà tu tập theo những người đó. Còn nếu mình không giới thiệu những người bạn tốt như vậy thì nó biết lấy ai mà làm gương, biết lấy ai mà nương theo. Cho nên làm bậc Thầy cũng nên giới thiệu những người mà đã tu tốt, những người mà đã làm được, những cái gì mà họ đã đi qua để giới thiệu cho những người khác họ biết, để họ đủ cái niềm tin đi tới. Nhưng có người khi nghe Thầy giới thiệu người đó tu như vậy như vậy thì có vị lại có tâm ganh tị làm cho mình rất là khó chịu.

- *Bốn: Làm sáng tỏ điều hiểu biết của đệ tử.* Khi người đệ tử chưa hiểu biết thì mình phải moi óc, moi tất cả những cái gì để làm cho người đệ tử của mình phải hiểu biết.

Con đường thiền định rất khó cho nên Thầy bao lần trầm ngâm suy nghĩ để tìm, vạch ra cho được cái lối đi, làm đúng cái đường lối, làm cho quý thầy hôm nay hiểu được rõ ràng. Đó là bao nhiêu cái sức lực của Thầy thì dồn lại để làm cho các đệ tử, các thầy hiểu rõ, biết được những cái điều mà quý thầy đang muốn biết để mà tu tập. Cho nên Thầy cũng đem hết sức mình chứ

không phải không đem hết sức mình thì không thể nào vạch ra được cái lối này. Do những bài kinh mà giảng dạy hôm nay, Thầy cũng phải suy ngẫm rất kỹ, nó phải ở trong một giai đoạn nào để cung cấp bài giảng của Phật dạy như vậy Thầy phải chọn đúng chỗ giảng dạy của nó.

Đó là những cái điều mà ở đây Phật dạy vị thầy phải có 4 điều để dạy đồ đệ tử của mình thì Thầy cũng đem hết sức mình để làm hết bốn phận của mình đối với đệ tử. Vì vậy từ cái ngày đầu tiên Thầy dạy những cái pháp quá cao, những cái tu tập quá sức của quý thầy làm cho quý thầy không thể tu tập nổi trong cái sức của quý thầy lúc đó thì quý thầy không thể tu tập. Cũng như bây giờ Thầy đem những cái điều mà tu tập của Thầy mà Thầy dạy ngay thì chắc chắn là quý thầy sẽ không vào được. Do vậy mà Thầy phải chẻ nhỏ ra, làm cho nhỏ ra, nhỏ rất nhiều ra để rồi dần dần quý thầy từng chút, từng chút để bước lên thì Thầy thấy có những kết quả. Đó là làm sáng tỏ những điều để cho đệ tử mình hiểu biết, để cho đệ tử mình tu tập được. Đó là những cách mà hôm nay quý thầy đã thấy rõ cái đường lối tu tập ở đây rất là cụ thể là do cái chỗ hết sức của một vị thầy mà tìm chứ không phải có ai vạch sẵn đường lối sẵn. Mà chính vị thầy đó phải hết sức vì cái trách nhiệm, cái bổn

phận của mình đối với đệ tử cho nên mình phải đem hết sức của mình ra để làm sao cho đệ tử mình hiểu được cách thức tu tập và mình phải tìm hiểu từng người đệ tử, cái căn cơ, cái sự hiểu biết của nó, nhiều khi nói ra lời nói nó hiểu qua cái hiểu của nó mà không hiểu được ý của Thầy, từ đó nó tu tập sai. Do vậy mà cần kè, theo sát không để cho người đệ tử của mình tự tu, tự tập thì nó đi lạc mất đi thì trách nhiệm, bổn phận của vị thầy đối với đệ tử nó không được đầy đủ.

Ở đây từ người đệ tử đối với thầy thì nó có 4 cách rồi vị thầy đối với đệ tử thì nó cũng có 4 cách. Như vậy chúng ta mới thấy được con đường của đạo Phật dạy từng chút, cha mẹ như thế nào đối với con và con đối với cha mẹ như thế nào, rồi học trò đối với thầy, thầy đối với học trò như thế nào để đúng con đường của Đạo Phật. Chứ ở đời người ta cũng có cách thức người ta dạy con cái đối với cha mẹ ra sao nhưng nó không phải đúng vào con đường của Đạo Phật. Mà hiện nay chúng ta phải lấy những gì mà Phật dạy rồi chúng ta dạy trở lại để cho quý thầy hiểu biết rất rõ những gì mà quý thầy đi trên con đường của Đạo Phật để đối xử với nhau, để cho đúng cách chứ không khéo thì quý thầy không hiểu rồi quý thầy có những cái lệch lạc làm cho nó không đúng con đường của Đạo Phật.

3. Quan hệ giữa chồng và vợ

Bây giờ đến cái phần này **chồng đối với vợ có 5 điều**. Nghĩa là trong gia đình người cư sĩ thì có vợ, có chồng. Vậy thì chồng đối với vợ có 5 điều, Đức Phật dạy rất rõ:

- *Một: Lấy lễ mà đối với nhau*. Nghĩa là với vợ không được coi như là tôi tớ trong nhà mà phải lấy cái lễ đối xử với nhau.

- *Hai: Oai nghiêm, đĩnh đạc đối với vợ mình*, không được cười cợt bằng cách này, bằng cách khác sau đó vợ con nó sẽ lờn mặt, nó coi mình không ra gì. Mà mình phải nghiêm nghị, nhưng không phải là khắc khổ đối với nó để cho nó quá sợ hãi nhưng mình nói lời nói nào nó cũng đúng cách, không được đùa giỡn ở trong lời nói đối với vợ con của mình. Cho nên vì vậy mình dạy vợ, dạy con nó mới biết nghe lời, còn mình nói năng không đúng cách, cười cợt với nó, con cũng vậy vợ cũng vậy thì nó không có coi mình ra gì. Cho nên Phật dạy điều thứ hai này đối với vợ con phải oai nghiêm, đĩnh đạc tức là ăn nói, đối xử phải có sự nghiêm nghị chứ không phải là khắc khổ, chứ không phải như một ông quan đối với dân mà đối với gia đình nó có sự đĩnh đạc, đúng đắn, nó an ổn, nó yên ổn chứ nó ko làm cho người ta quá sợ hãi.

- *Ba: Ăn mặc tùy thời*. Nghĩa là tùy cái

thời mà mình ăn mặc chứ không nên cố chấp. Ví dụ như bây giờ mình cố chấp mình ăn mặc cái áo dài đội khăn đóng như ngày xưa thì nó không tùy thời. Cho nên người chồng phải ăn mặc tùy thời.



BẢNG SỐ 7: CÁCH SỐNG CỦA NGƯỜI CƯ SĨ (TIẾP)

Bây giờ trở lại vấn đề học tập vừa rồi: chồng đối vợ có 5 điều mà Thầy dạy đến cái chỗ ăn mặc tùy thời.

- *Bây giờ điều kiện thứ 4 thì trang sức hợp thời.* Nghĩa là trong thời đại của chúng ta, cái sự trang sức cho người đàn ông như thế nào thì chúng ta phải ăn mặc, trang sức cho hợp thời đó. Nếu mà chúng ta lè phè coi như mình không cần cái sự ăn mặc cho hợp thời, trang sức cho hợp thời thì người vợ biết lo cho chồng thì rất buồn khổ. Chồng mình ăn mặc ra ngoài, cách thức trang sức thì không có hợp thời, làm cho người này chê cười chồng mình thế này thế khác. Do đó cho nên người vợ mình ấy, trang sức không hợp thời thì người chồng mà biết lo cho vợ mà thấy vợ mình lè phè như vậy, thời đại này mà bà ta ăn trầu tếch toác hoặc thế này thế kia không có như bà già ngày xưa thì nó làm cho người chồng thấy khổ tâm.

Do vậy khi mà người chồng khuyên

người vợ như thế này, nghĩa là không bắt buộc người vợ mình phải trang điểm cho thật đẹp mà phải hợp thời trang của nó, rồi trang sức cũng cho hợp cái thời đó, đừng quá lòe loẹt như các cô gái trong thời điểm này, thái quá thì cũng không được mà không có nên là phè, không chịu trang sức, tèm hèm ấy thì người chồng lần lần sẽ xa vợ và đối xử nhau nó cũng nhạt nhẽo đi. Cho nên người chồng biết lo cho vợ mà người vợ không chịu nghe thì rất là khó.

- Thứ 5 là giao phó việc nhà. Người chồng phải tin tưởng vợ mình, giao phó tiền bạc hoặc giao phó việc nhà. Khi đi xa thì tin tưởng vợ mình giao phó. Thầy nói thế này, ở đây là Thầy thấy có Chánh Đức là có người vợ rất tin tưởng, cho nên khi vào đây giao phó hết cái sự buôn bán, nhà cửa này kia cho vợ rồi yên tâm vào đây tu tập 3 tháng, rồi 5 tháng vẫn an nhiên mà không có thấy bận tâm lo lắng gì hết là vì tin tưởng vợ mình đảm đương được cái điều kiện đó. Và mình giao phó như vậy vợ mình mới đem hết khả năng của nó ra mà làm tròn bổn phận khi mà chồng vắng mặt.

Người chồng mà tin tưởng vợ mà giao phó như vậy thì người vợ rất là sung sướng, còn cái gì mình cũng quản lý, cái gì mình cũng làm hết, sợ vợ mình làm hư, làm hao, làm này kia thì tất cả những cái này người

vợ thấy mình sống như là một người đầy tớ, không có quyền hạn gì trong nhà hết thì bà ta cũng rất buồn khổ, như vậy thì gia đình không hạnh phúc.

Cho nên 5 điều đức Phật dạy chồng đối với vợ thì rất là cụ thể và rõ ràng để tạo hạnh phúc sống cho chính mình. Và vì vậy mà sống ở trong thập thiện, 10 điều lành mà Phật đã dạy mà chúng ta còn biết những cách thức lo lắng, chăm sóc cho nhau. Chứ nếu chúng ta học 10 thập thiện không, mà chúng ta không học những cách thức đối xử nhau như chồng đối với vợ thì phải như thế nào? Chúng ta không học thì chắc chắn chúng ta không biết, nhưng chúng ta đã học thì chúng ta biết. Nhưng có những người không học mà họ đã làm được như trước đây chúng ta thấy Chánh Đức chưa học mà đã làm được cái chuyện đó, đã giao phó việc nhà cho vợ con. Thì các con thấy rõ ràng trong chúng ta cũng có thấy được những điều Phật dạy rất thực tế và cụ thể vì vậy hạnh phúc gia đình rất là đầm ấm.

Do sự hạnh phúc gia đình đó mà nếu người vợ hiểu hơn một chút nữa thì Chánh Đức sẽ tu hành rất tốt. Đừng có thấy gia đình của mình, chồng mình đã lo lắng cho mình như thế này thế kia, nghĩa là ông đi mất rồi thì chắc chắn là tui sẽ không còn người nào mà lo cho tui nữa, thì chắc chắn tui buồn

khổ vô cùng, không có người chồng nào mà xứng đáng như là người chồng hiện giờ, giao phó cho vợ, rồi biết chăm sóc từ cái ăn mặc, từ cái trang sức, nhưng luôn luôn lúc nào cũng không cười cợt với vợ con bằng cách là dễ dãi. *Phật dạy đối với người chồng là phải luôn luôn có cái sự nghiêm nghị với vợ con, đĩnh đạc, ăn nói tề chỉnh, vợ nó mới phục mình và kính trọng người chồng, còn không khéo thì nó cũng sẽ không kính trọng.* Lấy cái lễ mà đối với nhau, thì ở đây Phật dạy Thầy thấy 5 cái điều này làm cho hạnh phúc gia đình ngày càng tươi đẹp và an ổn nhất.

Bây giờ đến cái phần mà vợ đối với chồng có 5 điều. Hồi nãy là chồng đối với vợ, còn bây giờ thì vợ đối với chồng. Vậy 5 điều như thế nào?

Người vợ mà được giao phó, được chồng chăm sóc từ cái ăn mặc, cái trang sức cho hợp thời trang, lấy cái lễ mà đối với vợ mình cho đàng hoàng thì người vợ phải có 5 điều kiện thì người chồng mới đối xử được. Còn người vợ mà không có 5 điều kiện này thì chắc chắn người chồng không thể nào đối xử như những điều ở trên được.

- Một: Người vợ phải dậy trước chồng.

- Hai: Phải ngủ sau chồng. Nghĩa là người phải lo lắng để chồng mình làm việc

này kia để cho ông ta ngủ trước mình, phải dọn dẹp ở trong nhà đầu ra đó hết rồi mình mới đi ngủ. Mà thức dậy thì phải dậy trước để lo nước sôi hoặc là nấu cái này cái kia để cho chồng mình dậy có thực phẩm điểm tâm hay như thế nào, thì người vợ phải dậy trước và ngủ thì ngủ sau. Ngủ sau như vậy để làm gì? Ông chồng đi làm về mệt quá ông bật lưng ở trên giường ông ngủ mình, mùng màn gì ông cũng không xả xuống thì mình ngủ sau mới thấy được điều đó, chứ ngủ trước làm sao thấy được, do đó mình ngủ sau mình buông màn cho chồng. Thì như vậy đức Phật dạy chúng ta thấy rõ ràng từ cái hành động của người vợ mà đối với chồng như vậy làm sao người chồng không lo cho vợ mình bằng mọi cách.

- *Ba: Nói lời hòa nhã.* Luôn luôn người vợ không cộc cằn với chồng, luôn dùng lời hòa nhã đối với chồng, thì như vậy làm sao mà ông chồng không thương vợ mình.

- *Bốn: Kính nhường.* Luôn luôn kính nhường chồng mình. Chồng mình có ý kiến này, ý kiến kia thì mình nhẹ nhàng góp nhặt chứ không có dùng ý kiến của mình hoặc là cái sự học hỏi của mình lanh lợi, rồi mình lấn lướt chồng mình, chống trái lại thế này thế khác. Cho nên mình luôn luôn kính nhường chồng mình bằng ý. Như thí dụ như chồng mình muốn dời dọn ở trong nhà, cái

bàn này đặt chỗ này, cái ghế kia đặt chỗ kia thì mình cũng nên kính nhường cái ý kiến đó để cho vợ chồng hòa hợp, mặc dù nó có trái với cái ý của mình.

- Cho nên điều thứ 5 thì Phật dạy phải tùy thuận, mình phải tùy thuận mọi ý đó. Cho nên kính nhường rồi còn phải tùy thuận. Nếu mình tùy thuận mà không kính nhường thì trong lòng của mình không an đâu. Cho nên mình kính nhường, chồng có ý gì thì mình nhường ý đó cho chồng để chồng mình vui vẻ. Và đồng thời phải tùy thuận để tâm mình nó xả, để nó không bị ý kiến của mình mà trói buộc, nó làm cho mình bất an. Cho nên cái thứ 4 là mình kính nhường, cái thứ 5 là tùy thuận.

Cái thứ 6, ở đây có 6 điều chứ không phải 5 điều, Thầy nói lầm, có 6 điều. Vợ đối với chồng có 6 điều mà chồng đối với vợ có 5 điều, các con ghi lại.

- Sáu là sớm nhận lãnh ý của chồng. Nghĩa là chồng giao mình cái gì đó thì mình nhận lãnh cái ý đó mình làm, không có sai ý chồng. Nghĩa là chồng bảo bữa nay phải làm cái gì đó thì mình nhận lãnh cái ý đó của chồng mình làm, chứ không từ chối bằng cách này, bằng cách khác. Ví dụ như Chánh Đức vào đây thì người bạn đời của mình nhận lãnh những cái việc buôn bán, hoặc

nhà cửa, hoặc coi sóc cho con cái thì như vậy đó là nhận lãnh cái ý của chồng.

Như vậy Phật đã dạy chúng ta thấy nếu một người vợ mà đối với chồng đúng 6 điều này thì gia đình đó rất là hạnh phúc. Như vậy chúng ta phải nhớ những lời dạy này để mà giữ gìn cái hạnh phúc gia đình của mình, để cho chúng ta thực hiện 10 điều lành mà tránh xa 10 điều ác mới được. Còn nếu trong nhà mà nó không kính nhường, không tùy thuận, *không nói lời hòa nhã với nhau thì Thập Thiện chúng ta có học nó cũng chẳng qua là học để mà chơi chứ không thể thực hiện được*; học để mà nghe cho vui chứ không thể nào mà thực hiện được Thập Thiện vì chúng ta có những cách thức đối xử với nhau, sống với nhau thì chúng ta mới áp dụng được thập thiện. Nếu mà chúng ta sống mà không đối xử với nhau tốt như vậy thì Thập Thiện chẳng qua là để mà trang trí cho thêm tủ kính sách của mình chứ chẳng ích lợi gì hết.

4. Quan hệ với bà con

Đến đây là cái phần có 5 điều thân kính đối với bà con.

Con người chúng ta sinh ra thì có gia đình, có vợ, có con rồi có chồng, có con thì xung quanh chúng ta có những bà con chứ đâu phải không có bà con. Thì những bà con

đó đối xử như thế nào? Thì ở đây Phật dạy chúng ta cách thức đối xử. Có 5 điều mà chúng ta đối xử với bà con.

- Thứ nhất là giúp đỡ tiền bạc cho những bà con nghèo, túng thiếu. Nhưng giúp đỡ những bà con đó không có nghĩa là chúng ta cho, chúng ta giúp họ rồi họ lấy họ làm họ không trả lại mình, như vậy không có nghĩa là giúp đỡ, cái nghĩa đó là cho họ chứ không phải là giúp đỡ. Còn giúp đỡ là giúp cho họ, rồi họ làm ăn họ trả lại cái vốn của mình chứ không lấy lời một đồng xu cắc nào hết gọi là giúp đỡ. Còn nếu chúng ta lấy lời thì không được gọi là giúp đỡ mà là cho vay, nó khác đi rồi. Cho nên phải hiểu, cho là người ta không trả lại mình, giúp đỡ thì người ta trả lại mình. Còn cho vay thì người ta trả lại cái vốn của mình và cái lời nữa thì gọi là cho vay. Còn ở đây giúp đỡ tiền bạc tức là cho người đó rồi người đó giúp đỡ cho những người thân trong họ của mình rồi họ làm ăn có, họ trả lại cái vốn đó cho mình, một năm hai năm hay 5 năm, 10 năm, tùy theo trường hợp họ làm có họ trả, chứ chúng ta không vội vàng mà đòi gấp, như vậy là giúp đỡ dòng họ của mình.

- Hai là nói lời điều hòa. Tức là trong thân tộc của mình có những sự xích mích nhau, có điều này thế kia thì mình dùng lời ôn hòa, điều hòa làm cho thân tộc vui mừng,

vui vẻ mà không có sự chống trái nhau, không có sự hiềm khích nhau. Cái thứ hai này là dùng lời nói ôn hòa, nhã nhặn đối với nhau, điều hòa với nhau chứ không để sự xích mích với nhau.

- *Ba: Làm việc lợi ích.* Nghĩa là mình khuyến khích, cũng như là mình góp ý cho người khác hoặc là mình chỉ cho họ cách thức để cho họ làm cho có lợi ích cho họ. Cho nên cái thứ ba này là chúng ta góp ý, hoặc là chúng ta chỉ bảo những điều kiện làm, hoặc là chúng ta hướng dẫn cho họ có những nghề nghiệp để họ làm họ sống trong thân tộc của mình không có người thất nghiệp, không có người vô nghề nghiệp cho nên họ không đói khổ. Hoặc là chúng ta giới thiệu cho họ có những công ăn việc làm trong cơ xưởng này hoặc nhà máy kia, đó là làm cho họ có những nghề nghiệp để cho họ sống mà không đói khổ.

- *Bốn: Chung làm chung hưởng.* Nghĩa là có khi chúng ta thấy cái người này họ không có vốn mà mình có vốn, mình biết bây giờ mình sẽ mở một cái hiệu buôn hoặc là một cái nhà máy thì mình mời người bà con của mình đến cùng nhau làm, làm không có nghĩa là mình trả tiền công họ sòng phẳng tiền công không mà mình thấy công lao của bà con mình làm chung nhau có cái lợi thì mình thưởng họ, hoặc là mình

chia cho họ có số để mà sống dư giả, chứ không nên mình cướp lấy mồ hôi nước mắt của người. Cho nên ở đây Phật dạy: *Chung làm chung hưởng*, nghĩa là cùng nhau làm thì cùng hưởng với nhau chứ đừng đối xử người bà con mình như một người lao công, một người công nhân làm cho xưởng chỉ biết ăn lương mà thôi. Ở đây chúng ta đối xử với người bà con, ví dụ chúng ta làm giám đốc mà người đó làm những việc gì đó, thì chúng ta thấy cái lợi của công ty này của mình mà có lợi nhiều thì mình chia cho bà con của mình, cho họ khá hơn một chút chứ không phải nội có tiền lương không, giúp đỡ họ thêm để cho đời sống của họ không còn chật vật với số lương quá ít ỏi.

- *Năm: Không hề khinh dễ*. Tức là trong dòng họ của mình, dù cái người ngu dốt, dù cái người có điên khùng, dù cái người như thế nào thì trong dòng họ mình thì đừng nên khinh, đừng nên khinh bà con của mình vì bàn tay chúng ta cũng có ngón dài, ngón ngắn. Trong thân tộc của chúng ta cũng có người vậy, kẻ khác, người thì say rượu, người thì bài bạc, chúng ta khuyên được thì chúng ta khuyên giúp họ chứ chúng ta đừng khinh dễ họ. Nhiều khi mình lấy dòng họ của mình ra nói: Anh của chú tôi, hay anh của bác tôi, hay em của chú tôi thì làm cái điều này, điều kia, tầm bậy tầm bạ, nói ra người ta cười chê

cho trong dòng họ mình, chẳng có ích lợi gì hết.

Cho nên mình nói như vậy là mình khinh người đó lắm, mình khinh người bà con mình lắm, mình mới đem ra mình nói người này, người kia cho nên mình không nên làm điều đó, cho nên mình không nên khinh dễ người nào hết mà mình nên thương họ, mình nên thương dòng họ của mình hơn. Có những cái mà họ chưa hiểu cho nên họ cũng có làm những cái phiền muộn ở trong lòng thì mình nên thương họ, chứ đừng thấy họ như vậy rồi mình khinh dễ họ như thế này, thế khác. Cho nên ở đây Phật dạy chúng ta đối xử những người thân của chúng ta tạo cho chúng ta có một cái niềm sống đoàn kết trong thân tộc của mình mà không có sự chia rẽ trong đó.

Toàn bộ 5 điều này nó đem lại cho gia tộc chúng ta được an vui, được hạnh phúc, trong dòng họ biết thương nhau, biết chia sẻ nhau từng chút, từng chút.

Về phần bà con cũng đối xử lại với mình và đối với những người trong bà con như thế nào?

- Thứ nhất là hộ vệ khiến cho không phóng dật. Nghĩa là ở trong dòng họ của mình có người nào ham chơi hoặc phóng dật thì mình luôn tìm mọi cách mình khuyên

lớn họ đừng có nên chơi bời, đừng có nên phóng dật mà hãy lo làm ăn, đừng có ham đi chơi, mà phải siêng năng làm ăn để cho cuộc sống nó có đạo đức hơn. Còn mình phóng dật chạy theo, đua đòi theo thế gian rồi tiêu phí tài sản trong nhà lần lượt rồi nghèo đói, cho nên người bà con của mình thấy người ta siêng năng làm thì mình khích lệ người ta làm, thấy người ta đi chơi hoang phí thì mình nên khuyên người ta, giúp đỡ cho người ta để cho người ta trở về con đường chính. Trừ ra mình khuyên mà họ không nghe thì mình đành chịu. Cho nên mình không hộ vệ họ khiến cho họ đừng phóng dật.

- *Hộ vệ về sự phóng dật*, nghĩa là người này họ đã ham mê cờ bạc, hoặc là họ phóng dật theo khiêu vũ, họ thích đàn ca xướng hát thì do đó khi mà họ đi như vậy thì sợ khi họ say mê sự phóng dật đó thì mình sợ có người khác ganh ghét. Có thể khi đánh bài mà thắng thì người ta có thể giết hại người bà con của mình, cho nên mình thấy vậy mình theo sát một bên để mình phòng hộ cho người này để họ thoát khỏi sự hiểm nghèo đó, gọi là phòng hộ về sự phóng dật. Người đó phóng dật, làm cái chuyện gì đó mà mình khuyên họ chưa được, do đó mình phải phòng hộ, giúp đỡ cho họ vượt qua những cái khó khăn, cái nguy hiểm của họ sắp xảy ra, vì những người phóng dật là những người

dễ bị người khác đánh đập, dễ bị người khác uy hiếp, cho nên mình tìm cách để mình hỗ trợ họ, để cho họ thoát ra những điều kiện mà họ đang phóng dật.

Hộ vệ cho họ xong như vậy thì chúng ta mới trở về cái phần 1 là khuyên họ, khuyên khích họ đừng nên phóng dật như vậy, vì phóng dật nó xảy ra khổ sợ như vậy.

Đó là người bà con biết mình là người tốt mà hay giúp đỡ họ mà mình có say mê bài bạc thì người bà con đó thường cảnh giác, đề phòng để giúp đỡ người tốt là người bà con tốt, cũng như mình giúp đỡ người bà con rồi người bà con biết mình là người giúp đỡ tốt: Anh này làm ăn rất tốt, lương thiện nhưng vì có tiền có bạc mình mở ra công xưởng này hay cái nhà máy kia rồi mình sanh tâm phóng dật. Do đó người bà con đó được mình giúp đỡ, bây giờ họ sợ người giúp đỡ mình phóng dật vậy thì sẽ bị du đàng nó đánh hoặc nó cướp hoặc nó giết cho nên mình luôn luôn hộ vệ và khuyên giúp cái người này để cho người này đừng phóng dật nữa gọi là hộ vệ về sự phóng dật.

- *Ba: Khuyên răn nhau lúc ở chỗ không người, nghĩa là chỗ vắng người.* Nghĩa là khi người bà con của mình từng giúp mình mà bây giờ anh này đang làm việc ở chỗ nào vắng hoặc đi ngang qua cái trường nào vắng

thì mình khuyên rằng đừng nên đi ở chỗ đó, anh đi ở chỗ đó là nguy hiểm vì nếu đi thì phải có em hoặc có ai nữa hoặc là anh em mình, phải hai-ba người kia thì anh đi qua chỗ đó anh mới yên tâm chứ còn anh đi một mình không được. Đó là những lời khuyên những chỗ không người sẽ xảy ra cho người bà con của mình. Đó là người được mình giúp đỡ họ thì người đó phải có những hành động là giúp đỡ lại người đã giúp đỡ mình, cho nên tình em trong dòng họ nó rất thấm thiết. Qua những lời mà Phật dạy này thầy thấy nếu mình đối xử được như vậy thì là thiên đàng chứ không phải địa ngục nữa.

- *Bốn: Thường khen ngợi nhau.* Mình thường đem cái lời khen ngợi không có nghĩa là mình khen ngợi bằng cách nịnh bợ mà thấy việc làm của người này cũng như người kia mà tốt thì mình khen ngợi và mình thưởng quà tặng để giúp cho cái sự tốt đó càng ngày càng tốt hơn, chứ không phải mình khen để mình nịnh bợ. Khi người ta làm sai, khi người ta bài bạc cũng khen không ngăn cản, cái đó là cái nịnh bợ và mình chỉ những điều phóng dật cho người mà bạn mình từng giúp mình để chạy theo phóng dật thì đó là mình không có hộ vệ phóng dật cho người bạn mình, không có ngăn cản sự phóng dật đó. Thường thường mình khen nhau là khen bằng cách mình thấy thật sự tốt, đúng thì

mình khen với nhau để mình sách tấn và mình khích lệ trên bước đường làm ăn cũng như trên bước đường đạo đức, tu học như vậy. Cũng như quý Thầy bây giờ nghe Thầy nói Minh Tông, Mật Hạnh, Chơn Huệ hoặc là Thiện Thuận mà quý Thầy thấy: ở những người này tu thấy có đúng, Thầy nói những điều này mình nhận xét những vị này ở khía cạnh này rất là đúng đắn. Vì vậy mình khen các vị đó, những người mà tu tập như vậy thì rất là quý, phải chi mình cố gắng mình được như vậy thì mình cũng được tốt, mình khen chứ không phải là mình chê đâu.

Đó là những cái mà mình phải học hiểu để mình biết lúc nào mình dùng cái lời khen của mình cho đúng lúc và đúng cách.

5. Quan hệ giữa chủ và người làm

Bây giờ về cái phần mà chủ đối với tôi tớ, Phật cũng dạy chúng ta thấy biết rõ 5 điều kiện mà người chủ đối với tôi tớ.

- *Một: Tùy khả năng mà sai khiến.* Mình biết người tôi tớ trong nhà của mình, làm công cho mình, khả năng họ tới mức độ nào đó để mình sai khiến, đừng có sai khiến quá cái khả năng người ta làm không được, làm sai, hư rồi chùng đó mình đánh đập chửi người ta thì rất tội. Mình phải tùy khả năng của họ mình sai họ làm thì chắc chắn mọi công việc đều là tốt đẹp, cho nên nó

không làm cho mình trở thành hung ác. Tức là mình sai người ta quá khả năng người ta làm không tròn nhiệm vụ của người ta, rồi lúc bấy giờ trở thành những khẩu nghiệp của mình trở thành hung ác, mình chửi mắng hoặc là mình sai phí thậm tệ người ta, do cái chỗ đó mà mình không giữ được thập thiện, cho nên mình tùy khả năng người ta mình giao cho họ nhiệm vụ họ làm, với khả năng họ làm được thì họ sẽ làm tốt công việc. Do đó mình không còn mắng chửi họ, không còn trách móc họ, cho nên mình không có lời ác. Như vậy thì quý thầy đã thấy rằng, ứng dụng trong thập thiện qua những điều mà Phật dạy từng chút, từng chút ở trong cuộc sống hàng ngày không chung đụng từ chủ đối với tôi tớ rồi tôi tớ đối với chủ như thế nào để mà chúng ta hiểu biết cho rõ ràng. Từ đó chúng ta mới áp dụng vào thập thiện nó mới đúng đắn, chứ còn nếu không khéo chúng ta khó mà áp dụng được Thập Thiện.

- *Hai: Tùy thời cho ăn uống.* Nghĩa là chúng ta tùy cái thời mà cho ăn uống, tại sao? Bây giờ người đó làm công việc đó nó nặng nhọc quá, cái thời gian này phải vác cây, khiêng đá này kia thì phải cho họ ăn uống nhiều hơn một chút. Còn bình thường họ làm những công việc nhẹ nhàng như quét sân hay dọn cỏ thì mình cũng tùy cái lúc đó mình cho họ ăn uống đúng với tiêu chuẩn

của họ. Như vậy Thầy thấy rằng ở đây Phật dạy chúng ta từ cái chỗ đối xử với tôi tớ, từ cái cho ăn. Có khi mà chúng ta bắt tôi tớ làm quá nhiều mà cho ăn quá ít, cái đó là không đúng. Cho nên ở đây Phật dạy chúng ta tùy thời mà cho ăn uống.

Người ta làm nặng thì phải cho ăn uống nhiều, hoặc là uống thêm sữa hoặc là nước chanh đường hoặc là nước ngọt vì người ta đã tiêu phí nhiều ca-lo trong người của người ta mà do công việc làm nặng nhọc, vì vậy mà mình phải bồi dưỡng thêm cho người ta những cái chất để cho người ta phục hồi lại sức khỏe của người ta. Nhiều người có tôi tớ bắt làm thôi đủ thứ mà cho ăn kể như là, kham khổ rất là kham khổ, nhưng vì nghèo phải đi làm tôi tớ người ta thì đành chịu. Nhưng mà người chủ họ biết đối xử với tôi tớ như vậy thì tôi tớ chắc là kính trọng ông chủ vô cùng.

- *Ba: Tùy thời mà thưởng công.* Nếu mà ngày đó người ta làm công việc nặng nhọc nhiều, ví dụ như người ta làm cái ngày hôm đó, công lao của người ta làm nặng nhọc mà mình trả cho người ta như ngày làm thường, ví dụ như Thầy ở đây Thầy nhờ một vài người đến đây phụ với Thầy rẫy cỏ, công lao rẫy cỏ hàng ngày ví dụ: 20.000đ/ ngày thôi và đồng thời hôm nay Thầy lại nhờ họ phải đánh gốc mấy gốc cây hoặc đào đất

đập nền nhà hoặc nền chùa nào đó mà công lao của họ đào miếng đất thì nặng hơn rầy cỏ. Do vì xét thấy những việc làm nặng nhọc thì chúng ta không không phải trả họ 20.000 mà phải trả họ 25.000 hay 30.000 để xứng với công họ làm, còn họ rầy cỏ mình chỉ trả họ 20.000 mà thôi vì cái rầy cỏ nó nhẹ. Và đồng thời khi mà họ làm nặng như vậy đó thì chúng ta có thể bồi dưỡng họ thêm những thuốc bổ, hoặc là cho ăn nhiều hơn bằng cách cho ăn chất ngọt nhiều hơn vì họ phải tiêu phí nhiều ca-lo ở trong người của họ, mồ hôi họ ra rất nhiều vì họ làm nặng.

Cho nên Phật dạy chúng ta tùy thời mà thưởng công, tức là chúng ta đừng có lấy cái giá nhất định nào đó mà bắt người ta làm rồi không nghĩ tới công lao nặng nhọc của họ. Thay vì người ta làm mình có một ngày mà sức người ta phải phí một ngày rưỡi hoặc 2 ngày trong đó. Cho nên mình phải xét thấy mà vì vậy người chủ mà đối với tôi tớ, đối với những người làm công của mình đã như vậy thì chắc khi muốn làm gì nói một tiếng nói mọi người họ sẽ đến làm không mà không bao giờ phải khó khăn đi tìm người. Ở đây Phật dạy thật là tỉ mỉ.

- *Bốn: Khi những người tôi tớ của mình, những người làm công của mình lỡ họ bị bệnh đau thì mình hãy thuốc thang cho họ, vì số tiền họ làm hàng ngày thì họ*

đủ nuôi sống gia đình họ, nhiều khi họ bệnh đau họ không có tiền thang thuốc. Do đó khi mà họ làm việc với mình, họ là tôi tớ trong nhà mình, khi bệnh đau mình lo thang thuốc cũng như là những người thân của mình trong gia đình, như cha mẹ mình vậy, hãy lo lắng thuốc thang cho đầy đủ vì mọi người ai cũng sợ bệnh tật mà trong khi họ nghèo khổ, họ đến làm tôi tớ mình thì chắc chắn mình phải có bổn phận chăm sóc họ như chăm sóc đứa con của mình, mình thương yêu họ cũng như thương yêu đứa con của mình. Cho nên khi thấy họ nhức đầu sổ mũi, nóng lạnh thì mình mau mau lo thuốc thang, đau nặng thì chở đi nhà thương chữa bệnh, chứ đừng thấy đau nặng rồi thôi cho họ về nghỉ đi, về đó rồi họ vừa là bệnh đau mà vừa đi nằm nhà thương mà tiền thang thuốc không có. Vì vậy cho nên mình hãy cung cấp cho họ tiền bạc hoặc là mọi thứ để khi họ đến nằm nhà thương trị những bệnh nặng. Như vậy là khi bệnh thì lo thang thuốc cho họ, ở đây đức Phật dạy như vậy, thì đó là một lòng thương của chúng ta đối với những người tôi tớ trong nhà của mình, cũng như những người làm công của mình.

- *Năm: Để cho tôi tớ có thì giờ ngủ nghỉ.*

Nhiều khi chúng ta có tôi tớ chúng ta sai nó thôi làm đủ thứ còn vợ con của mình thì ngủ lu bù, không có nghĩ ngợi gì hết, không có

lo gì hết mà tôi tớ thì bắt làm cho thật nhiều thì như vậy là không tốt. Ở đây Phật nói: ở có giờ nào cho tôi tớ mình nghỉ ngơi cho hẳn hoi, chứ không được bắt nó làm quá sức của nó, không cho nó nghỉ thì rất tội.

Đó là 5 điều mà chủ đối với tôi tớ, là phải thấy được 5 cái điều đối xử này với những người mà thấp hơn mình, nghèo hơn mình, khổ hơn mình mà mình đối xử với họ như vậy thì chắc chắn là như mình đối xử với con mình trong gia đình rồi, không còn là tôi tớ nữa. Qua 5 cái điều này Thầy thấy rất rõ Phật dạy chúng ta đối xử với tôi tớ cũng như đối xử với người con của mình chứ không phải đối với người xa lạ nữa.

Về phần tôi tớ thì lấy 5 điều đối xử với chủ, nghĩa là phần tôi tớ phải đối xử với chủ như thế nào? Chủ đã đối như vậy rồi thì nhiều khi tôi tớ thấy chủ mình đã lo như vậy rồi thì sanh ra lười biếng không chịu làm đâu. Ăn rồi ngủ, ngủ rồi đi chơi chứ không bao giờ làm đâu thì điều đó không đúng, cho nên ở đây tôi tớ phải lấy 5 cái điều mà đối xử với chủ mình.

- *Người tôi tớ thì phải dậy sớm, chứ không phải thấy chủ mình đối xử tốt với mình như vậy, tới trưa trở trưa trật mới dậy thì không được, phải dậy sớm lo những công việc mà hàng ngày chủ giao cho mình, mình*

phải lo dậy sớm để làm cho hết những công việc.

- *Hai: Làm việc phải cẩn thận.* Nghĩa là đâu phải ra đó, việc gì nó phải làm cho cẩn thận việc này, không khéo lụp chụp rồi nó bể đồ hoặc là hư hao cái này kia của chủ, cho nên làm việc phải cẩn thận.

- *Ba là của không cho thì không lấy.* Nghĩa là mình ở trong nhà của chủ không được ăn cắp đồ của chủ, hoặc tiền hoặc vật dụng khi mình muốn cái gì đó mình lén lấy, thì cái điều đó không được. Chừng nào chủ mình cho thì mình lấy mà không cho thì không lấy. Người tôi tớ phải đối xử với chủ như vậy, coi tiền bạc của chủ như là của mình, phải bảo vệ giữ gìn, không được trộm lấy của chủ.

- *Bốn làm việc có thứ tự.* Nghĩa là làm cái việc nào trước, việc nào sau, sắp xếp đâu ra đó, ngăn nắp hẳn hoi đàng hoàng. Trong nhà chỗ nào cái gì, cái gì thì đặt ngay thứ tự của nó, không được làm nó rối trật tự. Chẳng hạn như bây giờ người ta đặt cái bộ sa lông như vậy, cái mình quét dọn mình đưa bên đây, đưa bên kia, mình không sắp xếp lại thứ tự, khi có khách đến thì bàn ghế nó ngổn ngang trong phòng thì như vậy là thiếu thứ tự, thiếu ngăn nắp. Cho nên làm việc gì người tôi tớ phải có ngăn nắp, sắp xếp

lại nó đâu ra đó, thẳng, chứ không được mà bừa bãi, không được lộn xộn, đồ đạc không được thiếu trật tự ở trong nhà.

- *Năm: Thường phải khen ngợi danh đức của chủ.* Chủ mà đối xử với mình như vậy thì mình phải ca ngợi cái đức của người chủ. Người chủ tốt quá, đối với người tôi tớ trong nhà mà xem như con, như người thân của mình ở trong nhà. Qua 5 cái điều mà người chủ đối với tôi tớ thì chúng ta thấy rằng quá tốt, không thể nào mà tưởng tượng được. Vì vậy cho nên chúng ta là người tôi tớ lấy những danh đức, cái đức tốt của ông chủ mình thường khen ngợi với người này, khen ngợi với người khác, chủ tôi là người rất là nhân đức, đối xử với tôi như con ở trong nhà, luôn lúc nào cũng xem là một đứa con mà không bao giờ mà bạc đãi chúng tôi một cái gì hết. Đó là mình khen ngợi danh đức ông chủ.

6. Quan hệ giữa người Phật tử và bậc tu hành, hiền đức

Người Phật tử đối với những bậc tu hành, hiền đức **có 5 điều.**

Nghĩa là người Phật tử mà đối với những bậc tu hành, nghĩa là mình không phải là đệ tử của vị Thầy đó, nhưng mà mình đối xử với những bậc tu hành, hiền đức, ví dụ như bây giờ HT Tâm Tịnh ở ngoài Hà Nội, HT có

những đức tính hiền lành, những đức nhẫn nhục, những đức tu hành, những đức giới luật, do đó mọi người Phật tử không phải là đệ tử của HT nhưng vẫn là phải có sự đối xử với HT cho đúng cách. Cho nên Phật dạy: Người Phật tử phải đối với những bậc hiền lành, những bậc đức giới, những bậc thiên đức thì phải đối họ như thế nào?

- *Một: Thân luôn luôn, cái hành động của thân luôn luôn đến các vị đó thì luôn luôn phải từ thiện.* Nghĩa là thân chúng ta không được làm động các vị đó, làm ồn náo ở nơi các vị đó ở, mà chúng ta phải làm cho nó nhẹ nhàng, êm ái, luôn lúc nào cũng có lòng biết thương, biết kính trọng các vị đó.

- *Hai: Phật dạy miệng nói từ thiện đối với những vị hiền đức, thiên đức.* Như vậy thì chúng ta phải ăn nói với những vị đó lời lẽ nhẹ nhàng và không được làm động trong chỗ các ngài ở, nên gọi là lời nói từ thiện.

- *Ba: Ý nghĩ thiện.* Ví dụ như HT có giới đức rất là nghiêm túc, HT có những cái thiên đức rất là sâu thì chúng ta nhìn thấy HT có những cái bệnh đau, khó khăn hoặc là nan y đi thì chúng ta không lấy những cái đó mà chúng ta nghĩ rằng HT như thế này, thế khác mà chúng ta hãy nghĩ HT là một người kiếp trước đang có những hành vi nào mà bất thiện cho nên kiếp này HT tu hành, HT phải

trả nghiệp đó chứ không phải HT làm ác một điều gì để trả nghiệp bệnh đau này.

Cho nên ý nghĩ chúng ta là nghĩ thiện, HT là một người đáng kính nhưng HT mang thân bệnh là do tiền kiếp của HT phải chịu trả cái nhân quả, không biết chừng vì HT do trên bước đường độ chúng sanh mà HT trải qua những điều ác để mà độ người, để cho người thoát khỏi thì HT hôm nay cũng phải lãnh lấy những cái điều đó. Ví dụ như trên một chiếc đò qua sông thì trong tiền kiếp của HT có gặp một bọn cướp ở trên sông, nó sẽ bắt mọi người, giết hoặc cướp hết tài sản thì lúc bấy giờ HT vì muốn phải bảo vệ một số người trên cái đò này thì HT phải ra tay để giết tên này và khi giết tên này, mà khi giết tên này là vì mọi người cho nên HT cũng phải thọ lấy cái thân của mình một hậu kiếp sau, để rồi nằm trên giường bệnh trả những cái đau đớn khi mà mình đã đánh và giết tên cướp này. Thì luật nhân quả khi mà giết người thì không thể nào thoát khỏi sự đau khổ này. Mặc dù mình làm thiện, tức là mình sẽ hưởng được những phước thiện của nó. Ví dụ như những người ở trên thuyền này đã bảo vệ được tài sản, của cải không mất và sinh mạng họ không mất thì kiếp sau họ sẽ trở thành những người đệ tử thân tín, luôn luôn cung cấp cho HT tất cả cuộc sống đầy đủ, thì đó là những nhân thiện thì

HT phải thọ hưởng, mà cái nhân ác thì HT cũng phải chịu đau đớn. Do đó chúng ta đừng thấy HT bị bệnh đau mà cho rằng HT làm điều ác, điều này kia, trước mặt chúng ta thấy HT giữ gìn giới rất nghiêm túc, thiền định rất sâu, mà HT vẫn yên vui trong cơn bệnh của mình, không thấy có cái gì thay đổi, chúng ta đừng lấy cái bệnh của HT mà nêu lên những điều xấu của HT thì như vậy chúng ta không có những ý nghĩ xấu không tốt, không thiện.

Do những điều mà Phật dạy như vậy để chúng ta đừng xét qua một hành động nhỏ hoặc một sự kiện xảy ra của một vị nào đó, một vị giới đức nào đó mà chúng ta đánh giá họ một cách lầm lạc làm cho lòng cung kính của chúng ta không giữ trọn được, nó thiếu sự cung kính đó, nó làm cho chúng ta mất niềm tin đối với những bậc thiền đức đó là chính chúng ta có ý nghĩ đến điều ác của người mà làm chúng ta không được nương theo những cái đức hạnh trong hiện tại của người, mà chính cái hiện tại của người có những đức hạnh đó để giúp chúng ta tu tập trên con đường của đạo, làm chúng ta được giải thoát. Mà trái lại chúng ta nghĩ quấy một điều là những hành động đức hạnh của vị đó sẽ tiêu tan trong đầu óc của chúng ta. Cho nên đức Phật dạy cái phần thứ 3 này là ý nghĩ phải thiện, nghĩa là luôn luôn chúng ta

lúc nào cũng nghĩ thiện đến những bậc thiên đức này, chứ không được nghĩ ác đến những bậc thiên đức này.

- *Bổn: Đúng thời cúng dường.* Ở đây đức Phật dạy những bậc thiên đức đó không phải lúc nào chúng ta đem cúng dường là được hết đâu, phải đúng thời. Bây giờ Thầy đang mặc cái bộ y áo này, chưa có rách mà quý Phật tử đem đến cúng dường Thầy thì cái đó là cái sai, làm cho Thầy không giữ được giới hạnh của mình, phải khi nào thấy cái y áo của Thầy rách bừa hết rồi, không thể nào còn xài được nữa, cho nên mình về may cái y áo mới, mình đến, mình dâng cúng dường cho bậc hiền đức đó. Đó là cúng dường đúng thời. Còn cúng dường không đúng thời thì cái vị đó sẽ trao cái y áo này cho một người khác, cúng dường cho một người khác, chứ vị đó có nhận cũng nhận tâm mà thôi chứ không xài cái y áo đó được là vì một người tu sĩ phải tiết kiệm tối đa, chừng nào mà rách mặc không được nữa rồi thì mới bỏ, mới nhận cái mới, còn quý thầy thấy những bậc thiên đức luôn luôn lúc nào cũng may y, may áo cúng dường cho quý vị quá nhiều, chất cả rương, ngập cả tủ thì cái đó là cái cúng dường không đúng thời.

Cũng như Thầy ăn cơm gạo ngày một bữa, sau cái bữa ăn cơm gạo rồi thì có người đem đến cho Thầy 1 ly sữa để cúng dường

Thầy thì cái ly sữa này là ly sữa phi thời, cho nên cúng dường không đúng thời. Cũng như bây giờ buổi chiều, có một người đến dâng Thầy một đĩa bánh, xin Thầy thọ cái sự cúng dường này của con thì đây là không bao giờ Thầy thọ dụng những cái này vì cúng dường không đúng thời. Đó quý Thầy thấy như buổi sáng này chưa phải lúc ăn mà người khác làm cho Thầy 1 tô mì hoặc là một cái bánh hoặc là ly sữa để cho Thầy ăn thì cái đó là cái cúng dường không đúng thời. Quý thầy hiểu, cúng dường đúng thời là lúc bấy giờ Thầy đang thọ trai buổi trưa, đúng Ngọ, lúc bấy giờ con xin cúng dường Thầy cái bánh, Thầy thọ trai và Thầy ăn luôn thì đó là đúng thời. Thì Thầy nói như vậy để quý thầy thấy cái sự cúng dường của người cư sĩ, tức là người Phật tử hay cúng dường phi thời làm cho vị thầy mình phi thời phạm vào giới, cho nên cúng dường đó là cúng dường không đúng, cúng dường cho đúng thì tức là nó không phi thời. Cũng như vừa rồi ở đây Thầy thuyết giảng thì mấy cô cũng nghĩ là Thầy nói cũng khan tiếng cho nên làm một ly nước chanh đường để đây để cho Thầy thấm giọng từ từ để mà Thầy thuyết giảng, nhưng khi Thầy tưởng một ly nước sông thôi, không ngờ là Thầy ngậm vô miệng một miếng Thầy nghe cái chất ngọt và cái chất chua của chanh, lỡ ngậm làm sao Thầy nhổ ra được, thôi Thầy đành nuốt

nhưng mà Thầy nghĩ rằng người phật tử cúng dường Thầy trong lúc này không đúng thời cho nên Thầy không uống mà Thầy xin cho Thầy 1 ly nước khác mà lúc bấy giờ các con có nghe trong băng Thầy có nói đó, bảo lấy cho Thầy cái ly đó, lúc đó Thầy đã ngâm vào một miếng nước chanh có pha đường trong đó. Thầy thấy cái giờ đó không phải là giờ uống nước này mà mình uống nước này tức là phi thời, giữ không đúng ăn uống của một người tu cho nên cúng dường như vậy là cúng dường phi thời. Và vì vậy Thầy không nhận ly nước này tức là Thầy dạy cho họ 1 bài học là cúng dường đúng thời.

Ở đây Phật dạy cho chúng ta thấy rằng cúng dường đúng thời là phải đúng lúc, về ăn uống thì phải đúng giờ, về áo thì phải rách, về nhà cửa thì phải lũng nát không còn dột, không còn cái chỗ mà ẩn thì chúng ta cúng dường cho vị thầy đó lá hoặc là cây để sửa lại. Còn bây giờ nhà cửa vị thầy đó không có mưa ướt, mà không có nắng, không có gì hết mà đem tiền xin cúng dường để cất chùa, cất này kia, điều đó là cúng dường phi thời không đúng cách cho những bậc thiên đức này vì những bậc giới đức và thiên đức này thì họ không bao giờ mà nhận cái sự cúng dường phi thời đó. Cũng như các con thấy tiền bạc mà cúng dường cho một bậc thiên đức hay là giới đức thì làm sao họ nhận tiền

bạc đó. Mà rất là phi thời, nhận tiền bạc đó rất là phi thời. Phật dạy chúng ta chỉ nhận thực phẩm mà thôi, nhưng vì muốn cúng dường điều đó thì Thầy có một người cư sĩ hoặc là cái chỗ nào đặt đó thì cứ đem đến đó mà cúng dường thì không phải là cúng dường tiền bạc cho Thầy mà cúng dường cho chư Tăng để cho người ở đó người ta sử dụng cái tiền bạc đó người ta mua thực phẩm, người ta làm ra cái thực phẩm để người ta dâng lên, người ta cúng dường cho chư Tăng thì trong đó có Thầy, vậy nó mới là đúng thời, còn nếu mà cúng dường không đúng thời tức là không có đúng cách.

Cho nên tại sao chúng ta là những người tu sĩ, Phật giáo từ lâu người ta không dạy chúng ta cúng dường đúng thời mà luôn luôn dạy Phật tử cúng dường phi thời, thật sự cúng dường phi thời. Nghĩa là trong chùa Thầy đặt cô Út là người nhận lãnh tiền bạc hoặc tất cả những vật thực cúng dường để mà lo lắng cho chư Tăng và chư Ni mà tu tập ở đây thì Phật tử cứ đến đó mà xin cúng dường Chư Tăng ở đây, chứ cần gì mà đến gặp Thầy. Nhưng mà luôn luôn Thầy thấy hầu hết người ta đến gặp Thầy, cúng dường cho Thầy, rồi cúng dường thực phẩm, thậm chí như phải kéo cả xe để trước mặt Thầy đó là cái cúng dường phi thời. Thầy đâu có ăn hết được, vì vậy mà Thầy nói từ chối thì

họ buồn bã họ khổ sở, mà nhận thì họ vui mừng, nhưng mà nhận như vậy thì Thầy trở thành phi thời rồi. Thầy chỉ ngày có một bát mà bây giờ để 10 cái thùng mì, rồi hai ba bao gạo, rồi đồ ăn rồi dầu, năm mười lít dầu thì buồn này kia, thì tất cả những vật dụng để sống hàng ngày quá nhiều, nhưng giới luật đâu có chấp cho Thầy nhận cái đó để dành đâu? Chỉ có người cư sĩ, người ta có trách nhiệm là người ta nấu nướng cho chư Tăng thì người ta dám nhận, còn Thầy là người như vậy làm sao Thầy dám nhận. Nhưng mà họ làm sai hết mà không ai dạy cho họ biết cách cúng dường, đó là tất cả những cái không đúng.

Cho nên ở đây các Thầy được học, các Thầy thấy rằng sự cúng dường phải đúng thời. Chúng ta không phải là người còn ham mê những tiền bạc, những sự ăn uống đồ nữa vì hàng ngày chúng ta đã quá biết rõ về thực phẩm thì bất tịnh, thân chúng ta cũng bất tịnh, có gì đâu mà chúng ta lại ham; còn tiền bạc thì chúng ta đã quán đã thấy nó là rắn độc, nó sẽ giết chúng ta chết, nó sẽ sai bảo chúng ta mọi thứ tham đắm và ham dục cho nên chúng ta phải lìa xa tất cả những thứ này. Tại sao họ cứ đặt một bao thơ 5.000, 10.000 rồi cả trăm ngàn, rồi cả triệu bạc, thậm chí bảy tám triệu bạc 1 lần. Họ đặt cái thư như vậy mà họ rất là hãnh diện là

cúng dường cho một bậc thiên đức, một bậc giới đức. Như vậy làm sao cho đúng được cái giới đức và thiên đức được? Cho nên ở đây chúng ta phải hiểu rất rõ những cái điều đó là những điều sai. Mà bây giờ chúng ta thấy đâu đâu nó cũng đều quen như vậy hết rồi. Là vì quý Thầy nhận tiền mà không thấy xấu hổ, nhận thực phẩm mà không thấy xấu hổ bởi vì cái đó là phi thời rồi. Thế mà chúng ta cứ thân nhiên mà nhận, chứ không nghĩ gì hết, đó là những cái mà chúng ta thấy rằng, ở đây Phật dạy người phật tử phải đối xử, cúng dường phải đúng thời và cúng dường đúng lúc không phải là cúng dường sai như vậy.

- *Năm: Đến nhà không ngăn đón.* Cái người mà thiên đức, giới đức mà người ta đến nhà mình thì có điều kiện gì người ta mới đến nhà mình, mình sợ thế này thế khác mình không cho họ đến. Cũng như bây giờ Thầy đến Hà Nội, Thầy đến thăm bác Thức thì bác Thức nói với Chánh Đức không được đâu, nhà tui còn chưa cất xong hoặc là thế này thế khác, không thể rước Thầy về được, Chánh Đức hãy tìm cách ngăn Thầy đừng đến nhà tui. Thì như vậy là không nên, những bậc thiên đức người ta không phải nhìn ở cái bề bộn hay sửa sang nhà cửa xấu tốt đâu mà người ta đến đây có nghĩa là người ta đến với tâm tốt của người ta, người ta đến người ta

đem lại những cái gì mà đức hạnh, những cái gì mà phước báu cho mình thì mình không nên ngăn như vậy mà nên vui vẻ đón tiếp người vì mình đã xét những người đó là bậc thiên đức. Thí dụ như HT Tâm Tịnh là người thiên đức, mà HT muốn đến thăm nhà mình thì mình ngăn, mình nói: Ở nhà con đang xây cất nó bề bộn quá, HT chờ con xây cất rồi con sẽ rước HT thì cái đó là cái sai, không đúng. Lúc bấy giờ HT muốn đến nhà mình là HT muốn chỉ cho mình cách thức xây cất như thế nào cho đúng cách đó, nhưng mình không có tâm tốt mình nghĩ rằng còn bề bộn, không xứng đáng chỗ rước HT vì vậy cho nên mình ngăn lại đi nhưng không ngờ HT lại biết được cái điều kiện khi mình xây cất cái nhà đó thì nó cần phải thế nào, thế nào thì HT đến có những góp ý cho mình để mình tạo được thêm cái phước đức cho con đường khi mình xây dựng một ngôi nhà.

Thì như vậy chúng ta phải hiểu biết được 5 cái điều Phật dạy người Phật tử là như vậy mới đúng, còn không như vậy là không đúng.

Rồi những bậc thiên đức, giới đức này đối xử với người phật tử như thế nào? Thì các vị này phải lấy 6 điều kiện mà đối xử với những người Phật tử. Chứ không phải người phật tử đối với Thầy như vậy rồi

mà các vị này thân nhiên không có cách thức đối xử. Cho nên Phật ở đây cũng đã dạy cho chúng ta biết rằng các vị thiên đức đó phải đối xử với những người phật tử phải tốt như thế nào đây?

- *Một: Phòng hộ không cho làm ác.* Vậy luôn luôn lúc nào các bậc thiên đức đó nhắc đừng có làm cái điều ác, đừng có phạm những cái giới. Cũng như ở đây Thầy thường nhắc quý thầy đừng phạm những cái lỗi, đừng phạm những điều này kia và nhắc quý thầy phải thường tu tập cái Định vô lậu làm cho các pháp ác nó không còn vào trong tâm của quý vị được, cho nên đó gọi là phòng hộ, không cho làm các pháp ác. Đó là những bậc thiên đức dạy cho mình tránh xa các pháp ác, ly xa các pháp ác, từ già các pháp ác, đoạn dứt các pháp ác. Cho nên đó là những bậc thiên đức thứ nhất đã chỉ dạy cho người cư sĩ.

- *Hai chỉ dạy điều lành.* Nghĩa là luôn luôn lúc nào cũng dạy chúng ta phải làm cái này, làm cái kia hoàn toàn ở trong việc lành.

- *Ba là dạy chúng ta giữ tâm lành,* nghĩa là luôn luôn giữ cái tâm chúng ta không có được khởi nghĩ những điều ác hoặc suy tư những điều ác mà phải suy tư những việc lành. Như chúng ta đã học biết trong thập thiện thì có 10 điều lành và ngược lại

đó là có 10 điều ác. Vì vậy mà chúng ta nắm rất rõ, biết ác như thế nào mà thiện như thế nào, chứ đâu phải chúng ta không biết. Khi mà học thập thiện rồi chúng ta mới thấy 10 ác và 10 thiện rất rõ. Do vậy mà chúng ta luôn luôn giữ được tâm mình trong cái lành, không nên để cho một niệm ác nào ở trong tâm của mình.

- *Bốn: Làm cho họ nghe điều chưa nghe.* Ví dụ như từ lâu bây giờ các thầy chưa nghe cái người nào, con người mà sinh ra đây do ai mà sinh ra, rồi chết đi về đâu thì các thầy chưa có nghe điều đó mà Thầy đã giảng nghiệp để cho các thầy thấy chúng ta từ nghiệp mà sanh ra, chúng ta thừa tự nghiệp, chúng ta nối dòng họ nghiệp, rồi từ cái sanh ra đó chúng ta sống lên thì chúng ta lại sanh ra nghiệp, rồi từ nghiệp nó lại trở lại sinh chúng ta, như vậy là chúng ta biết rằng từ nghiệp mà sanh con người, rồi từ con người mà sanh ra nghiệp. Tức là như thế này: Từ ở chỗ nghiệp mà chúng ta sanh ra người rồi khi chết chúng ta trở về cái nghiệp, chứ chúng ta không trụ xứ ở chỗ nào được hết.

Đó là những điều mà các con chưa nghe, chưa từng nghe mà hôm nay đến nghe. Cũng như các con suy nghĩ cái người mà tu thiên định từ lâu chưa có nghe rằng người ta ngưng các hành ở trong thân, chưa từng nghe người ta tịnh chỉ hơi thở nhưng

hôm nay được giảng dạy, được nghe cái tịnh chỉ này như vậy mới gọi là nhập định thì quý thầy chưa bao giờ từng nghe mà cái bậc thiên đức người ta đã hiểu biết cái điều đó cho nên chưa có nghe người ta nói cho mình nghe để mình biết được những con đường tu nó đúng như vậy, nó làm chủ được sanh tử như vậy. Chứ từ lâu mình nghĩ rằng mình tu như thế nào, thế khác làm chủ sanh tử chứ không ngờ rằng bây giờ phải tịnh chỉ các hành, phải làm cho hơi thở ngưng, tập luyện cho nó ngưng, nó ngưng hoàn toàn không thở nữa thì đó mới là làm chủ được sanh tử. Cho nên cái mà chưa được nghe thì các bậc thiên đức này phải làm cho quý vị được nghe những cái mà chưa được nghe.

- Năm: Điều đã được nghe làm cho họ hiểu rõ ra. Điều mà bây giờ họ được nghe như từ lâu Thầy nói phải tịnh chỉ hơi thở, tịnh chỉ các hành thì các thầy nghe mà chưa rõ, bây giờ Thầy lại nói ở đây Minh Tông hoặc Thiện Thuận đã tịnh chỉ được hơi thở, đã ngưng được các hành bằng cách là xả được nửa thân, rồi nửa thân còn hoàn toàn chưa xả được. Trong khi đó không đã rõ được những cái điều kiện mà không đã nghe mà không chưa rõ, như từ hôm đó đến nay Thầy không tuyên bố thì các thầy đã nghe phải biết rằng ngưng hơi thở phải ngưng các hành nhưng các thầy chưa rõ được, hôm

nay dạy thêm để các Thầy thấy rõ được như vậy là chúng ta biết được con đường đi của không khí mà ngưng rồi khi mà trở lại để phục hồi sự sống trở lại bằng cách nào cho đúng cách, như vậy là quý Thầy bây giờ lại rõ thêm phần nữa.

Cho nên ở đây các bậc thiên đức khi mà đã dạy cho người ta nghe với những điều mà chưa nghe, rồi bây giờ đã nghe rồi thì lần lượt vị thầy đó họ lại làm cho quý vị hiểu rõ ra, rất là rõ ra và cái hiểu rõ này phải có những người làm được thì mới hiểu rõ ra được mới tin tưởng được, còn bây giờ Thầy làm cho các con hiểu rõ, các con chưa tu tới đây chưa tin được, chưa tin được thì làm sao mà lại nói cái thân của mình mà lại nói nó ngưng khúc còn khúc nó không ngưng thì điều đó các con chưa tin được đâu. Nhưng bây giờ nó đã rõ, có người đã thực hiện được thì các con thấy rõ rồi, đâu còn gì sai nữa, cho nên có những người chứng minh được điều đó chứ còn riêng Thầy nói không chứng minh tức là các con sẽ nghĩ quấy thầy và nghĩ Thầy nói vọng ngữ mà thôi, nhưng mà bây giờ có người chứng nghiệm được thì chắc chắn là lời nói không vọng ngữ rồi, cho nên từng bậc mà Thầy mới giảng lần cho các con chứ không khéo mà Thầy nói trước cái điều mà con chưa có kinh nghiệm chưa sống ở trong đó được thì các con chỉ nói Thầy nói

vọng ngữ, nói láo mà thôi.

- *Sáu: Mở bày con đường thiện.* Luôn luôn lúc nào cũng vạch ra nhắc nhở, vạch ra một lối đi cho những người Phật tử đi trên con đường thiện. Đi trên con đường thiện tức là sống ở trên cuộc sống thiện, đó là Phật dạy. Người mà thiên đức, giới đức này luôn luôn rất thương yêu người Phật tử, luôn phải tập cho họ phải sống như thế nào, đúng là con đường thiện. Cho nên mở bày con đường thiện cho họ sống, tức là đời sống của họ phải là đời sống thiện chứ không phải là đời sống ác nữa. Vì vậy mà giúp cho người cư sĩ được giải thoát hoàn toàn đúng pháp môn để cho họ sống được hạnh phúc an vui trong gia đình của họ.

Như vậy là quý thầy đã thấy rõ tất cả những điều Phật dạy từ người cư sĩ mà cúng dường cho Phật, phải cúng dường như thế nào đúng và cúng dường như thế nào sai, cúng dường như thế nào là không phi thời, cúng dường như thế nào là phi thời, quý thầy đã rõ. Và đến khi các vị thiên đức đó dạy quý vị, nếu như đem những cái điều mà quý vị đã nghe nhầm tai rồi mà nhắc đi nhắc lại thì như vậy những vị mà chưa nghe chưa hiểu thì quý vị biết đâu mà nghe hiểu được nữa. Cho nên các vị này còn những bước đường rất xa, cũng như bây giờ có những cái mà Thầy hiểu nhưng Thầy chưa nói ra tại vì

chưa có người đến đó, mà chưa có người đến đó mà nói ra thì các con sẽ nghĩ rằng Thầy chỉ nói dối mà thôi. Cho nên ngày xưa đức Phật nói như thế này: Nếu mà Ta dạy các đệ tử Ta mà dùng thần túc thông, nghĩa là muốn hóa mưa hóa gió, muốn một thân hóa nhiều thân thì nói ra lúc bây giờ có người cư sĩ nói: Có cái thằng chú đó nó cũng làm được như vậy đó, thì cái đó là phỉ báng lại cái lời nói của Phật rồi. Cho nên đức Phật nói ta dạy đệ tử của ta không phải dạy thần túc thông mà dạy phải ở nơi thanh vắng, độc cư, giữ đặt niệm trước mặt của mình, nỗ lực thực hiện quét sạch những lậu hoặc, làm cho tâm được giải thoát, chuyên môn sống thâm lặng, trong sự thâm lặng, đó là ta dạy những người đệ tử. Và bây giờ mà có những người mà thấy đệ tử ta sống độc cư, không nói chuyện, sống trong thâm lặng, chuyên môn đặt niệm trước mặt, ngồi thiền rồi đi kinh hành thì người nào cũng có thể nói ta dạy cái đó là sai được. Người nào mà ngoài những người này do ta dạy, có những người khác không do ta dạy mà họ đã sống đúng như vậy thì người đó vẫn được xem là người làm đúng. Còn những người mà ta nói mà biến hóa ra lửa thế này thế khác, thì có người nói: Có thằng chú cũng biến hóa ra lửa ra khác thì có cần gì mà phải học cái này, nhưng cái mà ta dạy thì người nào làm được thì sẽ thấy sự giải thoát, chứng nghiệm

cho người đó.

Đó là lời Phật dạy như vậy thì chúng ta thấy rất là cụ thể và thực tế. Đức Phật không bao giờ dạy chúng ta có thần thông mà đức Phật còn dạy **chúng ta khi mà chúng ta có những đức nào mà chúng ta đã đạt được** trong bước đường tu tập thì chúng ta hãy dẫu, tức là hãy che đậy lại, đừng phô bày ra những điều đó là những điều không tốt, nghĩa là trên bước đường tu tập chúng ta có cái gì chúng ta âm thầm chúng ta không nói ra cho một người nào biết hết, hoàn toàn không khoe khoang và vì vậy mà mới thực hiện được cái đạo còn lâu dài, còn nếu chúng ta mở miệng chúng ta nói thì cái đạo nó không lâu dài được.

Tại sao ở đây Thầy tuyên bố cho 4 vị ở đây, lẽ ra là Thầy không tuyên bố nhưng vì Thầy thấy quý thầy có những cái phạm phải sai lệch nhỏ nhỏ chưa phải là lớn, cho nên Thầy muốn nhắc ra để cho quý Thầy thấy được để mà lấy cái gương của huynh đệ mình mà tu vì những người đó đang làm được những cái điều này. Cho nên lấy những cái đó để mà thực hiện chứ không phải để đem ra để ca ngợi những người đó để làm gì, vấn đề là chúng ta còn đi nữa chứ không phải lấy cái đó mà làm cái chuẩn của chúng ta đạt được. Thí dụ như quý thầy được Thầy nói đến những cái điều mình làm, không

phải lấy đó mà mình thấy rằng mình hơn mọi người, không phải, con đường mình đi đến giải thoát chứ không phải tới đó là dứt. Quý Thầy nhớ những điều này.

Người cư sĩ cần phải lưu ý có 4 hạng người sẽ mất phẩm hạnh khi chạy.

Bây giờ chúng ta là người cư sĩ, à là người tu sĩ, vì vậy mà chúng ta phải thấy rằng khi mà chúng ta chạy nhảy, coi chừng, tuổi trẻ quý thầy, tuổi trẻ hay chạy nhảy lắm cho nên vội vã một cái gì nó cũng sẽ làm mất phẩm hạnh của một người tu. Phật đem một cái ví dụ cho chúng ta thấy rằng có 4 hạng người mà không được chạy, nhảy một cách tự do như vậy được.

- *Một*: Là một nhà vua mặc áo chỉnh tề, cân đai sáng chói mà chạy nhảy ắt sẽ mất phẩm cách của nhà vua. Một ông vua thì phải bệ vệ, ông vua như vậy chắc chắn không ai lại chạy nhảy như vậy, chắc ai cũng không tin là ông đó là vua của mình hết.

- *Hai*: Một thớt voi nai nịt đầy đủ, oai vệ mà chạy nhảy sẽ mất phẩm cách của thớt voi đó. Tức là đức Phật muốn nói ở đây là một thớt voi mà ra trận đó, nai nịt hẳn hoi mà con voi này chạy nhảy như những con voi rừng trong đó thì con voi đó không còn là phẩm cách của một con voi chiến trận nữa.

- *Ba*: Một nhà sư mà chạy nhảy sẽ mất vẻ khả kính của một tu sĩ.

Đức Phật cho chúng ta là, hiện bây giờ là các con là cư sĩ nhưng sự thật các con đã được học ở đây đương nhiên các con là những người tu sĩ chứ không còn là người cư sĩ nữa đâu, vì các con tìm con đường giải thoát, đi vào mục đích giải thoát thì các con không có lý do nào mà nói tôi còn là người cư sĩ nữa, nghĩa là các con lần lượt phải dứt bỏ các gia đình của mình, những người thân thuộc của mình để đi vào một lộ trình giải thoát để chấm dứt sự đau khổ sinh tử của mình, để hoàn toàn thực hiện được cái sự chấm dứt đó. Cho nên các con lần lượt là những người trở thành tu sĩ rất tốt của đức Phật sau này.

- *Bốn*: Một phụ nữ chạy nhảy sẽ mất phẩm cách, không còn đoan trang phong nhã nữa. Một người phụ nữ mà chạy nhảy như mấy chú con nít, hoặc như những người thanh niên thì không thể được. Vì một người phụ nữ phải đi đứng nhẹ nhàng, khoan thai thì người ta mới đánh giá trị của người phụ nữ đó, không khéo chạy nhảy như con trai thì chắc chắn người ta xem người phụ nữ đó không đoan trang, phong nhã.

Đức Phật lại dạy người phụ nữ khi về nhà chồng có 10 điều cần hiểu và giữ gìn.

Đây là đức Phật dạy, tất cả những cái gì mà ở trong gia đình của mỗi Phật tử thì đức Phật dạy sạch hết, không có cái nào mà không dạy. Vì vậy mà Thầy thấy dạy qua Thập thiện rồi, Thầy thấy cần thiết phải nhắc nhở những điều này, Thầy biết là nó lòng vòng. Các Thầy có ý nghĩ như thế này: *Mình thì muốn đi ngay vào cái gì mà mình cần thiết như bây giờ phải nhập định, phải tịnh chỉ hơi thở cái này cái kia nó quan trọng, còn vấn đề này nó đâu quan trọng đâu.* Nhưng nhiều người, người ta còn ở trong gia đình người ta, người ta chưa hiểu biết những cái gì mà đối xử với nhau hết, rồi mình nói Thập thiện suông không thì người ta cũng chẳng biết áp dụng như thế nào. Bởi vì cái hành động của người ta thường sống, đối xử nhau ở trong nhà người ta đâu biết làm sao mà thực hiện Thập thiện như vậy được, cho nên nói ra tất cả những hành động sống này để chúng ta còn biết áp dụng vào Thập thiện mà từ đó chúng ta mới có sự giải thoát được, từ đó hạnh phúc gia đình chúng ta mới có được. ***Rồi cũng từ nền tảng vững chắc này chúng ta mới trở thành một tu sĩ, mới có cách thức tu thiền định mới được.***

Chứ bây giờ chúng ta nói cái này không cần thiết mà Thầy cứ giảng cái này nó luộm thuộm quá, nó nhiều quá thì cái đó mình

hiểu rất cạn. Mà mình phải nhấn ngay vào cái chỗ từ cái đức hạnh, từ cái hạnh phúc của mọi người cư sĩ cho đến cái tu tập thiền định mà làm chủ lậu hoặc của mình cho đến rốt ráo thì tức là nó phải đi qua một quá trình, nó từng lớp một chứ không thể nào mà nhảy ngang xương. Vì nhảy ngang xương thì sau khi chúng ta tịnh chỉ được hơi thở, làm chủ được các hành, nghĩa là các hành ngưng, nhưng chúng ta sẽ bị lạc vào tà thiên chứ không thể nào mà Chánh đạo được vì cái tâm của chúng ta nó còn dính mắc, cái tâm chúng ta chưa được tịnh mà chúng ta cố ức chế nó để rồi làm những cái điều này thì chúng ta sẽ rơi vào tà thiên, chắc chắn chúng ta không phải là chánh thiên được, không phải là Chánh định được, mà nó là tà định.

Mặc dù là các Thầy có thể tịnh chỉ hơi thở, có thể ngưng đập, các hành ngưng nhưng mà tâm của quý vị chưa thanh tịnh tức là chưa xả bỏ các ác pháp và cái lòng ham muốn của quý vị thì chắc chắn là quý vị sẽ có những tà định rồi. Và từ đó bản ngã của quý vị sẽ to lớn theo cái sức thiên định của mình và các vị sẽ chạy vào danh lợi và sắc dục. **Hầu hết có một số người tu mà không có nền tảng vững chắc này thì đã đưa họ đi đến cái chỗ sa ngã** như chúng ta nghe vị giáo chủ này, vị giáo chủ kia họ

tu tập một thời gian ở trong định có những sự vi diệu rồi từ đó họ đem ra họ phổ biến nhưng cái tâm dục, cái tâm ham muốn họ chưa sạch. Cho nên từ đó cái ham muốn đó bắt đầu họ khoe khoang, họ thực hiện những cái này mọi người thấy quá kính phục, từ đó họ bám theo vị thầy này, từ chỗ đó vị thầy này sẽ bị sa ngã. Thứ nhất là lợi, tiền bạc. Thứ hai là dâm dục, chắc chắn là sẽ vợ hai, vợ ba, vợ năm, vợ bốn chứ không phải là một bà đầu.

Cho nên hầu hết cái sai lệch của các bậc giáo chủ mà không có tu cái tâm thanh tịnh, cho nên khi có thiên định, khi có chút ít thần thông thì bắt đầu từ đó bị rơi ngã hết, không còn giữ được phẩm hạnh của một người tu. Còn bây giờ chúng ta xây dựng một con người tu tập theo đạo Phật tức là chúng ta phải lấy cái phẩm hạnh của con người để diệt trừ cái tâm ham muốn, để xa lìa các lậu hoặc của nó, từ đó chúng ta đi vào thiên định vững chắc là chánh định không còn tà định nữa, bản ngã chúng ta không còn. Do đó chúng ta không còn say mê danh lợi và sắc dục. Thì như vậy chúng ta mới thoát ra khỏi cái vòng mà đau khổ, luẩn quẩn của sinh tử.

Ở đây đức Phật dạy người phụ nữ khi về nhà chồng.

- *Thứ nhất*, đức Phật dạy: Nếu con nhận thấy cha mẹ chồng hay chồng có chi lầm lỗi. Nghĩa là mình ở trong nhà mình thấy cha mẹ mình hoặc là chồng mình có những lầm lỗi thì không nên đem chuyện xấu trong nhà thuật lại cho láng giềng đầu này hay đầu kia. Đức Phật dặn cái người phụ nữa khi về nhà chồng thấy chồng mình hoặc là cha mẹ chồng có những lầm lỗi, bởi vì con người thì ai cũng phải có những lầm lỗi, mà mình thấy cái lỗi đó mình đem ra mình nói cho người này người kia biết ở trong xóm làng hoặc là *cha mẹ ruột của mình* thì làm những điều đó người ta khinh dễ cha mẹ chồng và chồng mình thì mình có xấu hổ không? Tức là mình xấu hổ, cho nên Phật dạy người phụ nữ khi về nhà chồng không nên đem chuyện lỗi lầm của cha mẹ chồng hoặc chồng mình nói cho người này biết, nói cho người kia biết. Bởi vì Phật nói không có lửa nào tệt hại như lửa này. Nghĩa là lửa trong nhà mình mà đốt ra ngoài đó thì không có cái lửa nào mà tệt hại như lửa đó, đức Phật đem cái ví dụ lấy cái lửa mà Thầy thấy quá tuyệt vời. Không có lửa nào tệt hại như lửa ấy.

- *Thứ 2*: Nếu có người láng giềng đàn ông, đàn bà nói xấu cha mẹ chồng hay chồng, không nên đem những lời phỉ báng ấy về lặp lại và nói rằng người nọ người kia nói điều xấu này hay điều xấu kia, xấu khác về gia

đình mình. Nếu mà ở ngoài mình nghe được chỉ trích chồng mình hay là cha mẹ chồng thế này thế khác thì mình không nên đem về học lại cha mẹ chồng với chồng mình. Bởi vì đức Phật nói, không có lửa nào tệt hại như lửa ấy. Từ ở nhà người ta mình đem vô trong nhà mình để cho gia đình mình nghe người ta nói xấu tức vậy, đó thì cha mẹ mình, chồng mình tức giận với người ta lại gây hấn đánh lộn người ta, tạo nên những cảnh bất an cho xã hội, tạo nên cảnh rối loạn trong chòm xóm với nhau. Cho nên mình nghe, mình tìm cách thật sự cha mẹ chồng mình hay chồng mình có những lỗi đó thì mình tìm cách khuyên răn chứ mình không nói người hàng xóm đó họ chê cha mẹ mình như thế này thế khác. Do như vậy mà tạo cho gia đình của mình bất an liền tức khắc. Vậy mình phải dấu những điều này nhưng mình phải xét coi nó có đúng hay không, nếu không đúng tức là họ đã nói xấu cha mẹ chồng mình với chồng mình thì mình không chơi với những người đó nữa, tức là mình không đến với những người đó nữa.

Cho nên Phật dạy: Không có lửa nào tệt hại như lửa ấy, lửa ngoài đem vô đốt trong nhà mình để làm cho gia đình mình xào xáo, điều đó là cái điều rất xấu, rất tệt đó.

- *Ba: Chỉ cho mượn những người nào mượn mà trả lại. Nghĩa là mình giúp đỡ*

người khác, mình cho người ta mượn nhưng những người đó phải trả lại, còn những người mượn mà lấy luôn thì không nên cho. Bởi vì đức Phật dạy bảo chúng ta như thế này Thầy thấy nếu mà cho cái người đó mượn mà họ lấy luôn thì cái sự kiện đó xảy ra thì cha chồng mình hoặc là mẹ chồng hoặc là chồng mình sẽ đánh mình, nói sao mình ngu quá vậy? Cái người đó là cái người mượn không trả mà cứ cho họ mượn họ lấy luôn làm sao, của mình làm bằng mồ hôi nước mắt. Cho nên đức Phật dạy: Người phụ nữ về làm dâu phải cẩn thận chỗ này, biết người đó mượn trả thì mình cho mượn, mượn mà không trả thì nhất định không cho mượn, vì mượn rồi đây mình sẽ bị sự bất an trong gia đình của mình, cái sự khổ sở, đó là cái thứ 3 đức Phật dạy.

- *Thứ 4: Không nên cho mượn những người mượn rồi giữ luôn không trả lại.* Đó là cái thứ 4. Như hồi này Thầy đã giảng rồi người mà cho mượn trả thì chúng ta cho mượn, mà người mượn không trả thì chúng ta không cho mượn, đó là phần thứ 4.

- *Thứ 5: Những người thân bằng quyến thuộc, nghèo khó cần con giúp đỡ, con hãy giúp đỡ họ dù họ có ở trong vị thế có thể trả lại được hay là không được.* Nghĩa là trong dòng họ mình, có những người mà họ quá nghèo khổ thì mình cần giúp đỡ họ, mình

giúp đỡ họ không phải là đợi cho họ trả mình mà mình mới giúp đỡ vì đó là người thân trong dòng họ của mình, trong dòng họ chồng mình. Do vậy mình giúp đỡ họ thì những hành động giúp đỡ này mình cũng phải báo lại: ở thì anh Năm, anh Ba, anh Tư hoặc chú Bảy, chú Tám gì đó đã nghèo khổ quá mà bây giờ mình có ăn dư thì mình giúp đỡ họ, họ có thì họ trả lại mình mà không có thì cho luôn họ, mình cũng báo cho gia đình mình biết như vậy. Con đã báo cho ba má như vậy bây giờ con mới giúp đỡ họ, vậy thì ba má hay chồng có bằng lòng không? Nếu bằng lòng thì mình mới làm, nếu không bằng lòng thì mình không nên làm là vì mình làm mà người ta không trả lại mình thì mình chịu trách nhiệm đó rồi cha mẹ chồng hoặc chồng mình sẽ đay nghiến mình.

Đó là những lời mà đức Phật dạy người làm dâu về phải biết những cái điều đối xử này, nếu mà không biết đối xử này thì dòng họ bà con họ thấy bà dâu này về bà không bao giờ mà giúp đỡ cho dòng họ chút nào hết, bà về bà quản lý bà nắm hết tiền bạc mà không cho ai, hồi trước thì không có ai mình còn qua mình mượn mình này kia được, bây giờ có bà về hỏi bà bà không cho mình, như vậy càng ngày cái tiếng mình càng xấu và người ta không hiểu được, còn mình làm cái gì đâu nó chơn chánh như vậy. Thì những

điều mà Phật dạy Thầy thấy quá là hay, cho nên Thầy mới ghi ra đây, tất cả để cho chúng ta hiểu biết được, mặc dù bây giờ không là những người tu hành rồi nhưng không cũng phải hiểu biết qua góc độ của người cư sĩ còn ở trong cuộc sống như mọi người khác mà phải biết cách đối xử như vậy mới đúng.

- *Thứ 6: Ngồi một cách an vui.* Nghĩa là mình ngồi trên một cái ghế hoặc nơi đâu đó mà tâm mình được an vui, thì như vậy ngồi an vui là như thế nào? Có nghĩa là khi thấy cha mẹ chồng hay chồng đến gần thì con phải đứng dậy để tỏ ra mình tôn trọng, chứ không nên ngồi yên đó. Thì đó mình ngồi mình yên ổn được, mình ngồi một cách an vui được thì tức là mình có lễ độ của mình sau khi người đó đi qua rồi thì mình nghe cái tâm nó an ổn, còn khi mình ngồi lì đó không đứng dậy chào những người đó, khi những người đó qua rồi thì ta thấy con dâu này sao nó không lễ phép gì hết: Cha mẹ đi ngang qua mà nó ngồi ì đó ra, nó không đứng dậy chút nào hết thì đó là cái lễ độ của một người phụ nữ khi về nhà chồng, đối với chồng cũng như là đối với cha mẹ chồng, có vẻ cung kính chồng, có vẻ cung kính cha mẹ chồng như vậy thì người ta thấy người ta rất thương mến. Còn mình ngồi ì không coi không ra gì hết họ đi đâu đi kệ họ thì người ta sẽ đánh giá trị mình là người thiếu cung

kính. Đó là phần thứ 6.

- *Thứ 7: Ăn một cách an vui.* Ở đây ăn một cách an vui như thế nào? Có nghĩa là con không nên ăn trước cha mẹ chồng hay chồng mà phải coi dọn đầy đủ cho cha mẹ chồng và chồng rồi mới ăn. Nghĩa là mình dọn cái mâm cơm đó rồi nhưng mà cơm thì chưa xới, cái mình vô mình xới mình ngồi mình ăn, cha mẹ chồng cái chén không để đó. Thì như vậy là đức Phật nói mình ăn mà được ngon an vui thì tức là mình phải ăn sau và mình phải xới cơm cho cha mẹ chồng, rồi cho chồng, rồi mình bắt đầu mình mời mọi người, mọi người người ta cầm đũa người ta ăn rồi mình mới ăn. Tức là Phật muốn nói là mình ăn như vậy thì mình ăn một cách rất an vui. Còn mình vô mình xới mình mình ăn còn bao nhiêu người khác thì mình không xới thì như vậy mình ăn không an vui đâu. Đúng vậy, đức Phật dạy cái này Thầy thấy rất là hay vì trong gia đình chúng ta có những trật tự tôn ti như vậy nó làm cho bữa ăn rất là ngon ngọt, mà không có chuyện ăn uống mà không yên.

- *Thứ 8: Ngủ một cách an vui.* Đức Phật nói người làm dâu về mà ngủ an vui thì phải làm như thế nào mà mới được an vui? Có nghĩa là con không nên đi ngủ trước cha mẹ chồng và chồng. Con phải lo làm bốn phận của người vợ rồi mới nằm xuống ngủ.

Tại sao vậy? Khi mình ngủ trước, cha mẹ vợ ngủ sau thì ai xả mừng cho ông bà? Cho nên vì vậy mình ngủ có ngon không? Không có ngon đâu. Đó là phải ngủ sau, cha mẹ chồng ngủ rồi mình xả mừng này kia xong rồi thì tới chồng lên ngủ rồi, mình xả mừng rồi mình mới lên ngủ sau và như vậy là đâu đâu nó cũng ra đó. Còn mình ngủ trước chưa có xả mừng thì người chồng ngủ sau thì phải xả mừng thì như vậy là mình thiếu bốn phận làm vợ.

Do cái chỗ này mà đức Phật dạy không phải đây là tội tở, mà đây là nhiệm vụ và bốn phận của một người phụ nữ mà về nhà chồng phải làm những bốn phận đó, chứ không phải là người tay sai trong gia đình mà làm như vậy mình có vẻ cung kính người thân của mình, những người mình phải làm cho họ vui lòng để cho họ được an ổn, vì vậy mà những hành động này rất là thực tế cho cuộc sống để được đầy đủ hạnh phúc trong gia đình. Thời nay Thầy nói điều này Thầy thấy chắc chắn cũng khó lắm bởi vì hầu như mấy cô bây giờ họ không giữ được những điều này mà đem ra dạy những điều này mà các cô làm đúng, chắc chắn các cô sẽ được hạnh phúc. Vì mẹ chồng cha chồng ngủ mặc kệ chẳng bỏ mừng bỏ mản gì, ông bà ngủ thì ông bà có bỏ thì bỏ không bỏ thì thôi chứ mình chẳng cần, rồi đi chơi hoặc

này kia với chồng, ở nhà không lo gì hết. Do đó những nàng dâu như vậy tức là những nàng dâu không xứng đáng theo những đạo đức và phong cách mà chính đây là đạo đức phong cách mà đức Phật đã dạy ra cho biết rằng người phụ nữ phải làm những cái gì mới đúng phong cách của người làm dâu, của người con ở trong gia đình. Mà làm như vậy tức là người con hiếu thảo đối với cha mẹ chồng thì cha mẹ chồng nào lại không thương người con đó, còn thương hơn con ruột của mình nữa chưa chắc con gái ruột của mình đã làm được những điều này.

- *Thứ 9: Trông nom giữ gìn lửa.* Nghĩa là mình trông nom giữ gìn lửa trong nhà của mình như thế nào? Phật dùng những danh từ khi mà nói mình không hiểu như thế nào hết. Bây giờ Phật giải thích cho chúng ta nghe: Có nghĩa con phải xem cha mẹ chồng và chồng như lửa, nghĩa là phải xem như lửa nếu mình gần lửa thì nóng, mà mình xa lửa thì không đúng. *Cho nên mỗi khi có việc với cha mẹ chồng và chồng phải hết sức thận trọng.* Nghĩa là có việc gì tiếp xúc này kia là mình phải hết sức thận trọng, thận trọng như thế nào? Như khi làm việc với lửa vậy, cho nên khi mà tiếp xúc với chồng hoặc là cha mẹ chồng của mình phải hết sức thận trọng, cái đó là cái sự giữ gìn lửa ở trong nhà mình. Không khéo thì một lời nói của mình

vô tình đã làm buồn phiền cha mẹ chồng, chồng, cho nên rất là cẩn thận làm việc gì gần gũi cha mẹ chồng và chồng mình được xem như mình gần lửa. Nếu không khéo mình bị phỏng tay, mà sát quá thì bị nóng cho nên như thế nào nó mới bảo đảm được hạnh phúc của mình.

- *Thứ 10: Tôn trọng các vị trời.* Trong nhà đức Phật dạy người phụ nữ mà làm dâu phải tôn trọng các vị trời ở trong nhà, vậy các vị trời này là ai đây? Có nghĩa là con phải coi cha mẹ chồng và chồng như trời, nghĩa là coi như một bậc trời thì mới là hạnh phúc, chứ mình mà coi ông bà, chồng mình như là cỏ rác thì coi chừng mình không sống ở đó lâu đâu. Những lời mà đức Phật dạy như vậy, chúng ta khi ở trong gia đình, người con gái sắp sửa về nhà chồng thì chúng ta phải lấy 3 cái đức: **Đức nhân nhục, đức tùy thuận, đức bằng lòng** thì chúng ta sẽ xem như là cha mẹ và chồng như trời. Còn nếu mà chúng ta không nhân nhục, không tùy thuận, không bằng lòng thì tức là chúng ta sẽ không có ở yên trong cái gia đình đó đâu. Cho nên thường là mẹ chồng hay nàng dâu hay là cãi cọ thế này thế khác đều là do chúng ta không giữ được nhân nhục, tùy thuận, bằng lòng.

Ở đây Phật đem một cái ví dụ, *cũng từ một đồng hoa, người ta nhặt ra từng cánh*

hoa để làm thành một tràng hoa, cũng thế ấy chúng ta được làm người phải thu nhặt nhiều lần những hành động tốt mới thành người đức hạnh. Các con nghe câu tóm lược lại cái ý này trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta tu 10 cái điều lành này thì đức Phật ví như là từ ở trong một đống hoa rồi chúng ta nhặt từng cánh hoa rồi chúng ta mới kết thành một tràng hoa đẹp đẽ. Cũng thế chúng ta được làm người nhưng chúng ta chưa hẳn hoàn tốt tốt hẳn được vì vậy mà chúng ta hàng ngày phải thu nhặt nhiều lần những hành động thiện của chúng ta, hành động tốt của chúng ta thì mới thành một người đức hạnh, chứ không phải là đức hạnh ngay liền mà chúng ta làm được người đức hạnh liền đâu. Muốn làm được người đức hạnh, chúng ta phải nhặt từng hành động thiện, từ hành động thiện đó góp nhặt lại chúng ta trở thành người đức hạnh.

Đến đây quý vị đã hiểu biết được những điều mà người cư sĩ phải sống ở trong gia đình như thế nào để đúng cách.

Còn có một phần nữa là sẽ hết. Phần này là phần đoàn kết nhau ở trong gia đình cũng như ở trong những tập thể, thì cái phần này Thầy xin dạy tiếp.

THẦY DẠY VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT

“Này các thầy, các thầy là những người

từ bốn phương, kể ở tỉnh này, người ở tỉnh khác khắp cùng trong đất nước về đây tu học theo Thầy, cùng một giáo pháp của đức Phật. Cớ sao các thầy lại tị hiềm, ganh ghét nhau, tranh tụng mạ lị nhau không kể gì đến anh lớn, em nhỏ? Lại luôn luôn tìm những khuyết điểm của nhau thay vì chỉ dạy cho nhau lại đem ra biêu xấu với người này, người khác thì còn gì đạo nghĩa con người? Thì còn gì là anh em một thầy? Đánh nhau bằng kiếm lưỡi, miệng gươm, chẳng biết thương xót nhau chút nào. “Thố tử hồ bi”, con thỏ chết con chồn còn đau đớn khóc thương huống chi chúng ta là những con người, học đạo cùng thầy, cùng đạo từ bi của đức Phật thế sao chúng ta không từ bi chút nào cả.

Bầu ơi thương lấy bí cùng,

Tuy cùng khác giống nhưng chung một giàn.

Này quý thầy, quý thầy không cùng một cha mẹ, một cha một mẹ sinh ra mà quý thầy sống chung dưới mái chùa, học chung cùng một đạo đức, cớ sao quý thầy lại không thương mà nở tâm đem chuyện xấu biêu nhau cho người khác cười chê, xấu lá xấu nem, xấu anh, xấu em, vô tình mà quý thầy đã hại lẫn nhau làm tai tiếng khắp vùng. Rồi người ta tự hỏi tại sao những người tu

sĩ Phật giáo lại đấu tranh nhau, lại biêu xấu nhau, họ phân ra nhiều giáo phái, họ phân ra nhiều tư tưởng, họ phân ra nhiều pháp môn để rồi họ bài xích nhau, họ chống đối nhau chẳng tiếc lời, họ luôn luôn chà đạp lên nhau, giày xéo lấy nhau, họ bất đồng ý kiến, họ cho rằng chỉ có ta biết được điều này còn người thì không biết, điều ta nói là đúng, điều người nói là sai, pháp môn ta tu hành là đúng, pháp môn người tu hành là sai, điều ta hiểu là chơn chánh.



BẢNG SỐ 8: BA VỊ THIÊN SỨ

Điều ta hiểu là chơn chánh, điều người hiểu là không chơn chánh. Pháp môn này tu trước người lại tu sau, pháp môn này tu sau người lại tu trước, sai lầm rối loạn đảo lộn tất cả, không có pháp, không có phép tắc. Điều ta làm không tốt, điều người làm không tốt đẹp. Điều ta làm tốt đẹp, điều người làm không tốt đẹp. Những điều tự suy luận trên đây là kiến chấp.

Đó là những cái lý luận ở trên mà Thầy đã nêu ra, đó là những kiến chấp của mình, chấp cái kiến của mình, chấp cái sự hiểu biết của mình. Mà có kiến chấp tức là có ngã chấp, nghĩa là có sự chấp ý kiến của mình như vậy, cái hiểu biết mà như vậy tức là mình bị ngã chấp, mà đã có ngã chấp thì phải có hơn thua, tị hiềm. Chúng ta thấy từ cái chỗ ngã của chúng ta mà chúng ta biết được cái gốc nó thì chúng ta hãy cố gắng mà tu Định vô lậu để diệt ngã, xả tâm của chúng ta để chúng ta được giải thoát mà không còn hơn thua nhau nữa. Có hơn thua, ganh tị thì phải có nói qua nói lại, nói tốt nói xấu, đó cũng chỉ vì danh khen - chê của mọi người

mà anh em cùng một nhà xâu xé nhau, từ đó tăng đoàn bị phân hóa, thiếu đoàn kết. Anh em cùng một thầy, một tôn giáo mà chia rẽ nhau.

Bằng chứng như chúng ta thấy tôn giáo của chúng ta thiệt là tan nát, không còn một chút nào hết. Cùng trong một Phật giáo mà kẻ đứng pháp môn này, người đứng pháp môn kia, rồi chỉ trích, bài xích nhau. Thầy thấy mọi pháp môn của Phật dạy không có pháp môn nào mà xấu hết, người tu Đại Thừa cũng tốt, mà người tu Tiểu Thừa cũng tốt, người tu Thiên Đông Độ cũng quý, người tu Tịnh Độ cũng quý, người tụng niệm, cúng cầu an cầu siêu cũng tốt. Tại sao vậy? Tại vì mọi cái đều là an ủi cho những người đau khổ, cho đời và chính cho mình nữa. Cho nên tất cả những cái này đâu có mà bài bác làm gì, vì mỗi góc độ, mỗi phước duyên của con người đều đứng trong góc độ đó mà thực hiện những điều tốt cho Phật giáo. Cho nên chúng ta thấy, chúng ta có đủ duyên tu tập đúng Giới luật, có đủ Thiên định làm chủ sanh tử, chấm dứt luân hồi thì đó là phước duyên của chúng ta ở góc độ sâu hơn, cao hơn một chút. Chứ chúng ta có hơn gì họ, vì chúng ta cũng là một con người.

Họ chưa đủ duyên, chưa gặp được những bậc Minh sư, Thiên đức, cho nên họ tu còn ở ngoài. Nên vì vậy mà họ vẫn làm

được những điều lợi ích cho xã hội. Nhưng chúng ta đừng nghĩ rằng vì cái tâm danh lợi của họ còn, cho nên họ vẫn còn ham thích, xe xua, sắm xe này, nhà kia, chùa lớn, tháp to. Nhưng họ cũng giảm bớt biết bao nhiêu cái sự ham muốn của họ. Và họ cũng giảm bớt biết bao nhiêu sự ác của họ, họ cũng nghĩ làm cái chùa lớn là để cho mọi người đến chiêm ngưỡng, vẫn thấy được tôn giáo còn mãi mãi, dạy cho họ bằng những bài kinh này bài kinh khác, viết ra những cuốn sách này, bài này là do Phật dạy như thế này như thế khác là để họ hiểu họ làm lành, họ lánh những điều dữ. Thì tất cả những điều mà một quý Thầy đang làm đều có lợi ích cho xã hội, đều có lợi ích cho mọi người, giảm được góc độ này thì lợi ích được góc độ này thì họ đủ duyên ngày mai họ đi sâu hơn trên con đường của Đạo Phật để chấm dứt sanh tử luân hồi.

Cho nên chúng ta không nói xấu một người nào, không chê một pháp môn nào mà chúng ta hãy thấy rằng những pháp môn của mọi người đều là tốt cả, đều là của Phật giáo cả. Vì vậy mà chúng ta đoàn kết được trong huynh đệ của chúng ta, từ một ông thầy tụng niệm cúng bái cho đến một ông thầy học thức đồ Tiên sĩ, cho đến một người tu Thiền định trong rừng núi, cho đến một người tu Tịnh Độ niệm Phật suốt ngày, đều

là anh em của chúng ta cả, không có gì mà chúng ta chia rẽ họ.

Chúng ta hãy thương họ, chúng ta hãy giúp đỡ họ khi chúng ta có đủ khả năng giúp đỡ họ, cho họ thực hiện những gì họ mong muốn. Đừng bài bác họ, cũng như chúng ta thấy họ tu như vậy mà giữ gìn giới đức chưa được, thì đó là cái phước của họ, không nên lấy chỗ sai giới đức đó mà chỉ trích họ, làm cho họ buồn khổ hoặc là làm cho họ căm tức để rồi sanh ra chia rẽ, chẳng ích lợi gì cho Phật pháp mà càng đen tối thêm.

Ngoài mặt họ tùy thuận theo mình, nếu mình nói thế này thế khác thì ngoài mặt họ tùy thuận theo mình nhưng trong tâm họ chẳng mền phục mình, họ còn thầm khinh bỉ anh em trong nhà mình nữa, nghĩa là mình nói ra thế này thế khác hoặc chê cười pháp môn này pháp môn khác, tuy ngoài mặt họ tùy theo mình, họ ừ ừ hử hử vậy cho qua mình, hoặc họ luận theo cái chiều hướng của mình mà trong kinh điển của Phật dạy, những người mà không ngăn chặn những điều xấu của mình mà họ cứ tùy theo mình, ừ hử theo mình để cho mình bộc lộ những điều xấu của mình càng lại xấu hơn thì những người bạn đó là những người xấu. Như Thầy đã giảng rồi thì các thầy thấy những người ngăn chặn mình là những người tốt, mà những người để cho mình nói

xấu điều này thế kia họ cứ làm thình hoặc là họ ừ hử họ theo mình đó, đó là những người xấu. Vì vậy mà mình làm lạc cái này đến cái khác, để rồi mình chỉ trích pháp môn này, chỉ trích pháp môn khác, rồi luận thế này luận thế khác. Mình thường sống mình để ý qua những lời Phật dạy: *những người mà chê pháp môn này, pháp môn khác đó là những người xấu chứ không phải người tốt, họ xấu là vì họ muốn ca ngợi cái danh của họ, họ muốn làm cho họ tu pháp môn của họ hay cho nên họ đìm các pháp môn của người khác xuống để cho họ trở thành những giáo chủ có đường lối pháp môn tuyệt vời để mình tin mình theo.* Nhưng khi mà người ta mở miệng ca ngợi pháp môn của người ta thì lúc bấy giờ chúng ta biết rằng những người đó là những người không tốt và là những người xấu. Như vậy thì chúng ta rất sáng suốt qua bài học này, chúng ta đã nhận được những cái đúng cái sai cho nên chúng ta chỉ biết âm thầm làm thình không phê phán ai cả.

Xưa đức Phật cũng một lần vào rừng ẩn bóng, cũng chỉ vì chúng ta chia rẽ thiếu đoàn kết. Nghĩa là trong thời đức Phật có một lần trong mùa hạ đó đức Phật phải vào rừng ẩn bóng vì chúng tỳ kheo lúc bấy giờ họ đấu tranh nhau bằng miệng, bằng lưỡi của họ, họ không có đoàn kết nữa, cho nên đức

Phật bỏ đi vào rừng mà nhập Hạ, An cư mùa hạ năm đó. Sau đó thì nhờ quý thầy lớn giải quyết được làm cho đoàn kết trở lại, rồi họ đến họ xin đức Phật trở về vì chúng tăng đã đoàn kết.

Cho nên Thầy nghĩ rằng, cái duyên mà Thầy ẩn bóng cũng là có một cái điều đau khổ nhất là đệ tử của Thầy, cho nên Thầy không muốn ở đây để người ta lại tạo thêm những cái tội. Khi nghe một người khác nói về Thầy bằng cách này, bằng cách khác, thì người ta phỉ nhổ lên Thầy, thì lúc bấy giờ Thầy là người tu hành có giới đức thanh tịnh mà họ phỉ nhổ lên, thì họ phải chịu lấy cái hậu quả đó cho nên rất là đau khổ. Vì vậy mà Thầy ẩn bóng thì họ lấy đâu mà phỉ nhổ Thầy, cho nên họ thoát ra tội lỗi, và người đệ tử mà theo Thầy mà nói điều này thế kia thì họ cũng thấy Thầy ẩn bóng rồi thì có nói Thầy thế nào, Thầy cũng không còn ở đó đón danh, đón lợi gì hết.

Bởi vì khi ẩn bóng thì mình đâu có chương mặt ra gặp ai đâu, mình có còn tiếp với tiền, với bạc, với danh với lợi nữa đâu. Cho nên dù vi tế hay là không vi tế đều là bỏ sạch xuống. Đương nhiên coi Thầy ẩn bóng là đã bỏ hết như người đã chết. Vì vậy mà danh lợi đối với Thầy thì nó không còn nữa. Khi đã ẩn bóng thì tức là không còn giáp mặt với danh, với lợi, với một cái gì rất nhỏ mọn.

Cũng như bây giờ khi mà đức Phật đã thị tịch cách đây hai ngàn năm trăm bốn chục năm, bây giờ người ta có ca ngợi đức Phật cách gì thì đức Phật cũng đâu còn đón nhận những điều đó nữa. Hoàn toàn đức Phật đã trả lại cho tất cả mọi người. Vì thế mà hôm nay những ý nghĩ mà Thầy ẩn bóng là do các đệ tử của Thầy. Thầy đã thấy nó không hợp thời, không đúng lúc, đã làm biết bao nhiêu người tội lỗi khi họ không hiểu, họ phỉ báng, họ chê bai, hoặc họ ca ngợi Thầy một cách không đúng cách.

Thầy sẽ đọc lại bài kệ mà đức Phật đã dạy chúng tỳ kheo trong thời đó:

Các thầy phải kính thuận

Kiến lập về Phật pháp

Nghĩa là Thầy đã dạy những điều đức hạnh về Phật pháp thì quý thầy phải kiến lập nó thành một đường lối, đường lối lớn để cho mình bước đi ở trên đó.

Phải diệt chúng ma này

Chúng ma tức là chúng ma mà tranh chấp nhau đó, chúng ma mà bêu xấu nhau đó. Đó là Phật gọi là chúng ma đó.

Phải diệt chúng ma này

Như voi phá rừng lau

Sức con voi mà cái rừng lau thì các con

biết cái rừng lau nó có nhằm nhò gì, phải chi cái cây lớn thì nó nhọc nhằn, còn đối với voi nó đi ngang qua thì cái rừng lau nó quét sạch hết. Thì các con biết đức Phật vì chúng ta phải quét sạch những cái bất hòa, những cái chấp kiến, những cái chấp ngã để rồi chúng ta hoàn toàn đi lệch lạc, đi sai lạc làm chúng ta đau khổ, làm chúng ta chia rẽ. Chúng ta phải dùng chính sức của mình mà phá nó như voi phá rừng lau.

Chuyên niệm chớ buông lung

Nghĩa là lúc bấy giờ chúng ta đặt niệm luôn luôn ở trong thân và tâm của mình, để giữ tâm không cho buông lung ra, không cho theo cái chiều mà ham muốn danh lợi khen chê đó nữa. Không có theo tình đời nữa mà phải là tình đạo.

Đầy đủ về tịnh giới

Tức là lấy giới luật của mình làm cho thân tâm mình thanh tịnh.

Tâm tịnh tự suy niệm

Tâm mà định được thì mình cố gắng suy niệm để quét sạch những điều sai đó.

Khéo giữ ý chí mình

Luôn luôn lúc nào mình cũng phải lập trường, ý chí mình rất vững vàng, không có để cho tâm buông lung, không có để cho

mất đoàn kết, phải thương yêu nhau, phải giúp đỡ nhau. Đó là bài kệ thứ nhất.

Bài kệ thứ hai:

Nếu ở trong Chánh pháp

Những ai không buông lung

Thoát khỏi thân già chết

Dứt hẳn các gốc khổ

Nghe rồi phải siêng năng

Đó, bốn câu kệ trước thì đức Phật nói nếu mà mình thường sống ở trong Chánh pháp, tâm mình không buông lung thì mình sẽ thoát khỏi thân già chết của mình. Rồi dứt hẳn các gốc khổ. Đó là bốn câu kệ để chỉ định chúng ta phải sống đúng như vậy hoặc sống hòa hợp như vậy, an vui như vậy thì gốc khổ bị diệt mất và già chết chúng ta cũng thoát khỏi. **Nghe rồi phải siêng năng**, đức Phật căn dặn chúng ta đây.

Anh em phải hòa thuận

Như con cùng cha mẹ

Tránh xa lòng tự hiềm

Tránh xa nói xấu nhau

Để rồi thiên hạ cười

***Anh em cùng một nhà
Tiếng tăm xấu vang xa
Anh xấu em cũng xấu***

***Chính mình tự giết mình
Chính mình làm suy đồi
Phật pháp không cứu trụ
Mất đi nguồn đạo đức
Thế gian sanh rối loạn***

Nghĩa là mình làm như vậy là Đạo Phật sẽ bị mất đi, nó sẽ không còn mãi mãi, ba ngôi Tam Bảo sẽ mất đi thì thế gian này lấy đâu mà nương tựa để thực hiện đạo đức Nhân Quả, đạo đức không làm khổ mình khổ người. Cho nên chúng ta vô tình mà chúng ta đã làm Chánh pháp mất đi.

Vì vậy, vì sự như vậy mà người ta nhìn vào Tăng đoàn chúng ta chia rẽ nhau. Người học trò nói xấu thầy, người thầy nói xấu học trò thì đó là cái điều không phải. Cho nên ở đây thì tất cả chúng ta phải cảnh giác và thấy cho đúng. Để chúng ta sống cho đúng cái đạo thì chúng ta mới thấy được cái tu hành của chúng ta. Còn nếu mà không sáng suốt một chút, vì cái lòng nhỏ mọn của chúng ta, vì những sự xúc chạm về cái ngã, cái tự

ái của chúng ta mà chúng ta đã làm suy đồi Phật pháp.

Đến đây các thầy cần phải suy ngẫm những lời dạy này để thực hiện đời đạo đức cho đúng cách. Dù là người Cư sĩ hay là Tu sĩ cũng phải siêng năng khắc kỷ mình, sống đúng Phạm hạnh của đạo Phật. Đó mới làm vẻ vang cho đạo.

Bây giờ Thầy dạy quý thầy trau dồi Tứ vô lượng tâm.

Lần sau Thầy sẽ tiếp tục dạy quý thầy trau dồi Tứ vô lượng tâm. Còn bây giờ thì hết giờ rồi chúng ta nghỉ.

Cái bài giảng vừa rồi Thầy nhắc lại để chúng ta nhớ. Đây các thầy cần phải suy ngẫm những lời dạy này để thực hiện đời - đạo cho đúng cách:

Là đệ tử của đức Phật dù Cư sĩ hay Tu Sĩ cũng phải khắc kỷ mình sống đúng Phạm hạnh của đạo Phật. Đó mới làm vẻ vang cho đạo.

Bây giờ Thầy giảng cho quý thầy trau dồi Tứ vô lượng tâm. Nhưng trước khi học trau dồi Tứ vô lượng tâm thì Thầy sẽ giảng: ***người cư sĩ cần phải cảnh giác.*** Vì ở đây là cái phần giai đoạn 1, là của người cư sĩ tu tập, cho nên chúng ta phải có sự cảnh giác. Rồi sau đó thì Thầy sẽ giảng về Tẩu nhập

ma, là vì ở đây mình có trường hợp xảy ra, cái này rất cụ thể để chúng ta học những trường hợp để chúng ta cảnh giác, do đó nó không sợ bị lạc nữa.

Bây giờ Thầy sẽ tiếp tục lời cảnh giác, **người cư sĩ cần phải cảnh giác như thế nào?** Tuy chúng ta có hiểu biết, nhưng hiểu biết của chúng ta nó chưa có thâm sâu lắm, cho nên đôi khi chúng ta thấy cái thân của chúng ta, coi như chúng ta quý trọng chứ không phải không, nhưng mà rất xem thường thời gian qua của nó. Nó đưa cái thân của chúng ta lần lượt đi vào cảnh chết mà chúng ta không hay biết. Vì nó là cái vô thường diễn biến hằng ngày, nó thay đổi liên tục, cho nên chúng ta phải cảnh giác nó. Rất là cảnh giác chứ không khéo thì chúng ta sẽ bỏ mạng mà sau này không biết chúng ta có sanh lại làm người được hay không. Đó là cái rất là quý tiếc. Vì có thân người này mới có thể tu tập được. Còn nếu không có thân người này mà thân chúng sanh thì khó mà tu tập lắm, cho nên hôm nay chúng ta được cái quý báu là **cha mẹ là người đại bố thí** đã cho chúng ta được cái thân người và có trí tuệ hiểu biết, nhờ cái trí tuệ hiểu biết đó mà chúng ta biết được cái đúng, cái sai, cái ác, cái thiện mà chúng ta đã đoạn trừ hoặc là trau dồi để cho chúng ta được giải thoát hoàn toàn, chấm dứt sự tái sanh luân hồi.

Cho nên đây là một cái thân rất quý giá mà rất là khó, Phật đã ví chúng ta được thân người là khó như một con rùa mù ở giữa biển Đông rộng mênh mông như vậy mà tìm cái bọng cây thì quý thầy hiểu được cái thân chúng ta rất khó chứ không phải dễ, đừng xem thường nó rồi mất đi rồi không bao giờ tìm lại được, biết chừng nào mà chúng ta tìm nó. Hôm nay chúng ta đủ duyên phước được thành làm người, có thân người, có trí tuệ và có được chánh pháp của Phật thì đó là chúng ta đã đủ duyên và quý thầy cũng còn đủ duyên là gặp được một bậc có kinh nghiệm tu hành, một bậc chân tu hướng dẫn thì đó là cái phước báu vô lượng vô biên của quý thầy từ nhiều kiếp chứ không phải trong một kiếp hai kiếp đâu.

BA VỊ THIÊN SỨ

Bây giờ Thầy xin nhắc lại thường thường trong cuộc đời sống của chúng ta, chúng ta thường thấy những vị sứ giả báo tin cho chúng ta biết nhưng chúng ta không lưu ý điều đó cho nên chúng ta vẫn ham vui dục lạc, mà chúng ta quên 3 vị sứ giả đó.

- *Một: Cái vị sứ giả thứ nhất là già. Người già tóc bạc, răng rụng.*

- *Hai: Là người bệnh đau đớn nhức nhối.*

- *Ba: Là người chết, sinh trưởng hôi*

thối.

Ở trần thế quý thầy có thấy người nào già nua, đầu bạc, răng rụng, mắt mờ, da thịt nhăn nheo, lưng còng, chống gậy đi đứng lụm khụm, thân thể run rẩy, sức khỏe hao mòn. Ở đời thì quý thầy có thấy những hình dáng đó không? Chắc chắn là điều đó quý thầy đã thấy nhiều lắm rồi. Từ khi chúng ta sanh ra cho đến bây giờ, chúng ta đã thấy biết bao nhiêu là người già cả, biết bao nhiêu là người run rẩy, biết bao nhiêu là cái sự khổ đau của người già, đó là điều mà không thể chối cãi được.

Mà ở đây đó là một Thiên sứ để báo cho chúng ta biết cái sự đau khổ như vậy đó, để mà chúng ta cảnh giác chính bản thân mình. Vì hồi nãy Thầy có nói là được thân người rất khó, mà chúng ta không khéo để nó già như vậy, thì chúng ta khó mà tu. Cho nên Phật nói già là khó tu, bệnh đau là khó tu thể mà chúng ta không suy tư điều sâu sắc đó để mà chúng ta mượn cái thân người này, cái trí tuệ của con người này mà chúng ta vượt thoát ra biển trần gian, biển trần lao đau khổ.

Đó là Thiên sứ thứ nhất. Quý thầy phải tự biết đừng có tâm buông lung chạy theo thế tục, dính mắc ngũ dục lạc, phải chuyên tu **Thập thiện**, tu tập và rèn luyện về thân-

khẩu- ý của mình, từ bỏ việc ác, thực hành các điều lành thì mới thoát khỏi cảnh khổ đau của kiếp người.

Do tâm buông lung tạo ác mà quý thầy phải chịu, không phải là lỗi của cha mẹ, không phải là lỗi của anh em, cũng không phải là lỗi của Thiên đế, cũng không phải là lỗi của Tổ tiên, cũng không phải là lỗi của hàng trí thức, cũng không phải là lỗi của đầy tớ, cũng không phải là lỗi của những bậc tu hành, mà chính quý thầy làm 10 điều ác nên chính quý thầy phải chịu tội lỗi đó. Đó là cái vị Thiên sứ thứ nhất báo cho chúng ta biết, đó là người già, lụm cùm, khổ sở như vậy và đồng thời cái đó không phải chính mình, không phải là chính ai mà làm cho mình khổ đó, mà chính mình buông lung, cái tâm của mình chạy theo ngũ dục lạc ham thích cho đến khi già yếu thì mới thấy được cái khổ đó.

Vị Thiên sứ thứ 2, quý thầy có thấy chẳng đó là những kẻ bệnh tật, khốn khổ, nằm lăn lóc trên giường bệnh, thân thể lẫn lộn trên phân, giải hôi thối, không thể đứng dậy được, ỉa đái một chỗ, cần phải có người đút cơm cho. Đau nhức từng lóng xương, nước mắt chảy đầm dề, không nói năng được. Quý thầy có thấy những người như vậy chẳng, trong cuộc đời này? Chắc hẳn điều này chính bản thân chúng ta cũng

nhận ra được. Bản thân chúng ta có nhiều khi đau đớn nhức nhối, có nhiều khi chúng ta đứng dậy không nổi, có nhiều khi những người đau thần kinh tọa Thầy thấy cũng rất là khó khăn khi ngồi cũng như khi đứng. Đó là những cái mà chúng ta thấy rất khó. Rồi hiện giờ thì nhiều thứ bệnh chứ không phải một loại bệnh, cho nên bệnh rất là khổ. Chúng ta hôm nay mạnh ngày mai đau chúng ta đâu biết chừng. Cho nên hôm nay chúng ta làm chủ được cái thọ thì chúng ta không còn sợ bệnh đau nữa, tâm chúng ta sẽ bất động. Vì vậy mà chúng ta phải cố gắng mà tu tập. Tu tập làm sao làm chủ được cái già, làm chủ được cái bệnh, làm chủ được cái chết. Thì đó là một cái vấn đề quan trọng của kiếp con người, vì ba điều này nó vây quanh chúng ta, nó làm chúng ta quá khổ. Nhưng chúng ta quên đi, quên đi vì ngũ dục lạc cám dỗ chúng ta quá nhiều, cho nên chúng ta quên đi. Vì vậy mà chúng ta để mất thời gian rất lớn.

Vì buồng lung quý thầy không tự biết nên không chịu tu tập về thân- khẩu- ý, từ bỏ 10 điều ác, thực hiện 10 điều lành nên phải chịu lấy những sự khổ đau này. Những sự khổ đau này không phải do ông bà, tổ tiên hay những người khác mà chính quý thầy tạo ra nó. Cái gì cũng do mình, nếu mình dừng tâm buồng lung phóng túng, phóng dật

mà chạy theo sự cảm dỗ của ngũ dục lạc, thì chắc chắn là mình sẽ đình chỉ ở trong 10 điều ác, thì mình thực hiện được 10 điều lành, thì đem đến hạnh phúc và bệnh đau này chắc chắn không đến với mình.

Vị Thiên sứ thứ 3 quý thầy có thấy chăng?

Đó là một người chết mạng chung thân hư hoại, các giác quan đều diệt hẳn thân thể ngay đờ cũng như cây khô vứt bỏ ngoài gò mả cho cầm thú ăn thịt hoặc để trong quan tài dùng lửa thiêu đốt.

Đó là do tâm buông lung cho nên không tu tập về thân- khẩu- ý của mình, cải đổi 10 điều ác, tu tập sống theo 10 điều lành. Do vì thế quý thầy phải chịu khổ đau. Do tâm buông lung này chính quý thầy làm nên tội cho mình, chẳng phải cha mẹ anh em cùng tất cả những người thân quyến thuộc. Chính vì hành động ác của mình mà phải gánh chịu hậu quả khổ đau đó.

Đó là Phật nêu ra 3 vị Sứ giả để cho chúng ta thấy rằng luôn luôn lúc nào nó cũng nhắc nhở thì Thầy tin rằng trong cuộc đời chúng ta nếu không bước ra đường, chứ bước ra đường thì chúng ta sẽ thấy người già rồi người bệnh rồi người chết, chắc chắn là nhan nhản trước mắt của chúng ta, liên tục chứ không phải không.

Hằng ngày nếu mà chúng ta có dịp đi về thành phố thì không ngày nào không thấy xe chở quan tài có người chết. Và nếu mà chúng ta đến bệnh viện, nhà thương, thì chắc chắn chúng ta sẽ thấy biết bao là người bệnh đau khổ sở. Mổ xẻ, thấy mà ghê gớm, sợ hãi. Thế mà chúng ta không cảnh giác được mình, cứ nghĩ rằng cái thân này còn dài lắm, nhưng thời gian còn ngắn quá không có đủ cho chúng ta tu tập nữa.

Vì đó là những vị Thiên sứ nhắc nhở cho chúng ta, cho nên chúng ta hãy suy tư, ngẫm nghĩ, ***có thân người là quý, mất thân người biết bao đời tìm lại được.*** Vì suy nghĩ kỹ lưỡng, vì đắn đo kỹ lưỡng chúng ta thấy đời chẳng có gì hết, chỉ là nhân quả theo nhau mà vay trả chứ không có gì khác. Do đó chúng ta vứt bỏ xuống, để rồi chúng ta thực hiện được những gì để giải thoát chính mình, bứt những sợi dây xiềng xích, thoát ra khỏi cảnh đời đầy ô trược và đầy cám dỗ.

Hằng ngày, quý thầy thường thấy 3 vị Thiên sứ luôn nhắc nhở cho chúng ta thế mà có ai ngờ đâu đến chừng thọ khổ thì ôi thôi cuộc đời sắp tàn rồi, còn làm sao kịp nữa. Thầy xin nhắc lại bài kệ mà Thầy đã có lần đọc cho quý thầy nghe:

Tác bóng thời gian một tác vàng.

Tác vàng dù mất còn tìm được

Tác bóng thời gian khó hỏi han.

Đó quý thầy thấy bài kệ mà Phật đã nhắc nhở chúng ta từng chút thời gian, không nên phí nó. Nhưng chúng ta đừng vội vàng mà nông nổi, tu điên tu khùng làm cho rối loạn cơ thể thì điều đó là điều sai. *Tu phải vừa với sức của mình, phải tùy theo khả năng của mình mà tu tập, chớ không phải nghe như vậy rồi vội vàng nông nổi tu liên tục không nghỉ ngơi, chúng ta có sức đâu mà chịu nổi vì vậy mà đưa đến những bệnh tật, tai nạn, có những cái khó khăn mà chúng ta không thể giải quyết được.* Nếu vừa rồi không có Thầy ở đây thì Thầy Thiện Thuận gặp khó khăn có thể trở thành những cơn bệnh khó trị.

Tóm lại những bài giảng trên, Thầy đọc lại bài kệ của Phật:

Người ngu si mê muội

Tuy đã thấy Thiên sư

Tâm vẫn còn buông lung

Thấy đó nhưng tâm của quý vị còn buông lung chứ chưa hết đâu, biết đó là khổ đó, cho nên vì vậy mà tâm của quý vị còn mê muội lắm.

Tâm vẫn còn buông lung

Sanh vào chốn ti tiện

Thì ôm lòng sợ hãi

Hễ mình sanh nơi nào mà nghèo khổ,
đói khát thì lo lắng, sợ hãi.

Thì ôm lòng sợ hãi

Thầy đọc lại 5 câu kệ trên:

Người ngu si mê muội

Tuy đã thấy Thiên sứ

Tâm vẫn còn buông lung

Sanh vào chốn ti tiện

Thì ôm lòng sợ hãi

Thầy đọc 6 câu kệ dưới:

Nếu người có trí tuệ

Khi thấy Thiên sứ đến

Liên gân pháp Thánh hiền.

Tâm không còn buông lung

Thấy thọ sanh thì sợ

Vì đó già, bệnh, chết.

Đây Thầy giảng, nếu người mà có trí tuệ khi mà thấy Thiên sứ đến thì họ rất sợ, họ liền đi tìm Phật pháp, họ đi tìm những Thánh hiền để mà họ gân gũi, để mà họ tìm cách vượt ra 3 cái vị Thiên sứ này, 3 cái sự nhắc nhở này, họ vượt ra 3 cái khổ này. Cho nên lúc bây giờ tâm họ không còn chạy

theo dục lạc nữa, họ không còn buông lung, phóng dật nữa. Họ nghĩ họ thấy sự mà sinh ra làm một niệm sinh ra ở đây, thấy thọ sanh thì sợ, tức là thấy cái tâm niệm mình khởi ra ham muốn cái gì họ quá hoảng sợ, chính đó họ biết được, chứ không phải thấy thọ sanh là sinh để đâu hoặc thấy người khác sinh ra mà mình sợ đâu, không phải, mà mình thấy mỗi tâm niệm của mình sanh ra một niệm gì đó mà nó chạy theo dục lạc nó phóng tâm ra, họ quá sợ hãi.

Vì đó già, bệnh, chết.

Vì cái tâm phóng ra mà chạy theo dục lạc đó nó đưa chúng ta đi đến già, bệnh, chết chứ không có gì khác hơn hết, phải hiểu cái câu này thì quý thầy thấy rõ từng cái tâm niệm của chúng ta mà phóng ra rồi chạy theo cái dục lạc, ngũ dục lạc, dính mắc ở trong đó, nó tạo chúng ta già, bệnh, chết chứ không phải sung sướng hạnh phúc gì hết. Đó là cái ý của Phật muốn dạy để chúng ta thấy rõ được. Cho nên người trí thấy thọ sanh, thấy những cái sanh ra để mà thọ hưởng, thọ là thọ hưởng mà nó sanh ra để thọ hưởng cái dục lạc đó thì họ sợ lắm. Cũng như bây giờ mình ăn miếng ăn này rồi, mình còn sanh ra cái tâm muốn ăn lần nữa thì đó là thọ sanh ra đó, muốn thọ dụng trở lại nữa đó, thì đó là cái nhân mà già, bệnh, chết, nó làm chúng ta đau khổ.

Không thọ sanh giải thoát.

Câu kệ dưới thì Phật dạy: Không thọ sanh giải thoát. Nghĩa là mình không có sanh ra những cái niệm để chạy theo cái thọ dục đó thì mình được giải thoát.

Hết sanh, già, bệnh, chết

Thì từ đó sanh, già, bệnh, chết không còn nữa. Người đó được an ổn.

Thầy đọc lại:

Không thọ sanh giải thoát

Hết sanh, già, bệnh, chết

Người đó được an ổn

Hiện tại sống vô vi.

Chữ vô vi ở đây của Phật không có nghĩa là ngồi đó mà lặng lẽ, mà ở đây ngồi đó mà hoàn toàn chúng ta sống không phóng cái tâm mà thọ sanh theo những cái dục lạc, cho nên gọi là vô vi. Tâm thanh thản không có ham muốn, không có sợ hãi, không có buồn phiền, đó là cái tâm vô vi chứ không phải vô vi ở trong cái trạng thái vô vi như người ta hiểu thì nó không đúng cái nghĩa của Đạo Phật, *cái đạo Phật mà không dính mắc một cái gì của ngũ dục lạc thì đó là cái tâm vô vi.*

Đã vượt qua lo sợ

Chắc chắn đạt Niết Bàn.

Thầy đọc lại 6 câu kệ này:

Không thọ sanh giải thoát

Hết sanh, già, bệnh, chết

Người đó được an ổn

Hiện tại sống vô vi

Đã vượt qua lo sợ

Chắc chắn đạt Niết Bàn.

Đó là cái phần mà cảnh giác để chúng ta nhắc nhở hàng ngày tâm niệm, không phải hiện giờ mà chúng ta giải quyết cuộc sống của người cư sĩ, không phải hiện giờ mà quý vị giải quyết ngay được liền mà quý vị có được hiểu biết như vậy để quý vị chuẩn bị cho con đường hướng tới của mình để cho mình sắp xếp mọi bốn phận của mình làm xong.

Bởi vì cuộc đời mình trước kia mình chưa có đủ duyên gặp Phật pháp sớm, chứ nếu gặp Phật pháp sớm mà khi nghe được cái giáo án này thì Thầy tin rằng chúng ta không lập gia đình, chúng ta không bước thêm một bước nào nữa để cái sức của chúng ta còn thanh niên trai trẻ, chúng ta dồn hết sức tu tập thì may ra chúng ta được làm chủ cái sống - chết của chúng ta, làm chủ được sự tái sanh luân hồi. Còn bây giờ

có quý vị thì nhiều quý vị đã lớn tuổi rồi nhưng gia thế bề bộn, vợ con còn nhiều bổn phận phải lo toan, không thể nào dứt bỏ được cho nên không phải vội vàng mà hãy làm hết bổn phận của mình, chứ không phải nghe bài này rồi về vứt bỏ đó, mặc nó làm sao làm, đói khát, thì như vậy chúng ta chưa trả trọn nhân quả ***thì dù chúng ta muốn ngồi trong một nơi thanh vắng, đọc cư tu hành, chắc chắn điều đó không thể thanh tựu được mà phải giải quyết cho tâm chúng ta hoàn toàn an ổn.***

Vì bỏ đi mà thấy cả một vấn đề đời sống của bao nhiêu người vì mình mà họ phải khổ, nếu không có mình thì làm sao họ có con cái, có nhà cửa, có tư riêng như thế này, để bây giờ bỏ ra mà đi thì không đúng cách bổn phận của người cư sĩ. Vì Phật đã dạy: *Không làm khổ mình cũng không nên làm khổ người*, nghĩa là mình muốn tu giải thoát nhưng mình phải làm sao mọi người xung quanh mình, những người mà gọi là thân thương của mình đừng khổ đau. Chứ không phải mình muốn giải thoát mà mình làm bao nhiêu người thương nhớ, bao nhiêu người khổ đau và bao nhiêu người nhờ mình mà trong cuộc sống mới an ổn, rồi mình bỏ ra đi để cho những người đó đói khát, nghèo khổ thì trách nhiệm của mình chưa xong, nhân quả của mình chưa trả được. Vì

vậy mình hãy sắp xếp và lo toan mọi mặt để làm sao cho an ổn. *Nếu quả nhiên cái nhân mình chưa tu được mà mình sắp xếp được như vậy thì kiếp sau mình vẫn tiếp tục tu được mà tu tốt*, tu đúng vì Phật dạy đừng làm khổ mình, đừng làm khổ người. **Do cái nhân không làm khổ người nó không còn nghiệp oan trái, còn có cái nhân làm khổ người còn cái nghiệp oan trái mà phải trả kiếp này đến kiếp khác.** Do vì giải quyết nó ổn thỏa, thấy được con đường sáng của Đạo, cho nên chúng ta không làm khổ ai. Do một trường hợp Thầy đã thấy có những người cư sĩ ở Hà Nội, họ quá thích tu tập để tìm lấy sự giải thoát của Đạo Phật, họ bỏ cả chồng con, họ đến đây, cả gia đình họ rất là đau khổ vì con thì thương mẹ, chồng thì nhớ vợ.

Nếu một người mà đã quyết tâm theo Đạo Phật, theo đúng cái giáo án mà Phật đã chỉ dạy thì không bao giờ làm khổ gia đình, làm khổ người khác. Vì ngày xưa Đức Phật vì không có đường lối tu tập cho nên Ngài thấy người tu hành là giải thoát, do đó Ngài mới bỏ cha mẹ, bỏ vợ con mà đi tìm con đường giải thoát để thoát ra khỏi 4 điều kiện khổ đó là sanh, lão, bệnh, tử. Do vì vậy mà sau này Ngài đã vạch ra một lối đi, cái đường đi để chúng ta không làm khổ mình, khổ người. Cho nên trong kinh

điển của Phật, Ngài nhắc rất nhiều cái vấn đề này. Là một người tu không được làm khổ ai hết, chứ không phải mình muốn tu rồi mình làm khổ cả gia đình của mình thì như vậy không đúng đường lối của đạo Phật. Vì bây giờ đã có đạo Phật, còn trước kia chưa có đạo Phật mặc dù cái lời khiêm nhượng của Đức Phật Thích Ca nói trước Đức Phật có 7 vị Phật ở quá khứ, nhưng sự thật nếu có Đạo Phật ở quá khứ thì phải có một lối đi, phải có vị giáo chủ hẳn hoi thì Đức Phật đâu có lầm lạc mà đã làm cho gia đình mình khổ sở như vậy. Cha mẹ thì thương con, còn vợ thì thương chồng, con mới sinh ra còn chim chích, cái bốn phận đó là cái nghiệp báo. Tại sao chúng ta đã đào tạo nó ra mà chúng ta bỏ nó bơ vơ như vậy? Nếu là con của vua, cháu của chúa thì nó an ổn ở trong cái sự giàu sang, còn nếu một người mà nghèo đói thì thử hỏi một người vợ làm sao nuôi đàn con được? Có phải khổ sở để cho ai đây? Ai đã tạo ra cái nghiệp này để cho người ta gánh chịu. Đạo Phật không chấp nhận cái sự tu hành như vậy. Cho nên Đức Phật sau khi tu hành thấy không phải cái điều đó là đúng, điều mà bỏ đi là đúng, mà cái điều phải làm sao từ cái bước chân như thế nào để thực hiện đúng cái đạo giải thoát, giải thoát cho mình và giải thoát cho người, đem lại hạnh phúc cho mình, đem lại hạnh phúc cho người. Cho nên Thầy từng dạy quý thầy

là làm sao sau khi chúng ta tu hành để được giải thoát hoàn toàn thì phải giải quyết cả mọi mặt trong cuộc sống của chúng ta. Vì thế chúng ta mới được cái tâm an ổn, chúng ta mới rèn luyện trau dồi, tu tập, dứt bỏ. Còn nếu không được an ổn mà ở trong một cái cảnh rối ren dứt bỏ đi, tâm hồn chúng ta có ở chỗ yên lặng đó mà tu tập được không? Chắc chắn là không được.

Hiện giờ chúng ta có những vị làm trụ trì. Nhưng vì nhiệm vụ làm trụ trì hiện giờ nó không phải là nhiệm vụ tu, cho nên chúng ta lằng xằng với vấn đề cúng bái, tụng niệm hoặc sửa sang chùa tháp luôn luôn, làm sao chúng ta tu hành được? Cho nên chúng ta muốn giải thoát thì chúng ta phải dứt bỏ, trở thành một du tăng khát sỹ không còn danh, không còn lợi, không còn một vật chất gì đeo đẳng bên chúng ta thì như vậy chúng ta mới tu được.

Nhưng chúng ta phải biết tình cảm chúng ta có. Mọi người đối với chúng ta có tình cảm. Chúng ta phải làm sao dứt cái tình cảm đó mới được. Nếu mà khi người ta có tình cảm với mình, mình dứt bỏ thì người ta đã đau khổ, mà đạo Phật không chấp nhận làm cho người khác đau khổ.

Đó là hôm nay Thầy nhắc lại vì cái sự hiểu lầm lạc mà người ta đã theo đạo

Phật mà vẫn làm khổ.

Cái lầm lạc thứ hai nữa. Đó là người ta thất tình, thất vọng. Người ta đau khổ ở trên cái chuyện lận đận danh lợi. Người ta làm không kiếm ăn được. Hoặc là người ta bị vợ, bị tình nhân xua đuổi hoặc là bạc đãi, bạc tình. Người ta quá đau khổ rồi đi vào chùa tu tập để tìm lấy con đường giải thoát. Thử hỏi những người đó làm sao giải thoát được. Chẳng qua chỉ là mượn câu kinh tiếng kệ, mượn nơi thanh vắng để vơi bớt nỗi phiền muộn của mình, vơi bớt nỗi tham vọng mà mình đạt không được mà thôi. **Đó là cái sai, bởi vì cái đúng của đạo Phật là nhìn thấy cuộc đời thật khổ. Sinh ra muôn người ai cũng nằm trong bốn cái khổ. Cái khổ đó là gì? Là ai có thân cũng phải bệnh, mà bệnh là khổ. Ai có thân cũng phải chết, thì chết là khổ. Ai có thân cũng phải già, mà già là khổ. Cho nên trong bốn cái khổ đó chúng ta mới khắc khoải làm sao thoát ra bốn cái khổ đó.**

Thì nguyên nhân thoát ra bốn chỗ khổ đó nó không phải ở chỗ thiên định mà ức chế tâm của chúng ta. Mà chính nguyên nhân đó đức Phật đã chỉ cho chúng ta là lòng ham muốn của chúng ta nó mới tập khởi tất cả những điều khổ, nó mới sanh già bệnh chết. **Cho nên mục đích của chúng ta là làm sao diệt tâm ham muốn, làm sao mà diệt**

ác pháp, từ đó chúng ta mới thấy được cái chỗ mà giải thoát. Cho nên đức Phật mới nhắc nhở chúng ta như thế này:

Có người hỏi: *Khi đức Phật tịch thì đức Phật còn hay mất?*

Đức Phật nói đó là cái pháp ta nói không dứt khoát. Tại sao vậy?

Hay nói một người mà khi chết đi rồi cái linh hồn đi về đâu đó. Thì đó là pháp đức Phật nói không dứt khoát. Còn cái pháp đức Phật nói dứt khoát như thế nào để chúng ta biết?

Đức Phật hỏi như thế này: Nếu có một cảnh giới Thiên đàng, một cảnh giới Niết bàn thì chắc chắn phải có người đến đó. Vậy thì người ta nói cảnh giới đó an lạc như vậy thì đã có ai đến đó hay chưa? Chưa.

Chưa có người nào mà trả lời dứt khoát đó là cảnh giới Cực lạc, là cảnh giới Thiên đàng. Chưa có một ông giáo chủ nào mà trả lời được rằng tôi đã đi đến đó, bây giờ tôi về hoặc là tôi chứng nghiệm ở đó. Chưa có ông nào hết.

Nhưng đức Phật dạy chúng ta thấy cảnh giới Niết bàn đức Phật chứng thật và dứt khoát là tâm chúng ta hết dục, hết ác pháp thì ngay đó là Niết bàn.

Cho nên vì vậy mà đức Phật nói chúng

ta có Ngũ triền cái, năm cái triền cái tức là: tham, sân, si, mạn, nghi. **Năm cái này mà quét sạch ra thì ngay đó là Niết bàn.** Cái chỗ này là cái chỗ dứt khoát mà chúng ta tới đây là chúng ta đạt được liền.

Mà đức Phật còn ví dụ một điều ác mà chúng ta giảm xuống thì điều thiện được tăng lên. Từ điều thiện tăng lên nó làm cho chúng ta có một sự an ổn ở trong đó.

Cũng như bây giờ có người chửi mình mà mình không chửi lại họ thì ngay đó có sự an ổn cho tâm hồn của mình. Nếu mà mình chửi họ, họ chửi mình, mình đánh họ, họ đánh mình thì thử hỏi cái cảnh giới đó có phải đem đến sự đau khổ triền miên không?

Đức Phật nói một điều mà mình nhẫn nhục họ thì tức là đem lại cho mình một sự thanh bình trong tâm hồn của mình. Thì cái này thực chất rõ ràng là cảnh Niết bàn của chúng ta *từng chút một*, chứ không phải cảnh Niết bàn là một cảnh giới ở đâu sẵn sàng để chúng ta về đó.

Cho nên cái mục đích ở đây chúng ta tu thiền định là tâm thanh tịnh chớ không phải tâm ức chế. Vì tâm ức chế nó sẽ đưa chúng ta đi vào những sự...

Cho nên ở đây Thầy xin nhắc lại quý thầy là Thầy đã dạy quý thầy hai cái định. Đầu tiên để cho quý thầy thấy được cái sự

tu tập thiền định của Phật đó là cái định CHÁNH NIỆM TỈNH GIÁC định và cái định VÔ LẬU ĐỊNH, là 2 cái định để quét sạch tâm tham sân si mạn nghi, để chúng ta quét sạch Ngũ triền cái của chúng ta. Thì 2 cái định này nó làm cho tâm quý vị thanh tịnh. Từ cái chỗ thanh tịnh đó quý vị bước thêm một cái loại thiền định nữa để quý vị làm chủ cái sự sống chết của quý vị. **Đó là cái Định hiện tại an lạc trú.** Nó chỉ cần dùng cái tâm thanh tịnh đó mà dùng pháp hướng, Phật dạy là Như lý tác ý, mình muốn trong khi tâm mình tịnh rồi, mình muốn cái gì thì mình tác ý nó ra thì cái đó nó sẽ đạt được, thì trong kinh điển của Phật dạy, muốn đạt được những điều đó, thì chúng ta theo cái lý mà tác ra. Bây giờ Phật dạy như muốn nhập 4 thiền, thì mỗi thiền đều phải nương vào hơi thở, chứ **không phải cái hơi thở là thiền định** mà cái hơi thở là lộ trình để chúng ta nhập được 4 thiền này và mục đích của Đạo Phật là ngưng các hành ở trong thân của chúng ta mà trong thân chúng ta nó có 3 cái hành: Khẩu hành, thân hành và ý hành, cho nên phải ngưng 3 cái hành này thì chúng ta mới nhập được định. Do tâm thanh tịnh mới điều khiển, dùng Pháp hướng mà điều khiển Như lý tác ý.

Bây giờ cái hơi thở đang thở bình thường như thế này, chúng ta muốn chậm nhẹ để

cho đến khi nó ngưng nghỉ, Phật nói thân hành là hơi thở mà hơi thở ngưng nghỉ thì mới nhập định được Tứ thiền. Do đó chúng ta hiểu biết được cái lời nói này, vì vậy chúng ta dùng cái tâm thanh tịnh, không tham – sân – si này mà chúng ta điều khiển, chứ không phải chúng ta ngồi ức chế, chứ không phải chúng ta ngồi lặng trong trạng thái hỷ lạc, mà chúng ta nhẹ nhàng điều khiển nó ở trong hơi thở của chúng ta, vì đó là lộ trình để mà chúng ta nhập 4 thiền, chứ không phải hơi thở là thiền định.

Còn các Thầy ngồi thiền định mà các thầy cứ nương hơi thở mà thiền định thì chẳng có đi tới chỗ nào hết. Do vì vậy mà nó càng ngày nó càng mất thời gian tu tập và kết quả đạt đến là cái hậu quả, tai họa rất lớn, mà sắp tới đây Thầy sẽ giảng về cái loại tẩu hỏa nhập ma, người ta không hiểu, người ta tưởng đó là ở bên ngoài nhập vào, nhưng vì chúng ta quá ức chế, làm cho thân tâm chúng ta rối loạn, rồi bắt đầu những cảm giác xảy ra, làm chúng ta không còn sức tự chủ, bị cơ thể rối loạn nhất là về hệ thần kinh, lúc bây giờ chúng ta trở thành như người điên khùng, chứ không phải vì gì khác hơn hết. Cho nên con đường Đạo Phật mà người nào biết mà tu đúng thì không bao giờ có sự kiện đó xảy ra. Tại vì từ tâm thanh tịnh, không tham – sân – si, ăn uống nữa.

Do đó người ta mới vận dụng Pháp hướng Như lý tác ý ra, bắt buộc các hành tuần tự chậm và nhẹ cho đến khi ngưng nghỉ hoàn toàn ở trong ý thức chứ không phải ở trong tướng thức. Vì vậy mà người ta làm chủ bằng cái ý thức chúng ta đang có. Rồi đây quý thầy sẽ thấy được, cái chỗ nào là cái chỗ mà trong thân của chúng ta để thể hiện cái loại ma này, để rồi Thầy sẽ giảng tới, quý thầy sẽ thấy.



BẢNG SỐ 9:

HOẠT ĐỘNG

CỦA THÂN NGŨ UẨN -

TRAU DÒI TỬ VÔ LƯỢNG TÂM

Thầy sẽ dạy về Tẩu Hỏa Nhập Ma

Để cho quý thầy thấy lý do nào mà có ma nhập, và để rõ được con đường của đạo Phật giải thích ma nhập như thế nào. Chớ hầu hết là chúng ta cũng chỉ nghe Thầy nói tưởng thôi, chớ chúng ta chưa biết cái tướng nào là ma mà cái tướng nào là không ma.

Tại sao có tướng ma nhập?

Đạo Phật xây dựng giáo lý của mình trên nền tảng Đạo Đức Nhân Quả, nên cái thế giới siêu hình không có ma. Nhưng bài Thập Nhị Nhân Duyên của Phật đã xác định rất rõ ràng là thế giới siêu hình không có. Vậy sao ở đây lại có tướng ma nhập?

Mà thường thì ma nhập vào những người sống trong tướng nhiều: đồng bóng, cốt và những người tu thiền tướng sai.

Ở đây quý vị cần phải rõ trong thân ngũ

uẩn của quý vị có 5 cái thức:

1. Sắc thức uẩn
2. Thọ thức uẩn
3. Tưởng thức uẩn
4. Hành thức uẩn
5. Thức thức uẩn

Bởi đạo Phật dạy rất rõ để chúng ta thấy được thân Ngũ uẩn, là 5 uẩn hợp lại làm thân của chúng ta. Rồi thế giới siêu hình nó ở chỗ nào, mà khi thân ngũ uẩn này tan hoại thì thế giới siêu hình đi về đâu? Nó có hay là không?

Đó chính là điểm đặc biệt của đạo Phật để thấy được thế giới siêu hình nằm trong chỗ nào ở trong các uẩn này.

Do vì vậy đức Phật xác định bài Thập Nhị Nhân Duyên như Thầy đã nói rồi, là qua bài Thập Nhị Nhân Duyên chúng tỏ rằng thế giới siêu hình không có. Nếu mà nó có thực thì nó phải có một cõi giới của nó. Mà đã có một cõi giới của nó thì phải có con người chúng ta đến đó rồi về đây. Đằng này hầu hết nói thế giới siêu hình thì chúng ta chỉ tưởng tượng mà thôi. Không thấy ai đi đến cõi đó rồi về nói rằng chứng minh được tôi thấy cõi đó như vậy như vậy.

Trong kinh Phật cũng đã xác định

nhiều bài kinh nói về hướng này để chúng ta thấy rằng thế giới siêu hình không có. Mà bây giờ chúng ta đang sống bị bao vây bởi thế giới siêu hình làm cho người ta trở nên mê tín, người ta không biết có hay không, nhưng mà người ta vẫn thấy nó có. Cho nên đó là một điều rất nan giải cho con người ở thế gian này.

Khoa học bây giờ chứng minh cũng không được. Không làm sao chứng minh được thế giới này. Thế mà chỉ có Phật giáo giải quyết được, mà ít có ai giải nổi cái này ra. Họ cũng loành quành loành quành rồi nghe trong kinh điển của Phật cũng nói thế giới Chư Thiên, 33 cõi trời như thế này như thế khác. Họ cũng cho đó là thế giới siêu hình. Họ đâu có biết đó là cái gì mà Phật đã muốn nói.

5 cái uẩn này gọi là 5 thức:

1. Sắc thức
2. Thọ thức
3. Tưởng thức
4. Hành thức
5. Thức thức

Ở đây chúng ta phân biệt cho rõ ràng. Sắc thức thì dùng lục nhập. Lục nhập tức là mắt tai mũi miệng thân ý của mình. Cái

thân của chúng ta hiện bây giờ hoạt động để mà chúng ta nhận thức biết được mọi vật, thấy hình sắc cũng như nghe âm thanh biết được mùi vị hương thơm thì hoàn toàn là phải do 6 thức này, tức là phải do 6 căn này (mắt tai mũi miệng thân ý).

Do vì vậy mà chúng ta mới nhận ra được các đối tượng xung quanh chúng ta, các pháp xung quanh chúng ta. Còn nếu cái sắc này mà không có 6 cái căn này thì họ sẽ không nhận ra được. Và cái nhận ra được mà ở trong cái nhận ra được đó mà biết, mà nghe, mà thấy, mà cảm giác được thì ở trong đó phải có cái thức. Cho nên gọi nó là lục nhập. Vì ở ngoài mà tiếp xúc vào nó thì nó phải xuyên qua cái căn đó để rồi cái thức nó mới phát hiện ra đó là một âm thanh, đó là một hình sắc, đó là một hương vị.

Vì vậy mà về cái phần sắc như quý thầy đã biết rằng mỗi con người chúng ta hiện đang sống trước mặt, đang ngồi đây nghe là chúng ta hoàn toàn đang dùng lục nhập của chúng ta để tiếp nhận những bài pháp mà Thầy đang giảng. Và cái sắc thức tức là cái biết của chúng ta hiện giờ luôn luôn hoạt động để chúng ta tiếp nhận những đối tượng bên ngoài tác động vào thân và tâm của chúng ta. Do đó cái biết đó gọi là sắc thức. *Nói riêng thì nó là mắt tai mũi miệng thân ý thức. Mà nói chung thì gọi là sắc thức.*

Còn về phần thọ thức, chính là cảm giác làm cho chúng ta khi bị xúc chạm làm chúng ta thấy biết được cái nóng, cái lạnh, cái đau cái nhức cái đốn thì đó là thọ thức. Nhưng ở đây thọ thức không quan trọng. Nó không quan trọng là vì đối với chúng ta giải về ngũ ấm ma thì nó không quan trọng. Nhưng đến tưởng thức thì rất là quan trọng.

Về phần thứ ba thì tưởng thức rất là quan trọng. Khi mà sáu căn của chúng ta mất tai mũi miệng thân ý ngưng hoạt động, tức là nó ngủ đi, nó không hoạt động nữa, thì cái tưởng thức này nó trôi dạt, nó sử dụng cái thân của chúng ta, cái sắc thân chúng ta. Thì một người mộng du, nó điều khiển thân người đó đi như thường. Đây là Thầy nói cái mộng đặc biệt gọi là mộng du, còn cái mộng thường của chúng ta là nằm mộng, cái thân nằm đó mà thấy mình đi đây đi đó thì cái đó nó không có đặc biệt lắm. Nhưng cái tưởng ám ma nó thuộc về mộng du, cho nên Tẩu Hỏa Nhập Ma nó thuộc về mộng du, cho nên nó nhập vô chúng ta thì nó điều khiển được cái thân của chúng ta. Nhưng lúc bấy giờ cái người đó họ không biết. Thầy nghe nói những người mộng du thì họ đi ở trên tường thẳng được, họ đi trên mái nhà hiu hiu không bao giờ họ té, họ không sợ gì hết. Họ đi vòng vòng vậy rồi một lúc họ trở về họ nằm ngủ lại, chừng thức dậy họ cũng

không hay biết gì hết. Đó là cái tướng thức hoạt động. Cũng như một người lên đồng nhập xác, thì những người này trong lúc đó họ chẳng biết gì hết. Hoàn toàn ý thức họ, 6 cái thức của họ mà do sắc thức ngưng hoàn toàn. Nó để cho tướng thức làm việc, dùng cái sắc thân của họ mà làm việc, dùng cái tứ đại của họ mà làm việc. Đó là cái tướng thức. Vì vậy chúng ta nhận xét qua chỗ này mới biết những hiện tượng xảy ra mà người ta thường thấy có những sự siêu hình đều là do tướng này mà ra.

Ở đời người ta thường nói người nặng bóng vía và người nhẹ bóng vía. Nặng bóng vía tức là không thấy ma, mà nhẹ bóng vía tức là người hay thấy ma. Mà người nhẹ bóng vía tức là người này sống trong tướng nhiều, mà người nặng bóng vía tức là người sống trong ý thức nhiều. Cho nên người nhẹ bóng vía này nghe thấy ma thì thấy hình bóng ma. Đó là những trạng thái của tướng lưu xuất từ tướng nhiều tướng ít mà thôi. Chớ không phải có thể giới có linh hồn người khác mà xuất hiện ra để nhập vào mình hoặc nhập vào thân của người khác. Đó là chúng ta xác định cho được để thấy cái tướng thức nó đặc biệt và vi diệu mà hiện tượng xã hội chúng ta nhiều người đã từng nghe thấy biết trực tiếp mà người ta không giải thích ra nổi được.

Hành thức thì chúng ta biết rất rõ, mỗi

cái hành động, mỗi cái điều kiện có cái gì thì trong cái hành của chúng ta đều có sự hoạt động thì phải kèm theo bên cái thức của sự hoạt động đó. Cho nên nó có sự điều động. Nhưng mà hành thức thì không quan trọng. Cũng như thọ thức nó không quan trọng. Nó quan trọng là khi mà cái thọ thức này hoặc hành thức này nó làm việc với cái sắc thức, thì lúc bấy giờ thân rung động cảm giác này kia nọ thì cái thọ đó nó cảm giác theo sắc thức, cũng như theo hành thức của nó mà nó xúc chạm. Do đó nó có cảm giác hoặc cái này cái khác thì do đó mà chúng ta nhận ra được cái cảm giác và cái hành động của chúng ta trong khi nó sử dụng cái sắc uẩn của nó.

Còn cái tưởng thức này thì nó đặc biệt riêng, nó sử dụng riêng. Nhưng trong cái sử dụng của tưởng thức thì nó cũng có thọ thức và hành thức chứ không phải không có. Cho nên trong giấc mộng chúng ta thấy ăn chúng ta cũng biết ngon, mà chúng ta có cảm giác. Thí dụ như thấy lửa cháy, lúc bấy giờ chúng ta chạy vào trong cái nhà để chữa lửa, chúng ta thấy nóng, thấy rát nhưng mà sự thực ra thì nó không có phỏng lửa và không có nóng rát khi chúng ta thức dậy.

Cho nên cái thọ ở trong tưởng thức nó vẫn có, trong cái hành của tưởng thức nó vẫn có vì nó có đi đây đi đó ở trong đó, cho

nên nó phải có cái hành ở trong đó. Vì vậy cái thọ thức và cái hành thức chỉ là những sự phụ thuộc vào sự điều khiển của tướng thức và sắc thức mà thôi. Như vậy thì quý thầy đã hiểu rõ trên cái hành thức và cái thọ thức thì nó không quan trọng, nó không tạo thành thế giới siêu hình mà nó chỉ phụ thuộc vào những cái sắc thức và thức thức mà thôi.

Bây giờ đến Thầy giải thích về cái thức thứ 5 tức là Thức thức.

Thức thức nó dùng gì? Nó dùng thức. Ở đây Thầy xin giải thích thêm để chúng ta thấy này.

Sắc thức thì dùng lục nhập: mắt tai mũi miệng thân ý.

Mà thọ thức thì dùng xúc. Cái thọ của chúng ta mà nó không có xúc thì nó không cảm thọ gì được hết. Nó phải dùng cái xúc nó mới có thọ được.

Mà tướng thức thì nó dùng tưởng. Chớ nó không thể dùng mắt tai mũi miệng thân ý chúng ta được. Phải rõ cái chỗ này.

Hành thức thì nó dùng hành, chớ nó không dùng tưởng được mà nó cũng không dùng xúc được, mà nó phải dùng cái hành. Cho nên hành thức thì nó phải dùng cái hành.

Mà cái thức thức thì nó dùng thức. Nó không có dùng cái lục nhập này. Tức là khi chúng ta nhập Tứ Thiên, cái thức thức nó hoạt động thì nó lại không có dùng mắt tai mũi miệng thân ý chúng ta. Vì mắt tai mũi miệng thân ý chúng ta, Phật nói mắt là nhục nhãn, con mắt nhục không thể nào thấy xa ngàn dặm được. Cho nên nó phải sử dụng thức thức của nó. Thức thức nó phải sử dụng cái thức, tự nó sử dụng cái tâm của nó cho nên nó ngồi đây mà nó thấy muôn ngàn vạn dặm. Hoặc nó thấy trong quá khứ nhiều đời nhiều kiếp. Đó tức là cái thức đó đó.

Như vậy là chúng ta thấy biết được 5 cái thức này: **sắc thức, thọ thức, tưởng thức, hành thức và thức thức**. Nó sử dụng cái gì thì ở đây Thầy giải thích quý thầy rất rõ.

Mặc dù ở trong kinh không có nói bài này, nghĩa là trong các kinh Phật không có giảng bài này như vậy nhưng mà qua cái sự hiểu biết của Thầy trong sự tu tập, Thầy biết rằng trong thời đức Phật chưa có người thưa hỏi ngay điều này cho nên không có bài giảng này. Trái lại vì trong thời chúng ta nó có những ma chướng như vậy, cho nên Thầy mới giải thích cái này để chúng ta thấy rằng cái thọ nó dùng cái gì, mà cái sắc thức nó dùng cái gì, mà cái tưởng thức nó dùng cái gì, mà cái hành thức nó dùng cái gì và cái thức thức nó dùng cái gì.

Cho nên chúng ta nghĩ cái **thức thức** nó dùng cái sắc uẩn của chúng ta thì không được, nó sẽ dùng mắt tai mũi miệng thân ý của chúng ta cũng không được. Mà nó dùng tưởng cũng không được. Nó dùng xúc cũng không được. Mà nó dùng hành cũng không được. Mà thức thức nó chỉ dùng cái thức của nó mà thôi. Tức là tâm dụng tâm đó. Người ta nói tâm dụng tâm đó. Hay một danh từ của Thiền tông thì nói thể dụng thể đó. Nó không có dụng cái chuyện khác được mà nó dụng ở nơi nó. Cho nên nó dẫn tâm về Tam minh là cái chỗ này. Vì vậy sau khi nhập Tứ Thiền quý thầy sẽ thấy rõ cái này.

Sắc thức dùng lục nhập là mắt tai mũi miệng thân ý căn. Mà ý căn là bộ óc của chúng ta, chủ thể điều khiển toàn thân qua các căn của nó. Nghĩa là cái ý căn, đương nhiên chúng ta thấy cái bộ óc của chúng ta là ý căn. Có nhiều người cho ý căn là trái tim của chúng ta. Nhưng mà sự thật không đúng. Trong kinh thường có chỗ cũng giảng nói ý căn là trái tim của chúng ta, như bây giờ nói nhãn căn là con mắt của chúng ta, mà nhĩ căn là lỗ tai chúng ta, mà tỷ căn là lỗ mũi chúng ta thì cái đó chỉ rất đúng. Nhưng mà đến ý căn thì hầu như người ta không hiểu đức Phật muốn nói cái gì. Nhưng mà chúng ta xét trong thời đại chúng ta, chúng ta biết rất rõ là vì khoa học có hẳn hoi. Bởi

vì ý căn là bộ óc của chúng ta. Nó điều khiển toàn thân của chúng ta. Cho nên hiện bây giờ chúng ta sử dụng ý căn là một điều kiện rất tốt cho nên do sự hiểu biết này mà Thầy tận dụng ý căn của Thầy tu tập ở trong 4 thiền. Nương vào hơi thở để điều khiển cho nó từ chậm nhẹ cho đến khi nó ngưng hoàn toàn là do ý căn. Nếu mà chúng ta dùng tưởng thức mà điều khiển là chúng ta sẽ lạc.

Cho nên hầu hết một số người chưa biết cho nên người ta tưởng ý căn là trái tim của chúng ta. Thì người ta dùng cái tưởng mà người ta tu thì người ta sẽ bị lạc. Đồng thời người ta cứ bắt buộc cái ý căn phải ngưng hoạt động, không cho nó hoạt động, thì điều đó là người ta sẽ đi lạc mất, bởi vì ý căn mà ngưng thì chủ thể điều khiển cái thân cũng như ông vua điều khiển cái nước, mà ông vua bây giờ không điều khiển được thì người ta sẽ cướp nước ông. Do đó mà chúng ta biết cái ý căn nó rất quan trọng chứ không phải nhãn căn hay nhĩ căn quan trọng đâu, mà cái ý căn rất quan trọng, nó là cái bộ óc của chúng ta. Nhưng mà để người khác mà vào bộ óc chúng ta nó điều khiển trong đó thì guồng máy của đất nước đó sẽ bị mất.

Thì hôm nay chúng ta thấy ý căn là vấn đề rất quan trọng, bởi vì cái sắc này thì nó phải có cái ý căn, mà cái ý căn là cái vấn đề điều khiển toàn thân của nó, cho nên chúng

ta muốn điều khiển sống chết do ý của chúng ta, ý căn đó. Vì vậy mà chúng ta mới làm chủ được cái sống chết của chúng ta. Do ý căn đó mà chúng ta mới chấm dứt được sự luân hồi, mới phát triển được trí tuệ. Nếu không có ý căn chúng ta chẳng phát triển.

Cho nên có một số người dạy tu thiền là tu vô phân biệt, tu rồi không phân biệt gì hết. Thì như vậy là ý căn có làm việc gì đâu? Tỉnh táo đó, biết đó, ai đùng tới hỏi bảo gì thì nói mà không bảo gì thì không phân biệt gì thì có phải giống như người điên không?

Đó là những cái họ hiểu lầm, họ tưởng rằng khi vô phân biệt thì tức là nó sẽ được giải thoát hoàn toàn thành Phật. Cho nên có một vị thiền sư sai một người đệ tử: Con hãy vào trong lầy cho thầy một cái thùng để ra xách nước. Vị đệ tử này mới vô xách cái rổ đem ra. Cái rổ thì quý thầy biết nó có lỗ lỗ. Thế mà vị thiền sư cả cười, người đệ tử của mình chứng đạo rồi. Thì các thầy nghĩ như thế nào?

Đó là những cái mà người ta tập trung để ca ngợi phương pháp vô phân biệt, để đưa con người đi đến chỗ ngơ ngẩn, lầm lạc. Họ đâu có phải chết, họ đâu có phải là người chết, bởi vì họ đang ở trong trạng thái vô phân biệt, họ không phân biệt gì hết, cho nên họ vẫn thản nhiên xách cái rổ mà họ

tưởng là cái thùng, họ đâu có phân biệt. Bảo họ xách cái cuốc, họ vô họ xách cái dao. Bảo họ làm cái này họ lấy cái khác thì cái đó là cái làm cho ý căn của chúng ta nó ngưng hoạt động, nó không còn phân biệt được nữa, nó không còn biết được nữa. Thì như vậy là hệ thần kinh chúng ta bị lạc rồi chứ gì? Đó, đó là một điều sai mà trong nhiều thế kỷ gần đây người ta tu theo thiên người ta bị lạc rất nhiều cái điều đó.

Thọ thức dùng xúc cảm giác mọi trạng thái hỷ lạc, khinh an, đau nhức, tê nóng, rất hoặc là nặng nhẹ, nhói, chạy rần trên thân người. Đó là những cái cảm giác mà chúng ta cảm giác khi mà cái thọ thức của chúng ta làm cho chúng ta biết những cảm giác như vậy.

Tưởng thức thì dùng tưởng nên luôn luôn tưởng về quá khứ và vị lai. Nghĩa là chúng ta xét thấy cái tưởng nó không bao giờ tưởng ở trong hiện tại được. Tưởng ở trong hiện tại thì nó không bao giờ tưởng được mà nó tưởng thì nó phải tưởng ở quá khứ và tưởng ở vị lai. Nó ngồi nó ước vọng về vị lai, nó là tưởng đó. Mà nó nghĩ ngợi, nó nhớ một cái gì ở quá khứ, đó là tưởng. Nó thuộc về loại ma đó, nó không phải là thuộc về loại tốt đâu. Cho nên từ cái nghĩ về quá khứ làm tâm ta đau khổ, làm tâm ta dày vò, ray rứt về quá khứ, những sự kiện gì xảy ra trong

đời chúng ta. Mà khi tưởng nó sử dụng cái tưởng về quá khứ để làm chúng ta nhớ lại thì tâm chúng ta nó đã bị khổ. Vì vậy khi mà tâm bị khổ thì Phật bảo rằng đó là bị ma.

Về tương lai thì nó quyến rũ ta, cho nên đức Phật gọi nó khi mà cái tưởng nó khởi về tương lai, nó nghĩ như thế này: Ngày mai này mình sẽ tu tập, mình sẽ làm chủ được sanh tử, rồi mình ra đây mình mở một cái tu viện to lớn đồ sộ, mình hướng dẫn cả trăm cả ngàn người để cho họ theo tu. Mình làm sáng tỏ Phật Pháp lại. Nghĩ về vị lai như vậy đó là nó thuộc về bị ma tưởng cám dỗ chúng ta, lôi cuốn chúng ta, chúng ta bị ma rồi đó. Thì đó rõ ràng nó nhập vô đó. Nếu ý thức của chúng ta luôn luôn ở trong hiện tại thì ma tưởng không bao giờ nhập. Đây là những cái mà chúng ta thấy nó chưa đến đổi làm rần rần người chúng ta rồi chúng ta mất cái biết đâu, chúng ta còn ý thức một bên, vậy mà ma nó vô đó. Nó cám dỗ chúng ta trong quá khứ và trong vị lai. Nó lôi cuốn chúng ta, nó làm chúng ta đau khổ mọi từng phút giây ở trong đó.

Cho nên có một bài kệ Thầy nhắc quý thầy:

Quá khứ không truy tìm

Vị lai không ước vọng

Đó là ma tưởng của chúng ta ở trong

quá khứ và vị lai đó, cho nên chúng ta phải biết mặt nó để mà diệt trừ nó. Không có để nó xen vô ở trong quá khứ của chúng ta. Mà không để nó xen vô ở trong vị lai của chúng ta. Thì lúc bấy giờ chúng ta đang ở trong hiện tại. Thì đó là một nguồn giải thoát chơn thật nơi quý vị.

Nó không có môi trường hoạt động trong hiện tại. Đó là Thầy xác định cho rất rõ. Vì môi trường hoạt động của nó trong hiện tại không có. Bởi vì trong hiện tại phải có những đối tượng. Mà có đối tượng thì ý thức hoạt động. Cho nên vì vậy Thầy mới xác định được cái chỗ mà chúng ta tu thiền. Hơi thở chúng ta mất là bị tưởng, mà hơi thở còn là không bị tưởng. Vậy thì chúng ta khi mà vào định mà hơi thở mất thì chúng ta biết chúng ta ở trong trạng thái của đối tượng nào của ý thức, của định. Còn nếu mà cái trạng thái đó nó là tưởng thì nó làm cho chúng ta thích thú, tức là tưởng nó phải là dục rồi, nó đâu còn thanh tịnh nữa. Cho nên nó làm chúng ta thích, nghe mà ngồi nó hỷ lạc khinh an nghe khoái quá. Đó là chúng ta bị trạng thái tưởng chứ đâu phải là trạng thái của thiền định.

Phật nói định sinh hỷ lạc hay là ly dục sanh hỷ lạc đâu phải cái trạng thái khiêu khích chúng ta thích thú. Mà là một trạng thái rất là thanh thân. Làm cho thân tâm

chúng ta thanh tịnh, càng thanh tịnh càng sâu mầu trong thanh tịnh. Nó mới lắng sâu được chứ. Còn đặng này cứ nghe yên yên, khinh an nhẹ nhàng là cho nó là định, là thiền. Hỏi ai mà tu có khinh an là thấy là được rồi, như vậy là tốt rồi. Điều đó là đưa người ta đi đến chỗ chết. Chưa biết trạng thái khinh an như thế nào mà dám xác định điều đó là dẫn người ta vào những định tướng.

Nó không có một môi trường hoạt động trong hiện tại, chỉ có bố cục những hình ảnh, tâm lý, tình cảm con người qua những điều diễn biến trong cuộc sống hiện tại của người đó. Rồi diễn lại một màn ảnh, đó là trong giấc mộng của chúng ta. Khi tưởng thức dùng tưởng để hoạt động thì ý thức phải nghỉ ngơi. Nghĩa là lúc bao giờ mà tưởng thức hoạt động thì ý thức phải nghỉ, còn ý thức mà còn hoạt động thì tưởng thức nghỉ. Nghĩa là bây giờ chúng ta ngồi đây mà khởi vọng tưởng, đó là tưởng hoạt động. Cho nên cái biết của chúng ta hiện giờ mà nghĩ về quá khứ thì cái đó là tưởng chứ không phải ý thức của chúng ta đâu. Chúng ta phải thấy rõ, ý thức của chúng ta là cái thân sắc uẩn của chúng ta, là cái đối tượng của các vật tiếp xúc qua cái thọ chúng ta, thì nó phải có cái đối tượng tiếp xúc đó. Mà cái ý thức thì luôn luôn nó phải tiếp xúc ở trong cái đối tượng đó nên nó luôn luôn sống trong hiện

tại. Mà khi chợt nó qua quá khứ thì cái đó là cái tướng thức, hoặc là chợt nó đến tương lai thì nó là cái tướng thức. Cho nên ở đây chúng ta rất dễ nhận được cái tướng thức của chúng ta. Khi mà chúng ta nhận được tướng thức hay hoặc là cái ý thức của chúng ta không khó khăn, cho nên thường thường người ta nói vọng tưởng (vọng tưởng là những niệm mà khởi lên ở trong đầu chúng ta), bây giờ chúng ta ngồi mà ức chế những cái vọng tưởng đó gọi là ức chế cái tướng, chớ không phải ức chế cái ý thức của chúng ta đâu.

Còn ý thức của chúng ta đang biết hơi thở ra vô, đó là cái đối tượng của nó là ý thức, vì vậy mà cái ý thức của chúng ta dễ mất. Cái tướng nó xen vô là ý thức của chúng ta mất liền. Cho nên chúng ta biết được cái phần nào hoạt động của cái người nào và cái trách nhiệm đó trong lúc đó nó là ai, chúng ta biết đó là ma hay hoặc là chính mình. Mà cái tướng thức chúng ta đã nói là nó là ma thì tức nó phải ma thôi. Vì nó làm chúng ta đau khổ.

Bây giờ thì quý thầy đã nhận ra được cái nào là ý thức và cái nào là tướng thức rồi. Thì bây giờ Thầy nhắc đến cái phần thứ 4 là cái hành thức. Hành thức thì nó dùng hành, nên ở đâu có hành là ở đó có sự hoạt động của nó. Bởi vì nó dùng cái hành mà. Nếu cái sắc nó hành động thì ngay đó là có nó. Quý

thầy cứ suy ngẫm Thầy nói rất đúng không có sai. Bởi vì nó dùng cái hành. Nếu mà cái hành ở đâu có cái sắc hay cái tướng ở đâu có thì ở đó nó sẽ sử dụng. Cho nên đến khi cái thức thức mà nó sử dụng cái hành thì ở chỗ cái thức thức nó sử dụng. Tức là cái thức thức nó hoạt động thì ngay đó thì nó mới có cái hành. Nghĩa là cái thức nó hoạt động thì ngay đó nó có hành thức liền tức khắc tại đó. Cho nên trong thức thức nó sử dụng thì tức là nó có cái hành. Cái hành đó thì ngay đó nó hướng tâm đến Tam minh thì nó thấy được nhiều đời nhiều kiếp nó đó.

Ở đây Thầy dạy quý thầy hiểu rõ được cái này để nắm được cái thân ngũ uẩn của chúng ta. Để biết để mà tránh ngũ âm ma và Tẩu Hỏa Nhập Ma. Nó không có khó khăn gì hết, biết rõ rồi thì chúng ta sẽ không bị lầm lạc. Còn không biết rõ, bây giờ hầu hết số người tu thiền họ không biết rõ cái này, họ ngồi ở trong ma, họ ngồi trong thiền ma mà họ tưởng ngồi trong thiền chánh của họ. Bởi vì cái ma tướng của chúng ta, ngồi đây hỷ lạc khinh an đó là ngồi trong ma. Cho nên cái sai là tại người không có hiểu mà dạy thiền mới đưa người ta đi đến chỗ chết, hoặc giả nó không tới, không tới là tại vì cái người đó chưa có nhiệt tâm tu pháp môn đó. Chớ còn người nào nhiệt tâm tu pháp môn nào đó mà người đó chưa rành các hoạt động của thân

ngũ uẩn chúng ta thì người đó sẽ đưa những người khác đi vào chỗ chết. Hầu hết những người nhiệt tâm tu hành như thiền ông Tám hoặc thiền người này kia đó thì hầu như bị lạc vào, họ bị điên khùng đó, đó là trường hợp mà họ dùng tưởng quá nhiều và họ có sự nhiệt tâm tu hành. Còn cái người mà tu chơi chơi, tu sơ sơ thì họ không bị gì hết. Bởi vì họ tu cầm chừng thì không bị. Nhưng mà cái người quyết tâm tu thì bị. Cũng như người ta dùng như thế này, trên thân chúng ta thì do cái sự mà các nhà võ sỹ đạo, hoặc là nhà khinh công hoặc là nhà châm cứu người ta tìm những huyết đạo trên thân để người ta giải trừ cái gì đó. Không biết mấy ông này cũng nghiên cứu ba cái đó, rồi nghiên cứu qua thiền rồi chuyển trên những cái huyết đó để cho nó thông suốt cái này kia, không ngờ là mình tưởng ra những huyết đó để thông suốt. Từ đó nó gây chúng ta có những cái trạng thái của tưởng, làm lệch lạc con đường tu chân chánh của đạo. Vì vậy mà khó có thể làm chủ sinh tử được.

Ở đây Thầy không thấy Phật dạy chúng ta phải khai triển huyết này, khai triển huyết kia mà cuối cùng thì Người làm chủ sanh tử hẳn hoi. Còn hầu hết là các nhà võ sỹ, khinh công hoặc là những nhà châm cứu y học thì họ tìm những cái đó để trị bệnh, điều đó là một cái điều Thầy thấy nó không

đúng con đường thiên định của đạo Phật. Mà nó làm cho con người ta cứ nghiên cứu bên đây rồi lấy râu ông này cắm cằm bà kia, nó thành một cái pháp môn để rồi từ đó tu tập dẫn nhau đến điên khùng cùng nhau hết cả đám. Chớ chưa có một người nào lấy râu ông này cắm cằm bà kia mà thực hiện được đạo giải thoát làm chủ như đức Phật bao giờ? Trong cuộc đời chúng ta đã chứng kiến quá nhiều. Suốt gần sáu mươi mấy năm tuổi đời của Thầy, Thầy đã chứng kiến biết bao nhiêu người tu thiên định mà cũng chỉ vì những pháp môn không có người thực hiện được, chỉ tưởng ra rồi dẫn nhau mà đi trên con đường đó. Cho đến bây giờ chúng ta mới thấy được, tìm được một lối đi của đạo Phật chơn thật, thực hiện bằng ý thức, không phải bằng tưởng thức.

Bây giờ Thầy tiếp: như sắc hoạt động tại 6 căn thì hành thức hoạt động tại đó nên gọi là sắc hành. Nghĩa là bây giờ cái thân chúng ta hoạt động tại 6 căn chúng ta là mắt tai mũi miệng thân ý thì tại nơi đó chúng ta gọi là sắc hành.

Thọ hoạt động tại xúc thì hành thức hoạt động tại đó. Nghĩa là cái thọ mà nó tiếp xúc với đối tượng gì của nó thì cái hành thức nó sẽ hoạt động tại nơi đó. Nên gọi là thọ hành.

Tưởng hoạt động dùng tưởng, thì hành thức hoạt động tại nơi đó nên gọi là tưởng hành (Ở đây Thầy phân biệt từng cái, từng cặp một Thầy ghép lại để cho thấy sự hoạt động của thân chúng ta nó hoạt động từng cặp, hoặc hoạt động 3 cái hay 5 cái ở trong đó một lượt), gọi là tưởng hành.

Hành hoạt động tại hành, dùng hành nên gọi là hành hành.

Thức hoạt động tại thức, dùng hành nên gọi là thức hành.

Khi chúng ta hoạt động chung một việc trên thân ngũ uẩn, nghĩa là chúng ta làm chung một việc gì đó thì nó kết hợp câu hữu lại, với thọ thì gọi là sắc thọ. Nghĩa là cái cảm giác của chúng ta mà nó hoạt động kết hợp lại thì trong đó có hành có này kia đủ thì gọi là sắc thọ. Sắc kết hợp với tưởng thì gọi là sắc tưởng. Nghĩa là bây giờ cái sắc của chúng ta kết thọ, cái thân của chúng ta kết với cái cảm giác thì chúng ta thấy cái chân đau, thì đó gọi là sắc thọ. Còn nó kết với tưởng, cái sắc thì bây giờ chúng ta thấy hình ông Phật hiện ra trước mắt của chúng ta, mà không có ông Phật thì đó gọi là sắc tưởng.

Nếu mà nó kết hợp với hành thì gọi là sắc hành. Bây giờ thấy ông Phật ông đi, ông rờ tay trên đầu mình, ông xoa rồi ông ấn chứng cho mình một kiếp nữa sẽ thành Phật

thì đó là sắc hành. Hoặc là cái sắc của chúng ta hành, nếu mà kết hợp với hành thì gọi là sắc hành. Như bây giờ chúng ta nó kết hợp với hành, thì cái tay chúng ta sờ đầu người nào đó, đó là nó kết hợp với hành thì gọi là sắc hành.

Nếu nó kết hợp với thức thì gọi là sắc thức, nếu nó kết hợp với cái thức của chúng ta, mà bây giờ chúng ta biết cái gì đó, thì cái đó ngay cái thân của chúng ta biết, thì cái đó gọi là sắc thức.

Thọ tướng hành thức kết hợp từng cặp nhau cũng đều gọi như vậy.

Tóm lại, ở đây chúng ta chỉ nêu lên 3 cái thức, một là **sắc thức**, hai là **tướng thức** và ba là **thức thức**. Đó là những điều quan trọng, nêu lên để chúng ta thấy còn những cái phần kia là cái phần câu hữu, kết hợp lại, nó bằng cách này bằng cách khác nó rất là vi tế ở trong đó. *Chúng ta không phải là nhà duy thức học nên chúng ta không phân tích nhiều rườm rà và đồng thời nó cũng làm cho rối loạn*. Cho nên Thầy chỉ nhắc sơ như vậy để chúng ta hiểu mà thôi chớ còn cái vấn đề đó chúng ta không cần quan trọng. Cần quan trọng là ở chỗ chúng ta tu tập làm sao mà để làm chủ sanh tử mà thôi.

Nhưng vì trường hợp xảy ra để chúng ta biết được thế giới siêu hình và cái ma mà

nhập vào trong người chúng ta là do cái thức nào để chúng ta biết nó để mà chúng ta tránh trong thời gian tu tập thiền định, chúng ta biết được cái nào là tướng thức, cái nào là sắc thức, cái nào là thức thức để chúng ta thực hiện cho đúng con đường thiền định mà thôi. Đó là cái ý ở trong cái bài này chớ không phải là giảng duy thức nói về 6 thức hoặc nói về tất cả những câu hữu, kết hợp của thân ngũ uẩn này bằng cách này bằng cách khác. *Chia chẻ nó ra nhiều làm rối loạn thêm chứ không ích gì.*

“Có 4 nguyên nhân đưa đến tu tập thất bại trong giáo pháp của Ta”.

Đây là lời đức Phật nói, như vậy là sau khi mà nói về vấn đề Tẩu Hỏa Nhập Ma, Thầy phân cho biết mấy cái thức, rồi đây là bài của Phật nói để chúng ta biết phải được như thế nào mà chúng ta tránh. Đây ông Phật cũng dạy chúng ta để chúng ta biết mà tránh chứ không phải riêng Thầy mà Thầy nói cái vấn đề này không.

- *Một*: Một vị thầy và học trò chưa thấu đạt sự thành tựu pháp môn và giáo giới của người cư sĩ mà vội vàng cùng nhau tu tập những điều chưa biết hay biết một cách lơ mờ, không rõ thì cũng giống như người chưa thấu đạt pháp ăn trái cây rụng để sống, và chưa thấu đạt pháp ăn củ rễ cây để sống mà

vội vàng vào rừng thì những người này có sống được chăng?

Ông Phật ví dụ. Nghĩa là chúng ta chưa rõ cái giáo giới của Phật, pháp môn của Phật mà hiểu một cách lơ mờ chưa có chính xác rồi cùng nhau mà tu tập thì thử hỏi giống như là cái người mà ăn trái cây rừng, vô trong rừng lượm trái cây rừng để ăn, sống ở trong rừng, cũng như đi đào rễ cây củ trong rừng để ăn để sống, không cần ăn cơm nữa đó. Thì thử hỏi những người đó chưa có tập ăn như vậy, chưa bao giờ tập ăn lá cây, chưa bao giờ tập ăn trái cây rừng để sống, chưa bao giờ ăn củ để sống, ăn rễ cây để sống mà vội vào trong rừng mà ở thì những người này có chết không?

Nghĩa là trước khi chúng ta muốn sống ở trong rừng ăn trái cây rừng, củ rễ cây mà sống thì chúng ta phải tập và biết cái cây, cái củ nào, trái cây nào ăn được, trái cây nào ăn không được. Vô trong rừng đụng trái cây nào cũng ăn thì có điên không? Cho nên khi đó mình không biết mà đi vào rừng ở để không ăn cơm gạo thì người đó không bao giờ sống được. Cũng như một người chưa biết giáo pháp, pháp môn, giáo giới của Phật như thế nào mà vội vàng tu tập thì cũng như những người đó. Đó là phần thứ nhất.

- *Phần thứ 2: một vị thầy và học trò*

chưa thấu đạt sự thành tựu pháp môn giáo giới của Tỳ kheo mà vội vàng cùng nhau tu tập những điều chưa biết rõ hay biết một cách lơ mờ hoặc đầy áp những kiến chấp 62 lập luận tà kiến trên mây xanh thì cũng giống như người chưa thấu đạt pháp ăn trái cây rụng để sống, chưa thấu đạt pháp ăn củ rễ cây để sống mà vội vào rừng thì có sống được hay chăng?

Đó, đức Phật ví dụ, bây giờ đến giai đoạn thứ 2, người mới hiểu sơ sơ thôi, chưa biết rõ giáo pháp của Phật thế nào, nghe đạo Phật cái nhảy vô lo tu thôi. Người ta bảo niệm Phật thì mình cứ tu thôi không biết gì cứ niệm hoài, đó là một cách lơ mờ, không hiểu. Còn bây giờ những người này thì họ lại khác hơn, nhưng mà họ có những kiến chấp đầy áp 62 lập luận, ở đây Phật nói 62 lập luận chớ nó còn nhiều nữa kìa. 62 lập luận tà kiến trên mây xanh, họ bị kiến chấp vào những lập luận đó thì phỏng chừng họ có giữ gìn giáo pháp và giới luật của Tỳ kheo được không?

Như người ta nói: thông tay vào chợ, tụt tay vô ngại, đói ăn khát uống mệt ngủ. Thì như vậy cái giới luật của Phật họ nghe chấp vào tà kiến như vậy thì họ còn giữ được giới luật của Phật không? Đói thì mình ăn, khát thì mình uống là giải thoát rồi, còn gì nữa? Cho nên do cái chỗ chấp tà kiến như vậy để

đưa người căn cơ còn thấp kém đi lên chỗ giải thoát được, thì họ bị tà kiến đó thì làm sao họ thực hiện được. Cho nên họ phải như người ăn trái cây rừng mà chưa quen mà vào rừng sống thì đâu có sống được. Đó là phần thứ hai.

- *Phần thứ 3*: một vị thầy và học trò chưa thấu đạt sự thành tựu pháp môn và giới luật của Ta mà vội vàng cùng nhau nhen nhúm lửa tại cuối làng hay cuối xóm để mọi người đến chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường thì cũng giống như người chưa thấu đạt pháp ăn trái cây rừng, củ rễ cây để sống mà vội vàng vào rừng sống thì có sống được chăng?

Đó đức Phật ví dụ. Bây giờ mình chưa có tu học gì được hết, mà mình nghe hiểu hiểu được một số giáo lý nào đó. Bắt đầu đi ra cất chùa, nhen nhúm tại ngã 3 ngã 4 nào đó, cái chùa cái miếu đó để cho mọi người đến chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường thì như vậy là giống như người ăn trái cây rừng mà chưa biết cách ăn trái cây rừng ở trong rừng như thế nào, để rồi sống ở trong rừng thử nghĩ người đó có chết hay không?

Tội lỗi tày trời, đọa địa ngục chứ đâu còn nữa. Đó là phần trong kinh điển Phật cảnh giác cho chúng ta rất là lớn, rất là vĩ đại. Chưa gì hết mà lo dạy đạo đó, đó là cái phần này đó.

- **Phần thứ 4:** một vị thầy và học trò chưa thấu đạt sự thành tựu pháp môn và giới luật của Ta mà vội vàng cùng nhau xây dựng một ngôi nhà tại ngã tư đường với lời nguyện: từ bốn phương nếu có tu sĩ hay cư sĩ nào lại thì ta sẽ cúng dường pháp tùy theo khả năng, tùy theo sức của họ thì cũng giống như người chưa thấu đạt pháp ăn trái cây rừng, rẽ cây, củ để sống mà vội vàng vào rừng.

Đó thì đức Phật đã xác định cho chúng ta. Khi chúng ta tu chưa có tới đâu, chưa có thành tựu mà vội cất chùa lớn để nhận người. Rồi đem cái pháp mà chúng ta chưa thành tựu đó mà dạy người thì cũng giống như người ăn trái cây rừng mà chưa có tập ăn trái cây rừng để sống trong rừng, mà vào rừng lượm trái cây rừng mà ăn thì người này chỉ có ăn trái cây mà chết mà thôi. Chưa biết trái cây nào mà ăn sống, chưa biết trái cây nào mà ăn diên cho nên vô đó thấy trái cây rừng cứ lượm ăn thì kể như là chết. Vì vậy mà không phải chết một người mà chết bao nhiêu người.

Ở đây trong kinh Phật: từ 4 phương nếu có tu sĩ hay cư sĩ nào lại thì ta sẽ cúng dường, nghĩa là giúp cơm giúp gạo cho họ ăn đó. Nghĩa là như quý thầy về đây mà Thầy không rành thì đó là hình ảnh của Thầy đó. Dạy quý thầy bằng cách tùy pháp theo khả

năng của mọi người, dạy ai nghe cũng hay hết, cũng thấu hết nhưng mà rồi tới chừng nó điên rồi, Thầy thí dụ như thầy Thiện Thuận ở đây mà đêm đó thầy điên luôn thì thử hỏi có phải Thầy là người không thông không hiểu pháp không? Nghĩa là không thông hiểu thì thầy Thiện Thuận phải tiêu rồi. Đâu làm sao mà giải trừ được. Đó thì quý thầy đặt thành vấn đề như ở trong đây một quý thầy nào mở cái chùa đi, rồi nhận chúng đi, theo kinh sách dạy đi, gặp trường hợp thầy Thiện Thuận thì chỉ còn có nước đem nhà thương điên chứ có làm gì hơn.

Quý thầy hiểu điều đó, điều rất quan trọng. **Sinh mạng của người ta mà mình coi như là lông hồng à?**

Mình lấy cái đó để mình kinh doanh, để cho mình làm giàu cá nhân mình, cho nổi tiếng nổi danh lên. Nhưng sự thật mình giết người mình đâu biết. Các thầy phải thấy được điều quan trọng, sinh mạng của người ta lớn lắm chứ đâu phải nhỏ. Đời sống của người ta phải lợi ích cho xã hội, lợi ích cho họ. Thế mà họ phải khép chặt, họ bỏ hết công ăn việc làm, bỏ cả vợ con, họ vào đây. Cuối cùng cuộc đời họ làm được cái gì? Ương ương gàn gàn chó có làm được cái gì? Cho nên kinh điển của Phật dạy rất đầy đủ, tại sao người ta không đọc cái này mà người ta giảng cho mọi người biết. Tại vì người ta sợ

quá.

Đó là 4 phần mà đức Phật đã xác định trong một bài kinh. Thầy thấy quá tuyệt vời. Để nhắc chúng ta khi làm thầy là chúng ta phải đạt được, cho nên khi Thầy ra thất Thầy thấy sự làm chủ của Thầy rất rõ. Thầy muốn đi hỏi nào Thầy đi được, Thầy điều khiển được thân Thầy mà. Cho nên Thầy mới về Thầy bàn với Hòa thượng để Hòa thượng trải nghiệm. Trên cái sự trải nghiệm như thế nào? Nghĩa là trải nghiệm qua sự nhập định của Thầy để xem Thầy có làm chủ được không? Nhưng mà Hòa thượng lờ qua chuyện đó, Hòa thượng lại hỏi qua những công án. Những công án đó làm sao mà Thầy không biết, Thầy biết cả tâm niệm của Hòa thượng nữa chứ đâu phải là biết công án đó không. Cho nên đối với vấn đề đó là vấn đề quá rõ ràng không thể nào mà không biết được. Nhưng ở đây mình phải thấy được trách nhiệm dẫn người đi có được hay là không, hay là phí cuộc đời người ta.

Vì vậy mà hôm nay tại sao Thầy tuyên bố ẩn bóng? Tại vì Thầy thấy quý thầy đến tu với Thầy mà không bỏ cuộc đời, không đoạn dứt cho nên Thầy bỏ Thầy đi. Chớ nếu quý thầy mà hoàn toàn người nào đến đây với Thầy mà dứt đoạn hết cuộc đời, trắng như vỏ ốc thì Thầy hoàn toàn Thầy ở đây dạy. Sau thời gian Thầy đã chứng nghiệm

hai khóa rồi Thầy thấy hoàn toàn là ương ương gàn gàn, đời không chịu bỏ mà đạo thì muốn tu. Làm sao mà Thầy dẫn đi được, cho nên Thầy phải ẩn bóng mà thôi. Là Thầy còn thương đời đó, chớ còn không Thầy nhập diệt.

Đến đây quý thầy đã biết con đường của Đạo Phật thực tế và cụ thể giải thoát cho con người. Không còn mơ hồ, huyền bí mà chỉ có tu sai không đúng pháp của Phật thì mỗi ngày tâm dục, tâm sân càng to lớn và thiên định thì dễ lọt vào tà thiên khiến con người rối loạn, cơ thể mất trí trở thành điên khùng hoặc ông lên bà xuống, ợ ngáp, xưng ông này bà kia. Thật sự là do dùng tướng ức chế tâm quá mạnh, làm cho cơ thể rối loạn thần kinh.

Cho nên muốn tu hành giải thoát theo đạo Phật thì quý thầy phải chọn một bậc minh sư, giới đức thanh tịnh, thiên định sâu mầu, trí tuệ bao la, sống ẩn bóng nơi rừng xa, lánh danh lợi và sự cung kính tôn trọng của thế nhân. Lời Người dạy là thước vàng khuôn ngọc, tức là lời đức Phật đã nói: ***một người tu sĩ mà khi có danh có lợi thì nên tránh sự danh lợi, cung kính đó đi.*** Cho nên lời đức Phật dạy Thầy thấy là khuôn vàng thước ngọc cho một bậc chân tu. Lời Phật dạy là thước ngọc khuôn vàng phải tuân theo, tu tập và sống cho đúng đời sống

phạm hạnh của người tu sĩ thì con đường tu tập của đạo Phật không còn khó khăn vì nó có nhiều phương cách tu tập, trau dồi, dứt bỏ mọi tâm niệm uế trước, bất thiện, tham sân si mạn nghi để được tâm trong sạch thanh tịnh, không chướng ngại trước các pháp nào. Nhờ tâm được thanh tịnh như vậy nó mới chỉ được các hành trong thân, làm chủ sống chết. Từ nơi đó nó mới phát xuất trí tuệ vô lậu, chặt đứt mầm tái sanh luân hồi. Như thế sanh đã tận, phạm hạnh mới xong, những việc làm đã làm xong, không trở lui trạng thái này nữa. Tức là không trở về với sự sống chết của con người nữa. Nghĩa là chấm dứt một đời này mà thôi.

Bây giờ quý thầy đã hiểu Tẩu Hỏa Nhập Ma là thế nào rồi và biết cách để giữ thân tâm của mình lúc tịnh chỉ các hành mà không bị rối loạn cơ thể, tức là không bị ma nhập, tu theo pháp môn của đạo Phật không bao giờ bị ma nhập mà khởi ý muốn làm gì được nấy như trong Tứ Như Ý Túc Phật đã dạy. Để đến chừng Thầy dạy thiền, Thầy sẽ dạy quý thầy tu tập Tứ Như Ý Túc, còn bây giờ Thầy dạy quý thầy trau dồi Tứ Vô Lượng Tâm.

Để tóm lược lại bài Hỏa Tẩu Nhập Ma, Thầy thấy điều mà quan trọng của quý thầy, cái thứ nhất là quý thầy sẽ nhận được cái ma tướng của quý thầy ở thời gian nào.

Như Thầy đã nói hồi nãy, nó ở thời gian quá khứ, cái ma tưởng nó nhập vô, là ở trong thời gian quá khứ và thời gian vị lai. Còn thời gian hiện tại là hoàn toàn là ý thức, không có tưởng vô đó được. Nghĩa là tưởng không hoạt động trong hiện tại được. **Đó là điều kiện thứ nhất.**

Điều kiện thứ hai là vì mình tu hơi thở, mà hơi thở là đối tượng của ý thức. Nhưng hơi thở có nhiều cấp độ chậm nhẹ, hoặc là có sự nổi đuôi, hoặc là có sự lặn mất đi hoặc là có cảm giác hơi thở nghe nó khinh an. Đó là những cái theo hơi thở mà chúng ta biết được. Hơi thở hoàn toàn thanh thản, thanh tịnh, thì đó là hơi thở đúng của ý thức. Mà hơi thở có những trạng thái nào làm cho chúng ta thích thích ở trong đó, là cái tưởng đó. Bởi vì cái tưởng, chẳng hạn bây giờ Thầy ví dụ cho thấy rõ: mình chưa có ăn món đồ ăn đó mà mình nghe người ta nói ngon thì tức là mình tưởng ngon rồi. Đó là cái tưởng của mình đó, tưởng về đồ ăn. Ở đây thì mình thấy có sự thích ở trong hơi thở của mình, cái trạng thái khinh an thích thích, nó làm cho chúng ta thấy nó do đó chúng ta khởi ra cái đó là thiền định hoặc là này kia. Lúc bấy giờ không có vọng tưởng đâu vì có vọng tưởng thì nó không có cái trạng thái đó nhiều đâu. Nhưng mà cái người hết vọng tưởng rồi, hết tầm rồi thì cái đó nó xảy ra nhiều lắm. Vì

khi mà hết tầm, tức là hết cái vọng cái tưởng tạp nạp, kêu là hết cái tưởng tạp nạp, thì cái tưởng kia nó mới xuất hiện ra được. Còn nó tạp nạp nó cứ khởi nghĩ này kia thì chắc chắn cái tưởng đó nó không có, cái tưởng kia nó không xen vô được. Mà chính chúng ta thấy được như vậy là chúng ta biết. Bây giờ ngồi đây vọng tưởng khởi nghĩ thì chúng ta biết tưởng. Nó tưởng về cái gì? Quá khứ và vị lai. Thì đó là chúng ta biết ma. Kế đó là chúng ta nghe hơi thở hoặc là cái gì trong thân chúng ta, hoạt động trong thân chúng ta hay thân chúng ta nhúc nhích nhúc nhích mà chúng ta nghe nó an lạc thì đó là tưởng rồi. Cái đó gọi là hành tưởng đó. Nó bắt cái thân chúng ta nhúc nhích nhúc nhích. Hoặc là chúng ta chưa nhúc nhích mà cảm giác cái nhúc nhích của nó mà nghe có sự an lạc ở trong đó thì cái đó là hành tưởng rồi. Vì vậy cũng là ma tưởng nhập rồi đó.

Tất cả những hành động nào trong thân chúng ta mà có sự thích thú thì điều đó là sai đạo. Mà sai đạo tức là ma. Hôm nay Thầy tóm lại để quý thầy ngồi tu mà nhận ra được cái này thì mau mau chúng ta trở về hơi thở mà ổn định bình thường để lấy lại sự bình thường rồi bắt đầu tiếp tục đi nữa thì tưởng mất. Có vậy thôi. Không có trở về cái hơi thở nào được hết mà phải trở về hơi thở bình thường vì đó là trạng thái sống

của ý thức chúng ta hằng ngày. Còn bây giờ chúng ta trở về hơi thở chậm nhẹ coi chừng tưởng nó thêm nữa. Quý thầy phải hiểu điều đó, chỉ có trở về hơi thở bình thường là bây giờ hơi thở 3 giây hay 4 giây thì quý thầy cứ trở về hơi thở đó. Cho nên cái cơ bản mà Thầy dạy cho các thầy là phải nắm cho được cái hơi thở bình thường. Dù một năm, hai năm cũng phải tập cho được. Để khi mà gặp trường hợp đó chúng ta trở về hơi thở bình thường thì cơ thể chúng ta hoạt động trở lại bình thường rồi thì không có ma nhập nữa. Cũng như bây giờ mình đang ngồi thở bình thường thì có con ma nào nhập được mình không? Phải không? Các con hiểu điều đó. Cho nên phải hiểu được chỗ này thì chúng ta mới không sợ ngũ âm ma, không có sợ Hỏa Tẩu Nhập Ma nữa.

Đến đây Thầy xin dứt để chúng ta chuyển qua một bài khác để khỏi mất nhiều thời giờ, còn có 2 tháng nữa mà giáo án thì còn dài.

TỨ VÔ LƯỢNG TÂM

Bây giờ thì Thầy sẽ tiếp tục Thầy dạy quý thầy trau dồi Tứ Vô Lượng Tâm. Tại sao phải trau dồi nó đây? Đây là một vấn đề mà có Chánh Đức hỏi Thầy, “*Thầy cho con cái địa danh mà chưa cho con cái địa chỉ, địa danh thì chúng con biết rồi, nhưng mà địa*

chỉ chưa có thì làm sao chúng con tới nhà được". Cho nên ở đây bắt đầu chúng ta làm người cư sĩ, ở trong giai đoạn 1 mà, khi mà chúng ta thông hiểu được Phật pháp rồi, thông hiểu được những cái giáo pháp mà Phật dạy cho người cư sĩ phải tu cái gì. Thì bây giờ các con hiểu cái gì rồi? Các thầy hiểu cái gì? Thập Thiện, phải không? Thầy đã giảng Thập Thiện rồi thì đó là mình hiểu rồi. Nhưng mà các con chưa có trau dồi, chưa có tu tập gì được đâu. Nghe nói Thập Thiện vậy, nghĩa là thân không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu, v.v..*nhưng mà các con chưa có làm được đâu.* Nghe thì hiểu chứ chưa có làm được đâu. Bây giờ trau dồi nè, để mà làm cho được nè, đây là vấn đề quan trọng nè, mà đây là cái địa chỉ để cho các con đi tới cái nhà đó. Bởi vậy, Thầy dạy đâu nó có cái cách thức chứ không thể nào mà không mà nhào vô được một cái rột để mà chúng thành đạo quả Bồ đề được đâu liền, mà phải đi từng chút. Cái tâm của chúng ta bây giờ là cái tâm tham - sân - si, mà không trau dồi nó làm sao nó hết tham - sân - si. Mà phải trau dồi cái gì? Đâu phải hằng ngày mình nhắc nó hết tham, sân, si, rồi nó hết sao? Chưa đâu. Mình phải trau dồi cái gì để đối trị nó chứ. Cho nên Phật nói tâm từ đối trị sân mà, mà mình muốn hết sân thì mình phải trau dồi cái từ trước chứ. Còn giờ tâm chưa có từ

mà lúc nào cũng nói để mà không sân thì chắc chắn người đó chưa bao giờ có được. Nhưng mà muốn trau dồi cái lòng từ của chúng ta thì phải trau dồi như thế nào? Chữ đâu phải bảo nó “tâm từ”, “tâm từ”, “tâm từ” được sao? Không có được đâu. Cho nên vì vậy mà ở đây chúng ta phải hiểu trước nó.

Trau dồi Tứ Vô Lượng Tâm

Tâm có một giá trị hay không là do ở chỗ rộng hẹp của nó. Muốn tâm có giá trị thì phải trau dồi, tập sống được như tâm Phật, tâm thương chúng sanh rộng lớn vô bờ, vô biên.

Đó, mình phải tập sao cái tâm của mình rộng lớn được như vậy, trau dồi cho nó rộng lớn được như vậy thì mình mới thấy cái chỗ dứt ác, mà thể hiện thiện thì mới có thể được, mà tâm mà không thương yêu chúng sanh thì khó mà có thể dứt ác được. Bởi vì lúc người ta chửi mình ấy, thì đâu phải như một con vật bình thường kia hoặc là người bình thường kia cho nên chúng ta thấy thương dễ. Lúc mà người ta chửi mình chưa chắc đã là thương được. Nhưng tại sao mà người ta tu tập cái lòng từ đó, mà khi người khác chửi mình, mình thương họ được. Thì cái đó mới là đối trị được cái tâm sân. Cho nên chúng ta sẽ lần lượt, chúng ta sẽ trau dồi được thân tâm chúng ta bằng

cách nào cho đúng pháp. Chứ không biết ấy, hầu hết là quý thầy cũng học Tứ Vô Lượng Tâm nhưng không biết cách thức trau dồi, cho nên tới bây giờ tâm từ của quý thầy có nói có thương không? Chắc chắn là tui đã biết nó như vậy, nhưng bây giờ chưa chắc tui đã thương khi mà người ta chửi tui. Đó, Thầy nói như vậy để quý thầy suy ngẫm lại cái con đường mà Thầy dẫn dắt quý thầy phải tập luyện từng chút. Tu là phải chịu khó tập luyện chứ đâu phải tu mà Thầy nói ran cổ họng Thầy nhưng mà quý thầy nghe rồi về để chơi thì chắc chắn là Thầy mệt mỏi quá. Nói để cho quý thầy về mà rèn luyện, trui luyện từng chút cái tâm của mình, để cho nó được từ, được bi, được hỷ, được xả. Thì như vậy nó mới lợi ích cho quý thầy, nó mới giải thoát. Còn nếu mà Thầy nói để quý thầy mà nghe chơi thì thiệt là mệt mỏi cho Thầy. Cho nên Thầy thấy quá khó. Chớ không phải biết ai là người nghe Thầy, ai là người không nghe, mà nghe để chơi cho nên cái đó là cái mệt mỏi.

Như Phật đã dạy, khi vào với đạo Phật, điều tiên quyết quý thầy phải thông hiểu. Đó thì như Thầy đã đem một số điều thông hiểu cho quý thầy rồi đó, những cái bài giảng trước là đem cho sự thông hiểu đó, chứ chưa phải là sự tu tập. Cho nên Chánh Đức nói câu nói rất rõ ràng: *“Thầy cho con cái địa*

danh, chứ chưa cho con cái địa chỉ". Đúng vậy! Mình phải thông hiểu tức là mình phải thông hiểu cái tình đó, nơi đó ra sao, cái địa danh đó như thế nào, thế nào... Mình phải thông hiểu tổng quát nó hết đi, rồi bây giờ bắt đầu cho địa chỉ để đến cái nhà đó. Đó, thì như vậy là một cái điều mà Thầy đã mở ra một cái vòng để cho thông hiểu đó, rồi tới đây chúng ta sẽ trau dồi, thì tức là cái địa chỉ để chúng ta đến nhà. Đây là cái bắt đầu để nhìn vào cái địa chỉ chúng ta đi, sau đó phải trau dồi, rồi tu tập và đoạn dứt. Đó, lần lượt, khi đó rồi trau dồi, rồi tiếp tục tu tập, rồi mới đoạn dứt nó.

Bây giờ quý thầy phải thông hiểu Tứ Vô Lượng Tâm như thế nào? Bây giờ mình nghe nói Tứ Vô Lượng Tâm, mình không biết tên họ nó là gì hết, không biết nó là sao hết, mình không hiểu nó là cái gì nữa thì như vậy là chỉ cái danh từ suông thôi. Cho nên mình cần phải hiểu thêm nó.

Tứ là bốn, Vô Lượng Tâm là bốn tâm rộng lớn mênh mông, phủ trùm tất cả chúng sanh, không thể lường, tính được. Đó là tứ vô lượng tâm, là cái nghĩa của nó, là cái tâm rộng lớn phủ trùm tất cả chúng sanh, không thể tính lường được chỗ nào hết, nghĩa là vô bờ bến. *Vô Lượng Tâm là tâm vô cùng rộng lớn, thoát ra khỏi mọi sự ràng buộc các dây mơ rễ má của mọi tâm*

lý tình cảm, thương ghét, giận hờn, tị hiềm, kiêu căng, nghi ngờ, ngã mạn của phàm phu, phá vỡ tà kiến, thân kiến, chấp kiến trước mọi trí tuệ mê mờ, lầm lạc. Đó là cái tâm nó như vậy đó. Nó làm cho chúng ta, cái thứ nhất là chúng ta hiểu nó rộng lớn mênh mông; cái thứ hai, nó rộng lớn mà thoát ra ngoài những sự ràng buộc của những sự trói buộc tình cảm của chúng ta, rồi nó thoát ra ngoài những thương ghét giận hờn, tị hiềm, kiêu căng, ngã mạn, mà nó còn thoát ra ngoài những tà kiến, thân kiến, chấp kiến trước mọi trí tuệ mê mờ, lầm lạc. Đó, chúng ta trau dồi nó, để mà chúng ta thấy được, chúng ta thoát ra được, cho nên nó rộng lớn như vậy, nó phải phủ trùm hết, nó phải hiểu biết, nó rộng lớn cho nên không có một tà kiến, không có một tình cảm nào mà có thể xen vào Tứ Vô Lượng Tâm này được. Chứ không phải là chúng ta tu Tứ Vô Lượng Tâm mà chúng ta hiểu một cách cạn cợt thì chúng ta làm sao mà rộng lớn được như vậy. Cho nên chúng ta càng trau dồi nó, càng ngày càng trau dồi nó thì nó càng rộng lớn và càng rộng lớn thì sự hiểu biết của chúng ta càng rộng lớn. Cho nên từ đó mà chúng ta mới thực hiện được cái tâm vô ngã, chứ đâu phải là dễ. Nếu không có bốn cái tâm này Từ - Bi - Hỷ - Xả, khó mà chúng ta thực hiện được tâm vô ngã.

Vô Lượng Tâm còn có nghĩa là đẳng tâm, là tâm bình đẳng. Tâm này tự nhiên, không so đo, cao thấp, hơn kém, phổ biến, ban rải mọi nơi, mọi chỗ, không giới hạn. Nghĩa là cái tâm bình đẳng, không có thấy người đó hơn mình, không có thấy mình hơn người đó, người nào cũng bình đẳng hết, từ con vật nhỏ tí ti cũng bình đẳng với mình, nghĩa là xem nó như mình chớ không thấy nó là con vật nhỏ. Còn chúng ta hở ra chút thì thấy có lớn, có nhỏ, đối xử với nhau nghe có khác lạ. Thấy con kiến thì mình đối xử như một con vật, chớ còn cái người mà tâm vô lượng này thì họ đối xử con vật như chính đối xử với một con người khác. Đó là những cái định nghĩa để chúng ta thấy được cái tâm vô lượng nó rộng lớn như vậy, nó vượt thoát mọi tà kiến, chớ không phải hẹp hòi ở trong chữ ban rải đối với chúng ta thương yêu một cách cạn cợt. Khi mà hiểu biết được như vậy ấy, thì chúng ta hãy cố gắng mà trau dồi nó, làm cho nó được rộng lớn như vậy.

Do trau dồi tâm bình đẳng này làm lợi ích cho vô lượng chúng sanh thoát khổ, nên tâm này có công năng mang đến cho con người vô lượng phước báu. Nghĩa là trau dồi cái tâm bình đẳng này thì không bao giờ làm phiền lòng người nào hết, bởi vì mình biết ai cũng như mình hết, mình biết ai cũng thọ khổ, ai cũng như mình hết cho nên trước cái

khổ của họ thì mình dùng tâm bi liền tức khắc. Người ta đang tức giận mình, thì ngay đó là tâm bi mình phải thực hiện liền. Như Thầy đã dạy, tâm từ là khi người ta bình thường, người ta không giận, không hờn gì hết thì tâm từ của mình đối xử mọi người rất là kính trọng họ, rất là cung kính họ, luôn luôn không bao giờ nói một lời nặng với họ, đó là tâm từ. Còn tâm bi, khi thấy người ta giận thì ngay đó là biết người ta khổ, do đó mình thực hiện tâm bi là trước cái khổ của người khác, một người đang bị bệnh, một người đang bị tai nạn thì mình mới dùng tâm bi. Tới cái chỗ đó Thầy sẽ dạy rất kĩ cho quý thầy thấy để mà chúng ta trau dồi tâm bi như thế nào, mà tâm từ như thế nào.

Mà nếu cái tâm Tứ Vô Lượng Tâm này, cái tâm bình đẳng này mà chúng ta đã trau dồi được nó thì cái thế giới này, cái con người này là hưởng hạnh phúc, an vui, thanh bình, không bao giờ mà có chiến tranh, có giặc giã nữa hết. Bởi vì, chúng ta từ con vật mà chúng ta còn biết thương y như mình thì thử hỏi con người làm sao chúng ta không thương hơn? Con người đã thông cảm nhau những nỗi khổ của nhau trong cuộc sống, có đau mà lại tranh giành giết nhau. *Cho nên cái tâm từ nó biến chúng ta trở thành một con người chung của mỗi con người.*

Bốn tâm vô lượng này không những làm

lợi ích cho chúng sanh an lành, hạnh phúc mà còn ban rải cho mọi nhà, mọi nước và cả thế giới trật tự, an ninh, thanh bình, không chiến tranh. *Vô lượng ở đây quý thầy phải hiểu nghĩa của nó bao hàm nhiều nghĩa.* Nghĩa chữ vô lượng ở đây nó bao hàm nhiều cái nghĩa của nó chứ không phải như hồi nãy Thầy nói tổng quát, chung chung để cho quý thầy thấy cái vô lượng của nó. Nhưng ở đây chúng ta phải phân ra, chúng ta thấy được nó có mấy cái nghĩa của nó ở trong cái bao hàm đó.

1. *Vô lượng nhân lành:* nó đem lại cái nhân lành cho mọi người, nó không làm cho mọi người đem cái nhân ác. Chẳng hạn một người chửi Thầy, Thầy nhin, Thầy nhẩn, Thầy không bao giờ chửi lại họ, mà Thầy còn xuống nước Thầy năn nỉ họ, làm cho họ mát lòng, mát dạ, tức là gieo cái nhân lành cho họ, họ không còn chửi Thầy nữa. Đó là vô lượng nhân lành, còn chúng ta thấy người ta chửi mình thì mình chửi lại đó, đó là cái nhân ác, nó tiếp tục cái nhân ác nữa.

2. *Vô lượng quả đẹp:* Nghĩa là luôn luôn nó đem đến cho cuộc sống của chúng ta luôn luôn đẹp đẽ, không bao giờ có sự phiền toái trong đó, cho nên gọi là vô lượng quả đẹp, đến đâu thì nó đem cái đẹp đẽ đến đó, cái an vui đến đó.

3. *Vô lượng chúng sanh*: đối với chúng sanh nào cũng được an lành, cũng được đẹp đẽ hết chứ không phải có con người không, mà có cả con loài vật. Thầy ví dụ, như chúng ta mà có những cái y áo mà bị một bầy kiến vào, thì lúc bấy giờ chúng ta thực hiện tâm từ thì không bao giờ mà chúng ta hề hấn đến cái sinh mạng của con vật. Chúng ta nghĩ tiếc bộ quần áo, y áo của mình, đem mà đập, giũ biết bao nhiêu là con vật chết? Như vậy là quý thầy có trau dồi tâm từ ở đâu? Loài vật nó đâu biết, trời mưa, trời gió nó mới vô đó để mà nó nằm, nó ẩn núp, ẩn mưa, ẩn gió, ẩn lạnh. Chúng ta không có thương, không nghĩ đến cảnh khổ, bây giờ giả dụ như mình ở ngoài trời kia, mà trời mưa trời gió chúng ta có chịu nổi không? Thì con kiến nó nhỏ nhít hơn, nó lạnh lẽo mà nó trốn, nó sợ nước trôi nó chết đi, nó quá sợ nó bu vô nhà chúng ta. Thì chúng ta có sợ nó thì chúng ta tìm cách ngăn ngừa nó trước đi, nó không vô nó đi chỗ khác nó lánh thân nó, đằng này để cho nó bò ngấp nhà mình lên rồi bắt đầu mà quét, mà đũa, mà hốt, mà đốt, mà giải thì thử hỏi tâm từ của chúng ta chỗ nào, như vậy có đau khổ chúng sanh không? Như vậy là không có vô lượng chúng sanh được.

4. *Vô lượng thế giới*: nghĩa là tất cả thế giới, không phải trong cái thế giới của chúng

ta không mà cả thế giới trùng trùng điệp điệp trên không gian này, thế giới nào chúng ta cũng phủ trùm hết.

5. *Vô lượng đời kiếp*: nghĩa là từ kiếp này đến kiếp khác, tức là vô lượng thế giới - nói về không gian, mà vô lượng đời kiếp nói về thời gian. Nghĩa là kiếp nào, đời nào nó cũng đẹp đẽ, cũng tốt đẹp, đem đến cho mọi người, mọi sinh vật ở trên thế giới này đều được an lành, đều được tốt.

Đó là năm cái điều kiện mà nó bao hàm cái nghĩa của nó, rộng đẹp như vậy.

2. Thành phần và hành tướng của Tứ vô lượng tâm

Bây giờ Thầy nói về thành phần của bốn cái tâm vô lượng này. Thành phần và hành tướng của bốn tâm vô lượng là:

1. *Từ vô lượng*
2. *Bi vô lượng*
3. *Hỷ vô lượng*
4. *Xả vô lượng*

2.1. Trau dồi tâm Từ vô lượng

Tứ vô lượng tâm là gì? Tứ vô lượng tâm là lòng mến thương của chúng ta vô cùng vô tận đối với tất cả chúng sanh, từ cây cỏ thảo mộc cho đến loài động vật, dù con vật hung

dữ chúng ta cũng ban rải lòng từ, tránh vô tình gây đau khổ cho chúng sanh; thương mến, đem lại cho chúng sanh cái vui chân thật, cái vui mà do chính lòng từ mang đến, làm cho vạn vật vui mừng, cỏ cây tươi tốt, trong đó có mình.

Thì ở đây Thầy giới thiệu về Tứ Vô Lượng Tâm là nó gần gũi, hồi nãy thì nó bao la mênh mông, lần lần nó đi gần tới cái chỗ hạn hẹp, gần chúng ta thì chúng ta phải thấy cái lòng thương của chúng ta như thế nào. Đây là cái phần mà nó hạn hẹp đối với cỏ cây, cho nên đức Phật đi không có đạp lên cỏ nữa, đó là cái hành của Phật ngày xưa, thân hành của Phật đi không có giẫm đạp lên cỏ, tránh cỏ sợ nó bị giẫm đạp nó dập, nó héo úa mà thương xót nó đến như vậy. Đó là cái loài thảo mộc, còn chúng ta thì không như vậy. Cho nên ông Phật ông chấp nhận là theo đạo ổng thì lấy cái nghề đi xin ăn, không có làm hại một con vật, một cái cây cỏ nào hết. Còn chúng ta thì đụng đâu bứt bỏ hết, nghĩa là bứt đầu nó hết, nhổ luôn cả rễ nữa chứ đừng nói. Còn ông Phật thì không dám đạp lên, còn chúng ta thì đạp bừa lên hết, chỉ miễn là mình sạch sẽ thôi. Thật sự ra thì mình nghĩ rằng mình tu tập chứ chưa giống ông Phật chút nào hết, mình còn xa ông Phật lắm. Ông Phật tổ chức giáo đoàn của ông ta cũng vậy, khuyên lớn đừng

có thể, thậm chí món ăn thừa thì ông cũng không có cho bỏ ở trên cỏ nữa, sợ cỏ nó vì cái chất mặn sẽ héo úa nó đi, bỏ ngoài đất trống thì đủ biết lòng từ của đức Phật như thế nào rồi. Do theo đạo Phật, thì chúng ta hãy cố gắng mà thực hiện cái Tứ Vô Lượng Tâm này.

Trong đời sống chúng ta có hai cái vui. Nói về lòng từ thì chúng ta phải phân biệt được cái vui này. Trong đời sống chúng ta có hai cái vui:

1. *Cái vui bền bỉ chân thật.*
2. *Cái vui ngắn ngủi, giả tạm.*

Như Phật đã dạy, là làm sao cho người vui mà mình vui và tất cả sanh linh, cỏ cây đều vui tươi. Đó là cái vui lâu dài, chân thật. Đó là cái tâm lòng từ, bi, hỷ, xả của chúng ta ban rải khắp muôn loài vạn vật. Cái vui đó bền bỉ, không bao giờ biến hoại, dù trước bất cứ cảnh nào nó cũng ban lòng từ rải khắp nơi. Vì thế mà sự vui kia mới được lâu dài. Đó thì hôm nay quý thầy nhận ra được cái vui mà cái vui lâu dài và cái vui không lâu dài. Rồi đây cái vui không lâu dài thì các thầy chắc tưởng tượng ra cũng được rồi. Thầy chưa giải thích nhưng chúng ta cũng sẽ hiểu được rồi chớ không khó gì. Nhưng đến đây Thầy xin ngừng lại.

Bây giờ Thầy tiếp tục cái bài học vừa

rồi là Tứ Vô Lượng Tâm. Trong đời sống của chúng ta có hai cái vui. Cái vui thứ nhất là cái vui bền bỉ chân thật. Và cái vui thứ hai là cái vui ngắn ngủi giả tạm. Như Phật đã dạy là làm sao cho người vui mình vui và tất cả chúng sanh cỏ cây đều vui tươi. Đó là cái vui lâu dài chân thật. Đó là cái tâm từ bi hỷ xả của chính chúng ta ban rải khắp muôn loài vạn vật. Cái vui đó là cái vui bền bỉ lâu dài không bao giờ biến hoại, dù trước bất cứ cảnh nào nó cũng ban lòng từ rải khắp nơi. Vì thế mà sự vui kia mới lâu dài.

Còn cái vui ngắn ngủi, giả tạm, là cái vui ấy còn bị phiền não chi phối, khi tham sân si mạn nghi đòi hỏi được thì thỏa mãn, thì vui, còn ngược lại là buồn khổ. Cái vui này là vui theo dục lạc, được thì vui, mất thì buồn. Như chúng ta đã biết, dục lạc không bao giờ có thể thỏa mãn được hoàn toàn. Phật dạy: ***Kẻ ngu si, vô minh mới chạy theo vui dục lạc, nó là thứ dục lạc ảo giác, đâu có thật, chỉ có người trí mới biết mà thôi.*** Bởi vậy, cả hai lộ trình của Đạo Phật mà Thầy đã dẫn dắt chỉ cho các thầy biết để tu tập trên hai lộ trình này và tìm cái vui chân thật, nơi đó bền lâu, thoát ra ngoài vòng phiền não tham, sân, si, mạn, nghi và không bị dục lạc chi phối. Nó không ồn náo sôi nổi, âm ỉ. Nó nhẹ nhàng, thâm lặng như một bóng, một hình trong cái vui

của cảnh giới siêu phàm giải thoát nhưng lại hòa mình trong vạn hữu của vũ trụ. Cái vui bất tuyệt của vạn pháp, cô đơn mà lại không cô đơn.

Thì ở đây, quý thầy thấy mình phải đi chọn lấy cái vui nào là thật, mà cái vui nào là giả, vì cái Tứ Vô Lượng Tâm, vì cái tâm từ bi hỷ xả của chúng ta nó đem đến cho chúng ta một cái nguồn vui. Mà cái nguồn vui ở đây có hai nguồn vui: cái nguồn vui chân thật và cái nguồn vui không chân thật. Cho nên chúng ta phải biết cái nguồn vui nào không chân thật mà cái nguồn vui nào chân thật. Vì vậy mà phải so sánh hai nguồn vui này để chúng ta tránh cái nguồn vui không chân thật mà hãy tìm lấy cái nguồn vui chân thật để chúng ta thực hiện cái Tứ Vô Lượng Tâm này, để đạt được nguồn vui chân thật đó. Nếu không có 4 tâm vô lượng này thì không bao giờ chúng ta tìm ra được nguồn vui chân thật đó. Do vì vậy mà hằng ngày khi mà học cái bài này, hằng ngày muốn tìm được nguồn vui chân thật thì quý thầy phải trau dồi thân và tâm của mình trong ba hành động của nó. Nghĩa là thân hành, khẩu hành và ý hành. Hằng ngày trau dồi 3 hành động của thân của chúng ta như vậy thì chúng ta sẽ có được một nguồn vui chân thật và tâm thương yêu của chúng ta càng lúc càng rộng lớn.

Muốn được vậy thì chúng ta phải hiểu

cái vui của đạo lâu dài thì người cư sĩ cũng như người tu sĩ phải hằng trau dồi thân tâm mình bằng pháp môn Tứ Vô Lượng Tâm như Thầy đã nói ở trên. Vậy trau dồi như thế nào?

Trong thân ta có ba hành: một là thân hành, hai là khẩu hành, ba là ý hành.

1. Thân hành có hai: một là chân hành, hai là tay hành.

2. Khẩu hành có hai: một là ăn, hai là nói.

3. Ý hành có ba : một là ý thiện, hai là ý ác, ba là ý bất thiện bất ác.

2.1.1 Trau dồi Từ tâm nơi thân hành

Ở đây quý thầy khi muốn trau dồi nó thì chúng ta biết trau dồi chỗ nào? Cho nên Thầy ở đây Thầy vạch ra để cho quý thầy thấy chúng ta phải trau dồi trong những hành động đó để nó thực hiện được tâm từ bi hỷ xả ở nơi ba cái hành động đó. Mà mỗi hành động thì nó phải có những hành động riêng tư của nó như chân mình đi, tay mình thì cầm nắm bắt. Đó thì nó phải theo cái hành động đó mà mình trau dồi tâm từ bi hỷ xả của mình ở tại hành động đó.

Còn về khẩu, về miệng của mình thì cũng có hai cái hành. Một cái hành là ăn, một cái hành là nói. Như vậy thì chúng ta

phải trau dồi cái ăn, cái nói của mình. Chứ nếu không, nói ra thì làm buồn khổ người, mà ăn không đúng cách thì nó làm hại thân mình. Cho nên tất cả những cái này nó đều làm cho chúng ta buồn khổ mà không có vui được.

Về ý hành thì nó lại có 3, nó nhiều hơn hai cái hành kia. Cho nên nó có cái thiện, cái ác và cái bất thiện bất ác. Cho nên chúng ta phải trau dồi, và lấy Tứ Vô Lượng Tâm trau dồi ba cái hành động của thân này để cho chúng ta thực hiện được cái tâm vui mừng, cái tâm rộng lớn, cái tâm biết thương yêu, cái tâm biết thương xót tất cả mọi loài.

Bây giờ quý vị bắt đầu trau dồi Từ tâm nơi thân hành của mình, nghĩa là bắt đầu mình vô mình trau dồi liền. Trước kia Thầy giới thiệu cho biết Tứ Vô Lượng Tâm như thế nào, rồi bây giờ chia nó làm hai cái vui của nó: ***cái vui lâu dài và cái vui ngắn ngủi giả tạm***. Thì bắt đầu bây giờ chúng ta ngay vào chúng ta trau dồi. Còn bây giờ lý thuyết mà lòng vòng mà không có đi thẳng vào sự trau dồi thì chắc chắn là chúng ta cũng chẳng đi tới đâu được hết. Nghe nói mà không biết cách thực hành, không biết cách làm thì Tứ Vô Lượng Tâm này cũng chẳng qua nói suông suông mà thôi chứ không thể nào thực hiện được cái tâm từ bi hỷ xả chúng ta. Một lời nói mà chúng ta không nhận với

nhau, không nhường nhau, một ý kiến mà chúng ta không thuận nhau thì chúng ta có sự tranh chấp thì làm gì mà có sự vui trong đó được, làm gì có lòng từ, lòng biết thương nhau được? Cho nên tất cả những cái này là những cái điều mà những người cư sĩ thường tiếp giao với nhau, với mọi người thì phải tu tập Tứ Vô Lượng Tâm càng nhiều càng tốt để đem lại sự an vui cho mình, cho mọi người xung quanh mình.

Bây giờ chúng ta trau dồi về **cái chân của** chúng ta. Khi chúng ta đi thì chúng ta phải dùng theo cái hành động đi của chúng ta với cái pháp hướng mà đức Phật dạy trong kinh rằng Như Lý Tác Ý. Tác ý theo cái hành động đó bằng cái pháp hướng tâm của chúng ta, tức là chúng ta dùng một cái câu như thế nào để gọi lên cái lòng thương yêu của chúng ta đối với chúng sanh khi chúng ta bước đi. Ở đây Thầy xin nhắc quý thầy ở đây *không phải* tu Chánh Niệm Tỉnh Giác Định bằng hành động mà mượn cái hành động chân đi để thực hiện cái tâm từ của chúng ta dưới bàn chân, dưới bước đi của chúng ta. Cho nên chúng ta dùng pháp hướng Như Lý Tác Ý cái bước chân chúng ta đi. Pháp hướng như thế nào? Thầy đọc để rồi quý thầy tùy theo đó mà tự mình soạn ra pháp hướng cho phù hợp với cái đặc tướng của mình thì áp dụng sẽ có hiệu quả. Còn đây chỉ là một cái

ví dụ để cho quý thầy mượn đó mà bắt chước mà thôi. Nhiều khi quý thầy lấy cái ví dụ này mà áp dụng vào mình thì chưa hẳn đã là đúng đặc tướng của mình. Đạo Phật khó là ở cái chỗ phải biết áp dụng đúng cái pháp hướng thì nó mới có hiệu quả, mà không áp dụng đúng cái pháp hướng thì nó không có hiệu quả. Đây Thầy đem một cái ví dụ, trước khi mà chúng ta áp dụng cái pháp hướng để trau dồi cái tâm từ bi của mình mà nếu mình không biết thì mình khó mà có thể áp dụng cho đúng cách thì nó cũng không có kết quả tốt cho sự tu tập này.

Ví dụ như người ta nói tâm và ý. Vậy thì lúc nào gọi cái tâm, lúc nào gọi là cái ý? Cái ý là nó có cái ý căn, là cái bộ óc của chúng ta. Còn cái tâm thì nó không có cái ý căn. Bởi vì nếu mà nói cái tâm thì nó phải có cái tâm căn chớ? Nhưng mà ở đây Phật dạy chúng ta là ý căn chứ không có bao giờ nói tâm căn. Cho nên khi chúng ta gọi cái ý là nó phải đúng là cái chỗ căn của nó, tức là cái chỗ nó làm việc. Cho nên thì cái ý căn phải ngưng hoạt động thì cái ý nó phải bám chặt ở chỗ nào? Còn nếu mà chúng ta gọi cái tâm phải bám chặt mà cái ý căn phải ngưng hoạt động thì nó chẳng biết đâu. Kêu cái thằng A mà làm việc của thằng B thì nó chẳng có biết được. Cho nên cái thằng nào nó phải làm việc ra cái thằng này. Vì vậy mà

pháp hướng tâm Như Lý Tác Ý phải như cái lý đúng của nó thì chúng ta tác ý nó mới có hiệu quả. Ở đây Thầy nhắc như vậy thì quý thầy phải nhận thấy được cái chỗ mà dùng cái pháp hướng Như Lý Tác Ý phải đúng lúc, đúng thời hợp với đặc tướng của mình thì có hiệu quả rất nhanh, còn nếu không thì không hiệu quả. Cho nên cũng có nhiều người hướng tâm tu tập, nhắc tâm mình rất nhiều nhưng sao thấy nó trơ trơ mà không kết quả là do mình đặt không đúng tên, đúng họ, đúng trường hợp nó làm cho nên nó không có hoạt động được.

Đây là cái ví dụ để cho quý thầy khi mà chúng ta bước đi thì chúng ta hướng tâm. Khi từng bước đi của chúng ta bước đi thì chúng ta nhắc như thế này:

Dưới bước chân ta đi có nhiều loài sinh vật nhỏ nhít, có nhiều loài thảo mộc cỏ cây yếu mềm. Ta hãy bước nhẹ nhàng để tránh tất cả sự đau khổ và chết chóc của muôn loài.

Đó là một cái câu mà để chúng ta nhắc khi chúng ta bước đi. Do đó khi mà nhắc như vậy thì tâm chúng ta tỉnh thức ngay tại ở nơi bước đi và chúng ta tránh tất cả những con vật dưới bàn chân chúng ta. Rồi đi một lúc, chúng ta sợ nó quên đi rồi chúng ta lại nhắc, lại nhắc nữa. Do cái sự nhắc nhở,

do cái sợ sợ làm đau khổ, sợ làm chết chóc muôn loài nó gây cho chúng ta có một cái tâm thương yêu, thấm thía trong đó. Mà hàng ngày chúng ta trau dồi từng bước đi của chúng ta như vậy thì lòng từ của chúng ta nó ban rải khắp chúng sanh. Một cọng cỏ chúng ta không nỡ đạp lên nó sợ nó mềm yếu rồi nó héo úa đi, tức là thể hiện qua tâm từ của chúng ta ban rải khắp chúng sanh đó. Vừa đi nhẹ nhàng vừa hướng tâm nhắc như vậy lâu ngày tâm ta có lòng từ thương xót tất cả chúng sanh.



BẢNG SỐ 10: TỨ VÔ LƯỢNG TÂM

Vì hướng tâm nhắc như vậy lâu ngày huân tập trong tâm ta thành một thói quen thương xót chúng sanh. Đó thì ở đây thì quý thầy đã thấy rằng cái câu mà Thầy tạm để mà làm cái câu mà hướng tâm của mình để tra dồi cái Tứ Vô Lượng Tâm. Mà khi tra dồi được cái Tứ Vô Lượng Tâm, cái tâm thương yêu như vậy thì người ta chửi mình có giận nữa không? Khi mà thể hiện được hoặc là người ta nói một câu nói nó trái bụng mình, mình có giận không? Không bao giờ còn giận nữa. Cho nên Phật nói từ tâm đối trị tâm sân. Nhưng mà mình có tra dồi nó đâu? Cho nên mình nói là nói như vậy nhưng mà mình nói ở quán, quán từ bi để đối trị tâm sân nhưng mà cuối cùng thì mình không tra dồi nó thì cái tâm sân của mình nó có hết không? Trước khi người ta mắng chửi mình thì ngay đó mình nói: ừ tôi cũng biết Tứ Vô Lượng Tâm, từ là đối trị tâm sân, tôi thường quán phải thương người bằng cách này bằng cách khác, hằng đêm tôi ngồi tôi quán luôn luôn lúc nào tôi cũng thương. Nhưng mà tới sao người ta chửi mình lại là mình giận, giận dữ lên? Thì cái đó là mình

chưa có trau dồi trong hành động. Nó trau dồi trong hành động nó thể hiện qua cái hành động của chúng ta. Cái tâm chúng ta thường nhắc trong cái hành động, nó làm cho chúng ta thấm nhuần được cái lòng thương yêu đó.

Còn bây giờ chúng ta ngồi ở trên ghế chúng ta nói bây giờ chúng ta cũng quán, đó là quán, còn cái này là hướng, nó khác. Hướng theo hành động mà trau dồi, nó ở trong cái động. Còn cái kia quán là mình ngồi im lìm, rồi tư tưởng mình khởi nghĩ ra mình quán mình phải thương yêu chúng sanh bằng cách này bằng cách khác như thế này thế khác, nó không biến ra cái hành động cho nên nó trau dồi cái thân cái tâm từ bi của mình không có được, cho nên nó chỉ là tránh né trong một cái lúc nào đó để cho nó bớt cái giận hờn phiền não trong lòng nó mà thôi, rồi mình suy tư cái này cái kia để cho mình xả bớt cái tâm buồn khổ của mình, chớ đối tượng của mình, mình đã chửi người ta hồi chiều rồi thì bắt đầu làm sao mà gỡ ra cái đó được? Còn cái này tu ở trong trau dồi ở trong những cái hành động để chúng ta biến dần cái tâm từ bi, cái tâm thương yêu chúng ta chân thật.

Đó là cách thức mà Thầy diễn ra đây để cho quý thầy thấy được cái chỗ mà chúng ta sẽ tập luyện. Bởi vì đây là cái vai trò của người cư sĩ mới bước chân vào đạo Phật

người ta đã luyện tập cái này rồi chớ không phải là vai trò của người tu sĩ. Người ta đợi tới làm Bồ Tát rồi người ta mới trau dồi Tứ Vô Lượng Tâm thì quá trễ rồi. Nó không thể nào mà còn có thời gian mà chúng ta tu tập thiền định nữa. Khi mà đi sang qua giai đoạn của tu sĩ là cái giai đoạn tu tập thiền định, giữ gìn giới luật, tu tập thiền định. Còn cái giai đoạn của người cư sĩ là phải thực hiện tâm từ, tâm bi, tâm hỷ, tâm xả của mình để đối xử với nhau với một lòng thương yêu, làm cho xã hội càng tốt, đất nước thanh bình. Nó không có sự tranh chấp, nó không có sự tranh đua hơn thiệt với nhau. Do có tâm từ nó mới không có những cái tai nạn đó.

Đó là một cái hành động mà chúng ta đi. Bây giờ tới cái hành động nữa. Khi ta đứng lại ta cũng nhắc vậy. Khi mình đi thì thường mình nhắc cái câu đó, mà khi mình đứng, bởi vì đứng nó đâu còn đi nữa? Cho nên mình phải nhắc một cái câu khác để mình hướng tâm như cái lý trong khi mình đứng, thì mình phải nhắc một cái câu khác để khi mình đứng, dù khi mình đi thì mình hướng tâm như vậy, nhưng mình đứng lại là nó không đúng như vậy. Cho nên khi cái hành động đứng thì chúng ta cũng phải nhắc tâm, hướng tâm mình:

***Chúng sanh quanh ta rất nhiều từ
loài côn trùng nhỏ nhít cho đến các loài***

thảo mộc yếu mềm, ta đừng đứng trên chúng vì đứng trên chúng chúng sẽ đau khổ và chết chóc, héo úa.

Đó là một cái câu để chúng ta hướng tâm chúng ta trau dồi cái lòng thương yêu của chúng ta đến với tất cả muôn loài.

Đó thì hôm nay như quý thầy đã học được những câu như vậy thì quý thầy nhớ khắc ghi trong lòng. Hằng ngày ít ra mỗi ngày chúng ta cũng tập nó được ba, bốn lần, chứ đừng có học rồi thì xếp lại đó, để đó thì cái công của Thầy mà giảng dạy quý thầy như thế này, Thầy thấy mệt mỗi vô cùng. Vì học được, phải tu tập cho được để đền đáp lại ơn Thầy. Thầy đem hết sức mình ra giảng dạy cho quý thầy từng cái câu nhắc nhở nhỏ bé như vậy để tạo cho quý thầy có lòng thương yêu chơn thật nơi tâm hồn của quý thầy để quý thầy thoát ra khỏi cảnh đau khổ chính bản thân của quý thầy đứng trước các đối tượng. Thế mà quý thầy học rồi quý thầy xếp bỏ vào một cái góc nào đó thì thiệt là mỗi mệt cho Thầy vô cùng.

Có tu tập như vậy thì lòng ta từ từ thâm nhuần lòng từ bao la thương yêu tất cả muôn loài vạn vật muôn phương. Nếu mà khi đứng chúng ta cũng tập như vậy để nhắc nhở chúng ta đứng chúng ta tránh được những sự đau khổ của chúng sanh thì nó giúp cho

chúng ta có một cái lòng thương, từ đó nó sẽ thấm nhuần muôn vật, muôn phương.

Bây giờ đến cái hành động nằm. Bởi vì trong thân của chúng ta đi đứng nằm ngồi. Cho nên bây giờ tới cái hành động nằm. Khi nằm ta cũng nhắc như vậy. Nghĩa là mỗi hành động chúng ta phải nhắc, và một ngày chúng ta có bao nhiêu lần đi, đứng, nằm, ngồi, mà mỗi lần đi đứng nằm ngồi là mỗi nhắc như vậy thì trong một ngày chúng ta đã thấm nhuần được bao nhiêu cái lòng thương yêu của chúng ta. Tức là chúng ta trau dồi được bao nhiêu lần. Một người thợ vót tên, mà ông ta ngồi ông ta vót kỹ lưỡng hẳn hỏi mà vót hoài thì cái tên nó phải suôn, phải láng, phải tốt. Còn mình vót 2, 3 cái rồi mình bỏ thì cây tên nó có suôn không? Chắc chắn là không suôn bằng cái người thợ mà chăm chỉ ngồi vót hoài. Vì vậy mà tâm ta chúng ta cũng phải trau dồi, trau chuốt nó mãi để cho nó được tốt đẹp, để cho nó được có lòng thương yêu thật, để cho nó được đứng trước các đối tượng mà tâm nó như như vui vẻ, không có buồn khổ.

Khi nằm ta cũng nhắc như vậy:

Tất cả chúng sanh đang ở dưới lưng ta. Ta hãy nhẹ nhàng chú ý xem xét coi có chúng sanh hay không rồi mới nằm.

Đó thì quý thầy nhiều khi lên giường

ván mà nằm thì nằm đại, nhiều kiến, cũng mệt mỗi quá, rồi kiến cũng nằm đại, không ngờ dưới lưng chúng ta có những con vật, chừng mà nhìn lại thì có một con nhèn nhện bị mình nằm chết cứng ở trong đó rồi, hay hoặc là một con gián hay hoặc là một con vật nào đó. Thậm chí như con bò cạp chúng ta nằm lăn qua lăn lại, nó nằm ở dưới lưng chúng ta, đến khi mà quét dọn hay hoặc là xếp mùng màn thì thấy một con vật chết ở dưới lưng ta. Thì như vậy là chúng ta đã vô tình không trau dồi được mình trong khi nằm để làm hại chúng sanh.

Khi mà chúng ta nằm cái thân của chúng ta to lớn, do đó cái sức nặng của chúng ta nhiều quá, còn cái thân của chúng bé nhỏ, giãy giụa dưới lưng ta, ta đâu biết được, trong khi chúng rên la đau đớn, chúng ta đâu nghe được. Vì vậy mà vô tình chúng ta nằm trên sự đau đớn của chúng sanh mà không hay biết.

Muốn trau dồi lòng từ thì chúng ta phải năng nổ, tu tập siêng năng hàng ngày nhắc đi nhắc lại tâm mình nó mới thấm nhuần được. Khi nằm lăn qua trở lại ta cũng phải lưu ý và nhắc:

***Tất cả chúng sanh đang ở bên ta,
hãy ý tứ đừng nên vô tình mà làm đau
khổ và chết chóc chúng.***

Đó là những cái câu để chúng ta hướng nhắc mình để cho thực hiện được cái tâm từ bi hỷ xả của mình. Mỗi hành động của thân ta đều nhắc như vậy, tâm ta lần lần thấm nhuần tình thương yêu chúng sanh rộng lớn bao la.

Bây giờ đến ngồi. Bởi vì trong cái thân của chúng ta đi đứng nằm ngồi, tất cả những cái hành động này mà nếu mà chúng ta thiếu sót một cái điều không tu thì đó là chúng ta đã thiếu khuyết. Khi ngồi ta cũng nhắc như vậy:

Nơi ngồi của ta có những chúng sanh nhỏ nhút, phải lưu ý khi ngồi, đừng vô tình ngồi trên chúng sanh làm đau khổ và chết chóc. Khi ngồi đừng lắc qua lắc lại vì lắc qua lắc lại va chạm làm đau khổ chúng sanh và chết chóc.

Quý thầy thấy trong những hành động mà oai nghi của một người ngồi mà lắc qua lắc lại với cái người ngồi mà không lắc qua lắc lại, người nào tốt? Đó thì quý thầy thấy từ cái tập của tâm từ bi mà nó biến thành một cái oai nghi tế hạnh của một con người rất là nghiêm chỉnh. Đi thì nhẹ nhàng, luôn luôn lúc nào cũng ngó xuống để tránh tất cả chúng sanh mà lại là phòng hộ được 6 căn của mình nữa. Các thầy thấy đó là một điều lợi ích rất lớn cho bước đường tu tập

theo đạo Phật. Nó làm toát ra những đức hạnh mà con người ở thế gian này khó có thể theo được những cái hạnh này. Bởi vì con người ở ngoài thế gian chạy theo dục lạc, cho nên mất thì nghinh ngó bên đây để tìm cái nào mà cảm dỗ thu hút mình thích thú, còn người tu sĩ thì đâu còn cái chạy theo cái dục lạc cho nên mất luôn luôn phòng hộ, nhìn xuống đất mà nhìn tất cả loài vật để thực hiện trau dồi tâm từ thương yêu của mình tránh sự đau khổ và chết chóc của chúng sanh.

Đó là những lúc đi, đứng, nằm, ngồi ta từng nhấc như vậy và nhấc từng mỗi bước đi để ta không quên và cố tránh được sự đau khổ và chết chóc của chúng sanh. Đây là sự trau dồi trong cái hành động của thân chúng ta, thì đi, đứng, nằm, ngồi, như vậy là đối với cái thân chúng ta tạm thời ở đây đủ để quý vị hằng ngày trau dồi, bởi vì lúc nào quý vị cũng có ngồi, lúc nào quý vị cũng có đi, lúc nào quý vị cũng có đứng, lúc nào quý vị cũng có nằm, không thể trong một ngày mà chúng ta thiếu 4 oai nghi này. Cũng như vào đây thì quý vị bước vào đây, trước khi mà bước vào thì quý vị phải đi, cho đến khi quý vị ngồi thì quý vị phải lưu ý chỗ ngồi, rồi đứng quý vị cũng lưu ý chỗ đứng. Cho nên mỗi cái làm chúng ta đều có sức tinh thức ở trong đó hết. Như vậy chúng ta có tu chánh

niệm tỉnh thức đâu nhưng mà sức tỉnh thức chúng ta đã sẵn do trau dồi lòng từ mà nó đã có sức tỉnh thức. Kế đó lòng từ chúng ta càng lúc càng rộng lớn bao la do cái pháp hướng mà nhắc tâm làm cho tâm chúng ta thương yêu chúng sanh vô bờ bến.

Trau dồi lòng từ trong hành động của thân còn gọi lên lòng thương xót của chúng ta đối với chúng sanh bằng sự hành động cẩn thận của mình để tránh sự đau khổ và chết chóc của chúng sanh. Khiến cho tâm chúng ta càng lúc càng thương yêu chúng sanh nhiều hơn. Nghĩa là cái hành động đó hằng ngày mà chúng ta trau dồi thì lần lần Thầy tin rằng quý thầy mà thường xuyên trau dồi thì sức tỉnh thức rất lớn và đồng thời lại là lòng thương yêu càng nhiều, và càng nhiều thì nó sẽ cứu quý thầy thoát ra khỏi tâm tham, sân, si, mạn, nghi. Nó không bao giờ mà còn có một cái tâm niệm xấu như vậy. Vì vậy mà cái ngũ triền cái quý thầy sẽ xả bỏ, đoạn trừ, dứt hẳn, từ giã nó không bao giờ còn ở trong của tâm quý vị nữa.

Khi mà Tứ Vô Lượng Tâm này đã ngự trị trong tâm hồn của quý vị thì năm triền cái này nó phải rớt đi, nó phải xa quý thầy đi, không còn có. Còn nếu không có như vậy, không trau dồi được Tứ Vô Lượng Tâm này thì ngũ triền cái vẫn đeo đẳng theo quý vị, cho đến khi mà quý vị phải thực hiện Tứ Vô

Lượng Tâm nó mới dứt được. Nó không đơn giản nhưng chúng ta phải có cái sức tu tập bền chí siêng năng thì nó mới đạt được. Bây giờ lòng mình nói thương mà sự thật mình có thương được chưa? Chưa. Mình thương mình chứ chưa chắc đã thương ai. Thầy nhắc lại câu chuyện để cho chứng minh rằng mình thương mình chứ chưa có thương ai hết. Nhưng mà mình nói rằng mình thương người này người kia, sự thật ra mình chưa có thương. Tại sao vậy? Có câu chuyện như thế này:

Bà hoàng hậu Vi Đề Hy hỏi đức vua Bình Sa Vương (Bimbisara):

“Bệ hạ có thương thần thiếp không?”

Nhà vua làm sao lại không thương hoàng hậu, cho nên nhà vua nói nhà vua rất thương hoàng hậu, tại sao hoàng hậu lại hỏi vậy? Thì bà Vi Đề Hy nói:

“Bệ hạ nói chứ bệ hạ chắc không thương thần thiếp đâu. Nếu giả chẳng thần thiếp lấy một ông quan nào thì bệ hạ có thương thần thiếp không? Điều đó chứng minh rõ ràng là bệ hạ thương bệ hạ chứ bệ hạ đâu có thương thần thiếp. Khi mà nghe được tin “trời sét” này, thần thiếp đã lấy một vị quan nào ở trong triều này thì lúc bấy giờ bệ hạ còn có nước là thứ nhất là chặt đầu thiếp, thứ hai là giam thiếp ở trong lãnh cung chớ đâu có bao

giờ mà để cho thiếp được tự do như thế này. Nếu là thương thiếp thì bệ hạ đâu có làm cái điều đó. Bởi vì thương người mà người đó người ta muốn như vậy thì mình cứ để cho người ta làm. Thì như vậy gọi là thương. Tại sao bây giờ bệ hạ nói bệ hạ thương thần thiếp mà khi nghe cái tin như vậy thì bệ hạ có thương không? Tức là bệ hạ thương bệ hạ.”

Đó qua câu chuyện như vậy chúng ta thấy rõ ràng chúng ta thương mình chứ không thương ai hết. Nghe một người vợ mà lấy người khác là tức âm âm lên rồi. Thì như vậy là mình có thương người không? Có thương vợ mình không? Hay là thương mình? Mình thương mình, mình muốn bảo vệ cái gì cũng của mình hết. Đó là thương mình, chứ đâu phải là thương người khác. Còn thương người khác là phải giúp cho người khác.

Đó, ở chỗ trau dồi tâm từ bi để chúng ta thấy được cái thương của chúng ta đối với muôn vật như thế nào. Quý thầy khi mà chưa trau dồi cái tâm từ bi, một con bò cạp cắn quý thầy đau, quý thầy giết con bò cạp. Như vậy là quý thầy nói tôi từ bi lắm, tôi thương lắm. Tôi thương lắm mà con bò cạp cắn đau quá thì quý thầy giết liền tức khắc. Như vậy đâu phải thương con bò cạp.

Những cái này là những bài học thực tế để chúng ta biết tình thương của chúng ta nó đang ở vị trí nào để chúng ta trau dồi nó. Một con vật cắn dù chúng ta có chết chúng ta cũng không nỡ giết nó nữa. Còn chúng ta chưa chết mới đau thôi mà đã vội đã giết chết con vật khác, rồi thấy con vật nào chúng ta cũng sợ hãi mà chúng ta giết hết. Sợ nó cắn mình cho nên giết sạch hết. Vì lòng thương yêu nhỏ mọn đó, ích kỷ đó đối với sự thương yêu mình cho nên trong xã hội nó mới có sự bất an, có sự tranh chấp nhau. Chớ nếu lòng thương yêu của chúng ta rộng lớn đối với mọi người chắc chắn không có sự bất an đó.

Vì vậy bài học đầu tiên trong Phật pháp là Tứ Vô Lượng Tâm. Để làm gì? Để xây dựng con người có đạo đức chân thật, biết thương yêu người. Để xây dựng xã hội tốt đẹp để cho trong xã hội có trật tự an ninh hẳn hoi. Vì lòng thương yêu đó mà có trật tự chứ không phải chúng ta có kỷ luật thế này thế khác, buộc mọi người thế này thế khác mà lòng thương yêu đó chẳng có thì xã hội chẳng có trật tự. Hình thức bên ngoài thì có trật tự nhưng bên trong có sự bất buộc nào đó, chớ sự thật thiếu trật tự. Đời sống càng ngày càng khổ là do chúng ta không tìm được nguyên nhân để giải khổ, cho nên cuộc sống con người rất là khổ. Ở đây đức Phật dạy ta biết pháp nào để mà trau dồi nó,

để xây dựng mình tốt, xã hội tốt, nó mới có được cuộc sống hạnh phúc an vui cho nhau.

Lúc bấy giờ chúng ta bước chân đi, chúng ta đi rất rõ ràng với lòng từ thương yêu chúng sanh vô bờ bến, tràn ngập. Nếu mà trong khi bước đi ta không còn nhắc tâm nữa mà chúng ta thấy bước chân tự nhiên có sự tràn ngập lòng thương yêu chúng sanh, đó là chúng ta đã viên mãn từ vô lượng tâm. Còn bây giờ chúng ta đang đi mà chúng ta phải thường nhắc, rồi cái tâm lần lần huân lên sự thương yêu đó thì tức là đang trau dồi. Còn khi đi mà chúng ta thấy tự nhiên bước đi của mình, tự nhiên thân tâm của mình nó lách qua lách lại tránh sự đau khổ của cỏ cây thảo mộc cho đến các loài chúng sanh nhỏ nhít dưới bàn chân. Chúng ta không nhắc mà cái tâm nó thương xót, nó luôn luôn làm cho chúng ta theo dõi từng bước đi để không va chạm, để không làm đau khổ thì đó là chúng ta đã viên mãn lòng từ trong Tứ vô lượng tâm.

Ở đây thì Thầy nói ra cái kết quả cho chúng ta biết, mà khi lòng từ như vậy thì chúng ta thấy tâm bây giờ nó phủ trùm lên tất cả các loài vật, thảo mộc cây cỏ đều là thương yêu. Một nhánh cây kia các thầy cũng không bao giờ nở mà bẻ, hoặc là ngắt một cái lá, bứt một cái bông nữa. Tình thương yêu đến mức độ không ngờ, mà đến lúc ta

trau dồi chúng ta thấy tất cả mọi người, mọi cây cỏ đều có sự sống y như nhau. Đó là cái viên mãn lòng từ của chúng ta tu tập. Còn nếu mà chúng ta không thực hiện được thì vô tình thấy cái bông đẹp là ngắt liền. Điều đó chứng minh rằng chúng ta chưa có lòng từ thương yêu. Ở đây Thầy muốn nói như vậy để khi nào mà chúng ta thực hiện tới đó thì chúng ta mới thấy cái tâm của chúng ta phủ trùm lòng thương yêu trên vạn vật, cho nên Phật nói tâm từ biến mãn khắp mười phương chúng sanh là như vậy. Và từ đó các thầy sẽ thấy nội cái Tứ vô lượng tâm này quý thầy đã giải thoát tâm hôn của mình, không còn có một pháp môn nào hết hoàn toàn vì đã thương thì không còn tham, đã thương thì không còn giận, mà nếu còn tham, còn giận thì làm sao gọi là thương. Đó, như vậy nội trong cái pháp Tứ vô lượng tâm cũng đem quý thầy đi đến cái nơi giải thoát, tới Niết bàn vĩnh cửu. Vì có thương yêu mọi người chân thật thì cái ngã nó không còn. Vì thương yêu cá nhân của mình cái ngã mới lớn. Đó là pháp môn vi diệu nhất mà chúng ta từng trau dồi thì chúng ta có sự giải thoát hoàn toàn. Niết bàn trước mặt chúng ta, đâu phải đợi chúng ta nhập Tứ thiền, mới nhờ Tam minh mà diệt lậu hoặc mới là Niết bàn. Mà chính ngay lòng thương yêu chúng ta cũng đã là Niết bàn.

Mỗi pháp môn của Phật đều có những vi diệu tuyệt vời của nó, nhưng vì chúng ta chưa biết, chưa trau dồi. Phỏng chừng một năm mà quý thầy mỗi bước đi đứng nằm ngồi của quý thầy mà quý thầy trau luyện thì chắc chắn trong một năm đó quý thầy thực hiện lòng từ bi hy xả của quý thầy thì ngay cuộc sống của quý thầy đã giải thoát hoàn toàn. Vì thế mà quý thầy thấy trong giới luật của Phật cấm không cho chúng ta trồng cây cỏ này kia hoặc làm cái nọ cái kia, tất các nghề nghiệp đều đình chỉ hết. Người tu sỹ chỉ còn biết đi khát thực ăn mà thôi, đi xin người khác thôi, không làm cái gì hết, bởi vì làm là động đến chúng sanh, làm là làm đau khổ chúng sanh. Không phải chúng ta ích kỷ nhưng mà chúng ta thực hiện đúng lòng thương yêu của chúng ta chơn thật để cho nó phủ trùm trên cái tình thương đó đối với muôn loài.

Vì thế bước vào đạo Phật chúng ta thấy đức Phật cấm tất cả các nghề, không được làm một cái nghề gì hết. Vì còn làm một cái nghề nào thì cái nghề đó sẽ đem đến cho chúng sanh có sự đau khổ đó. Muốn được vậy thì chúng ta phải từng ngày này chúng ta phải trau dồi trong 4 oai nghi đi đứng nằm ngồi của thân chúng ta.

Bây giờ ta về cái phần tay, cái tay của chúng ta. Nó cũng phải cầm, nắm, bắt chử.

Cái tay của chúng ta cũng có cái hành động của nó chứ. Nếu mà nó không có hành động, nó cứ cứng đờ thì chúng ta không nói tới nó, bởi vì tu trong hành động, trau dồi lòng từ của chúng ta trong hành động.

Đến cái phần tay: cầm, nắm, bắt lấy tất cả mọi vật dụng cần thiết cho đời sống tu hành cũng như cơm ăn, áo mặc hằng ngày, ta thường trau dồi tâm bằng pháp hướng như lý tác ý, nhắc đi nhắc lại nhiều lần. Nghĩa là luôn luôn lúc nào khi mà chúng ta cầm một vật gì của người khác cho mình, khi ta cầm một cái gậy hay cần vật dụng cần thiết cho đời sống của mình thì mình phải nhắc, mình phải hướng tâm mình nhắc nó như cái lý giải thoát của đạo để tâm từ thương yêu của mình từ đó mà phát triển và nó thấm nhuần cũng từ nơi đó.

Đây Thầy đem một cái ví dụ cái câu hướng tâm, như cái lý chân thật đó để mà chúng ta nhắc cái tâm mình khi mà tay nắm một vật gì của người khác cho hoặc là cầm một vật gì thì chúng ta phải nhắc:

Tất cả những vật dụng cần thiết như cơm ăn, áo mặc, thuốc thang là của làm bằng mồ hôi, nước mắt của mọi người cực nhọc mới có cho ta. Ta phải biết ơn và thương yêu họ và thương yêu tất cả mọi người, dù người đó có hay không có

cúng dường cho ta với lòng chơn thật không bao giờ đánh trả lại, mắng chửi họ, không bao giờ nặng lời to tiếng với họ. Vì đánh mắng chửi rửa nặng lời với họ là ta đã không biết thương yêu họ, là ta đã làm cho họ khổ sở. Ta phải nói lời nhẹ nhàng an ủi để làm cho mọi người vui mà không buồn khổ nữa.

Đó là cái câu để chúng ta dùng cái hướng tâm của chúng ta thường nhắc đi nhắc lại như vậy cho nên nó thấm nhuần. Vì vậy mà mỗi lần chúng ta nhận vật gì cúng dường, như bây giờ quý thầy nhận một cuốn tập của người khác cúng dường bằng mồ hôi nước mắt của họ. Cho nên chúng ta nhận thì chúng ta tâm niệm, lặng một chút xíu để chúng ta hướng tâm, từ đó là chúng ta đã trau dồi tâm từ của chúng ta đó, lòng thương yêu của chúng ta đó. Do đó khi mà có người khác mắng chửi thì ở đó chúng ta lặng tâm trên câu hướng này làm cho chúng ta không còn giận hờn người khác nữa, không còn đau khổ nữa. Tâm chúng ta xả hoàn toàn.

Đó, trên bước đường tu tập nếu mà chúng ta biết áp dụng đúng cách thì ngay tức khắc chúng ta có những pháp hướng kèm theo khi chúng ta chưa thuần thực. Còn chúng ta thuần thực rồi thì chắc chắn là quý thầy sẽ thênh thang ở trên tâm hồn vô ngại, không còn một chướng ngại nào làm

cho tâm của quý vị chướng ngại nữa.

Khi cầm, nắm, bắt lấy ta cũng nhẹ nhàng từ tốn, lỗ trên thân đồ vật có những chúng sinh nhỏ bé, mạnh tay sẽ làm cho chúng đau khổ và mạng vong. Đó, thì chúng ta cũng lưu ý về cái phần khi mà cầm cái vật, à bây giờ người ta đưa mình cuốn tập, mình hai tay mình cầm, mình cũng quan sát, mình quan sát coi ở trên cuốn tập này có con kiến hoặc con vật gì không, để không mình vô tình mình nắm nó dẹp lép, nó chết đi. Đó là những cái điều chúng ta tập luyện. Mà tập luyện như vậy là tập luyện tỉnh thức, rồi lại tập luyện được lòng từ, thì cái này là cái rất quý, vừa tập được cái này mà nó đạt được cái kia. Nhưng ở đây chúng ta không được gọi nó là Chánh niệm tỉnh thức định. Ở đây không được gọi nó như vậy, đây chỉ là tập tỉnh thức trong hành động để trau dồi tâm từ bi hỉ xả của mình, Tứ vô lượng tâm mà thôi.

Khi muốn trau dồi tâm từ các hành động của thân nơi tay thì quý vị phải siêng năng, cần mẫn nhắc đi nhắc lại nhiều lần để tâm tỉnh giác nơi mọi hành động của tay mình, tránh sự vô ý làm đau khổ chúng sanh. Có tinh tấn, siêng năng tu tập lòng từ bằng hành động của thân tỉnh giác, nhắc nhở lòng chúng ta thương yêu chúng sanh vô bờ bến, từ đó ta mới thấy thương yêu chúng

sanh như thật.

Ở đây Thầy xin giải thích thêm cái phần này để quý thầy thấy lòng từ đối với chúng sanh có nghĩa sai biệt chỗ này, chỗ kia. **Bởi vì nếu không hiểu thêm phần này thì chúng ta không biết lòng thương yêu của chúng ta nó đối với chúng sanh như thế nào.** Một chúng sanh mà đang đang bị tai nạn, và một chúng sanh đang mạnh giỏi bình thường thì lòng từ vô lượng này nó sẽ đối với chúng sanh nào? Thì ở đây Thầy giải thích thêm để cho quý thầy thấy cái lòng từ là thương yêu chúng sanh chưa có tai nạn, chưa có bệnh tật, chưa có khổ đau. Cái lòng từ thì nó thương yêu chúng sanh đang mạnh khỏe, cho nên cái lòng từ nó rộng lớn lắm, nó không có cái đối tượng giãy dựa đau đớn, vì vậy mà cái lòng từ thương người trong khi mạnh giỏi, thương chúng sanh trong khi đang mạnh. Còn bây giờ khi thấy một cây cỏ úa hay một cái bông nó héo mà chúng ta khởi thương yêu nó, thì cái thương yêu đó gọi là lòng bi, chớ không phải lòng từ. Phân biệt được như vậy chúng ta thấy, chúng ta tu lòng từ là chúng ta thương chúng sanh đang ở trong mạnh khỏe, chứ không phải là trong sự đau ốm, hoặc tai nạn hay chết chóc rồi chúng ta mới thương yêu chúng. Cho nên từ nó khác mà bi nó khác. Phân biệt được như vậy thì chúng ta biết bây giờ chúng ta đi

đứng thì những con vật dưới chân ta là con vật mạnh giỏi, chứ không phải con vật đau đớn. Cho nên cái hành động của chúng ta hàng ngày mà đi đứng đều là tránh nó đó, đó là chúng ta không làm chúng đau khổ, để cho chúng được mạnh khỏe, an vui, thoải mái, vui sướng ở trong đời sống của chúng, hòa mình ở trong cuộc sống, trong không gian và thời gian này.

Đó là cái lòng từ của chúng ta thực hiện đối với con người, con vật đang vui tươi, đang mạnh khỏe. Tức là học tới cái lòng hỷ thì chúng ta mới thấy được cái hỷ hòa mình ở trong sự an vui đó để cho tâm hồn của chúng ta phủ trùm trên sự sống của muôn vật với lòng thương yêu khắp cùng với nhau.

Còn lòng bi thì nó khác, khi mà gặp tai nạn nào đó của chúng sanh hoặc con người, người ta bị xe đụng, người ta bị bệnh khổ, người ta lâm tai nạn... thì ngay cái đối tượng đau khổ đó chúng ta thương yêu, thì sự thương yêu đó bắt buộc chúng ta phải thực hành bằng hành động. Người mà bị tai nạn thì mình tới giúp đỡ họ liền, người mà bị bệnh khổ thì mình tìm thang thuốc cho họ uống, người sợ hãi không dám qua đường thì mình dắt họ qua đường... thì đó là cái lòng bi. Mình đi trên xe buýt thấy một bà già bước lên mà không có chỗ ngồi, mình đứng dậy mình nhường cho bà già đó ngồi, đó là

lòng bi. Vì bà già đang yếu đuối, bà không thể nào gượng khi xe dừng hoặc là xe chạy. Cho nên chúng ta nhường chỗ ngồi như vậy là lòng bi chứ không phải lòng từ.

Phân biệt được những cái mà đối xử với nhau như vậy chúng ta biết từ, bi như thế nào, ở mức độ nào để mà thực hiện cho đúng cách của nó.

Từ thuộc về nhân, nghĩa là cái nhân mình chuẩn bị cho chúng sanh đừng có đau khổ, mà bi là cái quả; bởi vì chúng sanh gặp những tai họa nhưc nhói, thì bi, lòng bi của chúng ta đối với chúng sanh là đối trong cái quả. Mà lòng từ đối với nhân là chưa có gì hết, chúng ta chuẩn bị cho đừng có xảy ra tai nạn, cho nên lòng từ là cái nhân. Cho nên lòng từ biến mãn khắp mười phương chúng sanh, hòa mình trong cuộc sống vạn vật từ cỏ cây đến cầm thú đều được an lành. Không có con vật này giết con vật kia, không có giẫm đạp lên nhau, chà xéo lên nhau trong cuộc sống; không có tham dục, không có ích kỷ nhỏ mọn, không có cá nhân, chấp chặt ...mà chỉ có một quyền sống bình đẳng như nhau. Người này thương yêu người nọ, người nọ thương yêu người kia, sống vì người, vì tất cả chúng sanh nên gọi là lòng từ. Lòng từ phải được trau dồi, thâm nhuần, lưu xuất từ tận đáy lòng thương yêu chân thật. Nếu không được trau dồi thì lòng từ kia chỉ là

một hình thức sông. Vì thế cuộc sống của muôn loài đang bị đe dọa trên những danh từ hoa mỹ “*từ bi, bác ái*”.

Bằng chứng là hiện giờ chúng ta thấy cái danh từ mà gọi là *từ bi, bác ái* thật sự ra đó là cái danh từ. Chớ còn *từ bi, bác ái* chưa có thực hiện đúng con người với con người, con người đối với con vật, nó chưa có cái từ *bi, bác ái* đó. Người ta dùng cái đó để người ta bịp đời chớ chưa hẳn là người ta đã thương đời thật. Cho nên ở đây chúng ta phải lật trái cái điều này để mà chúng ta thực hiện cái tâm mình cho nó chân thật chứ không khéo mình cũng bị những danh từ che đậy này mà tưởng rằng mình từ bi, bác ái. Sự thật ra mình chưa có trau dồi nó thì mình chưa hẳn đã từ bi, bác ái được. Vì cái bản ngã của chúng ta làm cháp cái tâm này, cái thân này là cái ngã thì cái từ bi kia không bao giờ có được. Mà muốn có được thì chúng ta phải từng trau dồi nó thì ta mới có được. Và khi trau dồi nó thì ngã chúng ta lần lần tiêu mòn, chỉ còn biết người mà không thấy có mình nhưng trong đó có mình. Có mình mà như không có mình.

Đây là cái phần vừa là lý thuyết mà cũng vừa là thực hành. Mà cái thực hành là quý thầy phải nhớ kỹ những cái câu pháp hướng là những điều quan trọng nhất. Còn lý thuyết nói mênh mông để nghe cho nó thấu rõ được

cái lý chứ sự thật ra cái lý thuyết nó chẳng ăn nhằm nhờ gì hết. Nghe nó làm rối tai, làm rối đầu. Mà chính những cái pháp hướng, những câu ngắn ngủi mà Thầy vừa nhắc là cái mấu chốt để quý thầy trau dồi bằng cái sự tỉnh thức của mình trong mỗi hành động thân của chúng ta. Đó là những điều quan trọng nhất của cuộc đời tu hành của người tu sĩ. Còn cái mà Thầy nói lòng vòng như thế này, chỉ nói để cho nghe hiểu, cho vui chơi. Nó cũng như cái bài ca để mà ca hát cho quý vị nghe cho vui vậy chứ không có nghĩa lý gì hết. Cho nên khi mà nghe xong rồi thì những danh từ mà Thầy đã ca ở đây thì quý vị dẹp hết đi. Chỉ còn có một câu pháp hướng, mà đó là ngọn đuốc thấp đường để cho quý vị trau dồi sáng suốt thân tâm của mình.

Cho nên tu thì không có nhiều mà nói thì rất nhiều. Vì nhiều khi quý thầy không hiểu, phải nói ra cho hết, cho rõ, cho hiểu. Hiểu rồi thì áp dụng không có bao nhiêu.

Khi cầm một vật gì ta phải nhẹ nhàng nhắc nhở, Thầy nhắc nhở lại như hồi nãy:

Trên mọi vật đều có chúng sanh đang ở trên đó. Ta hãy cầm nhẹ nhàng để tránh sự chết chóc và đau khổ của chúng sanh.

Nắm bắt lấy cũng vậy, đều phải tập ý tứ nhẹ nhàng khiến cho người tu sĩ càng ngày

càng có oai nghi tế hạnh hơn, không còn có những hành động thô tháo.

Đó, cái sự mà chúng ta tu tập, trau dồi tâm từ chúng ta nó có lợi ích cho chúng ta là tập luyện cái oai nghi tế hạnh của mình. Từ những hành động nhẹ nhàng làm cho chúng ta trở thành những vị tu sĩ xứng đáng là đệ tử của Phật. Nương vào mỗi hành động tay hoặc chân của ta đều hướng tâm nhắc tâm ta thương yêu tất cả muôn loài, từ đó tâm ta mới có sự thấm nhuần sâu vào tận xương tủy của chúng ta, từ đó biến mãn ra hành động nơi thân mình đầy lòng thương yêu chân thật.

Ở đây quý thầy phải hiểu, đây Thầy xin nhắc lại. Ở đây quý thầy phải hiểu: đừng lầm tưởng rằng chúng ta tu như vậy là **tu Chánh niệm tỉnh giác định**, mà là tu trau dồi **Tứ vô lượng tâm** bằng hành động thân của mình qua pháp hướng Như lý tác ý của Phật. Nhờ có Như lý tác ý tâm ta thấm nhuần lòng từ chân thật. Chính lòng từ chân thật này xuất hiện với tâm ta, ta mới tu hạnh nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng mới đạt kết quả tốt.

Thì quý thầy thấy từ chúng ta trau dồi cái lòng từ chúng ta đạt được thì cái tâm từ chúng ta xuất hiện được thì bây giờ cái nhẫn nhục là một cái điều chúng ta mới có làm được. Còn không chúng ta chỉ dùng danh

từ nhẫn nhục để mà chơi, hoặc để nén tâm mà thôi, chịu đó chứ tâm chúng ta bực tức ở trong đó. Đó là chúng ta chưa có tu cái hạnh nhẫn nhục, nhưng danh từ nhẫn nhục ai ai cũng biết, danh từ tùy thuận thì ai ai cũng rõ. *Nhưng khi mà chúng ta chưa trau dồi lòng từ của chúng ta thì nhẫn nhục tùy thuận chỉ là danh từ suông đối với quý vị mà thôi.*

Một con vật chúng ta còn thương thay huống chi là một con người đang chửi mắng ta và làm khổ ta. Từ tâm rất quan trọng vì đứng trước mọi vật đang mạnh khỏe, đang hung hăng dữ tợn và có thể giết ta, hại ta nhưng lòng từ vẫn bang rãi đến chúng, thương yêu chúng. Người có lòng từ không bao giờ biết sợ hãi trước mọi hiểm nguy.

Ở đây Thầy nhắc lại cái phần này để cho rõ: ***Một khi mà chúng ta có lòng từ rồi thì cái tâm của chúng ta không còn sợ hãi con vật nào hết.*** Và mọi vật quanh ta nó cũng là những con vật, nó cũng ham sống và sợ chết. Nó thấy ta nó cũng sợ. Một con beo, một con cọp, một con gấu, một con voi, con vật nào nó thấy con người chúng ta nó cũng sợ, chứ không phải là nó không sợ. Do cái sợ hãi đó nó vẫn nhìn chúng ta chăm chăm. Chúng ta sợ nó mà chúng ta nhìn chăm chăm. Cái đôi mắt mà chúng ta nhìn chăm chăm thì tức là có sự hung dữ

trong đó. Còn cái người lòng từ họ không sợ hãi cho nên họ không sợ con vật đó giết họ. Cho nên họ ngồi, đôi mắt họ hiền từ họ nhìn xuống, họ không bao giờ sợ hãi. Và con vật mà thấy cái đôi mắt mà nhìn xuống thì nó biết đó là con vật lành, không bao giờ mà tấn công giết hại chúng ta đâu.

Cho nên những người tu sĩ thường ẩn bóng trong rừng núi, họ ở trong những chỗ hiểm nguy, có thú dữ mà họ chẳng hề sợ hãi. Do họ đã tu tập được lòng từ chớ không phải thiên định. Bởi vì lòng từ của họ giúp cho họ chẳng hề sợ hãi trước sự nguy hiểm của thân họ. Vì họ nghĩ lòng từ thì không thể nào giết hại một con vật nào dù cho con vật đó có hại họ. Họ thà là chịu chết, họ không bao giờ làm đau khổ và giết hại con vật khác. Do vì lòng từ đó mà họ chẳng sợ nguy hiểm, chẳng ngại những gian lao khó khăn mà thực hiện con đường ẩn bóng. Hoặc là những con đường tu tập để đạt được cái nguyện vọng giải thoát cao hơn. Do đó, họ chẳng sợ hiểm nguy rừng sâu nước độc, họ thường ở trong những nơi thanh vắng để tập luyện những thiên định.

Thì quý thầy thấy rằng hiện giờ chúng ta chưa có lòng từ, bước ra một bước là chúng ta sợ hãi nơm nớp, do cái lòng từ của chúng ta chưa có. Lòng từ chúng ta có, ta ngồi trên xe ta cũng thản nhiên không lo trộm cắp móc túi. Tại sao vậy? Nếu quả chẳng có những

người trộm cắp móc túi thì đó là chúng ta ban rải cho chúng những cái điều mà chúng đã không có. Cho nên chúng ta vẫn an nhiên tự tại. Nhưng đối với một người tu sĩ thì làm gì có vật gì đâu mà sợ. Cho nên chúng ta vẫn an nhiên ngồi trên xe mà không sợ móc túi. Tiền không có, vật không có, chỉ có cái bộ y áo trong mình với cái bát sành thì ăn trộm ăn cắp nó lấy làm gì, cho nên chúng ta vẫn an nhiên vui vẻ. Do vì vậy mà tu tập lòng từ phải sống một đời sống giống như phạm hạnh của người tu sĩ của đạo Phật thì lòng từ mới thể hiện dễ dàng. Còn nếu có vật gì mà làm chúng ta nơm nớp lo sợ để giữ gìn nó, thì tức là lòng từ chúng ta khó thực hiện được.

Ở đây đến cái cuối cùng này quý thầy sẽ thấy trước tiên ta áp dụng phương pháp tu trau dồi lòng từ thì nghe nó dễ dàng. Nhưng mà đến cái mức cuối cùng, để kết luận để thấy rằng trau dồi lòng từ không đơn giản. Vì phải sống cái đời sống đúng cái hạnh của người tu sĩ thì cái lòng từ mới thực hiện trọn vẹn. Còn nếu không thì chỉ mới đạt được phân nửa mà thôi. Như vậy chúng ta đạt được phân nửa của lòng từ thì chúng ta cũng thấy được cái cõi đời của chúng ta an vui hạnh phúc vô cùng. Còn đạt được viên mãn lòng từ thì cả một vấn đề tu tập, cả một cuộc sống của chúng ta phải xa lìa những vật chất

thế gian, những gì còn trói buộc chúng ta phải vứt bỏ hết. Thì lòng từ kia nó mới thực hiện được, vì lòng từ kia thực hiện được tức là tâm không sợ hãi.

Người chưa có lòng từ thường hay sợ hãi. Thấy một con bọ cạp, một con rắn dữ, một con beo, một con gấu, một con hùm, v.v.. nếu con vật lớn thì họ sợ hãi, cao bay xa chạy; còn con vật nhỏ bé thì họ đập giết không tiếc thương. Trái lại lòng từ không cho phép ta có những hành động độc ác này. Lòng từ không cho phép chúng ta cao bay xa chạy trước những con vật hung dữ lớn hơn chúng ta. Lòng từ không cho phép chúng ta có tâm tàn nhẫn giết hại những con vật nhỏ bé. Người có tâm từ không hề sợ hãi thú dữ và còn thương yêu chúng nữa. Cho nên chúng ta nghe các vị tu ở trong rừng núi, nhiều khi cọp nó ngồi gần bên mà nó hầu hạ các vị. Tại sao vậy? Tại vì lòng từ của các vị ban rải, cho nên từ cái tình thương của con vật nó thông cảm, nó giao cảm được với cái tình thương của con người. Còn chúng ta vô rừng mà gặp cọp beo thì chắc chắn là lỡ quở là chúng ta bị nó xé xác. Tại vì cái tâm của chúng ta, cái từ trường của chúng ta nó không có từ. Cho nên do đó nó đã đánh hơi được cái sự hung dữ của chúng ta. Tâm chúng ta dữ tợn, vì vậy nó phải giết những con vật dữ để bảo vệ sự sống của nó. Cũng

như bây giờ chúng ta thấy một con bọ cạp nhưng chúng ta chưa giao cảm cái từ trường của nó. Nó chỉ là một cái con vật, nó có một cái chất độc bảo vệ sự sống của nó, chớ nó đâu phải dùng chất độc đó để đi giết chúng ta. Nhưng lòng từ chúng ta không có cho nên chúng ta lại đập giết nó. Chớ nó không có đem chất độc để đến mà giết chúng ta.

Nhiều khi một con vật nó rớt ở trên mái nhà nó rớt xuống mình chúng ta, nó đâu có cắn chúng ta. Nhưng khi chúng ta vô tình lấy cái tay để nhẹ lên trên nó, vì vô tình chúng ta không biết có nó. Nhưng vì nó đau quá, bắt buộc nó phải cắn chúng ta. Do đó chúng ta bị cắn là vì bảo vệ cái sự sống của nó chứ không phải nó đi tìm chúng ta mà cắn. Thường thường Thầy ngủ bò cạp hay rớt ở trên mình. Do đó mà người tu hành kỹ lưỡng mà trau dồi cái tâm từ thì khi mà chúng ta cựa mình thì chúng ta phải ý tứ hẳn hoi, nhẹ nhàng thì làm sao bò cạp cắn. Còn quý thầy cựa mình thì lăn cái ù cho nên tay chân thì quơ, vì vậy mà đụng nó đau, nó cắn quý thầy, rồi đâm ra giết nó thì rất là tội.

Thì hôm nay Thầy nói như vậy để biết rằng cái sự trau dồi lòng từ là cái hành động nhẹ nhàng của chúng ta thì chúng ta cũng tránh sự đau khổ của chúng sanh vì bảo vệ mạng sống của chúng.

2.1.2 Trau dồi Từ tâm nơi khẩu hành

Bây giờ chúng ta học tiếp tới lòng từ nơi miệng của chúng ta.

Có hai hành động: **Một** là trau dồi miệng lưỡi.

Khi ăn uống nhai nuốt phải ý tứ cẩn thận, tránh nhai lầm chúng sanh, nhai chúng sanh, nuốt chúng sanh vào miệng. Nghĩa là chúng ta khi ăn món ăn nào đó chúng ta phải coi chừng. Nhiều khi chúng ta thấy còn một hai con kiến, thôi kệ nuốt đại nó đi, nhai đại cái bánh này chẳng ăn thua gì, bỏ miệng nhai. Đó là lòng từ chúng ta chưa thực hiện được. Khi mà trên một miếng bánh, hoặc là một thực phẩm chúng ta ăn có một vài con kiến, chúng ta hãy dùng một que cây nhẹ nhàng, chúng ta từ từ để cho nó bò lên rồi chúng ta đưa, bữa ăn cơm của chúng ta nó còn có thời gian dài có mất đâu mà lật đật, có gì đâu mà vội vàng. Vì vậy mà từ từ chúng ta đưa chúng ra khỏi món ăn của chúng ta và đồng thời chúng ta mới ăn.

Đó là cách thức tập tu tập của những người đệ tử của Phật. Người cư sĩ cũng như người tu sĩ. Chớ không phải nói người tu sĩ thì phải ăn uống như vậy, còn người cư sĩ thì phải vội vàng để lo làm cho có tiền có bạc rồi nhai nuốt tất cả chúng sanh trong bụng của mình. Thì cái điều đó là cái điều không

đúng cái hạnh của một người đệ tử của Phật. Đệ tử của Phật thì có người tu sĩ và người cư sĩ. Thì người tu sĩ và người cư sĩ phải tu tập những cái hạnh này để chúng ta thực hiện cái lòng thương yêu. Mỗi lần ăn uống nhai nuốt đều Như lý tác ý. Khi nào mà chúng ta nhai trong miệng, ăn trong miệng một cái vật gì thì chúng ta phải thâm để mà như cái lý mà tác ý ra. Đây là cái câu mà chúng ta dùng pháp hướng mà chúng ta tu tập cái lòng từ trong khi chúng ta ăn:

Ta nhai nuốt ăn uống tâm ta phải thương xót chúng sanh. Lỡ nhai nuốt ăn vào bụng làm cho chúng sanh đau khổ và thiệt mạng là một điều tội lỗi lớn.

Đó, mình nhắc mình như vậy để cho nó cẩn thận từ cái chỗ ăn uống của mình. Và hằng ngày, chắc chắn ai cũng có ăn hết. Người cư sĩ thì ăn ba bữa, thì mỗi ngày ba bữa thì đã nhắc được ba lần. Còn chúng ta ăn ngày một bữa thì chúng ta nhắc có một lần. Và ngày nào cũng như vậy chúng ta nhắc một cái lời này để chúng ta thâm nhuần, để chúng ta ý tứ trong cái khi chúng ta nhai nuốt. Đó là một cái điều làm chúng ta rất tỉnh thức trong cái sự ăn uống của chúng ta.

Đó là cái sự trau dồi cái miệng là về ăn thì chúng ta có câu hướng tâm như vậy để nhắc cho chúng ta.

Về phần **thứ 2** của miệng: trau dồi miệng lưỡi khi nói.

Ta muốn nói một điều gì ta cần phải cân nhắc kỹ, suy tư cho chín chắn rồi mới nói ra.

Lấy câu này làm pháp hướng nhắc tâm mình để lời nói không làm khổ mình, khổ người. Bởi vì lời nói rất độc, chúng ta vô tình nói ra cái chạm tự ái người ta làm người ta đau khổ. Mình nói chơi thôi cũng làm cho người ta rất khổ. Mình mĩa mai người ta một câu nói cũng rất đau khổ. Cho nên cái lời nói rất là khó, không phải dễ đâu. Trau dồi cái lời nói thì quý vị phải biết rằng trau dồi cái lòng từ nơi lời nói, rất là khó. Nói làm sao cho người ta an vui, đừng có để cho người ta đau khổ. *Thì hầu hết mọi người thầy thấy chưa có ai trau dồi cái lời nói, chỉ mình muốn nói sao đó mình nói. Ý mình muốn khởi sao là mình khởi ra mình nói chứ còn mình không có trau dồi cái lời nói của mình cẩn thận kỹ lưỡng.*

Khi muốn nói ra một điều gì ta tránh nói oan nói ức cho người khác. Hoặc nói chuyện cho người khác: chuyện có nói không, chuyện không nói có để làm cho khổ người. Mình không muốn người khác nói oan ức cho mình thì sao mình nói oan ức cho người khác. Do đó ta phải thường

hướng tâm nhắc nhở Như lý tác ý câu này. Cái câu này để chúng ta nhắc nhở, chúng ta thực hiện hằng ngày trau dồi cái lời nói của chúng ta. Vì có trau dồi thấm nhuần thì mỗi lần chúng ta mở miệng nói thì chúng ta có cái tác ý, **tự nó tác ý** ra làm chúng ta nói rất cẩn thận. Thì đó gọi là trau dồi tâm từ của chúng ta đến với chúng sanh đó. Nghĩa là cái câu này là câu nói:

Ta nói phải giữ gìn lời cho đúng đắn, không được nói dối, nói oan ức làm cho khổ người.

Đó là nhắc nhở liên tục, nghĩa là lúc nào mà chúng ta rảnh rang. Ở đây nó không phải như cái ăn, mà cái nói nó thành linh lắm, nó không có giờ giấc đâu. Cho nên thường chúng ta phải nhắc mình, biết cái miệng mình là cái khẩu nghiệp. Cho nên mình phải nhắc đi nhắc lại nhiều lần cho nó thấm nhuần để mở miệng ra là không làm cho người khác đau khổ. Thì lấy câu này để là pháp hướng, để như cái lý chân thật để trau dồi lời nói của mình cho nó có từ vô lượng tâm.

Ta là người hay nhiều chuyện lắm mồm, đừng chuyện gì cũng nói, cũng xen vô, đừng đâu cũng xía.

Biết tật mình xấu như vậy thì hằng ngày nên trau dồi miệng. Cái câu này là nhắc cái

người hay nhiều chuyện, đừng chuyện gì cũng nói, cũng này kia, đem chuyện xấu người này nói chuyện kia hoặc đặt điều nói xấu người này nói xấu người khác, hoặc là không hiểu nói người ta xấu thế này thế khác. Đó là chúng ta biết mình nó còn có cái tật xấu như vậy thì hằng ngày mình phải trau dồi cái miệng của mình. Đây là cái câu này tượng trưng để quý thầy hiểu để sau này quý thầy tìm những cái câu nào phù hợp với đặc tướng của mình đặt cho mình thực hiện cho nó có hiệu quả. Còn ở đây thầy chỉ dạy chung chung mà thôi.

Ta là người nhiều chuyện- tức là mình biết mình là người nhiều chuyện cho nên mình phải chỉ ngay nó chứ không phải mình tránh né được:

Ta là người hay nhiều chuyện, lắm mồm từ nay phải bỏ không được xen vào chuyện của người khác.

Đó, phải nhắc như vậy cho nó quen đi, nghe người ta nói chuyện gì cái mình xen vô liền. Đó là cái người lắm chuyện, nhiều mồm.

Như vậy là chúng ta có những cái câu để trau dồi cái miệng của chúng ta ở trong cái lòng từ không làm khổ người. **“Ách giữa đàng mang vào cổ”** - chuyện người người biết, chuyện mình mình hay, không nên xen

vào chuyện của người khác để thân rắc rối và khổ đau. Đây là một cái câu kể mình phải hướng tâm tác ý **“Ách giữa đàng mang vào cổ”**- chuyện người ta xen vô một lát nữa mình bị người ta kéo ra làm chứng, làm cớ rồi rầy rà chuyện này đến chuyện kia. Gọi là “Ách đàng mang vào cổ”. Lấy câu này để mà chúng ta làm cái pháp hướng để chúng ta tránh đi những cái điều có thể tai họa xảy đến cho mình do miệng lưỡi:

Chuyện người người biết, chuyện mình mình hay. Không được xen vào chuyện của người khác để thêm rắc rối và đau khổ cho mình cho người.

Đó là một cái câu để chúng ta nhắc mình. Luôn luôn lúc nào cái ý của mình cũng nhanh chóng để mà chặn đứng những cái thói quen mà mình đã là người lắm chuyện, lắm mồm. Nếu hướng tâm như lý tác ý. Ở đây thì quý thầy nếu mà chúng ta thường xuyên mà hướng tâm, những cái ám thị cái câu như trên thì cái tâm của chúng ta nó luôn luôn rất là tỉnh táo và khi nói chúng ta rất cẩn thận. Cho nên bây giờ cái lời nói của chúng ta nhanh lắm, nó nhanh hơn cái ý. Khi nghe thì nó phóng ra nó nói liền. Mà chúng ta thường nhắc nhở nó như vậy thì nó không có nhanh nữa. Nói nó không có nhanh nữa mà nó suy tư rồi nó mới nói. Như vậy nó làm cho giảm cái tốc độ nhanh của

lời nói, nó giảm xuống, nó làm chúng ta có cái cần thận, từ tốn ở trong cái lời nói của chúng ta. Suy nghĩ hẳn hoi rồi mới nói. Còn hiện giờ quý thầy cũng biết rằng mình muốn suy nghĩ rồi mình nói, ai lại cũng muốn vậy. Nhưng mà tại sao nó trở thành cái thói quen quá nhanh chóng. Vừa rồi công chuyện gì xảy ra là nó phóng lia lịa nó nói thôi mà mình không kịp lại được nữa chớ. Nhưng mà biết rồi thì nó quá trễ rồi, lấy lại cái lời nói khó lắm, lỡ lời đâu có để gì mà lấy lại.

Cho nên trong cái sự tu tập hàng phải trau dồi thì cái lời nói của chúng ta mới chững chạc, mới đúng đắn được chứ không khéo nó phóng theo cái tư tưởng của nó, cái tư tưởng ngã chấp của nó, nó làm những cái đó nó lệch đi và nó đưa chúng ta đi đến chỗ khổ và người khác khổ. Và chúng ta cũng nên nhắc chúng ta, cái tâm chúng ta như cái lý như thế này:

Từ đây ta phải im lặng, sống trong trầm lặng không được nhiều chuyện lắm lắm nữa.

Là câu mà nhắc chúng ta phải sống im lặng, trầm lặng. Coi như là độc cư hoàn toàn đó, để nhắc cho đến khi mà chúng ta độc cư hoàn toàn mà chúng ta thấy thanh thoi, vui sướng, tâm hồn chúng ta quay trở lại với chính mình không còn quay ra ngoài nữa thì

những câu pháp hướng này có giá trị, sau khi mà chúng ta thực hiện thiền định chúng ta không còn cô đơn. Đó là những cái câu mà quý thầy cần phải ghi nhớ để mà hành, nhắc mình, hành như lý tác ý nó ra để giúp cho mình được trầm lắng, được im lặng ở trong mọi hoàn cảnh, mọi đối tượng.

Do miệng lưỡi nói ra mà người sân kẻ hận, tự tử quyên sinh, phiền não đau khổ. Do miệng lưỡi mà gia đình ly tán, anh em xa lìa, bầu bạn chẳng gần. Do miệng lưỡi nói ra mà vạn vật sinh linh tiêu điều, phải chết. Do miệng lưỡi nói ra mà tạo nên cảnh địa ngục ở trần gian. Do miệng lưỡi nói ra mà biết bao nhiêu người tù đày biệt xứ. Do miệng lưỡi nói ra mà gia đình xào xáo bất an, anh em chia lìa. Do miệng lưỡi nói ra mà tăng đoàn chia rẽ. Đó thì quý thầy thấy từ cái miệng lưỡi. Chúng ta sống chung nhau ở một cái tăng đoàn mà tu tập như thế này mà nếu mà không có cái hạnh độc cư thì quý thầy từ ngày vào đây thì chỉ hơn một tháng thôi. Thì nếu mà người này đến thất người kia nói chuyện mà không giữ độc cư thì những cái sự kiện nó xảy ra không lường được. Nó có những cái mà làm chúng ta bất an trong bước đường tu tập.

Cho nên vào đây thì đã khép chặt, các thầy phải hoàn toàn sống độc cư. Để làm gì? Sống độc cư để giữ cho mình, mọi người

được yên tĩnh tu tập nó mới có kết quả. Còn nếu mà sống mà vui ồn náo như cái chợ thì tức là không thể nào mà có thể tu tập được. Cho nên ở đây chúng ta phải trau dồi cái miệng, cái lời nói của chúng ta, giữ gìn nó rất cẩn mật, im lặng là tốt, mà nói là không tốt.

Nói chung tất cả mọi sự đau khổ trên thế gian này sinh ra phần nhiều là do miệng lưỡi. Quý thầy thấy sự đau khổ của con người trên thế gian này thì phần nhiều là do miệng lưỡi chớ không phải mà ở đâu mà có hết. Do miệng lưỡi mà ra rồi nó mới xảy ra chuyện này chuyện kia đủ thứ hết. Còn nếu mà chúng ta sống trầm lặng thì chắc chắn là khó mà có thể xảy ra những sự kiện đau khổ.

Vậy quý thầy hằng ngày cần phải trau dồi miệng lưỡi. Khi nói phải nói cho người vui không được nói cho người buồn. Quý thầy phải dùng Như lý tác ý câu này:

Ta không nói thì thôi mà hễ nói ra thì phải nói làm vui lòng mọi người.

Đó là một cái câu mà để nhắc nhở mình không có nói ra mà làm ai buồn, mà nói ra là giúp cho người ta vui, giúp người ta tinh tấn tu hành, giúp người ta hân hoan trong cái sự tu hành giải thoát thì mình nên nói cái lời nói đó ra. Thì cái câu mà hướng tâm

như vậy, Thầy chỉ đại khái sau này quý thầy tự soạn ra lấy những cái câu mà nó phù hợp với đặc tướng của mình mà mình thực hiện nó hợp, có kết quả tốt.

Chính vì nói ra mà làm vui lòng người là ta đã biết thương người như chính thương thân ta.

Đó thì cái lời nói chúng ta làm cho người khác đừng có buồn, đừng có khổ là chính mình đã thương người đó chứ không phải là gì khác. Còn mình nói ra làm cho người ta buồn khổ, người ta giận hờn, người ta đau đớn đó là không có thương mình. Lời nói chúng ta nó trực tiếp lắm, nói ra là làm người ta vui mừng, nói ra làm người ta buồn khổ, người ta khóc than. Thì cái lời nói rất là phải cẩn thận, đối với người tu sĩ đạo Phật thì càng cẩn thận hơn nhiều. Người cư sĩ ở ngoài đời còn đang chung đụng với mọi người thì cái lời nói phải cẩn thận không thua gì người tu sĩ.

Kể đó ta phải như lý tác ý câu này nữa:

Làm người ta phải thương người, làm người ta phải thương người đau khổ cũng như ta đau khổ.

Nghĩa là mình nhắc như vậy để cho mình nhớ rằng mọi sự buồn giận đau khổ của người cũng chính là sự đau khổ của mình. Mình không nhắc nó quên mất đi, nó

không biết, nó chỉ biết mình đau khổ chứ nó không biết ai đau khổ hết. Cho nên vì cái sự vô tình mà không biết người đau khổ đó, vì vậy mình chỉ nghĩ đến mình bị đau khổ mà thôi, cho nên mở miệng ra là mình làm cho người ta đau khổ vô cùng. Vì con người đang ở trong cái dục, lòng ham muốn. Người ta muốn cái gì đó không được mà mình nói cái lời nói ngăn cản là họ đã đau khổ rồi.

Bây giờ là cái phần, đã trau dồi về cái miệng chúng ta có hai phần mà chúng ta đã tu tập, đã biết cách để trau dồi cái miệng của chúng ta rồi. Thì bây giờ đến cái phần mà trau dồi của cái ý.

2.1.3 Trau dồi Từ tâm nơi ý hành

Bây giờ đến cái phần trau dồi cái ý. Thì chúng ta thấy hồi nãy Thầy có giới thiệu cái ý của chúng ta nó có ba phần để trau dồi.

Muốn trau dồi ý có lòng từ ta phải tư duy:

Thân tất cả chúng sanh cũng như thân ta thường đau khổ thường đói khát. Ta hãy thương yêu và chăm sóc chúng như chính chăm sóc thân ta, chăm sóc như con ta.

Đó là một cái câu hướng để mà chúng ta bắt đầu vào trau dồi cái ý, thì chúng ta phải nhắc cái ý chúng ta thường phải tư

duy những cái điều đau khổ của chúng sanh cũng chính như là đau khổ của chính mình, cũng như chăm sóc con ta vậy. Đó là chúng ta phải nhắc nhở cái câu này để hằng ngày, hằng lúc nó thấm nhuần trong cái ý của chúng ta. Do vì vậy mà từ cái miệng của chúng ta nói ra, từ cái thân hành của chúng ta làm ra hành động này, hành động kia đều toát ra cái lòng thương yêu chân thật nơi tận đáy lòng của mình. Bởi vì cái ý là cái chính, do cái ý thì cái miệng mới nói, do ý cái thân chúng ta mới hành. Mà cái chính mà không trau dồi cho thấm nhuần thì những cái phụ kia làm sao mà được thấm nhuần. Cho nên ở đây trau dồi cái ý phải rất là cẩn thận. Vì cái ý là tư duy, mà tư duy như vậy Phật dạy trong Bát chánh đạo Phật dạy có cái nẻo là Chánh tư duy. Tư duy đem lòng từ chúng ta thương xót chúng sanh tức là Chánh tư duy. Sự suy nghĩ chơn chánh đem lại cho người không khổ, mình không khổ thì đó là Chánh tư duy. Sự tư duy này để giúp cho ý chúng ta càng ngày càng dồi dào lên lòng thương yêu của chúng sanh. Sự tư duy này được nhắc đi nhắc lại nhiều lần khi chúng ta nhìn thấy những loài vật xung quanh ta, hoạt động xung quanh ta, biến nó trở thành những pháp hướng.

Nghĩa là chúng ta nhìn tất cả mọi vật, như chúng ta nhìn một đoàn kiến đi ngang

qua. Chúng ta nhìn sự hoạt động của chúng trong cái đoàn kiến thì chúng ta thấy nó có những cái sự buồn, vui, đau khổ ở trong đó lẫn lộn. Rồi có những cái sự tấn công của những con vật khác vào trong cái đoàn kiến này, chúng bảo vệ bằng cách nào. Chúng ta thấy rất rõ ràng, từ đó ta thấy có sự suy tư rất là chơn xác thì đó ta nhìn lại cái đời con người của chúng ta thì thấy giống như những con vật này. Từ đó chúng ta mới toát ra những tư tưởng, cái sự tư duy thương yêu chơn thật của muôn loài.

Nếu chúng ta ta không có dùng ý để quan sát, để theo dõi thì từng cái sống của loài vật thì chúng ta chưa thấy được cái sự chà đạp xâu xé lên nhau vì miếng cơm manh áo, vì vật chất thực phẩm. Nếu chúng ta quan sát kỹ lưỡng thì chúng ta sẽ có những bài học có giá trị xứng đáng cho chúng ta tập tu Tứ vô lượng tâm.

Khi thấy chúng hoạt động trong cuộc sống ta khởi lòng từ. Khi có con vật gặp tai nạn ta phải cứu giúp ngay. Nghĩa là nó đang đi như vậy rủi nó rớt trong cái vũng nước nào đó. Thì chắc chắn cái vũng nước đối với ta thì nhỏ nhưng nó là cái biển đó. Nó sẽ chết đuối trong đó. Cho nên chúng ta vội vàng mà lấy một cái vật, hay là đưa ngón tay làm cái cầu cho chúng trèo lên để thoát ra khỏi chết đuối. Thấy một con kiến rơi trong

vũng nước ta vội ngay vớt liền để chúng khỏi chết đuối. Đó là chúng ta thực hiện cái hành động đó gọi là hành động từ tâm của chúng ta đối với chúng sanh.

Và khi chúng ta có quan sát, có khởi ý, tu tập trau dồi cái ý mình bằng cách cẩn thận quan sát tư duy như vậy thì tất cả mọi loài vật xung quanh chúng ta đều có sự cứu khổ của chúng ta. Như chúng ta nghe một con vật khác lớn hơn bắt một con vật khác. Cái tiếng kêu la cầu cứu, chúng ta đừng nhãn tâm mà ngồi đó mà hãy mau mau đến cứu con vật nhỏ bé. Vì con vật nhỏ bé cũng muốn sống nhưng con vật lớn hơn thì tìm con vật nhỏ bé để mà ăn thịt, để làm môi, để nuôi sự sống của mình mà giết hại con vật khác. Lòng từ của chúng ta luôn luôn lúc nào cũng can thiệp vào sự đau khổ của chúng sanh, không thể để chúng sanh đau khổ trước cảnh chết chóc như vậy. Không nghe tiếng kêu mà thôi, nghe tiếng kêu thì vội vàng chúng ta mau mau chạy đến nơi đó để cứu khổ những con người, những con vật đang khổ đau. Và cái hành động mà chúng ta mau mau đó tức là chúng ta đã trau dồi cái lòng từ của chúng ta. Còn chúng ta thấy thân nhiên tức là lòng từ chúng ta không bao giờ có được.

Hôm nay quý thầy về đây được nghe những lời để trau dồi lòng thương chân thật

bằng những hành động rõ ràng không thể nào mà thiếu khuyết được trong bước đường tu theo đạo Phật. Như hôm qua Thầy đang ngồi viết, dòng tư tưởng đang tuôn chảy thì bỗng nghe tiếng một con chim nhỏ kêu thì Thầy vội vàng chạy ra để tiếp cứu, làm cho con chim lớn không còn cắn con chim nhỏ. Do cái sự kêu la của loài vật như vậy mà lòng từ chúng ta thực hiện, nghe tiếng la là vội vàng không thể nào làm ngơ được, mặc dù đang ngồi viết say mê. Thầy không thể làm ngơ trước được, mặc dù dòng tư tưởng sẽ bị cắt đứt đi nhưng vẫn thân nhiên chạy ra để cứu lấy một con vật. Đó là cái hành động trau dồi lòng từ của mình.

Thì các thầy phải hiểu biết, là đây Thầy muốn nhắc để quý thầy đừng vô tình. À, mặc chết nó mặc, làm gì nó làm, mình phải lo làm công việc mình cho rồi. Công việc của mình là công việc biết chừng nào mà cho rồi? Đời người còn sống là còn việc làm, mà trước cái đau đớn của chúng sanh chúng ta không thể nào mà làm ngơ được. Do từ cái hành động không làm ngơ được tức là chúng ta đã trau dồi cái lòng từ của chúng ta đó. Để lấy những cái kinh nghiệm bản thân của Thầy mà nhắc nhở quý thầy từ đây chúng ta sẽ tu tập, trau dồi thật sự, siêng năng tu tập vì chính lòng từ cứu khổ chúng ta. Vì thế hằng ngày chúng ta tư duy:

Tất cả chúng sanh như con ta, ta phải thương yêu và không bao giờ làm đau khổ chúng sanh.

Bây giờ chúng ta đã trau dồi cái ý của chúng ta ở trong cái lòng từ. Như vậy thì chúng ta cũng đã hiểu rằng sự tu tập của chúng ta mà trau dồi cái ý từ như vậy là luôn luôn những cái hành động nào, nhìn cái sự hoạt động nào của chúng sanh chúng ta cũng phải để tâm quan sát, để chúng ta theo dõi và tư duy. Từ cái tư duy cái ý từ nó mới thể hiện ra được. Còn nếu mà chúng ta cứ lo công chuyện của mình. Ở bây giờ cứ lo ngồi tu hoặc này kia thì quý thầy không phải là người trau dồi. Nhiều khi chúng ta ngồi nghỉ, thay vì chúng ta mệt nhọc lại là chúng ta lại lo tu cái kia cho mau nhưng mà không trau dồi cái tâm từ của chúng ta thì chúng ta đang sợ thiếu phước. Nhiều khi chúng ta ngồi nghỉ mà chúng ta nhìn một cái đoàn kiến hoặc đôi ba con kiến đang bò trên sân tức là chúng ta đã thư giãn tâm hồn chúng ta trong cái hành động đó rồi. Nó làm chúng ta trở lại cái thời gian mà tu tập, nó lại làm chúng ta tu tập có chất lượng hơn. Còn bây giờ chúng ta sợ mất thời gian, chúng ta cứ ngồi tu hơi thở hoài hoặc là quán vô lậu hoài, riết nó nhằm chán, nó ngao ngán, nó buồn khổ. Thay vì chúng ta dành ra những cái giờ mà chúng ta ngồi thấy những cái đoàn kiến,

thấy những con vật nó đang làm việc hoặc là nó đang tai nạn, nó đang gặp khổ thì lúc bấy giờ thì chúng ta thực hiện những cái tâm trau dồi lòng từ. Thì lúc bấy giờ chúng ta đã thư giãn các pháp mà chúng ta mà chúng ta đang tập luyện. Do đó khi mà chúng ta đã trau dồi lòng từ thì lúc bấy giờ nó có những điều kiện mà chúng ta đã giúp được những con vật thoát ra khỏi khổ đau, làm chúng ta có những cái tâm rất là vui mừng. Vì vậy mà khi ngồi lại thì nó rất tỉnh táo, cho nên chúng ta thấy sung sướng do đó chúng ta tu tập thì chất lượng, tu tập thiền định cũng như các định khác thì nó lại làm cho chúng ta có kết quả tốt hơn. Còn chúng ta cứ miệt mài. À, bây giờ cứ biết đi kinh hành rồi tu Chánh niệm tỉnh thức, rồi ngồi lại tu Vô lậu, giữ tâm thanh thản, rồi giữ hơi thở tu cái này cái kia mãi thì cái lòng từ chúng ta không có cho nên chúng ta hoàn toàn là bị động, hoặc là chúng ta làm việc quá 24/24 giờ, thì như vậy cái chất lượng tu nó không có kết quả.

Còn trái lại chúng ta có lúc thì trau dồi, những cái quan sát của chúng ta, quan sát của chúng ta làm cho cái tri kiến của chúng ta càng ngày càng phát triển rất lớn và rất rộng. Chúng ta thấy cái sự sinh hoạt của chúng sanh, thấy được cái sự sinh hoạt của con người và suy ngẫm, tư duy thì chúng ta thấu suốt được cuộc sống nó giả tạo thật, nó

không có cái gì là hạnh phúc của con người cả, của con vật cả. Từ cái chỗ mà quan sát nó đem chúng ta có những cái thông suốt, cái trí tuệ chúng ta càng phát triển ra nữa. Nên chúng ta tu tập biết mà sử dụng đúng cách thì đem lại lợi ích chúng ta rất lớn, tâm hồn chúng ta rất an lạc. Còn nếu mà chúng ta cứ mãi mê ngồi thiền nhập định làm chủ sanh tử nhưng cái tâm từ trau dồi những cái tư duy thiện này, trau dồi những cái ý tốt này mà không thực hiện thì như chúng ta đã quên đi điều rất quan trọng trong cuộc sống tu hành của mình.

Thì hôm nay Thầy nhắc nhở qua cái điều kiện mà trau dồi cái ý ở trong cái Tứ vô lượng tâm này thì quý vị hãy thường xuyên bỏ cái thời gian trong một ngày một đêm thì ít ra phải có 5, hoặc 10 phút, hoặc nửa tiếng đồng hồ, hoặc là một tiếng đồng hồ thì quý thầy sẽ trau dồi cái tâm từ của mình bằng trau dồi cái ý từ của mình trong cái sự quan sát tất cả chúng sanh. Để rồi có những con vật nào, có những tai nạn nào, những cái hành động, rồi quan sát tất cả xung quanh chúng ta: âm thanh, tiếng kêu la, hoặc là tiếng cầu cứu của loài vật thì chúng ta mau mau hành động để biến ra hành động thân - khẩu - ý của mình, để nó tạo cho nó có sự an vui hạnh phúc. Đó là chúng ta trau dồi những cái điều kiện đó làm chúng ta thư

giãn được khi chúng ta tu hành thiền định, giúp cho chúng ta nhiều sự tu tập có kết quả là do chúng ta biết tu tập.

Vì từ xưa đến giờ chưa có người vạch ra lối tu đúng theo cách thức của đức Phật, cho nên chúng ta tu cái trước cái sau không phù hợp. Lẽ ra theo như giáo án này thì quý thầy thấy, bước đầu vào người cư sĩ đến với đạo Phật thì đây là pháp đầu tiên mà Thầy đã dạy cho các cư sĩ và cũng như các thầy là phải tu Tứ vô lượng tâm và trau dồi nó. Mà trau dồi nó thì bắt đầu nó có cái hiệu quả của cái sự tu hành sau này của quý thầy. Quý thầy thấy rất rõ, còn bây giờ quý thầy thấy từ lâu tới giờ nói Tứ vô lượng tâm thì quý thầy nghe như vậy chứ quý thầy biết làm sao mà trau dồi nó. Cho nên không biết trau dồi nó, vì vậy mà quý thầy lấy cái sau mà tu cái trước, lấy cái trước mà tu cái sau. Ở quý thầy nói không tham, không sân, không si bằng cách là vô lậu thế này thế khác, tu Định vô lậu nhưng đâu bằng tu lòng từ. Vì có thương yêu thì tham sân si làm sao có. Các thầy thấy đó là cái mấu chốt ban đầu để chúng ta đi vào trong cái tâm không còn tham sân si phiền não nữa.

Vì vậy, chúng ta phải tu tập nó có từng bước của nó, nó thực hiện. Mà nếu mà trau dồi lòng từ, trau dồi những hành động thân khẩu của mình mà lòng từ nó có phải là tập

trung tâm của chúng ta, đè nén tâm của chúng ta đâu. Bằng chứng là chúng ta tu tập đúng cách là chúng ta xả tâm chứ không phải là nén tâm. ***Còn bây giờ quý thầy không hiểu, cứ ngồi dùng hơi thở hoặc tập một cái pháp môn nào đó nén tâm mình mãi thì lòng từ làm sao có được.*** Và cứ nghĩ rằng mình sẽ tu tập như vậy để làm chủ sanh tử chấm dứt luân hồi, mà cái luân hồi là cái tham sân si của chúng ta. ***Tâm tham sân si mà không có lòng từ thì sao dứt bỏ được.***

Thì hôm nay mới thấy rõ được cái lối đi đúng đắn. Người cư sĩ mà thực hiện được lòng từ, trau dồi được lòng từ thì đời sống của họ hạnh phúc biết bao nhiêu. Họ chưa đòi hỏi ở sự giải thoát nào cao hơn ở đạo Phật, chỉ ở Tứ vô lượng tâm cũng đủ cho họ đem lại hạnh phúc của đời sống của họ rồi. Và xã hội có một trật tự rất là an ổn, không có cái rối trật tự nữa. Cho nên nếu mà theo đúng đạo Phật như Thầy đã giảng cho quý thầy thấy, cái giai đoạn của người cư sĩ từ cái hành động, tất cả hành động đối xử nhau đức Phật dạy rất rõ. Do cái sự giúp đỡ này mà chúng ta biết rằng ông Phật đã dạy chúng ta để sống một cuộc sống đem lại hạnh phúc an lành cho nhau. Người cư sĩ phải thực hiện được những điều đó, hiểu được những điều đó, sống được những điều

đó. Và tiếp tục trau dồi Tứ vô lượng tâm thì đời sống còn gì là địa ngục, toàn cả là Thiên đàng.

Cho nên từ đây bắt đầu tu 1 năm cho đến 2 năm mà trau dồi cái Tứ vô lượng tâm này qua hành động thân khẩu ý của quý vị. Chắc chắn là quý vị sẽ có hạnh phúc rất lớn, sự giải thoát chân thật ở tâm hồn của quý vị và cả gia đình của quý vị. Từ lâu tới giờ chúng ta đã theo đạo Phật bao nhiêu năm? 5 năm, 10 năm, 20 năm rồi mà nhìn lại sự giải thoát, sự an lạc cho gia đình của mình có được hay không. Hay còn đang ở trong địa ngục. Điều này chứng minh cho chúng ta biết rằng đạo Phật đến thì có sự giải thoát thật sự mà đến mà không có sự giải thoát thật sự thì chính nó không phải của đạo Phật.

Vì vậy hôm nay về trau dồi ý thì quý thầy phải siêng năng, phải quan sát mọi vật. Khi đứng trước một cái cây chúng ta nhìn sự sống của nó thế nào. Những làn gió thổi, những hạt sương rơi trên cây chúng ta nhìn thấy sự thấm nhuần của sự sống nó như thế nào để chúng ta tỏa lòng từ thương yêu chúng từng chút. Nếu chúng ta không chịu khó quan sát, không chịu khó ý tứ như vậy thì khó mà chúng ta thông cảm được lòng thương yêu chúng ta đối với chúng. Muốn thực hiện được điều này thì phải cần có thời

gian để quan sát, để thấm nhuần từng sự sống của muôn loài.

Có bao giờ quý thầy ngồi nhìn một cây cỏ, từ một chiếc lá non trong lòng ngọn cỏ. Rồi tuần tự trong những đêm trăng, tuần tự chúng ta thấy lần lần chiếc lá bung lên, dài ra lần lần. Chúng ta thấy sự sống dường như là sự sống của chúng ta. Quý thầy có suy nghiệm được điều đó không. Trong những năm ở trên Hòn Sơn, một thân một mình độc cư Thầy lấy cỏ cây mà làm bạn. Vì vậy mà Thầy ngồi thầy quan sát, từ đó Thầy mới hiểu trau dồi lòng từ, ý từ của mình phải trau dồi nơi đây. Vì vậy mà hôm nay Thầy mới ghi lại những điều kinh nghiệm qua bản thân của mình để cho quý thầy lấy đó mà thực hiện. Trong kinh sách không ghi điều này nhưng vì kinh nghiệm đã dạy Thầy có lòng từ, thương từ cây cỏ.

Loài cây cỏ còn thương thì làm sao mà loài vật không thương. Mà loài vật còn thương thì làm sao mà loài người không thương? Tất cả các thầy kể thì vậy, người thì khác, kẻ ý này người ý khác, nhưng mọi ý đều là sự thương yêu của Thầy. Thầy không bỏ người nào hết, Thầy không ghét dơ người nào hết, người nào làm gì Thầy thì cũng thương, Thầy không bỏ người nào. Dù người đó có nói Thầy cách gì Thầy cũng thương yêu bởi vì Thầy hiểu họ chưa hiểu mà thôi.

Cho nên lòng từ nó đem lại cho tâm hồn Thầy một tâm hồn thanh thản, giải thoát, không có người thù hận mình. Mà chỉ có biết những người chưa hiểu và những người con lầm lạc mà thôi, chứ không biết người đó là người thù của mình.

Bây giờ Thầy sẽ dạy đến cái lòng bi, lòng từ đã hết rồi. Thì quý thầy nhớ kỹ những gì mà Thầy đã nói nãy giờ để traу dòі cái ý, cái ý traу dòі rất quan trọng. Nếu mà cái ý traу dòі được thì cái hành động thân, khẩu của quý vị không khó nữa, không có khó khăn. Thì quý vị nhớ ngồi quan sát mọi vật đó là trao dòі ý của chúng ta. Từ đó chúng ta mới tỏ ra cái sự thương yêu chân thật trong cái sự tư duy của nó. Như vậy quý Thầy đã biết traу dòі cái ý qua cái lòng từ.

Bây giờ thì Thầy sẽ dạy tới lòng bi. Nội có một cái hành động từ mà nãy giờ đã chiếm chúng ta nhiều thời gian quá nhiều, mà bốn cái Từ - Bi - Hỷ - Xả này thì Thầy thấy chắc còn một phần nữa, chớ không thể nào mà ngày hôm nay mà chúng ta có thể chấm dứt được, traу dòі bốn cái vô lượng tâm này được. Mà chỉ đi từng phần để nhắc nhở kỹ, vì đây là lời nói sau cùng của Thầy, Thầy không còn thuyết giảng nữa. Do đó, Thầy nhắc đi nhắc lại nhiều để cho quý thầy nhớ mà thực tập. Đừng quên vì đó là con đường giải thoát chân thật của đức Phật đã

dạy: **Tứ vô lượng tâm.**

2.2 Trau Tâm bi vô lượng

Bi vô lượng là lòng thương rộng lớn vô bờ bến trước những nỗi đau khổ của chúng sanh. Người có lòng bi thương rộng lớn không thể làm ngơ trước nỗi đau khổ của chúng sanh và luôn luôn quyết tâm để làm gì dứt trừ những nỗi khổ đau ấy. Nghĩa là cái lòng bi như hồi nãy Thầy đã giải thích cho quý thầy thấy, lòng từ thì đối với những con vật mạnh giỏi không có tai nạn, mà lòng bi là nó có những sự đau khổ, có những sự tai hại cho nên chúng ta phải làm sao để dứt trừ những cái sự đau khổ đó. Thấy người bệnh tức là lòng bi chúng ta đó chứ không phải lòng từ. Đó thì quý thầy đã hiểu, như vậy chúng ta mới biết cái chỗ từ bi của chúng ta như thế nào. Mà hiểu được thì lúc bấy giờ chúng ta phải làm sao, không thể làm ngơ. Cũng như Thầy bấy giờ nghe một con chim lớn nó bắt con chim nhỏ, mà con chim nhỏ kêu hét lên để cầu cứu thì trước cái đau khổ, trước cái sự sống chết của con chim trong chớp mắt mà làm ngơ, mà không chạy thì không phải là người trau dồi lòng bi. Cho nên người trau dồi lòng bi thì mau mau mà hãy thực hiện cái tâm bi của mình trước cái sự đau khổ đó, trước cái sự chết đó của con vật.

Người có lòng bi thương rộng lớn không thể làm ngơ, đó lấy cái sự làm ngơ đó. Còn bây giờ cái lòng từ của chúng ta đối với chúng sanh mà nó không không bệnh đau thì mình có làm ngơ gì đâu. Nhưng mà nó có đau đớn đâu, cho nên chúng ta phải thực hiện cho đúng cái lòng bi của chúng ta là không được làm ngơ, không được chậm trễ. Vì có sự chậm trễ trong đó thì chúng sanh có sự đau khổ trong đó thì chúng sanh có sự đau khổ dài hơn. Người có lòng bi thương rộng lớn không thể làm ngơ trước nỗi đau khổ của chúng sanh và luôn luôn có tâm biết để làm những gì dứt trừ những sự đau khổ đó. Nghĩa là ngay liền mình làm mọi cách làm sao cho cái con vật mà đang bị đau khổ đó đừng đau khổ nữa. Thì đó gọi là trau dồi lòng bi.

Tuy rằng biết nỗi đau khổ của thế nhân và tất cả chúng sanh đều do nhân quả ác - thiện mà sanh khởi. Thì chúng ta biết rõ ràng mà. Tất cả những cái điều mà đau khổ của chúng sanh mà giết lẫn nhau đều do cái nhân quả cả chứ đâu phải gì khác hơn. Nhưng trước cảnh rên la thảm khóc đầy đen tối của kiếp người, của kiếp chúng sanh người có lòng bi không thể làm ngơ được. Biết là nhân quả nhưng chúng ta nghe tiếng kêu là là chúng ta không thể làm ngơ được khi chúng ta là người quyết tâm tu tập trau

dồi lòng bi.

Luôn phải dùng lời an ủi khuyên bảo, dùng tay xoa dịu những vết thương đau, nhẹ nhàng để làm những vết thương đó giảm bớt cơn đau của chúng sanh, của người khác. Nghĩa là trước cái cảnh mà, bây giờ có một con vật nó bắt một con vật nó cắn đi, rồi đuổi đi thì bây giờ đứng dậy không nổi vì vết thương con vật khác đã làm cho con vật đó sắp sửa chết đi: bị gãy chân, bị què tay, hoặc bị thương tật trên mình. Lúc bây giờ, chúng ta mới nâng con vật rất nhẹ nhàng, để con vật ngay ngắn lại rồi chúng ta vuốt ve nhẹ nhàng, chúng ta tìm cách xoa dịu những vết thương đau của chúng như chính chúng ta bị đau rồi chúng ta xoa cái tay nhẹ trên vết thương của chúng ta vậy. Đó là chúng ta thực hiện lòng bi của chúng ta.

Chúng ta phải đừng có lấy cái thì giờ mà chúng ta sợ mất đi trong cuộc sống của chúng ta, mà hãy lấy lòng thương yêu của chúng ta, bỏ tất cả xuống hết, chỉ có lòng thương yêu của chúng ta là duy nhất. Ở trong cuộc đời này vật chất quý thầy có cố gắng làm, tiêu phí nó cũng chẳng ra gì. Vật chất của cái vàng bạc châu báu nó cũng chẳng bằng khi mà chúng ta bỏ thời gian để xoa dịu vết thương đau của loài vật thì cái điều đó nó quý biết bao nhiêu. Nó quý hơn là vàng bạc, nó quý hơn là châu báu, nó quý hơn

là ngai vàng của nhà vua. Lòng thương yêu đó, sự xoa dịu đó nó làm cho tâm hồn của quý quý vị hân hoan vui sướng khi chúng ta làm được những điều này. Vàng bạc của báu không thể đem đến sự hân hoan này được, mà vàng bạc của báu lại còn làm cho quý vị đau khổ hơn nhiều. Còn sự xoa dịu vết thương đau trong lòng từ bi của mình với chúng sanh thì đem lại cho chúng ta nguồn vui lâu dài.

Phải luôn luôn khiến cho chúng sanh nhận nẻo thiện. Nghĩa là mọi người, mọi vật mình làm sao cho chúng đi vào cái nẻo thiện. Bởi vì cái nhân, mình biết rõ cái nhân ác thì phải thọ lấy cái quả khổ, mà nhân thiện thì sẽ được hạnh phúc. Do muốn được hạnh phúc đó cho nên chúng ta phải tìm mọi cách làm sao cho chúng sanh hiểu được cái nẻo thiện để xa lìa cái nẻo ác, để tránh xa cái ác để cho tự họ cứu lấy họ và họ không còn đau khổ nữa. Chứ nếu cứ để họ làm điều ác thì họ gặp khổ thì chúng ta lại thương yêu họ giúp đỡ họ thì mãi mãi chừng nào mới chấm dứt cái nhân quả thiện ác này. Cho nên thương yêu thì thương yêu chúng ta khi họ chưa hiểu nhân quả thì chúng ta giúp đỡ, mà khi họ hiểu nhân quả thì họ đã cứu họ rồi. Vì vậy chúng ta muốn cho họ được yên vui, được hạnh phúc, không còn thêm những tai nạn đau khổ nữa thì chúng ta phải

hướng dẫn họ bằng con đường thiện, bằng nẻo thiện. Do những hành động thiện sẽ đưa đến họ những hạnh phúc an vui, không tai nạn, không khổ đau.

Vì vậy điều cần thiết là chúng ta từ trong cái nhân tốt để cho họ được thoát ra cái quả khổ, hành động ác, lời nói ác hoặc làm việc ác và luôn luôn giúp mọi người làm việc lành. Nghĩa là điều lành nào thì chúng ta cũng giúp cho họ, mà điều ác thì chúng ta ngăn cản họ, không cho họ làm. Thì đó là chúng ta bi với chúng sanh. Tức là lòng bi của chúng ta phủ trùm với chúng sanh. Thấy hai con vật đang tranh nhau, đang đánh nhau thì chúng ta can ra. Và đồng thời chúng ta làm cho chúng dịu bớt cơn giận từ đó chúng không còn cắn nhau nữa. Các thầy cứ tự nghĩ, có những lúc Thầy ngồi nhìn hai con kiến cắn lộn, rồi Thầy lấy một cái cây Thầy can hai con kiến ra, rồi nó cũng sáp lại nó cắn nữa.

Thầy tiếp tục bài giảng Tứ vô lượng tâm.

Khi mà Thầy nhìn thấy hai con kiến cắn nhau rồi Thầy can nó ra nhưng rồi nó lại sáp lại cắn nhau nữa. Do đó Thầy phải dùng cái cây Thầy khều hai con kiến dang rất xa ra. Rồi lần lượt từ từ nó không còn giận nữa, không sân nữa, rồi nó bỏ đi không cắn nhau nữa. Vì vậy mà Thầy biết tâm sân của loài

vật cũng rất dữ tợn chứ không phải ít. Nếu mà cái lòng sân của nó đối với con người chắc chắn là cũng không thua. Cho nên qua cái nhìn hành động của chúng Thầy biết là có thể chúng giết nhau bằng cái lòng sân của chúng. Vì vậy mà chúng ta là những người trau dồi cái tâm bi để thương chúng sanh thì làm sao giảm bớt cái sân hận ở trong lòng của chúng sanh thì đem lại cái hạnh phúc cho chúng sanh. Tức là mà muốn thực hiện cái tâm từ thì phải ngăn ngừa những cái điều có thể làm cho chúng sanh đau khổ. Còn tâm bi chúng ta thực hiện cái sự đau khổ mà an ủi, xoa dịu cái vết thương của chúng sanh.

Muốn trau dồi được như vậy thì lúc nào chúng ta cũng thường nhắc nhở tâm ta:

- *Hãy thương người đang sân.*

Nghĩa là hàng ngày mình muốn cho tâm đừng có sân giận người thì mình thường dùng cái pháp hướng như cái lý mình tác cái ý ra: ***Hãy thương người đang sân.*** Đó là cái câu thường nhắc ở trong tâm của chúng ta, khi lúc nào rảnh rỗi thì chúng ta thường nhắc cái câu đó. Chớ không phải nhắc cái tâm mình "*Tâm đừng sân, đừng có hận*" thì nó chưa đủ. Mà ở đây mình trau dồi cái tâm mình thương người, cho nên mình hãy nhắc: ***Hãy thương người đang sân.*** Họ

đang sân với mình đó chứ không phải đang sân với người khác đâu. Nhưng mà mình hãy thương người đang sân, do cái câu hướng tâm như vậy, trạch cái pháp hướng tâm như vậy thì chúng ta có một cái câu để nhắc nhở tâm mình thường xuyên, vì vậy mà nó thấm nhuần. Từ đó nhìn cái người mà đang sân với chúng ta chúng ta vẫn thương họ được.

- *Hãy thương người đang bệnh khổ.*

Nghĩa là chúng ta bây giờ tuy rằng thấy người ta khổ chúng ta thương, nhưng mà chưa thương bằng cái sự đau khổ của chính mình đâu. Cho nên chúng ta thường hay nhắc nhở: ***Hãy thương người đang bệnh khổ.*** Đó là một cái trạch pháp để chúng ta thường nhắc nhở tâm mình. Kể đó chúng ta lại dùng cái trạch pháp khác thì chúng ta lại nhắc nhở tâm mình: ***Hãy thương người đang buồn khổ.*** Để làm gì, để chúng ta tìm mọi cách mà an ủi những người đó, để chúng ta gọi lên những cái lòng thương yêu của chúng ta đối với người đang buồn khổ đó.

Kể đó thì chúng ta lại dùng một cái trạch pháp khác để chúng ta nhắc cái tâm của mình nữa:

- *Hãy thương người có tai nạn.*

Nghĩa là gặp ai có tai nạn thì chúng ta hãy thương, tức là chúng ta trau dồi tâm bi

của chúng ta đó. Đó là cái cầu để chúng ta hướng tâm, như cái lý mà tác ý ra để trau dồi cái tâm thương yêu của chúng ta, cái tâm bi của chúng ta đối với chúng sanh, đối với con người.

- *Hãy thương người tham lam trộm cắp.*

Thường thường người ta thấy người tham lam trộm cắp là người ta ghét rồi. Bây giờ chúng ta phải thấy thương cái người tham lam trộm cắp. Vì chúng ta biết được cái nhân của người tham lam trộm cắp là họ sẽ nghèo khổ, họ sẽ đói rách. Cho nên chúng ta phải thương người tham lam trộm cắp. Và chúng ta tìm mọi cách để chỉ cho họ thấy rằng cái sự tham lam trộm cắp đó là cái nhân đưa đến cái quả nghèo khổ đói rách, đừng tham lam trộm cắp nữa. Vì mình thương người cho nên mình thấy cái người tham lam trộm cắp đó họ đến họ ăn cắp của mình, mình không có giận hờn, mình không có ghét họ. Vì vậy mà mình tìm mọi cách để cho mình giúp họ. Do đó mình mới trau cái lòng bi của mình, lòng từ của mình mới được. Còn nếu mình không nhắc nhở mình như vậy thì mình thấy người ta ăn cắp của mình là mình tức tối, đem mà bắt đem cho cảnh sát mà bỏ tù nó cho rồi. Thì đó là cái lòng ác chứ không phải lòng bi, không phải là lòng từ. Vì vậy mà chúng ta thường

nhắc nhở để trau dồi cái tâm chúng ta, trước những cái con người trộm cắp tham lam mà chúng ta biết thương. Vì vậy mà chúng ta sẵn sàng không đánh đập khi chúng đang lấy đồ chúng ta được.

- *Hãy thương người đang si mê.*

Nghĩa là cái người đang si mê, họ đang nghiện thuốc phiện, uống rượu, hút thuốc, họ say mê bài bạc, rồi say mê tất cả những sự phóng dật đó thì chúng ta cũng phải nhắc. Chứ thấy cái thằng cha uống rượu thấy ghét, nó vô cứ chửi mình hoài. Thì cái điều đó các con nghĩ mình không có tu tập, không có trau dồi cái tâm từ của mình. Thường thường có những người uống rượu họ đi ngang chùa mình, họ vô, họ vô họ la lối họ nói này kia, họ nói họ tu, họ tụng niệm, rồi họ chọc gheo, họ nói thầy chùa này thầy chùa khác. Trong lúc đó mình biết là cái người đó đang si mê. Cho nên chúng ta thường nhắc tâm: ***Hãy thương người đang si mê.*** Đó, thì như vậy là chúng ta thấy cái người uống rượu mà đang say sưa, họ mê muội như vậy thì mình đâu có trách họ, mình đâu có giận họ, mình đâu có tức giận họ. Thì như vậy là cái tâm chúng ta biết thương người và từ chỗ biết thương người chúng ta giải thoát, chúng ta không có thấy khổ đau, chúng ta không có phiền muộn ở trong đó. Sự tu tập như vậy, trau dồi tâm chúng ta như vậy nó

đem lại lợi ích cho chúng ta và cũng không làm khổ người khác. Mà đem lại cho chúng ta một cái sự, mang đến cho người khác có niềm an ủi họ, xoa dịu những cái sự đau khổ của họ.

Câu kế nữa:

- *Hãy thương người đang tị hiềm.*

Trong chúng mình có thấy có người nào mà tị hiềm với nhau, thấy người này tu hơn mình thua rồi sanh ra cái lòng tị hiềm ganh ghét. Đó, thì khi chúng ta biết người đó như vậy thì ta thương cái người đó, chứ chúng ta không nên ghét. Có nhiều khi thấy người ta tị hiềm, kiếm chuyện nói này nói kia, nói nặng nói xấu mình thì mình đâm ra mình ghét người đó. Thì do đó mình chưa phải là lòng từ, lòng bi, mình chưa phải là biết thương yêu người khác. Cho nên chúng ta: ***Hãy thương người đang tị hiềm.*** Họ đang ghét mình đó, họ đang tị hiềm người này người kia, họ thấy người khác hơn hoặc họ thấy người này giàu hơn thì họ sanh tâm ganh ghét. Do đó mà chúng ta cũng thường nhắc tâm để mà chúng ta biết thương cái người mà đang có cái lòng tị hiềm đó.

Câu kế, để chúng ta trạch pháp câu kế nữa. Để chúng ta hướng tâm như cái lý tác ý diệt cái mạn của chúng ta, tức là cái ngã mạn:

- *Hãy thương người đang ngã mạn công cao.*

Nghĩa là cái người mà hui hui tự đắc, cho mình là hiểu biết, cho mình là chứng đạo, cho mình thế này thế khác thì cái người đó chúng ta cũng phải thương họ. Không nên thấy họ nói những cái điều đó mà mình đâm ra mình ghét hoặc mình nói như thế này thế khác đối với người đó, mà mình phải thương yêu người đó. Vì người đó họ đang si mê, họ đang có cầu cái ngã của họ, cái danh của họ cho nên họ mới ngã mạn công cao như vậy. Chúng ta nên thương họ, chứ không nên ghét họ. Mà khi mà thương họ như vậy thì chúng ta có tranh luận với họ không. Chắc chắn là chúng ta không tranh luận, và không tranh luận thì nó sẽ đem đến như thế nào? Nó sẽ đem đến cho chúng ta có sự an ổn và cũng chính người ngã mạn công cao ngã mạn đó cũng được an ổn.

- *Hãy thương người tàn tật.*

Nghĩa là mình thấy cái người tật nguyền, đui mù, hoặc là cụt tay cụt chân thì mình hãy thương xót cái người đó. Mình thấy họ có điều kiện gì, mình có thể giúp đỡ an ủi họ. Trong khi mình đủ lành lặn tay chân, mắt, tai, mũi, miệng - sáu căn đầy đủ, còn họ lại thiếu khuyết cho nên họ bất hạnh hơn mình nhiều. Vì vậy mà thấy người tàn tật thì mình

nên thương yêu. Mặc dù mình nghèo nhưng mình đến mình giúp họ một cái bánh, một cái đồng bạc hoặc là cái vật dụng gì cần thiết cho đời sống họ: một cục xà bông, một cái bàn chải đánh răng, một cây kem cũng nói lên cái sự an ủi cái sự tận nguyện của họ, cái sự mát mát của họ trong thân của họ. Đó là chúng ta thường nhắc tâm để chúng ta biến ra cái hành động của chúng ta để nói lên cái lòng thương, lòng từ, lòng bi của chúng ta.

Sự trau dồi thường nhắc tâm chúng ta mới có thể thực hiện được. Nếu mà chúng ta không nhắc tâm thì tâm sẽ quên đi. Nó quên đi là tại vì nó chạy theo những công việc khác. Nó quên đi là tại vì nó đang lo lắng cho cá nhân của nó, cho nên nó không nghĩ những người xung quanh nó đang bao nhiêu là bất hạnh, bao nhiêu là sự đau khổ.

- Hãy thương người già yếu vì chính chúng ta ngày nào đó cũng già yếu lợm khòm rồi đi đứng run rẩy.

Cho nên chúng ta thấy những người già yếu là chúng ta phải kính nhường, kính cho họ lối đi, kính cho họ chỗ ngồi. Tất cả mọi cái đó để chứng tỏ lòng chúng ta, cái lòng bi của chúng ta, cái lòng từ của chúng ta đối với những người đang khổ sở trong cái tuổi già còm, trong cái sức yếu mòn. Nên đó là những điều chúng ta phải thực hiện, chúng

ta thường nhắc nhở.

Và cuối cùng, chúng ta hãy đặt một cái câu cuối cùng là:

- *Hãy thương tất cả chúng sanh vì chúng sanh hoàn toàn là đau khổ.*

Nói chung là tất cả chúng sanh, mọi vật chứ không riêng một người nào. Nghĩa là hiện giờ họ đang mạnh khỏe an vui nhưng lúc nữa họ sẽ đau khổ. Vì vậy mà chúng ta hãy đặt một cái tình thương rộng lớn như là từ vô lượng, rồi bi vô lượng. Do cái sự vô lượng này là thương hết tất cả các loài chúng sanh cùng cây cỏ thảo mộc. Từ đó tâm chúng ta luôn luôn lúc nào cũng thấy an vui trong vạn hữu. Vì tất cả những đó tràn đầy cả tình thương cho nên nó mới có chan hòa nhau, không có một cái sự phân biệt như thế này như thế khác. Do đó mà chúng ta sống thanh thoi, an lạc trước vạn hữu. Đó là chúng ta thực hiện tâm bi vô lượng của chúng ta. Đó là những câu pháp hướng dẫn mà chúng ta hằng trao dồi tâm bi của chúng ta đối với vạn hữu, đối với tất cả chúng sanh.

2. 3. Trau dồi tâm hỷ vô lượng

Bây giờ chúng ta sẽ tiếp tục học tới tâm Hỷ vô lượng.

Bởi vì cái sự việc nó vô lượng cho nên nó không có thể nào mà tính toán được. Nó

không thể nào mà so lường được. Lúc nào nó cũng tràn đầy, phủ trùm khắp cả không gian và thời gian. Cho nên từ từ vô lượng, rồi bi vô lượng rồi bây giờ tới hỷ vô lượng. Vì có từ, bi thì nó mới có hỷ; biết thương người thì nó mới có vui, còn không biết thương người thì cái vui của chúng ta là cái vui ích kỷ. Cho nên cái vui đó thầy đã dạy là cái vui ngắn ngủi. Còn cái tâm hỷ của chúng ta đối với người thù, kẻ oán, đối với tất cả mọi cái đều là vui vẻ với mọi thì cái tâm đó gọi là cái tâm tùy hỷ.



BẢNG SỐ 11: TRAU DÒI TỬ VÔ LƯỢNG TÂM (HỠ TÂM - XẢ TÂM)

Là tùy hỷ, nghĩa là vui theo. Vui theo có nhiều cách:

- Vui theo với ngũ dục lạc.

Nghĩa là mình cũng có vui theo, mà có vui theo cái đúng mà cũng có vui theo cái sai. Vui theo ngũ dục lạc là vui theo cái vui ngắn ngủi, cái vui mê muội. Người phàm phu ngu si mê muội phóng tâm vui theo những vật chất thế gian, trần cảnh gồm có: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Nó đang có một sức cám dỗ, lôi cuốn con người đi đến chỗ đau khổ bất tận. Đó thì đối diện với cái sự mà vui theo với sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp thì nó sẽ lôi cuốn chúng ta đi vào cái chỗ đau khổ bất tận, chứ không có vui. Vì cái vui đó là cái vui ảo giác, cái vui không thật, cái vui thấy thì vui nhưng nó không thật vui. Cho nên người ta ví như cái vui đó như là ở xa chúng ta nhìn nó là như hạt kim cương, nhưng đến gần đó là cái hạt nước mắt của chúng ta. Như vậy thì chúng ta biết đời chúng ta tại vui theo với những

cái điều đó mà nước mắt chúng ta như nước biển đó. Đó gọi là hỷ vô lượng dục lạc. Nghĩa là nó cũng vô lượng đó. Bởi vì người ta nói cái tâm người là cái túi không đáy. Mà cái túi không đáy tức là chạy theo dục lạc của thế gian. Cho nên sự ham muốn dục lạc đó, để hưởng thụ những dục lạc đó cho nên không bao giờ mà hết sự ham muốn đó.

Ví dụ như chúng ta chạy theo dục lạc thế gian, vừa cất được cái nhà ngói thấy người ta xây cái nhà tường thì mình theo cái nhà tường, từ đó thấy người ta có nhà lầu, cái vi la thì mình theo cất nữa. Cũng như bây giờ mình có xe đạp thì thấy người ta có xe gắn máy, từ cái xe gắn máy đó mình thấy người ta có xe dream, từ xe dream đó thấy người ta có xe hơi. Mình cứ theo hoài, theo hoài cho đến khi không biết chừng nào mà cho cùng tận cái chạy theo cái dục lạc đó. Thì cho nên càng chạy theo thì càng khổ. Do vì vậy mà người ta nói: **Ở xa là hạt kim cương, đến gần thì là giọt nước mắt.** Vì vậy đó là hỷ vô lượng dục lạc thế gian.

Cho nên chúng ta nghe nói Tứ vô lượng tâm, bốn cái tâm vô lượng đó nó sẽ giải thoát. Nhưng ở đây nó cũng có bốn tâm vô lượng mà đem đến chúng ta cũng vô lượng khổ đau, chớ không phải giải thoát. Đó là hỷ tâm vô lượng dục lạc thế gian của những con người vô minh theo thói quen phạm tục,

hỷ này vui đó, khổ đó, như con thiêu thân thấy ánh sáng đèn tưởng là vui thật, nào ngờ là ảo giác. Do thế mà sanh già bệnh chết nối tiếp nhau mãi mãi, không bao giờ dứt khổ. Hỷ vô lượng tâm này là những vô lượng tâm vô minh, hỷ này gọi là hỷ ảo giác. Nó còn có cái tên là **hỷ ảo giác**. Nghĩa là chúng ta chạy theo cái ăn ngon, thì bỏ vô miệng nhai nuốt rồi thì cái ngon nó mất rồi, cho nên gọi là **hỷ ảo giác**.

- Vui theo với ác nghiệp.

Đó là cái hỷ, cái hỷ vô lượng với những ác nghiệp, bởi vì ác nghiệp nó cũng rất là nhiều, cho nên vui theo với ác nghiệp. Hồi nãy vui theo với dục lạc, bây giờ vui theo với ác nghiệp. Vui theo với ác nghiệp là thấy người sát sanh, uống rượu, trộm cắp, tà dâm, bài bạc, vọng ngữ, hút sách, v.v.. đã không khuyên can lại còn xúi bả vui theo, và bằng lòng theo con đường ác đó. Đây là hỷ vô lượng tâm theo ác pháp. Nó còn có cái tên là hỷ vô lượng tâm theo ác pháp, bởi vì ác pháp cũng vô lượng chứ không phải có một pháp, hai pháp không. Cho nên mỗi ác pháp đều đem đến cho chúng ta khổ. Mà con người vì vô minh chạy theo, vui theo những ác pháp đó. Cho nên gọi là hỷ vô lượng tâm ác pháp.

Từ lâu tới giờ thì quý thầy chỉ nghe nói

từ - bi - hỷ - xả vô lượng tâm là đem lại cái nguồn tốt. Bây giờ nghe Thầy lật ngược trở lại thì thấy hỷ vô lượng tâm theo ác pháp là khổ đau, theo dục là khổ đau. Như vậy là chúng ta thấy cái tâm của chúng ta nó có hai nẻo rất rõ: *một nẻo tốt và một nẻo xấu*. Một nẻo xấu làm cho tâm vô lượng của chúng ta trở thành xấu. Một nẻo tốt làm cho tâm vô lượng chúng ta trở thành tốt.

Vậy nẻo tốt là nẻo nào? Nẻo tốt là nẻo của Đạo Phật, nẻo tốt là nẻo của thiện pháp, nẻo tốt là cái nẻo để được sự giải thoát, an lạc, vĩnh viễn hạnh phúc. Còn nẻo xấu là luôn luôn lúc nào cũng địa ngục, đau khổ, phiền toái, giận hờn, tham sân si, mê muội, đó là nẻo xấu.

Tóm lại, hai cái loại trên là hỷ dục, hỷ ác tạo cảnh địa ngục trần gian trong hiện tại, chẳng đợi mai sau. Nghĩa là hai cái hỷ này nó tạo cho ta địa ngục ngay tại trần thế này, chớ không phải đợi chúng ta chết rồi chúng ta đi xuống địa ngục, hay là đọa địa ngục. Mà chính là những cái loại hỷ này nó đã đem đến cho chúng ta những cái địa ngục.

Vậy thì hôm nay quý thầy đã học được bài này, quý thầy biết địa ngục là do hỷ dục và hỷ ác của chúng ta mà chúng ta đã tạo thành địa ngục trần gian. Từ đây về sau chúng ta đã hiểu nó, chúng ta đừng chạy

theo nó nữa, đừng có vui theo nó nữa, mà hãy xa lánh nó đi, mà viễn ly nó đi, từ bỏ nó đi thì chắc chắn là chúng ta sẽ không tạo địa ngục trần gian.

Đó là những loại hỷ đau khổ của con người trong biển đời trầm luân này. Người vô minh mê muội không thể thoát ra khỏi vòng tay các loại hỷ này, nghĩa là cái người mà không sáng suốt. Cho nên đạo Phật là đạo trí, vì có trí cho nên mới thoát ra khỏi, mà không trí thì thoát ra không khỏi những loại hỷ này. Nhìn chung quanh chúng ta hiện giờ ai là người đã thoát ra khỏi, ai là người không vô minh? Thật sự ra chúng ta đang tu tập theo giáo pháp của đức Phật, Giới - Định - Tuệ, nhưng thoát ra khỏi phải là một trí tuệ siêu việt, nếu không thì chúng ta vẫn nằm trong vòng tay các loại hỷ này.

Quý thầy xét thấy mình có phải ra khỏi chưa? Bứt khỏi cái vòng tay này chưa? Chắc chắn chúng ta cũng còn một ít. Nếu chúng ta đã quyết tâm nhưng vẫn bị vòng tay còn đang bao vây, chưa phải bứt ra hết được. Để rồi đời đời kiếp kiếp thọ lấy tai ương. Nghĩa là chúng ta nằm trong vòng tay của các loại hỷ này thì đời đời kiếp kiếp chúng ta luôn luôn lúc nào cũng bị tai ương, chứ không bao giờ chúng ta thoát khỏi tai ương này.

Muốn trau dồi tâm hỷ vô lượng ta hãy

nhắc tâm ta bằng pháp như lý tác ý. Thì bây giờ tới lúc mà trau dồi đây, hồi này là nói để chúng ta hiểu những loại đó để rồi chúng ta trau dồi tâm của chúng ta đi vào những cái hỷ vô lượng, làm cho chúng ta hạnh phúc đây. Thì những cái trạch pháp, những câu mình lựa chọn ra để cho mình hướng tâm, mình nhắc đi nhắc lại cho thấm nhuần, tức là trau dồi tâm của chúng ta. Đây, cái câu để mà chúng ta trạch pháp ra đây:

Hỷ của dục lạc là tai nạn, là bệnh tật, là khổ đau, ta hãy tránh xa cái hỷ này.

Đó là cái câu để mà chúng ta nhắc nhở, để chúng ta biết dục lạc thế gian: danh lợi sắc đẹp, ăn uống ngủ nghỉ đó là những thứ dục lạc. Hoặc là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp đó là những cái dục lạc, cái đối tượng để nó tạo thành những cái dục lạc, cái hỷ dục lạc. Cho nên chúng ta phải tránh xa, phải lìa xa, phải bỏ ra, đừng có gần nó nữa. Cho nên ở đây câu hướng tâm để mà trau dồi tâm chúng ta, để hằng chút chúng ta luôn luôn lúc nào cũng cảnh giác mà xa lìa nó, vì nó cám dỗ chúng ta rất mạnh, ví nó thu hút chúng ta như đá nam châm, khó mà chúng ta dứt rời được. Cho nên hằng phải nhớ:

Hỷ của dục lạc là tai nạn, là bệnh

tật, là khổ đau ta hãy tránh xa hỷ này.

Thì hãy nhắc tâm mình như vậy để cho nó nhớ, nó đừng quên. Tỉnh thoảng ta lại tác ý như lý này, nhắc đi nhắc lại nhiều lần cho tâm ta xa lìa, yếm ly ngũ dục lạc.

Ta nhắc một câu nữa để cho ta tránh xa nó:

Hỷ của dục là ảo giác, không có thật, nó là thuốc độc, là rắn độc giết hại con người. Ta hãy lánh xa các loại hỷ này.

Đó là một câu nữa xem nó như thuốc độc, xem nó như rắn độc, nó rất hiểm nguy, nó có thể giết chúng ta lúc nào cũng có thể được hết. Do nhắc tâm chúng ta thường xuyên như vậy cho nên trước cái ăn ngon, mặc đẹp, trước cái sự âu yếm tha thướt, thương yêu nồng nàn của thế gian chúng ta luôn luôn sợ hãi. Nó là hỷ đó, hỷ dục lạc đó, nó làm cho chúng ta khả ái, khả lạc, ham thích. Đó là những điều mà đưa đến chúng ta đau khổ đó. Thấy đó mà bước vào đụng nó thì như đụng gai, đụng chông, chớ không phải sung sướng gì đâu, không phải là hạnh phúc gì đâu. Biết như vậy, thấu suốt như vậy là không vô minh. Không biết như vậy, không thấu suốt như vậy tức là vô minh.

Câu này ta cũng phải thường xuyên nhắc đi nhắc lại để đoạn dứt lòng ưa thích dục lạc thế gian. Nhớ câu Thầy đã trạch

pháp ra để cho quý thầy nhắc đi nhắc lại rồi tùy theo đặc tánh của quý vị mà quý vị sửa đi, sửa lại phù hợp với tâm tánh của mình.

Hỷ vui theo các ác pháp là hỷ tâm vô lượng ác, là làm đau khổ chúng sanh, giết hại chúng sanh, không có lòng từ bi thương xót chúng sanh. Ta hãy tránh xa hỷ này, yếm ly hỷ này, từ bỏ hỷ này, xa lìa hỷ này vì hỷ này làm đau khổ chúng sanh, làm sanh ra địa ngục của chúng ta. Hãy dứt trừ sự vui theo các ác pháp.

Đó là những câu trích pháp để chúng ta ghi nhớ, để chúng ta thường tra dồi tâm mình, để nhắc nhở những hành động ác. Như có 10 điều ác mà chúng ta đã thấy ở trong thập thiện đã có dạy, đối ngược lại với thập thiện tức là thập ác. Do chúng ta đã học rồi vì vậy mà chúng ta lấy đó mà thấy tâm mà theo những hành động đó tức là hành động thập ác. Do vì sự hướng tâm nhắc nhở làm cho tâm thấm nhuần vì vậy mà luôn luôn lúc nào nó cũng ở trong thập thiện, mà không có nằm trong thập ác.

Là người tu sĩ Phật giáo, thấy ai làm ác ta phải lánh xa, còn đâu lại có sự vui theo. Thấy các pháp ác, thấy sự đau khổ chết chóc của chúng sanh nếu không giải nguy cứu nạn được ta cũng phải tránh xa để khỏi phải thấy cảnh tang thương, máu đổ, thịt rơi, đau

lòng, nát dạ. Làm sao còn đồng lõa với ai mà vui theo được. Đó thì quý vị thấy một người tu sĩ Phật giáo không thể nào đứng trước một thớt thịt của người đồ tể bán thịt được. Cũng không thể nào đứng trước một tô phở mà người ta bỏ những lát thịt ở trên đó được. Người tu sĩ Phật giáo người ta nhìn thấy những sự đau khổ chết chóc của chúng sanh thì người ta không thể nào mà không thương tâm. Vì hăng trau dồi tâm từ bi thì không thể thấy sự đau khổ đó mà chúng ta đứng lại đó mà nhìn. Nếu không cứu khổ phò nguy được thì chúng ta mau mau tránh chỗ đó, mà không đứng đó để nhìn sự đau khổ. Cũng như thấy mình không can ngăn được hai người đánh nhau thì chúng ta hãy mau mau tránh xa, vì chúng ta không đủ khả năng giải quyết được điều này thì mau mau tránh đi. Không thể nào mà đứng đó để nhìn thấy họ đánh nhau với sự vui theo, với sự hò hét, với sự cổ võ như vậy là người tu sĩ Phật giáo không đứng cách. Thấy người ta đánh nhau lỗ đầu, chảy máu, đau đớn mà chúng ta lại nhìn với một cách vui theo, với một cách sung sướng, với một cách cổ võ ở trong đó thì không nên làm điều đó.

Vì thế mà chúng ta là những người tu sĩ Phật giáo nên cẩn thận, dè dặt trước mọi đám đông. Có những sự đau khổ, tan nát ruột gan của con người, của chúng sanh thì

chúng ta mau mau tránh. Thấy một con vật bị con vật khác giết hại nằm lẫn lóc, một cái thân bản thủ bằng cát đất, bằng máu me, bằng những vết thương tan nát thì lòng chúng ta cũng không bao giờ đứng đó mà nhìn, trước cảnh đau đớn đó chúng ta hãy mau mau tránh xa để lòng chúng ta được an ổn.

Nãy giờ chúng ta đã học từ cái hỷ tâm vô lượng theo dục lạc và hỷ tâm vô lượng theo ác pháp. Bây giờ chúng ta học Hỷ tâm vô lượng giải thoát. Bây giờ tới tâm hỷ giải thoát rồi này. Hồi nãy là tâm đau khổ đó, giờ là tâm vô lượng giải thoát.

Hỷ tâm vô lượng giải thoát là vui theo với việc lành, việc từ thiện của người khác. Đó là vui theo những việc làm nhân từ, phước thiện. Thấy người đem của cải ra bố thí, lập nhà thương ta liền tán thán, vui theo, tận tâm giúp đỡ họ trong mọi công việc với lòng hân hoan, sung sướng. Sự vui theo này là một bước tiến trên con đường thiện nghiệp. Nếu ta có tiền của ta sẽ đóng góp vào làm việc công ích cho mọi người. Nếu ta không tiền của ta hãy lấy công giúp đỡ người này để hoàn thành sự an ủi những nỗi bất hạnh của con người trong xã hội. Vì tâm bi vô lượng, ta nhận thấy trong xã hội có nhiều người bất hạnh nên lúc nào lòng ta cũng muốn làm từ thiện ban vui, cứu khổ cho mọi người,

làm sao cho mọi người được an vui no ấm, làm sao cho mọi người thoát khỏi bệnh tật, khổ đau. Những hình ảnh đau khổ của con người và chúng sanh khiến cho người có tâm bi vô lượng không thể ngồi yên bằng cách tư duy suông. Làm sao giảm bớt và xoa dịu vết thương đau của chúng sanh, làm sao đoạn dứt những nỗi đau thương của chúng sanh. Bệnh viện, thuốc thang chỉ xoa dịu sắc thân của họ. An ủi, xóa đói giảm nghèo là xoa dịu vết thương đau của tinh thần.

Hành bi tâm như vậy cũng chưa đủ. Ta phải làm cái gì hơn để diệt tận gốc khổ đau của muôn loài? Chỉ có Trung Tâm An Dưỡng Từ Thiện ra đời để mọi người đến đó được nghỉ ngơi và học tập đạo đức nhân quả, thì ngộ hầu mới ban vui cứu khổ phò nguy tận gốc. Những việc làm này khiến cho ta hoan hỷ vui theo vì lợi ích thiết thực cho loài người, chấm dứt nhân ác, tăng trưởng nhân lành. Vì thế hạnh phúc mọi người tràn ngập cả thế gian này. Còn gì sung sướng cho bằng khi mọi người biết rõ đường đi lối về của nhân quả, đường đi lối về của nó! Thì ai còn làm điều ác. Loài người không làm điều ác thì thế gian này là Thiên Đàng, là cõi Niết bàn, làm sao còn có người bất hạnh trong xã hội.

Đó thì hôm nay các con đã thấy rằng cái ý của Thầy từ lâu, Thầy muốn xin phép để

mà xây dựng một cái Trung tâm an dưỡng. Để làm gì? Để mọi người người ta được về đó người ta được nghỉ ngơi 1 tuần, 1 tháng, 1 năm, 2 năm, 3 năm và được sự hướng dẫn đường đi nước bước của nhân quả và được dạy họ đạo đức nhân quả. Để làm gì? Để diệt tận gốc khổ của con người, từ cái hành động họ hiểu biết, từ đó họ không làm điều ác thì họ đem lại chính họ, họ đem lại nguồn vui hạnh phúc chơn thật của họ. Tâm nguyện của Thầy như vậy, nhưng nhân duyên chúng sanh không đủ khó mà thực hiện được cái mộng này.

Ước ao của Thầy mong sao có ngày nào đó chúng sanh có đủ phước để hưởng được phước báu lợi nhất của Phật giáo là học được Nhân Quả Đạo Đức để đem lại hạnh phúc chơn thật chính bàn tay khối óc của họ đã làm ra cho họ. Không ai đem đến hạnh phúc an vui chính bằng họ, vì thế đứng trên góc độ của đạo Phật điều này rất là rõ ràng. Nếu Trung tâm an dưỡng ra đời được thì biết bao nhiêu người trong xã hội này đem lại hạnh phúc cho nhau.

Thầy còn nhiều cái sự ước ao trong lòng mình khi đã thấy được đạo Phật. Ước ao chi tất cả các trường học trong đất nước này được học thêm những môn học giáo dục nhân quả, đạo đức cho học sinh thì hạnh phúc thay cho đất nước đó, dân tộc đó. Được

nhìn thấy những mầm non của Tổ quốc được trau dồi đạo đức nhân quả thì còn lòng nào vui sướng cho bằng. Nghĩa là khi mà nhìn thấy các em học sinh được học đạo đức nhân quả, từ đó hành động ác không còn nữa thì chắc chắn là một con người có ý thức thì chắc chắn là không có nỗi lòng nào sung sướng bằng hơn nữa. Không phải đem vàng bạc của báu, tất cả những vật báu trong thế gian này mà cho mà chúng ta vui bằng những cái vui thấy con người làm thiện. Thầy phổng chừng đức Phật đã nhập Niết bàn lâu xa xưa mà thấy tất cả chúng sanh đều thực hiện đạo đức nhân quả Ngài cũng vui mừng, lòng từ bi của Ngài, lòng hỷ của Ngài rất là hân hoan thấy tất cả chúng sanh thoát khỏi khổ. Huống hồ là Thầy còn là người bằng xương bằng thịt làm sao Thầy không sung sướng. Nhìn đất nước chúng ta mà tất cả mầm non của chúng ta đều thực hiện đạo đức nhân quả thì làm sao không sung sướng, vì đó là cái nhân tốt cho của Tổ quốc này. Từ đất nước này đến đất nước kia được trau dồi đạo đức nhân quả thì con người trên hành tinh này được hạnh phúc an vui. Đó là niềm vui tuyệt đỉnh, vì đã mang đến niềm vui chân thật của bản thân của mọi người. Chính họ họ đã mang đến niềm vui chân thật khi họ hiểu ra. Một người tu sĩ đạo Phật không thể làm ngơ trước những điều này, trước những con người đang lăn lộn trong những nỗi bất

hạnh. Nỗi bất hạnh đó là những nhân ác của họ chớ phải đâu ai đem nỗi bất hạnh cho họ. Vì chúng ta thấu hiểu được như vậy mà chúng ta không ban rải được đạo đức Nhân Quả ban rải cho họ thì lòng chúng ta se thắt từng giây, từng phút. Chúng ta có lòng bi vô lượng, lòng từ vô lượng mà đứng trước cảnh khổ của mọi người, mọi vật mà chúng ta nở đang tâm nhìn sao được. Phải đem hết sức mình, phải làm hết tận lực của mình để cứu khổ muôn loài, để làm cho con người sống hạnh phúc bên nhau, biết yêu thương nhau. Đó là lòng bi, đó là nỗi mừng của những người biết thương người, biết từ bi ban rải khắp cùng.

Muốn trau dồi tâm hỷ này ta phải dùng pháp hướng, thường như lý tác ý. Bây giờ tới đây chúng ta sẽ trau dồi cái tâm hỷ này. Bây giờ chúng ta đã hiểu nó làm một cái gì đó để cho tất cả mọi người được an vui hạnh phúc thì không có gì hơn là đem giáo lý Nhân Quả, đạo đức Nhân Quả mà dạy cho từng người, mà giúp cho từng người hiểu, thì cái này là niềm vui vô không thể kể xiết được. Vậy thì muốn trau dồi tâm hỷ của chúng ta để chúng ta vui luôn luôn như thế nào? Thì chúng ta phải thường Như lý tác ý mà nhắc như thế này:

Ta hỷ vui mừng theo những ý kiến của người khác để mình và người đều

vui.

Thì mọi ý kiến, có những ý kiến nó nghịch mình, chứ đâu phải mọi ý kiến nó giống mình được. Vì vậy phải hướng tâm nhắc, vì muốn được vui theo người, mà người ta có ý kiến khác, mình có ý kiến khác thì làm sao vui với nhau được. Cũng như bây giờ người ta chấp kiến người ta, là người học tu như vậy là đúng, còn mình chấp kiến của mình học tu như vậy là đúng, thì hai cái kiến này nó không giống nhau. Mà một người trau dồi tâm hỷ vô lượng thì mọi ý kiến đều là ý kiến của mình. Cho nên chúng ta thường phải nhắc nhở như vậy để chúng ta lấy ý kiến của người làm ý kiến của mình.

Cho nên khi xưa có ông A Na Luật, ông Kim Tôn Giả và ông A Nan Đà tôn giả, ba người này sống chung nhau. Đức Phật hỏi vậy thì các ông sống chung nhau có được an vui tu tập không? Thì ông A Na Luật trình bày con sống theo ý của bạn con, ý của người khác, ý của các Tôn giả, con không sống theo ý con. Thì đức Phật hỏi các người kia cũng vậy. Người nào cũng nói sống theo ý của các người khác không có sống theo ý của mình. Thì đức Phật nói đó là tốt, đó là độc cư đó. Thì các con thấy cái sự độc cư đó mới chính là độc cư chứ không phải ngậm miệng làm thinh, mà sống y theo ý của người khác.

Thì những câu chuyện nho nhỏ trong thời những đệ tử của đức Phật đã gây cho chúng ta cái sự thâm sâu hiểu biết là sống qua ý kiến của người khác thì mình đó là vui theo, vui cái hỷ vô lượng tâm đó. Còn nếu không sống theo ý người khác thì cái hỷ vô lượng tâm không bao giờ có. Cho nên Thầy nhắc lại câu này: ***Ta hãy vui mừng theo những ý kiến của người khác.*** Vui theo ý của người ta, người ta nói gì mình cũng vui theo. Ví dụ bây giờ đưa ra mình cất cái nhà thì có người bảo dựng cây cột chỗ này, người bảo dựng cây cột chỗ khác thì ý kiến đó có đúng không? Bây giờ có người bảo dựng cây cột đây thì mình cứ để đây, mình vui theo việc làm đó thì tức là chúng ta sẽ hòa hợp với nhau, không có gì mà chống trái. Thì câu này: ***Ta hãy vui mừng theo những ý kiến của người khác để mình vui, người vui.***

Đây gọi là hỷ tâm vô lượng theo ý người. Bởi vì cái ý của người thì người ý vậy, người ý khác, nó vô lượng cái ý, cho nên mình vui theo vô lượng ý, tức là hỷ vô lượng tâm. Đó thì thấy như vậy nó rất rõ rồi. Bởi vì đâu có cái ý này giống ý kia đâu, muôn vàn cái ý. Mà mình hỷ vô lượng tâm thì vui theo muôn vàn ý của người khác, thì đó là vô lượng ý. Đây gọi là hỷ tâm theo ý người khác.

Thường hướng tâm nhắc đi nhắc lại nhiều lần để tâm ta không chống trái ý kiến

của người khác, vì thế mới có sự vui chân thật trong lòng chúng ta và mọi người. Thì các con thấy, các thầy thấy ở đây chúng ta tu tập như vậy, trau dồi như vậy thì chúng ta mới có được cái hỷ tùy thuận, mới có được cái hỷ theo ý của người khác. Còn nếu không trau dồi chưa chắc đã là chúng ta thực hiện được. Hằng ngày nhắc như vậy mà suốt cả năm chúng ta mới sống được cái hỷ theo ý của người khác. Cái tâm vui theo ý của người khác chớ không phải trong một ngày, hai ngày, ba ngày mà chúng ta đạt thành được cái điều này. Nếu không trau dồi như vậy ta khó mà vui theo ý của người khác được.

Bản chất con người thường hay khoe khoang cái hay cái giỏi của mình. Nghĩa là biết cái gì sơ sơ thôi cũng tỏ ra là mình hay hết. Đó là cái bản ngã. Mà hễ có bản ngã thì không bao giờ có hỷ tâm vô lượng. Nghĩa là khi chúng ta có ngã là không có hỷ tâm vô lượng được. Bởi vì cái gì cũng là mình đúng, còn người khác là sai hết. Cái người khác là lỗi, cái người khác là trật, còn riêng mình là đúng, cái đó là bản ngã. Mà khi người có bản ngã thì cái hỷ tâm vô lượng không bao giờ có được. Không thể nào mà 2 cái tâm này đứng gần nhau được. Hễ có cái này thì cái kia nó mất, hễ có cái kia thì cái này nó mất. Cho nên khi chúng ta trau dồi hỷ tâm vô lượng tức là chúng ta đã diệt ngã. Quý

thầy hiểu như vậy thì quý thầy mới thấy khi trau dồi hỷ tâm vô lượng tức là chúng ta diệt cái ngã, mà diệt cái ngã tức là Niết bàn. Cho nên nói vô ngã là Niết bàn, còn cái ngã tức là không bao giờ có Niết bàn. Mà hầu như chúng ta những người sống trong thế gian này thường là nuôi lớn cái ngã chứ không bao giờ diệt ngã. Do sự tu tập hỷ tâm mà diệt được ngã thì hạnh phúc cho chúng ta biết là bao nhiêu. Là Niết Bàn cảnh giới của chư Phật. Vì thế chúng ta thường nhắc tâm Như lý tác ý:

Tánh hay khoe khoang cái hay cái giỏi của mình là chướng tâm ngại đạo, phải từ bỏ xa lìa thói xấu này.

Đó bây giờ chúng ta dùng câu hướng tâm nhắc nó để cho nó biết đó là cái không hay gì hết đâu, cái đó là cái thói xấu, cái đó là cái bản ngã làm cho chúng ta đau khổ. Thầy xin nhắc lại câu đó: ***Tánh hay khoe khoang cái hay cái giỏi của mình là chướng tâm ngại đạo, phải từ bỏ, lìa xa cái thói xấu này.*** Đó mình cho nó là cái thói xấu cho nên mình dẹp nó qua một bên, mà cái thói xấu đó là cái bản ngã của chúng ta.

Đây là hỷ tâm từ bỏ bản ngã hay là từ bỏ tánh khoe khoang. Hỷ tâm vô lượng từ bỏ tánh khoe khoang. Bởi vì sự khoe khoang

của chúng ta cũng vô lượng, làm được cái gì là khoe khoang, làm được cái gì nổi lên là cho mình hay hết, học được một chút cũng khoe khoang cho mình là giỏi. Nhưng mà sự thật mình có giỏi đâu. Đó là vô lượng cái sự khoe khoang chứ không phải một cái sự khoe khoang. Vì vậy mà chúng ta dùng cái hỷ tâm, trau dồi cái tâm của mình để mà từ bỏ vô lượng những tánh khoe khoang này đi, thì tức là vô lượng bản ngã của chúng ta để chúng ta diệt cái bản ngã vô lượng này. Đó là cách thức mà chúng ta từ tu tâm hỷ mà chúng ta diệt trừ cái bản ngã của chúng ta, bản ngã vô lượng.

Lại nữa ta phải nhắc nhở tâm ta phải biết vui hòa trong mọi công việc của mọi người: **Lấy việc người làm việc mình.** Đó thì câu này cũng nhắc nhở chúng ta thường xuyên phải biết vui hòa trong mọi công việc của mọi người, lấy việc người làm việc mình. Đó thì mình nhắc nhở mình như vậy để luôn luôn hòa mình trong mọi công việc, để cho lòng vui mừng vô lượng của mình trong mọi sự việc mà không có lúc nào là không vui mừng. Đó là hỷ tâm vô lượng trong việc làm của người khác. Đó, khi mình dùng câu trạch pháp hướng tâm của mình thì mình phải biết hỷ tâm vô lượng là vui theo công việc của mọi người. Thì công việc của mọi người thì nó cũng vô lượng, lát họ làm cái

này, lát họ làm cái kia, bữa nay làm cái này, bữa khác làm cái kia đủ thứ công việc chứ không phải có một thứ công việc. Cho nên chúng ta vui theo vô lượng công việc của mọi người khác vì vậy mà vui theo như vậy gọi đó là hỷ tâm trong việc làm của người khác.

Nó có những cái tên, mà những cái tên đó để chứng tỏ rằng câu hướng tâm của chúng ta cho nó chính xác để dẫn tâm của chúng ta trau dồi chúng ta cho nó thấm nhuần. Còn nếu không chính xác thì nó không thấm nhuần được. Bởi vậy phải tu tập sao cho nó chính xác đúng tên đúng họ. Nếu mà dùng cái pháp hướng mà không đúng tên đúng họ thì nó vô ích công chúng ta tu tập, nó không có hiệu quả. Mà phải tu tập như thế nào dùng pháp hướng cho nó đúng thì nó sẽ có hiệu quả rất lớn cho con đường tu tập mà không mất thời gian.

Và ta cũng phải siêng năng thường nhắc hướng tâm như lý tác ý:

Trong vạn vật đều có sự vui chan hòa, ta hãy theo đó mà hòa mình trong niềm vui. Nếu ta làm một việc không vui thì đã làm buồn khổ muôn loài vạn vật, cỏ cây.

Đó thì trong khi mọi vật nó đang im lìm như vậy, bỗng dưng chúng ta sân lên tức là tự tâm chúng ta đã làm cho vạn vật đó đều

xáo động lên hết, khổ đau. Cho nên có câu tục ngữ nói: *Người vui thì cảnh vui theo, mà người buồn thì cảnh nó cũng buồn theo*, đó là tình trạng mà không vui theo đó. Vì vậy mà một lỗ chút xíu mà chúng ta đã làm cho người khác, con vật khác không vui ở trong cảnh đang vui đó thì tức là chúng ta đã làm buồn khổ vạn vật chứ không phải riêng một vật nào.

Thầy nhắc lại cái câu này: ***Trong vạn vật đều có sự vui chan hòa***, các con thấy trong vạn vật đều có niềm vui chan hòa, cây cỏ rồi chim chóc nó hòa lẫn với nhau, con người lao động làm tất cả công việc nó có sự an vui, chan hòa với nhau trong đó. Bỗng dưng có cuộc đánh lộn hoặc là giết chóc nhau ở trong đó, làm cho tất cả cây cỏ có sự tang thương ở trong đó, cho nên nó làm sao có sự vui. Vì vậy mà một sự đau khổ làm muôn vật ở trong đó có sự đau khổ. Tại vì đôi mắt của quý thầy không thấy được điều đau khổ đó, chứ riêng Thầy, Thầy có một cảm nghĩ vạn vật đang đau khổ trong cái đau khổ của một sự việc nào xảy ra trong đó. Vì thế mới chan hòa cái niềm vui ở trong đó. Bây giờ Thầy đọc lại câu trạch pháp này:

Trong vạn vật đều có sự vui chan hòa ta hãy theo đó hòa mình trong sự vui. Nếu ta làm một điều không vui thì tức là ta đã làm buồn khổ muôn loài vạn

vật cỏ cây.

Ta thường xuyên tra dồi câu này thì tâm hỷ vô lượng sẽ vui mừng cùng với muôn loài. Nghĩa là câu này chúng ta thường xuyên nhắc nhở câu này để chúng ta tránh những điều nhỏ. Thí dụ như bây giờ mình đang đi trên bước đường đi vào trong thất của mình, mình lỡ mình đạp, trong khi đó tâm hồn của mình đang ban rải yên vui theo cái sự vui của vạn vật thể mà mình vô tình mình đạp một con kiến gãy chân đi, nó lăn lộn, nó rên la, thì trong cái không gian đó và cái thời gian đó vạn vật xung quanh đó đều bị cô đọng lại cái sự đau khổ đó. Cho nên vì vậy mà chúng ta phải nhắc cái tâm của mình. Bởi vì người tu sĩ đạo Phật phải phủ trùm cái tình thương của nó, cho nên Phật nói Tứ vô lượng tâm biến mãn khắp mười phương chúng sanh. Đó là biến mãn đó, cho nên một cái đau khổ nhỏ của vật này thì nó sẽ đau khổ toàn bộ cả vạn hữu chứ không phải có riêng một con vật đó đau khổ đâu. Khi mà cái tâm từ, tâm bi của họ đã thể hiện thì trước cái đau khổ của con vật đang lăn lộn thì ngay đó tâm chúng ta nhói lên sự đau khổ, thì vạn vật nó đang hòa mình trong sự an vui đó mà bỗng có một con vật đau khổ thì tức là cây cỏ đều đau khổ, chứ không phải là chỉ có con vật đó đau khổ không. Tuy chúng ta thấy như là nó vô tình nhưng

sự thật không vô tình. Nó là có một sự giao cảm, cảm thông nhau, nó rất là rõ ràng.

Tại sao vậy? Khi mà có một người đó họ cắt một cái nhà rồi họ trồng những cái cây xung quanh đó, họ ở, rồi sau đó họ rời họ đi. Những cái cây đó họ làm sao họ bứng được, nhưng ra đi rồi thì những cây đó lần lượt buồn rồi héo khô. Chúng ta thấy cây cũng cảm động, cũng xót xa, cũng thương tiếc, cũng nhớ thương những người mà chăm sóc gần bên nó. Cho nên khi chúng ta mà có những cái cây ở gần bên chúng ta thì nó sum xuê, nó vui sướng còn những cây ở ngoài rừng ngoài bụi xa thì nó cần cỗi, khô héo vì không được vui mừng, vì nó không được sự nghe qua tiếng nói hoặc là hơi ấm của chúng ta chan hòa với nhau. Đó là những cái mà chúng ta thấy hầu như là vạn hữu đều chan hòa trong sự sống với nhau.

2.4. Trau dồi tâm xả vô lượng

Bây giờ chúng ta học đến xả vô lượng. Xả vô lượng là gì? Xả là gì?

Xả là bỏ ra không dùng nữa, không chấp, không kể đến nữa, dẹp nó qua một bên, gọi là xả. Đó thì xả tất cả mọi pháp tức là bỏ qua hết không còn lấy cái gì hết. Cho nên Phật dạy chúng ta còn ba y một bát, tức là xả bỏ hết. Xả nhiều lắm, không thể nào mà xả ít được. Xả vô lượng là bỏ tất cả

không còn một vật gì, một đối tượng, một hoàn cảnh hay một chướng ngại nào còn sót trong tâm nên gọi là xả vô lượng tâm. Nghĩa là tâm xả sạch, quét sạch, không còn một chút nào ở trong đó hết thì mới gọi là xả vô lượng tâm.

Xả vô lượng tâm có nghĩa là từ bỏ, từ già, xa lìa, viễn ly tất cả các pháp thế gian. Nghĩa là xa lìa hết tất cả các pháp thế gian, không còn để pháp nào trói buộc, dính mắc mình hết. Vậy các pháp thế gian là gì?

Bây giờ mình phải hiểu nó. Nghe nói các pháp thì không biết pháp thế gian là sao. *Vậy thì các pháp thế gian là gì?* Các pháp thế gian là những pháp trói buộc như mạng lưới chằng chịt, khó thoát ra. Đó là chúng ta chỉ ra, bây giờ hỏi các pháp thế gian là gì thì chúng ta nói sự ràng buộc, ràng rịt của nó rồi chúng ta mới nó cái tên tuổi của nó ra. Cái sự trói buộc của nó chặt như vậy đó, nó làm cho chúng ta khó mà vượt ra được, thì đó là các pháp thế gian. Cái đặc tánh của nó là trói buộc, xiết chặt, làm cho chúng ta khó thoát ra. Rồi chúng ta mới kể tên họ các pháp này ra để chúng ta biết.

Các pháp thế gian như là: sắc dục, tiền bạc, của cải, tài sản, vật chất lớn, vật chất nhỏ, nhà cửa, ruộng vườn, danh thơm, tiếng tốt, tiếng khen, tiếng chê, tiếng mắng,

tiếng chữ, thức ăn ngon, thức ăn dở, ngủ nghỉ, anh em bầu bạn, cha mẹ vợ con, tình thân quyến thuộc, bà con xóm làng, bạn bè gần xa, chùa to tháp lớn, miếu đình, tế tự cúng bái, tụng kệ ca ngâm, hát xướng, ngâm vịnh, tủ giường bàn ghế, chén bát, máy móc xe cộ, ti vi, radio, tủ lạnh.v.v...; kinh sách, kiến thức học tập các pháp thế gian, thiên văn, địa lý, y học, kiến thức hội họa, toán học, khoa học, kỹ nghệ học, kinh tế chính trị học, quân sự .v.v...; dịch số, bói toán và các nghề nghiệp, buôn bán, làm ruộng, thợ mộc, thợ may, thợ dệt, đi săn, bắt cá, trồng trọt mọi thứ, làm thầy thuốc, thầy thông, thầy ký, thầy ngãi thầy bùa, kế toán, thợ máy, thợ điện v.v... Nói chung tất cả các nghề nghiệp sanh sống hiện giờ của con người là pháp thế gian. Quý thầy thấy kể làm sao cho hết được các pháp thế gian, nó tùm lum đủ thứ, mà ai hễ dính vào là nó bị dính à. Dính cái nào nó cũng dính hết, bứt ra khó bứt ra. Cho nên một người đổi nghề cũng không phải dễ. Và một cái ly, một cái chén, bát ở trong nhà nó cũng dính mình. Đó là các pháp thế gian đó.

Cho nên ở đây gọi là xả vô lượng, xả vô lượng pháp. Đó là phải hiểu vì vô lượng thì các pháp thế gian nó cũng vô lượng chứ không phải kể một số như vậy là hết pháp thế gian đâu. Từ cái học thuật của chúng ta, từ kiến thức kim cổ, từ hiểu biết thế này

thế kia đều là pháp thế gian hết. Nó làm cho chúng ta dính kẹt ở trong đó. Cho nên nó gọi là kiến chấp. Đó là những hiểu biết, học thuật của chúng ta, chấp cái này cái kia, chấp cái nọ làm chúng ta không giải thoát. Cho nên đó gọi là pháp thế gian, vì vậy xả là nó phải xả hết. Cho nên xả hết nó mới có giải thoát, mà xả không hết thì nó chấp kiến, chấp cái này đúng, cái này sai thì có tranh luận, có cãi cọ, có hơn thua thì bản ngã nó bộc lộ ra liền. Còn xả hết thì nó không có bản ngã. Đó cho nên không phải là mình xả những vật chất bàn ghế, tủ, đồ đạc, của mình sống không đâu, mà còn xả những tri kiến ở trong đầu chúng ta nó huân học từ hồi nào đến giờ cũng xả hết. Thậm chí như kinh sách của Phật cũng xả luôn. Chỉ biết thực hiện trau dồi cho tâm chúng ta xả sạch thì như vậy là giải thoát. Còn bây giờ chúng ta đã tu tập mà trong đầu chúng ta còn nhớ ông Phật nói vậy, ông Phật nói khác thì đó là chưa xả, chưa xả pháp thế gian. Bởi vì cái này chỉ là mượn mà thôi cho nên Phật nói Phật pháp còn xả hướng hồ là pháp thế gian. Cho nên ngay cả những lời Phật dạy chúng ta còn bỏ xuống hướng hồ là những pháp thế gian mà chúng ta cứ dính mắc hoài. Đó là cái xả vô lượng tâm. Bởi vì cái tâm của chúng ta đến với pháp nào thì nó dính, vì vậy mà chúng ta phải xả cái tâm vô lượng này để mà xả sạch thì cái tâm không còn

dính vô chỗ nào nữa thì đó là giải thoát.

Cho nên tới cái chỗ này chúng ta mới thấy Tứ vô lượng tâm thật là rất ráo. Mà muốn cho được cái rất ráo này, muốn xả cho được cái này thì chúng ta thấy trong Thất giác chi tức là thất Bồ đề đó là xả sạch đó. Còn ở đây chúng ta là những người mới trau dồi tâm xả chứ chưa phải là xả sạch. Để chúng ta đoạn dứt từng chút, từng chút, cái nào trước và cái nào sau. Để chúng ta bớt đi phần nào tốt phần này. Lần lượt để chúng ta bước vào giai đoạn, lộ trình thứ 2 là xuất gia tu hành là chúng ta đã xả sạch rồi. Cho nên nếu mà không có tu tập xả vô lượng tâm này mà bước vào con đường, lộ trình thứ 2 của đạo giải thoát thì chắc chắn là chúng ta chẳng đi tới đâu hết. Cho nên Thầy đem Tứ vô lượng tâm giảng chỗ xả này rất là kỹ, nếu mà xả kỹ thì vô đó một tuần lễ, một tháng, hai ba tháng là chúng ta đã chứng đạo quả Bồ Đề. Bởi vì xả sạch rồi còn gì nữa mà không chứng quả Bồ Đề. Quý thầy thấy rất rõ ở đây mục đích của đạo Phật là đạo buông xả, mà xả vô lượng chứ không phải xả một thứ. Xả sạch hết. Thì như vậy mới biết đạo Phật là cái đạo rất siêu xuất, chứ không phải cái đạo bình thường. Bởi vì còn một chút là còn khổ đau, không thể nào giải thoát được.

Cho đến đây từ chỗ tập luyện trau dồi

từ vô lượng tâm, bi vô lượng tâm rồi hỷ vô lượng tâm thì chúng ta chỉ mới thấy được an vui hòa mình trong vạn hữu mà thôi. Thì người ta tưởng đâu đó là phần bốn hoàn nguyên, trở về với vạn hữu, sống một cách an lạc, đó là cái cuối cùng. Nhưng cái cuối cùng là cái xả hết, không còn để một vật gì hết thì như vậy mới là giải thoát. Và đây là sự trang bị cho những người cư sĩ còn gia duyên trói buộc để chuẩn bị tinh thần của họ, để chuẩn bị sự sắp xếp của họ, để họ xả cho sạch, để họ bước vào con đường xuất gia tu hành trắng bạch như vỏ ốc mà Phật đã thường nhắc.

Khi bước chân vào xuất gia trở thành một vị tỳ kheo thì tâm hồn của họ trắng bạch như vỏ ốc, thì lúc bấy giờ họ thực hiện không còn bao lâu nữa mà thành tựu chứng quả Bồ Đề. Còn trái lại người cư sĩ mà không chuẩn bị cho mình xả sạch ở trong giai đoạn Tứ vô lượng tâm này thì bước vào lộ trình xuất gia mà tu tập theo các vị tỳ kheo thì khó mà có thể tu tập được. Không bao giờ có thể xả được. Vì ở đó chúng ta tiếp tục tu những cái hạnh và những cái việc làm nó khác hơn là người cư sĩ. Nó không còn ngồi đó mà nghĩ bây giờ phải xả cái bàn, bỏ cái ly, bỏ cái tách, bỏ vợ hay bỏ con nữa. Mà đi vào đây có sự tập luyện ví dụ như Tứ niệm xứ, Bốn thiền, Bát

chánh đạo, Tứ diệu đế... tất cả những cái này chúng ta vào cái vai trò của người tu sĩ tỳ kheo thì chúng ta phải thực tập những pháp này. Còn vai trò của người cư sĩ thì phải thực tập pháp Tứ vô lượng tâm, thì cái xả là cái quan trọng nhất của người cư sĩ. Mà người cư sĩ không thấy nó quan trọng cho nên nó cứ trôi buộc hoài. Mà trôi buộc hoài thì làm sao bước qua lộ trình thứ 2 được. Bị trôi buộc làm sao bước qua lộ trình thứ 2 được. Cho nên ở đây nhìn chung quanh quý thầy thấy rõ, mình tu sĩ thật, mình xuất gia thọ tỳ kheo 5 năm 10 năm, hai chục năm mà mình có xả được không? Vậy thì xả vô lượng chỗ nào? Tâm mình còn dính dù lớn dù nhỏ, dù ít dù nhiều, cho nên nó không có xả. Vì vậy mà Thầy phải làm cái gương hạnh là ẩn bóng để xả cho sạch, để làm cái gương cho người khác thấy rằng Thầy xả cả chùa, tu viện, tất cả đệ tử đều xả sạch hết. Như vậy mới gọi là xả vô lượng tâm. Còn bây giờ mình ở đây thì mình có xả được đâu. Chùa cũng của mình, rồi ăn uống cũng không xả. Rồi đệ tử cũng không xả. Như vậy thì có xả gì đâu. Mình làm lợi ích cho chúng sanh thì ở đâu lại làm lợi ích không được. Cần gì phải ngồi ở đây để làm trụ trì mà mới là độ chúng sanh, chỗ nào có người tu thì mình đến đó độ họ, tu xong rồi thì mình đi chỗ khác có gì mà không xả. Cho nên đời sống du tăng khất sĩ là đời sống tuyệt vời, xả sạch.

Đến đây quý thầy sẽ thấy được cái tâm xả vô lượng này, nó tuyệt vời của đạo Phật. Mà nếu một người tu sĩ mà không thực hiện được tâm xả này người ta nhìn thấy người ta biết được không phải là tu sĩ của đạo Phật. Bởi vì xả tâm vô lượng, vô lượng cái xả chứ đâu phải là một. Nhìn thấy như vậy chúng ta mới biết được con đường của đạo Phật, người tu chơn hay là người tu giả. Người tu chơn thì phải xả hết, người tu giả thì xả nửa chừng hoặc xả ít ít, để cho có chừng đó mà thôi. Cũng xả, mà chỉ xả cái phần thế gian, còn phần chùa miếu thì không dám xả, sợ nó mất đi, thì cái đó cũng chưa phải là xả. Mà phải xả sạch hết.

Đó thì hôm nay Thầy nhắc lại cho chúng ta thấy được cái chỗ tâm xả vô lượng để chúng ta tiếp tục tu tập mà xả cho hết. Nay giờ Thầy nhắc lại những pháp thế gian để cho quý vị thấy đó là các pháp thế gian mà người cư sĩ cần phải xả. Tất cả những nghề nghiệp cuộc sống gì, tất cả hết, chúng ta phải trang trải, tính toán sắp xếp, vì đời người có thân là khó, mà được pháp chân chánh như vậy là khó lắm. Muốn chấm dứt sanh tử luân hồi đâu phải là chuyện dễ. Còn nếu không thì mãi mãi muôn kiếp trôi lăn trong lục đạo không thể nào thoát ra khỏi. Kiếp này cũng khổ, kiếp khác cũng khổ.

Nói chung quý vị trước tiên cần phải xả

bỏ 5 thứ dục lạc. Nghĩa là bây giờ chúng ta phải xả cái gì trước đây. Đó, thì nói chung chung nó nhiều như vậy nhưng lần lượt chúng ta xả cái gì, chứ không phải bây giờ xả một lần, cả thế gian này chúng ta xả xuống được liền. Cho nên chúng ta phải tuần tự mà chúng ta xả. Vậy thì tuần tự chúng ta xả cái gì đây? Chúng ta phải xả 5 thứ dục lạc. Đó những cái đó là những cái gần gũi nhất của chúng ta. Quý thầy nhớ chưa? Ở trên tuy rằng nói chung chung là các pháp như vậy, nhưng ở đây trước tiên là chúng ta phải tu tập xả tâm 5 thứ dục lạc gần gũi nhất của chúng ta:

- 1. Sắc dục**
- 2. Tiền bạc**
- 3. Danh tiếng**
- 4. Ăn**
- 5. Ngủ**

Đó, chúng ta phải xả 5 cái thứ này đi. Vậy thì phải xả như thế nào?

Chúng ta phải tránh xa sắc dục, đừng có lại gần người nữ. Đó là cái thứ nhất.

Cái thứ 2, tiền bạc châu báu đừng có cất giữ, cho nên chúng ta xả nó đi, đừng có cất giữ cái thứ đó. Thứ đó là rấn độc đó, nó sai khiến chúng ta, chúng ta trở thành nô

lệ nó đó. Hễ cái tâm chúng ta khởi muốn, có tiền là chúng ta mua sắm liền. Cho nên chúng ta xa lánh. Vì vậy trong giới luật của Phật dạy người tu sĩ không cất giữ tiền bạc. Cho nên mình muốn mà mình không có tiền bạc cũng chịu thôi, cho nên vì vậy mà nó không sai mình được. Cho nên đó là cái dục lạc đó.

Danh chúng ta phải xả, ở nghe người ta khen mình tụng kinh hay, tiếng tốt hoặc là thuyết pháp giỏi, thôi thôi mình tránh xa đi. Nghe người ta khen mình tụng kinh hay thì thôi thôi mình đừng có tụng nữa. Tức là mình tránh nó đi, tức là mình xả nó đó. Còn nghe người ta khen mình tụng kinh hay bắt đầu mình mở máy thu băng vô để tụng cho mọi người nghe đó là cầu danh. Đó là mình chạy theo danh. Còn khi nghe người ta khen mình thuyết pháp hay thì thôi chổng khu chổng gọng mà thuyết ngày này qua ngày khác để người ta khen mình nữa, đó là danh. Cho nên Thầy mới nói Thầy thuyết pháp cho các con kỳ này thôi, Thầy không thuyết nữa. Tại sao vậy? Tại vì đó là danh. Nói hoài làm nhảm cũng như hát cho mấy con nghe chứ có làm gì. Đó là chạy theo những cái danh. Bởi đó là dục lạc. Rồi bắt đầu chúng ta xả cái gì?

Ăn. Ăn ngày một bữa, ăn để sống chứ đừng thích ăn ngon. Đó là xả đó, ly nó ra. Ăn

coi như là thứ thuốc để trị bệnh ghẻ đói của chúng ta, chớ không phải ăn mà ngon ngào gì. Đó toàn là thứ bất tịnh. Do đó chúng ta mới ly những cái này ra. Xả cái này ra đi. Cái này là những cái gần gũi nhất ở trong thân chúng ta đây. Nó làm đau khổ chúng ta nhiều nhất. Còn tất cả những cái kia chưa đâu. Xả được cái này mới xả được những cái kia. Mà năm thứ dục lạc này mà xả không được thì coi như tiền bạc, của cải, tài sản, vợ con không bao giờ xả được đâu. Nghĩa là chúng ta không xả được năm thứ dục lạc này thì không bao giờ chúng ta xả được cái gì nữa hết.

Rời ngủ chúng ta cũng phải xả đi, chớ không phải buồn ngủ là leo lên ngủ thì không có được. Xả nó xuống đi, bỏ nó xuống đi. Chừng nào suốt đêm mà chúng ta nằm tỉnh thức mà chúng ta không ngủ, tỉnh thức đó là chúng ta đã xả rồi. Còn chúng ta còn ngủ là chưa xả được đâu. Phải nhớ như vậy để chúng ta xa lìa, chúng ta xả sạch. Xả vô lượng năm thứ dục lạc này đi. Bởi vì 5 thứ dục lạc này nó biến ra vô lượng cái điều kiện mà chúng ta dính mắc đó. Đó là hôm nay chúng ta đã biết được 5 điều kiện mà chúng ta cần xả trước.

Kế đó quý vị phải tiếp tục. Nghĩa là xả được 5 thứ dục lạc này rồi. Bây giờ sắc dục mình tránh xa rồi, tâm mình thấy nó không

còn ham sắc dục nữa. Tiền bạc của mình thấy mình tự tại không cần dùng tiền bạc nữa. Danh tiếng thì mình cũng không ham nữa rồi. Ăn thì mình ngày một bữa để sống rồi. Ngủ thì mình thấy tỉnh thức rồi. Thì bắt đầu mình mới tu tới. Chớ còn chưa được cái này mà mình tu tới nữa thì cái này chưa xả mà cái kia mình tu tới nữa thì nó trôi luôn chứ nó không có xả được ra đâu. Thì các thầy phải nhớ kỹ con đường đạo Phật phải tu cái nào cho được rồi mới tu cái kế. Còn tu cái này chưa được, ăn thì còn ba bốn bữa, ngủ thì lúc nào cũng muốn ngủ, tiền bạc thì còn cất cả túi, nghe người ta khen thì nở mũi mừng, thấy con gái thì nhìn, thì như vậy thì tới tu tập xả 6 cái pháp dục lạc nữa của thế gian thì chúng ta xả không nổi. Bởi vì 6 pháp dục lạc của thế gian nó hơn cái này nữa. Cho nên khi xả được 5 cái này rồi thì chúng ta mới tiếp tục xả vô lượng 6 pháp dục lạc thế gian nữa.

Vậy thì **6 pháp dục lạc thế gian này là gì?** Là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Đó, bây giờ chúng ta mới thấy 6 pháp này là đối tượng, là hình sắc, tiếng, hương vị của các pháp thế gian. Nó cảm dỗ chúng ta vô cùng lắm. Còn cái kia là cuộc sống của chúng ta đó, 5 thứ dục lạc đó là cuộc sống của chúng ta. Còn cái này là cái đối tượng của tâm chúng ta. Nó luôn luôn cảm dỗ, thu

hút chúng ta để trở về phục vụ cho 5 thứ dục lạc ở trên. Chúng ta phải thấy được rõ đường đi của nó. Nó tiếp xúc với sắc, thanh hương, vị, xúc, pháp. Sắc ở đây không phải là sắc dục như ngũ dục lạc ở trên. Đó là sắc dục, tình ái. Còn ở đây là hình ảnh, sắc tướng. Thấy một cái máy cát xét, thấy một cái ca, thấy một cái bàn đó là cái sắc. Mà cái sắc đó nó làm chúng ta ham thích, nó gọi cho chúng ta thích thú nó thì đó là chúng ta bị sắc cám dỗ. Còn cái kia là sắc dục nó khác, hai cái này nó khác nhau. Thinh là âm thanh. Hương là hương thơm. Vị là mùi vị mặn ngọt cay đắng. Xúc là va chạm. Pháp ở đây là những kiến chấp ở trong đầu chúng ta, những sự hiểu biết ở trong đầu chúng ta gọi là pháp. Chớ không phải bàn ghế tủ là pháp đâu. Chữ pháp ở đây phải hiểu là những hiểu biết ở trong đầu chúng ta, hiểu biết cái này nọ kia đó là pháp. Đó cho nên chúng ta phải xả cái đó ra, xả ly cái đó ra. Bởi vì đời sống chúng ta kể từ khi được hiểu biết thì chúng ta huân biết bao sự hiểu biết. Phong tục tập quán này kia nó dính mắc. Cũng như bây giờ mình ở trong chùa, đến ngày kỵ giỗ gì đó của hòa thượng này hòa thượng kia mà không cúng thì bà con rầy rà vô cùng đó. Hoặc ngày tư ngày tết mà không cúng bái thì người ta đến chùa mình người ta kiếm chuyện này chuyện kia đủ thứ hết. Đó là những pháp bắt buộc chúng ta, trói

buộc chúng ta làm nô lệ cho phong tục tập quán đó. Cho nên chúng ta phải dứt nó ra, vì vậy chúng ta phải xả bỏ nó đi. Mặc mấy ông muốn nói gì thì nói. Tôi làm thầy tôi phải giữ đúng cái hạnh của tôi, tôi đâu có làm mấy chuyện mê tín như vậy. Đó như vậy là chúng ta đã phá những cái pháp đó. Phải hiểu những cái gì, chứ không chúng ta hiểu một cách cạn cợt thì chúng ta thấy chữ pháp này như pháp thế gian, pháp xuất thế gian, là các pháp... thì cái này không đúng. Phải biết chỗ dùng chữ pháp nó ở vị trí nào để gọi nó là dục lạc.

Đó thì ở đây Thầy giải thích như vậy để chúng ta biết được để chúng ta xả bỏ nó. Còn nếu không biết được thì chúng ta lấy gì mà xả bỏ nó được. Vậy sắc là gì?

Bây giờ đã chỉ cho nó được 6 pháp dục lạc rồi. Người ta thường nói nó có 5 thứ dục lạc này: sắc thanh hương vị xúc, người ta bỏ pháp. Người ta quên mất đi đối tượng của pháp là ý của chúng ta. Đối tượng của xúc là thân của chúng ta. Đối tượng của vị là lưỡi của chúng ta. Đối tượng của hương là mũi của chúng ta. Đối tượng của âm là lỗ tai của chúng ta. Đối tượng của sắc là mắt của chúng ta. Rõ ràng là 6 chứ tại sao họ lại bỏ. Họ cứ nói là có ngũ dục lạc thì ngũ dục lạc là 5 cái ở trên chứ 6 dục lạc ở dưới này là đối tượng để cho tiếp xúc 6 căn của chúng

ta mà sanh ra tâm ham muốn. Thì như vậy chúng ta mới thấy nó sinh ra cái thọ. Rồi thọ nó mới có ái chứ. Đó là trong thập nhị nhân duyên Phật đã chỉ cho chúng ta thấy từ cái duyên này nó mới sinh ra duyên kia. Do đó chúng ta mới hiểu là 6 pháp dục lạc chứ không phải 5 pháp. Bởi vì hầu hết là quý thầy dựa vào sự hiểu biết không có thực hành cho nên ngắt bỏ cái pháp đi, để cho gọi những cái đó gọi là dục. Chứ cái pháp không dục sao? Không dục sao còn chấp? Không thích nó sao lại chấp để tranh luận với nhau? Mình cho pháp mình đúng, tức là kiến chấp pháp đó. Thì người ta nói mình sai thì mình phùng mang trợn mắt lên mình cãi, thì không phải là mình thích nó sao. Đó là những cái mà chúng ta bị nó lôi cuốn ở trong chỗ thích thú, làm cho chúng ta bị dính mắc ở trong đó.

Đến đây Thầy giải thích từng phần.

Sắc là gì? Sắc là mọi hình ảnh của các pháp. Nghĩa là cái vật gì ở trong thế gian này thì nó có hình ảnh đó, thì đó gọi là sắc. Có nhiều người hiểu cái này là sắc dục đó, thì đó là hiểu sai. Mà hề các hình ảnh đó thì nó phải có sức cảm dỗ và lôi cuốn tâm ta. Làm cho tâm ta thích thú, gọi lên khả ái, khả lạc, khả hỷ. Nó làm cho chúng ta thích nó nên nó khả ái, khả lạc, khả hỷ. Đó thì những cái hình sắc của mọi vật nó đều có

sự như vậy.

Thinh là âm thanh của các pháp có sức cảm dỗ và lôi cuốn tâm ta, làm cho ta dễ chịu, ưa thích, gợi lên khả ái, khả lạc, khả hỷ, khiến ta thích thú, say mê. Một người mà nghe nhạc rồi đó họ thích lắm, họ gật gù gật gù theo điệu nhạc. Rồi họ thích thú họ nhảy Rum ba rồi nhảy tùm lum tà la, họ nhảy đầm rồi đó. Đó là họ thích lắm, cho nên nó gây cho họ những cảm giác khả ái, khả lạc ở trong đó. Đó là những âm thanh làm cho họ bỏ những thời gian rất là phí cuộc đời của họ.

Hương là mùi thơm của các pháp có sức cảm dỗ và lôi cuốn tâm ta, làm cho ta dễ chịu ưa thích, gợi lên khả ái, khả lạc, khả hỷ, khiến ta thích thú say mê. Những điều này quý thầy không thể chối cãi được. Nghĩa là chúng ta có nghe cái mùi thơm: chà cái bông này hôm nay thơm quá. Thì đó là đã khả hỷ, khả ái rồi, đã thích thú rồi. Mình chỉ khen nó như vậy là đủ biết cái tâm của mình nó đã bị gợi lên những cái khả ái, khả lạc của nó rồi.

Vị là mùi vị ngon ngọt, cay đắng, chua mặn của các pháp có sức cảm dỗ và lôi cuốn tâm ta làm cho ta dễ chịu, ưa thích, gợi lên khả ái, khả lạc, khả hỷ, khiến cho ta thích thú, say mê, khó quên. Nghĩa ăn rồi mà còn

nhớ cái bánh đó, nay là một tháng rồi mà: trời, ăn cái bánh đó ngon quá. Bây giờ mà còn nhớ cái bánh đó, cái ngon ngọt của nó, thì đó là khó quên chứ sao. Cho nên nó làm cho chúng ta thích thú, say mê cái miếng ăn của chúng ta. Mà ăn rồi, nuốt vô khỏi cổ rồi thì còn ngọt ngon gì nữa đâu mà cái quên nó không quên. Nó nhớ hoài. Mai mốt ba có đi chợ, đi thành phố mua cho con cái bánh đó con ăn thấy ngon quá. Mà nay ăn cả tháng rồi mà còn nhắc ông già đi mua cho mình ăn nữa. Thì đó là khó quên đó.

Xúc là sự va chạm vào các pháp sinh ra cảm thọ êm ấm, nóng, mát, lạnh đau nhức, nhẹ nhàng, khinh an, hỷ lạc, lâng lâng, say say, cảm giác khoái lạc, cảm giác sung sướng, cảm giác mừng vui, cảm giác buồn khổ, v.v.. Đó là xúc đó. Thì chúng ta thấy những cảm giác mà người tu thiền chúng ta đều gặp những cảm giác này. Toàn là thứ không có đúng đắn, thứ sai lạc, thứ làm cho chúng ta thích thú, say mê. Cho nên nó gọi lên cho chúng ta những điều kiện không hay cho con đường tu tập. Cho nên ngồi tu mà có cái trạng thái nào đó thì biết đó là xúc tưởng hỷ lạc sanh ra chứ không cái gì khác hơn hết. Vì vậy mà chẳng để tâm theo nó để mà làm gì. Nói tóm lại thì các cảm giác của chúng ta gồm có 3:

1. Thọ lạc

2. Thọ khổ

3. Thọ bất lạc bất khổ

Chớ không có gì khác hơn hết. Vì có sự xúc chạm đó mà nó mới sinh ra những cái thọ. Mà sinh ra những cái thọ thì đó là thọ lạc, thọ khổ và thọ bất lạc bất khổ.

Ở đây quý thầy đã thấy Thầy giải thích như vậy thì chúng ta đã thấy 5 cái dục lạc này quý thầy đã rõ ràng và không có còn chạy theo nó nữa. Vì chạy theo nó nó khởi lên khả ái, khả lạc, khả hỷ khiến cho ta thích thú. Cho nên khi ngồi thiền quý thầy thầy nó có trạng thái khinh an hỷ lạc, say say, lâng lâng, nó làm cho mình thích thú, cảm giác khoái lạc ở trong đó do đó mình cứ ngồi hoài, ngồi hoài nhưng đó là cái hang quý của quý thầy đó. Không bao giờ mà quý thầy thoát ra khỏi cái hang này đâu nếu mà quý thầy cứ thích thú nó. Nó gọi cho quý thầy thích thú nó để chạy theo cái thọ lạc, thọ khổ, thọ bất lạc bất khổ. Thọ lạc thì nó lâng lâng mà thọ khổ thì nó đau, nó nhức, nó lạnh, nó nóng, nó nặng. Đó là thọ khổ. Mà thọ bất lạc bất khổ thì quý thầy ngồi thiền nghe không lạc không khổ gì hết tưởng là nó đúng nhưng mà quý thầy thiếu vận dụng, thiếu chủ động thì quý thầy đang ở trong cái chỗ bất lạc, bất khổ. Tưởng là mình ngon lành, thiền định rồi nhưng mà cái đó là rơi vào cảm giác thọ

bất lạc, bất khổ.

Ở đây Thầy giải thích để quý thầy hiểu rõ chỗ tu thiên của quý thầy sai tướng là chỗ thọ bất lạc bất khổ ở đây đó là đúng, nhưng mà sự thật đó là sai. Bởi vì ở trên lạc và khổ thì quý thầy hiểu rồi, bây giờ thọ bất lạc bất khổ cho nó là đúng. Sai. Chúng ta ở trong đó là chúng ta có sự vận dụng, có sự điều khiển chớ không phải ngồi đó mà hưởng thọ bất lạc bất khổ. Cho nên người tu thiên mà không biết, tưởng cái chỗ này là tu đúng. Cái chỗ này là định. Đó là hiểu sai. Người tu thiên là đưa chúng ta đi đến làm chủ sinh tử, làm chủ cái sống chết. Cho nên từng phút giây vận dụng để đi như thế nào để bắt đầu cái thân không thở, các hành ngưng mà không chết. Từ đó chúng ta phục hồi nó sống bằng cách thở lại, hoạt động trở lại rồi trở về hơi thở bình thường thì đó là chúng ta đã làm chủ được sự sống chết chứ không phải ngồi đó mà thọ hưởng cái thọ bất lạc bất khổ. Bởi vậy có bao giờ người tu thiên mà người ta vô trong đó để tìm cái lạc ở trong đó đâu. Cơ thể người ta mệt nhọc quá sức, vì cơ thể người ta ngày càng suy yếu người ta buộc lòng phải hồi phục nó, cho nên người ta mới ngồi lại người ta vận dụng để cho cơ thể nó được nghỉ ngơi, nó được thư giãn, mà nó quân bình, không rối trật tự ở trong đó. Để rồi lấy lại cái sức qua ngày

hôm sau làm việc. Còn quý thầy được hỷ lạc thì vô ngồi để đi tìm cái dục lạc, đó thì tâm còn bị cái khả hỷ, khả ái, khả lạc, gọi lên những sự mê thích say mê trong thiên định. Tu hành như vậy là tu hành không đúng.

Pháp ở đây chỉ cho tất cả những sự hiểu biết. Ở đây Thầy xác định chữ pháp đây. Pháp ở đây chỉ cho tất cả những sự hiểu biết cổ kim đến triết học, văn học, sử học, địa lý học, thiên văn học, toán học. Toàn bộ kinh sách của các tôn giáo trên thế gian này đều gọi là pháp. Bởi chữ pháp ở đây là chỉ cho các môn học, các cái pháp. Thậm chí cả kinh sách Phật nữa, lời dạy của Phật cũng đều là pháp hết. Đây là pháp thật chứ không phải là cái tượng trưng cho các vạn hữu xung quanh chúng ta là pháp, cái này chữ pháp kia nó dùng khác. Hồi nãy Thầy nói vạn hữu là pháp đó là cái chỗ dùng. Bởi vì cái danh từ để chỉ, nhiều người rất lầm lạc. Tất cả các pháp đó Phật dạy đó là kiến chấp của thế gian. Nó có sức cảm dỗ và lôi cuốn tâm ta, làm cho ta ưa thích, xem đó là chánh pháp, là đúng pháp, ôm chặt khư khư, không muốn rời bỏ, cho đó là khuôn vàng thước ngọc, làm mẫu mực cho đời sống thường nhân hoặc tu hành. Các pháp này có sức lôi cuốn tâm ta, khiến ta ưa thích, gọi lên những sự hiểu biết này khả ái, khả lạc, khả hỷ, khiến ta dính mắc không buông

xả được. Vì thế cho mới có tranh luận hơn thua. Đó thì quý thầy thấy cái giải thích của Thầy ở đây, quý thầy thấy rất rõ. Do cái chỗ mà không thấy rõ các pháp như thế nào để rồi dính mắc ở trong đó, rồi mới có sự tranh luận hơn thua, mới chia ra pháp này, pháp kia, pháp nọ, toàn là những kiến chấp mà thôi không có gì giải thoát hết.

Bây giờ quý thầy đã hiểu rõ toàn bộ các pháp ở thế gian là pháp cảm dỗ. Nghĩa là các pháp thế gian là các pháp cảm dỗ hết. Thu hút lôi cuốn tâm con người đi đến chỗ làm ác, tạo bao cảnh khổ đau cho nhau. Thì chúng ta chấp pháp thôi, chúng ta tranh nhau, chúng ta không nể nang cái gì hết. Chúng ta xạc nhau bằng lưỡi gươm, miệng kiếm, chúng ta không có từ nan những cái gì hết khi mà chúng ta chấp cái pháp đó. Bằng chứng là quý thầy cũng thấy người ta tranh luận với nhau bằng các pháp rồi người ta nói xấu nhau thầy này thầy khác. Đó là những điều không hay cho những người không thấy các pháp thế gian lôi cuốn họ, làm cho họ khởi lên khả ái, khả hỷ, khả lạc đó.

Muốn trau dồi tâm ta xả vô lượng các pháp thì phải trau dồi như thế nào?

Bây giờ muốn trau dồi tâm mình để xả vô lượng pháp thì mình phải trau dồi như thế nào nó mới xả. Chứ nãy giờ nghe Thầy

nói mà không biết cách mà xả thì chắc chắn là cũng không xả được. Nói là một lẽ, lý thuyết là một lẽ, nhưng để mà xả làm sao xả được đây? Đó là cái mấu chốt của sự tu tập chúng ta hôm nay. Muốn trau dồi tâm ta xả vô lượng các pháp thế gian. Đây quý thầy nhớ kỹ chỗ Thầy nói đây. Cái này rất là quan trọng đây. Ta nên lựa một chỗ thanh vắng, tịch mịch như rừng, gốc cây, hang đá, khe núi, bãi tha ma, lùm cây, bóng mát dưới tán cây, ngoài trời hoặc trong chòi lá. Nhớ kỹ những nơi đó là nơi để chúng ta xả các pháp đó. Tìm những nơi đó mới xả được các pháp. Còn nếu mà không có những nơi đó thì khó mà xả được các pháp này lắm. Ở giữa chợ mà ngồi, giữa xe cộ chạy rần rần mà xả các pháp này thì xả không vô rồi. Vậy thì xả như thế nào đây mà phải tìm những nơi yên tịnh, thanh vắng như vậy để mà xả. Đây Thầy tiếp.

Sau khi ăn uống xong, đợi cơm và thực phẩm tiêu hóa khoảng 2 giờ, nghĩa là cơm trong bụng mình ăn xong rồi á, phải ăn no chứ không phải được đói mà vô đó ngồi thiền. Thì đợi cơm tiêu hóa rồi, thì lúc bấy giờ nó tiêu hóa khoảng 2 giờ đồng hồ thì cơ thể chúng ta rất là thanh thoi. Nó không có đói nữa. Chờ người đói thì ngồi chắc chắn là xả không được đâu. Bởi vì xả cái đói mà không được thì làm sao mà xả các pháp

được. Cho nên phải ăn cơm xong rồi bắt đầu nghỉ một chút, khoảng 2 giờ thì bắt đầu nghỉ một chút chúng ta mới bắt đầu.

Khi mà ăn cơm xong khoảng 2 giờ thì chúng ta hãy: *ngồi kiết già, lưng thẳng*. Muốn xả các pháp đầu phải là chuyện dễ, nó dính cũng như là cái dây chằng, là lưới, nó bệnh ở trong thân tâm ta cũng trói chặt như là dây lòi tói rồi. Bây giờ muốn xả nó là phải ngồi cho vững vàng rồi mới bứt ra từng sợi chứ đâu có phải xả lơ mơ được. Đó thì thầy dạy cho các con thấy được cách thức xả.

Ta hãy ngồi kiết già lưng thẳng tại chỗ nói trên, tức là tại chỗ mà mình tìm nơi vắng vẻ đó và an trú, đặt niệm trước mặt. Đó bây giờ mới đặt niệm trước mặt. Vậy thì cái niệm gì trước mặt đây để mà xả được nó. Bởi vì các pháp nó quá nhiều. Và chúng ta phải tu tập như thế nào để mà xả cái niệm gì trước, cái niệm gì sau. Cho nên khi đặt cái lưng ngồi thẳng thật thẳng, đặt cái niệm trước mặt, giữ yên lặng, rồi cái niệm đó là cái niệm gì. Bây giờ chúng ta đặt trước mặt chúng ta là cái niệm sắc dục. Bởi vì từ sắc dục mà chúng ta sinh ra. Cho nên cái này nó là cái quan trọng. Và sắc dục là con đường sanh tử, luân hồi, cho nên ta phải lấy nó làm đầu. Sắc, rồi danh, rồi lợi, rồi mới ăn, mới ngủ. Đó là 5 thứ dục lạc mà đầu tiên hồi này đầu tiên Thầy nhắc. **Con phải xa lìa, xả 5 thứ**

đục lạc này thì bây giờ sắc đục là phải xả trước chớ. Mà chúng ta biết sắc đục là con đường sanh tử, là con đường luân hồi. Là con đường đưa đến người này khổ cho đến người khác khổ. Chớ đâu phải sung sướng, đâu phải hạnh phúc gì đâu. Nó là con đường khổ đó. Một mình mình khổ chưa đã đâu, mình để cho nó một bày cho nó khổ nữa. Có thằng con nào mình để ra nó sung sướng đâu. Nó cũng trần ai khoai củ nó mới có cuộc sống chứ đâu có dễ. Nó lăn lộn trong trần ai này đủ thứ nó mới sống. Bằng chúng như mình nè. Cha mẹ sinh mình ra thử hỏi có phải mình trần ai không, mình mới ngoi được lên cuộc sống này, còn biết bao người người ta lặn ngụp ở trong cuộc sống, chưa có cơm ăn, áo mặc nữa. Thì không phải sanh ra để mà khổ sao. Thế mà cứ mãi chạy theo sắc đục để mà sinh ra. Quá là vô minh, quá là ngu si. Con đường khổ mà không thấy khổ, cứ đăm đuổi say mê. Bởi vì sức cảm dỗ của nó, sức khả hỷ, khả ái của nó làm chúng ta không dừng bước được, làm chúng ta không xả được tâm.

2.4.1 Xả tâm sắc đục

Rồi ta theo pháp hướng như lý tác ý. Đó bây giờ chúng ta theo pháp hướng mà chúng ta đặt cái niệm, rồi bắt đầu chúng ta theo pháp hướng như lý tác ý ra. Thân phải ngồi thẳng đàng hoàng. Rồi bắt đầu chúng ta đặt

cái niệm sắc dục, rồi bây giờ mới hướng như lý của nó mà tác ra. Như vậy lâu ngày chúng ta mới phá vỡ nó, mới xả được nó sạch, chỗ đâu phải xả chuyện dễ, nó dính ở trong tâm ta, thân của chúng ta là thân dục. Mà xả nó ra đâu phải chuyện dễ, hở một chút là nó đã dục rồi. **Sắc dục là con đường sanh tử.** Đây là câu chúng ta trạch pháp ra để dùng nó mà hướng tâm, mà như lý mà tác cái ý:

Sắc dục là con đường sanh tử của muôn loài, con đường đầy đau khổ triền miên bất tận kiếp này đến kiếp khác. Ta xả bỏ, từ khước, thoát ly, ra khỏi, từ già, không nên để tâm ta dính mắc nó nữa.

Đó là câu mà để chúng ta đặt niệm trước mặt của chúng ta rồi chúng ta ngồi yên lặng, một chút chúng ta lại tác ý ra xả nữa. Rồi một lát chúng ta lại tác ý ra xả nữa, xả hoài, xả chừng nào mà thân tâm chúng ta không còn dục nữa lúc bấy giờ chúng ta mới viên mãn. Đó là một câu chúng ta thực tập để xả tâm sắc dục của chúng ta, cái tâm dục của chúng ta. Chừng nào mà chúng ta thấy cái tâm này nó hoàn toàn sạch hết thì như vậy là chúng ta đã viên mãn được sự tu tập này.

Chắc các thầy thấy rằng Phật bảo đặt niệm trước mặt, nhưng đức Phật nói tới đó

thôi, không nói nữa. Nhưng Thầy đã hiểu được cái lý này là do sự kinh nghiệm bản thân của Thầy. Hôm nay Thầy vạch ra để cho quý thầy biết cách áp dụng để diệt tâm sắc dục của quý thầy, từ đó quý thầy mới thấy con đường giải thoát thên thang. Nếu không đặt niệm trước mặt, không dùng pháp hướng như lý tác ý thì chắc chắn khó mà xả được tâm này. Nó núp đó chứ chưa hẳn là nó đã chết đâu. Chúng ta nhắc cái tâm hằng ngày cho nó thấm nhuần, thấm tận xương tủy của nó thì nó mới chạy trốn nó mới đi mất, chứ không khéo thì nó núp ở trong thân chúng ta để chờ cơ hội, rồi nó bắt đầu bùng dậy như một ngọn lửa. Nó không phải dễ dàng lấm đâu. Đây là câu trạch pháp để quý thầy dùng nó mà hướng xả tâm, hướng tâm xả bỏ.

Hàng ngày quý thầy phải siêng năng tu tập trau dồi câu này để đoạn dứt tận tâm ái dục. Thì luôn luôn phải dùng câu này để đoạn dứt tâm ái dục. Thì mới mong quý thầy thoát khỏi nanh vuốt của con đường đi sanh tử luân hồi này, chứ không khéo quý thầy sẽ luôn luôn tu tập chứ tâm đó khó quá, chứ không phải dễ dứt đâu. Vì chúng ta từ cha mẹ sinh ra cũng nơi từ con đường này, do đó mà muốn thoát ra khỏi con đường này cũng phải có sự trau dồi hết sức tâm mình buông xả thì mới dứt ra được, chứ không thể hiểu

sơ sơ mà có thể được.

Nếu quý thầy dùng câu trạch pháp này mà chưa xả được thì quý thầy tiếp tục thì hướng tâm như lý tác ý. Nghĩa là cái câu này nó chưa đạt được kết quả thấy tâm mình nó còn dục, chưa hết thì quý thầy phải tiếp tục thêm một câu như lý khác để mà xả nó nữa. Đây cái câu thầy gợi cho quý thầy rồi quý thầy từ đó tự soạn lấy để cho phù hợp với đặc tánh của mình:

Sắc dục là bất tịnh, là uế trước, nhất nhao, hôi thúi, tanh hôi khó chịu bản thủ vô cùng, tạo muôn ngàn thứ tật bệnh, tai ương, và truyền nối nhau nhân quả luân hồi từ kiếp này sang kiếp khác, không bao giờ thôi dứt, một người để lại muôn người khổ, khổ mãi nối tiếp nhau vô cùng vô tận. Ta phải xả bỏ, xa lìa, viễn ly vĩnh viễn, chẳng dám bén mảng, xem nó như rắn độc, ung nhọt, cho nó là nguy hiểm nguy nhất, cho nó là tai họa, cho nó là chỗ ác độc, cho nó là bệnh truyền nhiễm, nan y, không thuốc chữa.

Đó là một câu để chúng ta trị bệnh sắc dục của chúng ta đó. Câu trên nó chưa nhằm nhờ thì phải áp dụng thêm câu dưới cho mạnh hơn, và như truyền lệnh thì may ra quý thầy sẽ chấm dứt được cái nỗi khổ của tâm sắc dục của mình.

Cuộc đời tu hành là cả một sự rèn luyện, trau dồi chứ không thể nói suông được. Thầy nói hết giọng mà quý thầy không về thực tập thì Thầy quá mỏi mệt, uống lời của Thầy nói. Thầy đem hết tâm can của mình truyền hết lại những kinh nghiệm để quý thầy thoát khỏi cảnh địa ngục, cảnh lầm than đau khổ của kiếp người. Mà quý thầy nghe rồi mà quý thầy bỏ qua thì rất uổng cho Thầy, rất uổng cái điều mà Thầy đã đem hết tâm huyết dạy lại cho quý thầy, để quý thầy thoát ra khỏi kiếp trầm luân khổ não.

Đến đây Thầy xin chấm dứt bữa này, và ngày kế tiếp Thầy sẽ giảng để chúng ta xả nhiều thứ. Bây giờ mới chỉ xả có sắc dục mà thôi, còn nhiều thứ phải xả nữa. Nếu mà giảng để mà xả cho đầy đủ thì Thầy nói không biết bao giờ mà tận cùng. Bởi vì vô lượng mà, vô lượng pháp phải nói vô lượng lời, phải nói vô lượng pháp để mà đối trị, để mà xả nó. Thì sau này Thầy cũng tóm lược một phần trong 5 thứ ngũ dục lạc mà xả nó, để rồi quý thầy biết cách mà từ đó trí tuệ quý thầy mới thông suốt, rồi từ đó quý thầy mới đặt những niệm rồi mới trạch những pháp để cho phù hợp để rồi quý thầy do đó mà xả cho sạch, trắng bạch như vỏ ốc. **Bây giờ mới** đi vào con đường xuất gia tu hành, trở thành một vị tỳ kheo, một vị sa môn đứng là những thánh tăng trong thời đức Phật.

Đến đây thì quý thầy đã hiểu rồi thì hãy cố gắng mà thực hiện những lời Thầy dạy. Rồi Thầy sẽ vui mà Thầy tiếp tục giảng. Nếu không thực hiện thì Thầy nghĩ rằng mình nói nhiều quá mà quý thầy không thực hiện thì Thầy mệt mỏi rồi Thầy nghĩ Thầy không giảng nữa.

